truyện ngắn hay

NHIỀU TÁC GIẢ



TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN HAY

Nhiều Tác Giả

Tập hợp, ebook: **Cuibap**

Nguồn text: **Chôm trên mạng**

Một

Bên Ngoài Cõi Chết

Yasunari Kawabata
Nguyễn Vạn Lý dịch

Tác Giả Và Tác Phẩm

Kawabata Yasunari là một đại văn hào Nhật Bản. Ông được giải thưởng NOBEL về văn chương năm 1968. Độc giả Việt Nam biết đến ông nhiều qua các tiểu thuyết lớn như Xứ Tuyết, Ngàn Cánh Hạc, Tình Yêu Và Nỗi Buồn... Kawabata cũng viết những truyện rất ngắn. Truyện ngắn Bên Ngoài Cõi Chết dưới đây rút ra từ một tuyển tập truyện ngắn của ông, có tên là "Những Truyện Ngắn Bằng Bàn Tay."

Trong truyện này, một cô gái trẻ mười bảy tuổi trầm mình xuống biển tự tử vì gia đình cấm không cho gặp người yêu. Vì người con gái chết trẻ nên tình yêu trinh nữ của nàng vẫn còn vĩnh viễn nguyên vẹn. Năm mươi lăm năm sau, nàng trinh nữ ấy gặp lại người tình, nay đã già ngoài bảy mươi tuổi. Có thể họ gặp nhau trong cõi chết, mà cũng có thể là trong cõi của người sống. Kết luận của truyện cho người trinh nữ đã chết và người yêu nhập vào một cây cổ thụ, có lẽ phản ảnh quan niệm tình yêu lý tưởng của Kawabata - một thứ tình yêu tinh khiết không gợn một chút dục vọng xác thịt.

❊❊❊

Lão già và người thiếu nữ đang đi.

Hai người trông có vẻ kỳ cục về nhiều phương diện. Hai người cách nhau tới sáu mươi tuổi, nhưng họ dường như không hề quan tâm đến điều ấy, dù là đôi chút. Họ sát cánh bước đi bên nhau như một đôi tình nhân. Lão già thì điếc. Lão không nghe thấy những gì người thiếu nữ nói. Nàng mặc một chiếc kimono màu tím có vẽ những mũi tên nhỏ màu trắng, mặc dầu

phía bên dưới được che khuất bằng một chiếc "hakama" màu tím đỏ. Ống tay áo của nàng hơi rộng. Lão già thì mặc quần áo trông giống một người đàn bà nhà quê thường mặc khi đi làm cỏ ngoài ruộng lúa. Lão không đeo bao tay hoặc vải quấn chân, nhưng áo và quần lão bằng vải trông giống quần áo của một người đàn bà. Chiếc quần quá rộng ngang thắt lưng gầy gò của lão.

Trên bãi cỏ ở phía trước hai người một quãng có một hàng rào kẽm khá cao. Tuy hàng rào kẽm chắn ngang đường đi của họ, nhưng họ hầu như không thèm để ý tới. Hai người bước qua hàng rào như một làn gió, mà không cần phải chậm bước lại. Người thiếu nữ dường như để ý đến hàng rào kẽm sau khi hai người đã đi sang bên kia hàng rào.

"Trời!" nàng nhìn lão già đăm đăm với đôi mắt dò hỏi. "Anh Shintaro, anh cũng đi xuyên qua hàng rào được, hả anh?"

Lão già không nghe thấy câu hỏi. Nhưng lão nắm lấy hàng rào và bắt đầu lay mạnh. Lão gào lên, "Đồ khốn này! Đồ khốn này!”

Lão đẩy hàng rào mạnh đến nỗi hàng rào bật ra xa khỏi lão, và làm lão ngạc nhiên. Lão lảo đảo và nắm lấy hàng rào, thân thể lão nghiêng về phía trước.

Người thiếu nữ kêu lên và chạy lại ôm lấy vai lão. "Shintaro, anh phải cẩn thận! Sao thế này? Anh hãy buông tay khỏi hàng rào đi." Rồi nàng nói thêm, "Sao bây giờ anh nhẹ thế!”

Cuối cùng lão già đứng lên được. Trong lúc lão thở hổn hển, vai lão nhô lên và hụp xuống.

"Cám ơn," lão nói và lại nắm hàng rào, lần này thật khẽ bằng một bàn tay. Rồi lão tiếp tục nói bằng một giọng nói lớn đặc biệt của người điếc, "Hết ngày này sang ngày khác, anh đã quen với việc nhặt banh gôn ở phía bên kia hàng rào này. Đó là nghề của anh trong suốt mười bảy năm.”

"Chỉ có mười bảy năm thôi à? Thế đâu có lâu dài gì!"

"Họ đánh banh về bất cứ phía nào họ thích! Trái banh âm vang lên khi đụng phải lưới. Cứ mỗi tiếng động anh lại cúi đầu xuống tránh, cho đến lúc anh quen dần. Chính những âm thanh ấy làm tai anh điếc. Cái việc làm khốn kiếp này!"

Hàng rào kẽm, dùng để bảo vệ những người xem đánh gôn, có bánh xe đẩy ở dưới và có thể đẩy đi về bất cứ phía nào của sân tập đánh gôn. Sân tập và sân gôn phân cách nhau bằng một hàng cây. Hàng cây không đứng thẳng lối vì những cây này mọc lên tự nhiên, và được để lại khi cả khu vườn được làm thành một sân chơi gôn.

Lão già và thiếu nữ bắt đầu bước xa khỏi hàng rào.

Thiếu nữ nói, "Anh có thể nghe thấy những âm thanh thân yêu cũ của sóng biển." Muốn cho lão già nghe thật rõ, nàng ghé miệng vào tai lão và nhắc lại, "Anh có thể nghe thấy âm thanh thân yêu cũ của sóng biển."

"Cái gì?" Lão già nhắm mắt lại. "Misako ơi, hơi thở của em thực là ngọt ngào. Giống y như ngày xưa vậy."

"Anh không nghe thấy âm thanh thân yêu cũ của sóng biển hay sao?”

"Sóng biển? Có phải em nói sóng biển? Và thân yêu nữa? Làm sao sóng biển có thể thân yêu đối với em, sau khi em đã chết chìm trong sóng biển ấy?”

"Thực là thân yêu, em đã trở về căn nhà cũ của em sau năm mươi lăm năm để thấy anh cũng trở lại cố hương. Ôi, thơ mộng quá!" Mặc dầu lão già không còn nghe thấy những lời nói của nàng mà nàng vẫn nói tiếp. "Em trầm mình xuống biển là đúng lắm. Nhờ thế em đã và sẽ vẫn có thể yêu anh mãi mãi, giống y như em yêu anh lúc em chết. Hơn nữa, tất cả mọi ký ức của em chấm dứt ở tuổi mười bảy. Theo như em biết thì anh vẫn mãi mãi là một thanh niên trẻ. Đối với anh cũng vậy, anh Shintaro của em. Nếu em không tự tử lúc em mười bảy tuổi và nếu anh trở về để thăm em, anh sẽ trông thấy một bà già bẩn thỉu. Thực là hãi hùng! Như thế em làm sao dám gặp anh nữa.”

Lão già bắt đầu nói, bằng giọng lẩm bẩm của một người điếc, "Anh đi lên tận Đông Kinh, nhưng anh vẫn không khá được. Anh trở lại cố hương thành một lão già bất mãn. Anh xin được một việc làm tại sân gôn. Đó là sân gôn trông xuống biển, tại đó một người con gái nhẩy xuống biển tự tử sau khi người ta cấm cô ta không được gặp anh nữa. Anh năn nỉ họ mướn anh, và họ đã mướn vì tội nghiệp anh."

"Chúng ta đang đi trên mảnh đất trước kia thuộc về gia đình anh, anh

Shintaro.”

"Đi nhặt banh tại sân tập - đó là những gì anh có thể làm được. Lưng anh đau, nhưng anh vẫn phải tiếp tục. Có một người con gái nhảy xuống biển chỉ vì anh. Bờ đá nơi cô gái gieo mình xuống biển cũng gần đây, vì thế ngay một lão già yếu đuối như anh cũng có thể tới đó và nhảy xuống - vì thế anh vẫn suy nghĩ.”

"Đừng làm thế, anh Shintaro! Anh phải tiếp tục sống. Khi anh chết rồi, sẽ không còn ai trên đời này tưởng nhớ đến em nữa. Lúc đó thì em sẽ chết thực sự đấy." Thiếu nữ choàng ôm lấy lão già khi nàng nói như thế, nhưng lão đâu có nghe thấy gì.

Cũng như nàng, lão vòng tay ôm nàng.

Lão nói, "Phải, hãy chết cùng nhau. Em và anh lần này. Em tới để đưa anh đi với em phải không?"

"Chết cùng nhau ư? Không, xin anh phải sống. Sống vì em." Thiếu nữ ngẩng đầu khỏi vai lão già và nhìn thẳng trước mặt. Giọng nàng trở nên linh hoạt. "Coi kìa! Những cây cổ thụ vẫn còn kia. Tất cả ba cây trông giống y như ngày xưa. Ôi, những cây ấy nhắc nhở em tới những ngày hạnh phúc cũ!"

Lão già cũng quay mắt về phía ba cây cổ thụ, khi thấy thiếu nữ chỉ tay về phía đó.

Lão nói, "Mấy người chơi gôn sợ ba cây đó lắm. Họ muốn cưa ba cây ấy xuống. Họ nói những trái banh của họ luôn luôn bật về phía phải, như thể những cây kia cuốn banh của họ bằng một sức mạnh ma quái."

"Những người chơi gôn rồi cũng chết đi. Chết sớm hơn là những cây kia đã đứng tại đó hàng thế kỷ rồi. Họ nói những điều ấy là vì họ không hiểu cuộc nhân sinh ngắn ngủi biết bao!”

"Tổ tiên của anh đã chăm sóc những cây đó hàng trăm năm, vì thế khi anh bán đất, anh đã bắt họ hứa không được cưa những cây ấy đi.”

"Hãy lại đó đi," thiếu nữ giục và lấy tay kéo lão già loạng choạng về phía mấy cây cổ thụ.

Nàng đi xuyên qua một thân cây. Lão già cũng đi như vậy

Nàng kinh ngạc nhìn lão già đăm đăm. "Ồ! Anh cũng chết rồi à, phải

không anh Shintaro? Anh chết hồi nào?" Lão già không trả lời.

"Anh chết rồi! Anh chết thực rồi phải không anh? Em ngạc nhiên tại sao chúng mình không gặp nhau trong cõi của người chết. Bây giờ thử xem anh chết thực hay còn sống. Nếu anh chết rồi, em sẽ vào trong cây này với anh."

Lão già và người thiếu nữ biến mất vào trong thân cây. Hai người không bước ra nữa.

Màu chiều bắt đầu nhuộm trên những bụi cây đằng sau ba cây cổ thụ. Chân trời, phía có tiếng sóng biển vọng lại, lờ mờ một màu đỏ nhạt.

Hai

Bí Ẩn Của Tình Yêu

Phan Cao Toại

Cuối cùng, cô ấy bằng lòng lấy tôi. Người phụ nữ đã ly dị chồng, lớn hơn tôi sáu tuổi. Người mà cách đây gần ba năm tôi phải luôn luôn khúm núm gọi bằng chị, xưng em ngọt xớt, người đã từng và đang là bà chủ của tôi.

Nàng tên là Hậu. Ở tuổi ba mươi hai, dung nhan của nàng chẳng có gì đặc sắc. Gò má cao, miệng hơi rộng, khuôn mặt khắc khổ và từng trải. “Co người” thì được, nhất là khi nàng mặc váy. Nàng đặc biệt ít nói, ít biểu lộ cảm xúc với người đang nói chuyện. Chuyện nàng phất lên trong làm ăn, đứng đầu một xí nghiệp tư nhân xuất khẩu thuỷ sản ở thành phố này nghe nói là chuyện tình cờ. Nàng đã từ chối theo ba má sang định cư ở nước khác chỉ vì nàng rất yêu chồng mình. Thế mà thằng chồng phản bội, đi với người khác. Nàng hận lắm, cuối cùng phải làm đơn ly dị, tự đặt dấu chấm hết cho tình yêu của mình, hùn vốn làm ăn với người bà con. Nàng chịu khó tảo tần. Rồi đến lúc nước nhà mở cửa, nàng phất lên như diều gặp gió.

Đang thất nghiệp dài dài, nghe xí nghiệp của nàng thông báo tuyển công nhân, tôi đăng tên. Lời thông báo trên tivi hấp dẫn lắm: "Lương cơ bản bốn trăm ngàn, kèm theo một bữa ăn trưa…". Còn gì hơn đối với tôi lúc ấy nữa. Sau khi học xong lớp mười hai, thi trượt đại học, tôi nản chí với con đường công danh sự nghiệp, thử vận may kiếm sống không biết bao nhiêu công việc: xích lô, ba gác, phụ nề, chặt cây. Nghề nào cũng chỉ được năm bảy bữa. Người ta bảo có chí thì nên. Chí của tôi cứ nhũn ra, không bền được.

Ngày đầu tiên trước đám đông công nhân mới tuyển, mặt nàng lạnh tanh, giọng nói từ hai hàm răng khít khìn rịt nghe chua và nghiêm:

-… Ở đây ngày làm việc tám giờ. Khi làm phải mang theo bảo hộ lao

động. Tuân thủ mọi chỉ đạo của người hướng dẫn. Hưởng lương theo sản phẩm. Làm là làm, chơi là chơi…!

Tôi đứng cúi mặt, người nóng bừng, tai ù lên sau đó không nghe được nàng nói gì nữa. Cái tự ái của thằng đàn ông dâng lên trong người tôi. Tôi thấy ớn lạnh. Thôi, cứ làm thử ít bữa xem sao, khó gặm lại tếch, lo gì!

Được chừng tuần lễ, tôi muốn bỏ việc. Buổi sáng đứng trên chiếc bàn đá, mặc áo quần bảo hộ lao động, chiếc tạp dề nilon lủng lẳng trước bụng, tay đeo găng cao su mỏng sục vào chậu cá ướp lạnh buốt đến thấu xương. Giải lao giữa giờ mười lăm phút rồi lại đứng rũ gối cho đến mười một giờ mới được nghỉ tay ăn cơm. Chiều một rưỡi đứng tiếp đến năm giờ. Vẫn những con mực lột vỏ, bóc yếm, vứt ruột, vứt đầu chỉ lấy thân, cân đủ trọng lượng rồi cho vào bao bì, quẳng lên băng chuyền đưa sang bộ phận khác. Liền tay, liền tay không khi nào nghỉ. Lương trả theo sản phẩm. Ai cũng chúi mũi vào làm như ma đuổi sau lưng. Kiểu bóc lột ấy chỉ tư bản mới có.

Tạm ứng được trăm bạc của tuần lễ đầu, tôi rủ mấy thằng bạn thân nhậu lai rai, nhân thể hỏi xem có đứa nào có công việc gì khá hơn không. Bốn thằng bạn hồi học phổ thông với tôi là năm bên xị rượu đế và đĩa thịt vịt, tôi tợp một hớp rượu rồi vào chuyện:

- Nói thiệt với tụi bay, tao ớn tận cổ. Nó bóc lột tận xương tận tuỷ. Làm gì phải cho người ta nghỉ ngơi với chứ. Tao tếch, không làm nữa. Lương bạc triệu cũng đếch cần.

- Tụi tao cũng không có việc, chơi dài dài - một thằng bạn tiếp lời. Thằng này cứ như ông cụ non, khi nào cũng dạy đời - chớ có đứng núi này trông núi nọ. Mày phải ráng làm thêm vài tháng nữa. Bây giờ công chuyện làm ăn đâu cũng khó.

Một thằng khác khà một hơi rượu trăm phần trăm, đặt chiếc ly đánh bốp lên bàn, nhai trệu trạo miếng thịt vịt trong miệng nói xen vào:

- Thằng giám đốc sao. Coi có ngon không ?

- Con mẹ giám đốc mới chết chứ! - Tôi buột miệng.

- Thôi, mày bỏ đi cho tao. Nấp gấu váy đàn bà nhục lắm, con ạ! Bỏ đi!

- Ừ, tao cũng đang tính bỏ. Nhưng tụi mày phải kiếm cho tao việc khác.

Cả bọn im lặng trố mắt nhìn nhau rồi lảng sang chuyện khác. Tôi biết

hỏng chuyện, không dám rời công việc ở nơi làm mới. Bấm bụng làm cho đủ tháng. Chiều thứ bảy cuối tuần, cô thư ký của mụ giám đốc (lúc ấy tôi căm ghét nàng, coi nàng là người bóc lột, tụi công nhân sau lưng đều gọi nàng là mụ) gọi tôi lên. Tôi tưởng có chuyện gì, vừa thay áo vừa lo. Trên đường đi đến phòng giám đốc, tim tôi đập thình thịch, áo đẫm mồ hôi. Cửa phòng giám đốc khép hờ, tôi gõ cửa bước vào với tâm trạng lo lắng. Tôi khúm núm:

- Dạ, chị cho gọi em?

Nàng mỉm cười (lần đầu tiên tôi thấy nàng cười), kéo ghế mời tôi ngồi rồi trao cho tôi chiếc phong bì:

- Lương của anh tháng này được bảy trăm năm mươi ngàn. Anh là một trong những người có năng suất cao nhất xí nghiệp. Tôi quyết định thưởng thêm cho anh một trăm ngàn đồng nữa.

Tôi từ trạng thái lo lắng chuyển sang trạng thái vui mừng. Tai tôi chín dừ, mặt nóng bừng lên. Tôi không dám nhìn vào mặt nàng cũng không dám đưa tay đón chiếc phong bì. Tôi ngồi nghệt như phỗng. Nàng quay đi giấu một nụ cười kín đáo rồi quay lại bảo tôi, vẫn giọng bà chủ:

- Thôi anh về. Tháng sau nhớ làm cho tốt.

Tôi biếu má tôi hai trăm ngàn còn lại rủ mấy thằng bạn đi nhậu. Chiều nào cũng nhậu. Nhậu tới khuya, tới lúc cả đám say mèm. Tôi cũng say, có hôm nôn thốc nôn tháo, một hai giờ sáng mới về tới nhà. Sáu giờ má tôi thức dậy. Uể oải đạp xe đi làm, người mỏi nhừ như vừa qua trận ốm, tôi không thiết tha gì đến công việc. Tháng đó tôi đi chậm bảy buổi, năng suất kém nhất xí nghiệp. Nàng gọi tôi lên, vẻ mặt lạnh lùng, giọng chì chiết:

- Tôi thất vọng vì anh. Tháng này anh đi chậm bảy buổi, năng suất thấp. Lương anh tháng này được bốn trăm ngàn. Tôi phạt anh một trăm ngàn vì không chấp hành đúng giờ giấc của xí nghiệp.

Tôi cúi gập mặt, ngượng thiếu nước độn thổ. Không biết nàng có nhìn tôi không, hay thái độ có chút ân hận của tôi làm nàng động lòng, giọng nàng đột nhiên hạ xuống:

- Nhưng anh là công nhân mới tuyển, tôi tạm thời bỏ cái lệ phạt cho anh.

Tôi cầm phong bì tiền lương trong tay, cảm thấy nhục nhã không sao tả

được. Tôi căm giận cái thói vừa đánh vừa xoa của nàng, toan vứt chiếc phong bì ra về. Đầu óc quay cuồng, tôi bặm môi cố nén cơn giận đang dâng trào. Nàng vẫn lạnh tanh ngồi bên bàn viết. Thật đáng nguyền rủa, tôi đã tự nộp mình cho nàng với đồng lương còm cõi và những lời hứa ngon ngọt để hôm nay nàng hạ nhục tôi. Tôi như phát điên lên, muốn bỏ ngay xí nghiệp và không thèm nhìn mặt mụ chủ ác nghiệt kia lần nữa. Nhưng nàng bước đến bên, dịu dàng cười vỗ vai tôi rất thân mật:

- Cũng lỗi tại anh nữa!

Nói xong, nàng vẫn cười. Tôi cảm thấy như vừa nhận một gáo nước mát của nàng dội lên cái đầu bốc lửa của tôi. Nàng đứng nhìn tôi, đôi mắt độ lượng như cô giáo đang nhìn một học sinh phạm lỗi. Tôi nhẹ người, cảm giác như vừa bị mẹ đánh bằng bàn tay phải rồi lại vỗ về, an ủi bằng bàn tay phải rồi lại vỗ về, an ủi bằng bàn tay trái. Cơn giận tan biến khi nào không hay, tôi cúi chào ra về.

Tôi đạp xe ra biển. Gió chiều tung những đợt sóng trắng xoá lên bờ cát mịn. Mùi cá, mùi rong ủng bốc lên từ bến cảng và gió nồm mát lạnh làm tôi tỉnh lại. Tôi nghĩ về những gì vừa xảy ra, chập chờn như một cơn ác mộng. Lòng tôi đắng nghét. Ở tuổi hai mươi sáu, như người khác đã có nghề nghiệp, có gia đình. Tôi vẫn hai bàn tay trắng. Tôi ngồi xuống ghế đá trên bờ biển, gọi một cốc nước dừa tươi, miên man nghĩ về nàng. Nghĩ ra nàng có lý. Lỗi tại tôi. Nhưng giá nàng cứ phạt, đừng có tha thứ cho tôi thì đỡ nhục hơn không. Cử chỉ cao thượng sau lời cảnh báo của nàng làm tôi muối mặt. Và lần đầu tiên lãnh lương xong, tôi không rủ bạn bè đi nhậu. Vui sướng nỗi gì nữa mà uống.

Nào đã hết đắng cay. Những tháng sau, tôi bị đổi chỗ làm xoành xoạch. Lúc ra cảng cá nhập hàng, lúc áp tải hàng vài Sài Gòn, lúc thay bảo vệ trực đêm. Tệ hại hơn, nàng đày tôi ra một trại chăn nuôi vịt ở ngoại ô, nơi những thứ phế thải từ cá mực được tận dụng để nuôi vịt. Tôi căm giận nàng, tủi nhục với những đồng lương, đồng thưởng, thâm tâm muốn thôi việc nhưng chưa mua được ván nên chưa tiện bán thuyền.

Cuối tháng thứ sáu, nàng lại gọi tôi lên. Tất nhiên là tôi không hồi hộp nữa. Nhưng lại có chuyện gì nữa mới được chứ? Đày ải một con người như

vậy chưa đủ sao? Tôi làm việc tốt, năng suất cao, chẳng có gì mà sợ. Quả thực, nàng đem đến cho tôi một tin quá sững sờ:

- Anh Toàn này (Toàn là tên tôi). Bước đầu thử thách ở xí nghiệp anh đã vượt qua. Chúng tôi có ý định cử anh học lớp quản trị kinh doanh trong hai năm. Xí nghiệp đài thọ toàn bộ. Từ tháng sau, anh sẽ nghỉ để đi học, mọi thủ tục tôi đã lo cho anh đầy đủ.

Nàng nói xong và đưa mắt dò xét. Tôi bần thần. Những ác cảm về nàng đã dồn tôi vào tâm trạng dằng xé giữa nhận lời và từ chối. Đi học có nghĩa là chịu ơn nàng, sẽ dấn thêm vào con đường nô lệ cho một người đàn bà mà tôi căm ghét. Nhận lời là chắp cánh cho những ước mơ còn dang dở. Tôi chưa tìm ra câu trả lời, nàng nói tiếp:

- Anh đồng ý nhé. Cả xí nghiệp chỉ chọn được mình anh.

Nàng gọi tài vụ ứng trước cho tôi ba tháng lương. Nàng chủ động tất cả, dồn tôi vào thế bị động. Tiễn tôi ra cửa, nàng nói :

- Chiều nay xí nghiệp mời anh dùng cơm. Bảy giờ ở nhà hàng “Biển Tím”. Chúng tôi chờ anh.

Tôi ra phố, tạt vào hàng quần áo may sẵn mua một bộ quần áo đẹp nhất cho buổi tối gặp mặt. Chọn bộ này, thử vào, không vừa ý lại đổi bộ khác. Bán hàng là một cô gái trẻ, tuy vẫn tươi cười chiều ý tôi nhưng trong giọng nói đã có ý trách móc. “Người như anh mặc bộ nào cũng đẹp. Cứ kén chọn mãi!”. Cuối cùng, tôi chọn được bộ quần áo và đôi giày vừa ý.

Về nhà, tôi lao vào nhà tắm, tẩy sạch cái mùi cá mực tanh tao bằng xà phòng thơm và dầu gội đầu của cô em gái trong nhà tắm. Ôi, sáu tháng trần ai ở cái xí nghiệp khốn khổ kia, tôi không ngờ tôi đã được đổi đời.

Trong nhà tắm tôi hát lên khe khẽ: "chưa có bao giờ đẹp như hôm nay…”. Mấy đứa em ở ngoài nghe được, đấm nhau cười: "Anh hai hôm nay sao vui dữ. Chắc mới tìm được em nào?”.

Thắng bộ cánh mới mua, chải tóc gọn gàng, tôi tự ngắm mình trong gương. Quần áo cũng làm cho người ta đẹp lên thật. Ngày thường, tôi vẫn được bạn bè phong cho cái danh hiệu rởm “công tử đẹp trai con nhà nghèo”. Tôi mỉm cười. Mặt mũi tôi coi cũng được. Cao một mét bảy mươi. Thân hình cân đối. Chẳng hơn ai cũng chẳng kém ai. Thấy tôi ăn mặc đẹp

má tôi cười:

- Con chuẩn bị đi đâu mà ăn mặc đẹp vậy?

- Ảnh đi với bồ đó má à - Mấy đứa em rúc rích cười.

- Ừ, tao đi với bồ. Có bồ đi cũng tốt. Tôi đỏ mặt chống chế.

Đêm trên biển hình như xuống muộn. Nước biển tím dần thành một khối, tựa hồ như một sa mạc tím mênh mông. Đèn đánh cá giăng thành dãy ngoài khơi, từ trong bờ nhìn ra cứ ngỡ là một thành phố khác. Tôi đến nhà hàng "Biển Tím" nằm ngay trên bờ biển lúc sáu giờ rưỡi nhưng không dám vào đó mà ngồi uống nước trong một quán đối diện, chờ đúng bảy giờ mới sang. Nhìn quanh không thấy chiếc Toyota của xí nghiệp đâu cả. Hay mình nghe nhầm giờ giấc và địa điểm? Không thể nhầm được, "Nhà hàng Biển Tím lúc bảy giờ. Chúng tôi chờ anh". Tôi mạnh dạn bước vào. Cũng không có người của xí nghiệp. Tôi toan bước ra, chợt nghe tiếng ai gọi tôi: "Anh Toàn!". Tôi nhận ra tiếng nàng. Nàng ngồi bên một chiếc bàn có chậu cảnh che khuất nên tôi không nhìn thấy.

Tôi bước lại phía nàng. Nàng cũng đứng dậy đi về phía tôi. Hôm nay, nàng ăn bận rất đẹp. Váy hoa màu đậm, đầu tóc quấn gọn gàng. Tóc hai bên tai được uốn khum lại làm cho khuôn mặt nàng trở nên bầu bĩnh, hai gò má bớt nhô. Đôi môi được tô một chút son hồng, mắt màu xanh nhạt. Trông nàng ăn mặc đẹp hơn ngày thường. Nàng bối rối nhìn tôi. Chúng tôi ngồi xuống bên bàn, nàng phân bua:

- Hôm nay, mấy đứa nhỏ bên xí nghiệp bận…

Suốt buổi cơm tối, chúng tôi nói chuyện với nhau rất ít. Tôi không dám nhìn nàng, lơ đãng nhìn ra biển. Nàng cũng vậy, nàng cũng nhìn ra biển. Nhưng khi nhìn trộm nàng, tôi vô tình gặp ánh mắt của nàng đang nhìn về phía tôi. Tâm trạng tôi cứ bâng khuâng, thảng thốt. Chỉ có biển mới hay... chúng tôi ngồi với biển rất lâu, bâng quơ dăm ba câu chuyện không đầu, không cuối…

Chia tay, nàng bắt tay tôi. Đôi bàn tay thon thả và ấm nóng. Tim tôi rộn lên. Tôi đê mê trong một cảm giác bần thần và trong ký ức của tôi lại hiện về rõ nét câu thơ của ai đó:

Phút chia tay ta chỉ nắm tay mình

Điều chưa nói thì bàn tay đã nói…

Hình như bàn tay tôi đang xiết chặt tay nàng đã nói hộ tôi. Nàng nói rất nhỏ:

- Anh ráng học cho tốt. Thỉnh thoảng tôi sẽ đến thăm anh.

Đêm phố biển đã thưa người. Tôi đạp xe chậm rãi, miên man nghĩ về kỷ niệm vừa qua…

Tôi đã học được một tháng và không có gì khó khăn trong việc học hành. Đúng như đã hứa, nàng đến thăm tôi. Tôi đang đánh quần xà lỏn ngồi học Anh văn má tôi báo có khách. Nàng đến với một người bạn gái và một túi nhỏ cầm tay. Nàng lễ phép chào má tôi, trao gói quà nhỏ cho bà, bắt chuyện với mấy đứa em với một cử chỉ rất tự nhiên. Tôi hơi ngượng vì nàng đến quá đột ngột, lúng túng giới thiệu với má:

- Đây là chị Hậu, giám đốc của con!

Má tôi hơi ngạc nhiên, đứng trân trân nhìn nàng, mãi sau mới nhớ quên pha trà mời khách. Hình như trong buổi đến thăm đầu tiên, nàng chỉ rủ rỉ ngồi nói chuyện với má tôi bên chiếc giường con. Còn tôi, tôi ngồi tiếp bạn gái của nàng.

Nàng về, má tôi cứ tấm tắc:

- Con nhỏ được người được nết, làm ăn giỏi giang. Đấy, anh cứ noi cái gương chị ấy mà học hành.

- Noi sao được má. Người ta có vốn liếng. Còn nhà mình nghèo rớt mồng tơi.

- Không ai giàu ba họ. Không ai đẻ ra là giàu có. Tất cả hai bàn tay mình mà ra. Má tôi bảo vậy.

Những tháng sau đó, nàng vẫn đến thăm tôi. Khi đi với cô tài vụ đem tiền lương cho tôi. Khi đi với cô bạn khác. Cử chỉ tự nhiên với má và các em, nàng tưởng sẽ tạo cho mình một lớp vỏ khách quan (tôi đến với má anh, với em anh chứ tôi không đến với anh đâu nhé) lại là chỗ hở cho cô em gái tôi khai thác:

- Xem trong cử chỉ, em đảm bảo với anh, chị ấy mê anh. Và anh cũng mê chị ấy. Đúng không?

Em gái tôi đánh giá đúng tim đen của tôi. Tôi im lặng. Nó dồn tiếp:

- Nói thật cho anh biết, chị đó có giàu có, có đạo đức gì đi nữa nhưng em không chấp nhận là chị dâu em. Hình thức trung bình kém. Lại già hơn anh mấy tuổi. Bộ anh thích chơi "đồ cổ"? Hay anh muốn đào mỏ? Nhà mình nghèo nhưng anh phải giữ “đói sạch rách thơm”. Em sẽ giới thiệu con Lan hay con Hạnh cho anh: Chúng nó chả đẹp, chả tươi gấp vạn lần cái bà giám đốc khú đế của anh?

Tôi nóng mặt. Những nhận xét của nó đều có cơ sở. Nó nói không sai, nhưng nó không hiểu tôi. Tôi đã trải qua một mối tình đau khổ với một người con gái đẹp và kiêu kỳ. Tôi đã làm nô lệ cho cô ta để mong được chấp nhận tình yêu. Còn cô ta quá lạnh lùng và kiêu hãnh, đã hành hạ tôi, bắt tôi cúi mình xuống thấp. Tôi đã lấy cắp năm chỉ vàng duy nhất của má để cung phụng cho người đẹp. Má tôi biết nhưng vì quá thương con nên đã không mắng mỏ, chỉ khóc thầm trong đêm. Kết quả, tôi cũng không lấy được con hồ ly tinh trời đánh ấy. Mối tình ấy chỉ tạc vào tôi những kỷ niệm đau buồn, có lẽ suốt đời cũng không sao quên được. Nên khi em gái tôi nhắc đến cô Hạnh, cô Lan, những đứa bạn gái xinh đẹp của nó, tôi rùng mình. Tôi buồn rầu:

- Ôi dào, đẹp có mài ra được mà ăn không. Để cho anh học thi. Đừng có luyên thuyên.

Nó cũng không vừa:

- Em đi guốc trong bụng anh. Anh mà rước cái của nợ ấy về là không xong với em đâu đấy.

Tôi nổi sung:

- Ơ, con này hay. Tao lấy vợ hay mày. Đừng có dớ dẩn xía vào chuyện người khác.

Nói với nó như vậy nhưng hình thức và tuổi tác của nàng cũng làm tôi nghĩ ngợi. Trong hai năm học quản trị kinh doanh ngọn lửa âm ỉ đã được nhen lên giữa tôi và nàng. Tuy chưa ai nói ra nhưng cả hai đều linh cảm như vậy. Tôi chưa quyết định dứt khoát, đưa chuyện này hỏi mấy đứa bạn thân:

- Giả sử (tôi tránh nói đến trường hợp của mình), có một chàng trai chưa vợ nhỏ hơn bạn gái của mình sáu tuổi. Cô ấy lại đã một đời chồng, nhan sắc trung bình, làm ăn buôn bán đảm đang. Theo ý tụi mày, chàng trai có nên

lấy cô ấy không?

Tôi vừa dứt lời, nét mặt mấy thằng bạn tôi sa sầm. Một đứa bốp chát:

- Vứt đi. Yêu với đương. Trai tân mà lấy nạ dòng. Đến tiên mà mất "gin"cũng vứt chứ đừng nói đến nhan sắc trung bình.

- Hay thằng đó tham tiền?

Những câu nói và những lời chê bai của bạn bè làm tôi nao núng. Chúng nó cùng quan điểm với con em gái tôi. Mãi sau mới có một thằng nêu ý kiến ngược lại:

- Theo tao, trong tình yêu là phải hợp nhau, không kể đẹp hay xấu, ít tuổi hay nhiều tuổi. Chúng mày phong kiến bỏ mẹ. Cái chính là thằng con trai đó phải có tình yêu thực sự với con nhỏ đó. Tình yêu là tình yêu của chúng nó. Tụi mày biết gì mà bàn ra tán vào?

Tôi đưa tay bắt tay thằng bạn, thầm cảm ơn nó đã quăng ra chiếc phao giữa cái biển nghĩ ngợi không bờ bến của tôi. Những cay đắng trong mối tình đầu của tôi mấy năm qua tôi chưa tìm được ai chia sẻ. Và tôi cũng không thể tự giày vò mình mãi được, không nên giữ mãi đau khổ trong đầu, giữ mãi chỉ làm tôi thêm đau khổ, chán chường. Tôi sẽ tìm một bến bờ mới cho mình và nàng là nơi cho thuyền tình tôi cập bến.

Tôi tốt nghiệp lớp quản trị kinh doanh hạng ưu. Nàng mừng lắm. Ngày tôi đi làm sau hai năm đèn sách, nàng cho họp cán bộ và công nhân đầu giờ, đọc ngay quyết định bổ nhiệm tôi là phó giám đốc xí nghiệp. Trong lời giải thích nàng nhấn mạnh: "Anh Toàn sẽ thay tôi giải quyết mọi công việc khi tôi đi vắng". Tôi quá ngỡ ngàng, nhưng trước sự đã rồi, tôi lắp bắp hứa trước nàng và trước công nhân xí nghiệp: "Tôi xin cố gắng làm tốt cương vị của mình".

Khi còn tôi và nàng trong phòng giám đốc, nàng thanh minh: Tôi xin lỗi đã không bàn với anh trước. Tôi bàn chưa chắc anh đã nhận. Nên tôi quyết, mong anh thông cảm và vui lòng giúp tôi.

Tôi cũng không biết nói gì thêm trước sự tin cậy của nàng. Hai năm tôi đi xa xí nghiệp, nàng đã phát triển thêm một phân xưởng chế biến cá tẩm xuất khẩu công nhân đã nên tới trăm người. Nàng dẫn tôi qua mấy phân xưởng mới, thuyết minh những dự định làm ăn với Đài Loan. Cuối cùng,

nàng nhìn tôi và đột ngột nói:

- Đấy, công việc bề bộn như vậy, không có anh giúp cho sao được.

Nàng không nói gì thêm, lặng lẽ bước đi. Tôi nhìn mái tóc óng mượt sau lưng nàng, chiếc váy dài để lộ đôi chân tròn lẳn và những bước đi dứt khoát, khoẻ khoắn, lòng rộn lên những tình cảm vui buồn lẫn lộn. Hai năm về trước chính tôi đã căm ghét nàng, nguyền rủa nàng. Thế mà giờ đây, sau khi khám phá được những nét cao thượng và đẹp đẽ trong cách sống của nàng, tôi tự ân hận với mình. Đánh giá một con người tốt xấu thật không dễ.

Thức lâu mới biết đêm dài. Và tôi đã thức hai năm sáu tháng để đo cái chiều dài thăm thẳm của đêm. Đêm thật dài và cũng đầy mộng đẹp. Tôi thấy cần có một cử chỉ thân thiện nào đó để bày tỏ sự ân hận và biết ơn của mình. Và tôi nghĩ ra một giải pháp rất đẹp:

- Chị Hậu này - Nàng quay lại khi nghe tôi nói.

- Nhân dịp tôi về lại xí nghiệp lại được chị tin cậy chọn làm người giúp việc, tôi muốn mời chị và một vài người bạn thân của chị đi nhà hàng.

Nàng nhìn tôi rất lâu, lắc đầu cười:

- Có nên không?

Tôi trả lời vòng vo, đại ý xí nghiệp đã giúp đỡ tôi trưởng thành, bữa gặp gỡ ở nhà hàng là dịp cho tôi bày tỏ lòng biết ơn của mình. Nàng vẫn mỉm cười và gật đầu đồng ý.

Cùng đến nhà hàng Hương Biển với nàng, có một người con gái trẻ và đẹp gọi nàng bằng “dì”. Cô ăn mặc gọn gàng và không trang điểm nhưng vẻ đẹp trẻ trung của cô làm tôi sững sờ. Bàn tiệc có sáu người nhưng có lẽ mọi người bị cuốn hút vào cô gái. Nàng giới thiệu:

- Cháu con bà chị tôi, anh Toàn à. Đang học năm thứ ba cao đẳng sư phạm, sắp thành cô giáo.

Trong câu chuyện suốt bữa tối, nàng và mọi người bóng gió cặp đôi cho tôi với cô gái. Cô gái tủm tỉm cười, thỉnh thoảng lại nhìn trộm nàng, thỉnh thoảng lén nhìn tôi. Tôi không tỏ ra vồ vập hay tán tỉnh. Người đẹp luôn luôn là mối hận thù đối với những chàng trai đã sụp đổ trước thần tượng của mình. Tôi đã một lần chịu trận và hiểu cái giá rất đắt trước mối tình với những cô gái đẹp.

Chia tay mọi người, còn lại tôi và nàng ngồi lại với nhau bàn chuyện tuần sau ở xí nghiệp. Đêm đã về khuya. Bên ngoài, trăng biển treo cao, hắt ánh vàng dìu dịu lên mặt nước xanh thẳm. Chúng tôi đi dạo bên nhau trên bờ cát mịn. Nàng bước sát xuống mép biển, để những con sóng nhè nhẹ hôn lên đôi chân trắng trẻo của mình. Nàng vốc nước biển lên tay, để ánh lăn tinh chảy từ bàn tay này sang bàn tay khác. Đột nhiên nàng dừng lại hỏi tôi:

- Anh Toàn thấy cô cháu của tôi được đấy chứ. Chuyện học hành và công việc của anh thế là tạm ổn. Anh nên lo mái ấm gia đình. Anh có muốn làm cháu tôi không?

Tôi im lặng. Lẽ nào nàng lại lo lắng cho tôi nhiều đến như vậy. Chẳng cần nói ra, việc nàng đến nhà tôi, cách cư xử của tôi với nàng, ai cũng hiểu đó là tình cảm của những người "tình trong như đã mặt ngoài còn e"? Khi hai người có tình cảm với nhau, khó lòng giấu người thứ ba. Má và các em tôi đều biết điều đó. Lẽ nào nàng lại không biết?

Tôi bước nhanh lại bên nàng, đón những giọt nước từ tay nàng sang tay tôi, vô tình chạm phải tay nàng. Tôi cầm tay nàng trong tay tôi, nói nhanh qua hơi thở:

- Giữa dì và cháu, nếu tôi được chọn, tôi sẽ chọn dì.

Nàng vẫn để yên tay mình trong tay tôi. Chúng tôi nhẹ bước trên bờ cát đầy trăng. Sóng ở phía sau thỉnh thoảng lại lén đến xoá những dấu chân của chúng tôi vừa in trên cát. Lòng tôi bồi hồi, cảm xúc từ bàn tay nàng làm tim tôi rạo rực. Như có một dòng điện chạy khắp người, tôi lảo đảo ôm nàng vào lòng, định hôn lên đôi môi dịu ướt sương đêm. Nàng khẽ đẩy tôi ra:

- Đừng, đừng làm thế anh Toàn ạ.

Nàng bước lùi ra xa nghiêm nghị nói:

- Giữa chúng ta có khoảng cách lớn quá. Hậu đã một đời chồng. Lại lớn tuổi hơn anh. Hậu hiểu tình cảm của anh dành cho Hậu. Nhưng anh nên dành tình cảm đó cho người khác. Hậu không xứng đáng với anh…!

Tôi như bị khuỵu xuống choáng váng trước lời từ chối của nàng. Tôi nói như van lơn với nàng về tình cảm sâu kín của tôi, tình cảm đã nén lại từ bao tháng ngày qua, rằng những ngăn cách kia chẳng có ý nghĩa gì đối với tôi…

Nàng vẫn im lặng, mắt hướng ra biển rộng. Tôi thấy xấu hổ với lời tỏ

tình vụng về của mình. Cố gắng của tôi bị sóng biển cuốn đi chẳng khác gì những lâu đài bằng cát của những chú dã tràng kia.

Sau đó chúng tôi sống trong im lặng. Tôi làm tốt công việc được giao, nhiều đêm nằm lại trong xí nghiệp. Tôi học thêm Anh văn. Nàng lo mở mang xí nghiệp, liên doanh xuất khẩu cá tẩm sang Đài Loan. Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi, tôi vẫn nhìn nàng với tâm trạng của người thua cuộc. Nàng gặp tôi chỉ mỉm cười. Sáu tháng sau, khi tôi tiễn nàng sang công tác ngắn ngày ở Đài Bắc, trước lúc chia tay, nàng trao cho tôi một gói quà nhỏ và dặn: “Anh chỉ mở gói quà này khi máy bay cất cánh”. Bóng nàng khuất dần giữa dòng người lên máy bay. Lòng tôi trống trải và hồi hộp. Không chờ máy bay cất cánh, tôi mở gói quà. Phong kẹo sôcôla và lá thư để ngỏ.

Nàng viết:

“Anh Toàn thân yêu,

Tha lỗi cho em về những gì xảy ra đã làm anh đau khổ. Khi về em sẽ đền anh tất cả…”.

Tôi ôm lá thư vào lòng, chạy khỏi cửa phòng đợi, mắt ngước theo chiếc máy bay đang vút vào trời xanh.

Ba

Bến Lội

Khôi Vũ

Chiều chưa xuống nhưng nắng cũng không còn gắt. Thư thấy quanh mình là một chiều màu xanh. Sau lưng, về bên trái là mảng rừng xa xa mà theo lời kể trước của Vân, có suối nước nóng mà nó sẽ dẫn Thư đi chơi vào sáng hôm sau. Phía trước, đi hơn trăm thước Thư đã trông thấy biển và nghe được tiếng sóng hiền hòa. Những chiếc thuyền đánh cá đậu thành cụm và trên bờ cát ngập chân người có rất nhiều cái thúng lớn đường kính có đến hai thước. Vân giải thích đó là những chiếc thuyền thúng của dân câu mực. Cùng lúc này, Thư nhận ra rằng thật sự trước mắt mình chưa phảI là biển. Phía bên kia còn có một dải đất trồng dương gần kín. Vân gật đầu khi Thư hỏi:

- Đúng rồi ! Biển ở phía sau bãi dương. Còn đây chỉ là một cái vịnh nhỏ. Tên nó là bến Lội.

Những bước chân liêu xiêu trên cát đưa Thư theo Vân tới trước một căn nhà gỗ lợp tôn thiếc. Trẻ con trong xóm biển nhìn Thư tò mò. Người lớn thì cười hỏi thăm Vân mới về. Nơi hiên nhà, một chú bé mười bốn, mười lăm tuổi có khuôn mặt rắn rỏi, nước da đen cháy vừa nhìn thấy Vân đã bỏ vội mảnh lưới trên tay xuống chiếc chõng tre, reo lên:

- Chị hai về ! - Chú bé nhìn Thư với ánh mắt dè dặt và nói nhỏ: Chào chị, rồi lại nói với Vân: Má qua ông Tư, để em đi kiêu má về nghen chị hai !

Không đợi ai có ý kiến, chú bé nhảy xuống đất, phóng đi như một con sóc. Vân cười nói với Thư:

- Thằng Hào, em tao đó !

Vân là bạn học của Thư ở lớp dự bị đại học. Dân dưới tỉnh, lại là dân

miệt biển lên Sài Gòn học, vậy mà nhan sắc của nó qua mặt hết thảy bọn Thư, cả tới cái làn da bánh mật cũng là một nét duyên dáng. Bọn Thư có lúc tò mò hỏi Vân:

- Chắc má mày trước kia là hoa khôi?

Không ngờ các thầy bói đoán mò mà trúng. Vân hãnh diện kể:

- Má tao hồi đó là hoa khôi trường Trưng Vương ở Sài Gòn này chớ đâu ! Nhưng bây giờ má tao khác lắm rồi. Gần hai chục năm sống với ba tao và miệt biển...

Thư không thể không tưởng tượng ra một chuyện tình đẹp giữa cô nữ sinh hoa khôi với một chàng trai miệt biển để cuối cùng cô gái chấp nhận rời xa thành thị về một nơi xa xôi hẻo lánh với người mình yêu. Nơi ấy là đây, cái xã ven rừng góc biển này...

Nước ngọt mà chẳng khác nước lợ, hoàn toàn giống mùi nước máy có clo hòa tan quen thuộc với Thư ở Sài Gòn, nhưng trong hoàn cảnh này, những gáo nước cũng giúp cô trút sạch bụi đường xa, cảm thấy dễ chịu.

Khi Thư trở ra nhà ngoài, cô thấy Vân, Hào đang ngồi nói chuyện với một người đàn bà vừa già vừa xấu. Mái tóc của bà ta lốm đốm bạc, da mặt đầy tàn nhang và cái miệng móm hóp lại. Vân nói với Thư:

- Má tao đang chờ coi mắt mày đó Thư !

Thư hơi sững người. Tuy nhiên, cô vẫn đủ bình tĩnh lên tiếng chào má Vân:

- Cháu chào thím !

Thực tế hoàn toàn khác với những gì Thư tưởng tượng. Trong đầu cô, hình ảnh má Vân đã được phác ra, tuy không thật chi tiết nhưng cũng khá rõ. Đó là một phụ nữ ngoài bốn mươi có khuôn mặt như của Vân, gầy hơn một chút, có đôi mắt tròn như của Vân, sâu hơn một chút, có làn da bánh mật như của Vân, đậm hơn một chút... Tất cả đều ngược lại. Có lẽ, trừ giọng nói dịu dàng:

- Ngồi xuống đây uống miếng nước đá đi cháu. Ở nơi xa xôi heo hút này, nước đá mắc đã đành, còn hiếm nữa. Uống miếng nước cho nó mát. Con Vân kể cho thím nghe về cháu hoài, nó nói lên Sài Gòn, may mà nó có được một cô bạn thân là cháu...

Thư ngồi xuống. Thư uống nước đá lạnh. Thư nghe má Vân nói. Nhưng trong đầu cô thì không ngớt nghĩ ngợi về sự bất ngờ. Cô nhìn người đàn bà kỹ hơn, một người đà bà miệt biển lam lũ. Có lẽ nhận định ban đầu của cô là thái quá. Đúng là khuôn mặt của Vân, đúng là đôi mắt của Vân, nhưng chúng chỉ còn hiện lên rất mờ nhạt dưới lớp màu của thời gian, khí hậu và sự lao lực, làm thành hình ảnh hiện tại của má Vân.

Người mẹ, sau một lúc đi xuống bếp làm gì đó, trở lên nói với con gái và con trai:

- Má tính thế này, chiều nay má sẽ làm món gỏi cá trích đãi khách, thêm nồi cháo nữa cho ấm bụng. Trong lúc má làm bếp thì con đó Vân, con đưa bạn ra bãi Dương ngắm biển chiều. Thằng Hào qua ông Tư mượn cái thuyền thúng đưa hai chị đi nghe con ! Khoảng sáu giờ mấy đứa về ăn rồi mình tính chương trình tối và sáng mai...

Bà quay sang Thư:

- Cháu đi chơi với con Vân cho vui. Về đây mà cứ ở nhà, buồn không chịu nỗi đâu. Hồi mới xa Sài Gòn về đây, thím khóc hoài đó...

Chiều đang xuống, trời xanh xám không gió. Chiếc thuyền thúng đúng là một cái thúng khổng lồ, ba người: Thư, Vân và Hào ngồi trong đó gọn lỏn. Vân và Hào mỗi đứa một mái chèo, vừa giống người chèo thuyền, vừa giống hai hộ vệ của Thư. Hào đã hết lạ khách, nó nói một tràng với Thư:

- Chị Thư đừng có sợ ! Cái thuyền thúng này không có lật được đâu ! Ra ngoài khơi, người ta ngồi trên này câu mực hàng giờ mà sóng gió cũng chẳng làm gì được. Chị sợ thì cứ vịn cho chắc, đừng có đứng lên. Chuyến về chị sẽ quen, về Sài Gòn chị tha hồ khoe với các chị bạn ở trên...

Vân nạt em:

- Thôi đi, cái miệng mày bữa nay sao nhiều chuyện vậy !

Tất cả đều lạ lẫm với Thư. Trên những chiếc thuyền lớn đang neo bến, người ta sinh hoạt như trong một căn nhà, bếp lên khói, phụ nữ giặt đồ, đưa võng ru con... Một chiếc thuyền thúng bơi ngược chiều từ bãi Dương vào, trên thuyền là một cô gái trẻ hỏi vọng qua:

- Mới về hả Vân? Mạnh giỏi không?

- Ừa ! Mới về ! Thằng nhỏ mày sao rồi?

- Mập lắm ! Tối qua chơi nghen !

Hào nói với Thư:

- Bạn học cũ của chị Vân đó ! Bả lấy chồng, mới sinh con.

Thư kêu lên ngạc nhiên:

- Bạn của mày hả Vân? Bả bao nhiêu tuổi?

- Mười tám ! Ở đây, tuổi này lấy chồng sinh con đâu có lạ...

Chiếc thuyền thúng không thể kéo lên bãi cát khi còn cả ba người ngồi trên. Hào nhảy ùm xuống mé nước. Vân nhẹ nhàng hơn. Cô bảo Thư:

- Xuống đi Thư ! Rồi ba đứa mình đẩy thuyền lên bãi.

- Nhưng... nước có sâu không?

- Đây nè, nhìn coi tiểu thư, nước chỉ tới đầu gối. Xuống đi, đừng có sợ... Ở bến này, người ta còn lội qua lúc nước rút là chuyện thường...

Tới khi đã lên bãi cát, Thư nhìn về phía cuối bến mới thấy là Vân nói không sai. Đằng đó nước cạn, nhiều người lớn, nhỏ lội qua lại như đi dạo chơi, nước ngập cao nhất cũng chỉ tới bụng. Cô tắc lưỡi, hỏi bạn:

- Sao họ không chèo thuyền qua như bọn mình hả Vân?

- Đâu phải ai cũng có thuyền mà đi. Nhưng người nghèo, người ta chịu cực giỏi lắm...

Không thể thấy mặt trời lặn trên bờ biển Đông. Nhưng bầu trời tím lịm vẫn có đôi ba vệt sáng hắt. Gió biển không nhiều nhưng ẩm và lành lạnh. Hào tấp vào một đám bạn trang lứa đang lựa cá. Thư đi theo Vân dọc bãi biển chiều.

- Quê tao buồn quá phải không Thư?

- Ừ !

- Người nghèo khổ nhiều hơn giàu có.

- Ừ !

- Mày thấy má tao rồi chớ, chẳng còn chút dấu vết nào của một thời con gái... Đúng ra, tất cả chỉ thay đổi hẳn từ khi ba tao mất tích ngoài khơi, hồi thằng Hào lên mười... Từ đó tới nay, một mình má tao đảm đương mọi việc để lo cho chị em tao ăn học. Thằng Hào tháng trước mới bị bả la một chặp vì nó xin cuối năm nay thi tốt nghiệp cấp 2 xong, nghỉ học đi biển... Má tao nói, má tao đã bị biển cướp mất người chồng, bà không thể để mất thêm

đứa con trai... Nói rồi bả khóc...

Thư nhìn ra biển khơi. Biển chiều hiền hòa là thế mà cũng đã từng hung dữ, tàn nhẫn cướp đi những con thuyền và những người đàn ông trên đó. Cô nhìn Vân, lòng không khỏi xúc động:

- Kìa Vân, mày khóc à...

Vân lau nước mắt, cười gượng:

- Tao nhớ ba tao !

Những hình ảnh hiện ra thật nhanh trước mắt Thư. Ba cô mỗi ngày hai buổi với chiếc Cup đến bệnh viện làm nhiệm vụ một bác sĩ nội khoa, còn má cô thì chỉ rời nhà tới phòng tiếp bạn đọc của tòa báo sau khi đã trang điểm làm trẻ lại gương mặt một thiếu phụ ngoài bốn mươi. Ở nơi đây, làm sao có những quán kem như ở đường Lê Lợi mà Thư vẫn thích rủ bạn bè hùn tiền đi ăn, nếu không có đứa nào đủ sức bao cả bọn, để nhìn ngắm người người qua lại với đủ thứ mốt áo quần...

- Nè con nhỏ kia, mày nghĩ ngợi gì vậy?

Vân đã trở lại tâm trạng bình thường, hỏi. Thư cười đáp:

- Tao nghĩ tới chàng !

- Thôi đi, đừng xạo !

- Nói đùa chớ, tao tính đề nghị mày, lát nữa về, để em Hào chèo thuyền thúng một mình, còn tao với mày lội qua bến Lội.

- Rồi ! Nổi máu phiêu lưu ! Nhưng tao sẽ chiều ý mày, tiểu thư ạ. Lâu lâu tiểu thư cũng nên sống với bà con dân dã một phen cho biết chớ.

Má Vân đứng trước hiên nhà đợi, vẻ nóng ruột. Bà hỏi ngay khi Thư theo chân Vân tới trước nhà:

- Sao nổi hứng bất tử vậy hai cô?

Vân đáp:

- Nó muốn thử sức để coi ngày mai có thể đi bộ tới suối nước nóng tuốt trong rừng không đó mà má !

- Thôi vô nhà đi. Trễ lắm rồi ! Cá trích tươi rói, gỏi ngon lắm...

Hào đang dọn chén đũa trong nhà. Chú bé hỏi Thư:

- Chị hết sợ rồi phải không? Em nói rồi mà... Mai chị về Sài Gòn tha hồ mà khoe với bạn chị...

Má Vân đốt đèn dầu để ở một đầu bàn. Khi ánh sáng không đủ để soi rõ từng chi tiết trên gương mặt bà, Thư mới nhận ra rằng người mẹ vẫn có khuôn mặt đẹp theo nghĩa đẹp của tâm hồn. Có lẽ, nhan sắc của những người mẹ đều đã trao hết cho con cái khi họ phải xắn quần lội qua bến Lội đến với biển đời...

- Nè con nhỏ kia, cầm đũa đi chớ ! Hay là mày nhớ Sài Gòn rồi?

Vân giục bạn. Thư cầm đũa sau khi trả lời:

- Tao nhớ má !

Bốn

Bên Kia Vườn Hoa

Cao Xuân Lý

Bên kia vườn hoa là nhà con Hà, thằng Tân vẫn thường sang đấy chơi khi con Hà còn ở nhà. Bây giờ thì nó đang ở Mỹ, San Jose gì đó, nó có nói mà thằng Tân không nhớ rõ. Cả gia đình nhà nó đi đến ba tuần mới về! Con nhỏ hí hửng vì được đi xa, cái mặt của nó thấy ghét ghê! Lúc đó thì nó giận con Hà thật vì con nhỏ chẳng có vẻ gì là buồn khi xa nó cả! Còn thằng Tân thì lại mong nó trở về từng ngày! Vắng con Hà nó mới thấy ngày dài, mãi chẳng thấy hết! Ngồi ở hè nhà thằng Tân nhìn sang nhà con Hà rõ mồn một. Thấp thoáng qua mấy bông hoa hồng trồng giữa vườn là khung cửa sổ nhà con Hà. Mọi ngày nó vẫn hay đứng ở cửa sổ nhìn sang bên này, mỗi khi thấy thằng Tân nó lại vãy, thế là dù bận gì đến mấy thằng Tân cũng chạy sang. Ấy vậy mà bây giờ nó đang ở tuốt bên Mỹ, chắc là nó đang đi chơi Disney land, nó đã chẳng khoe nhất định nó phải đòi đi Disney land cho bằng được vì biết bao giờ mới được đi sang Mỹ! Nó đến những nơi vui như thế thì chắc gì nó đã nghĩ đến thằng Tân! Trong khi thằng Tân thì đang ngồi đây nhìn sang nhà con Hà mà nhớ nó. Giá giờ này mà con Hà ở nhà là nó sang bên ấy ngay! Chưa bao giờ thằng Tân ghét nghỉ hè bằng bây giờ. Nghỉ mà không được đi đâu hết, mấy thằng bạn thì thằng nào cũng ở xa. Có mỗi con Hà ở gần thì lại đi tuốt sang Mỹ. Ước gì nó cũng được đi Mỹ! Không biết đây là lần thứ mấy thằng Tân ước như vậy, mặc dầu nó biết điều nó ước chẳng bao giờ xẩy ra được!

Từ ngày con Hà đi là thằng Tân bắt đầu gạch một vạch phấn trên tường nhà nó để đánh dấu từng ngày. Bây giờ chỉ mới ngày thứ ba thôi, còn những ngót hai mươi ngày nữa con Hà mới về, nó biết làm gì cho hết khoảng thời gian ấy!

Ngồi ở hè đến khi mặt trời lên thật cao mà nó không để ý, mẹ nó tưởng nó bắt chước mấy người Úc nên nói:

-Mày đen như cột nhà cháy rồi mà còn phơi nắng gì nữa!

Nó không trả lời mẹ nó vì biết nói với bà thế nào bây giờ, nhưng khi nắng trở nên gay gắt quá thì nó cũng trở vào. Mới hôm nọ cô giáo trong lớp nó có nói tia gì đó ở Úc cao lắm, nó không nhớ được là tia gì, và cô khuyên nên đội mũ khi ra ngoài nắng. Cô nói thì nói chứ nó có thấy ai đội mũ đâu, chẳng những thế người ta còn phơi nắng nữa mà!

Khi vào đến trong nhà thì thấy mẹ nó đã lẩn vào phòng may rồi, mẹ nó suốt ngày ở trong đó, bà hì hục may cả ngày, nghe nói để trả nợ ngân hàng cái nhà mà gia đình nó đang ở. Có lần bố mẹ nó định bán ngôi nhà này vì thấy khó trả nổi tiền lời ngân hàng cho vay. Lần đó nó cũng buồn lắm, nếu bố mẹ nó bán ngôi nhà này thì chắc hẳn phải mua hay thuê nhà khác, lúc đó chắc gì nó được ở đây, gần một lô bạn bè của nó ở trường và nhất là gần con Hà. Nhưng rồi, hú vía, bố nó tìm được công việc lương cao hơn nhiều, chỉ phải cái hơi vất vả một chút, nhiều ngày khi đi làm về ông than mệt cũng tội nghiệp ông, nhưng không thế thì lại mất ngôi nhà! Còn mẹ nó thì nhận nhiều hàng hơn về may, suốt ngày mẹ nó bận việc nên ít khi ra ngoài lắm, thành thử nó muốn làm gì thì làm!

Còn bố mẹ con Hà thì ở nhà thuê, không mắc món nợ ngân hàng nên có thể đi chơi được, vì vậy gia đình nó mới đi Mỹ kỳ này!

Nó ao ước phải chi bố mẹ nó đừng mua nhà biết đâu ông bà cũng có tiền đi Mỹ chơi cùng chuyến với con Hà. Nó ước mơ vớ vẩn vậy thôi chứ nó cũng biết những chuyện như thế chẳng thể nào xẩy ra được.

Buồn quá nó mở ti vi ra xem, mới mở là nó đã chán và tắt ngay vì vào giờ này chương trình ti vi phần nhiều dành cho con nít loại nhỏ tuổi hơn nó nhiều, thành ra chẳng có gì là hấp dẫn đối với nó bây giờ. Nhưng ti vi nó không thích xem, sách cũng không thích đọc, mẹ nó cũng chẳng sai nó làm gì cả nên nó không biết làm gì cho hết thì giờ. Nó chợt nhớ đến cái tiệm "video game" mới mở, lớn lắm, ra ngoài ấy chơi chắc là phải vui. Nghĩ vậy nên nó thay quần áo vội vàng rồi đi ngay, từ nhà nó ra đến đó cũng khá xa, nhưng đối với nó xa hay gần không thành vấn đề nữa vì nó nhiều thì giờ

quá! Ra đến ngoài cửa, nó lại nhìn sang nhà con Hà, thay vì đi thẳng nó lại đi vòng qua khu vườn hoa đến trước cửa nhà con Hà. Chỉ có mấy hôm gia đình con Hà đi vắng mà thấy nhà nó khác hẳn, chẳng nghe thấy một tiếng động nào từ trong nhà vẳng ra hết, giàn dây phơi quần áo khi gia đình nó còn ở nhà lúc nào thấy cũng có phơi không cái nọ thì cái kia, bây giờ trống lốc!

Thằng Tân đứng nhìn một lúc rồi nó chạy băng sang bên kia đường để ra ngoài phố. Thỉnh thoảng lại có chiếc xe buýt chạy qua, con đường này xe buýt chạy nhiều nhưng nó ít khi đi xe lắm, dù mẹ nó có cho tiền đi xe hay không. Nó đi bộ để có tiền tiêu những thứ khác, chơi "game" chẳng hạn, là thứ nó thích nhất.

Khi nó ra đến ngoài phố thì các cửa hàng đã mở cửa hết, người ta đi lại đông hơn mọi ngày nhiều, nghĩ mãi nó mới nhớ rằng ngày lễ Giáng Sinh đã gần kề, các nơi buôn bán lớn đều giăng đèn kết hoa. Người ta đã chận một đoạn đường không cho xe chạy để cho người đi bộ được tự do, thoải mái. Có chỗ còn trình diễn văn ghệ giữa trời nữa. Thằng Tân ở nhà mấy hôm nay nên không biết ở ngoài này vui như vậy. Nếu biết, nó đã đi từ sáng sớm rồi! Nó đi vòng vòng trong khu vực bán hàng nhìn hết cái này đến cái khác, nhưng khi thấy ông già Noel nó cũng đứng lại nhìn. Bây giờ thì nó biết tỏng ông già Noel này chỉ là ông già Noel giả để dụ con nít. Vậy chứ cách nay mấy năm nó cứ tưởng ông già Noel thật, bây giờ nghĩ lại thấy lúc ấy mình ngây ngô lạ!

Cuối cùng nơi hấp dẫn nhất đối với nó vẫn là chỗ chơi "game", trong phòng chơi cũng dày đặc người. Không phải chỉ có trẻ con như nó chơi đâu, mà người lớn cũng chơi nữa! Có những cái máy phải bỏ ra cả một, hai đồng mới được ngồi chơi, như nó thì làm gì có tiền để chơi cái máy như thế! Thằng Tân đứng nhìn hết cái máy này đến cái máy khác, cái nào đối với nó cũng hay cả, nhưng nó thích nhất là lái xe. Ngồi trên cái ghế trước tay lái y hệt xe hơi thật, phía trước là màn ảnh thật lớn nó có thể lái xe thật nhanh, lúc thì qua cầu, khi lại qua đèo, một bên vách đá còn một bên là rừng thẳm, phong cảnh thay đổi như phong cảnh thật. Nó bỗng ao ước khi lớn lên nó cũng mua được cái xe tương tự như cái xe đua ở trong máy. Phải chơi

những loại xe đó mới thật là chiến, mấy thằng bạn của nó nhìn mới phục. Còn con Hà thì khỏi phải nói, chắc sẽ mê tít cái xe của nó. Giờ này mà có con Hà ở đây thì không gì vui bằng. Phố vui như vậy mà lại không có nó!

Thằng Tân đứng nhìn mãi chán mắt nó lại đi ra ngoài, rồi khi nhìn thấy những cái bánh người ta chưng trong tủ kính nó bỗng cảm thấy đói nên lại đi bộ trở về nhà. Khi về đến nơi thì không còn cảm thấy đói như lúc nãy nữa nhưng khát nước. Thằng Tân mở tủ lấy chai nước mẹ nó để sẵn ở trong đó dốc ngược lên tu ừng ực. Bố hay mẹ nó thấy nó uống nước theo cái kiểu đó thế nào cũng mắng, nhưng giờ này nó khát quá rồi, với lại nó cũng ngại đi lấy ly.

Uống nước xong nó mới chợt để ý thấy sao hôm nay nhà nó vắng lặng quá, không có một tiếng động nào cả, mọi khi lúc nào trong phòng may của mẹ nó cũng vẳng ra tiếng máy may chạy, hoặc ít nhất cũng nghe tiếng lục đục gì đó ở trong phòng, nhưng bây giờ thì không nghe được tiếng gì cả, nó lên tiếng gọi:

-Mẹ ơi! Vẫn không thấy tiếng trả lời, nó gọi thêm mấy tiếng nữa cũng vẫn vậy.

-Hay mẹ nó đi đâu?

Nó tự hỏi nhưng cũng không thể đoán được là mẹ nó đi đâu. Mọi khi nơi bà hay đến nhất là nhà con Hà, mỗi khi đi đâu về không thấy mẹ mà nó đến nhà con Hà là thế nào cũng gặp, vì người Việt ở khu này mẹ nó chỉ quen và thân có mỗi nhà con Hà mà thôi, nhưng bây gời gia đình con Hà đang ở bên Mỹ rồi, mẹ nó sang bên ấy làm gì nữa! Nghĩ thế nhưng thằng Tân vẫn ra ngoài cửa sổ nhìn sang nhà con Hà. Nắng vào giờ này đang chiếu vào hè nhà nó, in hình mấy khóm cây lên tường . Đứng bên này mà nó còn nhìn thấy bóng cây lay động trên bức tường nhà con Hà nữa.

-Hay gia đình con Hà đã về rồi?

Câu hỏi chợt nảy ra trong đầu nó, nhưng nó đoán là không thể có chuyện đó được. Tuy biết thế nhưng nó cũng khoá cửa lại rồi đi sang nhà con Hà. Thằng Tân mở cổng, bước hẳn vào trong sân. Vắng hoe! Mảnh sân xi măng người chủ nhà mới thuê người láng, vì ông sợ tốn tiền cắt cỏ, bây giờ nóng hừng hực. Chợt thằng Tân tiếc cái múng cỏ sân nhà con Hà mà trước đây nó

và con Hà hay ngồi lê la ở trên đó. Bây giờ múng cỏ ấy cũng không còn nữa. Con Hà cũng không có ở đây, nó có cảm tưởng như đến một căn nhà lạ chứ không phải là nhà con Hà. Đứng nhìn bâng quơ một lúc rồi nó lại trở về nhà, khi về đến nơi thì nó đã thấy mẹ nó đang lúi húi làm gì đó ở bếp, nhìn thấy nó, bà hỏi:

-Mày đi đâu mà tao tìm mãi không thấy?

-Con đi tìm mẹ?

-Tìm ở đâu?

-Bên nhà con Hà.

Mẹ nó có vẻ ngạc nhiên:

-Cả nhà người ta đi vắng, tao sang làm gì, mày chỉ vớ vẩn!

Thằng Tân cũng thấy là mình vớ vẩn thật, nó cũng biết con Hà đi vắng mà nó lại sang đấy làm gì! Nhưng thằng Tân vẫn thắc mắc tại sao vừa rồi nó gọi mà không thấy mẹ nó trả lời, nó hỏi:

-Nhưng vừa rồi mẹ đi đâu đấy?

-Đi ra phố mua ít quà mai mốt có người về Việt Nam thì gửi về cho bà ngoại mày. Mình chưa về được thì gửi quà về vậy!

Thằng Tân không hỏi thêm nữa. Vậy là mẹ nó cũng ra phố mà nó lại không gặp. Nếu gặp, biết đâu nó đòi được mẹ nó mua cho cái xe chạy bằng pin, nó thích lắm mà chưa dám đòi, vì mỗi khi đòi cái gì mẹ nó lại bắt phải mang bằng khen về mới được. Mà bằng khen đối với nó thì hơi khó, nó cũng cố gắng nhưng chả biết đến bao giờ mới được!

Bữa trưa mẹ nó nấu cho nó một tô mì, món sở trường của mẹ nó! Hồi còn ở đảo mà được ăn như thế này thì chắc thích lắm, nhưng bây giờ nó đã chán lắm rồi, nhưng mẹ nó hình như chưa biết chán, thành thử mỗi khi không có thì giờ là mẹ nó lại cho ăn mì gói. Nhà con Hà ăn sang hơn nhà nó nhiều, nhiều hôm sang đấy mẹ con Hà cũng cho nó ăn, nó ước gì cứ được ăn mãi như thế!

Ăn xong bữa trưa thì nó vào phòng may giúp mẹ nó cắt những chỗ chỉ may thừa. Nó chán công việc này nhất! Nhưng không làm thì thế nào cũng bị mắng thành thử nó vừa làm vừa ngóng cổ nhìn ra ngoài. Cửa sổ phòng may nhìn ra ngôi vườn nhỏ, bố nó cũng trồng một giàn mướp, giờ này lá

mướp phủ đầy giàn một màu xanh đậm, thỉnh thoảng lại điểm vài cánh hoa vàng. Nó không hiểu tại sao bố nó lại thích trồng mướp đến thế, mỗi năm cứ đến mùa hè là bố nó lại trồng mướp, có khi mướp ra nhiều đến nỗi ăn không hết phải đem đi cho, ấy vậy mà ông vẫn trồng! Chợt một con chim ở đâu bay lại đậu ngay trước cửa sổ cạnh chỗ thằng Tân đang cắt chỉ, nó muốn đưa tay chộp con chim, nhưng hình như con chim cũng đoán được ý nó nên vụt bay đi.

-Thôi chết tôi rồi, trời ơi!

Thằng Tân giật mình nhìn lại khi nghe mẹ nó kêu lên. Nó đã từng nghe những câu kêu trời tương tự không biết bao nhiêu lần, nên nó hiểu thế là mẹ nó đã làm cái gì sai và bây giờ phải sửa lại. Mỗi khi như vậy bố nó và nó lại khổ, vì phải giúp bà tháo ra để may lại. Việc tháo ra còn chán hơn cả việc cắt chỉ nữa, đã có một lần, mẹ nó may nhầm một lô hàng cả hàng trăm cái, cả nhà phải hì hục tháo ra suốt đêm để mẹ nó may lại cho kịp giao cho người ta.

Thằng Tân quay lại hỏi mẹ nó:

-Cái gì thế mẹ?

-Tao mua ba gói hàng thì bỏ quên một gói ở ngoài tiệm chẳng biết còn hay mất! Con cứ cắt chỉ cho mẹ, mẹ chạy ra phố xem người ta có giữ hộ mình không.

Mẹ nó mất gói hàng nhưng thằng Tân thì mừng, vì như vậy còn hơn là mẹ nó may nhầm và bây giờ phải tháo ra để may lại.

Vừa nói xong là mẹ nó tất tả đi ngay. Nhưng khi mẹ vừa đi thì thằng Tân cũng bỏ ra ngoài. Ít khi nào nó dám ở trong nhà một mình! Chẳng biết ma có thật hay không nhưng nó vẫn sợ! Có người này người khác hay nó không nhớ đến chuyện ma quái thì nó không cảm thấy có gì khác lạ. Nhưng hễ chỉ có một mình nó thôi mà lại sực nhớ đến chuyện ma thì y như rằng nó nghe được tiếng rục rịch ở đâu đó quanh quẩn trong nhà. Vì vậy khi mẹ nó đi là nó ra cửa ngồi, chỗ mà nó thường ngồi để nhìn sang nhà con Hà, nên hình ảnh con Hà lại luẩn quẩn trong trí nó dù ngôi nhà bên kia vườn hoa vẫn đóng cửa im lìm. Nếu con Hà ở nhà vào giờ này là nó hay sang rủ thằng Tân đi chơi lắm, vì nó cũng đâu biết làm gì vào buổi trưa trong những ngày

nghỉ học. Ấy vậy mà bây giờ nó bỏ thằng Tân một mình để đi sang tận Mỹ chơi. Thằng Tân đang định đi ra ngoài vườn lang thang một lúc thì mẹ nó về, thấy nét mặt bà tươi tỉnh nó biết là bà đã tìm được gói hàng đã mua, nó chạy lại xách cho mẹ nó và hỏi:

-Gì đó mẹ?

-Mấy thứ này con không biết đâu, xách vào để ở phòng may cho mẹ. Đừng nói cho bố mày biết. Bố mày thì cái gì cũng tiếc!

Thằng Tân không nói gì, nhưng nó hơi ngạc nhiên về điều mẹ nó nói.

❊❊❊

Đã hết ba tuần mà con Hà cũng chưa về! Đến bây giờ thì thằng Tân thật sự sốt ruột, nó mong ngóng từng ngày. Ngày nào nó cũng đến nhà con Hà đứng ở ngoài cửa nhìn vào, và khi biết gia đình con Hà vẫn đi vắng nó lại lủi thủi trở về nhà đứng trước cửa nhìn sang.

Nhưng rồi ngày nào nó cũng mong ngóng và ngày nào nó cũng thất vọng! Và một hôm, nó được tin gia đình con Hà sẽ không bao giờ về đây nữa! Bố mẹ con Hà trốn ở bên đó luôn vì nợ nần nhiều quá! Thằng Tân chết điếng người! Nó hoang mang không còn biết thế nào nữa! Đêm đến nó nằm trùm chăn khóc. Nó thương con Hà quá! Nó biết con Hà thật thà lắm, không bao giờ biết lừa gạt ai mà tại sao bố mẹ nó lại làm thế. Thằng Tân cảm thấy là nó đau khổ như chính con Hà vậy!

Rồi đây, trong quãng đời còn lại, thằng Tân có khi nào gặp lại con Hà nữa không! Chưa bao giờ thằng Tân mong ước mình chóng lớn bằng lúc này, nó sẽ sang Mỹ tìm con Hà cho bằng được, dù phải trả giá nào chăng nữa!

12 January, 1997

Năm

Bến Đò Rừng

Ngọc Giao

Bác Vạn có bên ấy không, bác ra mà lấy rượu.

Tiếng Cúc ở thuyền bên này vọng sang thuyền bên kia, nghe xa xôi trong gió lộng một buổi chiều giá lạnh. Cô đặt thúng xuống sạp thuyền, tháo chiếc khăn vuông rũ nước mưa.

- Hãy ăn miếng trầu cho ấm người đã nào.

Cúc nghe tiếng của mình, bâng khuâng như những khi nghe hơi gió lạ những ngày rét mướt từ chân mây lùa đến khoang thuyền không. Nước sông triền miên chảy xuôi dòng. Tiếng sóng vỗ mạn thuyền tròng trành, như tiếng ai thầm thì với ai trong cái buồn sông nước.

- Ôi chao ôi rét. Ăn trầu mà chẳng thấy ấm được chút nào.

Cúc ngồi thu hai bàn tay vào bên trong chiếc áo bông ngắn, nghiêng đầu nhổ cốt trầu. Cô xuýt xoa thò một tay nhặt những mớ rau diếp trong rổ, xếp ra sạp thuyền. Bác Vạn ở trên bãi bước xuống mảnh ván cầu, nói to:

- Cô Cúc đi chợ Tết mà về sớm nhỉ. Nào rượu của tôi đâu. Khéo lại quên nhé. Quên cái gì chứ quên rượu uống Tết thì tôi bắt đền đấy.

Bác Vạn có tính huyên hoa vui vẻ. Hễ nhìn thấy mặt bác ta là Cúc đã buồn cười. Những ngày thuyền bác Vạn xuôi ngược đâu xa, Cúc thường lẩn thẩn nói với bà mẹ: "Không biết lúc này bác Vạn đang uống rượu ở bến nào đây, mẹ nhỉ?". Bà Hai lại bực mình, gắt lên: "Bác ấy uống đâu thì uống, việc gì đến mày mà hỏi vơ vẩn mãi". Cúc càng cười rũ ra: "Tại cứ nghĩ đến điệu bộ bác ấy say rượu là con lại không nhịn được cười. Vắng bác ấy, con thấy cái bến này buồn tẻ quá.." Bà Hai cũng nghĩ như con gái. Vì mỗi lần thuyền bác Vạn về đậu dăm ba ngày, bác đem theo về cả tiếng cười tiếng hát của mình cho các bạn sông hồ, để rồi ngày bác nhổ sào ra đi, ai cũng

nhắc nhủ đến bác luôn, như Cúc vậy.

- Rượu ngon quá. Sáng mồng một Tết, tôi mừng tuổi cô một chén mới được.

Nghe bác Vạn nói đến mồng một Tết, Cúc thấy lòng nao nao. Cô cúi nhìn bóng bác Vạn in ngược dưới nước sông để nhớ đến người em bác còn xa vắng chưa về. Người ấy cũng vạm vỡ như người anh, nhưng khác cái là tính anh ít nói và đẹp trai hơn nhiều. Trước kia, hai anh em bác Vạn còn chung một thuyền. Nhưng về sau người em có vốn, ra đóng thuyền làm ăn riêng. Từ đấy mỗi người đi một nẻo sông, thỉnh thoảng mới gặp nhau ở giữa dòng. Hai con thuyền, cái xuôi cái ngược, người anh và người em chỉ chào nhau chứ không dừng thuyền lại. Người em đóng xong thuyền mới cũng đã mời tất cả bạn chài ở bến Rừng uống rượu, trong đó có mẹ con bà Hai. Bác Vạn uống rất nhiều, bác nói bông đùa hơn những ngày thường, nhưng lúc cánh buồm mới vừa kéo lên căng gió lộng trên sông thì tự nhiên bác không nói nữa. Bác vỗ vai em ân cần, hai mắt đỏ hoe: "Anh chúc chú được luôn luôn thuận gió nhé. Mỗi năm chú nhớ ngày giỗ thầy mẹ, và ngày Tết thì bất cứ ở đâu cũng phải về bến này cho anh thấy mặt".

Một buổi sáng, mặt trời rực rỡ ở chân mây. Cánh buồm nâu của người em in trên nền trời xanh rồi mất dần ở phía sau khu rừng cây che kín một ngành sông rẽ. Bác Vạn kêu nhức đầu, vào trong khoang nằm. Cúc vẫn còn đứng mãi trên mũi thuyền, lặng lẽ nhìn những con chim nhỏ ở rừng xa bay ngang dọc như con thoi trên sông vắng. Đôi mắt của người con trai trôi dạt ở nẻo trời xa như đang phảng phất trên tấm gương nước đầu thuyền. Lòng cô đã ngẩn ngơ từ hôm đó.

- Hôm nay hăm tám Tết rồi, bác Vạn nhỉ?

- Ừ, hăm tám rồi cô ạ - Bác vừa nói vừa ngửa cổ lên, hạ lá buồm cũ xuống. Tiếng đẩy chèo rít trong gió trời mang mang, như nỗi nhớ thương quẳn quại trong tấm lòng trống trải của con người.

- Buồm rách mất mấy chỗ, bác ném sang đây em vá giúp.

Nàng thấp giọng và cố gợi cho bác Vạn nói về người em trai bác một vài câu.

- Vừa ngày nào buồm của bác còn mới nguyên, thế mà thấm thoắt...

- Ờ, vụ nước này tôi đi luôn luôn, lại gặp nhiều cơn bão.Tôi sắm sau chú Đán nó vài hôm, nhưng tôi chắc buồm của chú nó hỏng lâu rồi, vì từ ngày làm riêng, chú ấy đã mấy lần chở muối ra cả ngoài mạn Hải Phòng, Quảng Yên, Hòn Gai, Móng Cái kia đấy - Bỗng bác Vạn ngoảnh sang, bắt chộp được Cúc chăm chú nghe chuyện về Đán, bác cười khà khà một thôi dài như mỗi khi say rượu - Thôi thì sớm tối ngày ba mươi chú nó về, thể nào chả phải nhờ cô vá buồm cho. Mà chẳng nhờ cô thì còn biết nhờ ai nữa, phải không cô Cúc?

Cúc cúi xuống, lau cốt trầu ở môi nhưng để che nụ cười.

- Bác cứ chế em. Em vụng về chết đi ấy. Biết đâu anh Đán chả nhờ ai vá trước rồi.

Bác Vạn càng cười to hơn:

- Chả đời nào chú nó nhờ người khác. Tôi biết chú nó khó tính khó nết lắm. Mà xuôi ngược quanh năm thế, thời giờ đâu nhờ vả ai được nữa.

Lòng Cúc phơi phới, như cánh hoa được đón một cơn gió mát. Cô biết rằng sớm tối ngày ba mươi, Đán sẽ trở lại bến Rừng ăn Tết, rằng bác Vạn đã để ý đến mối duyên giữa mình với Đán, thế là đủ lắm rồi. Cúc lảng sang chuyện khác.

- Mẹ em và thằng Sỏi đi đâu thế bác?

Cúc vừa hỏi xong thì bà Hai xách một đùi lợn xuống.

- Con lợn bột béo quá. Mười thuyền đánh đụng với nhau có một con thành ra ít. Đấy, cô muốn nấu nướng thế nào thì nấu. Miễn có nén hương, trước cúng các cụ, sau cúng thầy.

Cúc bùi ngùi chạnh nghĩ đến cảnh ba mẹ con mình nơi bến sông heo hút, lênh đênh trên sông nước rồi đây không biết cuộc đời sẽ xoay vần ra sao. Bà Hai đau yếu luôn, thằng Sỏi nay đã mười lăm tuổi, có lớn mà chẳng có khôn, cô rồi đây sẽ phải lấy chồng, chẳng biết em trai có nuôi nổi mẹ già hay không... Cúc tưởng tới một đêm giông bão, chiếc thuyền nhỏ hẹp này gặp nạn chìm xuống từ từ, mà Cúc thì đã theo chồng đến một bến xa nào rồi.

- Ô hay, con bé này không đứng dậy còn ngồi ngẩn ngơ mãi. Lúc nào cô cũng như con lẩn thẩn.

Nhìn theo người mẹ đang khom cái lưng gày ốm chui vào trong khoang, cô thấy thương xót mẹ không lúc nào như lúc này.

❁❁❁

Sớm ngày ba mươi Tết, thuyền Cúc đã lên lửa trước mọi thuyền trong bến. Mưa từ đêm qua chưa dứt, trắng mờ cả mặt sông. Trên bến, sau dải rừng gồi ở mấy sườn núi đất, khói từ những mảnh nương đang đốt dở bốc lên. Qua làn khói nhạt, từ xa thấp thoáng những tờ câu đối viết trên giấy hồng điều dán trên vách nhà mấy người dân tộc Thổ, Mán.

Cúc rùng mình lạnh. Cô vuốt vuốt hai cánh tay trần cho nóng thịt da trước khi tắm. Mùi lá bưởi và hương nhu thơm lừng, ngát cả khúc sông, những làn khói thơm ngát ở miệng nồi toả lên ủ vào mái tóc dài buông kín đôi vai tròn trắng muồn muột, đọng thành giọt lớn chảy xuống hai bầu vú nở nang và đầy đặn rồi chảy thành dòng xuống bụng, xuống hai bên mông cô...

Tắm xong, cô ra ngồi đầu thuyền, sưởi bên nồi bánh chưng đang luộc. Ánh lửa in ngược xuống sông nước dạt dào, nom tựa những bông hoa gạo in đỏ nước sông những ngày hè nổi gió. Từng giờ, cô bâng khuâng chờ mong một cánh buồm nâu từ nẻo sông xa đi tới. Thế rồi hết một ngày, bóng tối theo gió lạnh từ chân mây đọng lại, xoá mờ những cột buồm ngơ ngác ở bến nước. Sóng bắt đầu nổi mạnh. Tiếng chuông khánh reo trên đầu những cột buồm cao vút, đó là cây nêu của các gia đình yên vui kiếp sông hồ. Cúc ngao ngán nhìn ngọn lửa tắt dần dưới nồi bánh chưng đã chín. Cô thấy niềm vui chờ đợi sẽ như những hòn than nọ vạc dần đi.

- Giờ tí rồi con ạ.

Cúc thắp đèn hương, bày đồ lễ trên cái nắp hòm trong khoang thuyền. Bà Hai giở cái áo bông the mà bà dành dụm từ hồi còn trẻ mặc vào, rồi ngồi khấn vái. Mùi hương đen thơm đượm phảng phất trong gió lạnh, tự nhiên cô thấy lòng ấm áp hơn một chút. Cô lặng lẽ nhìn bóng mẹ hắt lên mui thuyền.

Tiếng pháo bắt đầu nổ đâu từ một thôn xóm nào, rồi tiếp theo những tràng pháo khác. Bà Hai đưa Cúc một điệp giấy vàng và chén rượu. Quen lệ cúng giao thừa của dân chài, cô lặng lẽ đỡ lấy, ra đầu thuyền đổ rượu và đốt vàng lá thả xuống sông cho Hà Bá. Lửa vẫn cháy trên những mảnh giấy, trôi

theo sóng lềnh bềnh và rực rỡ như ở hội hoa đăng người ta thả những chiếc đèn phao nhỏ. Mọi thuyền trên bến lúc đó đều thả vàng mã như vậy, nên dòng sông sang ngời lên. Cúc nghĩ, nếu trèo lên núi mà trông thì con sông kia chẳng khác dòng Ngân Hà lộn ngược. Cô đang mải nhìn theo hút một đốm lửa trôi ra xa thì bỗng nhiên cô mơ hồ như thấy đốm lửa ấy trôi trở lại. Đó là ánh lửa đèn của một chiếc thuyền đang lừ lừ tiến đến gần. Một tràng pháo trên chiếc thuyền xa lạ ấy nổ vang sông. Cánh buồm nâu to rộng hiện ra sừng sững trước mặt cô, đột ngột và ghê rợn như hình ảnh trong một cơn ác mộng. Cô đã trông thấy ai kia trong làn khói pháo mờ mịt rồi, cô thốt kêu lên:

- Bác Vạn ơi, thuyền anh Đán đã về !

Bác Vạn thò đầu ra ngoài mui, giọng lè nhè say:

- Biết mà, tôi biết chú nó thể nào chả về...

Thực lòng bác mong Đán chẳng kém gì Cúc mong, và bác còn thấy lo ngại là khác nữa, bởi vì "sông nước biết thế nào mà nói trước được" - bác thường nhủ thế mỗi khi tỉnh rượu ngồi âm thầm nghĩ đến cái tình anh em xa cách. Bác chếnh choáng nhảy sang giúp Đán hạ buồm ngay, vì về khuya sông trở gió. Sóng đánh hắt mũi thuyền ra xa, mà nếu neo dây lên bờ rất khó lách được mũi thuyền sát bến. Đán còn đang loay hoay thì bác Vạn vỗ vai em cười:

- Tiện hơn cả là chú ném đầu dây sang bên kia, buộc vào mũi thuyền cô Cúc, thế là chặt chẽ không gì bằng.

Đán còn ngượng nghịu, để anh trai giục lần nữa anh mới ném đầu dây sang. Cúc bẽn lẽn giơ tay đỡ, buộc chặt vào mũi thuyền của mình. Bác Vạn sung sướng nhìn hai người, rồi cất tiếng cười vang sông.

Nửa đêm ấy, Cúc không sao chợp mắt. Cô thấy thời khắc dài như không cùng.

Mới tinh sương Cúc đã ra đầu thuyền rửa mặt, vấn khăn. Nhìn xác pháo tựa những cánh hoa đào trôi xuôi dòng sông như cuộc đời lang bạt của mình, cô mơ tưởng một ngày nào lấy Đán, hai vợ chồng sẽ sum họp trên chiếc thuyền kia. Hai vợ chồng, vài ba đứa con, một bu gà vịt, như mọi gia đình thuyền chài khác. Những buổi chiều mùa hạ, buồm căng gió xuôi

dòng, mình sẽ ngồi cho con bú hay mạng lưới, anh ấy ẵm đứa con lớn lên mui ngồi với ấm trà ngon nóng, nghêu ngao hát. Cuộc đời thanh thản êm đềm...

Bỗng tiếng Đán ở bên kia:

- Cô Cúc nghĩ gì mà thừ người ra thế?

Cúc ngoảnh sang e lệ:

- Em đang đếm xem có bao nhiêu xác pháo, chứ em có nghĩ gì đâu.

Đán yên lặng ngắm Cúc. Anh thấy mới xa cách nhau chưa được bao nhiêu ngày mà cô thay đổi quá, đẹp hơn trước nhiều. Biết anh chăm chú nhìn mình, cô sung sướng nói:

- À, suýt nữa quên. Năm mới em chúc anh thể nào cũng cho em ăn cỗ cưới.

- Tôi cũng chúc cô như thế.

Giọng anh hạ thấp xuống ngọt ngào, cốt để mình Cúc nghe:

- Cô có bằng lòng không?

Cúc bồi hồi, và chợt nhận ra bóng mình chạm sát vào bóng Đán dưới nước sông, cô e lệ ngước lên nhìn Đán, chớp mắt, rồi cúi xuống nói khẽ:

- Thưa anh, vâng ạ.

Truyện ngắn đầu tay của Ngọc Giao, sáng tác năm 1939.

Sáu

Bảy Thưa

Chu Sa Lan

Quê Nghèo, một tuyển tập truyện ngắn được tôi viết rải rác trong quãng thời gian dài hơn 35 năm về thời thơ ấu của chính mình, về những người bạn nhỏ thân thương đã cùng tôi chia xẻ buồn vui. Họ là những người đi qua rồi không bao giờ gặp lại, họa chăng trong ký ức ngày thêm quên lãng. Biết rằng mình sẽ quên, đó là lý do khiến cho tôi viết tập truyện ngắn này và đưa lên mạng với hy vọng những người quen nơi quê hương yêu dấu, hoặc vài thằng bạn ngày xưa đọc được và nhớ lại kỹ niệm cũ của mình.

Nhà chỉ có một mình Sáu vì má dẫn chị Năm và Sơn về thăm ngoại. Đáng lý ra nó cũng đi nhưng vì đêm hôm qua chơi đánh trỏng bị chảy máu ngón chân nên sáng nay nó phải nằm nhà. Sau khi ních xong gói xôi đậu phọng bự tổ chảng nó nằm lì trên ván để tụng bộ Thủy Hử. Càng đọc nó càng mê man nhất là tới đoạn Võ Tòng đã hổ Kiển Dương Cang. Trong 108 vị anh hùng Lương Sơn Bạc nó chỉ thích có ba người. Thứ nhất Lý Quì. Thứ nhì Lỗ Trí Thâm và thứ ba Võ Tòng. Má hỏi sao con hỏng thích Tống Giang. Câu trả lời của nó giản dị. Tống Giang khóc hoài, khóc nhiều quá nên con hỏng thích. Ổng khóc như con nít. Câu trả lời của nó khiến cho má nó cười. Bà cũng nghĩ như con. Đôi khi bà nghĩ Tống Giang mít ướt.

Bỏ cuốn truyện Thủy Hử xuống bộ ván Sáu nhìn ra ngoài sân giây lát rồi bước ra đứng nơi cửa nhìn khu nhà lồng chợ vắng tanh. Mới hai giờ chiều mà chợ làng này đã vắng. Nó cảm thấy buồn chán. Má nó dẫn chị Năm và Sơn, em nó về thăm bà ngoại nên nó càng cảm thấy lẻ loi vì không có ai chơi đùa hay trò chuyện. Đang ở trên tỉnh gia đình nó phải dọn về quê nội. Căn nhà mà nó đang ở tạm đây là của bà nội cho ba nó. Má nó là con nhà

giàu. Từ khi mới sinh ra cho tới khi lấy chồng bà không hề làm cái gì động tới móng tay. Do đó khi chồng tham gia kháng chiến chống Tây bà không có cách nào hơn là bán dần dần đi đất đai, nhà cửa hoặc vòng vàng để nuôi con. Bây giờ gần cạn tiền, tư trang và điền sản nên bà phải dọn về vùng quê sinh sống. Là đứa trẻ quen ở thành thị nên Sáu chán ngấy ngay từ đầu. Xứ gì mà mới tám giờ đã lên giường. Buổi sáng nó được lót dạ bằng gói xôi bọc trong miếng lá chuối chứ không phải khúc bánh mì thịt dòn nóng và béo ngậy. Hổng có cà lem cây để mút trong buổi trưa sau khi đi học dìa. Hổng có cóc, xoài ngâm cam thảo dù làng này cây trái lềnh khênh. Nước đá là xa xỉ phẩm của đám con nít ở đây. Nhìn tụi nó chia nhau ngậm cục nước đá nhỏ xíu Sáu thấy buồn cười và bực mình đồng thời cũng tội nghiệp cho đám con nít quê mùa. Ở đây lại chẳng có sách báo phim ảnh gì để coi hết. Nó nhớ tới phim Tarzan. Những cuốn truyện nhi đồng. Dân ở đây hỏng biết đọc sách ngoại trừ một người là bà nội của nó. Nhờ vậy mà nó còn có cái thú đọc sách để giết thì giờ. Nhà bà nội là một thư viện nhỏ mà đa số là truyện Tàu. Nó tập làm quen với Phong Thần, Thủy Hử, Tam Quốc, Nhạc Phi, Tây Du Ký... Nó khoái nhân vật Tôn Ngộ Không với bảy mươi phép thần thông và cây thiết bảng, quánh Na Tra và Dương Tiễn chạy xì khói. Nó cười ha hả khi đọc tới đoạn ông chúa khỉ ních hết đào tiên nên trở nên trường sanh bất tử.

Đứng nhìn khu nhà lồng chợ một hồi Sáu thong thả đi ra dù không có ai. Rác rưới tùm lum. Hai dãy nhà có cái lợp lá, có cái lợp ngói nhưng tất cả đều cũ kỹ và tồi tàn. Một tiệm chạp phô. Một của một người bà con với nó mà má nói tên Hai Ngươn, vừa chụp hình, vừa nhổ răng và kiêm luôn hớt tóc. Có lẽ vì không đủ khách nên anh phải kiêm luôn ba nghề. Sát bên con đường đi về quận Giồng Trôm có một tiệm hủ tiếu bán đủ các thứ như cà phê, cháo lòng, hủ tiếu, bánh canh giò heo hoặc các thứ như bánh da lợn, bánh bò mà nó với Sơn thường hay gọi là bánh nằm.

Đang đứng ngắm cảnh Sáu quay lại khi nghe có tiếng cười nói sau lưng. Nó thấy hai đứa con nít học cùng trường vừa đi vừa nhảy cò cò. Thằng đi trước ở trần đưa ra cái bụng bự như mắc cam tích. Nó mặc cái quần tà lỏn mà sợi dây thun cũ giản đi nên tuột sâu xuống khiến cho nó chốc chốc lại

phải kéo quần lên. Thằng đi bên cạnh ốm như cò ma, tóc tai chờm bờm. Nó mặc cái áo thun chắc lúc mới mua màu trắng nhưng bây giờ lại biến thành màu gì kỳ cục không phải nâu, không phải vàng. Nó cầm trong tay cái ná thung làm bằng nhánh cây. Thứ ná thung này dễ làm lắm. Cứ đi kiếm một nhánh cây có chữ Y xong cột dây thun và miếng da bò là có thể bắn được ngay. Hai đứa con nít hơi ngần ngừ khi thấy Sáu đứng nhìn tụi nó lom lom.

- Tụi bây ở trong vườn hả?

- Ừ... Mày ở đâu?

Thằng lớn hơn trả lời gọn và hỏi lại một câu. Chỉ vào cái nhà bên tay trái Sáu trả lời.

- Nhà tao đó. Tụi bây học lớp nào?

- Tụi tao học lớp cô giáo Thâu?

Sáu gật gù. Cô giáo tên Thâu này bà con bên nội của nó. Tuy nó không học cô ta nhưng cô lại tới nhà thăm má nó hoài.

- Mày học lớp nào?

- Ông thầy Quờn... Tao học trên tụi bây hai lớp...

Hai đứa con nít gật đầu.

- Anh lớn hơn tụi tôi...

- Ừ... Mày tên gì?

- Tui tên Hết...

Sáu bật cười.

- Bộ hết tên rồi sao mà ba má mày lại đặt tên mày là Hết. Hết mà hết cái gì... Hết tiền, hết bạc hay hết thở...

Bị Sáu hỏi vặn thằng Hết ngẩn ngơ không biết trả lời ra sao. Chỉ vào thằng bạn của mình nó nhăn răng cười.

- Thằng này tên Cu...

Sáu lại bật cười lần nữa khi nghe tới tên Cu. Cu mà cu gì. Chim cu hay là cái vật dùng để xả nước dơ ra.

- Anh ở trên tỉnh mới về đây phải hôn...

Hết bắt chuyện. Nó có vẻ nể Sáu nên gọi bằng anh. Thằng nhỏ đi với nó chợt kêu lên.

- Chết rồi thằng Bảy Thưa...

Nghe tới tên Bảy Thưa thằng Hết có vẻ sờ sợ. Nó lấm lét nhìn ba thằng con nít đang lừng lừng tiến vào nnà lồng chợ.

- Bảy Thưa là ai dậy?

Sáu hỏi. Thằng Cu vội lùi lại đứng sau lưng thằng Hết. Liếc nhanh Sáu Hết nói nhỏ.

- Nó là con ông hương quản Cấy. Nó dữ lắm... Nó đánh tụi tui hoài. Nó cấm hổng cho tụi tui ra chợ chơi...

Sáu chăm chú nhìn ba thằng con nít đang lừng lững tiến tới chỗ nó với Hết và thằng Cu đứng. Không cần thằng Hết chỉ nó cũng biết thằng nào là Bảy Thưa xuyên qua thái độ xum xoe của hai thằng con nít đi hai bên. Cao ốm, mặc cái quần ta lỏn màu đen, đi chân trần, tóc hớt ngắn, Bảy Thưa có nét mặt dữ dằn và nghiêm nghị như người lớn.

- Ê Hết với Cu... Tao đã cấm hai đứa bây ra chợ. Muốn ra chợ chơi tụi bây phải xin phép tao...

Hết ấp úng.

- Tui kiếm anh mà hỏng thấy...

- Hỏng thấy tao rồi mầy ra đại phải hôn?

Hết làm thinh. Nó lấm lét nhìn Bảy Thưa rồi quay sang nhìn Sáu cầu cứu. Tuy nhiên Sáu tảng lờ như không thấy. Nó biết mình mới về đây, cô thân độc mã mà gây với một thằng có thế lực ở trong làng thì cũng khó mà yên thân. Tuy nhiên nó lại cảm thấy tội nghiệp cho thằng Hết và thằng Cu. Tuy gia đình giàu có nhưng sau trở nên nghèo vì chiến tranh do đó nó thương hại cho hoàn cảnh những đứa trẻ nghèo khổ ở trong vườn ra chợ chơi và thường hay bị bắt nạt. Chịu ảnh hưởng bởi các nhân vật hào hùng của truyện Thủy Hử nên nó có cái lòng muốn binh vực kẻ nghèo. Nó phục đám hảo hán Lương Sơn Bạc ở chỗ ăn cướp của kẻ giàu có bất lương rồi chia cho người nghèo khổ. Nghĩa cử anh hùng đó in sâu trong đầu Sáu.

Đang đứng nghĩ ngợi nên Sáu không thấy Hết và Cu lùi lại núp sau lưng của nó. Cử chỉ này khiến cho Bảy Thưa giận dữ. Nó nghĩ Sáu che chở cho hai thằng con nít vườn này. Nó có gặp Sáu mấy lần ở trường học vì hai đứa cùng học chung lớp. Nó không gây chuyện với Sáu vì thấy thầy Quờn rất cưng Sáu. Ngày đầu tiên Sáu đi học, Bảy Thưa thấy má của Sáu dẫn nó vào

lớp. Bà đẹp và ăn mặc rất sang và tân thời nên ai ai cũng kính nể và thích làm quen. Bà đứng nói chuyện với thầy Quờn rất lâu trong lớp. Ông thầy giáo già có vẻ khúm núm và săn đón má thằng Sáu. Điều khiến cho nó ngạc nhiên. Sau đó Sáu lại được thầy Quờn cho ngồi đầu ở bàn thứ nhất. Đó là một ngoại lệ vì nếu mới tới học nó phải ngồi cuối lớp. Riêng Sáu thì nó biết tại sao thầy Quờn cưng nó. Ổng khoái má nó và nể nang cái gia thế của ba nó. Trẻ, đẹp, học thức, con nhà gia thế, mấy cái đó cộng lại khiến cho má nó ở đâu cũng được người ta biệt đãi. Hồi ở tỉnh, ông thầy giáo chỉ gặp má nó một lần là chết mê chết mệt. Học với ổng nó tha hồ chơi mà cũng lên lớp. Tuy nhiên má nó không hề chú ý tới ai mà ở vậy chờ chồng đi làm bổn phận của một người trai trong thời tao loạn.

- Ê Sáu...

Nghe tiếng gọi Sáu ngước lên thấy Bảy Thưa đang nhìn mình như muốn ăn tươi nuốt sống.

- Cái gì?

Sáu hỏi gọn.

- Mày tránh ra cho tao quánh hai thằng đó...

Liếc ra sau thấy Hết và Cu đang núp sau lưng của mình Sáu cười.

- Tại sao mày quánh nó?

- Tao cấm nó không được ra chợ chơi nếu không xin phép tao...

Sáu cảm thấy mặt mình nóng bừng lên. Hai nắm tay của nó tự động nắm lại thành quả đấm.

- Chợ này đâu phải của mày đâu mà mày cấm nó...

Sáu vặn bẻ. Hai bàn tay của Bảy Thưa nắm chặt lại thành quả đấm. Lần đầu tiên mới có một đứa dám đôi co với nó. Không trị thằng con nít ương ngạnh này là nó sẽ bị mất mặt. Không dằn thằng Sáu là tụi con nít trong làng sẽ coi thường nó.

- Hỏng phải của tao mà tao cấm được hôn...

Sáu lắc đầu.

- Hỏng được... Mày quánh nó là tao đục mày...

Bảy Thưa cau mày vì cái tiếng mới mẻ của Sáu.

- Mày nói cái gì đục...

Sáu nhăn răng cười. Nó đưa nắm tay nhỏ nhắn ra trước mặt Bảy Thưa.

- Đục là tao dọng xịt máu mũi mày...

Bảy Thưa trợn đôi mắt trắng dã nhìn trừng trừng Sáu. Quá lắm rồi. Hết thuốc chữa rồi. Bao năm làm xếp xòng. Bao năm ngang dọc trong cái làng có mấy trăm nóc gia này nó mới bị một thằng hăm đục, hăm quánh, hăm dọng xịt máu mũi. Dù ớn thầy Quờn, dù sợ ba má Sáu, dù ngán thằng con nít tỉnh thành mới về làng nó cũng phải chiến. Ăn thua thắng bại gì cũng phải quánh. Không quánh là bể mặt ê mày. Hỏng quánh là đám con nít sẽ coi thường nó, coi nó rẻ như bèo, như bông súng mọc hoang, như rau muống bò lềnh khênh ngoài đìa.

- Mày muốn quánh lộn với tao hả?

Bảy Thưa hỏi lại cho chắc ăn mà cũng hy vọng đối thủ của mình sẽ sò và rút lui. Tuy nhiên nó lại giận và sợ khi nghe Sáu lên tiếng.

- Quánh thì quánh... Mày ngon nhào dô...

Không biết đứa nào báo tin mà đám con nít trong làng lũ lượt kéo ra chợ rồi bao quanh hai đối thủ càng lúc càng đông.

- Quánh nó đi anh Bảy...

- Quánh xịt máu mũi nó đi anh Thưa...

- Cái bản mặt thằng đó thấy ghét...

Đám con nít phe Bảy Thưa hùa nhau xúi. Tuy nhiên chúng không biết đàn anh đang run trong bụng. Hết và Cu im lặng. Tuy Sáu đứng ra đỡ đạn cho chúng nhưng chúng không lên tiếng bênh vực vì vẫn còn ớn Bảy Thưa.

- Mày ngon mày quánh trước đi...

Bảy Thưa lên tiếng thách thức đối thủ. Sáu bậm môi. Thật ra nó cũng ngán cái tướng cù lự của Bảy Thưa. Nhìn hai nắm tay nổi gân xanh của đối thủ nó đâm ra ơn ớn. Cỡ đó mà dọng một cái là xịt máu mũi. Biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Sáu biết mình chưa chắc đã quánh gục Bảy Thưa nhưng nó không còn lùi được nữa. Hàng chục cặp mắt của đám con nít trong làng đang chăm chú nhìn nó. Nếu không đục Bảy Thưa từ nay nó không còn đất để dung thân. Nó sẽ bị chê chết nhát, sọc dưa. Không quánh Bảy Thưa nó sẽ gầm mặt mà đi và hổng có đứa con nít nào thèm chơi với nó nữa. Người ta chỉ trọng vọng anh hùng chứ không ai muốn làm quen với

thằng chết nhát. Nghĩ tới đó Sáu bậm môi.

- Mày muốn quánh hả?

Bảy Thưa dụ dự. Nó cũng nằm trong tình trạng của Sáu. Hỏng quánh là mất mặt. Hỏng quánh là chết nhát, không xứng đáng làm lãnh tụ.

- Ừa... Mày ngon mày quánh trước đi...

Được thể đám con nít đứng ngoài hò hét om xòm.

- Quánh đi...

- Dọng đi...

- Đứa nào quánh trước làm cha... Quánh trước làm cha... làm ông nội... làm ông cố ông sơ ông sờ ông sẩm...

Nghe đám con nít hò la Bảy Thưa chìa cái bản mặt của mình ra ngay trước mặt của Sáu.

- Mày ngon mày quánh đi... Quánh trước làm cha...

Sáu nghĩ thầm trong đầu.

- Quánh trước làm cha thì ngu gì hỏng đánh...

Nắm tay nhỏ nhắn của Sáu bung ra bằng tất cả sức mạnh. Bụp... Bụp... Hai cú liên tiếp. Bảy Thưa chới với. Thằng lãnh tụ đám con nít nhà giàu lảo đảo lùi lại rồi đưa tay lên bịt hai mắt lại. Nó quên là mình đang quánh lộn. Nó không tưởng Sáu dám quánh và quánh hai cú liên tiếp vào hai mắt của mình. Nước mắt ứa ra nó chưa kịp làm gì hết lại thấy mờ mờ bóng người nhào tới. Bụp... Cú đánh thứ ba của Sáu nhắm ngay cái lỗ mũi trâu của Bảy Thưa.

- Xịt máu mũi rồi tụi bây ơi...

- Bảy Thưa xịt máu mũi...

- Bể lỗ mũi trâu rồi tụi bậy ơi...

Nghe tiếng la làng của đám con nít, Bảy Thưa đưa tay lên sờ mũi. Tay của nó ươn ướt. Đưa ngón tay lên nó thấy đỏ lòm. Cảm thấy lỗ mũi đau thấu trời xanh nó la làng chói lọi mà không đánh trả được cái nào vì nước mắt, nước mũi và máu mũi chảy ra khiến cho nó hỏng thấy đường. Không bỏ lỡ cơ hội ngàn năm một thuở Sáu tấp lia lịa vào ngực, vào bụng. Nó còn co giò đá vào cái đùm lòng thòng của Bảy Thưa khiến cho thằng nhỏ la oai oái. Trúng đòn đau Bảy Thưa quên mất chuyện quánh trả lại. Sáu chưa kịp

giở đòn Khỉ vồ trái ổi thì Bảy Thưa đã co giò chạy mất. Đám con nít theo phe nó cũng kéo nhau chạy luôn. Mấy đứa trẻ nhà ở trong vườn bao quanh Sáu hò reo tở mở. Đứa cho ổi. Đứa nhét vào túi áo trái xoài. Đứa nắm tay nó làm quen. Chúng biết từ đây đã có một anh hùng bênh vực chúng khỏi bị sự ức hiếp của Bảy Thưa. Lát sau đám con nít giải tán dần dần. Sáu quày quả trở về nhà trước khi má nó dẫn chị Năm và Sơn đi thăm bà ngoại về tới. Nó hi vọng chuyện đánh lộn với Bảy Thưa không tới tai má nó. Nếu bà biết được nó sẽ bị phạt không cho đi chơi và cho tiền ăn quà.

Chạng vạng tối cả nhà đang ngồi ăn cơm Sáu xanh mặt khi nghe tiếng khóc của Bảy Thưa vang ngoài cửa.

- Chị Bảy có nhà hôn chị Bảy?

Chị Bảy là tên mà mọi người trong làng gọi má của Sáu. Ba nó thứ bảy và vì nể nang nên mọi người trong làng không kêu tên của má nó mà kêu bằng chị Bảy

- Chú ba kiếm tôi có chuyện vậy chú ba?

- Dạ tôi kiếm chị có chút chuyện...

Hương quản Cấy bước vào. Tay ông ta nắm tay Bảy Thưa. Vòng tay chào ông ta nhỏ nhẹ và lễ phép nói với má của Sáu.

- Dạ tôi xin lỗi tới thăm chị không phải lúc...

- Có chuyện gì dậy chú ba?

- Dạ thằng Thưa của tui bị thằng Sáu của chị đánh bầm con mắt và sặc máu mũi...

Đã quen chuyện hàng xóm sang mắng vốn về đứa con cưng ngang tàng của mình nên má của Sáu liếc nhanh con rồi đứng lên nói chuyện với chú ba hương quản.

- Vậy à...

Đưa tay vạch mắt và mũi của thằng Thưa xong má nó cười nói với Thưa.

- Đầu đuôi ra sao cháu nói cho cô nghe đi rồi cô sẽ đánh thằng Sáu cho nó chừa cái tật đánh lộn...

Thằng Thưa vừa khóc vừa kể. Nghe xong bà quay qua Sáu.

- Nó nói vậy có đúng không con?

Sáu gật đầu vì biết không chối cãi được.

- Dạ có. Tại nó nói đứa nào quánh trước làm cha nên con phải quánh nó trước để được làm cha...

Má của Sáu bật cười. Nhìn chú hương quản bà cười nói.

- Cũng tại thằng con của chú nó nói đánh trước làm cha mà...

Hương quản Cấy xụ mặt. Dẫn con tới mắng vốn ông ta cũng biết việc chẳng đi tới đâu vì nhiều lý do. Con nít chơi với nhau rồi đánh nhau là chuyện thường xảy ra. Ông ta cũng đã bị chòm xóm dẫn con tới mắng vốn vì thằng Thưa đánh con họ u đầu hay chảy máu mũi. Hơn nữa ông ta cũng biết gia đình của người mà mình dẫn con tới mắng vốn không phải dễ chọc. Ông ta từng làm dưới quyền ông nội và ba của Sáu. Vì vậy khi nghe má của nó nói tuy buồn trong bụng nhưng ông ta cũng làm thinh không dám cãi.

Có lẽ cũng không muốn làm phật lòng hương quản Cây nên má của Sáu nhỏ nhẹ nói với Thưa.

- Thôi con nín đi... Để rồi cô sẽ đánh thằng Sáu. Cô cho con hai đồng mua bánh kẹo ăn... Ăn kẹo xong con hết đau liền...

Sáu cảm thấy tiếc hai đồng mà má mình cho thằng Bảy Thưa. Nó định bụng sẽ tìm cách lấy lại số tiền đó. Thằng Thưa mừng rỡ cầm lấy hai đồng. Dù không muốn nhưng bị má bắt Sáu phải nói xin lỗi thằng Thưa và hứa từ nay không có quánh nó nữa. Vừa xin lỗi nó vừa nghĩ thầm: Tao hứa với má tao sẽ không có quánh mày nhưng tao sẽ đục phù cái mỏ của mày. Tao sẽ dọng xịt máu cái lỗ mũi trâu của mày... Tao sẽ lấy lại hai đồng của má tao... .

Sáng hôm sau, thức dậy để đi học Sáu chỉ được má phát cho năm mươi xu thay vì một đồng. Nó bị phạt và hình phạt là năm mươi xu ăn quà. Trên đường đi tới trường nó gặp chị Hai Diệu quảy gánh ổi đem ra chợ bán.

- Sáu... Chị cho em trái ổi nè Sáu...

Đưa cho Sáu trái ổ thật bự chị cười nói nhỏ.

- Chị cám ơn em...

Thấy Sáu ngơ ngác chị đưa nắm tay lên làm bộ như đấm vào mắt của mình. Hiểu ý Sáu bật cười và chị Diệu cũng cười vui vẻ. Chị có bốn đứa con vừa trai vừa gái. Nhà ở trong vườn nên chúng ham ra chợ chơi và lần nào cũng phải nộp quà cho Bảy Thưa mà vẫn bị nó quánh. Chúng ức lắm về

mét với ba má nhưng họ ngán thế lực hương quản Cấy nên đành ôm mối bất bình. Nay Sáu đục phù mỏ Bảy Thưa là giải tỏa mối bất bình của họ. Từ nay con cái họ ra chợ chơi sẽ không bị bắt nạt nữa. Vì vậy mà chị cám ơn bằng cách cho nó trái ổi.

Bước vào cổng trường Sáu thấy mấy chục đứa học trò trai gái đều nhìn mình với ánh mắt khác lạ. Đám con nít nhà giàu thì lấm lét nhìn trộm nó. Còn đám con nít ở trong vườn thì bu quanh nó cho ổi, xoài, mận... Ngay cả cô giáo Thâu dù không nói ra cũng nhìn nó mỉm cười như tán thưởng và khuyến khích hành động anh hùng của nó. Thầy Quờn đưa cho nó tiền sai đi mua xị rượu trắng. Từ nay nó được thầy cưng nhất, được hân hạnh đi mua rượu cho thầy và được chị Ba bán rượu cho một cục kẹo khi mua rượu. Bảy Thưa không có đi học hôm nay. Có lẽ nó bịnh hoặc mắc cỡ vì vụ quánh lộn hôm qua.

Hai ngày trôi qua Sáu nôn nóng vì không thấy thằng Bảy Thưa đi học. Lý do mà nó nôn nóng dĩ nhiên không phải nhớ nhung hoặc muốn quánh lộn với Bảy Thưa mà chỉ muốn đòi lại hai đồng của má nó. Số tiền nhiều lắm nên nó nhất định lấy lại như để chuộc lỗi với má nó, một người mẹ mà nó thương yêu nhất. Vì ba nó vắng nhà nên tất cả tình thương nó dồn vào mẹ hiền. Dù còn nhỏ song nó cũng biết má nó buồn rầu và cô đơn vì vậy mà bà dồn hết tình thương yêu vào mấy đứa con còn nhỏ dại. Đang thơ thẩn trong sân trường vắng Sáu thấy bóng đứa con nít lấp ló. Nghi ngờ đó là Bảy Thưa nó nấp vào thân cây sao chờ đợi. Thật lâu nó mới nghe có tiếng động và Bảy Thưa hiện ra.

- Ê Bảy Thưa...

Thằng Thưa giật mình khi thấy địch thủ bất thình lình hiện ra chắn lấy đường về nhà của mình. Sáu im lặng quan sát. Nó thấy hai mắt của Bảy Thưa đã bớt xưng. Cái môi bị dập cũng đã xẹp nhiều.

- Mày muốn gì?

Bảy Thưa hỏi trong lúc nắm tay lại thật chặt. Sáu biết nó không nên dồn đối thủ vào con đường cùn. Nó nhớ lại chuyện Quan Vân Trường tha Tào Tháo nơi Huê Dung lộ. Vị tướng nổi tiếng thời Tam Quốc không đánh người ngã ngựa thì nó cũng phải làm như vậy mới anh hùng.

- Tao hổng có đánh mày nữa đâu...

Bảy Thưa cảm thấy nhẹ nhỏm trong lòng khi nghe Sáu nói. Hôm qua đám con nít nhà giàu rỉ tai cho nó biết thằng Sáu có võ. Bảy Thưa hỏi võ gì thì có đứa nói võ Tiều, võ Hẹ hay võ Hành gì đó ở bên Tàu. Nó dữ lắm. Nó mà quánh thằng nào là thằng đó méo mặt. Bởi vậy nó có biệt danh là Sáu Méo. Những lời đồn đại của đám con nít gây ấn tượng sợ hãi trong đầu Bảy Thưa. Do đó khi nghe Sáu nói hỏng có quánh lộn nó mừng rơn.

- Tao cũng hỏng muốn quánh với mày... Mình huề đi...

Sáu gật đầu cười.

- Ừa huề thì huề...

Bảy Thưa hỏi nhỏ.

- Mày có võ hả?

Sáu cười đắc chí. Sau khi Bảy Thưa bỏ chạy nó được đám con nít nhà nghèo hoan hô quá chừng chừng. Say men chiến thắng nó ba hoa chích chòe để hù đám con nít. Nó bảo nó có võ. Nào là võ Thiếu Lâm, võ Bình Định, võ Tiều, võ Hẹ, võ Hành đủ thứ khiến cho đám con nít phục lăn. Nó còn bái tổ đi bài Khỉ Quyền trong đó có đòn Bạch Viên Hiến Quả mà nó dịch cho đám con nít nghe với cái tên Khỉ Vồ Hai Trái Ổi khiến cho chúng cười bò ra đất.

- Ừa... Mày muốn thử nữa hôn?

Sáu chơi đòn thấu cáy và Bảy Thưa sò liền.

- Thôi tao hỏng có quánh với mày nữa... Mình huề đi...

Sáu gật đầu đồng ý. Nó khôn ngoan bắt chước Gia Cát Võ Hầu chia nửa giang sơn với Bảy Thưa. Nó chỉ huy đám con nít nhà nghèo còn Bảy Thưa thống trị bọn con nít nhà giàu. Chúng nó không trực tiếp đánh nhau mà đối địch với nhau qua các trò chơi. Chúng thách thức với nhau cho chuồn chuồn cắn rún, chọc ổ ong vò vẻ đánh sưng mặt mày hay cho rắn rết cắn sưng vù bàn tay. Chúng ganh đua trong các vụ đá dế, đá cá lia thia hay đá gà. Cuộc so tài giữa hai phe càng gay cấn khi có thêm đám con gái tham dự. Từ đó cuộc ganh đua biến thành ra trận giặc nhỏ lôi kéo đám con nít của các làng lân cận.

Thấy Bảy Thưa quay lưng đi Sáu gọi giật lại.

- Ê Thưa... Mày phải trả tiền cho tao...

- Tiền gì. Tao đâu có thiếu mày...

Sáu gằn giọng.

- Tiền của má tao đưa cho mày...

Ngẫm nghĩ giây lát Bảy Thưa móc túi quăng hai đồng xuống đất rồi ù té chạy. Lượm hai tờ giấy bạc bỏ vào túi áo Sáu thở khì. Nó cảm thấy mệt gần muốn xỉu vì phải đấu trí với thằng con nít bự con hơn mình. Tối hôm đó sau khi ăn cơm xong thấy má đang ngồi đọc truyện nó đưa hai đồng cho má. Bà ngạc nhiên hỏi tiền đâu. Nó cười thì thầm.

- Dạ con bắt thằng Bảy Thưa trả lại. Con làm giống như các anh hùng Lương Sơn Bạc...

Biết tánh đứa con trai cưng của mình bà ôm nó vào lòng. Nhớ tới chồng đang ở xa bà ứa nước mắt.

Bảy

Bảy Ngày Trong Đời

Nguyễn Thị Thu Huệ

-Mai anh đi mấy giờ? - Lụa hỏi.

- Bốn giờ sáng, bé tí ạ! - Sánh ôm lấy Lụa, người ớn lạnh. Sương giăng giăng tím đỏ mặt hồ. Chiều tàn. Ngày chớm đông lạnh tê. Phía thành phố, đèn nháy nháy sáng như sao rơi. Trên đầu, trăng mồng bốn mọc theo đảnh. Cả bầu trời có mỗi vì sao hôm.

- Đi xa, nhớ em không? - Lụa nhìn Sánh, mắt hoe đỏ.

- Hơn cả nhớ. Cái đất Hà Nội này, còn có mình em là thân thiết - Sánh nhìn ra xa.- Không có gió. Nhưng lại lạnh. Hơi lạnh trong không khí. Hơi lạnh dâng lên từ mặt hồ. Lan toả.

- Quần áo anh đâu? Cả tiền đi đường nữa? - Lụa hỏi.

- Đàn ông đơn giản lắm. Lính mà. Chỉ cần nắm lá sung và dúm muối là lùa được mấy bát cơm.

- Đấy là thời chiến. Còn bây giờ, hoà bình lâu rồi! - Lụa nói khẽ rùng mình.

- Em lạnh à?

- Vâng! - Lụa ôm ngực ho khan.

Sánh vòng tay ôm cô chặt hơn. Cả hai ngã dúi xuống bãi cỏ. Bên họ, vỏ hộp bia, Coca-Cola và những vỏ bao thuốc ngoại vương vãi. Trước đó, chắc vừa có một cuộc chơi ở chỗ này. Hai người chìm đi trong nhau. Lụa khóc.

- Có anh bên cạnh, sao em buồn?

- Em nghĩ đến sự chia tay ngày mai. Đàn ông đi xa như thuyền gặp gió. Bao sự mới mẻ chờ đợi trước mặt. Em ở lại một mình, quanh quẩn góc nhà xó bếp.

Sánh vội áp đôi môi mình lên đôi môi mấp máy của Lụa. Cả hai lại chìm

đi.Trăng lên. Cong vút và kiêu bạc ở góc trời. Tối rồi. Có cảm giác tiếng sương rơi thảng thốt trong buổi chiều tàn.

- Anh xong việc, tìm em ở đâu?

- Lúc nào em cũng ở nhà, và chờ anh quay về.

Tiếng những đồ hộp va loảng xoảng khi chân Lụa đạp phải.

- Em có đau không?

- Sánh thì thầm và nhìn vào ngực Lụa. Bên vú trắng xanh của Lụa, một vết hằn của răng cắn, sâu hoắm.

- Không, không đau! - Lụa rên rỉ.

- Ừ! khi yêu đau đớn cũng là hạnh phúc! Sánh thì thầm.

Sánh chợt ôm đầu, mắt đờ dại đi trong thoáng chốc. Anh cúi gằm xuống.

- Anh sao thế? - Lụa hỏi.

- Anh bị choáng. Thỉnh thoảng nghe trái gió trở giời, nó vẫn thế. Hôm nào đau đầu quá, có cảm giác mắt lồi ra khỏi mặt.

- Anh bị lạnh rồi. Về thôi. Nếu em muốn tìm anh thì sao?

- Để anh nhớ xem chỗ nào có thể đến được nhé. À, có một chỗ là nhà cậu bạn anh. Nó là thương binh, hỏng mắt rồi. Bây giờ đang ở trong tổ vót tăm. Anh sẽ đưa địa chỉ cho em, nhưng phải cần lắm mới được tìm, còn chỉ vì nhớ anh thì không được tìm, em nhé.

- Khó hiểu quá. Nhưng bất chợt em muốn gặp anh, cũng không đươc à? - Lụa hỏi.

- Cũng không. - Sánh tiếp tục ôm chặt đầu hơn, người anh rung rung.

- Thế cũng được. Em tin anh. Em chờ anh xong việc và tìm em. - Lụa nói, giọng hơi lành lạnh.

- Ngoan lắm. Nghe anh nhé, anh sẽ quay về.

Tối thui. Và họ chui bờ rào để về. Đây là một biệt thự nhỏ ven hồ. Ngày nghỉ, những đôi trai gái đến đây để vui chơi, giải trí. Nhà Lụa cách biệt thự cái hàng rào găng.

- Nhiều lúc, em cũng chẳng hiểu tại sao lại tin và yêu anh. Nhanh như chớp mắt ấy.

- Do số phận hết. Ông Trời đã định, và mình thì làm đúng ý trời! - Sánh hơi cười, nhưng khuôn mặt anh có vẻ đau đớn lắm.

- Hâm ở đâu ấy. Lúc nào cũng số phận như ông cụ non. Thử hỏi, nếu nhà em không bị bão làm sập cái mái bếp thì anh có việc gì để đến giúp nào?

- Ừ, thì mong trời phùng mang trợn mép thổi bay cái mái bếp, nên anh mới có việc làm chứ. Chẳng lẽ anh cứ tự nhiên phăm phăm lao vào nhà em để phá nhà em và cướp em đi chắc?

- Có lẽ, là số phận thật - bất giác, Lụa thở dài khe khẽ.

Hình như anh đã nghe thấy bài hát này ở góc một cánh rừng trụi lá, bên một con suối nhỏ, trong vắt. Tiếng chim tu huýt xa xa. Thằng bé cùng đơn vị vừa huýt sáo vừa bắt kíp mìn. Rồi nó thổi lửa. Anh chợt thấy người rã ra. Anh biết là mình cũng đuối sức rồi. Mặt trời chói gắt trên cao. Anh nằm trong võng, chiếc chăn chùm qua mặt. Anh ngắm nghía những giọt nắng nhí nhách rơi qua lỗ thủng của tăng. Bỗng tiếng mìn nổ. Anh cảm thấy đấy là tiếng mìn nổ trên cạn chứ không "bục" một cái như ở dưới nước trong những lần anh đi đánh cá. Tiếng nổ đanh, khô khốc. Anh vùng dậy, tụt ra khỏi võng và chạy về phía ấy. Thằng bé đang quằn quại dưới đất, hai bàn tay nát máu. Rồi đêm xuống.

Anh chợt nhớ ra tình cảnh của mình. Lá thư của cô út đuổi theo anh suốt chặng đường hành quân. Hôm qua, thằng Thản cùng quê đã nằm lại trên khoảnh đất cao cao góc rừng. Một mảnh đạn bay qua và ở lại trong thái dương đã mang đi cuộc sống của nó. Bố anh mất được hai năm thì bây giờ đến mẹ. Cô em theo chồng về quê sinh sống. Căn nhà ngói cũ kỹ bán rồi vì anh đi chưa hẹn ngày về. Đại khái, bây giờ, bỗng nhiên anh trở thành người vô sản.

Mưa ở phía núi. Tất tật mọi thứ đều quằn quại trong gió thét. Lòng anh buốt đắng. Lạnh ngắt. Cứ mỗi ngày qua đi. Anh lại tự tôi luyện cho mình khả năng chịu đựng sự đau khổ. Thế mới hay con người nó giống sợi dây chun, kéo mãi cũng được và co lại cũng xong. Anh thì bị kéo đến bao giờ?

Mưa tạnh. Qua mảng tăng, lỗ chỗ, trăng nhỏ giọt xuống anh. Trăng cao vời vợi, cô độc, nghiêm trang.

Ngày giải phóng đến gần. Anh tự cảm thấy mình là kẻ không thức thời. Có kẻ đến và đi khỏi cuộc chiến khéo léo và khôn ngoan. Anh chạy vào và họ chạy ra. Vinh quang và may mắn đến với họ sớm. Còn anh thì không.

Nhiều lúc, anh bỗng thấy mình giống một thằng cu cởi truồng chạy lông nhông trên đường phố. Không nhà. Không người thân. Người yêu xưa đã lấy chồng. Thoắt trẻ đấy lại thoắt già đấy, mà anh thì không hiểu ra thế nào nữa.

Rời quân ngũ. Anh vẫn theo con đường ấy để về nhà, dù biết chẳng còn gì, nhưng cái thói quen dẫn chân anh đến. Con đường sống trâu bụi lầm. Xao xác tiếng gà gáy trưa. Heo hút vắng. Căn nhà ngói cũ ngày xưa nay đã đỏ tươi, vôi quét lại xanh màu ngai ngái. Gà lợn đuổi nhau nhung nhăng. Cả mèo và chó nữa. Vài con ngan lạch bạch và trịnh trọng đi lại trong sân. Anh chợt nhớ đến mẹ. Nỗi nhớ nôn nao. Mẹ thèm được cuộc sống thế kia lắm. Ngày trước, khi mẹ còn sống. Lúc nào cũng "tao thích có đàn gà ấp, có vài con lợn giống và dăm ba con ngan, ít rau dền, rau ngót". Nhưng đến khi về với đất, mẹ cũng không làm được cái mơ ước con con của mình.

Những đứa trẻ con nhọ nhem lê la gặm mía cả vỏ góc nhà, một hai người đàn ông da đỏ sậm như dân chài lưới đi ra đi vào. Anh dừng lại. Lơ ngơ đứng giữa ngôi nhà của mình. Cái giếng vẫn thế, hàng dậu vẫn nguyên. Chỉ có người là không phải của mình nữa rồi.

Có một cái gì lạ trong lòng Lụa. Ngực cô mây mẩy hơn. Phía bên phải của bụng cô có cái gì đó mà ngày càng cưng cứng. Có mang rồi. Mà Sánh thì đi từ hôm ấy chưa về. Một đêm kinh hãi trôi qua khi Lụa biết rằng "nó" ở trong mình. Buổi sáng, cô lao ra đường. Biết sẽ chẳng thấy anh, nhưng cô vẫn tìm. Những khuôn mặt trôi qua cô mờ mịt như khói phun. Mắt mũi loè nhoè, nhạt thếch Lụa lại quay về nhà, lẩn khuất như cái bóng. Mẹ bảo bố: Dạo này con Lụa thế nào ấy. Tôi nghi lắm ông ạ. Bố gầm gừ: Nghi là thế nào? Con Là nó bảo tôi hình như chị Lụa ễnh bụng ra rồi, toàn thấy ăn khế chua và chanh cả quả thôi. Mẹ cãi: Ễnh là ễnh thế nào? Nó không đi chơi đêm, không yêu đương thằng nào, có mà chửa với bò à? Ngày xưa, mẹ tôi bảo không được phơi quần áo cạnh chuồng bò, chửa ngay.

Bố cười: Bà lởm khởm. Già rồi còn luyên thuyên. Mai lôi nó ra hỏi là xong ngay. Trốn đi đâu được? Lụa đứng dậy và chui bờ rào sang bên kia. Mặt hồ dìu dịu sóng. Tiếng cá quẫy. Anh bảo: Cá vật đẻ. Lụa hỏi: Vật đẻ là gì? Anh cười, mai kia em đẻ, cũng sẽ vật như nó. Khắc biết!

Anh và Lụa luôn mồm nói chuyện với nhau, luôn hỏi và luôn trả lời. Chả đâu vào đâu nhưng không bao giờ hết chuyện. Lụa bảo: Người gì mà gian, hôn lâu không thở được. Anh cười: Anh vốn gian từ bé. Có lúc nhờ mình gian mà khối người được nhờ. Ngày còn ở lính, tất cả đều thèm thuốc mà không có. Chỉ hy vọng khi có đoàn lính mới tò te nào hành quân ngang qua là gặp nhau. Thôi thì đủ chuyện, ai đồng hương thì nhận, ai cùng quê thì mừng. Em không hình dung được bọn anh sung sướng thế nào mỗi khi gặp một người cùng quê với mình ở nơi khỉ ho cò gáy đâu. Được mùa không, nhà có gì mới không... cứ thế mà hỏi thôi. Rồi xin thuốc lào để hút. Anh toàn làm chân xin thuốc. Mồm nói, mắt tít lên cười, tay thì vê thuốc thật lực. Làm sao vê chặt lại cho vào rít một hơi rồi thì ra ngay, vê luôn điếu khác làm sao để đối phương không tập trung vào việc mình hút thuốc.

- Sao lại phải thế? - Lụa hỏi

- Chẳng nhẽ chìa tay xin, chúng nó cũng có nhiều đâu. Phải làm thế để khi chúng nó đi, mình nhặt lại những bã cũ, cạo cạo bên ngoài đi, lấy cái ruột còn nguyên bên trong ra, hút lại.

- Thế bây giờ, anh mơ cái gì nhất? - Lụa hỏi.

- Em là vợ anh. Chúng mình sẽ có những đứa con thật ngoan. Muốn có một công việc tử tế, có sức khoẻ. Anh sẽ lôi những thằng bạn cùng quân ngũ và về làm việc với nó. Tội nghiệp. Mỗi đứa một phương lơ ngơ giữa đời. Thế thôi.

Lụa chợt giật mình vì tiếng mẹ gọi bên hàng rào. Giọng nghiên nghiến. Lụa chui về. Phía sau cô, vi vút tiếng cước của chiếc cần câu cá được người câu tồi giật nhanh.

Bố lại uống rượu. Ông ngồi co chân trên cái sạp lim ở góc nhà. Mồm ông chíp chíp mút miếng mực kho nướng cháy.

- Lụa, vào đây bố bảo!

Lụa luống cuống lại gần. Cô hiểu đã đến lúc không giấu nổi mọi chuyện được nữa rồi. Cô cảm giác vì mình sắp nổ tung ra vì sự sợ hãi.

- Con ngồi xuống kia - bố chỉ tay về góc sập. Im lặng. Lụa nghe tiếng lá rụng phía sau vườn.

Rất ít khi bố nói chuyện nghiêm chỉnh bố bố con con với Lụa. Thương

thì mày tao hoặc gọi tên. Bố từng bảo Lụa: Nếu hai người đàn ông chơi với nhau gọi mày mày tao tao là tử tế nhất, không thì ông ông tôi tôi cũng được. Gọi xưng tôi là hơi gay gay, gay tí nữa là thưa anh, tôi thế này, tôi thế nọ.

- Con có biết, ở đời ta có nhiều kiểu chết không? - giọng bố từ tốn, ngâm ngợi ra điều tâm đắc lắm.

- Cái ông này, cứ hay nói quẩn. Ai chẳng biết lại còn hỏi. Sống mỗi người mỗi nết, chết mỗi người mỗi tật. Mẹ riết gióng.

- Bà đừng xen vào chuyện của hai bố con tôi. Có chết vùi tai nạn hay bệnh tật tôi không kể. Đây là bố muốn nói với con là người ta hay chết về những tham vọng, hay đam mê thấp kém. Ví dụ có những kẻ chết vì tiền... "Chết vì tiền là cái chết buồn phiền".

- Ô, ông này, quay ra làm thơ từ bao giờ thế? - mẹ ngạc nhiên.

- Bố thì không chết vì tiền.

- Ông chết vì cái gì? - mẹ hỏi.

Lụa lại nhìn bố chờ đợi, người cô bớt run hơn - may ra, đến lúc nào đó, mẹ con bà làm khổ tôi quá, tôi sẽ chết vì rượu ..."chết vì rượu là cái chết rất điệu". Người mà đã say thì còn coi cái đường đời gập ghềnh đá sỏi là cái sàn diễn vũ ba lê, mà anh ta diễn viên, múa lượn như bươm bướm. Bố lại nâng chén lên khẽ khà một cái. Lụa cảm thấy cái vị cay của rượu trong không khí.

- Ông gọi con vào để dạy nó thế đấy. Bao nhiêu năm mới có một buổi tối bố ngồi dạy con, chả trách con hư là phải.

- Từ từ, nói cái gì cũng phải có bài có bản, có đầu có cuối chứ. Lụa, bố hỏi. Con biết con đang chết vì cái gì không?

- Không bố ạ! - Lụa ấp úng.

- Con chết vì tình. "Chết vì tình là cái chết bất thình lình". Lụa cười và nhìn mẹ. Mẹ cũng cười, nụ cười như mếu.

- Bố mẹ biết mọi chuyện rồi, có nói gì thì nói đi, khi còn chưa muộn - bố gầm gừ. Lụa im lặng, người chợt nóng, rồi chợt lạnh. Cô muốn khóc. Tiếng côn trùng rả rích. Có con cú hay về đậu ngọn cây dừa ven hồ đang kêu khan. Cô thấy dâng lên một cơn buồn nôn. Cô khóc.

- Con xin bố mẹ tha cho con. Đừng bắt con phải nói. Con làm con chịu! -

Lụa vùng chạy ra sân. Ôm lấy cái cây và nôn thốc tháo.

Anh như kẻ mộng du. Lúc lơ lửng trên chín tầng mây, lúc như lử khử dưới địa ngục. Anh tự biết lúc nào anh trở thành như người khác, lúc nào thì cái chứng bệnh chết tiệt lại quay lại, những người bạn vừa 10 phút trước tít mắt lên đùa cùng anh, ngoảnh đi ngoảnh lại đã nằm im phăng phắc, hai mắt he hé mở. Vô hồn. Người chết vì sốt rét, người vì rắn cắn, người vì bom đạn. Anh là một trong số hiếm hoi của đơn vị quay trở về được nơi mình xuất phát. Ai nằm xuống cứ nằm. Ai tiến lên cứ tiến. Hình như với anh, cái gì cũng đến muộn. Khi được quay trở lại sống với cuộc sống bình yên, thì mọi ước mơ cũng tan. Xã hội thay đổi từng ngày. Hôm nay vừa quan niệm thế này thì ngày mai đã thành cũ. Nhiều lúc ra đường, nhìn đàn bà con gái mà hãi. Họ đã tiến xa khỏi cái gọi là công dung ngôn hạnh ngày xưa. Tinh những áo hở rốn, váy ngắn khoe đùi. Tất đi dưới chân không phải để ấm mà để trêu tức, rằn ri nửa đen nửa trắng. Lắm lúc anh cảm thấy giá họ cứ cởi phăng hết ra trông còn không khó chịu như vậy, nó đỡ gợi dục hơn rất nhiều.

Anh sợ. Anh chỉ thỉnh thoảng liếc trộm họ, không dám nhìn lâu, nhìn kỹ vì sợ khinh, huống hồ là đến gần. Lương lính của anh chưa chắc mua đủ đôi giầy họ đi dưới chân. Rồi bỗng nhiên, vô tình anh gặp Lụa, tốt bụng và ngờ nghệch một cách khó lý giải. Một ông bố vô trách nhiệm với con cái, lúc nào cũng say xỉn và lấy mình làm tấm gương của đạo đức. Một bà mẹ quanh năm con gà này đẻ trứng tròn hơn con gà nọ. Bà hàng xóm này chê bà hàng xóm kia. Chấm hết. Sánh gặp Lụa và hiểu rằng trời dành người con gái này cho mình. Anh đã không giấu Lụa một chuyện gì, dù hai người chỉ có sáu ngày bên nhau. Nhưng sự ra đi của anh thì phải giấu. Anh không thể nói được khi Lụa như một cây phong lan mảnh mai tựa vào anh là cây đại thụ.

Lụa đang sống trong những ngày thật hạnh phúc nhưng cũng đầy kinh hãi. Đứa con trong bụng lớn dần. Cô càng lấy khăn buộc nhỏ lại thì bụng cô càng nhô cao hơn. Của anh ấy. Anh ấy bây giờ ở đâu nhỉ. Bao lần cô đến nhà người bạn hỏng mắt của anh để tìm, nhưng cứ đến cửa cô lại quay đi. Cô ngại. Đàn ông, cái sự quên nhớ của họ đều có ý thức. Họ đã không

muốn cái gì thì đừng có cố mà giữ, đâu phải cứ có ba đầu sáu tay phồng mang trợn mép lên là giữ được? Anh không đến, có nghĩa là anh không muốn. Vậy Lụa tìm để làm gì?

Bố vẫn thương xuyên say là chính. Chửi cô đấy rồi nhưng lại khóc vì cô ngay đấy. Lụa rất sợ nhìn bố, vừa khóc vừa rên rỉ. Mẹ thì già sọp đi "Số tôi sao khốn nạn thế này. Người ta bảo tôi có quả bom nổ chậm trong nhà, mau mau mà rước nó đi. Tôi không nghe, ai dè nó nổ thật". Bố bảo: Con nói đi. Ai là thủ phạm vụ này?

Lụa khóc: Con xin bố, con làm con chịu.

Bố hét: Mày chịu hay tao chịu? Mày biết chó gì mà chịu? Ai, thằng nào trong cái xóm này. Tao vớ được thằng khốn đó, tao thề sẽ cấu đầu nó ra cho gà đá bóng đấy.

Lụa van vỉ: Bố đừng nói thế. Anh ấy tốt lắm. Bố đã từng là người lính. Bố đừng nói xấu về họ như thế. Con và anh ấy yêu nhau. Anh ấy bảo anh ấy gửi gắm tình yêu nơi con. Và con là người giữ tình yêu ấy trong lòng.

Bố gầm lên: A, ra mày nói với thằng bố mày thế đấy hả. Thế ra, có độ trăm thằng khốn nạn nó đến và bảo muốn gửi gắm tình yêu nơi mày, mày cho chúng nó gửi vào bụng mày thế chắc?

Lụa cúi gằm mặt. Bụng cô chuyển lục đục bên trong. Tám tháng rồi. Đêm đêm, trong tiếng rơi thánh thót của những giọt nước mắt khóc thầm, cô vẫn xoa tay mình lên hài nhi bé nhỏ đó. Lúc là cái đầu gối, lúc cái gót chân. Con trai hay con gái? Anh bảo: Một thời gian ngắn nữa, khi xong việc, chúng mình sẽ lấy nhau. Em sẽ đẻ cho anh thật nhiều con, con gái giống em cái mắt và cái miệng. Giống anh cái tai và cái tóc. Tóc anh mềm và xoăn tự nhiên rất đẹp. Rồi anh trầm ngâm:

- Nhưng mà con gái tóc xoăn sẽ khổ. Không, chúng mình không thể để cho con gái phải khổ. Có anh, con và em sẽ không khổ.

Vậy mà bây giờ, bỗng dưng anh biến đi đâu. Có lẽ, anh cũng không biết rằng cô đã có con với anh. Con trai hay con gái đều tuyệt vời cả. Lụa mỉm cười, môi cô mặn chát vì nước mắt. Trước thiên hạ, cô là đứa con gái hư hỏng xấu xa, không chồng mà chửa. Nhưng với Lụa, đó là tất cả cuộc đời cô.

Đứa bé là con gái. Mặt nó giống Lụa, cái mắt và đôi môi. Tai và tóc giống anh. Mọi sự xảy ra đúng như anh nói. Thường những đứa con thiếu thốn tình cảm lại mang nhiều dấu vết của người cha nó. Tóc nó mềm từng búp như râu ngô. Nó là giọt nước to, trừ cái mắt và làn môi của Lụa. Thời gian quá là màu nhiệm, nó tửng tưng, nhấm nhách trôi qua tưởng như vô tình, nhưng thực ra, nó gắn bó với người như máu thịt và hơi thở. Nó luôn hiện bên mỗi con người. Nó nhân niềm vui và xẻ nhỏ nỗi buồn. Với Lụa, thời gian là người bạn đồng hành tốt bụng. Có những lúc cô tưởng như chết đi vì miệng tiếng đời. Nhưng rồi, mọi thứ cũng qua cả. Kể cả bố, bố chửi mắng và đau đớn vì Lụa như thế, nhưng khi nhìn thấy con bé, người bố như chùng xuống. Ông run run vuốt lên mái tóc của nó. Nó bé bỏng và yếu ớt thế, ai nỡ từ bỏ nó cơ chứ.

Con đặt tên nó là Khánh.

Ngày Khánh được một tháng.

Buổi chiều, Lụa mặc cho con gái một cái áo màu tím nhạt, quấn nó vào cái chăn con, đi xích lô đến nhà người lính mắt kém đang vót tăm để sống. Cô không thể chịu đựng được sự xa cách với Sánh nữa rồi. Giả dụ nếu không có bé Khánh, có lẽ Lụa cũng nuốt nỗi đắng cay ấy vào lòng. Bỗng nhiên, cô được làm mẹ. Cô phải chia sẻ niềm hạnh phúc đó với anh.

Người đàn ông mắt mờ lần sờ cánh cửa khi Lụa đến. Anh ấy cười, nụ cười hồn nhiên như trẻ thơ. Nhìn anh ấy, Lụa nôn nao cả người.

- Em là Lụa?

- Vâng. Sao anh biết em? - Lụa ngạc nhiên.

- Anh là bạn của Sánh. Em là người mà Sánh yêu.

- Thế anh ấy đâu ạ? - Lụa nôn nóng, tim cô đập thì thụp.

- Anh ấy đang ở xa lắm! - Người đàn ông dè dặt.

- Em muốn gặp anh ấy! - Lụa nhìn quanh. Ngôi nhà tồi tàn, hoang lạnh như vô chủ. Hiu hắt làn gió đưa qua, có mùi mốc.

- Hiện giờ thì chưa được, bao giờ anh ấy về đã. Em có việc gì gấp lắm à? Bé Khánh ngọ ngậy trong tay Lụa, mắt nó nhắm nghiền, da nó đỏ au trong chiếc mũ bé xíu, ôm lấy khuôn mặt. Lụa ôm chặt con vào lòng, hút hít cái mùi thơm tho của nó.

- Em muốn gặp anh ấy ngay bây giờ. Em chờ đợi anh ấy quá lâu rồi. Em muốn anh ấy trông thấy đứa con của mình.

- Cái gì? Ai cơ , bàn tay người đàn ông thả rơi cái chén. Sao? Sánh có con ư? Con với em ư?. Nó đâu rồi. Người đàn ông cố chồm lên, với về phía Lụa. Rồi anh cũng chạm tay vào Khánh toàn thân run rẩy như điện giật. Anh nhẹ nhàng vuốt tóc con bé, rồi lấy tay nắm chặt tay con bé. Bàn tay bé như nụ hoa. Anh thì thầm:

- Tuyệt quá. Trời có mắt. Trời thương chúng tôi rồi. Sánh ơi, mày hạnh phúc hơn tao. Mày có con gái. Con gái ơi, con phải có bố. Bác sẽ đưa hai mẹ con đến gặp bố con - Người đàn ông chợt nức lên. Hai tay anh ấy ôm chặt đứa bé hơn. Lụa khóc. Cô chẳng hiểu gì cả. Chỉ biết rằng người đàn ông này với anh sống với nhau như ruột già máu mủ.

Họ đi ra đường. Người đàn ông mắt kém như bay lên mây. Lụa gọi xích lô. Người đàn ông nói với người đạp xích lô câu gì đó, chiếc xe lao vù đi. Suốt dọc đường, anh ấy nắm chặt bàn tay bé tí ti của Khánh như sợ nó tuột đi đâu mất. Đi mãi, chiếc xích lô lao thẳng vào chiếc cổng sắt to và dừng lại.

- Đến rồi đấy em ạ! - Người đàn ông nói - Anh ta rút tiền trong túi ra trả tiền xích lô và phăm phăm kéo tay Lụa đi, chứng tỏ anh ấy rất thuộc đường.

- Sao lại ở đây hả anh? - Lụa ngơ ngác.

- Cứ đi khắc gặp. Giời ơi, thằng Sánh, thằng Sánh có con. Tuyệt vời quá. Bé con ơi, mày cũng phải coi bác đây bằng bố nghe chưa con. Bố với bác đây sống chết có nhau, không ai lìa xa ai đâu con ạ, dù thế nào. Chỉ phải tội mắt bác nhìn không rõ nhưng còn sáng hơn khối thằng con ạ.

Lụa ngơ ngác nhìn. Một vườn hoa, những chiếc ghế đá. Cây đại và vài cây mít. Sao Sánh lại ở đây nhỉ.

- Em và con ngồi xuống đây. Anh đi tìm Sánh. Đừng đi đâu nhé. Người đàn ông dúi Lụa xuống chiếc ghế đá rồi xăm xăm bước đi. Anh biến nhanh vào một chiếc hành lang chứng tỏ anh rất thông thạo đường.

Lụa hồi hộp chờ đợi. Bé Khánh ấm mềm trong tay, nó ngúc ngắc cái đầu vẻ mỏi cổ.

Một lúc người đàn ông hiện ra. Sau anh có vài bóng lố nhố. Lụa thất

vọng muốn xỉu xuống vì không thấy anh. Người đàn ông tiến đến bên Lụa nói nhanh: Hãy đặt con bé vào tay Sánh. Đó là liều thuốc tiên cứu cuộc đời nó đấy. Anh bảo gì, em cứ làm thế nhé.

- Anh ấy đâu? Em không hiểu gì cả - Lụa ngơ ngác.

- Sắp ra rồi.

Mấy người đến gần Lụa. Lụa trố mắt ra nhìn. Sánh của cô đang đến gần. Hai chân lệt sệt như không muốn nhấc lên khỏi mặt đường. Anh nhìn Lụa. Vô hồn, hình như anh không nhận ra cô. Lụa hét lên:

- Anh Sánh. Anh Sánh ơi!

- Ai gọi tôi thế? - Sánh hỏi rồi nhìn Lụa.

- Trời ơi anh quên em rồi sao? Anh Sánh! - Lụa khóc nức lên. Người đàn ông run run đứng cạnh cô, quàng tay ôm lấy vai cô.

- Con gái của mình đây, anh bế con đi! - Lụa khóc nức lên trao bé Khánh vào tay anh - Con gái, như anh ao ước đấy. Anh xem nào, nó giống anh cái tai và mái tóc, còn giống em đôi mắt và cái miệng - Lụa khóc nức lên và đưa đứa bé vào tay Sánh. Sánh cúi xuống. Tiếng một người đứng bên cạnh Sánh nói với Lụa:

- Anh ấy bị thương từ ngày là lính. Chấn động mạnh làm ảnh hưởng đến tinh thần của anh ấy. Vừa rồi chúng tôi phải giữ anh ấy lại để điều trị vì tác hại của những vết thương cũ tái phát. Nói chung, anh ấy phải ở trong bệnh viện. Có những khoảng thời gian anh ấy không còn nhớ gì những việc xảy ra trong quân ngũ. Thỉnh thoảng tỉnh lại, có nhắc đến em. Chị nghĩ là cuộc sống gia đình ổn định, một công việc nghiêm chỉnh sẽ làm anh ấy quên đi dư âm chiến tranh. Tại sao đến bây giờ em mới thăm anh ấy?

- Không, không em không biết gì hết. Có ai nói gì với em đâu. Thế mà, thế mà có lúc tôi tưởng mình là khách qua đường. Tôi tưởng là tôi là quán trọ để anh ấy nghỉ chân và đi mãi mãi. Ai ngờ. Sao anh luôn khổ thế, hả anh? - Lụa nức nở.

- Anh ấy rất hay nói đến những người bạn đã hy sinh ngày trước. Nói chung anh ấy cần cuộc sống yên ổn. Và tránh những cú sốc...

Sánh từ từ ôm Khánh vào lòng. Khuôn mặt anh ửng dần màu hồng. Hai đôi mắt thôi không đờ đẫn nữa. Anh nâng con bé lên cao, vùi mặt vào cổ

nó.

- Con của anh. Thật không?

Lụa gật gật đầu. Cô cắn môi lại. Ngày hạnh phúc thứ 7 đến với cô. Vì cô đã tìm thấy anh. Sau này sẽ là bao nhiêu ngày nữa?

- Thật sao? Anh có con ư? Lạ nhỉ - Sánh ngơ ngác.

- Sao lại lạ hở anh? - Lụa thoáng hờn dỗi.

- Lại là con gái. Có tóc mềm xoăn như tóc anh này. Mắt giống mắt em này. Bé thế mà giống anh nhỉ, đúng không?

- Đúng anh ạ! - Luạ vẫn khóc.

- Trời ơi, sao tôi sung sướng thế này! - Sánh gào to lên, giơ tay nâng bé Khánh lên cao - Tôi có con. Có hẳn một đứa con.

Những người xung quanh đứng lùi xa, mắt hoe đỏ. Người đàn ông bạn anh loe xoe bên cạnh, sung sướng.

- Về đi, về ngay, anh sẽ bế con cho em thổi cơm. À không, anh sẽ làm tất, còn em chỉ ngồi chơi với con thôi. Nhớ anh không em bé tí? - Sánh ghé vào tai Lụa thì thầm. Nhìn anh, không ai bảo anh vừa trải qua những thử thách nặng nề của số phận.

- Hơn cả thế nữa! - Lụa thì thầm.

Đường chiều heo hút vắng. Trong không khí có mùi khói bếp. Giờ này. Mọi người đang quây quần bên mâm cơm.

Có ba người bìu díu nhau đi. Người đàn ông cao cao bế đứa trẻ trong tay. Người đàn bà xách túi quần áo, tay kia dắt người đàn ông hỏng mắt, liên xiên trên đường.

Bóng họ ngả vào nhau ở cuối đường.

Tấm

Bầy Chim Trở Về

Phạm Sông Hồng

Năm ấy, lũ chim không về làm tổ ở khu vườn. Bà ngoại tôi ngồi ở bậc thềm, nhìn vào khoảng không hun hút trước mắt. Trời không mưa không nắng, xám xịt một màu chì. Tôi không biết bà tôi nghĩ gì, nhưng chắc chắn là đang nghĩ. Dáng ngồi như thế, tấm lưng còn tựa vào cửa cũ, nửa như lơ đễnh, nửa như coi cánh cửa ấy là một điểm tựa.Đúng rồi, cái cánh cửa là điểm tựa của bà. Bà ngồi như thế lâu rồi, từ ngày tháng năm này qua ngày tháng năm khác. Bà tựa vào tiếng răng của lũ mọt, hình như là hoài nhớ về những ngày đã qua nhiều hơn là nghĩ đến ngày mai. Tôi ôm con mèo cái già có bộ lông màu xám tro vào lòng, vuốt ve nó. Nó chừng như cũng đã mệt mỏi vì quãng đời có tuổi của mình mà không chờn vờn đôi bàn tay thô kệch của tôi, bộ ria mép chỉ hơi khẽ động đậy.Nó lim dim đôi mắt. Tôi thấy thái độ của nó giống bà tôi quá. So với lũ mèo, nó cũng có tuổi, nó cũng đã là một con mèo già. Mà già rồi thì hay mệt mỏi. Chắc lúc này ở trong tay tôi, nó cũng đang suy nghĩ, suy nghĩ theo kiểu loài mèo. Nó nghĩ gì thì chỉ có trời mới biết được (có khi loài mèo biết?). Nhưng tôi thầm nghĩ, biết đâu nó cũng như bà tôi, tức là đang hoài nhớ về cái thời đã qua thì sao? Tuổi thơ tôi là một chuỗi những ngày tháng không tên. Cứ lặng lờ lặng lờ, chẳng có gì sôi nổi. Tôi ở với bà từ ngày còn nhỏ. Ngày xưa dì Mân cũng ở với bà, nhưng dì Mân vì lý do nào đó tác động đến mà sinh mất trí, bỏ nhà đi lâu rồi. Đi, rồi từ đấy không về. Và cũng chẳng có tin tức gì, không biết còn sống hay đã chết. Thỉnh thoảng, tôi ngây ngô nhắc đến gì như một lẽ bình thường, bà tôi lại chảy nước mắt. Ông Hân, hàng xóm nhà tôi bảo: "Bà cháu đã mất hai anh con cả trong cuộc chiến. Mất cả mẹ cháu, bây giờ lại mất cô con gái ngay giữa thời bình....". Ông Hân nói thế rồi đi về nhà. Nhưng ông

đã thức dậy trong tôi hình ảnh một người đàn bà bỏ con lại cho mẹ già, đi biền biệt. Người ấy là mẹ tôi, tôi chưa biết mặt mẹ bao giờ! Suốt những năm tháng hiện diện ở bên bà, tôi ít khi thấy bà tôi cười, hay đúng hơn là chưa bao giờ thấy bà tôi cười dù chỉ khe khẽ. Và tôi như nhánh mạ non mọc trên cánh đồng bà ngoại, cánh đồng ấy là vô cùng. Tôi cũng ít cười, ít khóc. Tôi là cái gì thì lẳng lặng làm theo ý mình. Làm xong rồi mới nhớ đến việc phải hỏi bà: "Bà thấy cháu làm cái này, (hay cái kia) thế nào? Có được không?". Những lúc ấy bà im lặng gật đầu và nhìn đi đâu. Hay cũng có khi bà mải vào bếp, dáng đi lệch đầy vẻ cam chịu, mà quên cả câu trả lời dành cho tôi. Mấy hôm nay con mèo cái gì có bộ lông màu xám tro bỏ đi đâu, không thấy về nhà. Bà tôi vẫn ngồi ở bậc thềm, nhìn vào khoảng không hun hút trước mặt. Trời không nắng, nhưng hưng hửng hơn một chút. Tôi không có con mèo để ôm nó vào lòng vuốt ve như mọi bữa, quay ra bẻ cọng rơm chổi nghịch đĩa cơm bà để phần nhỡ nó có về thì ăn. Nghịch chán, tôi ngồi tì tay lên má nhìn đàn kiến đen hành quân. Lũ kiến thì nhỏ nhoi nhưng hạt cơm thì kềnh càng, thế mà chúng cũng tha cho được. Tôi nghĩ vớ vẩn, bây giờ cho tôi cái giò mà to hơn người tôi một chút, không biết tôi có tha nổi không? Nhưng rồi tôi lại nghĩ đến những người thợ thuyền. Nghĩ đến bà. Nỗi buồn bà mang làm gì có ranh giới. Rồi tôi lại lắc đầu. Chịu, không sao lý giải nổi. Đêm. Trời nổi gió, nhưng mà không mưa. Tôi nằm bên bà, mắt thao láo nhìn lên những kèo, cột, giằng nhà. Bà hờ hững phe phẩy cái quạt nan, chẳng vào đâu, tôi không được mát, bà cũng không được mát! Chợt có tiếng động trên mái, tôi tập trung nhìn lên đó nhưng không thấy gì. Rồi có tiếng của con mèo già nhà tôi với tiếng của những con mèo lạ. Chúng chạy rầm rập trên mái, gào lên gọi nhau bằng những âm thanh nghe ghê rợn. Tôi dựng tóc gáy nép sát vào bên bà. Tôi nhớ ngày xưa đã có lần bà giải thích cho tôi rằng, mùa này là mùa lũ mèo tìm nhau. Loài mèo thuỷ chung lắm! Nhưng nghe tiếng kêu của chúng, tôi vẫn sợ. Tôi im lặng, nem nép, mắt mở trừng trừng. Chợt tôi nghe tiếng bà thở dài. Giữa lúc tiếng con mèo đực nào đó với tiếng con mèo cái già nhà tôi đáp lại nhau. Sau đó thì lặng im, chúng bỏ đi đâu mất... Qua thời gian đấy, con mèo cái già trở về nhà. Nó nằm trên bậc thêm sưởi nắng. Tôi thấy người nó to hơn, và có vẻ nặng nề, bữa ăn

không hết đĩa cơm. Nó trở nên lười biếng, chỉ suốt ngày cuộn mình nằm ngủ. Bà tôi ngồi tựa cửa, nhìn sang nó, thở dài. Tôi không biết bà đang nghĩ gì, chắc vẫn chỉ có thế thôi! Có tin của cô tôi ở tỉnh nào đấy xa xa. Một buổi chiều, ông bưu điện tìm đến đưa cho bà tôi cái phong bì màu xanh xanh hồng hồng, thơm thơm mùi nước hoa. Tôi cầm nó xăm xoi. Từ bé tôi mới nhìn thấy cái phong bì đẹp như thế, cứ y như... Tây. Tối, ông Hân sang chơi, bà tôi đưa cái thư cho ông đọc. Đọc xong ông Hân với bà tôi ngồi nói chuyện, tôi nằm ê a hát mấy bài hát trẻ con cũ rích, và ngủ quên từ lúc nào. Hôm sau ông Hân đi đâu đấy, không ở nhà. Ba hôm sau nữa.... Cho đến lúc trời xâm xẩm tối, ông Hân đeo lỉnh kỉnh những cái túi ở đâu đó về thẳng nhà tôi. Uống ngụm nước bà tôi đưa, còn dở dang, ông Hân đứng lên dốc ngược mấy cái túi, các thứ lăn ra giường. Tôi ngạc nhiên giương mắt nhìn. Ông Hân cầm con búp bê tóc vàng: "Con búp bê này, dì Mân gửi cho cháu. Cầm lấy mà chơi!". Tôi ôm em bé búp bê, ngỡ như là trong tưởng tượng. Lần đầu tiên, tôi thấy bà tôi cười. Ông Hân phá bụi mây ngăn giữa hai nhà, tôi chạy loăng quăng như con loi choi mà ngồi chơi với em bé búp bê của mình: "Cháu sẽ gọi là ông ngoại". Ông Hân nghỉ tay vào thềm ngồi hút thuốc, bà tôi ngồi bên cạnh rót nước chè cho ông. Tôi nghĩ, ông Hân như cái cột lắp cánh cửa sắp rơi ra của nhà tôi, là chỗ cho bà tôi tựa. Năm ấy tôi mười tuổi. Năm ấy con mèo cái già có bộ lông màu xám tro đẻ được ba con. Hai con khoang và một con tam thể. Năm ấy bầy chim lại tìm về làm tổ, hót vang ở khu vườn.

Chín

Bầu Trời Ngoài Ô Cửa

Vũ Minh Nguyệt

Năm tuổi, Linh đã ngồi trước khung toan và cầm cọ vẽ. Cha dắt Linh vào con đường hội họa quá sớm. Thảng hoặc, cha dắt Linh đi dạo quanh sân khu tập thể. Linh mặc váy mầu hồng, hai bím tóc đong đưa thắt nơ mầu đỏ. Đôi chân trắng, dài trước tuổi và hai gót hồng khiến bọn trẻ con trong cả khu nhà tập thể nhìn Linh ghen tỵ. Chúng chưa biết thế nào là sự đố kỵ nhưng trước mắt chúng, Linh xinh đẹp và giỏi giang hơn chúng rất nhiều. Bọn trẻ không thích chơi với Linh. Linh sống với thế giới riêng biệt lập của mình từ thơ bé. Người lớn thì nhìn Linh chép miệng: "Con bé này đẹp quá! Lớn lên sẽ bị khổ thôi". Thế là Linh khổ thật. Mười bảy tuổi Linh theo cha rong ruổi suốt những ngày nghỉ hè. Cha đưa Linh lên tận những vùng núi cao cao phía bắc, đến vùng biển Nha Trang đầy nắng, gió và cát... cùng khung vẽ, thuốc mầu, chì, cọ. Nếu không có một ngày Linh sung sướng, lâng lâng cầm tờ giấy trúng tuyển vào Đại học Mỹ thuật, phóng xe như bay trên phố, và bất ngờ chiếc ô-tô lao đến... thì cuộc đời Linh đã khác. Năm năm rồi, Linh sống trên xe lăn. Cha bận liên miên ở trường, ở xưởng vẽ riêng của cha nên việc ăn uống, sinh hoạt của Linh, cha thuê người giúp việc đỡ đần.

Một ngày của Linh thường bắt đầu bằng những tia nắng yếu ớt, mong manh và rất nhiều âm thanh lẫn lộn. Tiếng rao: Bánh rán nóng ròn đê... ê a kéo dài. Tiếng lọc xọc của chiếc xe đổ rác sớm. Tiếng hót của bày chim lảnh lót: Chi... chi... chiệc chiệc... Và tiếng gió vờn lá lao xao... ngoài ô cửa sổ.

Ngoài ô cửa sổ.

- Cháu chào bà, cháu đi làm ạ.

- Hôm nay trời nắng đẹp đấy.

- Khổ thân nhà Long, đêm qua sơ sểnh để kẻ gian cắt khóa lấy mất toi cái xe máy.

- Cho chết. Ham của cho lắm vào.

Tiếng người léo nhéo, ca cẩm, phàn nàn, giận dỗi, than vãn. Đủ cả.

Vẫn ngoài ô cửa sổ.

Gương mặt không rõ là của ai, tung tẩy bím tóc cột nơ mầu da trời lướt qua. Tiếng líp xe lách tách. Líu ríu tiếng trẻ rủ nhau đến trường. Bác bảo vệ già kéo chiếc giày cũ sạt sạt, bác đi khấp khểnh bằng một bên chân giả, áo đại cán kiểu cổ Tôn Trung Sơn kéo kín suốt mùa đông, áo dài tay bộ đội bạc mầu vận suốt mùa hè. Bác ló đầu ngoài chấn song:

- Mở to cánh cửa sổ ra, cháu.

Linh vòng xe lăn đến sát tường, rướn cổ hỏi:

- Hôm nay trời sẽ nắng hay mưa, bác.

- Hôm nay trời đẹp đấy. Mở to cửa ra cho ánh sáng nó ùa vào.

Bác cứ hay nhắc Linh như vậy, dù biết rằng chẳng bao giờ Linh làm theo lời bác. Vì với Linh, bất kể mưa hay nắng bên ngoài ô cửa sổ kia cũng chẳng liên quan gì. Trời mưa hay nắng, gió bão hay trời lặng, cao xanh thanh bình... cũng chẳng làm Linh vui hơn hay buồn hơn. Linh đã có bốn bức tường của Linh và cái trần nhà cao vòi vọi. Lâu ngày, sách không đọc và ti-vi Linh cũng chẳng buồn xem. Ngủ. Thức dậy. Lượn xe lăn trong nhà. Cầm cọ vẽ. Vẽ mải miết. Đếm những con kiến hành quân không biết mỏi trên tường nhà. Ăn đã có người giúp việc bưng đến. Thỉnh thoảng nhìn mây trôi qua cửa sổ. Và chán, Linh lại ngủ.

Dãy nhà Linh ở chỉ qua một khoảng sân là đến chiếc hồ xây nhỏ. Khoảng sân vừa là lối đi lại, vừa là nơi vui chơi của đám trẻ con và cũng là chỗ tụ tập, túm năm tụm ba của người lớn trong ngày cuối tuần rỗi rãi. Chỗ này khi xưa là một rãnh nước, người ta tôn nền, làm nhà cao rồi kè đá và xi-măng thành một chiếc hồ. Nước ở đây quanh năm tĩnh lặng lờ lờ đục và tù đọng. Từ ô cửa sổ nhà Linh nhìn ra có thể thấy một cụm hoa súng dại giữa mặt hồ. Buổi sáng những nụ súng nhô lên he hé mầu nâu sẫm, trưa có nắng hoa súng nở tung ra hồng tím rực rỡ rồi chiều đến những bông súng lại khép

vào hờ hững, đến cả đám lá bồng bềnh cũng trở nên nhợt nhạt. Linh hay nhìn cụm hoa súng dại này, mỗi buổi sáng cô nhẩn nha đếm một... hai... ba... rồi lẩn thẩn nhẩm tính cụm súng dại nở hơn hôm qua một bông, hay lùi đi mất một bông. Chậu hoa giấy cha trồng mấy tháng trước leo ngoài chấn song đã có rất nhiều hoa. Hoa tươi hẳn hoi mà lại gọi là hoa giấy, nở hết đợt này đến đợt khác, đỏ tươi, tím biếc, trắng phơn phớt lẫn lộn. Rồi hết đợt lại trơ cành khẳng khiu, gai góc. Có một buổi sáng tự nhiên Linh phát hiện ra đám rêu xanh mềm mại lún phún phủ đầy cái chậu trồng hoa giấy như ai đắp lên chứ không phải nó được mọc ra từ lớp bụi này đến lớp bụi khác. Chả lẽ lại là bác bảo vệ già?

Sáng, trưa, chiều, tối, thời gian cứ lặng lẽ trôi đi. Có lúc Linh như quên mình đang sống, đang tồn tại, từ lâu lắm rồi.

Bất chợt có một lần, Linh bắt gặp cô gái buộc tóc bằng chiếc nơ mầu da trời hay đi giày cao gót, mặc áo dài tân thời trắng tinh líu ríu đi qua cửa sổ nhà Linh cùng một chàng trai cao lớn. Họ vừa đi vừa trò chuyện vui vẻ. Họ mỉm cười với nhau và thỉnh thoảng chàng trai cúi xuống khẽ hôn lên mái tóc cô gái. Cô gái ấy lên là Hiền, giáo viên dạy Anh văn, nhà ở tận cùng trong ngõ. Ngày trước, Hiền không chơi với Linh và Linh cũng chẳng chơi với Hiền. Hiền nhan sắc bình thường, không đẹp, không mặn mà, vẫn thường đi dạy ngang qua cửa sổ nhà Linh. Vậy mà, bên chàng trai mới lạ, má Hiền ửng đỏ, mắt lúng liếng và hình như đẹp ra... Sau đó, những buổi sáng chủ nhật chàng trai thường đỗ xịch xe máy trước cổng nhà Hiền, tặng cho người mình yêu khi thì một bó hoa hồng đẹp rực rỡ, có hôm là một cành khế lúc líu quả mọng căng, vàng rộm.

Có một cái gì đó chợt cựa quậy, thức dậy lao xao, thì thầm, dạt dào trong lòng Linh. Cô đau xót nghĩ đến mình. Chiếc xe lăn và căn phòng vuông vức, giá lạnh, hoang vắng đến vô cùng. Hai chân Linh không hề có cảm giác, teo lại, thõng thượt như một khối thịt thừa.

Từ ngày ở bệnh viện về nhà, Linh vẫn cầm cọ vẽ. Cô cắn răng lại chịu đau và cô vẽ quyết liệt. Vẽ tiếp thêm sức sống cho cô, mà không vẽ cô cũng chẳng biết làm gì. ở triển lãm tranh của các họa sĩ trẻ năm trước rất nhiều người đã dừng lại trước bức chân dung tự họa của Linh. Cô gái trong tranh

có gương mặt đẹp, sống mũi thẳng, đôi môi hơi mím và đôi mắt buồn mênh mang. Có người bảo đôi mắt ấy mang nỗi buồn của người kỵ mã phải rời xa lưng ngựa trên thảo nguyên mênh mông rập rờn nắng gió. Lại có người bảo đôi mắt người thiếu nữ ấy là nỗi buồn của con đại bàng phải giã từ bầu trời lộng gió... Người ta hỏi, người ta khen, người ta đòi gặp tác giả, người ta gửi tặng rất nhiều hoa cho chủ nhân bức chân dung sơn dầu ấy. Nhưng không ai biết người trong tranh, không ai biết mặt tác giả của bức tranh ấy lại là Linh.

Linh có khuôn mặt trái xoan đẹp thánh thiện, da Linh trắng nõn nà như da trẻ con, đôi mắt to, trong và buồn buồn, dưới hai hàng chân mày đen xanh mượt. Linh có tiền từ những bức tranh được bán với giá cao trong các cuộc triển lãm. Có tiền, nhưng Linh không biết tiêu vào những khoản nào. Một bộ quần áo lót cũng tiền cha cho, một thước toan mới cũng cha mua, một gói ô mai cũng lại cô giúp việc mua.

Linh có nhiều những bức vẽ ấn tượng. ở đó là một thiếu nữ mặc áo dài trắng đắm đuối ngắm một cành hoa loa kèn trắng. Một bầu trời bao la, mông lung và cánh chim cô đơn nhọc nhằn bay dưới những đám mây mầu xám. Một chú mèo ngẩn ngơ nhìn cuộn len lăn... Tĩnh vật, phong cảnh, chân dung... Chỉ có bầu trời, mặt đất, hoa lá, cỏ cây, thiếu nữ và nỗi buồn, không có những bon chen, giành giật, không có tội ác trong tranh của Linh. Riêng một miền khát khao trong tranh mà Linh hằng ước ao nhưng chưa vươn tới được. Miền khát khao ấy là thiên đường của những cô gái, những chàng trai yêu nhau. Linh đã từng khóc. Cô khóc không phải vì sự chán nản với đôi chân tật nguyền mà vì sự bất lực trong ý tưởng, trong cách thể hiện. Tại sao? Ta không thể vẽ được một bức tranh về tình yêu kia chứ?

Cho đến một ngày.

Người cha ngắm nhìn những bức tranh của Linh. Ông mỉm cười rồi khuôn mặt ông buồn lặng ngay. Ông thương con gái và ông thấy nuối tiếc. Giá như con ông không bị tai nạn, giá như con ông có thể bay nhảy khắp nơi thì thế giới nghệ thuật sẽ mở ra trước mắt nó rộng rãi, lớn lao biết bao nhiêu?

Ông nhớ lại ở các triển lãm lần trước, những bức tranh con gái ông vẽ về

một người lính vai đeo ba-lô đứng hát ở lưng đèo, vẽ một cô sơn nữ che ô thấp thoáng trên đỉnh dốc, bước chân đung đưa theo những chấm nắng... Ông đã từng nghe những lời bình phẩm tiếc rẻ. Tranh của con gái ông đẹp, ấn tượng nhưng bị thiêu thiếu một cái gì đó. Ông thương con gái đến cháy lòng.

Con gái ông trong trẻo quá. Nhìn những bức vẽ mới nhất ông hiểu con gái ông không còn vô tư nữa, trong đôi mắt trong veo của Linh giờ còn có muôn vàn những tia nắng lấp lánh và các đám mây mầu xám đang trôi. Con gái ông đã biết mơ đến một miền xa xôi lắm. Nó muốn thoát ra và đi đến một nơi mênh mông nào đấy ở đó có vi vút tiếng thông reo, có róc rách tiếng suối chảy và có tiếng dịu êm thì thầm hay cáu gắt, giận dỗi vì nhọc nhằn của con người. Con gái ông đang bị bao vây, bị giam cầm gò bó trong bốn bức tường. Tranh của Linh phải thực tế hơn, bề bộn, sinh động hơn chứ không thể èo uột do tưởng tượng thế này.

Linh ơi ! Giá như con đi xa bằng đôi chân của mình, giá như con được yêu? Ông không hề biết rằng Linh cũng đã đang thổn thức, bởi vì con gái ông đã hơn hai mươi tuổi, cái tuổi mà lẽ ra trước mắt là một bầu trời rộng mở, ở đấy có những tia nắng vàng rực rỡ; có những câu nói ấm vang, vòng tay khỏe khoắn, hơi thở nồng nàn của đàn ông; những đóa hoa hồng đỏ rực trinh bạch còn đang ngậm sương long lanh và những cái nhìn khác giới mê say; là những nụ hôn cuồng nhiệt, nóng bỏng. Nhưng tình yêu vẫn còn là một cái gì đó quá đỗi mơ hồ, xa lạ với con gái ông.

Sau mỗi chuyến đi xa trở về cha Linh thường dành thật nhiều thời gian để kể chuyện về những nơi ông đã đến cho con gái nghe. Ông chỉ có thể nói cho con gái biết ngọn núi thì cao, dòng sông hiền hòa chảy và có những cánh buồm trôi lững lờ, con người sống bên nhau thì có dối lừa, có nhân ái... Nhưng ông không thể giảng giải cho con gái biết tình yêu là thế nào?

Cho đến một ngày.

Linh đang say sưa với bức tranh của mình, từng nét bút đưa đưa mềm mại, khoảng mầu hiện lên sống động trên toan thì có một chàng trai đứng lặng ngoài cửa sổ. Chàng mải mê nhìn những nét vẽ theo những ngón tay thon nhỏ búp măng của cô. Bất chợt chàng trai thốt lên:

- Đẹp quá!

Không biết bức tranh vẽ dở đẹp hay cô họa sĩ tật nguyền đẹp mà chàng trai cứ đứng ngây người ra mãi. Linh giật mình xoay người lại. Cô ngỡ ngàng. Lại là chàng trai sáng sáng chủ nhật mang hoa đến tặng cô giáo Hiền.

- Đẹp quá? Chàng trai lại thốt lên.

- Anh không gặp được chị Hiền à?

Đến lượt chàng trai cầm bông hoa hồng bối rối. Anh vừa lúng túng, vừa tiến lại sát gần song cửa sổ:

- Anh tặng em này. Em vẽ tranh đẹp quá.

Có một cái gì đó như linh tính mách bảo, có một cái gì đó như là sự nhạy cảm của người con gái, cô ngập ngừng:

- Em cất hộ anh cho cô giáo Hiền.

- Không! Anh tặng em. Thật đấy!

Linh kịp nhìn thấy đôi mắt anh thoáng buồn. Hoa hồng thơm ngát, dìu dặt, tức tưởi. Linh cầm bông hoa e ấp vào ngực, khẽ khàng đưa lên mặt, đôi môi trinh nữ của cô hôn nhẹ lên bông hồng đỏ còn đọng giọt sương đêm lóng lánh. Mọi cử chỉ của Linh nhẹ nhàng như mèo con, hình như cô không dám thở mạnh, mạnh một chút thôi tất cả sẽ tan biến đi mất. Hoang phí quá mà Linh đang muốn dè sẻn đến từng tý một cái khoảnh khắc hiếm hoi ấy. Linh khóc nức nở. Lần đầu tiên Linh khóc như vậy, nước mắt chảy thành dòng tràn xuống đôi gò má mịn màng trắng. Ngày trước khi biết mình sẽ tàn tật và phải làm bạn với cái xe lăn suốt đời Linh cũng không khóc to như vậy. Lần đầu tiên, bầu trời ngoài ô cửa vỡ òa ra, đôi mắt cô sáng ngời và khuôn mặt cô rạng rỡ.

Chàng trai đã đi từ lúc nào. Ngoài sân những tia nắng vàng đang nhảy nhót, bày chim chào mào chí chóe cãi nhau. Gió thổi nhẹ, khẽ lay lá hơn mọi ngày. Bác bảo vệ già đi đi lại lại, một bên giày kéo sạt sạt trên nền sân. Bác nhìn đi đâu như chẳng hề biết việc gì vừa xảy ra với Linh. Đến gần cô, bác khẽ nhắc:

- Mở cửa rộng ra nữa, cháu, hôm nay trời đẹp đấy.

Từ hôm ấy.

Ngoài những lúc mê mải vẽ, thời gian còn lại Linh hay dán mắt lên bầu trời ngoài ô cửa. Vệt nắng chui qua khe lá hở rọi vào nhà, thành những vệt sáng trắng dài dài và vô số những giọi bụi ly ti nhảy múa. Trời cao hơn, chim hót líu lô hơn và những tia nắng hồng hơn. Linh biết đấy là một buổi sáng đẹp trời. Linh thấy yêu đời, yêu mình hơn. Và Linh chờ mong một ngày chủ nhật mới đến nhanh.

Chủ nhật mới đến nhanh thật, nhưng không có bông hoa hồng bất chợt hiện ra, điều thầm kín mong ước trong lòng Linh lại không đến. Linh vẫn hay dậy sớm nhất và đi ngủ muộn nhất. Buổi sáng cô mở tung các cánh cửa sổ, gió sớm mát mẻ ùa vào. Một chủ nhật nữa và lại một chủ nhật nữa. Không thấy cô giáo Hiền mặc áo dài trắng thả gót đi ngang qua ô cửa sổ. Và cũng chẳng thấy chàng trai ấy đâu nữa. Linh thẫn thờ nhìn ra ngoài. Cụm súng dại phía hồ xa kia hoa đã lụi. Nước hồ vẫn lặng như chưa hề thay đổi bao giờ. Linh lại nhìn mây trôi mải miết trên bầu trời và cô nhớ đến chuyện cổ tích có chàng hoàng tử đến cứu công chúa xinh đẹp bị cầm tù trong lâu đài hoang.

Chuyện cổ tích thì chưa đến với Linh, nhưng lại vẫn tiếng rao bánh rán nóng giòn đê..., tiếng xe đổ rác sớm lọc xọc, tiếng chim chí chóe và tiếng lá lao xao ngoài ô cửa như không hề thay đổi. Mặc kệ, Linh vẫn mong một ngày chủ nhật mới.

- Sao mắt cháu buồn thế? Mở cửa sổ to ra.

Bác bảo vệ già như đọc được nỗi buồn trong đôi mắt của Linh.

- Hôm nay trời nắng hay mưa, hở bác?

- Hôm nay trời đẹp đấy.

Lại cho đến một ngày.

Linh mở tung cửa sổ. Ban mai ùa vào nhà. Những tia nắng đầu tiên óng ánh rọi qua kẽ lá. Linh sững sờ bắt gặp một bông hồng đỏ còn ướt đẫm sương đêm trên bậu cửa sổ. Linh ấp bông hồng lên ngực, đưa lên môi mơn man tận hưởng hương thơm dịu dàng và trinh bạch của tuyết hoa. Nắng mới vẫn nhảy nhót ngoài sân và trên cây lá, tiếng ríu rít của lũ trẻ con ngang qua cửa sổ. Linh lật tờ lịch trên tường - Hôm nay là ngày chủ nhật.

Kỳ lạ thay, những bông hoa hồng bên cửa sổ tươi hết cả tuần, dần dần

hoa chỉ khô đi chứ không héo. Linh lấy những sợi chỉ buộc lại và cẩn thận treo thứ tự lên đầu giường. Linh ước ao một ngày nào đó, chàng hoàng tử có vầng trán thông minh, mái tóc bồng bềnh hiện ra. Đôi mắt cương nghị và giọng chàng ấm áp: "Công chúa Linh bé nhỏ xinh đẹp của anh. Anh sẽ đem em đến một miền cổ tích xa xôi... ở đấy chúng ta sẽ có những đứa con trai, con gái; những đứa con của chúng ta sẽ rất thông minh và xinh đẹp; chúng có trái tim của mẹ và khối óc của cha. Những đứa con của chúng ta, đứa làm ca sĩ, đứa là nhà văn và có đứa lên rừng trồng cây hái quả, có đứa xuống biển cấy lúa bắt tôm, cua, ngao, sò...".

Đặt bông hồng xuống gối trong đầu Linh lóe lên một ý tưởng mới mẻ... Linh đến ngồi trước giá vẽ. Bao điều bí ẩn giờ đang ở trước mắt Linh, không còn xa lạ đối với Linh nữa. Tình yêu ơi tuyệt vời quá? Lứa đôi. Linh sẽ đặt tên cho bức họa mới là Lứa đôi.

Ngày tháng lại trôi trôi.

Linh vẫn đi ngủ muộn và dậy sớm hơn tất cả mọi người. Cho đến một buổi sáng chủ nhật, cô háo hức mở toang cánh cửa sổ. Bên ngoài gió rít ù ù và mưa rơi lả tả. Trên thành cửa sổ không có bông hồng đỏ nữa. Chả lẽ vì gió mưa? Chả lẽ... Bao nhiêu ước đoán, nghĩ suy. Đành phải chờ đến chủ nhật sau. Chủ nhật sau và chủ nhật sau nữa, chỉ có tiếng chim chảnh chọe cãi nhau, tiếng lá lao xao ngoài ô cửa, tiếng lọc xọc của xe đổ rác sớm..., không có bông hồng trên thành cửa sổ!

Cha Linh về. Ông báo tin mừng tác phẩm Lứa đôi của Linh được giải thưởng của Triển lãm mỹ thuật trẻ toàn quốc. Cái tin ấy làm cho cô vừa vui vừa mừng. Cô nói với cha:

- Con sẽ ăn mừng và mời bác bảo vệ già cùng dự. Cha đồng ý không cha?

Cha Linh chợt buồn. Ông lưỡng lự một lúc rồi mới nói:

- Bác bảo vệ già ốm nặng, mất ở bệnh viện một tháng rồi.

Bà giúp việc bảo:

- Tôi có thay ông đi viếng, nhưng quên không nói với cô.

Linh lặng người, có một cái gì đó cồn lên chẹn cứng trong ngực. Cô chợt nhớ ra gần một tháng nay không thấy bác bảo vệ già kéo lệt sệt một bên

chân giả nữa. Thay bác bây giờ là một chàng trai trẻ, anh ta cao gầy nhưng trông rắn rỏi. Anh bảo vệ mới vẫn đi đi lại lại khắp dẫy nhà, trong sân, bên bờ hồ xây và đến trước ô cửa sổ nhà Linh, anh ta đi chậm hơn một chút rồi bao giờ cũng liếc mắt như kiếm tìm. Linh nhìn anh thấy vừa quen vừa lạ. Hình như Linh đã gặp anh ta ở đâu rồi thì phải? Bà giúp việc kể đám tang bác bảo vệ già đông lắm, có những người lính cựu cùng chiến trường năm xưa của bác cũng về đưa tiễn.

Linh vẫn tin rằng một ngày nào đó sáng ngủ dậy, mở cửa ra Linh sẽ thấy mái đầu tóc bạc của bác bảo vệ già lấp ló: "Mở cửa sổ to ra, cháu. Hôm nay trời đẹp đấy.". Linh vẫn chờ một ngày chủ nhật như thế.

Thanh Xuân Nam

Tháng 7 Năm 2002

Mười

Trường Sơn

Lê Xuân Nhị

Bắt Phong Trần Phải Phong Trần
Cho thanh cao mới được phần thanh cao
(Kiều) Nguyễn Du

Trung úy Phi Công Nguyễn Tân Luật dừng chiếc xe Honda trước cổng phi đoàn, mặt đỏ gay, chập choạng bước vào. Chục chai bia uống từ lúc trưa đến giờ với mấy người bạn xem chừng đã thấm vào máu, làm chàng cảm thấy lâng lâng yêu đời. Đáng lẽ Luật phóng xe thẳng về khu cư xá độc thân để ngủ một giấc nhưng lại đổi ý, quẹo xe vào phi đoàn chơi. Đối với đa số phi công Việt Nam thời ấy, phi đoàn không phải chỉ là một chỗ để làm việc mà còn là một nơi anh em gặp gỡ nhau để tán phét, để rút vội vài cây bài cào và nếu cần thì xuống câu lạc bộ để thọc vài ván bi da hay ăn uống nhậu nhẹt. Ngược lại, về cư xá thì chỉ nằm đọc sách và ngủ là hết. Ai muốn về cư xá để làm triết nhân hay để làm gì thì làm nhưng Luật thì không. Chàng thích đàn đúm và nhậu nhẹt với bạn bè hơn.

Luật biết rằng vào phi đoàn cái giờ này, tức là cái giờ tan sở của công chức thì thường hay gặp xếp lớn, (các xếp lớn Không Quân có cái thói quen khó hiểu là giờ làm việc thì lặn đi đâu mất tiêu nhưng hễ gần đến giờ tan sở thì lại mò vào rồi lại ở nấn ná đến quá giờ tan sở mới chịu về) nhưng chàng cóc cần. Luật đang nghỉ phép. Người phi công đang nghỉ phép thì có quyền vào phi đoàn mà không cần phải sợ... thằng Tây nào trách móc về tóc tai hay quân phục cả.

Luật toan thò tay mở cửa phi đoàn thì cánh cửa bật mở từ bên trong. Trung úy Trọng, biệt hiệu là Trọng Gàn bạn thân của chàng, mở cửa bước ra, mặt mày nhăn nhó khổ sở. Trọng Gàn mang biệt hiệu như vậy không

phải vì mình gàn mà vì một lý do khác. Trọng ngày xưa là một giáo sư Trung học, tính tình nghiêm trang lại thích đọc sách và nói chuyện lý sự, nói chuyện triết lý và nhận định tình hình rất hay, không ai nói lại cho nên chúng nó trả thù, gọi Trọng là Trọng Gàn. Luật rất thích nói chuyện với Trọng Gàn đi biệt phái mấy phùa liên tiếp ít khi gặp nhau nên thấy Trọng Gàn thì Luật mừng lắm, hỏi:

- Sao thế mày? Đi đâu mà mặt mày một đống như thế? Mới thua bài hả?

Trọng Gàn lắc đầu cất giọng chán chường bảo:

- Tiền ăn không có tiền chó đâu mà bài bạc. Tao đang sầu đời vì ông Bạch vừa mới cắt biệt phái xong.

Không cần hỏi thêm Luật cũng biết mặt mũi Trọng Gàn gàn như thế thì nhất định không bị đi biệt phái Pleiku thì cũng phải khăn gói lên miền Phù cát. Đây là hai khu "Tây Bá Lợi Á" nổi tiếng của phi đoàn 114, bước xuống tàu bay là chuẩn bị đánh giặc cho đến ngày cuối cùng. Tối về thì nửa đêm thỉnh thoảng phải chạy thụt mạng xuống hầm để tránh đạn pháo kích. Luật cũng vừa trở về từ Tây Bá Lợi Á... Phù Cát cách đây hơn tuần nên chàng thông cảm với Trọng Gàn. Thông cảm nhưng đồng thời cũng nghĩ đến số phận mình, chàng hỏi ngay:

- Thế thì tao đi đâu?

Luật hỏi thế và hy vọng rằng sau 5 lần biệt phái Pleiku và Phù Cát liên tiếp, mình có thể được cắt đi Banmê Thuột hay Phan Thiết hoặc Nha Kỹ Thuật ở Sài-Gòn để đổi gió. Nhưng Trọng Gàn nhìn Luật lắc đầu, giọng cũng khổ sở như lúc nãy:

- Mày cũng không khá hơn nhiều lắm.

- Nghĩa là sao?

- Mày đi Quảng Đức.

Nghe như thế thì Luật bung ra một tiếng chửi thề ngay. Chửi thề và rủa thầm. Trước hết là rủa... trưởng phòng hành quân chơi đểu, hết chỗ rồi sao mà lại bắt chàng đi Quảng Đức. Mẹ kiếp, ông thiếu tá Bạch chắc có "tư thù cá nhân", muốn đì thằng Trung úy Phi Công này rồi? Sau đó, Luật rủa luôn cái con người ngu xuẩn nào đã... lập nên cái thành phố miền núi nghèo nàn trơ trọi này. Thành phố chỉ lớn bằng cái nắm tay, phi trường bé tí tẹo nằm

trên một ngọn đồi trọc, trước khi đáp thì pi-lốt nào cũng nghiến răng trợn mắt như đàn bà đẻ, chỉ sợ thắng không kịp thì nhào đầu xuống bên kia vực sâu thăm thẳm.

Chẳng những thế, xuống phi trường thì thấy phố xá đìu hiu, gồm có một tiệm ăn tàu, một tiệm chụp hình, một phòng nha sĩ, một phòng bác sĩ và một cái chợ nhỏ bày bán lèo tèo ba thứ cà tôm cà pháo vớ vẩn. Thành phố đã chán như thế, người cũng chẳng hơn gì. Thỉnh thoảng, như để nhắc nhở cho các khách bàng quan biết rằng thành phố này là một thành phố của người miền cao, vài người Thượng đóng khố đeo gùi, sắp hàng một đi, mặt mũi lạnh lùng và chai đá như những pho tượng đá thời trung cổ đã... đứng ngoài trời lâu năm. Người Thượng như thế, Người Kinh mình cũng chẳng hơn gì. Cả thành phố hình như chỉ toàn là lính, mặt mũi ai nấy nhăn nhó làm như chỉ chực đánh lộn.

Đàn ông đã thế, đàn bà còn tệ hơn. Có muốn kiếm một em điếm cũng không tìm thấy, nói gì đến các cô thôn nữ mặn mà để cho những thằng độc thân như chàng dở trò tán tỉnh.

Cái khổ nhất là thành phố ấy rất trầm lặng, chẳng hề có giặc giã. Biệt phái xuống đó thì chẳng có việc gì làm ngoài việc đi tắm suối hay đi câu cá hay nằm nhà đọc sách. Luật lắc đầu chép miệng, nghĩ tới 15 ngày biệt phái sắp tới...

Trọng Gàn lại nói:

- Nhưng đó chưa phải là cái tin đáng buồn lắm.

- Mày còn có tin gì buồn hơn nữa?

- Cái tin đáng buồn hơn nữa là mày đi biệt phái với thằng Linh Gà...

Nghe nói tới Linh Gà thì Luật lắc đầu, mặt xụ xuống một đống, buồn rũ rượi. Thấy bạn như thế thì bây giờ lại tới phiên Trọng Gàn an ủi Luật:

- Quên thằng Linh Gà đi. Mày đi Quảng Đức thì dù sao cũng đỡ phải đánh giặc, lâu lâu còn có thể xách tàu sang Đà Lạt hay Bảo Lộc ngủ một đêm cho sướng. Tao đi Pleiku mới chán cuộc đời. Hôm nọ đi họp quân báo nghe nói chúng nó kéo về mấy sư đoàn chung quanh Pleiku... Tướng Phú đã đem hết Sư đoàn 22 và 23 về đó hết rồi. Phen này chắc có đánh lớn. Me kiếp, đánh tao không sợ, chỉ ghét cái pháo kích...

Viễn ảnh của... 15 ngày biệt phái Quảng Đức làm Luật bỗng đổi ý, không muốn bước vào phi đoàn nữa. Chàng biết tính tình của mình. Mẹ kiếp, đang say say thế này mà vào trong ấy gặp ông Bạch trưởng phòng hành quân thì không chừng chắc có gây lộn hoặc ít nhất phải là mát mẻ vài lời cho đỡ cơn tức. Mẹ kiếp, đời nhà binh mà trung úy lại đi mát mẻ với thiếu tá thì chắc không bao giờ lớn được. Luật không muốn lớn hơn ai nhưng cũng không muốn nhỏ hơn ai cả.

Luật hỏi thăm bạn vài câu rồi an ủi bạn và cũng để tự an ủi mình:

- Mẹ kiếp, đi đâu thì cũng là quê hương Việt Nam. Bây giờ tao với mày đi... sang quán Phi hổ đàng sau để làm vài chai bia và nói chuyện đoi chơi. Đi với tao.

Trọng Gàn lắc đầu ngại ngùng:

- Thôi mày để tao về...

Luật ngạc nhiên vì biết Trọng Gàn cũng là một dân nhậu. Thằng này hôm nay mà dám chê bia thì chắc Việt Cộng cũng sắp chê... miền Nam, chuẩn bị rút hết quân về miền Bắc. Luật hỏi:

- Sao thế mày?

Cái lắc đầu của Trọng Gàn bây giờ càng có vẻ ngại ngùng và bối rối hơn. Đây là dấu hiệu của một người nói dối không quen:

- Không! Tao kẹt... À, không phải, đúng ra thì vợ đang cho ở nhà...

Nhìn mặt Trọng Gàn và nghe trả lời như thế thì Luật chợt hiểu ra ngay sự bối rối của bạn mà nãy giờ mớ bia trong máu đã làm chàng quên đi. Chuyện của Trọng Gàn Luật biết rất rõ.

Trọng Gàn tuy còn trẻ nhưng lập gia đình đã hai năm nay. Và cuộc đời Trọng Gàn từ khi lấy vợ thì khác đi thấy rõ. Hai vợ chồng rất nghèo.

Vợ Trọng Gàn ở nơi xa về, Trọng Gàn đã làm đơn xin vào ở trong cư xá sĩ quan đã hai năm nhưng không được, đành phải mướn tạm một mái nhà ở ngoài phố mà ở. Mới đầu thì nhờ tiền dành dụm của Trọng Gàn và của hồi môn và của gì không biết bên nhà vợ (đây là theo lời Trọng Gàn nói với bạn bè), hai Người còn mướn được một căn nhà tạm coi được. Năm đầu tiên là một năm đầy hạnh phúc của cặp vợ chồng mới cưới. Thỉnh thoảng, hai vợ chồng Trọng Gàn cũng mời anh em trong phi đoàn đến nhà ăn nhậu. Mỗi

lần đến nhà Trọng Gàn ăn nhậu, Luật vẫn thầm khen Trọng Gàn là người phi công may mắn của phi đoàn. Cảnh sống của hai người hạnh phúc quá, đến nỗi một vài lần Luật tính bắt chước lấy vợ như Trọng Gàn. Nhưng may cho Luật vì chưa có cô nào thèm để ý đến chàng.

Rồi vợ Trọng Gàn sinh con. Đến lúc đó, tức là hơn một năm sau ngày Trung úy Trọng Gàn cầm lá đơn nộp cho ban Cư Xá của Sư Đoàn 2 Không Quân, cái nhà lý tưởng của hai vợ chồng vẫn còn là... lý tưởng vì họ chưa bao giờ nhìn thấy nó. Trong khi đó, của hồi môn và của gì không biết của bên vợ cứ càng ngày càng vơi đi. Rồi một ngày đẹp trời, vợ chồng Trọng Gàn phải mướn xích lô để dọn nhà. Không phải dọn vào khu gia binh trong khu cư xá sĩ quan ở bên hông phi trường với hàng dừa xanh mát bóng, với bãi biển hùng vĩ thơ mộng trước mặt mà về một căn nhà khác, nghèo hơn, nóng hơn, tồi tàn hơn, hàng xóm mất dạy hơn. Và dĩ nhiên, phải rẻ tiền hơn ở gần khu chợ Đầm Nha Trang.

Từ ngày đó đến nay là đã hơn năm rồi, Trọng Gàn chẳng còn dám mời ai về nhà nữa. Và chàng cũng vắng mặt thường hơn trong những buổi ăn nhậu với anh em. Luật biết Trọng Gàn là một con người tự trọng. Trọng Gàn không muốn để người ta đãi đằng mình khi mình không có phương tiện để làm ngược lại. Luật nói với Trọng Gàn:

- Anh em lâu ngày mới gặp nhau, tao đãi mày một chầu.

- Nói thật với mày, ăn nhậu nghe thì cũng thích lắm nhưng tao ngại quá...

Luật kéo tay chàng đi và nói:

- Ngại gì. Tao với mày lâu ngày mới gặp nhau mà. Tao còn nợ mày nhiều chuyện mà, như cái chuyện đã nói dối dùm tao để tao tán em Nga...

Nói xong Luật cươi hì hì nhưng Trọng Gàn lại lắc đầu, khổ sở:

- Đồng ý tao có giúp mày nhưng món nợ đó mày đã trả rồi. Mày đãi tao hoài, tao ngại quá.

Lanh lẹ như Luật thì phải nghĩ ra ngay một chuyện để lừa bạn. Chàng vỗ vỗ vào túi áo bay ở trước ngực, cười hì hì:

- Nói thật với mày là tao mới ăn ván sì phé được mấy chục ngàn, mày không giúp tao xài hết đi để mai mốt thua lại cũng thế thôi.

Trọng Gàn dừng chân, quay nhìn bạn hỏi:

- Thật không mày?

- Hỏi thằng Phách thì biết. Tao vừa rửa đít nó sạch sẽ... Mẹ kiếp, cho chừa cái tật bố láo.

Thật ra thì Luật chẳng có rửa đít ai hết, vì Phách là một tay sì phé cự phách trong phi đoàn, nếu có đụng thì người bị rửa đít chính là Luật chứ không phải hắn. Luật muốn cho bạn ăn nhậu thoải mái nên mới chế ra như thế. Chàng nghĩ rằng nếu Trọng Gàn kiểm chứng được chuyện này thì mọi chuyện cũng đã xong. Tâm lý của Luật, và cũng như đối với đa số các phi công còn độc thân thời đó thì chuyện bạn bè mới là quý, còn chuyện tiền bạc thì không quan trọng lắm.

Hai người phóng lên xe Honda, Trọng Gàn phê bình một câu:

- Mày mà hạ được thằng Phách thì tao rất nên đi uống bia với mày để ăn mừng. Nó rửa đít tao không biết đã bao nhiêu lần rồi, rửa đến... mòn cả đít ra, mãi đến hôm nay mới có một thằng phục thù được cho tao.

Luật chỉ cười cười, không nói gì, phóng lên xe đạp máy...

Quán Phi Hổ nằm ở bên hông Không Đoàn 62 chiến thuật, thức ăn không ngon lắm, đồ nhậu cũng chẳng khá gì, nhưng bù lại, bà chủ quán xồn xồn có cặp mông đít rất lớn, cặp vú vĩ đại và tròn trịa lại hay làm biếng mang xú chiêng nên các anh hùng hảo hán tề tựu vào đây cũng khá nhiều. Mai vàng cũng lắm mà mai bạc cũng khá nhiều. Thế mới biết người Không Quân nhiều khi chuộng hình thức hơnlà nội dung.

Bà chủ quán đem ra hai chai bia lớn. Cặp vú trắng trẻo của bà thấp thoáng sau lớp áo cánh hở cổ thật lớn làm Luật... đau khổ nghĩ đến 15 ngày biệt phái Quảng Đức sắp tới.

Đã đóng vai ăn bạc, phải đóng cho trọn vẹn, Luật bạo mồm gọi một lúc mấy đĩa đồ nhậu trứ danh. Bà chủ quán vừa ghi thực đơn, vừa liếc mắt đưa tình Luật một cách rất lãng mạng như để khuyến khích cho chàng gọi thêm, gọi mãi. Lúc bà quay đi, Luật toan đưa tay ra vỗ vào cái bộ mông đít tròn trịa phì nhiêu ấy một phát nhưng Trọng Gàn đã trừng mắt nói:

- Chớ có làm thế. Đi uống rượu với tao không thể mất tư cách như thế được.

- Mày suốt đời khổ vì ba cái tư cách vớ vẩn. Mày không cho tao vỗ thì

cũng có lắm thằng khác vỗ.

- Cứ để cho chúng nó vỗ. Nhưng đi với tao thì tuyệt đối không thể nham nhở như thế được. Giấy rách phải giữ lấy lề, mình phải giữ tác phong.

Luật chê bạn khó tánh rồi khui bia ra uống. Chẳng mấy chốc, hai ông phi công trẻ mỗi người đã uống đến chai bia lớn thứ năm. Và trí óc con người trời sinh ra sau chai bia lớn thứ năm nó cũng giống như người đang đi bộ trên mây ở tốc độ cỡ 500 dặm một giờ... Lòng người nào cũng thấy phơi phới yêu đời. Ngay cả Trọng Gàn cũng bớt gàn đi một chút. Hai người nói chuyện trời trăng mây nước một lúc rồi lại chuyển sang đề tài biệt phái. Luật nói:

- Mẹ, cha Bạch đểu. Thằng có tiền dắt chả đi ăn nhậu và biết nịnh bợ thì chả cho đi biệt phái Ban Mê Thuột, Sài gòn... Thằng nào nghèo cú xác như tao thì đi Pleiku hay Quảng Đức mút mùa lệ thủy.

Trọng Gàn nói:

- Thôi đi mày! Mày không biết rõ chuyện gì xảy ra, tao khuyên mày không nên đổ tội cho người ta như thế. Có tội.

- Cái tao thắc mắc là tại sao thằng Linh Gà kỳ này lại đi Quảng Đức. Mày biết nó, chỉ có những chỗ nào màu mở nó mới chịu đi, tại sao kỳ này nó lại đi Quảng Đức?

- Thì mày cứ túm lấy nó mà hỏi. Tao không thể đoán được. Và cũng không muốn đoán.

- Nếu thằng Linh Gà mà không có chè lá thì tao hỏi mày, tại sao suốt gần hai năm qua, nó chưa bao gio đi biệt phái Pleiku hay Phù Cát như tao với mày?

- Mày hỏi thế thì dĩ nhiên là tao không trả lời được, nhưng có một chuyện này mày cần nên biết. Biết để mà sống đẹp hơn.

- Chuyện gì?

- Mỗi một người, mỗi một gia đình, mỗi một quốc gia, mỗi một dân tộc đều trải qua một thời. Một thời như sách Kinh Thánh nói. "To everything, there is a season." Một thời để sinh ra và một thời để chết, một thời để yêu và một thời để ghét, một thời của thương yêu và một thời của thù hận, một thời của chinh chiến điêu linh và một thời của thái bình hạnh phúc, một thời

của bọn đạo tặc và một thời của những người công chính...

Luật cướp lời bạn:

- Mày nói thế mà đúng. Tao lâu lâu cứ phải đi uống rượu cho thật say, đúng như là sách nói là... một thời để say và một thỡi để tỉnh...

Trọng Gàn nhăn mặt:

- Sách nào lại nói một câu bá láp như thế, mày đừng có... chế biến. Điều quan trọng nhất tao muốn nói cho mày biết là tụi mình đang sống trong thời kỳ của đạo tặc, của bạo lực tham tàn, của lòng vị kỹ và của tội lỗi xấu xa...

Luật tròn mắt nhìn bạn:

- Mẹ bố, sao mày nói... kinh thế?

- Mày cứ nhìn quanh mình thì biết liền. Sự bất công đầy dẫy khắp mọi nơi. Bất công ngay từ trong phi đoàn mình, bất công ra đến xã hội bên ngoài, lan đến cả thế giới. Thời này là thời kỳ của quỹ vương ngự trị hoàn cầu. Đủ thứ quỹ. Từ quỹ đỏ Cộng Sản đến quỹ tham lam Tư bản. Thời của những người công chánh như tao và mày bị bắt hại. Và càng ngày càng tệ hơn...

Luật đẩy ly bia sang một bên, lắc đầu than:

- Đã lâu không gặp mày, tưởng gặp thì nghe được cái gì hay, hóa ra lại toàn chuyện gì đâu. Chán mày quá, làm sao mà bi quan như thế?

- Không bi quan đâu mày. Mày cứ nhìn chung quanh đi, thiên hạ đua nhau vơ vét, mua lon bán tước, gây bè kết cánh, có ai chịu nghĩ rằng nếu miền Nam Việt Nam mà lọt vào tay Cộng Sản thì bao nhiêu nhà lầu xe hơi, bao nhiêu lon tước cùng chức vụ sẽ như những tòa lâu đài xây trên cát, sẽ bị ngọn thủy triều đỏ quạt sập và cuốn trôi ra biển hết. Khổ một cái là chẳng ai chịu nghĩ tới cái việc trọng đại nhất là việc giữ nước mà cứ nghĩ tới chuyện nhỏ là chuyện vinh thân phì gia cho cá nhân mình. Tấm bi kịch của người Việt Quốc gia mình bây giờ là như thế.

Luật lắc đầu:

- Miền Nam mình làm sao thua trận với tụi Cộng Sản được? Bố láo.

Trọng Gàn cười khì:

- Cuộc chiến này, theo tao, đã sắp đến ngày tàn rồi.

- Con lạy bố. Mày muốn tuyên truyền cho Việt cộng hả? Coi chừng tao

đi báo cáo.

- Không. Mày suy nghĩ đi. Mỹ rút về rồi, họ phủi sạch hai bàn tay rồi, bọn mình chỉ là những con cá nằm trên thớt.

Luật lắc đầu:

- Tao không bi quan như mày. Mẹ, mày thấy, mình đánh tụi nó chạy thục mạng ở khắp nơi, quân đội mình mạnh như thế này, Không Quân mạnh như vầy, sao mày bảo cá nằm trên thớt?

Trọng Gàn làm một ngụm bia, thở dài:

- Mày chạy xe Honda chắc mày biết. Xe mới mà cứ chạy mãi và không lo bảo trì, không lo tu bổ thì có mới đến đâu sau một năm cũng rụng bà chè... Quân đội mình bây giờ cũng như thế đấy. Xe tăng tàu bò máy bay đầy dẫy nhưng quốc hội Mỹ không viện trợ tiền để tu bổ, để tân trang thì chỉ chừng một năm nữa thì cũng nằm một đống hết. Ấy là chưa nói đến vấn đề đạn dược, xăng nhớt v.v... Thằng Mỹ nó nắm ngay cổ họng mình mày ạ.

Luật nghe như thế và bỗng thấy giật mình. Thật vậy, phi đoàn chàng từ ngày Mỹ rút, và đặc biệt sau ngày ký ngưng bắn thì tiếp liệu thiếu hụt hẳn đi. Phi cơ hư hỏng không có cơ phận thay thế phải lấy từ chiếc này lắp sang chiếc kia để bảo trì. Có lần chàng đã nghĩ tới vấn đề này và mơ hồ đoán nếu tình hình này kéo dài thì chắc chỉ trong vòng hai hoặc ba năm nữa thì tất cả phi công Việt Nam chắc thất nghiệp hết. Không Quân đã như thế, bộ binh cũng chẳng hơn gì. Có khi còn tệ hơn. Nhiều trận đánh đẫm máu diễn ra mà lệnh xuống từ quân đoàn là không được bắn quá 50 phát đạn đại bác, không được đánh quá 3 phi tuần khu trục v.v...

Chẳng những thế, tinh thần binh sĩ xuống rất thấp, nhất là sau ngày ký ngưng bắn. Chẳng ai muốn mình sẽ trở thành người lính chết trận cuối cùng sau ngày ngưng bắn.

Tiệc đang vui bỗng thay buồn. Trọng Gàn hít một hơi thuốc, làm một ngụm bia, nghe hơi rượu bốc lên phừng phừng trong huyết quản. Chàng tiếp:

- Chắc mày không biết tao là con trai út còn lại trong gia đình nên được miễn dịch. Tao đang dạy học cho một trường tư ngon lành, nhưng sau trận Mậu Thân thì tao tình nguyện đi lính. Mày biết tại sao không?

Luật cười:

- Vì thất tình, muốn "xa quê hương nhớ mẹ hiền" chăng?

Trọng Gàn nhăn mặt:

- Mày thì lúc nào cũng đùa được, chẳng bao giờ coi chuyện gì là quan trọng... Tao tình nguyện vì 2 lý do... không, đúng hơn là 3 lý do. Lý do thứ nhất là tao căm thù sự tàn ác của Việt cộng. Bố tao là xã trưởng bị Việt cộng chặt đầu chết hồi tao 10 tuổi và tao gần quên được thì trận Mậu thân xảy ra. Việc chúng nó chôn sống mấy ngàn đồng bào ở Huế làm tao phẫn nộ. Lý do thứ hai là thấy bạn bè ai

cũng đóng góp, chẳng lẽ mình là thân trai mà lại nằm nhà thì coi kỳ quá. Lý do thứ ba, nói thật với mày là tao cũng mê cái chiếc áo bay có mười tám túi.

- Ai bảo ngu đút đầu vào lính rồi bây giờ lại ngồi đây hối hận?

Trọng Gàn lắc đầu:

- Tao đâu có hối hận. Nếu được làm lại từ đầu, tao cũng làm y như thế.

Luật cụng ly với Trọng Gàn:

- Tao không hiểu nổi mày. Thôi uống đi bố, mai mốt đi Pleiku thì chỉ có nước phông ten để uống.

Hai ông phi công trẻ cạn ly bia. Luật bỗng đổi đề tài:

- Gia đình vợ con mày lúc này thế nào?

- Chán bỏ mẹ...

- Chừng nào thì vợ chồng mày dọn vào cư xá Không Quân mà ở?

Trọng Gàn lắc đầu:

- Chắc có lẽ tết Congo thì họa may...

Luật tròn mắt:

- Sao thế?

- Không có chỗ. Tao nghe nói nếu biết chạy chọt và đút lót thì cũng xin vào được đấy, nhưng tao hỏi mày, một thằng lính đi đánh giặc như tao...

Nói tới đó, Trọng Gàn vỗ tay xuống mặt bàn rồi lại vỗ vào ngực mình để làm tăng thêm phần long trọng cho câu nói:

- Một thằng lính đánh giặc như tao... như tao, hỏi mày làm sao tao có thể hạ mình đi đút lót hay đi cửa hậu để kiếm một chỗ trong cư xá được?

Rồi Trọng Gàn bỗng gầm lên, uất hận:

- Mẹ kiếp, nếu quân đội này, nếu chính phủ này không lo được một mái nhà cho một thằng lính đánh giặc như tao thì, nói thật với mày, nói ra thì đau lòng, nhưng tao lập lại, nếu đó là một sự thật thì những người cầm súng trong quân đội này là những con người khốn nạn và đáng thương nhất thế giới...

Luật không biết phải nói gì. Từ lâu, chàng đã đọc báo và nghe nói tới chuyện tham nhủng xảy ra khắp nơi trong quân đội mình, nhưng chàng cho rằng mình chưa bao giờ đã là một nạn nhân của tham nhủng cả. Từ lúc đi lính đến nay, ngoại trừ thoi gian mấy tháng ở quân trường ăn uống cực khổ mà Trọng Gàn cho rằng nơi nào cũng như vậy, còn thì lương lậu của chàng luôn luôn lãnh đầy đủ, quân trang quân dụng cũng không thiếu một món. Và chàng cũng chưa hề bị ai vòi tiền hay đòi hỏi này kia một cách vô lý. Đây là lần đầu tiên chàng nghe một chuyện như vậy.

Hai ông phi công bây giờ bỗng trở thành hai nhà hiền triết... say rượu. Hai Người chỉ cúi đầu uống rượu, không thèm nói thêm nữa, cũng không thèm đưa tay gắp đồ nhắm. Riêng Luật thì cũng không thèm đưa mắt liếc nhìn cặp mông bà chủ quán nữa.

Nhưng một lúc nào đó, Trọng Gàn lại bắt chuyện, nói:

- Hồi nãy tao nói với mày một câu, tao thay cần phải sửa lại.

Luật ngửng đầu, mắt nhắm mắt mở, hỏi:

- Câu gì? Mày nói nhiều câu quá, tao quên mẹ nó rồi.

- Tao nói những Người cầm súng trong quân đội này là những người khốn nạn và đáng thương nhất thế giới.

Luật nhún vai nói:

- Câu đó có gì mà cần phải sửa? Riêng tao thì tao thấy tao lúc nào cũng... đáng thương hết, nhất là khi gặp đàn bà đẹp. Chỉ sợ mình đáng thương như thế mà chúng nó không thèm thương mình.

Trọng Gàn lắc đầu, nhăn mặt nói:

- Mày say rồi, mới uống có mấy chai mà đã ăn nói lung tung như một thằng... Việt cộng.

- Đừng có vu khống, tao làm sao mà say được. Thế mày muốn sửa lại

như thế nào?

- Sửa lại là những con người cầm súng trong quân đội này là những con người hy sinh cao thượng nhất thế giới...

Luật lắc đầu, cất giọng khề khà của một người đã quá chén:

- Vậy tao cũng là một con người cao thượng à? Mẹ kiếp, tao là một thằng nham nhở nhất thế giới mà mày dám bảo là cao thượng nhất thế giới thì tao xin chịu thua mày.

- Không, chữ Cao Thượng của tao ở đây có một ý nghĩa khác. Cao thượng có nghĩa là dám hy sinh mà không cần đền đáp, dám cho mà không cần nhận, dám quên mình mà nghĩ đến người, dám chịu đau khổ để cho người khác được sung sướng. Người cao thượng sinh ra để xây dựng chứ không tàn phá, để cho chứ không nhận, để làm đẹp cho đời chứ không tàn phá đời, đi phân phát niềm vui cùng nụ cười cho kẻ khác chứ không gieo chết chóc và kinh hoàng. Người cao thượng còn sinh ra để đi xây dựng lại những gì mà kẻ khác đã tàn phá. Theo tao, đa số những người mặc áo lính tình nguyện hy sinh là hình ảnh của những con người cao thượng. Nhưng tiếc thay, thời này là thời của những kẻ tiểu nhân chứ không phải những con người cao thượng...

Luật gật gù cái đầu, mắt nhắm mắt mở nói:

- Có lẽ mày nói đúng. Nhờ mày nói tao mới nhớ đến một chuyện... Phải, tao là một con Người cao thượng từ lâu mà tao không biết... Tao quả quyết với mày như thế.

Trọng Gàn nhăn mặt hỏi:

- Đừng có đùa với tao. Mày nhớ đến chuyện gì mà dám quả quyết như thế?

- Tại vì, mỗi lần làm tình thì tao chỉ muốn... nằm trên cao, không bao giờ chịu nằm dưới thấp... Mới đầu tao không biết nhưng bây giờ nhờ mày nói tao mới biết. Có lẽ tao có máu cao thượng trong người thật mà không biết mày ạ.

Trọng Gàn quắc mắt nhìn Luật, không biết bạn mình say rượu hay muốn đùa giai. Chàng hậm hực nói:

- Mẹ, ăn nói ngu như thế mà cũng nói được... Mày say mẹ nói rồi, mình

đi về thôi... Bà chủ ơi, tới tính tiền dùm cho hai con người cao thượng này...

Ngày biệt phái, Luật cất cánh sớm. Mấy lúc gần đây, không biết thiếu tá Bạch muốn lấy điểm với ai mà thường hay dậy sớm, lái chiếc pick-up xanh ra đậu ngoài phi đạo để canh giờ phi công cất cánh.

Kéo con tàu lên cao khỏi thành phố Nha Trang, Luật bỗng cảm thấy thoải mái như một người vừa thoát ra khỏi một vũng lầy tù túng. Biết đâu chừng đi Quảng Đức như thế mà hay...

Luật bớt tay ga, vào cánh cản, nghiêng cánh quẹo con tàu để ra khỏi đường cất cánh của phi trường. Nhìn thay thành phố Nha Trang nằm gọn ghẻ dưới cánh mình, đẹp đẽ nhưng kiêu xa như một nàng trinh nữ con nhà giàu, chàng bỗng thấy tội nghiệp cho những con người ở phía dưới. Tội nghiệp cho cả chiếc xe pick-up màu xanh đứng lặng lẽ bên bờ phi đạo buổi sáng. Tại sao Người ta cứ uốn "xiết ốc" nhau nhỉ, Luật tự hỏi. Xiết ốc hay chỉ làm bổn phận? Luật lại nghĩ. Có thể cả hai... Ai cũng lo làm tròn bổn phận hay làm hơn bổn phận để lấy lòng xếp, để khỏi sợ bị đì, để khỏi bị đổi đi nơi khác...

Luật nghiêng tàu, lấy hướng đi Quảng Đức. Một lần nữa, nàng trinh nữ Nha Trang lại hiện ra dưới cánh chàng. Chàng thò tay đổi tần số đài kiểm soát sang tần số của Pickock, mớm thêm chút ga để lên cao và xa thành phố mau hơn chút nữa. Rồi chàng đưa tay lên thắt lại cái khăn quàng cổ và chậm rãi lấy một điếu thuốc ra châm lửa.

Cái lạnh buổi sáng sớm ở trên một độ cao chừng 7, 8 ngàn bộ là một cái lạnh tuyệt voi. Nó nhẹ nhàng, không làm cho người ta rét, chỉ đủ để cho người phi công phải kéo cao cổ áo, sửa lại cái khăn quàng, và đủ để làm cho điếu thuốc thêm mặn nồng hương vị...

Luật quay đầu, đưa mắt liếc nhìn thành phố Nha Trang một lần chót. Nói gì thì nói, không gì đẹp bằng một thành phố đang nằm ngủ nhẹ nhàng dưới những đám mây nhỏ vào một buổi sáng, Luật nhận xét như thế. Nhân loại dưới đó chắc phải hạnh phúc và an bình lắm.

Tự nhiên, câu nói của Trọng Gàn tối hôm kia lại trở về ám ảnh Luật. "Những con Người cầm súng trong quân đội này là những con người cao thượng nhất thế giới." Sao cái thằng cả quỷnh này lại nói được một câu hay

thế nhỉ, Luật thầm nghĩ.

Suốt từ lúc đó đến Quảng Đức, Luật cứ nghĩ về câu nói ấy...

Hơn một tiếng đồng hồ sau, 8 giờ 15 phút sáng, Luật nhìn thấy một chấm đỏ hiện ra trước khung kính phòng lái. Cái chấm nhỏ nhoi đến tội nghiệp nằm giữa một vùng rừng núi trùng trùng điệp điệp. Màu xanh thường là một màu đẹp, nhưng xanh như thế này thì cũng rợn người thật.

Và cái chấm ấy lớn dần cho đến khi Luật nhìn thấy toàn bộ thị xã Quảng Đức. Ngọn đồi trọc kia rồi, phi trường Quảng Đức. Luật bớt ga, hạ mũi phi cơ xuống. Vài phút sau, chàng đã lượn chiếc phi cơ trên đầu thành phố. Chàng nhìn thấy chiếc xe díp (Jeep) của biệt đội ở phía dưới, đang đậu trước một quán cà phê. Cuối mùa biệt phái mà tụi này còn có tiền đi uống cà phê thì thật là... nhân tài, Luật cười khi nghĩ như vậy. Chàng cắt ga bay thấp xuống ngay chỗ ấy, lượn và lắc cánh vài cái để làm dấu rồi làm phương thức vào đáp trên ngọn đồi.

Luật và Trung úy Nguyễn V. Linh, người sĩ quan phi hành đi chung với chàng, mở cửa tàu khệ nệ khiêng mấy cái va-li xuống...

Trung úy Linh, biệt danh là Linh Gà, là một con người khác hẳn với Luật và với Trọng Gàn. Khác rất xa.

Trong đời Linh Gà, hắn chẳng yêu ai cả, chỉ biết yêu tiền. Ngay từ hồi những ngày còn là một sinh viên sĩ quan ở quân trường, hắn đã biết mánh lới dọt ra phố để mua bánh mì vào bán lại cho những người sinh viên sĩ quan khác bằng một giá cắt cổ. Về phi đoàn, dù rằng làm đơn trễ nhưng Linh chạy chọt thế nào không biết mà xin ngay được một căn nhà trong cư xá sĩ quan. Các phi công trong phi đoàn đi bay về thì cởi áo đi ăn nhậu hay đi chơi nhưng Linh Gà thì khác. Hắn cũng cởi áo bay, nhưng không phải để đi chơi mà ra sau nhà cho gà và cho heo ăn. Cái biệt hiệu Linh Gà cũng bắt đầu từ đó mà ra.

Linh Gà còn một nghề tay trái khác đó là nghề cầm thẻ lương cho anh em. Thẻ lương cầm 10 ngàn thì một tháng sau chuộc lại phải đưa cho Linh Gà 12 ngàn. Cứ như thế, một tháng Linh Gà cũng kiếm được sơ sơ vài trăm ngàn bỏ túi. Đi biệt phái, đánh giặc chẳng lo nhưng Linh Gà lại bỏ thì giờ đi tìm hiểu thị trường để đi biệt phái lần sau, Linh Gà chở lên đồ lên bán. Có

một điều ai cũng biết mà không bao giờ nói ra là Linh Gà không bao giờ bị cắt đi biệt phái ở Pleiku hay Phù Cát. Anh em trong phi đoàn ai cũng ghét bỏ Linh Gà nhưng lại sợ Linh Gà. Đời lính thì chuyện cầm thẻ lương hay cầm đồ là chuyện thường, chọc cho Linh Gà giận thì hết cầm. Ngược lại, Linh Gà cũng chẳng cần ai thương. Hắn coi dư luận, coi lời đồn tiếng khen như cỏ rác.

Nếu Linh Gà chỉ có cái tật mê tiền thôi thì anh em không ai khinh rẻ Linh Gà như thế. Con người Linh Gà còn có nhiều thứ đáng khinh hơn nữa. Một lần, Luật và Linh Gà đáp xuống quận lỵ Cung Sơn là một quận lỵ nhỏ bé để chở người sang Tuy Hòa kiếm chút tiền còm. Việc này anh em trong phi đoàn thỉnh thoảng vẫn làm, trước là giúp đỡ đồng bào, sau là kiếm chút ít để cà phê cà pháo. Những người đi phi cơ này, thường thì là những người dân nghèo hay là lính đi phép. Họ sẵn sàng trả mỗi chỗ từ 3 đến 5 ngàn để được bốc xuống Tuy Hòa.

Hôm ấy, có một người lính bộ binh, sau khi thỏa thuận giá cả là 2 ngàn đồng, được Linh Gà cho lên phi cơ. Nhưng khi đáp xuống Tuy Hòa, người lính nghèo lại cho biết rằng vì tối hôm qua đánh bạc thua hết tiền nên túng làm liều, anh hứa ẩu để được lên phi cơ. Anh ta xin cho thiếu lần tới anh sẽ trả. Luật nghe như vậy thì chỉ cười khì một tiếng, nói với người lính:

- Không lý bây giờ tôi lại chở anh trở lại Cung Sơn? Thôi để lần sau vậy...

Chàng toan tống ga đi nhưng Linh Gà đã nhảy xuống khỏi phi cơ, móc súng chỉa vào đầu người lính bộ binh. Trước cặp mắt kinh ngạc của Luật và lo sợ của người lính, Linh Gà bắt người lính móc hết hầu bao ra cho hắn coi.

Luật không đồng ý với chuyện đó lắm vì 2 ngàn đồng bạc đáng giá chỉ bằng vài chai bia, không đáng để hành hạ một người lính nghèo như thế. Hơn nữa, ba chuyến trước mỗi người đã kiếm được khoảng hơn 10 ngàn rồi.

Người lính, tay thì móc hết túi quần túi áo ra cho Linh Gà coi, miệng thì năn nỉ. Hắn không có gì thật. Luật làm dấu gọi cho Linh Gà lên phi cơ nhưng đã nghe hắn quát:

- Nếu thế thì chú mày tháo... đôi giầy bốt đờ sô ra. Đôi giày đó tao cũng bán được 500.

Người lính năn nỉ muốn gãy lưỡi nhưng Linh Gà nhất định không chịu. Luật muốn leo xuống can thiệp cho người lính nhưng không thể bỏ phi cơ đang nổ máy. Mà tắt máy thì lại sợ bình điện đang yếu, không đề lại được thì khốn nạn cả lũ. Vì thế, chàng đành đau khổ ngồi nhìn cảnh Linh Gà lột đôi giày bốt đờ sô của Người lính ra...

Chuyện... buồn của Linh Gà chưa hết ở đây. Anh em còn khinh rẻ Linh Gà một điểm nữa là cái tính keo kiệt. Cái danh từ đúng hơn là bần tiện. Thật ra thì trên cõi đời ô trọc này ít có người nào mê tiền mà lại không keo kiệt. Nhưng cái sự keo kiệt bần tiện của Linh Gà nó vượt xa hẳn những người khác trên thế gian này. Linh Gà keo kiệt ngay cả với vợ con mình. Trong lúc Linh Gà kiếm được nhiều tiền như thế thì vợ con Linh Gà phải ăn gạo xay, thịt hộp nhà binh và mặc áo quần cũ. May người trong cư xá bảo không bao giờ thấy vợ Linh Gà có tiền trong túi để đi sắm quần áo bao giờ. Vợ đi chợ, Linh Gà đưa đủ số tiền. Mua gì về thì phải kê khai đầy đủ và tiền dư phải đưa lại. Đối với thân mình, Linh Gà cũng khắt khe ghê gớm. Hắn không bao giờ dám uống chai bia hay ăn một tô phở. Anh em ghét Linh Gà đến nỗi có một bài vè trong phi đoàn vẫn thường đọc cho nhau nghe như sau:

Linh Gà nuôi gà,
Đi xa gà chết,
Đến Tết hết gà,
Linh Gà ngồi khóc...
Linh Gà dắt đào
vào tiệm ăn phở
Đào ăn tô nhỏ
Linh đại xì bàng
Đào uống cà phê
Linh cô ca sửa
thêm hai quả trứng
Ăn xong Lính bảo
Anh bỏ quên bóp

Em trả tiền giùm...

Mọi Người trong phi đoàn đều ghét Linh Gà nhưng Luật thì không ghét mà lại thấy tội nghiệp cho gã. Lúc nghe tin mình đi biệt phái chung với Linh Gà, Luật buồn lắm. Chàng buồn không phải vì ghét bỏ Linh Gà nhưng chỉ sợ rằng đi biệt phái 15 ngày phải ở chung với Linh Gà rồi mình sẽ bị nhiễm cái tính mê tiền và keo kiệt như Linh Gà để anh em khi rẻ.

Hành lý của Luật chỉ có cái va li nhỏ và một túi đựng sách nhưng Linh Gà thì mang theo tới bốn thùng carton và một cái va li khá lớn cũ mèm. Luật biết đó là những món đồ Linh Gà chở lên đây để bán cho người ta nhưng vì tế nhị chàng không hỏi. Chàng lịch sự phụ với Linh Gà khiêng hành lý xuống đất.

Xuống hết mớ hành lý thì chiếc xe díp của biệt đội cũng trờ tới. Một màn bắt tay và chào hỏi giữa Người đi và người đến diễn ra. 15 phút sau, chiếc L-19 của phi hành đoàn cũ cất cánh, phi hành đoàn mới phóng lên chiếc xe díp đi về biệt đội...

Sắp xếp dọn đồ dọn đạc xong, Linh Gà sách xe díp chở hàng đi giao. Hắn ra đi mà không thèm nói với Luật một lời nào. Biệt đội chỉ có hai người và một chiếc xe, nếu là một người lịch sự thì khi lấy xe đi đâu phải hỏi người kia một tiếng. Nhưng đối với Linh Gà thì chuyện lịch sự là một chuyện xa xỉ. Luật là một người dễ dãi, chẳng cần để ý đến. Chàng nghĩ rằng mình chẳng cần đi đâu, hắn muốn đi thì cứ để cho hắn đi, thắc mắc làm gì để làm mất hòa khí với nhau.

Căn nhà của biệt đội Quảng Đức nằm trên một ngọn đồi, ngọn đồi nhìn xuống một con sông đi bộ năm phút là tới. Đối với những con người có tâm hồn thơ mộng như Luật, khi biệt phái xuống đây vào mùa hè thì việc tắm suối là một cái thú. Có khi anh em còn đem lò ra bờ suối ngồi nướng khô mực và uống bia. Linh đi rồi, Luật thay đồ dân sự, mở va li lấy một cuốn sách, một cái khăn, một cái poncho rồi tà tà đi bộ xuống suối. Chàng kiếm một chỗ mát dưới rặng cây, trải pon-cho xuống, cuộn cái khăn làm gối rồi nằm đọc sách.

Chàng nằm đọc sách một lúc rồi ngủ thiếp đi. Trước khi chìm vào giấc ngủ nhẹ nhàng, chàng thấy mình thật là con người hạnh phúc...

Cứ như thế, vì thành phố không có giặc nên những ngày biệt phái của Luật qua đi một cách thoải mái như những ngày nghỉ hè sau một thời gian khá lâu ở chiến trường tam biên khói lửa.

Linh Gà thì ít khi có nhà, lúc nào cũng lăng xăng đi chỗ này đi chỗ kia để bắt áp-phe kiếm tiền. Mỗi lần nhìn thay Linh Gà phóng xe ra đi, Luật nghĩ không biết ai đặt tên cho Linh là Linh Gà thật là đúng vì con người Linh Gà lúc nào cũng lăng xăng như gà, hết đi chỗ này rồi đến chỗ kia để chạy chọt bắt áp phe kiếm tiền.

Nhưng có một điều hơi lạ lần này, thỉnh thoảng Linh Gà dắt về biệt đội mấy tay an ninh quân đội của tiểu khu. Không biết họ nhỏ to gì với nhau nhưng có điều bí mật lắm. Khi Luật bước vào phòng thì mọi người trở nên im lặng.

Mới đầu thì Luật ngạc nhiên nhưng nghĩ lại, thấy rằng mình chẳng có gì phải lo cả. Bạn của Linh Gà thì hắn muốn làm gì thì làm, hơi sức đâu mà để ý đến? Tuy nghĩ vậy, nhưng Luật biết chắc rằng Linh Gà đang có một âm mưu gì đó. Và đối với Linh Gà thì hắn còn có âm mưu gì ngoài cái âm mưu... kiếm tiền. Luật kết luận như vậy và quên những chuyện đó đi.

Sang đến tuần biệt phái thứ hai thì một tối, Linh Gà đề nghị với chàng một chuyện làm ăn. Nằm nhà mãi cũng chán, nghe Linh Gà đề nghị như thế thì Luật hỏi liền:

- Như thế nào?

- Chở gạo và nước mắm vào Đức Xuyên bán...

Tưởng gì chứ chuyện chở gạo chở muối vào Đức Xuyên là một chuyện xưa như trái đất. Đức Xuyên là một thị trấn nhỏ, đúng hơn, một chi khu nằm cách Quảng Đức chừng 30 dặm đường chim bay. Khi chiến cuộc bùng nổ, Việt cộng đã cô lập Đức Xuyên bằng cách cắt đứt con đường quốc lộ chính. Vì thế, mỗi tháng một lần hay tùy theo nhu cầu, tiểu khu phải mở đường để tiếp tế cho quận này. Tóm tắt, quận lỵ này hoàn toàn bị cô lập với thế giới bên ngoài ngoại trừ khi có con-voa mở đường hay có phi cơ tiếp tế.

Nói về tiếp tế bằng phi cơ thì cách đây chừng 5 năm, khi Không Quân Việt Nam chưa có nhiều trực thăng thì phi cơ L-19, vốn là một loại phi cơ nhẹ với 2 chỗ ngồi nhưng anh em thỉnh thoảng cũng tháo ghế sau ra và bay

vào Đức Xuyên để làm ăn. Chuyến bay vào thì chở gạo nào nước mắm, còn chuyến bay ra thì chở người. Luật nghe kể, cái thời vàng son đó có người đi biệt phái Quảng Đức 15 ngày về thì có đủ tiền để mua xe Lam-bret-ta, xe gắn máy v.v... nhưng những ngày vàng son của L-19 đã hết khi Không Quân được trang bị phi cơ trực thăng. Một chuyến trực thăng UH bay bằng 20 chuyến bay của L-19 nên nguồn lợi béo bở này bị lọt vào các tay phi công trực thăng. Phi công L-19 chỉ biết cười buồn...

Cười buồn mãi cho đến hôm nay, Luật giật mình khi nghe Linh Gà nói như thế. Chàng hỏi:

- Mấy thằng trực thăng đâu hết rồi mà người ta mới cần tới mình?

Linh Gà cười đểu:

- Tao gài cho chúng nó... bị an ninh bắt hết rồi.

Luật giật mình, nhớ lại mấy người an ninh thương hay bí mật nhỏ to với Linh:

- Mày làm sao mà làm được vậy?

Linh Gà cười bí hiểm:

- Tuần lễ vừa qua mày thay tao sách xe chạy đi khắp nơi, mày tưởng tao đi cua đào hả?

- Không, nhưng tao không biết mày đi đâu.

- Mẹ, tao đi lo lót chạy chọt chớ đi đâu. Mày phải nên nhớ rằng trong cuộc đoi này, con người ai cũng có lòng tham hết. Cái vấn đề là phải biết khai thác đúng chỗ và đúng lúc thôi. Tao nắm được tụi an ninh quân đội ở đây, nắm luôn cả tụi an ninh Đức Xuyên thì chuyện gì tao lo không được. Mẹ kiếp, tụi phi hành đoàn trực thăng bị tao gài bẩy, cho an ninh tóm trọn và đem về nhốt hết. Nhẹ lắm thì chúng nó mỗi đứa sẽ bị xuống một lon mà nặng thì có thể ra tòa án quân sự. Cho chết mẹ tụi nó, tao không ưa mấy thằng trực thăng.

Luật cảm thấy làm vậy không được. Không ngờ Linh Gà còn có một tính xấu thâm hiểm như thế. Chàng nói:

- Nhưng mày nỡ nào vì mấy chục ngàn bạc mà đi hại tụi phi hành đoàn trực thăng tàn nhẫn như vậy? Tụi mình dù sao thì cũng cùng mặc áo bay với nhau, làm vậy tao thấy coi không được...

Linh Gà lắc đầu, mắt long lên:

- Mẹ kiếp, bọn nào nằm trên đường đi của Linh Gà này thì bọn đó phải bị triệt hạ. Bây giờ mày trả lời cho tao nghe, mày có muốn đi làm ăn với tao hay không thì bảo. Mày mà không làm tao kiếm người khác làm.

Luật ngồi suy nghĩ. Thằng Linh Gà đã dám gài an ninh bắt nguyên cả một phi hành đoàn trực thăng như thế thì chuyện gì nó không dám làm. Hơn nữa, có lo nghĩ thì chuyện cũng đã xong rồi. Mình không làm thì nó sẽ kiếm người khác làm thật, và chẳng những thế, nó có thể gài để an ninh làm khó mình. Ở chung phòng với một thằng thâm hiểm như thằng này thì phải cẩn thận như đang ở trong chuồng với một con rắn độc. Chàng hỏi:

- Tao đồng ý, nhưng chi tiết về việc làm ăn như thế nào?

- Dễ lắm. Tao biết những gì họ cần. Tao sẽ mua hàng rồi chở lên phi trường, mình chất lên máy bay, mày lái đáp xuống Đức Xuyên thả đó. Chuyến về, đại úy Quang quận trưởng sẽ giao cho mày 5 hành khách, mày cứ chở về đây...

Nghe nói tới 5 hành khách, Luật thấy hơi lạnh người. Thật ra thì chàng đã nhiều lần chở tới 5 người trong phi cơ, nhưng đó là ở phi trường Cung Sơn là một phi trường khá dài. Còn phi trường Đức Xuyên là một phi trường nhỏ, ngay cuối đầu phi đạo lại có một hòn núi. Lái không khéo là mất mạng như chơi.

Linh Gà vỗ vai Luật:

- Mẹ, mày còn nhỏ mà nhát như thỏ đế. Cơ hội không có đến nhiều lần đâu. Tao với mày xong cú biệt phái này thì mỗi đứa phải có chừng vài trăm ngàn bỏ túi...

Luật thở hắt ra:

- Mày nói vài trăm ngàn?

- Phải. Mỗi ngày mày bay 5 chuyến, mỗi chuyến khứ hồi như thế mình gom được 20 ngàn. 5 chuyến là 100 ngàn. Từ ngày mai đến ngày đổi biệt đội còn 7 ngày nữa, mình sẽ kiếm được tổng cộng 700 ngàn. 700 ngàn đó chia ba. Tao lấy 300 ngàn, mày lấy 200 ngàn, đại úy Thạnh sĩ quan liên lạc Không Quân lấy 200 ngàn.

- Còn tụi an ninh thì sao?

Linh cười:

- Thằng này coi thế mà ngây thơ. Tụi tao đã chia hết cho chúng nó rồi, mày khỏi lo.

Tối hôm đó, Luật lên giường ngủ với hình ảnh của 200 ngàn đồng trong túi áo. Đây là một số tiền khá lớn. Lương trung úy của chàng mỗi tháng chỉ có 25 ngàn, bây giờ bỗng nhiên ôm được 200 ngàn đồng một lần thì làm sao mà ngủ cho được. Những lần ghé Cung Sơn trước kia, ngày nào đắc khách lắm chàng chỉ kiếm được tối đa là vài chục ngàn.

Trước khi chìm vào giấc ngủ, Luật mơ hồ nhớ đến Trọng Gàn. Nhớ đến những lần đến đến nhà Trọng Gàn chơi hồi hắn còn ở căn nhà cũ. Hai vợ chồng thật là dễ thương và hiền hậu. Rồi tim chàng se thắt lại khi nhớ lại những thay đổi của Trọng Gàn lúc sau này. Thằng Trọng Gàn ngày xưa đâu có như thế nhỉ? Trọng Gàn ngày xưa là Trọng Gàn của hào sảng, của những bản bi-bốp đẹp nhất sàn nhảy Nha Trang.

Luật quyết định hôm nào đi Quảng Đức về, sẽ chia một nửa số tiền mình kiếm được cho Trọng Gàn. Luật biết chắc rằng Trọng Gàn sẽ không lấy. Nếu thế thì mình phải nghĩ ra một kế mới được. Kế kiếm tiền thì khó chứ kế...cho tiền thì rất dễ. Luật tuy là một con người hiền lành dễ dãi, nhưng khi hữu sự thì cũng biết nẩy ra những cái kế lạ... Kẻ nào bảo Luật ngây thơ như thằng Linh Gà hồi chiều là chưa biết Luật đó thôi...

Phải, nếu Linh Gà biết Luật nhiều hơn chút nữa thì hắn không nói như thế đâu...

Những ngày kế tiếp của Luật và Linh là những ngày bận rộn. 5 chuyến bay tuy rằng mỗi chuyến chỉ mất 25 phút bay thôi nhưng cái màn cực khổ nhất là màn chất đồ và xuống đồ. Phi cơ L-19 thì nhỏ, tháo ghế ngồi phía sau xong chưa đủ, Linh Gà cho người cơ phi tiền để hắn tháo luôn may cái radio UHF và VHF to lớn kềnh càng ra. Tánh Linh Gà lại tham lam nên chất đồ nặng đến nỗi bánh xe phi cơ của L-19 xòe ra gần như sắp gẩy. Phi trường Quảng Đức lại là một phi trường nhỏ nên mỗi lần cất cánh là mỗi lần Luật phải cầu nguyện. Cầu nguyện thực tình chứ không phải chơi.

Đáp xuống Đức Xuyên rồi cất cánh lên trở lại cũng ghê gớm không kém. Tàu nặng như thế mà chở tới 5 Người, tuy tàu bay hỏng mặt đất thật nhưng

Luật biết chỉ cần một cơn gió giật là cả người lẫn phi cơ sẽ bị quất xuống mặt đất bẹp dí như con muỗi bị ai đập. Chỉ tội mấy Người hành khách bat đắc dĩ của chàng. Chẳng ai biết là mình có thể bị chết bất cứ giờ phút nào, mặt mũi ai nấy tươi rói, cười nói tự nhiên như đang đáp tàu bay của Hàng Không Việt Nam.

Nhưng rồi chuyện gì cũng quen đi. Sang đến ngày thứ ba thì Luật không còn thấy gớm mỗi khi cất cánh nữa. Lý do đơn giản là chàng biết, nếu tàu bay rớt thì mình đã bị rớt rồi. Bay chở nặng bao nhiêu chuyến như thế mà không rớt thì chắc không rớt được nữa đâu.

Bây giờ có đồng ra đồng vào rồi thì buổi tối Luật không còn nằm trong phòng biệt đội đọc sách nữa mà lại đi ra quán ba tầu ngồi uống rượu. Bạn rượu của chàng luôn luôn có đại úy Thạnh, tư lệnh Không Quân... địa phương và các tay máu mặt trong thành phố như bác sĩ hay trưởng ty. Các quý vị thân hào nhân sĩ này rất quý mấy anh phi công vì quý các anh... có nhiều cái lợi. Có một lần, 10 gio đêm chàng đã bay sang Bảo Lộc để tìm mua cho con trai của một vị trưởng ty công chánh một chai thuốc quỹ thần gì đó. Chàng đi như thế là vì lòng nhân, vì nghe bác sĩ nói nếu thằng bé không có thứ thuốc ấy thì sẽ chết. Đó là một lần quan trọng. Còn những lần không quan trọng như chở các vị sang Đà lạt hay Bảo Lộc để nhảy đầm hay ăn thịt chó và chơi bời rồi chở về là chuyện rất thường.

Chiều hôm ấy, uống được vài phùa thì chàng bỗng nẩy ra ý nghĩ muốn đi Bảo Lộc ăn thịt chó. Phải, thành phố Bảo Lộc có một quán thịt cầy nổi tiếng... thế giới. Đối với Luật, văn hóa miền Bắc đem vào miền Nam nhiều thứ, từ văn thơ cho tới âm nhạc, cái gì cũng hay cả nhưng không có thứ gì quý cho bằng món chả chìa và món rựa mận. Mỗi lần gặm một miếng chả chìa thơm phưng phứt, chàng thường thấy tội nghiệp cho nhân loại. Nhân loại đau khổ bởi vì nhân loại không biết thưởng thức thịt chó. Nếu cả thế giới này ai cũng biết thưởng thức thịt chó thì người ta sẽ dễ dãi và thương yêu nhau nhiều hơn nữa...

Thế là chàng lên tiếng rủ rê và kiếm được mấy đồng chí ngay. Đại úy Thạnh là một, thiếu tá y sĩ Quyền là hai, trung úy Tâm trưởng đồn quân cảnh là ba. 15 phút sau, Luật cất cánh chiếc L-19, chở ba người khách quý

ngồi phía sau. Bay qua khỏi rặng núi của dãy Trương Sơn là nhìn thấy thành phố Bảo Lộc ngay. Luật đáp chiếc phi cơ xuống phi trường vỉ sắt Bảo Lộc lúc trời chiều vừa bắt đầu tắt nắng. Nhờ các "thân hào nhân sĩ" đã gọi máy trước nên đã có sẵn hai chiếc xe díp nhà binh đã đậu sẵn ở phi trường để chở phái đoàn đi ăn nhậu.

Đúng như ý muốn của mọi người, món thịt chó quả là tuyệt vời. Luật thầm nghĩ giá hôm nào đất nước thanh bình mình được giải ngủ, chắc phải dọn nhà lên Bảo Lộc ở để được ăn thịt chó hàng tuần.

Troi sinh ra con người kể cũng hay, khi đói thì chỉ nghĩ tới ăn nhậu, nhưng ăn nhậu phủ phê xong thì lại nghĩ đến chuyện khác. Và chuyện này cũng quan trọng không kém chuyện ăn nhậu. Không có nó thì không thể sống được, chết sướng hơn. Chẳng cần phải rủ rê nhau, tất cả lại chất lên xe để phóng tới cái nhà Thổ nổi tiếng là ngon lành của thành phố Bảo Lộc.

Lúc đó ai nay rượu đã ngà ngà say nên chẳng còn ai giữ thể thống gì nữa cả. Bác sĩ Quyền kể chuyện làm ăn với mấy em y tá hồi còn ở nội trú như thế nào. Đại úy Thạnh cũng kể chuyện một bữa chở phái đoàn ca sĩ đi từ Sàigòn ra Pleiku nhưng troi xấu phải đáp xuống Đà lạt, vì không có ngân quỹ để mướn phòng nên đại úy Thạnh một mình phải "hy sinh" ở chung phòng với sáu cô ca sĩ, và tối hôm ấy những chuyện gì đã xãy ra cho Người phi công "xấu số" ấy... vân vân và vân vân... Tiếng cười nói vang động cả đường phố. Lúc ấy hình như đã quá giờ giới nghiêm nhưng chẳng có ông quân cảnh nào muốn tốp một chiếc xe có một ông trung úy đồn trưởng quân cảnh ngồi trên đó...

Luật chỉ ngồi nghe vì chàng chẳng có gì đặc biệt để kể...

Vào động rồi, mỗi Người chọn một em thơm phức và chia nhau vào các phòng để hưởng lạc. Riêng Luật, chàng nhìn đám con gái trẻ đẹp trước mặt chưa biết chọn ai thì bỗng có một em quay mặt bỏ đi. Động tính hiếu kỳ, chàng quay sang bảo bà tú bà, tay chỉ vào người con gái:

- Tôi muốn cái em tóc ngắn vừa bỏ đi đay.

Bà chủ gật đầu, tặng cho chàng một nụ cười bí mật :

- Con Phương đó. Gái con nhà lành mới ra nghề nên còn hay mắc cỡ, nhưng cậu để tôi lo. Cậu cứ vào phòng cho tôi.

- Bà đưa tôi một cái áo mưa, lát tính tiền luôn.

Luật cầm lấy chiếc áo mưa bước vào phòng. Chàng cởi quần áo, treo cây súng ở đầu giường và leo lên giường nằm cho...

Chừng năm phút sau, chàng nghe được tiếng khóc thút thít của Người con gái và tiếng nói của mụ tú bà ở bên ngoài cửa phòng mình:

- Đã làm nghề này thì con phải ráng chiều khách chớ con. Tao thấy nó cũng say rồi, chắc nó không nhớ mày đâu...

- Hu hu... con khổ quá bác ơi.

- Mẹ, đã vào chỗ này mà còn bày đặt khổ với sướng. Mày phải biết nghĩ đến tiền thôi. Tao ngày xưa mà vớ được một ông quan hai tàu bay đẹp trai ngon lành như thế thì có chơi không tao cũng chịu...

Luật giật mình. Trước hết, tại sao bà chủ lại bảo "chắc nó không nhớ mày đâu?" Người con gái này là ai nhỉ? Lúc nãy ở ngoài phòng hơi tối, và chàng chưa kịp nhìn rõ được mặt nàng thì nàng đã quay đi.

Nhất định nàng phải biết mình nên mới bỏ đi và khóc hu hu lên như thế. Luật đoán có thể đây là một em nữ sinh trường trung học mà bọn phi công chàng hay tán tỉnh khi biệt phái ở đây... Nếu thế thì tội thật... Luật tự hỏi, nếu em đã khóc như thế thì mình có nên ngủ với cô ta không nhỉ?

Chàng vừa nghĩ tới đó thì cánh cửa phòng xịch mở, bà chủ đẩy cô con gái vào phòng. Quả thật, Luật nhìn thấy khuôn mặt ấy hơi quen quen nhưng không nhớ ra. Em điếm trẻ tuổi cúi mặt không dám nhìn chàng, mặt mày đau khổ và buồn não ruột.

Luật thấy thế thì động lòng, bảo nhỏ:

- Thôi, nếu cô không muốn thì để tôi chọn cô khác vậy...

Trước cặp mắt ngạc nhiên của Luật, em điếm trẻ bẽn lẽn ngồi xuống giường và nói:

- Thôi đi anh Luật. Anh làm thế bả đuổi em chết...

Nghe người con gái gọi đúng tên mình thì Luật giật mình lên như người dẫm phải lửa. Chàng ngồi bật dậy, chụp lấy tấm ra giường phủ lên người mình:

- Cô... tại sao cô biết được tên tôi?

Em điếm trẻ quay mặt nhìn chàng, nụ cười héo hắt:

- Anh Luật không nhớ em sao? Em là Hạnh đây...

"Hạnh," cái tên làm Luật phải suy nghĩ. Cái tên nghe thật là quen nhưng tạm thời chàng chưa nghĩ ra. Luật vào hạng đẹp trai nên đi biệt phái các tỉnh nhỏ thường quen nhiều con gái. Nhưng chàng nhớ lại và quả quyết khuôn mặt này không phải là một trong những khuôn mặt mà chàng đã từng dan díu. Và càng không phải hơn ở cái thành phố Bảo Lộc này.

Người con gái dường như nhận biết sự khó khăn của Luật. Nàng bảo:

- Em không ở đây, em ở Ban Mê Thuột,

- Ban Mê Thuột?

- Phải,... Em là... em là... bồ của anh Linh phi đoàn anh đó... tụi mình có gặp nhau mấy lần hồi mấy anh biệt phái Ban Mê Thuột nhưng chắc anh quên em rồi.

Luật nhớ ra ngay và ôm mặt nấc lên một tiếng thẩn tho:

- Tôi nhớ ra rồi... em... à, chị, làm sao mà chị ra nông nổi này?

Người con gái cúi mặt lắc đầu, hai giòng lệ chảy xuống má nàng. Nàng nghẹn ngào:

- Cũng tại em cả, tại em nhẹ dạ nghe lời anh Linh...

Luật nghiến răng, lấy tấm ra trùm lên người mình rồi đứng dậy bảo:

- Chị... chị làm ơn xoay đầu cho tôi mặc quần áo vào...

- Không, anh. Anh làm thế tôi bị đuổi.

- Không ai dám đuổi chị hết. Tôi sẽ trả tiền đàng hoàng cho bà chủ. Mình còn có rất nhiều chuyện để nói với nhau...

Hạnh xoay người, Luật mò xuống giường, buông tấm ra giường và chụp chiếc áo bay tròng vào người. Nhưng mặc xong, Luật lại sực nhớ mình hấp tấp quá nên quên mặc quần... sì-líp bên trong, đành phải cởi ra một lần nữa, mặc vào và lại mặc áo bay vào. Làm những động tác này, đầu chàng chợt nhớ lại khúc phim dĩ vảng, lần chàng đã gặp gỡ Hạnh.

Đó là lần chàng đi biệt phái chung với Linh Gà ở biệt đội Ban Mê Thuột cách đây hơn một năm. Hồi đó Hạnh còn là một nữ sinh trong trắng của trường nữ trung học Ban Mê Thuột. Lúc ay, dù Linh Gà đã một vợ mấy con ở nhà nhưng vẫn tháo nhẫn ra và tán tỉnh Hạnh. Chuyện này rất xảy ra rất thường đối với các phi công.

Một chiều, đang mặc quần đùi ở trần nằm đọc sách trong căn phòng ở biệt đội, Luật chợt giật mình khi nhìn thấy Linh Gà chở Hạnh vào phòng. Căn phòng ở biệt đội Ban Mê Thuột nhỏ tí tẹo, lại kê hai cái giường nên Luật phải lịch sự ngồi dậy ngồi nói chuyện với Hạnh. Một lúc sau, vì Linh Gà muốn làm thịt người em gái hậu phương nên làm dấu cho Luật cút xéo để hắn tự do. Đây cũng là một chuyện bình thường nữa. Luật hiểu ý, thay đồ xuống nhà lấy xe đi.

Chàng hơi giận Linh Gà một chút vì thường thường, khi vớ được một em nữ sinh trong trắng và trẻ đẹp như vậy thì người ta đưa vào một khách sạn sang trọng nhất của thành phố để làm việc này. Nhưng Linh Gà vốn keo kiệt nên phải đưa em vào phòng biệt đội, vừa làm phiền anh em, vừa hạ giá cái trò chơi kỹ niệm ngàn đời này.

Mấy hôm sau đó nữa, Linh Gà chở Hạnh vào biệt đội thêm mấy lần nữa, và lần nào chàng cũng biết ý tìm cách ra đi.

Khi hết chuyến biệt phái trở về, Luật cũng tưởng mọi chuyện rồi sẽ qua đi. Từ ngày đó, chàng không còn trở lại biệt đội Ban Mê Thuột nữa và cũng quên bẳng nàng đi và không biết chuyện gì đã xảy ra giữa Linh Gà và Hạnh. Càng đã quên chuyện ay đi như hàng bao nhiêu chuyện tình đáng quên khác ở rải rác các biệt đội khắp nơi. Chẳng ngờ hôm nay lại đụng độ nhau ở cái động mắc tiền này ở thành phố Bảo Lộc.

Chàng mồi điếu thuốc, nói với Hạnh:

- Tụi mình cứ ngồi trong này nói chuyện. Lát nữa tôi sẽ trả tiền cho bà chủ đàng hoàng, chị đừng lo.

- Cám ơn anh.

- Tôi không muốn khai thác dĩ vàng đau buồn của chị, nhưng nếu chị không ngại, chị kể cho tôi biết sơ qua làm thế nào mà một người nữ sinh trung học hiền và đẹp như chị lại bị lạc vào đây không? Nhưng nếu chị muốn thì kể, còn không thì thôi, tôi không ép. Mình ngồi nói chuyện khác cũng được.

Hạnh chép miệng, cười nhạt:

- Không, tôi muốn kể cho anh nghe. Tôi thấy anh là một người tử tế... Không phải Không Quân ai cũng như anh Linh hết.

- Chị đừng khen làm tôi mắc cỡ...

- Nhưng tất cả đều tại tôi mà ra cả anh Luật ạ. Tôi chẳng dám trách ai cả. Tại tôi cả...

- Tại thế nào?

- Chắc anh nhớ hôm anh Linh đưa tôi vào biệt đội lúc anh đang nằm đọc sách chứ gì?

- Phải. Làm sao tôi quên được. Tôi đang mặc quần đùi và ở trần, thay chị vào tôi bối rối quá. Đứng dậy thì ngượng mà cứ nằm thì bất lịch sự quá, coi không được.

Hạnh cươi nhẹ. Nét dịu dàng duyên dáng của một người nữ sinh vẫn còn phảng phất trong nụ cười của nàng:

- Đó là lần đầu tiên tôi biết mùi đàn ông...

Nàng chớp mắt thật mau như muốn xua đuổi một kỹ niệm đau đớn.

- Những ngày ấy tôi tin anh Linh thật tình. Và anh ấy cũng khéo léo nữa. Sỡ dĩ tôi dám hiến thân cho ảnh là vì ảnh đã long trọng hứa với bố mẹ tôi là ảnh muốn cưới tôi làm vợ. Mấy chuyến biệt phái sau đó, ảnh vào nhà tôi ăn ở luôn như một đứa con trai trong gia đình. Và hai tháng sau, chúng tôi làm đám hỏi với nhau.

Luật trợn mắt, thấy bàn tay mình run run:

- Trời đất!

Hạnh gật đầu:

- Anh nghe chưa hết đâu. Một ngày đẹp trời ảnh đáp Ban Mê Thuột, chở theo hai ông già bà già mà ảnh nói là bố mẹ ảnh đến gặp bố mẹ tôi để chính thức xin cưới tôi làm vợ. Gia đình chúng tôi không ai nghi ngờ gì hết. Đám bạn bè của tôi còn khen tôi là tốt số. Chỉ có mình bác tôi biết coi tướng nên bảo rằng mặt anh Linh là mặt của người đâm cha giết chú, lừa dối anh em và phản bội vợ con, không nên lấy nó. Vì câu nói ấy mà bố tôi và bác tôi giận nhau đến cả năm trời.

- Rồi sao nữa.

- 6 tháng sau ngày chúng tôi gặp nhau, một đám cưới linh đình đã diễn ra. Dĩ nhiên là bác tôi không đi dự...

Nghe tới đó, hơi thuốc lá Luật vừa hút vào sặc ra ngoài. Luật ho lên sù

sụ. Chàng nói qua cơn ho:

- Thằng Linh Gà khốn nạn.

Hạnh cười, giọng chua chát:

- Đám cưới thật là linh đình, bạn bè tới chúc mừng ai cũng khen tôi tốt phước. Đám cưới xong mẹ tính sổ thấy tốn hết mấy trăm ngàn, đó là gần hết số tiền bố mẹ tôi dành dụm bao nhiêu năm mới có được...

- Nó bần tiện đến nỗi lừa dối lấy con gái người ta mà không dám bỏ tiền ra làm đám cưới à?

- Anh Linh bảo nhà ảnh đông con và nghèo nên không có tiền. Nhưng bố mẹ tôi đâu có chấp. Thấy con cái mình lấy được người hiền lành tử tế, lại là phi công Việt Nam thì mừng quá rồi, tốn bao nhiêu cũng không có tiếc. Đám cưới xong, anh Linh mướn nhà cho tôi ở ngay Ban Mê Thuột Thuột. Bố mẹ tôi thấy thế thì cũng vui vì được gần con cái... Nhưng rồi anh Linh càng ngày càng ít về nhà hơn. Có lẽ lúc ấy ảnh đã chán tôi rồi. Một hôm, cả tháng trời không được tin tức ảnh, tôi đánh bạo đón xe đò xuống Nha Trang đi kiếm ảnh. Xuống đến đó tôi mới biết hết mọi chuyện...

Luật đưa tay ra nắm lay tay Hạnh, lắc đầu nói:

- Với tư cách là một phi công Việt Nam, tôi thành thực xin lỗi chị. Chúng tôi không phải ai cũng như thằng chó đẻ ấy hết...

Hạnh đưa tay gạt nước mắt, tiếp:

- Đêm đó, buồn quá và thất vọng quá, tôi làm một việc rồ dại là ra bờ biển Nha Trang đi lang thang một mình. Rồi tôi ghé quán mua một xị đế, tính uống say rồi đi ra biển trầm mình chết. Nhưng uống vừa xong, chưa kịp làm gì thì một bọn du đãng đi ngang nhìn thấy tôi. Chúng nó tưởng tôi là điếm, nên hè nhau bắt về khách sạn hãm hiếp...

Đến đó, Hạnh lại khóc, nắm chặt lấy tay Luật. Luật vỗ vỗ vào vai nàng tìm một lời an ủi nhưng kiếm không ra. Hạnh tiếp:

- Sáng hôm sau thức dậy trong khách sạn, tôi biết đời mình đến đây là hết. Nhưng tôi buồn cho thân tôi thì ít mà chỉ nghĩ đến bố mẹ tôi. Tôi lầm lỡ thì thân tôi như thế tôi cũng đành chịu thôi, nhưng nghĩ đến bố mẹ tôi, không làm gì cả mà phải bị như thế này chắc bố tôi chết. Hơn nữa, đám cưới làm linh đình như thế, họ hàng ai cũng đến chúc mừng, bây giờ trở về

để nói rằng tôi bị lừa dối một cách ngu dốt như thế thì làm sao gia đình tôi chịu nổi tiếng dèm pha và dị nghị của thiên hạ? Chắc phải bỏ Ban Mê Thuột mà đi thôi.

Tôi suy nghĩ mãi và cuối cùng quyết định trở về nhà. Nhưng lúc ấy hình ảnh tôi tiều tụy lắm, không muốn về để bố mẹ nhìn thấy nên tôi phải nằm lại khách sạn thêm mấy ngày để dưỡng thương. Nhưng khốn nạn một điều là bọn du đãng đã lấy hết tiền của tôi, tôi làm gì có tiền trả tiền phòng. Chỉ còn một cách thôi, đó là cách bán thân mình. Đàng nào thì thân tôi cũng chẳng còn trong sạch nữa, tôi còn gì để mất nữa mà tiếc hả anh?

Tuần sau, nhờ đi khách, tôi có tiền trả tiền phòng và còn chút ít để trở về nhà, đưa cho bố mẹ tôi một ít tiền, bảo là của anh Linh gởi cho. Bố mẹ tôi mừng lắm. Tôi lại bảo là anh Linh muốn tôi dọn nhà lên Nha Trang ở với ảnh. Nhà đã mướn sẵn, tôi phải đi liền vào sáng hôm sau. Bố tôi muốn đi với tôi nhưng tôi phải dùng đủ cách mới cản được. Rồi tôi về Nha Trang, trở lại khách sạn cũ để sống và hành nghề mãi dâm. Nhưng tiền khách sạn mắt quá, chả để dành được bao nhiêu. Cho đến một hôm tôi bị cảnh sát bắt. Nhờ một người bạn giới thiệu, tôi lên xe đò đi về đây. Và tôi ở đây đã gần hai tháng rồi. Tôi đổi tên là Phương.

Luật lắc đầu, mồi một điếu thuốc khác:

- Không ngờ trong khoảng thời gian không tới hai năm mà cuộc đời chị lại dâu biển như vậy.

Hạnh cười. Nụ cười tươi tắn và tự nhiên đầu tiên Luật nhìn thấy kể từ khi hai người gặp nhau:

- Thật đấy anh. Tôi nhớ mới ngày nào còn mặc áo dài xanh, ngồi trong lớp đọc thơ Kiều. Hồi đó tôi thay tội cho Kiều quá. Nào ngờ chỉ không tới một năm sau, tôi đã trở thành một nàng Kiều tân thời.

- Chị có về thăm nhà chưa?

Hạnh lắc đầu:

- Không! Nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn gởi tiền về. Đó là chuyện duy nhất còn làm cho tôi hãnh diện. Lá thư cuối cùng, tôi thông báo cho bố mẹ tôi biết là anh Linh bị đổi lên Cần Thơ và tôi phải đi theo ảnh. Tôi chỉ sợ anh Linh biệt phái lên Ban Mê Thuột, đi đứng lung tung để bố mẹ tôi nhìn thay

thì chuyện của tôi hỏng bét. Nếu anh có gặp anh Linh, nhờ anh nói rằng, nếu anh Linh còn chút lương tâm gì trong người thì anh ấy đừng bao giờ lên Ban Mê Thuột nữa...

Luật chợt nhớ lại là đã khá lâu rồi, Linh Gà không còn đi biệt phái Ban Mê Thuột. Chàng quay nhìn Hạnh và nói:

- Thằng Linh sẽ không bao giờ dám mò lên Ban Mê Thuột đâu, tôi dám cá với chị như thế.

- Sao anh dám quả quyết như thế?

Luật cười. Lần đầu tiên, Hạnh cảm thấy sợ nụ cười của Luật. Nàng nhìn thấy một ánh lửa gì rất là lạ lùng trong đôi mắt ấy. Nó vừa quyết liệt lại vừa hung dữ lạ thường.

- Tôi dám hứa với chị một câu như thế.

- Tôi không biết anh sẽ làm được gì nhưng dù sao thì cũng cám ơn anh.

- Bây gio thì chị tính tương lai của mình như thế nào?

Hạnh nhún vai, cúi đầu nhìn xuống đất:

- Tôi đâu còn tương lai gì nữa anh. Cứ sống như thế cho đến một ngày nào đó bố mẹ tôi khám phá ra con mình đã hư thân...

Luật ngã người nằm xuống giường, suy nghĩ dữ dội. Đột nhiên, chàng nhớ lại những gì Trọng Gàn nói với mình ngày hôm nào. "Thời đại này là thời đại của quỷ vương và người công chính sẽ bị bách hại." Đúng thật.

Nhưng một câu nói khác của Trọng Gàn bỗng trở về ám ảnh Luật. "Có thứ Người cao thượng sinh ra để đi xây dựng lại những gì kẻ khác đã tàn phá." Luật thầm nghĩ, thằng Linh Gà đã tàn phá cuộc đời của Người thiếu nữ vô tội này, mình có thể xây dựng lại cuộc đoi cho nàng không?

Nằm suy nghĩ một lúc, chàng bỗng nghĩ ra một chuyện. Luật hí hửng ngồi bật dậy, nắm vai Hạnh hớn hở nói:

- Chị có muốn trở về lại Ban Mê Thuột không?

Hạnh giật mình, lắc đầu lia lịa:

- Không, không. Về để chết à? Tôi đâu dám.

Luật lắc đầu:

- Không phải. Ngày mốt, tôi sẽ ghé đây lấy tàu bay chở chị về lại Ban Mê Thuột.

- Nhưng về để làm gì? Tôi đâu còn mặt mũi nào nhìn lại bố mẹ và bà con láng giềng nữa.

- Không. Cho phép tôi cắt nghĩa. Bố mẹ và hàng xóm của chị vẫn tưởng chị đi theo chồng chứ gì?

- Đúng thế.

- Thế thì chị trở về vì chồng chị đã chết. Tôi sẽ mượn chiếc xe díp Không Quân của biệt đội Ban Mê Thuột, chở chị về nhà và báo tin cho bố mẹ chị biết là cố đại úy Nguyễn Văn Linh đã anh dũng hy sinh ở chiến trường. Không tìm thấy xác. Tôi sẽ đại diện phi đoàn làm lễ truy điệu cho đúng lễ nghi quân cách đàng hoàng...

Nghe nói thế, Hạnh từ từ hiểu ra và đưa tay lên bụm lấy miệng mình. Luật tiếp:

- Chị lấy thằng Linh chính thức và đàng hoàng thì thằng Linh tử trận cũng phải chính thức và đàng hoàng. Chìa khóa của vấn đề là như vậy. Nếu mình đóng kịch khéo léo, sẽ không có ai biết hết. Thời buổi này phi công bị chết mất xác là chuyện thường. Mọi người sẽ tưởng rằng chồng chị chết thật, và chị trở về nhà ở với bố mẹ, cho đến ngày lấy chồng mới...

Hạnh mừng quá, không biết nói gì, hai hàng nước mắt chảy ra. Mãi một lúc sau nàng mới rưng rưng nói được mấy câu:

- Đây chính là một phép lạ. Một phép lạ từ trời đem xuống cho gia đình em... Em không thể nào ngờ được có một ngày nào đó em được cứu thoát khỏi nơi này. Thật là một phép lạ.

Luật nói:

- Thật ra thì chuyện này đơn giản chứ chẳng khó khăn gì lắm đâu. Chị là người ở trong cuộc nên tối tăm, tôi ở ngoài cuộc nên nhìn thấy nó rõ ràng hơn nên mới có ý kiến như thế. Nghĩ cho kỹ thì chuyện này cũng rất đơn giản chứ chẳng phải khó khăn gì...

- Nhưng suốt cả năm qua, em không hề nghĩ đến chuyện đó. Em cám ơn anh rất nhiều...

Rồi Hạnh đưa tay ra ôm chầm lay Luật. Luật vỗ về thân thể mảnh mai của Người thiếu nữ trong tay mình, cảm thấy lòng mình sung sướng vì đã quyết định làm một việc tốt giúp nàng. Chàng nói:

- Và chuyện này tùy thuộc và một yếu tố rất quan trọng là thằng Linh. Nhưng chị đừng lo, tôi nghĩ tôi có thể giải quyết chuyện đó được.

Có tiếng đập cửa phòng ở bên ngoài và tiếng giục giã của đại úy Thạnh:

- Mẹ, sao mày làm gì mà lâu thế? Mày có chịu đi về không thì bảo. Còn nếu muốn ngủ luôn trong ấy thì sáng mai chúng tao trở lại đón...

- Không, tôi ra Hotel ngủ với quý vị... Cho tôi một chút...

Chàng quay sang bảo với Hạnh:

- Tối nay chị ra khách sạn ngủ với tôi... ngày mai cũng ở đó luôn, tôi trả tiền cho. Đừng bao giờ trở về chỗ này nữa.

- Cám ơn anh lắm nhưng Hạnh còn thiếu tiền của bà chủ, đi sao được?

- Bao nhiêu?

- 25 ngàn.

- Tưởng bao nhiêu chứ 25 ngàn thì nghĩa lý gì. Đừng lo, lát nữa tôi trả hết tiền cho bà ta rồi dắt chị đi. Chị ra lấy quần áo đi...

Hạnh đứng lên:

- Anh tốt với tôi quá, tôi biết lấy gì để đền đáp ơn anh đây?

Luật lắc đầu nói:

- Thằng Linh là bạn tôi. Nó làm bậy thì tôi phải gỡ cho nó. Chị cứ đi ra lấy đồ đi...

Hạnh bước ra cửa nhưng lại quay lui bảo:

- Tôi hỏi anh một ân huệ này được không?

- Chị cứ nói.

- Tôi muốn anh từ này về sau đừng gọi tôi là chị nữa được không? Tôi nhỏ tuổi hơn anh, vả lại, tôi và anh Linh chẳng còn gì với nhau cả.

Luật phì cười:

- Cái đó thì chắc phải từ từ... Tôi đang gọi chị là chị, giờ chuyển qua em nó ngượng mồm quá.

Hạnh cũng phì cười. Nụ cười tươi tắn thứ hai mà Luật nhìn thấy. Chàng nói:

- Chị đi lấy đồ đi. Tối nay mình còn nhiều chuyện để bàn với nhau. Tôi sẽ nói chuyện với bà Tú Bà cho.

Hạnh đi được một lúc, Luật đang sỏ đôi giày thì mụ tú bà xông vào

phòng chàng. Chàng chưa kịp nói gì thì mụ đã phùng mang trợn mắt, chỉ mặt chàng xỉa xói:

- Tôi nói cho ông biết. Ông đừng có tưởng ông là đeo lon trung úy mà giỡn mặt được với con này.

Luật kéo phẹc ma tuya của chiếc giày bốt lên cao rồi nhìn bà ta ngạc nhiên hỏi:

- Tôi giỡn mặt gì với bà?

- Tôi nói cho ông biết, ông đừng tưởng là ông đẹp giai và đeo lon quan hai rồi ông muốn lấy gái của tôi thì lấy, muốn làm thánh làm tướng gì thì làm. Tôi nói cho ông biết, tôi không cho con nhỏ Hạnh đi đâu hết. Nó phải ở đây với tôi, ai muốn đem con Hạnh đi đâu thì phải bước qua xác của con mẹ già này.

Luật lắc đầu chán nản. Thoi này đúng là thói của bọn đạo tặc... tú bà. Nhưng chàng vẫn cố gắng kiên nhẫn:

- Trước hết, thưa bà, tôi không đeo lon trung úy để giật gái của ai hết. Tôi có quen biết với cô Hạnh từ trước nên muốn đưa cô ấy về lại gia đình cổ. Những số tiền mà cô Hạnh thiếu bà, tôi sẽ trả cho

bà đầy đủ, không thiếu một cắc. Tôi chưa bao giờ ăn cướp hay ăn giật gì của ai cả, xin bà đừng nói thế.

Nói tới đó, Luật đưa mắt nhìn bà ta...

Lần đầu tiên, mụ tú bà nhìn thấy những ánh lửa kinh khiếp trong cặp mắt người trung úy phi công trẻ. Vốn cũng là một tay từng trải trong chốn giang hồ, bà biết ngay rằng cặp mắt này không phải là cặp mắt của một Người mà bà có thể bắt nạt được. Thế là bà đành thở dài một tiếng rồi ngồi xuống bên giường:

- Qua xin lỗi quan hai vì qua hơi nóng... Nhưng qua tốn cả trăm ngàn mới đưa nó về đây được.

Luật cươi nhẹ, không nói gì. Bà chủ động chứa nói tiếp, giọng bắt đầu sách mé một cách mất dạy:

- Người ta nói lấy đĩ làm vợ chứ không ai lấy vợ về làm đĩ... Bây giờ ông quan hai ế vợ, nếu ông muốn lấy con đĩ Phương về làm vợ thì phải chồng cho qua hai trăm ngàn, không thiếu một xu.

Mụ tú bà vừa nói tới đó thì Luật đã vung tay tát vào má mụ một cái nẩy lửa. Mụ bật ra sau, rú lên một tiếng, ôm má xít xoa. Bà không thể nào ngờ thằng trung úy trẻ tuổi này lại dám tát mình như thế. Mà nó mạnh thật, tát đau quá. Mụ toan tri hô lên thì Luật nhanh như cắt rút cây súng trên trên đầu giường ra, đẩy nòng súng thật mạnh vào mặt mụ. Mụ sợ quá, ngã người ra sau theo chiều đẩy, cả người run lên bần bật.

Luật nghiến răng nói với mụ:

- Bà nói ai lấy đĩ về làm vợ?

Mụ tú bà kinh hoảng không trả lời được. Luật nói tiếp:

- Tôi nể bà lớn tuổi, không thì tôi giộng một cái thì bà không còn một cái răng ăn cơm. Nhưng nói cho bà biết, nếu bà còn ăn nói như thế nữa thì tôi sẽ gõ thật. Bà biết súng tôi bằng thép cứng lắm, chỉ gõ nhẹ một cái là bay mất hàm răng của bà... Bà có hiểu rõ những gì tôi nói không?

- Thưa... quan nhớn... rõ ạ.

- Tốt. Tôi lập lại là tôi quen biết cô Phương, đúng hơn tên của nàng là Hạnh. Tôi muốn đem Hạnh về trả lại cho gia đình nàng. Bà có cho không thì nói?

Mụ tú bà lắp bắp:

- Xin quan nhớn nới cây súng ra cho tôi ngồi lên...

Luật nới lỏng họng súng, tiện tay quay tít nó mấy vòng trong tay mình. Bà tú bá rú lên một tiếng nhỏ và co rúm Người lại, chỉ sợ cây súng cướp cò thì tàn đời bà. Luật nói:

- Bà ngồi xuống đi.

Bà tú bà hoàn hồn ngồi xuống giường. Luật đứng lên, bình thản lấy sợi dây súng đeo vào thắt lưng và nhét cây P. 38 vào. Mụ tú bà nói:

- Thôi thì nể lờoi quan nhớn, biết quan nhớn cũng là... lính cho nên tôi không muốn ép. Nếu quan nhớn muốn lấy, ý quên xin lỗi, muốn dắt em Phương đi thì xin quan nhớn đưa cho tôi một trăm ngàn. Ấy là tôi chỉ tính vốn cho quan nhớn thôi đấy, với người khác thì không được.

Luật nhìn bà ta và lắc đầu, nói nhẹ:

- Lúc nãy tôi tính đưa cho bà 25 ngàn nhưng bây gio thì tôi phải phạt bà về cái tội đã dám chê tôi là... ế vợ. Bà dám chê trung úy không quân ế vợ là

tội nặng lắm đấy bà biết không? Hơn nữa, tôi đẹp trai ngon lành như thế này mà lại ế vợ sao?

- Em chỉ đùa với quan nhớn, em chẳng dám. Quan nhớn đẹp giai như thế thì có khối gì người mê, làm sao ế vợ được.

- Không. Bà đùa câu "lấy đĩ về làm vợ" thì được ăn cái tát. Còn dám bảo là tôi ế vợ thì tôi phải bà phạt nặng hơn...

- Thưa nặng hơn thế nào ạ?

- Là tôi sẽ dắt cô Hạnh đi mà không đưa cho bà một đồng cắc nào cả.

Mụ tú bà giẫy nẩy lên:

- Ối giời ơi, quan nhớn làm thế là không được, tôi gọi phú lít thì quan nhớn rũ tù...

Luật móc ngay cây súng ra, chỉa lên trần nhà nổ oành một phát. Tiếng súng nổ đinh tai nhức óc và thật bất ngờ làm mụ tú bà ôm mặt rú lên một tiếng kinh hoàng. Bây giờ thì mụ biết rằng thằng phi công trẻ này nó có thể làm thật chứ không dọa xuông.

Nghe tiếng súng nổ, mọi người trong động lao nhao xốn xáo. Tiếng chân chạy ầm ầm, tiếng gọi nhau ơi ới ở phía ngoài nhưng không ai dám mò vào phòng của Luật. Lính uống rượu say nổ súng bừa bãi là chuyện thường, chẳng có ai muốn vào đó để chết oan.

Luật chỉa súng vào mặt mụ tú bà, nghiến răng nói:

- Đây, tôi vừa nổ súng đấy, coi thử có thằng phú lít nào dám đến đây bắt tôi không? Bà đừng có đem phú lít ra mà dọa thằng này. Phát thứ hai tôi bắn vào cái... mông đít của bà. Bắn thử để coi bà có dám kêu phú lít tới đây không. Bây giờ thì bà có để tôi dắt Hạnh đi hay không thì nói một tiếng?

Mụ tú bà òa khóc lên:

- Em chẳng dám. Quan nhớn đã dạy như thế thì em xin nghe như thế... Xin quan nhớn tha cho em... em đâu biết quan nhớn trẻ tuổi mà lại "gồ" như thế.

Luật chẳng hiểu "gồ "là gì nhưng ngay lúc ấy thì đại úy Thạnh đút đầu vào, hét tướng lên:

- Bố láo, bố láo... Thằng Luật, ai cho mày nổ súng như thế? Mất trật tự, vô kỹ luật... Mày làm mất mặt Không Quân.

Luật đút súng vào bao, quay lui nói:

- Anh ra nói với mọi Người cứ bình tỉnh, tôi đang lau súng thì bị cướp cò, không có chuyện gì xảy ra hết...

Đại úy Thạnh lại nạt:

- Bố láo, lau súng... nước mà sao súng thật lại nổ? Mày bố láo vừa chứ.

Luật đang tức mà cũng phải phì cươi:

- Khổ quá, tôi không có thì giờ cắt nghĩa. Đại úy cứ ra trấn an thiên hạ đi. Bảo đãm súng không nổ nữa đâu. Tôi hứa như thế.

Đại úy Thạnh quay đi nhưng vẫn còn cằn nhằn:

- Mẹ bố, bọn phi công trẻ bây giờ thật là mất tư cách, vô giáo dục, mất kỹ luật nhà binh, làm mất mặt cả quân chủng, cả đàn anh... Bố láo. Mẹ, tao mà biết mày như thế thì tao cứ nằm nhà ngủ cho đỡ mất mặt Không Quân... Lẹ lẹ đi rồi mình còn đi.

Nửa tiếng đồng hồ sau, Luật và Hạnh đã ngồi trong một căn phòng máy lạnh của khách sạn Hoa Anh Đào Bảo Lộc. Luật thay đồ tắm rửa rồi ra ngồi lan can nói chuyện với Hạnh. Luật ngạc nhiên thích thú khi nhìn thấy trong túi hành trang của nàng có mấy cuốn sách và trong đó có cuốn sách dịch mang tựa đề "Chàng Hải Âu kỳ Diệu" dịch từ cuốn Johnathan Livingston Seagull.

Luật tính toán một lúc rồi nói với Hạnh:

- Chương trình tôi tính như thế này: Tạm thời chị cứ ở lại khách sạn này và chờ tôi. Sáng mai tôi về lại Quảng Đức, giải quyết vài công chuyện lỉnh kỉnh rồi sáng mốt tôi sẽ bay sang đây chở chị đi Ban Mê Thuột. Kế hoạch của tôi nghĩ ra tùy thuộc rất nhiều vào một yếu tố rất quan trọng là thằng Linh.

- Như thế nào anh?

- Nếu thằng Linh mà bén mãng lên Ban Mê Thuột thì cả thành phố sẽ biết nó còn sống nhăn. Thành phố Ban Mê Thuột không có lớn lắm.

- Em cũng đã nghĩ tới nhưng không dám bàn... Nhưng ngộ nhỡ anh không trở lại thì sao?

- Tôi sẽ trở lại chứ. Nhưng nếu vì một lý do gì đó tôi không trở lại kịp thì chị cứ mua vé xe đò về lại Ban Mê Thuột. Chị chờ tôi chút xíu...

Luật bỏ vào phòng trong, móc hết trong túi áo bay được gần 50 ngàn, đem ra cho Hạnh:

- Bao nhiêu đây đủ sức cho chị về lại Ban Mê Thuột. Tôi sẽ trả tiền phòng trước 3 ngày... Chị đứng lên cho tôi chỉ cái này...

Hạnh đứng lên. Luật chỉ tay về một cây hoa Anh Đào trồng ở hàng rào khách sạn:

- Chị thay cây hoa Anh Đào cao này không?

- Thấy, có gì không anh?

- Nếu chị đứng ngay chỗ này và nhìn về hướng cây hoa Anh Đào thì đó là hướng bay đến từ Quảng Đức. Ngày mốt, kể từ 8 giờ sáng đến 12 trưa, chị ra đứng đây nhìn về cây hoa Anh Đào này để chờ chiếc tàu bay tôi. Nếu tôi đến, chị sẽ thấy chiếc máy bay tôi xuất hiện ở trên cây hoa Anh Đào này. Còn nếu đến 12 giờ trưa mà không thấy tàu bay tôi xuất hiện ở hướng này thì chắc đã có gì trục trặc...

Hạnh đưa tay lên bụm miệng. Luật lắc đầu cười:

- Nhưng chị không có gì phải lo cả. Nếu chuyện đó xảy ra, chị đừng có ngại gì cả, cứ việc ra bến xe đò mua vé về lại Nha Trang liền trong ngày hôm đó. Và ngày hôm sau từ Nha Trang mua vé về lại Ban Mê Thuột liền. Về nhà rồi, cứ nói với bố mẹ chị những gì tôi đã nói lúc nãy. Anh Linh chết trận rồi. Tôi sẽ đem một phái đoàn của Không Quân tới phúng điếu đàng hoàng trong vòng một tuần lễ.

Hạnh gật đầu:

- Vâng em nhớ.

Rồi nàng nhìn xuống xấp bạc đang ở trên bàn ngần ngại nói:

- Nhưng 50 ngàn nhiều quá, Hạnh đâu cần nhiều thế. Vé xe đò chỉ có hai ngàn chứ mấy.

- Con gái lấy chồng đi xa về thăm nhà thì phải có tí quà cáp cho bố mẹ và em út chứ. Người Việt Nam mình vốn trọng lễ nghĩa mà.

Hạnh ứa hai hàng nước mắt:

- Tôi với anh không quen nhau nhiều lắm, tại sao anh lại tốt với tôi như thế?

Luật cúi đầu rồi ngửng mặt lên, nói:

- Chị biết không, trong thế gian có hai loại người. Có loại người sinh ra để tàn phá, để gây giết chốc và kinh hoàng cho dân tộc như bọn Cộng Sản, hay như thằng Linh phi đoàn tôi. Nhưng đồng thời, cũng có một hạng người khác sinh ra để đem niềm vui và nụ cười đi gieo rắc khắp nơi nơi, để hàn gắn và xây dựng lại những đổ vỡ và tàn phá của hạng người kia đã gây ra... Tôi chỉ muốn xây dựng lại những gì mà thằng khốn nạn Linh đã làm cho chị thôi.

Hạnh lắc đầu, lau nước mắt rồi nắm lay tay Luật, tha thiết nói:

- Hạnh và cả gia đình Hạnh xin cám ơn anh. Anh đã cứu sống không phải mình Hạnh mà cả gia đình Hạnh.

- Chị đừng nói thế. Tôi chỉ làm bổn phận của một người phi công chân chính. Chính thằng Linh là người đã phá nát gia đình chị. Tôi chỉ mong rằng sau vụ này, chị làm được cho tôi một điều...

- Điều gì, anh cứ nói, Hạnh sẵn sàng.

- Mong rằng chị sẽ tha thứ cho chúng tôi, cho Không Quân Việt Nam.

Hạnh lại ứa nước mắt, lắc đầu nhìn Luật:

- Không Quân Việt Nam chẳng có tội gì cả.

Luật lắc đầu:

- Có, chị ạ. Tội của chúng tôi là đã lỡ để cho một thằng khốn nạn như thằng Linh mặc chiếc áo bay và đeo huy hiệu Tổ Quốc Không Gian vào người. Cái phù hiệu Tổ Quốc Không Gian trên ngực nó đúng ra phải sửa lại là Tổ Quốc Tiền Bạc hay Tổ Quốc Bất Lương... Cả phi đoàn tôi ai cũng biết thằng Linh có vợ mà không ai nói một câu, để cho nó tàn phá cuộc đời chị. Chúng tôi có lỗi nhiều với gia đình chị lắm. Mong chị và gia đình chị tha thứ cho chúng tôi.

Hạnh lau nước mắt, cười nhẹ:

- Hạnh chả bao giờ dám nghĩ xấu về Không Quân Việt Nam cả, anh đừng lo.

- Cám ơn chị. Không Quân chúng tôi không hoàn hảo, ngay như cá nhân tôi đây, thành thật mà nói, tôi có nhiều tật xấu. Tôi thích uống rượu, mê đàn bà, đủ thứ thói hư cùng tật xấu. Nhưng quan trọng nhất, chúng tôi là những con người lương thiện. Hoặc ít nhất, chúng tôi muốn sống lương thiện. Và

chúng tôi dám hy sinh. Chúng tôi sẵn sàng sống chết cho đất nước này, cho dân tộc này bất cứ một giây phút nào của cuộc đời chúng tôi...

Luật ngừng ở đó, dõi mắt nhìn lên bầu trời đầy trăng sao, nhẹ nhàng nói tiếp:

- Tôi không có nói quá đâu chị ạ. Tôi nói thật đấy. Tôi nghĩ, chúng tôi như thế có lẽ tại vì chúng tôi còn quá trẻ và quá lý tưởng. Quá trẻ để hèn nhát và quá lý tưởng để nghĩ đến những âm mưu đê tiện. Cũng có lẽ tại vì mỗi lần cất cánh đưa con tàu lên cao, chúng tôi được may mắn được nhìn thay cái đẹp tuyệt vời của đất nước mình, chúng tôi hiểu vì sao tổ tiên mình gọi đó là giang sơn cẩm tú, là núi sông hùng vĩ. Đẹp lắm chị ạ. Và mỗi lần như thế, hình như chúng tôi luôn luôn nghe được tiếng gọi của tổ quốc dậy lên trong lòng mình, trong tim mình và trong máu mình. Tiếng gọi nhắc nhở chúng tôi phải luôn luôn nghĩ đến bổn phận giữ nước và dựng nước của một người trai đất Việt....

Luật nói một thôi. Hạnh đến sát bên Luật, cầm tay chàng khẻ bảo:

- Cám ơn anh đã nói cho Hạnh nghe những chuyện ấy. Sau khi làm đám cưới với anh Linh, Hạnh cứ tưởng tượng nếu Không Quân Việt Nam mà ai cũng như anh Linh thì... chán chết. Nhờ anh, Hạnh mới hiểu được niềm hãnh diện của người phi công.

- Cám ơn chị. Bây giờ khuya rồi, mình vào đi ngủ. Chị cứ ngủ ở trên giường, tôi nằm ở cái ghế sô pha được rồi...

❁❁❁

Hôm sau, mặt trời chưa ló dạng thì Luật cùng phái đoàn "thân hào nhân sĩ" đã có mặt ở phi trường. Trước khi cất cánh, Luật kéo bác sĩ Quyền ra một chỗ vắng rồi hỏi:

- Tôi muốn hỏi bác sĩ một cái này.

Bác sĩ Quyền cười cười:

- Mẹ bố, hỏi thuốc trụ sinh phải không ông tướng? Hôm qua mới chơi bời mà sáng nay đã hỏi thuốc. Bệnh Lậu đâu có phát triển mau như thế mà mày lo.

Luật lắc đầu cười:

- Không. Tôi muốn hỏi là bác sĩ có thứ thuốc nào mà, ví dụ như mình có

một con đào đẹp, mình muốn đưa nó lên giường mà nó nhat định... cứng đầu không cho, mình phải bỏ thuốc đó vào ly cho nó uống và nó ngủ mê đi để mình đưa nó lên giường... quan thầy thuốc hiểu đàn em muốn nói gì rồi.

Bác sĩ Quyền nhìn Luật ngạc nhiên:

- Hiểu chứ. Nhưng đó là phương pháp rẻ tiền dành cho những thằng già không có số đào hoa như bọn tao, mày làm phi công đẹp trai ngon lành như thế thì cần gì phải làm vậy?

- Nói thật với bác sĩ là tôi có con nhỏ này khó tính quá, quen nó cả năm rồi mà nó cứng đầu quá, không có cách nào đưa nó lên giường được. Bác sĩ cho tôi một liều thuốc mê để tôi trị bệnh... cứng đầu của nó.

- Nếu thế thì được. Tưởng gì chứ chuyện đó thì dễ ợt, về Quảng Đức tao lấy cho mày một mớ. Nhưng tao phải dặn kỹ là mày phải bỏ vừa phải thôi, đúng "đô" thôi, mày bỏ vào nhiều quá thì nó đi lên thiên đàng luôn thì hết sơ múi. Chẳng những không sơ múi được mà còn phải mất công ra tòa mà trả lời với quan tòa...

Thế là xong một việc...

Luật kéo đại úy Thạnh ra một góc khác và hỏi:

- Ngày mai tôi muốn sách tàu sang đây trở lại để chở em gái hậu phương của tôi đi Ban Mê Thuột, đại úy có gì...phiền không?

Đại úy Thạnh tròn mắt nhìn Luật:

- Mẹ bố, mày mết con nhỏ thật à?

Luật nhăn mặt, không biết cắt nghĩa thế nào cho đại úy Thạnh hiểu, đành gật bừa:

- Ừ, không biết tại sao mà tôi mết nó thật.

- Mày uống phải bùa mê thuốc lú của nó rồi con trai. Nhưng mày tính chở nó lên Ban Mê Thuột làm gì?

- Nghe nói nhà bố mẹ nó ở trên đó, tôi chở nó về thăm nhà.

Đại úy Thạnh lắc đầu vỗ vai Luật than thở:

- Thế mà xưa nay tao cứ tưởng mày là một thằng ngon lành lắm. Bây gio tao mới biết mình lầm. Mẹ, mới động vào một em sạch nước cản một tí là đã mê tít thò lò. Tao chán mày quá.

Luật sổ ngay một câu tiếng Tây mà chàng thường dùng để tán tỉnh các

em nữ sinh trung học:

- Le coeur a des raisons que la raison ne connaît pas... Tình yêu có những lý lẽ mà con tim không thể nào hiểu được... đại úy "thông cỏm." Thế thì ngày mai tôi sách tàu đi được không?

Đại úy Thạnh gật đầu lia lịa:

- Mẹ bố... được chứ sao không. Mày đang mê gái như thế, muốn dợt le với em của mày thì tao ngu gì mà cản. Cản mày để cho mày... thù tao sao? Tao đâu có bố láo như thế. Có điều đi đứng phải cho cẩn thận một chút. Chiều nay gọi điện thoại sang trung tâm hành quân tao cho một số phi vụ lệnh...

Thế là xong một việc nữa...

Luật ra làm tiền phi rồi quay máy, cất cánh con tàu chở ba vị thân hào nhân sĩ trở về lại Quảng Đức. Nửa tiếng sau, chàng đáp xuống phi trường Quảng Đức. Linh Gà đã đậu sẵn chiếc xe díp trên phi trương chờ sẵn với một mớ đồ đạc lỉnh kỉnh.

Nhìn thay Linh Gà, Luật bỗng nổi giận. Lần đầu tiên, chàng biết ghét Linh Gà. Luật vốn ít khi ghét ai, nhưng một khi đã ghét thì có thể giết chết người ta được. Nhưng Luật biết bây giờ chưa phải là lúc mình nên tỏ thái độ, trái lại, mình còn phải làm tỉnh hơn nữa để nó khỏi nghi.

Ngày hôm ấy trôi qua bình thường. Luật đáp chuyến làm ăn cuối cùng vào khoảng quá trưa một chút rồi cùng Linh Gà ra tiệm tàu ăn cơm. Linh Gà bắt chuyện, hỏi về chuyến đi Bảo Lộc ngày hôm qua. Chàng nói:

- Mày tiếc tiền không đi với tao, đi vui lắm.

Linh Gà lắc đầu:

- Con gái trong thiên hạ đầy dẫy, mình chơi đâu có tốn tiền thì tại sao phải đi vào động chơi bời cho phí của.

Câu nói vô hậu và mất dậy của Linh Gà làm Luật thay nóng bừng mặt nhưng ngồi im không nói gì. Một lúc sau, Luật nói:

- Ngày mốt mình đổi biệt đội rồi, mày xem lại coi mày còn thiếu tao bao nhiêu, tính tiền luôn.

- Ngày mai còn một ngày nữa, mình làm xong thì tao chia hết số tiền còn lại cho mày.

Luật lắc đầu, nói một câu làm Linh Gà nghe xong thì muốn té ngữa xuống nền nhà:

- Ngày mai tao không bay nữa đâu.

- Mày khùng à? Ngày mai mỗi thằng ít nhất phải kiếm được thêm cỡ vài chục ngàn nữa.

Luật lắc đầu, nói bằng một giọng bí mật:

- Không! Ngày mai tao có vài chuyện phải lo.

Linh Gà lồng lộn lên, lúc thì đe dọa, lúc khác lại dụ dỗ nhưng Luật vẫn cương quyết lắc đầu:

- Ngày mai tao có nhiều chuyện phải lo. Có thể phải qua lại Bảo Lộc một lần nữa không chừng. Hơn nữa, tao nghĩ rằng suốt tuần lễ qua tụi mình kiếm cũng đã khá bộn tiền rồi, đừng tham quá và phải vào tù như bọn trực thăng.

Linh Gà biết không thể nào thuyết phục được Luật, ngồi một đống trên ghế, mặt sụ xuống. Luật nói:

- Tao lập lại, tao muốn tối nay mày chia tiền cho tao. Tao có nhiều việc phải làm...

Từ lúc hai người chở hàng đến nay, mọi chuyện tiền bạc Luật để cho Linh Gà lo. Chàng không để ý và không cần biết số phần chia của mình được bao nhiêu. Hôm qua, cần tiền đi Bảo Lộc chơi nên Luật lay tạm 50 ngàn nơi Linh Gà. Và chàng đã đưa hết số tiền đó cho Hạnh. Luật muốn lấy hết số phần chia của mình để ngày mai đưa thêm cho Hạnh một ít để bù lại số tiền làm đám cưới mà gia đình nàng đã bỏ ra.

Linh Gà nghe nói thế thì hậm hực trả loi:

- Để tao coi coi. Mẹ kiếp, làm ăn không lo làm ăn mà cứ nghĩ đến chuyện tiền bạc...

Luật gọi tính tiền rồi hai Người ra xe đi về. Về nhà, cho một lúc không có Linh Gà, Luật gọi điện thoại lên Ban Mê Thuột nói chuyện với phi hành đoàn trên đó. Thằng trung úy Quang, vốn thuộc hạng người... cao thượng nên khi sau khi nghe Luật trình bày, nó đồng ý ngay:

- Hoan hô mày, mày làm thế rất phải. Chuyện thằng Linh Gà với con Hạnh, phi đoàn nhiều người biết nhưng không ai muốn nhắc tới. Không ai

muốn nhắc tới nhưng mỗi lần biệt phái lên Ban Mê Thuột thì tao thấy áy náy làm sao ấy. Mày làm được như vậy thì quá tốt rồi. Tao sẽ chuẩn bị một phái đoàn phúng điếu thật đầy đủ, mình lái xe tới nhà bố mẹ Hạnh làm y như thật...

Luật cám ơn bạn rồi cúp máy. Thế là xong một chuyện khác nữa...

Tối hôm đó, Linh Gà ngồi trong căn phòng biệt đội, lay cuốn sổ và cây bút nguyên tử ra ghi chép cộng cộng cả nửa tiếng đồng hồ rồi nói với Luật:

- Số tiền tao còn thiếu mày là 25 ngàn!

Luật giật mình. Cứ theo như sự tính toán mà Linh Gà nói với chàng thì ít nhat Luật cũng còn có 150 ngàn nữa. Không hiểu Linh Gà tính toán thế nào mà mình chỉ còn có 25 ngàn. Chàng hỏi:

- Sao ít thế mày?

- Đây nè, mày coi sổ đi. Hôm đầu mình vào 80 chục ngàn, trừ chi phí đi hết 60 ngàn, mình còn lại 20 ngàn. Hôm thứ hai mình vào... chi phí hết... v.v...

Linh Gà đi một đường như thế rồi kết luận:

- Hôm qua mày lấy 50 ngàn đi chơi bời, vậy tao còn thiếu mày 25 ngàn.

Luật biết Linh Gà chỉ vẻ vời bậy bạ nhưng chàng không có cách gì để kiểm chứng cả. Nó thâu bao nhiêu chàng đã không biết mà chi bao nhiêu chàng cũng chẳng biết luôn. Chàng thầm nghĩ may mà nó đưa 25 ngàn chứ không đưa đồng nào mình cũng phải chịu...

Nhưng tất cả những chuyện đó không còn quan trọng với Luật nữa, vì chàng đã có sẵn một kế hoạch khác trong đầu. Nếu thằng Linh Gà này nghĩ rằng nó có thể qua mặt được chàng thì nó lầm to rồi.

Luật vẫn giữ thái độ hòa hoãn và bình tĩnh thường ngày, đưa tay cầm lấy xấp bạc từ tay Linh Gà đưa. Xong rồi, chàng ra sau hè đánh răng súc miệng rồi tắt đèn leo lên giường nằm trùm mền lại. Chàng nói với Linh Gà:

- Tối hôm qua tao chơi bời mệt mõi quá nên bây gi phải ngủ sớm để lấy sức. Mày làm gì thì khe khẻ cho tao nhờ.

- Coi như xong.

Linh Gà ngồi tính toán một lúc rồi thay đồ ra sau nhà tắm. Tắm xong, Linh Gà đánh răng súc miệng rồi vào phòng mở chai nước suối riêng của

mình ra uống một ngụm.

Linh Gà ngày xưa đã bị bệnh sốt rét một lần nên đi biệt phái ở những chỗ như Quảng Đức thì luôn luôn mang theo may chai nước suối riêng để uống. Sợ anh em uống ké nước của mình, Linh Gà luôn luôn nhắc nhở với anh em rằng Linh Gà hay... nhổ nước bọt vào chai nước của mình sau khi uống. Thật ra thì Linh Gà khỏi cần phải lo xa như thế vì anh em dù có nghèo và đói đến đâu cũng không ai thèm nghĩ đến may chai nước dơ của Linh Gà. Nhưng Linh Gà là một người lo xa. Thỉnh thoảng hắn cứ lập lại như vậy cho chắc ăn...

Linh Gà cũng còn có cái bịnh khác là bịnh yếu thận. Cứ vào khoảng 2, hay 3 giờ sáng là hắn phải thức dậy để đi tiểu. Tiểu xong, Linh Gà lại trở vào, uống thêm một ngụm nước nữa rồi mới ngủ được cho đến sáng...

Lúc Linh Gà leo lên giường thì Luật đã nằm ngáy pho pho. Hắn tắt đèn leo lên giương nhưng không ngủ mà lại mở mắt nằm chờ. Chờ chừng nửa tiếng đồng hồ, không thấy Luật động đậy hay có vẻ gì còn thức cả, hắn tung mền ngồi dậy. Cho chắc ăn, hắn đến bên giường Luật và lay chàng mấy cái. Thay Luật ngủ say như chết hắn mới trở lại giường, lấy cái gói giấy bạc, leo lên trần nhà cất ở một góc rồi mới leo xuống.

Lần này thì Linh Gà ngủ thật...

Linh Gà đâu có biết rằng hắn vừa ngủ chừng nửa tiếng thì chính Luật là người tung mền bò dậy. Nảy giờ chàng đâu có ngủ nghê gì đâu, chỉ giả vờ cho Linh Gà yên tâm thôi. Chàng mở túi áo bay ở đầu giường lấy ra một lọ thuốc nhỏ mà bác sĩ Quyền đã đưa cho chàng hồi trưa rồi ra bàn ăn lấy ra một cái muỗng cà phê. Chàng đổ chất thuốc màu trắng trong lọ vào đầy cái muỗng cà phê rồi mở nắp chai nước của Linh Gà đổ vào chai. Hai muỗng. Rồi chàng vặn nắp lại, lắc lắc cái chai cho đến khi nào chất bột trắng tan hết đi, không còn một dấu vết gì cả.

Xong xuôi, Luật cat chai thuốc vào túi áo bay rồi lên giường tiếp tục ngủ, làm như không có chuyện gì xảy ra...

Vào khoảng 3 giờ sáng, như thường lệ, Linh Gà thức giac đi tiểu. Tiểu xong, hắn trở vào, leo lên trần nhà để xem thứ gói bạc còn hay không. Vẫn còn đó. Linh Gà yên chí, leo xuống. Hắn mở nắp chai nước, ngữa cổ tu ực

ực rồi leo lên giường nằm ngủ tiếp.

Linh Gà vừa nằm xuống giường, tay chưa kịp kéo mền thì đã chìm vào cơn mê...

Ngay lúc ay, Luật bật người dậy liền. Chàng đến bên giường Linh Gà xem xét. Thằng khốn nạn ngủ say hơn chết. Luật gật gù cái đầu, thò tay bật đèn sáng lên.

Trước hết, chàng thò tay móc cây P.38 của Linh Gà ở đầu giường ra. Chàng mở trái khế, đổ hết 6 viên đạn thật của Linh Gà vào tay mình rồi nhét vào đó sáu viên đạn khác. 6 viên đạn mới này cũng có ngòi nổ, nhìn từ phía ngoài coi y như thật nhưng hồi sáng, trong một chuyến hàng sau khi đáp xuống Đức Xuyên, chàng đã tháo đổ hết thuốc nổ ra và nhét đất của phi trường Đức xuyên vào đó rồi nhét đầu đạn trở lại. Luật gọi 6 viên đạn này là Made in Đức Xuyên. Dĩ nhiên, nếu ai bóp cò một cây súng có đạn này thì sẽ nghe được một tiếng nổ nhỏ và chẳng có gì xảy ra cả.

Chàng nhét cây P.38 của Linh Gà vào bao cho hắn trở lại, không quên gài nút lại cho đàng hoàng. Thế là xong một việc nữa. Rồi giống Linh Gà lúc tối, chàng cũng... bắt chước đu người lên sàn nhà. Chàng gỡ cái bao giấy xuống đựng tiền xuống và đổ nó ra bàn. Những xấp bạc một ngàn đồng xanh tươi vung vãi ra khắp trên bàn.

Vì ít khi nào được đếm một số tiền lớn như thế, Luật mất 15 phút mới đếm xong. Và đếm xong thì Luật choáng váng vì con số quá lớn. Số tiền lên tới gần 800 ngàn đồng Việt Nam. Nghĩ rằng mình có thể đếm lộn, chàng lại dốc hết ra và đếm lại một lần nữa. Kết quả lần này cũng như lần trước, gần 800 ngàn đúng.

Luật lắc đầu, thấy mừng mà cũng thấy buồn. Mừng vì đương không mình lại ẳm được một số tiền lớn như thế để làm việc cao thượng, còn buồn vì thay lòng tham của con người quả thật là vô đáy. Với bao nhiêu công sức chàng bỏ ra, nó kiếm được gần 800 ngàn đồng bạc mà chỉ chia cho chàng có 75 ngàn thì nó quả là một thằng quá tệ. Thật không có thứ ngôn ngữ nào có thể diễn tả được việc làm tồi bại này của Linh Gà.

Luật ra sau hè, lấy hai hòn gạch gói trong một mớ giấy báo cũ rồi lại rồi leo lên, nhét túi giấy ấy lại ở chỗ cũ. Tất cả số tiền vừa lấy của Linh Gà luật

bỏ vào cái túi vẫn thường đựng mũ bay của chàng. Thế là xong một việc khác nữa.

Nhưng còn một vài việc nữa cũng phải làm luôn cho xong. Chàng cúi người kéo cái va-li cũ của Linh Gà dưới gầm giường hắn ra xem xét. Va-li vừa mở ra thì chàng phải nhăn mặt lại vì cái mùi xú uế từ bên trong bay ra. Thật như là có một con chuột chết ở trong va-li. Như thế nầy thì mới đáng để gọi là mất mặt quân chủng, Luật thầm nghĩ.

Chàng xem xét một chút và bỗng để ý đến một cái túi nhỏ có phẹc ma tuya nằm riêng ở trong một góc va li. Chàng mở túi và nhìn một cuốn sổ tay nhỏ màu đỏ, và mấy to giấy. Thằng khốn này giữ thơ tình của Hạnh để làm kỹ niệm chăng, Luật tự hỏi lòng như vậy.

Luật dở cuốn sổ tay ra xem xét. Đây là cuốn sổ ghi việc làm thường ngày của Linh Gà. Luật ngạc nhiên vì không bao gio nhìn thấy Linh Gà biên nhật ký. Biên nhật ký chẳng có gì xấu cả, không biết tại sao hắn lại dấu diếm như thế. Động tánh tò mò, chàng lật ra từng trang một và xem xét kỹ càng.

Mới nhìn vào thì đây chỉ là một cuốn sổ tay bình thường ghi lại những gì xảy ra hay cần làm của một người. Mỗi trang đều chi chít những con số mà Luật đoán là ghi lại những số tiền kiếm được của Linh Gà. Chuyện này cũng dễ hiểu. Chàng bật cười ghi thay Linh Gà viết như sau ở mỗi kỳ bắt đầu đổi biệt đội.

"Tháng giêng: Biệt đội Phan Thiết. Mang đi: 10 ngàn. Mang về 65 ngàn."

"Tháng hai: Biệt đội Đà Lạt. Mang đi: 10 ngàn. Mang về 50 ngàn."

Luật tủm tỉm cươi khi nghĩ đến đó. Anh em trong phi đoàn ai đi biệt phái cũng mang theo chừng đó tiền nhưng ngày về thì nhẵn túi, chỉ có mình Linh Gà là con người đi biệt phái mang đi ít mà mang về thì gấp 6 lần.

Nhưng thỉnh thoảng, ở một vài trang, Linh Gà đề vài hàng như: "Hẹn gặp anh Ba, 8 giờ, vũ trường Nha Trang Hotel." Ở trang khác, lại đề "Hẹn anh Năm, 7 giờ, nhà hàng La Fregate." Suốt cuốn sổ, Linh Gà luôn luôn hẹn gặp ai đó vài tuần một lần,.

Việc này có cái gì không ổn đối với Luật. Chàng nhíu mày suy nghĩ.

Trước hết, những chỗ hẹn toàn là những chỗ mắc tiền mà chàng biết là Linh Gà không bao gio dám lui tới vì hắn vốn là một con người keo kiệt. Việc này chứng tỏ việc hẹn hò là do người kia khởi xướng chứ không phải Linh Gà.

Nhưng họ là ai? Theo chỗ chàng biết, Linh Gà chẳng có bà con thân thiết gì cả, tại sao hẹn gặp anh Năm rồi đến anh Ba? Hơn nữa, nếu anh Năm anh Ba là bà con thân thiết thật thì tại sao không đến nhà Linh Gà mà phải bày đặt hẹn chỗ này chỗ kia như là hẹn với đào? Ở một trang khác trong tháng 1, chàng nhìn thấy một hàng chữ đề "Kho Đạn thành phố Phan Thiết" và cạnh đó là một dấu hỏi thật to. Một trang khác trong tháng 2 đề là "Kho xăng thành phố Đà Lạt". Và tháng 3 là "Đại đội xe tăng thành phố Qui Nhơn" v.v...

Những câu ghi chú này làm cho chàng thắc mắc và nó gợi đến một chuyện gì rất là quan trọng mà chàng nghĩ chưa ra. Ở những trang cuối cùng hình như Linh Gà viết trước khi đi biệt phái Quảng Đức là hàng chữ như sau: "Lượt đồ phòng thủ tỉnh Quảng Đức."

Luật nhăn mặt gấp cuốn sổ lại, tiếp tục suy nghĩ. Tay chàng mở một tờ giấy khác ở trong túi có phéc ma tuya. phéc ma tuya. Luật kinh hoảng khi nhìn thấy đó là bản đồ quân sự của thành phố tỉnh Quảng Đức với những ghi chú quan trọng như "Kho xăng, hai trung đội địa phương quân canh giữ." Hay "Đại đội thiết giáp do thiếu tá Thành coi sóc. 14 xe tăng M-113." Vân vân và vân vân.

Luật ngồi lặng đi một lúc, tay run run. Chàng châm lửa một điếu thuốc để làm dịu bớt những cảm giác trong lòng mình...

Đột nhiên, Luật nghĩ ra một chuyện, liền hối hả mở cuốn sổ ra trở lại. Thôi đúng rồi, Luật bỗng hiểu hết mọi chuyện:

Ở tháng giêng, Linh Gà đề chữ "Kho Đạn Thành phố Phan Thiết" thì tháng đó Linh Gà đi biệt phái Phan Thiết. Tháng hai, "kho xăng thành phố Đà Lạt" thì Linh Gà lại đi biệt phái Đà Lạt vào đúng cái tháng đó. Tháng 3, "Đại đội xe tăng thành phố Qui Nhơn" thì Linh Gà lại đi biệt phái Qui Nhơn. Vân vân và vân vân. Và cuối cùng, tháng 7, Linh Gà đề "Hệ thống phòng thủ thành phố Quảng Đức" thì Linh Gà lại đi biệt phái Quảng Đức.

Nghĩ xa thêm một chú nữa, chàng nhớ lại hình như tháng 2 thì kho đạn thành phố Phan thiết bị nổ, và mới đây, kho xăng thành phố Đà Lạt bị đặc công Việt cộng lẽn vào đặt bom nổ gây thiệt hại rất nặng. Nghĩa là một tháng sau khi Linh Gà trở về từ chỗ nào thì chỗ đó bị nổ bom.

Thằng này đúng là thằng Việt cộng nằm vùng, Luật run người lên khi nghĩ đến đó. Chàng xoay Người, nhìn cái thân hình ốm tong ốm teo đang nằm ngủ ngáy khò khò kia. Rồi chàng bỗng đứng lên, nghiến răng tiến tới bên giương mình rút cây P.38 của mình ra...

Chàng chậm rãi bước tới bên giường của Linh Gà, đứng thẳng Người, kê họng súng vào giữa đỉnh đầu Linh Gà và bóp cò... miệng hai phát: "păng păng". Luật co tay lên sau mỗi phát súng miệng, làm như súng nổ giật tay chàng lên vậy.

Dĩ nhiên là Luật không ngu đến độ giết chết Linh Gà ở đây để vào tù ngồi. Theo luật pháp thì nếu Linh Gà là một thằng Việt cộng thì nó sẽ bị điều tra và đem ra xét xử tại tòa án đàng hoàng. Chàng muốn kê súng vào đầu Linh Gà như thế và bóp cò miệng để cho lòng mình thỏa mãn cơn căm hận một chút xíu thôi.

Luật lắc đầu, ngồi xuống và dở cuốn sổ ra xem xét một lần nữa. Đích thị rồi, thằng này là Việt cộng, không còn nghi ngờ gì nữa. Ở tháng 8 tức là tháng tới, Luật hốt hoảng khi nhìn thay chữ "Phi trương L-19" thành phố Ban Mê Thuột. Chắc chắn, Linh Gà sẽ tìm cách chạy chọt để được đi biệt phái Ban Mê Thuột vào tháng tới. Và nếu hắn làm được như thế thì kế hoạch của chàng sẽ hỏng bét hết.

Ở trang cuối cùng, ngày thứ ba 17 tháng 8, tức là hai sau ngày đổi biệt đội, chàng thay Linh Gà có ghi hàng chữ "Anh Hai. Nha Trang Hotel. 10 giờ tối." À, ra là nó hẹn với "anh Hai" nó ở Nha Trang Hotel sau khi đi biệt phái về đây.

Luật biết mình phải ra tay hành động nhưng tạm thoi chưa biết phải làm gì...

Chàng nhét súng vào bao, cất tất cả những vật dụng của Linh Gà trở lại y như cũ, đóng cái va li lại rồi nhét xuống giường...

Luật nhìn đồng hồ: đã gần sáu giờ sáng. Luật cắm cái lò điện nấu nước

pha cà phê rồi ra phía trước biệt đội, ngồi nhìn xuống con sông tối mù mù trước mặt. Đầu óc Luật làm việc liên tục.

Mình phải giải quyết van đề thằng này như thế nào đây nhỉ? Sau khi uống hết hai ly cà phê và hút tàn 3 điếu thuốc, Luật biết mình phải làm gì. Chàng ngồi hút thêm một điếu thuốc nữa và sắp đặt lại kế hoạch trong đầu mình từ đầu đến đuôi cho nó có thứ tự và lớp lang đàng hoàng.

Trong những kế hoạch mà chàng vừa sắp trong đầu đó, việc đầu tiên và việc quan trọng nhat mà chàng đã hoạch định là đừng để cho Linh biết là mình đã biết hắn là Việt cộng...

8 gio sáng, Luật lấy trong học bàn ra cái ống tiêm thuốc bằng ni lông rồi sách chai nước của Linh Gà tới ngồi bên giường hắn. Chàng hút đầy một ống tiêm có thuốc mê từ trong chai rồi cạy miệng Linh Gà ra nhét ống chích sâu vào cuống họng hắn và bơm mạnh vào. Linh Gà ho sụ sụ lên mấy tiếng rồi sặc lên nhưng bao nhiêu thuốc đã chạy xuống bao tử hắn hết rồi. Cứ tiếp tục như thế, chàng bơm vào ruột hắn gần hết chai nước có thuốc mê. Cứ căn cứ theo những gì bác sĩ Quyền đã dặn chàng thì bay nhiêu đó thuốc đủ để giữ Linh Gà nằm mê man cho đến chiều nay.

Xong xuôi, chàng bốc máy gọi điện thoại qua cho đại úy Thạnh và hỏi:

- Thằng Linh Gà chia tiền cho đại úy chưa?

- Xong hết rồi.

- Tốt, bây gio tôi cất cánh đi Bảo Lộc đây. Sau khi đáp Ban Mê Thuột tôi sẽ gọi lại cho đại úy...

- Ô kê, nhớ chiều nay đừng về trễ quá.

- Coi như xong, cám ơn đại úy. À, còn một chuyện này nữa.

- Chuyện gì?

- Linh Gà bị sốt, nó thức suốt đêm hồi tối hôm qua mãi đến bây giờ mới ngủ được. Đại úy đừng đánh thức nó giậy, để cho nó ngủ.

- Cả thành phố chỉ có một chiếc tàu bay mà mày lái đi rồi thì tao thức nó giậy làm gì? Đi đi, đừng có lo cho nó.

- Cám ơn đại úy...

Chàng lại gọi sang Bảo Lộc. Trung sĩ Quý nhấc máy lên. Luật nói:

- Cỡ chừng 9 giờ sáng tôi đáp đó bạn già.

- Xong ngay, sẽ có xe ra phi trương đón bạn.

- Nhất bạn.

Luật gác phôn, lấy ra một tờ giấy viết mấy chữ: "Đang ngủ. Xin đừng làm phiền" rồi đem ra dán phía trước cửa. Xong xuôi, chàng mặc áo bay, đeo súng, đem theo cái túi đựng bạc bước ra ngoài. Luật khóa cửa lại cẩn thận rồi leo lên xe díp rồ máy. Chàng lái xe lên phi trường.

Đi ngang tiệm phở, các "thân hào nhân sĩ" đang ngồi ăn uống ở trong nhìn thấy chàng thì vẫy tay rối rít gọi. Nhưng Luật chỉ phất tay chào rồi nhấn ga đi thẳng. Phở ở Bảo Lộc ăn ngon hơn phở ở đây nhiều, Luật nghĩ thầm như vậy.

15 phút sau, chiếc L-19 do Luật lái nhẹ nhàng rời khỏi phi đạo, bốc lên cao...

Lên cao, nhìn thấy cảnh non sông hùng vĩ, Luật cảm thấy lòng mình dâng lên một niềm vui khó tả. Niềm sung sướng khó diễn tả thật, chỉ có ai đem con tàu lên cao vào buổi sáng đẹp như buổi sáng hôm nay mới cảm thấy được. Chàng thò tay mở máy radio, tìm đài Saigon. Rà trúng đài, từ trong ống nghe, bài đồng ca của một chương trình gì đó

vang lên tha thiết một cách lạ lùng:

"Trả lại tôi là tuổi trẻ mênh mông, chúng mình như lúa reo trong ruộng đồng.

Dù mưa tuôn, dù bão cuốn, bông lúa vàng cuồn cuộn gió đưa lên,

dù bom rơi, dù súng tới, bông lúa ngời vượt lửa khói lên ngơi,

Trả lại tôi là tuổi trẻ yên vui, dẫu rằng đang chiến tranh hay hòa bình..."

Gần 9 giờ sáng, Hạnh đã đứng trên lan can phòng mình, dõi mắt ngóng lên nền trời xanh, nơi hướng cây hoa Anh Đào mà Luật đã chỉ cho nàng đêm hôm trước. Thật ra, nàng đã đứng ở đó từ lúc 6 giờ sáng, dõi cặp mắt chờ đợi và hy vọng nhìn từng ánh mây trôi qua trên nền trời.

Khoảng quá 9 giờ một chút, Hạnh nghe được tiếng động cơ quen thuộc và trầm ấm của chiếc L-19. Vài phút sau đó, nàng nhìn thấy con tàu xuất hiện nhẹ nhàng trên nền trời xanh biếc. Hạnh chảy nước mắt, nấc lên một tiếng sung sướng. Rồi nàng vội vã chùi nước mắt chạy vào phòng và thu xếp đồ đạc.

15 phút sau, khi chiếc xe díp chở Luật vừa dừng lại trước mặt khách sạn Hoa Anh Đào thì Hạnh đã từ trong chạy ra. Sáng nay nàng mặc chiếc áo len xanh đậm, chiếc áo đồng phục của trường nữ trung học Ban Mê Thuột. Sau hai ngày nghĩ ngơi, Luật thấy nàng đẹp trở lại như hồi mới gặp nhau. Lần đầu tiên chàng để ý rằng Hạnh là một người con gái rất đẹp.

Luật vừa xuống xe thì nàng đã phóng tới, ôm chầm lấy Luật như một người quen thân thiết lâu ngày. Trong một giây phút, Luật thấy... chới với. Thân thể của người con gái thật là dịu dàng và tươi mát làm sao. Hạnh nói:

- Anh Luật, Hạnh cho anh chỉ có hai ngày mà thấy lâu như hai thế kỹ...

Luật cảm động và... mừng lắm nhưng không biết phải nói gì. Chàng bảo:

- Em lên lấy đồ đi. Mình đi ăn sáng rồi anh chở em về lại Ban Mê Thuột...

"Anh chở em về lại Ban Mê Thuột" câu nói thật là đơn giản nhưng đối với Hạnh nó là cả một bài thơ tuyệt tác, một vũ trụ nên thơ. Phải, "Anh chở em về lại Ban Mê Thuột..." Ban Mê Thuột của vùng trời thơ ấu, Ban Mê Thuột của niềm vui và hy vọng, Ban Mê Thuột của những ngày nô đùa dưới ánh nắng vàng hanh, Ban Mê Thuột của những buổi chiều mùa đông trời se se lạnh, Hạnh mặc chiếc áo ấm ngồi bốc trái bắp nướng bên lò lửa... Hạnh không dám nghĩ thêm nữa về Ban Mê Thuột, chỉ sợ mình lại khóc ở đây thì kỳ lắm.

Người tài xế thả hai người ở một tiệm phở rồi hẹn trở lại trong nửa tiếng. Luật tỉnh bơ ăn uống nhưng Hạnh thì không nuốt gì được. Nàng chỉ húp vài muỗn nước lèo rồi đẩy tô phở sang một bên, say sưa ngắm nhìn Người phi công ngồi trước mặt. Và nàng mỉm cười sung sướng. Hạnh đâu có bao giờ nghĩ rằng đoạn kết của chuyện tình lầm lỗi của nàng lại kết thúc một cách đẹp như thế. Đúng hơn, nàng thấy đẹp hơn cả truyện tình trong xi nê. Tất cả đều nhờ bởi con người đang ngồi trước mặt nàng đây. Nàng để ý là Luật bây giờ không còn gọi nàng là chị nữa. "Anh chở em về Ban Mê Thuột," Hạnh lại nhớ đến câu nói ấy, cảm thấy lòng mình rung động và tự hỏi "Luật nghĩ gì về mình nhỉ?"

Trong lúc tâm trạng Hạnh ngổn ngang như thế thì Luật cứ bình thản đớp hít. Gần 15 ngày ở Quảng Đức chàng chưa hề ăn được tô phở ngon như thế.

Ăn xong, chàng khuấy ly cà phê sửa đá và hỏi:

- Anh hút thuốc được không?

Hạnh cười, hỏi:

- Anh học cách xin phép đàn bà trước khi hút thuốc hồi nào vậy?

Luật nhún vai. Chàng không nhớ mình đã học được cách này hồi nào nhưng hình như chàng chỉ làm thế khi đi với một Người đẹp mà mình quý. Luật cười, khua tay:

- Có lẽ trong xi nê. Thấy nó hay hay nên anh bắt chước.

- Hay lắm, và lại dễ thương nữa. Nó chứng tỏ anh là một người lịch sự.

- Nhưng anh hút thuốc được chứ?

- Xin anh tự nhiên. Để Hạnh mồi lửa cho. Hạnh thích mồi lửa cho đàn ông hút thuốc lắm.

Hạnh khom người, bật que diêm lên cho Luật.Chàng để ý thấy bàn tay Hạnh thật là đẹp. Năm ngón tay dài và thon một cách quý phái.

Chàng hỏi:

- Em đã mua đồ gì về cho bố mẹ em chưa, như lời anh nói.

- Mua rồi, trong cái túi hồi nãy em đem xuống. Vài món đồ lặt vặt nhưng có giá trị. Em đi hết ngày hôm qua mới mua được đấy.

- Tốt! Anh có một ngạc nhiên này cần phải nói cho em biết.

Hạnh lại thấy hơi lo, hỏi:

- Gì vậy anh?

- Em biết rằng một người như trung úy Linh mà chết thì em phải có tiền tử, đúng không?

- Đúng. Nhưng anh đừng lo, em cứ nói với bố mẹ là tiền đó đã dùng để lo chôn cất anh Linh rồi.

Luật lắc đầu:

- Thằng Linh bị bắn chết mất xác thì làm sao mà chôn cất được. Nhưng em đừng lo, anh có khoảng 600 ngàn đồng tiền tử của thằng Linh đem về cho bố mẹ em.

Nói tới đó Luật cầm cái túi đựng tiền lên, hé mở một chút cho Hạnh thay những xấp bạc một ngàn trong đó. Hạnh tròn mắt lại, ngạc nhiên hỏi:

- Anh Luật, tiền ở đâu nhiều thế?

- Đúng hơn đó là tiền của thằng Linh. Mà thằng Linh là chồng em thì tiền đó đương nhiên trở thành tiền của em.

- Nhưng em với anh Linh...

- Khoan, để cho anh cắt nghĩa...

Luật kể sơ qua chuyện làm ăn của hai người cho Hạnh nghe rồi kết luận:

- Anh còn một chuyện khác quan trọng hơn nữa về thằng Linh nhưng anh chưa có thể nói cho em biết được. Tạm thời em cứ coi số tiền này như là tiền tử của thằng Linh đi. Em xứng đáng được hưởng số tiền này. Và anh đã còn nghĩ ra cách để thằng Linh không bao giờ dám lên Ban Mê Thuột nữa kìa, nhưng chưa tiện nói ra ở đây...

Chiếc xe díp đón chàng đã trở lại. Không cho Hạnh nói gì thêm, Luật gọi tính tiền rồi dìu nàng bước ra. Ra phi trường, chàng móc túi tặng Người tài xế bộ binh hai ngàn rồi chất đồ lên phi cơ.

Một tiếng đồng hồ sau, Luật nghiêng cánh chiếc L-19, đưa tay làm dấu chỉ cho Hạnh thấy thành phố Ban Mê Thuột ở dưới. Hạnh nhìn xuống, hai hàng nước mắt nàng chảy ra. Nàng nói lớn:

- Em cám ơn anh.

Nhưng Luật không nghe nàng nói gì vì chàng đội nón bay. Hơn nữa, chàng đang bận liên lạc với Quang ở dưới đất và làm phương thức để chuẩn bị vào đáp.

- Nhờ trung úy Quang tận tình giúp đỡ, mọi việc diễn ra đúng như ý chàng muốn. Ông bố Hạnh không nói gì khi nghe Luật đứng nghiêm chào và đọc:

"Cố đại úy Nguyễn Văn Linh đã tử trận trong một phi vụ hành quân diệt giặc tại chiến trường Lộc Ninh ngày... tháng... năm... vào lúc 12 giờ sáng. Vì phi cơ bị cháy và rớt trong vùng địch chiếm đóng nên thi thể của cố đại úy Nguyễn Văn Linh không đem về được.

Nhân danh và thừa lệnh Trung Tướng tư lệnh Không Quân, chúng tôi xin chia buồn cùng tang quyến và xin truy tặng Cố đại úy Nguyễn Văn Linh Đệ ngũ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh Dũng Bội Tinh với nghành dương liễu.

Nghiêm... Chào."

Sau tiếng hô của Luật mọi người đứng theo thế nghiêm và chào. Luật đưa mắt liếc xéo Hạnh ngụ ý bảo phải... khóc lên cho nó hợp tình hợp cảnh. Hạnh không khóc được nhưng khi nghe thay mẹ nàng khóc thì nàng cũng bắt chước khóc theo được. Ngay cả bố Hạnh cũng nhỏ mấy giọt nước mắt.

Trung úy Quang còn đi xa thêm một bước, tới thắp mấy cây nhang và để trước tấm hình của Linh. Mọi Người thấy thế bắt chước làm theo. Tiếng khóc bây giờ thì giống y như một nhà có tang thật.

Cả nhà đang khóc ngon lành như thế thì bỗng nín bặt khi nhìn thấy Luật móc ra một xấp tiền toàn giấy một ngàn. Chàng để lên một cái khay và đem tới trước mặt bố Hạnh và nói:

- Đây là tiền tử của Cố đại úy Nguyễn Văn Linh. Xin bác nhận lấy. Tổng cộng vừa tiền tử vừa tiền dành dụm của Cố đại úy Nguyễn Văn Linh tất cả là 600 ngàn. Xin bác nhận lấy và ký vào tờ giấy này một cái để cháu đem về trình cho phòng nhân viên.

Luật vui sướng khi nhìn thay khuôn mặt của bố mẹ Hạnh sáng lên một cách vui sướng. Tuy thế, mẹ Hạnh lại bỗng nhiên gào lên:

- Linh ơi là Linh con ơi, sao con bỏ vợ con mà đi đương đột như thế này hở con. Bố mẹ thương con quá, chưa chiều con được gì thì con đã bỏ bố mẹ mà đi. Sao mà con đành đoạn như thế hở con...

Sau phần than khóc và phúng điếu cho phải đạo làm người, bố mẹ Hạnh mời cả phái đoàn xuống nhà sau "uống cốc nước." Luật làm dấu cho Hạnh ở nán lại ở nhà trên. Cho lúc chỉ còn có hai người, Luật nói với Hạnh:

- Kế hoạch mình làm coi như hoàn tất gần 100%. Vấn đề còn lại chỉ là thằng Linh, nhưng em đừng lo, anh sẽ lo cho nó được.

Hạnh nhìn Luật và muốn ôm chầm lấy chàng và đặt lên đôi môi chàng một cái hôn nhưng nàng biết nàng không thể làm thế được. Nàng nhẹn ngào nói:

- Em cám ơn anh nhiều lắm. Em không còn lời nào có thể nói được.

Luật dúi vào tay nàng một mảnh giấy nhỏ:

- Đây là cái địa chỉ và số điện thoại của anh ở phi đoàn. Nếu có gì khẩn cấp cứ ra biệt đội Ban Mê Thuột mượn điện thoại gọi về cho anh. Nếu không có anh thì để lại lời nhắn, chúng nó sẽ tìm ra anh.

Hạnh cầm lấy tờ giấy và đột nhiên, làm như nàng không thể nào dừng được, nắm lấy bàn tay Luật thật chặt. Chặt đến nổi Luật thấy đau điếng người. Nàng hỏi nhỏ:

- Anh Luật, anh có khinh em không?

- Không. Kẻ đáng khinh là ai khác kìa chứ không phải em. Em chỉ là một nạn nhân.

Hạnh đưa mắt nhìn quanh một vòng và hỏi nhanh:

- Anh có tha thứ cho em không?

- Em chẳng có tội gì cả, người có tội là ai khác kìa chứ không phải em.

- Anh nghĩ là anh có bao giờ sẽ hối hận việc mình làm không?

Luật lắc đầu:

- Không bao giờ cả. Trái lại là đàng khác. Anh hãnh diện vì mình đã làm được việc đó cho em.

- Anh nghĩ Hạnh là người như thế nào?

Luật cười:

- Em là một thiếu nữ rất đẹp, dịu dàng và dễ thương.

Hạnh lại nhìn quanh một lần nữa và hỏi, lần này nàng cúi mặt xuống:

- Anh có dám yêu một người đã một lần lầm lỡ không?

- Dám chứ.

- Anh có dám... yêu em không?

Luật gật đầu:

- Anh nghĩ rằng anh đã.

Hạnh ngửng mặt lên, đôi má ửng hồng. Mặt nàng rạng rỡ:

- Từ lúc nào?

- Từ cái hôm đầu tiên em và thằng Linh bước vào phòng anh. Em nhớ không, anh đang mặc quần đùi và ở trần, đứng dậy thì kỳ mà cứ nằm yên thì bất lịch sự quá. Anh giận thằng Linh nhưng không hiểu tại sao lại cứ nghĩ mãi về việc ấy.

- Thật à? Anh nói thật hay chỉ nói cho em mừng?

- Anh nói thật.

Hạnh hỏi:

- Trong thế gian này còn có bao nhiêu người đẹp, tại sao anh lại đi yêu

một người bất hạnh như em?

Chàng nhún vai, cười mỉm:

- Có lẽ tại vì anh là một... Chàng Hải âu Kỳ Diệu, như tựa đề cuốn sách mà em đang đọc...

Hạnh cũng cười:

- Anh đúng là một chàng hải âu kỳ diệu và hơi bất bình thường nên mới yêu em.

Có tiếng gọi "con Hạnh đâu rồi" của bố nàng ở nhà dưới. Luật nói nhanh:

- Anh sẽ về lại đây để tìm em. Mình sẽ làm lại tất cả...

Hạnh gật đầu:

- Phải, mình sẽ bắt đầu lại từ đầu... Chàng Hải âu kỳ diệu và hơi bất bình thường của Hạnh...

❊❊❊

Luật hứa với đại úy Thạnh về trước 5 giờ và giữ đúng lời hứa, mới 4 giờ thì chàng đã hạ cánh ở phi trương Quảng Đức. Luật phóng xe về nhà. Vừa thắng xe chưa kịp bước xuống, nhìn thay cửa mở thì Luật biết ngay rằng Linh Gà đã thức giấc. Và nếu hắn thức giấc thì nhất định hắn phải biết việc 800 ngàn của hắn đã biến mất.

Thật vậy, Luật vừa tắt máy xe thì Linh Gà từ trong phóng ra như một cơn lốc, tay thủ cây súng. Hắn dí họng súng ngay vào mặt chàng, gào lên bằng một giọng phẫn nộ tột cùng:

- Đ.m. mày. Mày lấy tiền của tao đi đâu?

Luật nghiêng đầu, đưa tay ra phân bua:

- Từ từ, mày để tao vào nhà rồi mình nói chuyện với nhau có được không?

- Không. Đ.m. không! Mày là thằng ăn cắp, mày lấy tiền của tao đi đâu? Tao kêu quân cảnh tới làm biên bản còng đầu mày về bót.

Luật cười nửa miệng, nhìn Linh Gà nói:

- Mày cất cây súng đi, để người ta nhìn thấy thì kỳ lắm.

Nhưng Linh Gà vẫn lồng lộn lên:

- Không! Tao hỏi mày lấy tiền của tao đem đi đâu? Mày phải trả lời.

- Mày bỏ cây súng xuống được không? Mày có dám bắn không mà làm như vậy?

Nghe như thế thì Linh Gà lồng lộn lên:

- Đừng có thách thức tao thằng khốn nạn. Tao bắn mày đây...

Nói tới đó, trước sự ngạc nhiên tột cùng của Luật, Linh Gà nhăn mặt nghiến răng và bóp cò cây súng. Một tiếng nổ nhỏ vang lên nhưng Luật vẫn ngồi yên trên xe, không hề hấn gì. Linh Gà làm như không thể tin được rằng sau phát đạn này mà Luật còn sống được nên hắn bóp cò thêm một lần nữa. Một tiếng nổ nhỏ vang lên nhưng Luật vẫn ngồi yên, không hề hấn gì cả.

Ngay lúc ấy, Luật có thể móc cây súng của mình ra và bắn chết tươi Linh Gà liền mà không sợ bị tội nhưng chàng không muốn làm thế. Đẹp đẽ gì đâu cảnh hai thằng phi công bắn nhau vì tranh dành tiền bạc.

Nhưng chàng có một quyết định rất quan trọng, đó là Linh Gà phải chết. Suốt từ hôm qua tới giờ, chàng bị ám ảnh với ý nghĩ đó. Mới lúc nãy đây, chàng tính là khi về Nha Trang, chàng sẽ báo cáo việc này cho phòng an ninh Không Quân và cho phi đoàn trưởng biết rồi để họ tính với Linh Gà sau, nhưng hắn đã dám kê súng vào đầu chàng bóp cò như thế thì giữa hai người không còn gì để nói với nhau cả. Chàng đành phải giết nó chết mà thôi.

Nhưng bây giờ chưa phải lúc...

Luật xoay đầu và đồng thời đưa tay chụp cây súng trong tay Linh Gà vặn mạnh. Nói về sức khỏe thì Linh Gà không phải là một đối thủ của chàng nên hắn buông tay ra, cây súng lọt vào tay chàng. Luật bước xuống xe rồi tiện tay đấm cho hắn một quả vào giữa mặt:

- Mày muốn giết tao sao thằng khốn nạn?

Linh Gà bật người ra sau. Luật như điên tiết nhào tới, túm cổ hắn lôi vào nhà. Chàng thò chân đóng cửa phòng lại rồi thẳng cánh mà giộng cho hắn một trận tơi bời hoa lá. Vừa giộng chàng vừa chửi: "Thằng khốn nạn, tao chưa muốn giết mày mà mày muốn giết tao sao?"

Càng đánh thì càng nghĩ đến Hạnh, và càng nghĩ đến Hạnh thì chàng càng mạnh tay hơn nữa. Đến một lúc nào đó, Linh Gà quì xuống đất và lạy chàng:

- Luật, mày tha cho tao. Mày tha cho tao. Tao lạy mày.

Nhìn mặt mũi Linh sưng húp lên, chàng nghĩ chắc đến lúc mình phải nương tay vì nếu đánh nữa thì không chừng nó sẽ chết. Luật nhặt cây súng của Linh Gà rồi đưa cho hắn:

- Đây, mày muốn bắn tao nữa không? Súng đây này.

Nhưng Linh Gà lắc đầu, mếu máo khóc:

- Tao trót dại, mày tha cho tao.

- Mày biết tao đi đâu không?

- Không?

- Tao đi chở người con gái mà mày đã phá hoại đời người ta trở về nguyên quán cũ. Mày biết Hạnh, người vợ mà mày lừa dối làm đám cưới ở Ban Mê Thuột bây giờ làm gì không?

Nghe nhắc tới Hạnh thì Linh Gà giật mình:

- Hạnh. Tao tưởng con nhỏ còn ở Ban Mê Thuột chờ tao...

Luật co giò sút cho Linh Gà một đá vào bụng. Hắn "hự" lên một tiếng. Chàng nói:

- Nhờ cái đám cưới của mày mà nàng đã bị biến thành một con đĩ. Mày nghe không, một con đĩ. Hôm nọ tao đi Bảo Lộc tao tình cờ gặp nàng trên đó trong một cái động đĩ.

Nghe nói như thế thì Linh Gà lắc đầu ngơ ngác:

- Có thể như thế được sao?

Luật muốn giộng cho hắn một đá nữa nhưng kềm lại được.

- Mày lừa dối cả gia đình người ta, lấy con gái người ta, bắt người ta làm lễ cưới đàng hoàng rồi quất ngựa truy phong, nàng không bỏ nhà đi thì mặt mũi nào mà nhìn bà con hàng xóm. Mà con gái như thế, bỏ nhà ra đi mà không làm đĩ thì làm gì để sống?

Linh Gà lồm cồm bò lên, miệng thổ ra một búng máu. Hắn đưa tay lên chùi miệng, thều thào:

- Nhưng tao có bảo nàng làm đĩ đâu. Tao chỉ đùa một tí thôi mà...

Nghe đến đó thì Luật lại điên tiết lên, co giò sút vào bụng Linh Gà một đá nữa. Linh Gà ôm bụng gục đầu xuống. Luật rít lên qua hai hàm răng:

- Bố mày. Mày hại đời con gái người ta như thế mà dám bảo là đùa một

tí à? Mày biết sáng nay tao làm gì không?

- Không... Mày nói thì cứ nói, chửi thì cứ chửi nhưng đừng đánh tao nữa được không?

- Nếu thế thì mày phải câm cái mồm mày lại, đừng mở miệng ăn nói những câu vô hậu bất lương như thế... Sáng nay tao sách tàu chở nàng về lại Ban Mê Thuột và lấy 600 ngàn đồng của mày đưa cho bố mẹ Hạnh. Tao bảo đó là tiền tử của cố đại úy Nguyễn Văn Linh...

Linh chống tay ngồi lên lần nữa, ú ớ hỏi:

- Cố đại úy Nguyễn Văn Linh... tao có chết đâu.

- Bởi vì mày lừa dối Hạnh cho nên tao mới nghĩ ra được cách đó để gỡ lại danh dự cho nàng và gia đình nàng. Tao phải nói là mày chết trận rồi thì Hạnh mới lấy chồng mới được. Tao nói trước, nếu từ này về sau mà mày bén mãng lên Ban Mê Thuột thì tao giết mày chết...

Linh Gà chống tay toan đứng lên, nhưng bị đòn đau quá nên không gượng nổi. Hắn đành ngồi bệt xuống sàn, dựa lưng vào tường. Hắn khom người và thổ ra một búng máu nữa.

Luật đứng yên nhìn hắn, không nói gì. Một lúc lâu sau đó, Linh Gà mới nói:

- Tao phạm tội thì mày làm thế coi như cũng được đi. Tao đồng ý và chịu tội. Nhưng tao có 800 ngàn, mày mới đưa 600 ngàn, còn 200 ngàn kia mày... cho tao xin lại được không?

Luật lắc đầu:

- Không. Tao giữ lại 200 ngàn đó vì đó là phần ăn chia của tao. Sao mày kiếm được 800 ngàn mà chỉ đưa cho tao có 75 ngàn hả thằng khốn nạn? Mày tưởng mày qua mặt được thằng Luật này hả? Mày lầm to rồi. Bây gio thì chắc mày đã biết ai cao tay ấn hơn ai rồi.

Biết rằng mình đã thua hết cả chì lẫn chài, Linh Gà ngồi cúi mặt, không nói được một lời. Luật hút tàn điếu thuốc rồi tiến tới trước mặt hắn, đưa tay ra:

- Bây giờ như thế này. Nếu mày muốn bỏ qua hết chuyện cũ thì tao cũng bỏ qua chuyện cũ. Tao sẽ "tạm thời" tha cho mày cái tội muốn giết tao, ngược lại, mày cũng phải quên trận đòn vừa rồi và số tiền 800 ngàn. Đồng ý

không?

Luật nói chữ "tạm thời" là vì đã có một ý tưởng riêng trong đầu, nhưng Linh Gà không để ý đến. Biết không còn cách nào khác hơn, Linh Gà đành gật đầu. Luật dơ tay nắm tay hắn kéo lên và nói:

- Nhưng tạm thời, tao phải giữ cây súng của mày cho đến khi về tới Nha Trang.

Linh Gà gật đầu rồi hỏi chàng:

- Ngoài số tiền mày lấy của tao, mày có còn làm gì nữa không?

Luật lắc đầu hỏi:

- Mày muốn ám chỉ chuyện gì?

- Không, tao hỏi mày có lục va li tao ra để... để... lấy thêm tiền không?

Luật lắc đầu:

- Va-li mày hôi bỏ mẹ, ai thèm lục làm gì.

Linh Gà thở phào ra một cái nhẹ nhỏm:

- Ấy, tao hỏi là chỉ hỏi vậy thôi chứ không có gì quan trọng trong va-li tao hết...

- Tao đi ăn đây mày có muốn đi không?

- Không.

Linh Gà trả lời rồi lết tới giường mình, leo nên nằm. Luật biết với bộ mặt sưng vếu như thế thì chẳng ai muốn đi đâu. Chàng phóng ra xe díp, lập lại hàng chữ mà Linh Gà đã ghi trong cuốn sổ tay vào ngày thứ ba 17 tháng 8: "Anh Hai. Nha Trang Hotel. 10 giờ tối."

Tối hôm Luật biệt phái về lại Nha Trang thì Trọng Gàn cũng về từ Pleiku. Hai người phi công trẻ lại dắt nhau ra quán Phi Hổ. Luật để ý thay bà chủ quán hình như xấu hơn hồi trước. Chàng lấy làm lạ. Quái nhỉ, đít và vú thì cũng thế, nụ cười cũng như thế, mặt mày cũng trang điểm như thế nhưng sao Luật thay bà ta không còn hấp dẫn như lần trước nữa. Suy nghĩ một lúc Luật mới nghiệm ra rằng bởi vì mình đã có hình ảnh tươi mát của Hạnh trong lòng mình nên chẳng còn thấy ai đẹp nữa...

Hai người uống đến chai bia thứ năm thì Luật đã kể hết những gì xảy ra cho Trọng Gàn nghe. Trọng Gàn tái mặt nói:

- Thế thì mình phải đi báo an ninh ngay.

Luật lắc đầu:

- Có hai cái kẹt. Cái thứ nhất là tao không còn bằng chứng gì nữa, có nói chưa chắc ai đã tin. Cái thứ hai là tụi an ninh có thể khai thác việc làm ăn của tao để làm tiền...

- Thế sao hôm ấy mày không lấy mẹ nó cái túi ấy của thằng Linh đi?

- Mày triết lý hay nhưng tính chuyện dở ẹt. Nếu hôm đó tao lấy thì nó biết ngay là đã bị lộ. Và nó có thể có phản ứng mà mình không thể ngờ trước được. Mày biết là nó nắm hết tụi an ninh quân đội ở trên đó mà.

Trọng Gàn gật gù cái đầu:

- Mày có lý. Thế thì bây giờ mày tính sao?

- Chỉ còn một cách là mày phải giúp tao thôi. Tao biết mày có ông anh làm ở ngành cảnh sát.

- Anh tao giúp gì mày được?

- Đơn giàn lắm. Tối hôm thứ ba, thằng Linh Gà thế nào cũng đến nộp cái bản đồ phòng thủ tỉnh Quảng Đức cho anh Hai nó. Cứ để cho nó gặp. Khi nó trở ra, mày bảo anh mày chuẩn bị và cho cảnh sát xông vào phòng khách sạn bắt thằng Anh Hai của nó...

- Còn thằng Linh Gà thì sao?

- Tao sẽ lo thằng Linh Gà.

- Lo nghĩa là thế nào, tao không hiểu? Mày tính làm gì nó?

Luật cười khẩy:

- Đó là chuyện riêng giữa tao và thằng Linh... À, tao muốn hỏi mày cái này.

- Gì?

- Hôm nọ mày nói rằng thời này là thời của bọn đạo tặc. Thế thì chừng nào mới tới thời của những người công chính như tao và như mày?

Trọng Gàn nhìn ra xa, mơ hồ:

- Mày có nhớ hồi năm ngoái, tướng độc nhãn Moshe Dayan Do Thái qua thăm Việt Nam, thằng chả nói một câu gì không?

- Không?

- Chả nói rằng miền Nam nếu muốn thắng Cộng Sản thì phải để cho Cộng Sản chiếm miền Nam cái đã. Lý luận của chả là sau khi Cộng Sản

thắng miền Nam rồi thì người miền Nam mới hiểu thế nào là Cộng Sản.

- Theo ý mày thì sao?

- Tao cũng nghĩ như thế. Cái thời của bọn đạo tặc này sẽ tiến tới một giai đoạn mà trong toán học người ta gọi tột đỉnh. Đó là lúc miền Nam sẽ bị rơi vào tay Cộng Sản. Và đó là lúc mà những người công chính sẽ bị tàn hại, sẽ bị bắt bớ hoặc lưu đày tàn khốc nhất. Chuyện đó sẽ xảy ra, nhưng sau thời đó thì sẽ đến thời của những người công chính, những người quốc gia yêu nước chân chính sẽ đến...

Cộng Sản sẽ bị nhân dân Việt Nam đứng lên tiêu diệt. Lúc đó, nước Việt Nam mình sẽ bước vào một thời thịnh vượng và sung sướng. Nhưng trước khi đó, nhiều người công chính sẽ bị hy sinh, bị hành hạ, bị ngược đãi, bị tù đày...

- Nhưng chuyện quan trọng nhất mày vừa nói là mình sẽ thua trận?

Trọng Gàn gật đầu:

- Chắc chắn! Tao không thấy làm sao mình có thể tồn tại được trong một xã hội băng hoại, một chính quyền thối nát như thế này. Tao chỉ thấy tội nghiệp cho những người xưa nay bỏ không biết bao nhiêu là công sức và thì giờ để đi xây lâu đài trên bãi biển... Nếu họ chịu khó lo việc nước nhiều hơn nữa thì tụi Cộng Sản làm sao thắng mình được. Nhưng dù Thắng dù Thua thì mình cũng phải làm hết bổn phận mình...

Luật suy nghĩ một lúc rồi trầm ngâm nói:

- Mày nói đúng. Mình phải làm hết bổn phận mình...

❊❊❊

7 giờ tối hôm thứ ba ngày 17 tháng 8, Linh Gà đạp máy chiếc xe Honda dựng trước cư xá. Tối nay Linh Gà mặc đồ thường, nhưng lại lận trong lưng mình khẩu P.38. Luật đã trả lại khẩu súng này cho Linh Gà với 6 viên đạn Made in Đức Xuyên vẫn còn y nguyên trong súng. Vốn là một kẻ không coi thứ gì khác ngoài tiền là quan trọng, Linh Gà cũng không để ý, không hề kiểm soát lại ổ đạn cũng như không hề thắc mắc là tại sao hôm nọ hắn bắn hai phát mà thằng Luật không hề hấn gì cả.

Linh Gà dựng xe ở trước khách sạn Nha Trang Hotel, khóa bằng xích hai ba vòng cẩn thận trước khi bước vào. Hắn đón thang máy lên lầu 5, rồi lại

đi xuống lầu 3, gõ bốn tiếng cửa phòng số 314. Sau đó, Linh Gà đứng cho một lúc rồi giả làm tiếng mèo kêu meo meo hai lần.

Cánh cửa bật mở, một người đàn ông ló đầu ra nhìn quanh quất rồi mở rộng cửa. Linh Gà vừa vào thì hắn đóng cửa lại liền...

Trong căn phòng kế bên phòng 314, tức phòng 316, hai nhân viên tình báo của Tổng Nha cảnh sát đang ngồi bên cạnh một chiếc máy nghe lén liền vặn lớn volume lên. Họ nghe thấy tiếng Linh Gà nói ở phòng bên cạnh:

- Chào anh Hai.

- Chú đến quá sớm. Tôi hẹn chú 8 giờ mà.

- Em xin lỗi anh Hai. Tại em mấy ngày hôm nay sao thấy trong người mệt mõi và lo sợ kỳ quá...

- Chú giác ngộ đi theo cách mạng nhưng đầu óc chưa tiến bộ, ăn nói như một thằng tiểu tư sản cầu an. Chú cần phải học tập nhiều. Con đường cách mạng là một con đường tranh đấu liên tục và trường kỳ...

Một trong hai người nhân viên của Tổng Nha Cảnh Sát cười gằn, nói với bạn:

- Đúng là thằng Tám Thẹo. Vậy mà tôi tưởng nó chết trong trận Mậu Thân rồi chứ...

- Mình cho cho thằng phi công đi ra rồi ụp vào bắt nó. Lệnh ông Liễu là như vậy.

15 phút sau, cánh cửa phòng số 314 bật mở. Linh Gà thò đầu ra, nhìn quanh quất một lúc khắp hành lang rồi vội vã bước ra ngoài. Hắn đi tới thang máy, cẩn thận làm đúng lời dạy của anh Hai là không đi xuống mà lại đi lên lầu 8 của khách sạn. Tại đây, hắn đi một vòng, vào trong bar ngồi một lúc rồi lại đi ra, dùng cầu thang đi xuống.

Linh Gà đâu có biết rằng khi hắn bước hết bậc thang cuối cùng để xuống tầng trệt của khách sạn thì ở tầng thứ ba, một tiểu đội cảnh sát đặc biệt đã xông vào phòng 314 và túm trọn cổ 3 người trong ấy...

Không biết chuyện gì đã xảy ra, Linh Gà bình thản bước ra khỏi Nha Trang Hotel. Hắn đứng ở cửa ngó ngang dọc một lúc rồi đi tới bên chiếc xe Honda, khom người mở hai cái ổ khóa ra. Rồi hắn hạ xe xuống khỏi bàn chống nhưng đau khổ nhận ra rằng bánh xe trước đã bị xẹp lốp. Linh Gà

văng tục ầm lên rồi dắt xe đi. Hắn biết một tiệm vá xe ở góc đường Hai Bà Trưng và Phan Thanh Giản gần đó.

Linh Gà dắt chiếc xe đi một lúc thì ra khỏi khu ánh đèn sáng trưng của khách sạn Nha Trang Hotel, vào một khu vực tối hơn ở gần đó. Hắn vừa đi thêm được một đoạn thì có một giọng gọi đích danh hắn. Tiếng gọi phát ra từ một bóng đen ngồi trên chiếc Honda dựng ở bên đường, trong bóng tối.

Linh Gà dừng bước, ngạc nhiên quay nhìn bóng đen ấy. Bóng đen xuống xe tiến tới gần Linh Gà. Dưới ánh đèn mờ mờ, Linh Gà vừa kịp nhận ra bóng đen chính là thằng Luật thì bàn tay Luật đã dơ cao. Linh Gà thét rú lên một tiếng khi nhìn thay cây P. 38 trong bàn tay Luật chĩa ngay mặt hắn. Tên phản quốc hoảng hồn, nhưng chưa kịp có phản ứng thì cây súng ấy đã khạc ra 2 cục lửa liên tiếp vào mặt hắn.

Linh Gà bật người ra sau, máu óc văng đầy xuống mặt đường. Chiếc xe Honda ngã chồng lên người hắn. Luật rít qua hai hàm răng:

- Mày tưởng người công chính không biết bắn súng hả? Bắn... cho mày chừa cái tật ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản...

Luật nói thế và lẹ làng bước tới thêm hai bước nữa, nhảy qua khỏi chiếc Honda, tới sát bên hắn. Linh Gà giật người lên từng hồi. Phần trán trên của hắn đã biến mất, nhưng miệng vẫn còn ngáp ngáp. Và cứ mỗi lần ngáp như thế, máu lại ứa ra ở hai bên mép. Luật xoay người một vòng thật nhanh để quan sát rồi cúi xuống, kê họng súng vào giữa miệng Linh Gà nổ thêm hai phát nữa.

Vài người khách bộ hành đi gần đó thét rú lên và bỏ chạy...

Luật nhổ một bãi nước bọt xuống cái xác nằm bất động của Linh Gà, bước trở lại chiếc Honda của mình đậu trong bóng tối. Chàng nhét súng vào bụng, phóng lên xe rồ máy và biến mất trong màn đêm.

"Dù sao đi nữa thì mình cũng đã làm tròn bổn phận," Luật nhủ thầm với lòng mình như thế và mỉm cười nhẹ nhàng...

Trường Sơn Lê Xuân Nhị

Mười Một

Ba Thằng Xích Lô

Không Rõ Tác giả

-Cứ mỗi sáng, khi đi học bước ra cổng nhìn sang bên kia đường tôi lại thấy..Ba chiếc xích lô với ba thằng: thằng cao, thằng mụn, thằng ria mép. Chúng say sưa nhậu nhẹt bên chiếc bàn ghỗ và vài ba cái ghế đẩu. Khi mọi người bắt đầu một ngày mới, với bao điều lo nghĩ, thì chúng xà vào bàn nhậu...Tranh luận và kể lễ những chuyến chở mối buổi sáng và những gì diễn ra trong mắt chúng. Có lẽ chưa có chuyện gì xảy ra trên đời mà chưa qua môi miệng của chúng, đôi khi cao hứng chúng lại văng ra những tiếng chửi thề và những nụ cười thỏa mãn.....Thằng mụn lại nói :

- Sáng nay bà Bảy nghỉ chợ làm tao mất cả mối !

Thằng cao tròn xoe mắt hỏi : Sao thế ? bả bệnh à ?

- Bả đánh đề cụt mẹ vốn rồi! Bả chơi dữ lắm, nghe đâu thiếu tiền đứng cũng mấy triệu.

Thằng ria mép xen vào: Bả ngu bỏ mẹ! toàn đi kiếm đám ma vào xin số. Như tao để tiền nhậu sướng hơn!

Rồi cả bọn lại phá lên cười, một câu truyện lại trôi qua...Cái chum nhỏ lại truyền tay, những giọng cười lại phá lên.Bà Tư bán bún bò đi đánh ghen, thằng Phương con ông Tám hút xì ke bị công an bắt đi cai nghiện.....Có khi chúng còn bàn cả chuyện chính trị: về Nam Tư, về các nước Trung Đông. Những tình hình nóng bỏng mà báo chí nước ngoài đưa tin mà báo ta in lại!!!. Câu truyện lại càng hứng thú hơn, một việc mà cái xóm lao động của nó trở nên nhộn nhịp và sôi nổi. Bé Hai sau những đêm say khướt ở vũ trường, đã vớ được một anh chàng Đài Loan : Đám cưới tổ chức ở nhà hàng sang trọng!. Ngày hôm đó trông ba thằng thật ngộ ngĩnh, cũng quần, cũng áo, cũng giầy: giống như ba thằng lật đật trong chốn phồn hoa. Với ánh mắt

nhạc nhiên, chúng nhìn ngắm tất cả....Những vật dụng, cách trang trí với những ánh đèn rực rỡ. Bà Chín bán hột vịt lộn trong bộ đầm lòi những xớ thịt với nước da đen xạm vì nắng, khuôn mặt trộn lẫn mồ hôi và son phấn mà bà mượn ở đâu đó. Và một cô dâu tả tơi được khoác lên bộ áo cưới tuyệt vời, bên cạnh một gã mập phệ mà nhìn thật kỹ chúng mới thấy đôi mắt của chàng rể..... Rồi chúng lại tiếp tục câu truyện..

- Thằng mụn lên tiếng: bữa đó uống đã thật! tao quất 12 chai Tiger luôn...Rồi nó lại ực một chum rượu đế cay xè, bỏ vào mồm một miếng dưa chua được trộn lẫn với vài trái cóc xanh.

- Đời tao không gặp thời!. Thằng cao vuốt tóc, chua xót : Mẹ ! mai mốt cho con út nhà tao lấy Đài Loan ..Cả đời sướng !!!

Đột nhiên, chúng đang cao hứng thì vợ thằng ria mép từ trong hẻm vọt ra chửi:

- Mẹ mày ! mày chỉ tối ngày lo nhậu, còn tiền học của con Thơm thì đ...lo !

Nó nhếch ria mép và trỏ tay về con vợ: chắc nó mới thua tứ sắc !!

Thế là đôi vợ chồng nó gân cổ lên cãi nhau, vung tay múa chân. Có lẽ thằng ria mép xóc óc trước những câu nói của vợ. Nó lại chứng tỏ nó là thằng đàn ông bằng cách đánh con vợ túi bụi, con vợ nó chẳng kém vừa cấu xé vừa kêu gào. Mọi người can ngăn một lúc rồi chúng mới buông nhau ra.Con vợ có vẻ yếu thế và bị đau sau trận thư hùng nên lũi vào hẻm mất ! Còn nó lại cười hề hề bước vào bàn nhậu, lại bàn luận về các đức tính của người say rượu đang gián đoạn.

- ực! Thằng cao nói : đức tính thứ nhất! Can đảm. Vì ta biết rượu độc, hại mà ta vẫn uống

- Đức tính thứ hai: thật thà!. Trong lòng ta có gì ta nói h..ế..t ! Thằng mụn cao hứng.

- Đức tính thứ ba: dũng cảm!. Gì ta cũng dám làm ..kể cả đánh vợ . Thằng ria mép lè nhè.

- Thứ tư : giản dị !! Đâu cũng là gường ngủ...đâu cũng là n...h...à!!!!thằngcao khề khà !

Rồi cả bọn phá lên cười!!!..... Ấy thế mà dạo này tôi không gặp bọn nó!

có lẽ chúng cũng say mê trái bóng lăn !!!?. Tôi nghĩ và thương cho ba thằng.Vì dòng đời vẫn cứ trôi.....

Cuộc đời như những bậc thang của kim tự tháp. Đứng dưới đất ta nhìn được xung quanh...Vài bậc thang, ta nhìn ra xa được một tí.....ở chóp mũi ta thấy rằng: vũ trụ này thật bao la!! ...Ai ơi !! biết vượt qua được số phận ??!!

Mười Hai

Bắt Đầu... Từ Một Đêm Trăng

Phan Nhật Nam

Với Quê xa, Đà Nẵng
Với Trường xưa, Phan Châu Trinh
Và Mỗi Người Bạn Luôn Hiện Mới.

Bạn tôi, nếu mới gặp lần đầu, ta có thể nghĩ đấy là gã tay chơi, kẻ sống theo lề lối, sinh hoạt sôi nổi bề mặt. Cũng có thể đúng như thế, một phần do bạn vốn môn đồ Thiếu Lâm, vô địch điền kinh học sinh, khuôn mặt sắc nét tươi vui, đều đặn. Bạn cũng có thể trở nên một tay hào hoa ăn chơi không âu lo với cung cách quen thuộc của dân học trường Tây, gia đình tài sản lớn. Nhưng, đời bạn đã không theo con đường dễ dàng thuận lợi đó. Bạn chọn ngã chông chênh, nguy biến hơn, cũng là lối đi rực rỡ huyền hoặc của tất cả nhân sinh - Đường của người-yêu- người với phương tiện đặc thù để diễn đạt tình yêu ấy - Nghệ Thuật. Và bạn đã chọn hướng nghệ thuật hàng đầu - Âm Nhạc - Với thanh sắc kỳ ảo của riêng.

Bạn tôi, là một cô gái tội nghiệp trong số những thiếu nữ hẩm hiu bất hạnh. Bạn không có nét quyến rũ, lộng lẫy dù đang lúc thanh xuân khởi sắc. Bạn chỉ là một vóc dáng nhỏ bé linh hoạt, tóc nâu nhạt và đôi mắt luôn sáng ánh ngạc nhiên, loáng lạ lẫm của tâm hồn đơn giản trung hậu trước những điều dữ dội, đe dọa từ cuộc sống. Bạn mất cha từ tấm bé nên gia đình đã là một điều phiền muộn u uẩn, và lớp học, nơi bạn hằng ngày nôn nao đi về, đôi khi cũng gây nên đớn đau...Tân không có quần áo mới! Tân mặc quần... cháo lòng!". Gã bạn nhỏ cùng lớp chỉ do nghịch ngợm vô tình nói lên câu ác độc... Bạn bật khóc, lòng ghi sâu mối rúng động gớm ghê. Nỗi xót xa khi trái tim bị xúc phạm. Trong đơn độc tủi hổ của tuổi lớn lên, Bạn như con chim nhỏ giữa đám lá sũng nước. Bạn cảm thấy bị đe dọa, và cần được che

chở.

... Hai bạn tôi yêu nhau từ một đêm trăng.

Gã thanh niên quả tình chỉ để ý đến người thiếu nữ như một phản ứng bù trừ. Anh học trường Pháp từ bậc tiểu học nên quen giao tiếp phóng khoáng, văn minh. Từ căn gác của gia đình, ngôi nhà lầu mặt tiền con đường lớn nhất thành phố, hằng ngày anh nhìn thấy cô bé từ xóm nhà nghèo đi ra. Xóm nhỏ phần lớn là nhà tranh quây quần quanh khu đường cát lỡ. Những lối đi cát xám, nhỏ vừa đủ hai xe đạp tránh nhau, chạy vướng vít dưới tàng cây sầu đông, vào mùa Hè thoáng hương thơm ngan ngát theo gió từ vịnh biển tản lan. Cô bé (Khi khởi đầu câu chuyện, chỉ là cô bé gái vừa qua tuổi dậy thì) đã đi từ hẻm cát ra đến gốc cây đa, tiếp tục theo một con lộ khác lớn hơn, cũng là đường đất cát mà bộ hành chỉ xử dụng hai lối nhỏ hai bên, khoảng giữa tâm đường, cát gồ lên gò, đống. Đi hết đoạn đường cát, cô mới rẽ vào phố chính trải nhựa.

Một ngày, không nhớ rõ là bao giờ, người thanh niên thấy ra cô bé... Sao "nó" có nét mặt chịu đựng tội nghiệp đến thế?! Vẻ lặng lẽ cam phận này rất dễ nhận vì cô vốn có nét sắc sáng loáng tinh anh với sống mũi cao thẳng, da trắng và ánh mắt loáng xanh linh động. Anh theo dõi bước chân của cô bé như thế từ lúc nào không rõ. Chỉ biết, Hè vừa qua, cô gái đã là một thiếu nữ toàn hảo, nói lời tiếp xúc đầu tiên: "Thưa anh, em đã đậu trung học, đậu kỳ vừa rồi. Đậu bình thứ". Giọng nói trong trẻo, tự tin, chững chạc.

Hai bạn tôi tiếp xúc quen nhau sau ba năm nhìn thấy vào ngày Hè 1958. Mùa sống động nồng nhiệt của tuổi trẻ và đất trời. Họ thường hẹn gặp nhau nơi vịnh biển trong rừng dương liễu. Họ chọn khu rừng gần hồ nước, hướng về làng Thanh Bồ, nơi lau lách, đồng cỏ ngút ngàn, tiếp giáp rừng dương, bờ biển để thiên nhiên còn nguyên độ hoang sơ thuần nhã thích đáng, hòa hợp với tình yêu trong sáng, thắm thiết của họ. Ở đấy không bóng người, chỉ tiếng gió vi vu xao động qua tàng cây và hàng lau nghiêng ngã. Chuyến tàu hỏa chở hàng từ ga chợ Hàn trở về gióng âm thanh xa vắng, thả lên trời vệt khói đen mỏng manh chỉ làm tăng thêm độ u tịch của cảnh sắc. Đoàn xe đôi khi bị mất hút đâu đó sau ngàn lau... Ở đây yên tĩnh quá anh há.. Người con trai cười nhẹ. Anh chỉ có nụ cười trẻ trung chân thật này, biết nói thế

nào bằng tiếng Việt?! Quả thật âm thanh, ngôn ngữ có một khoảng trống không vận dụng được. Chưa vận dụng được. Anh bất lực để nói lên lời cụ thể. Anh cần một cách thức, điều kiện diễn đạt khác, đầy đủ, chính xác, và thắm thiết hơn.

Một mùa Hè, một năm đi qua, nay lại đến mùa Hè thứ hai từ lúc thương mến. Ngày Hè năm 1959, cô gái đột nhiên vắng mặt. Gọi là "đột nhiên" vì do phản ứng của mối liên hệ đang bình thường, đang thắm thiết, bỗng nhiên bị cắt đứt. Người thiếu nữ phải theo đoàn học sinh cùng trường đi cắm trại vào dịp cuối năm. Cô vắng mặt từ sáng sớm, đến chiều người thanh niên động tâm. Chiều, khoảng thời gian sau khi tan buổi học, từ lúc nắng sáng chuyển bóng đêm... Không hẳn thế, thật sự chỉ là ngày hôm qua, chiều trước của buổi chiều ghê gớm này. Anh đạp xe ra vịnh biển, đếân nơi vùng lau lách quen thuộc, để chân trần di động trên bãi cỏ, gò cát... Anh đi đến chỗ mép hồ, ngồi xuống, nhặt quả thông, khối cỏ tròn, tua tủa những cọng sắc như lông nhím, thảû khối cỏ quay lông lốc theo triền dốc cát... Đầu ngọn cỏ nhọn sắc đâm vào tay, hơi mát đầm đầm dưới chân, tiếng rì rào của gió khua lá, mặt nước hồ hắt khối nắng vàng khô úa. Hình như tất cả cảnh sắc đang sụp xuống tàn tạ, hấp hối.. Khối đất trời đang đổi thay. Đang chết. Chịu không nổi, anh trở lại thành phố. Phải đi tìm... Phải đi tìm...

- Ông biết học trò trường Phan Châu Trinh đi cắm trại ở đâu không ?

Người bạn anh, vốn huynh trưởng một đoàn Hướng Đạo tuy biết rõ tất cả địa điểm cắm trại của vùng núi đồi, thôn dã quanh thị xã, không trả lời liền. Anh ta nhìn vào nét mặt thê lương ủ dột của bạn... Ông làm sao thế Không có gì, tôâi muốn biết họ đi cắm trại ở đâu. Cần lắm. Cuối cùng, cả hai đến chân đồi Mỹ Thị lúc ngày hết và trăng đã lên.

Giải đồi dương liễu loang loáng, hiện ra mới mẻ theo từng khoảng khắc dưới trăng với sợi thân lá óng màu sáng bạc xôn xao chuyển động, xô đẩy đùa trăng đi như liếp sóng.. Ta có cảm giác như những lượn sóng bạc đẩu đâu từ ngoài trùng dương xa xôi sau khi chạm đến bờ đã tràn qua giải cát, theo trăng lên đồi, tiếp ngọn cây, xô liếp sóng lá cồn lên không gian xanh sáng... Nhưng sóng lá thông còn phải đi hết lộ trình bất tận, chuyển xuống chân đồi, phía làng nhỏ và giòng sông, khua mặt nước làm trôi những giải

đường trăng thiêm thiếp tan vào bờ lau, in hình khối núi Non Nước chìm chìm im lặng... Trên sóng nước, giữa giòng trăng, từ con đò len lỏi trong lau sậy bạn tôi đưa ống sáo lên môi. Anh dùng nguồn thanh âm của tre trúc thay tiếng lời, những nội dung mà ngôn ngữ bình thường hạn hẹp không nói được. Từ trên đồi cao, mấy trăm học sinh ngồi dậy. Họ đồng im lặng nghe giữa hơi gió cuốn lá, sóng trăng miên man thanh âm chuyển động kỳ ảo - Giọng tiêu trúc ca ngợi, tỏ tình. Người thiếu nữ bật khóc. Bóng lá thông khi gió thổi lệnh làm lộ rõ ngấn nước mắt trên má long lanh.

Và, Nguyễn Đình Nghĩa cùng Trịnh Diệu Tân đã nuôi dưỡng, vượt sống, hiện thực tình yêu hằng suốt hơn ba mươi năm, từ đêm Hè không hề mất độ sáng, và âm thanh tiếng sáo vĩnh cửu màu trăng.

Cần gì phải cậy đến điển tích, sự việc người xưa, chuyện thần thoại... Những Trương Lương, Trương Chi, Orphée để diễn đạt, biểu hiện sức mạnh kỳ diệu của tình yêu, âm nhạc. Đêm trăng mùa Hè 1959 nơi đồi Mỹ Thị đã không chỉ của riêng Nguyễn Đình Nghĩa và Trịnh Diệu Tân, mà đã là cảnh sắc, thanh âm, giòng rung động, sức sống của tất cả lớp tuổi trẻ ngày ấy. Tuổi trẻ chỉ có một lần trong đời, mà ba mươi, bốn mươi năm sau ở chốn cuối trời, nơi xứ lạ hoặc còn trong vùng đất nước tang thương... Những người thầy tóc bạc Nguyễn Đăng Ngọc, Bùi Tấn, Trần Tấn, những người anh, người chị, Trần Đại Tăng, Trần Đình Hoàn, Đặng Thị Liệu, Trần Thị Kim Đính... Những học trò, Vũ Ngự Chiêu, Nguyễn Bá Trạc, Hà Nguyên Thạch, Bùi Ngọc Tô, Lê Chí Thảo, Tôn Thất Tuấn & Hải, Võ Thị Thương, Lê Thạch Trúc, Lê Như Hảo, Nguyễn Liên Hương, Huỳnh Thị Phú, Võ Hồng Diệp.. Và rất nhiều người. Tất cả đồng một lần xanh ngắt sống lại, một lần linh động phơi phới, khi nhắc lại trường xưa, bạn cũ... Vô vàn tiếng sáo đêm Hè Mỹ Thị sáng giòng trăng.

Và quả thật, một mình tôi sẽ không đủ sức đi hết đoạn đường khó nhọc từ mấy mươi năm qua nếu không được sức nâng thường trực bền bỉ, cụ thể từ bằng hữu. Tôi không thể nào sống qua những ngày trẻ tuổi trầm luân thiếu đói nơi căn gác gỗ đường Tô Hiến Thành, Huế nếu không có Trạc, có Nghĩa, có Dinh...Tôi cũng không thể nào qua khỏi mười bốn năm lính điêu linh nếu không có những Mễ, Lạc, Lô, Tâm... Đám bạn lính chia với tôi

từng ngày, từng giờ bão lửa.

Và cuối cùng, từng phút giây đương cự nơi ngục tối. Tôi biết sống cùng Ai, nếu không với những Người Bạn. Mỗi người bạn hiện hữu rõ từng chi tiết, nét mặt, tiếng lời. Sự thiết thân mầu nhiệm này có thật. Nên từ bóng tối, cảnh chết, tôi đã phục sinh...

Trăng giãi vàng rơi liếp sóng loang
Lau lách im lặng dưới đêm ngàn
Ngũ Hành năm cụm nằm thiêm thiếp
Thuyền chở tiêu sầu qua quá canh
.....
Con đâu? Bạn đâu? Trời xưa đâu?
Đêm đã qua lâu, bóng tối sâu ...
Còn chút hơi tàn hong nhịp thở
Nhớ Người ghìm tiếng thét chìm đau...

Nguyễn Đình Nghĩa không chỉ vận động giòng âm hưởng từ ống trúc để bày tỏ tình yêu. Anh hiện thực, hữu hiệu hóa khối năng lực thanh âm kia thành phẩm lượng vật chất để nuôi dưỡng, duy trì, khai triển tình yêu kia trong đời sống. Anh cùng Người Yêu kết hợp từ tiếng sáo đêm trăng, bỏ Đà Nẵng vào Sài Gòn những ngày đầu thập niên 60. Cả hai vào Sài Gòn với tay trắng. Tay trắng nghĩa đen lẫn nghĩa bóng- Chỉ với cây sáo trúc và tình yêu. Nhưng chuyện thần tiên và chuyện cổ tích của Nghĩa -Tân được hiện thực hóa ở Sài Gòn với đại nạn chiến tranh, trong căn nhà bốn thước bề ngang, hai mươi thước dọc nơi hẻm nhỏ đường Phan Văn Trị, Nancy. Nguyễn Đình Nghĩa dựng nên thế giới thanh âm tre, trúc ầm vang giòng xe luôn náo động của hai con đường lớn nhất Sài Gòn-Chợ Lớn, Trần Hưng Đạo và Cộng Hòa, hòa nhịp với tiếng gõ xe mì, xe hủ tiếu âm động của dãy thùng hứng nước từ đầu hẻm và lẽ tất nhiên, chuỗi rầm rì liên tục mệt nhọc của nhà máy đèn Chợ Quán. Trong hẻm lao động tồi tàn náo loạn đó, Nguyễn Đình Nghĩa đã hoàn thành "tác phẩm" lớn của đời mình - Nuôi dưỡng vợ, và ba con từng ngày bằng tiếng sáo. Diệu Tân thành người khoa bảng và các con khôn lớn trưởng thành. Chuyện thần thoại có kết thúc rất cổ điển và trung hậu: Nguyễn Đình Nghĩa là cây sáo số một của Việt Nam, của miền Nam

..."Có một thằng cha bên Tàu, và một cha nữa bên Tây, hai cha này thổi hay hơn moi !!" Nghĩa đã nói với tôi như thế hơn hai mươi năm trước. Tôi nhìn quanh căn nhà lổng chổng đồ đạc tồi tàn, chiếc xe đạp treo trên tường, tấm bảng đen đầy bụi phấn, đống áo quần dơ, sô nước, và Diệu Tân lấm lem khói bếp..."Ông nên "nhường" cho hai cha ấy đi, sống thế này mà "thổi" được như ông là Thánh". Ít khi nào lời nói đùa mang độ thật đến như thế. Nguyễn Đình Nghĩa lúc ấy, "cây sáo số một" của Việt Nam, gã Orphée tân thời chỉ một chiếc quần xà lỏn trên mình. Nóng từ mái tôn hắt xuống như đang trong lò bánh mì... Hỏi ai có thể "thổi" hay hơn bạn được?! Chỉ cho tên một người khác đi, trước đây hoặc bây giờ.

30 tháng 4, 1975 sập xuống, cùng một lần với Miền Nam, Nghĩa và gia đình bị đuổi ra khỏi căn nhà hẻm Phan Văn Trị... "Sáo với tiêu, rõ nỡm, cái đống tre này chỉ đun được nồi cơm là phèo!" Gã cán bộ chỉ vào đống ống trúc đang chờ đục lỗ nói với giọng khinh miệt rẻ rúng. Nghĩa và Diệu Tân trở lại miền Trung sau hai mươi lăm năm. Khác với lần di chuyển vào Nam ngày trước, chuyến đi với can đảm tuổi trẻ, và lãng mạn tình yêu. Hôm nay, hai người có khối nặng của ba con, và nỗi thấm nhục bị miệt thị. Hành vi cao thượng của người Nghệ Sĩ bị đánh giá thành hoạt động hèn mọn phục vụ chính trị suy đồi: "Chỉ có bọn Ngụy mới trả tiền để anh thổi sáo cho chúng. Cách mạng chúng tôi không cần. Nhân dân ta chỉ cần đánh Mỹ, thắng Mỹ, và thi đua lao động." Nghĩa và gia đình không về lại Đà Nẵng, anh đưa vợ và ba con đi xa hơn... Nơi hẻo lánh, vùng núi miền Trung.

Và chuyện thần thoại được thực hiện lần thứ hai. Cái khó không bó được cái khôn, với điều kiện chúng ta phải khôn. Sự cùng khổ đôi khi không là tai họa nếu chúng ta có sức vượt qua cùng khổ. Ở miền núi, tiếp xúc với những người sắc tộc Bahnar, H'mong, Rhadé... Nghĩa dần khám phá ra khối lượng nhạc khí độc đáo, kỳ ảo của họ, với cây đàn T'rưng, nhạc khí gõ sơ khởi vỏn vẹn năm ống tre, đầu mắc vào cột, một người ngồi giữ giây, một người gõ. Người Bahnar (vùng núi Quảng Nam, Quảng Ngãi chạy qua Kontum, Pleiku, Ban Mê Thuộc xuống Bình Long, Nam bộ) chỉ vận dụng được một cung năm ngũ âm đơn giản để dùng trong việc liên lạc, mời gọi họp bạn hoặc các buổi tế lễ như hạ trâu, cưới xin, mở cửa mả. Năm 1978,

có mặt trong buổi liên hoan âm nhạc đồng bào sắc tộc Việt Nam tại Nha Trang, Nghĩa nẩy ra ý nghĩ khi nghe đàn T'rưng cải tiến (từ một nhạc công người Nam đem ra Bắc năm 1954). Đàn T'rưng cải tiến thành cung Mi trưởng, có đầy đủ một hợp âm bát độ giúp Nghĩa có so sánh: "Nếu chỉ với một ống sáo nhỏ bé anh đã tạo nên hằng hà âm giai, âm sắc biến hóa kỳ ảo, thì huống gì đây những năm ống tre, cũng từ tre, trúc mà ra thôi". Anh gọt không phải hằng chục, hằng trăm, hàng ngàn, mà hằng chục ngàn ống tre... Chọn lọc, nấu luộc, phơi nắng, cất giữ để có những ống tre tối ưu - Để buồng hơi (chambre à air) tạo nên âm thanh tuyệt đối thuần túy - Một cung cộng hưởng tối đa. Căn nhà của anh trở nên một rừng tre nhân tạo tua tủa những ống tre. Từng ngày với từng ống tre được gọt theo từng 1/5, 1/10 milimetre một... Năm 1981, Nghĩa hoàn tất chiếc đàn T'rưng đồ sộ gồm 27 ống có khả năng tiết tấu bốn bát độ. Ngoài ra, anh phải cậy đến một sáng kiến khác của người Nhật Watanabé, nhạc sĩ này đã tìm ra một "gam vô tình" cũng có thể gọi là "gam mềm" sau khi gắn vào thêm hai ống. Chiếc đàn 29 ống hoàn chỉnh. Bộ trưởng Văn Hóa (Cộng Sản) Lưu Hữu Phước không thể nào vùi lấp sáng kiến và tài năng của Nghĩa, cũng một phần, đây là điều đáng hãnh diện của người Miền Nam sau khi Hà Nội sáng chế nên cây gõ hai đầu; cây gõ nguyên thủy chỉ một đầu.

Nguyễn Đình Nghĩa được chính phủ Cộng Sản - Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chấp nhận - Phải chấp nhận - Người nghệ sĩ Miền Nam này là một tài năng đích thực. Tài sản lớn của tất cả Việt Nam. Thái độ này là một biểu hiện điển hình của thú nhận: Sau mấy mươi năm chỉ huy miền Bắc, những người lãnh đạo cộng sản đã thành hình được một khối lượng lớn (rất lớn) văn hóa phẩm gồm những bài hát chỉ được hát một lần ở đài phát thanh; những ấn bản toàn tập chỉ được mua bởi cơ quan chính phủ; những tranh, tượng dùng để trang trí ở các phòng họp, hội trường nhà nước. Họ cũng dần hiểu rõ, "mặc cảm" cần được tiêu trừ (Như một cấp lãnh đạo miền Bắc đã nói cùng cố học giả Nguyễn Hiến Lê: "Miền Nam nên từ bỏ "mặc cảm tự ti" vì lạc hậu, phản động (do thua trận), và miền Bắc cần từ bỏ "mặc cảm tự tôn (do đã thắng trận")- thật sự là "mặc cảm" của đám tổng, lý sau khi ăn bạc, và cơn say bữa rượu thịt chó của chính họ. Quả tình tôi

rất thấm hiểu "cơn trả thù của người nghệ sĩ" khi nhìn thấy hàng hàng cán bộ lãnh đạo, viên chức nhà nước, những văn nghệ sĩ "cấp cao" cộng sản nối đuôi nhau vào xem và tranh mua những họa phẩm của "bọn họa sĩ Ngụy": Nguyễn Trung, Đỗ Quang Em, Đằng Giao, Phạm Cung, Nguyễn Hải Chí (Chóe). Tranh của cụ Nguyễn Gia Trí đã là một "Tài sản Quốc gia". Tranh và những họa sĩ đã bị khinh miệt vất bỏ từ buổi sáng ngày 30 tháng 4, 1975.

Nguyễn Đình Nghĩa đã là một ""trả thù" xứng đáng nhất. Nhân tiện đây, tôi có ý nghĩ, đồng bào hải ngoại chớ nên gay gắt cùng với những văn, nghệ sĩ hiện còn ở Việt Nam nếu như họ có phần "cộng tác" cùng chế độ, chính quyền cộng sản ở đấy. Tại sao ta không chia phần "hãnh diện" vì người Việt Nam (Người ở miền Bắc, Hà Nội lại là đa số) chỉ tìm đọc Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Duy Cần, Hoàng Hải Thủy, Nguyễn Thụy Long, Lệ Hằng, Nguyễn Thị Hoàng... và đến cả Bà Tùng Long, cụ Hồ Biểu Chánh. Họ hát "Huyền Sử Ca Một Người Mang Tên Quốc" của Phạm Duy, bài "Hát Cho Một Người Vừa Nằm Xuống" của Trịnh Công Sơn, và "Người Ở Lại Charlie" của Nhật Trường từ phòng giam Trại 5 Lam Sơn, Trại Thanh Cẩm, Thanh Hóa, Trại Hà Nam Ninh. Người miền Nam có hề "thua" đâu. Thấy như thế. Nghĩ như thế.

Nhưng chuyện thần kỳ của Nguyễn Đình Nghĩa không dừng lại ở đấy, ở Việt Nam. Anh đến Canada năm 1984; tháng Giêng 1987 nhân dịp Tết Việt Nam, anh xuất hiện ở phòng hòa tấu Đại học Toronto và liên tục trình diễn qua các cơ sở văn hóa, giáo dục vùng Đông-Bắc nước Mỹ. Anh không đứng trên sân khấu một mình. Sau lưng, và hai bên anh bây giờ đã có toàn thể khối lực hỗ trợ... Những Đoan Trang, Nam Phương, Nguyễn Đình Nghị, và tiếp theo, Nguyễn Đình Hòa và Chiến. Đây không còn là những đứa bé trèo lên vai, bám lên cổ anh ở hai mươi năm trước, mà đã là người thiếu nữ Việt Nam làm sống động âm thanh khắc khoải gờn gợn của Độc Huyền (Nam Phương); người dựng lại khối âm thanh rực rỡ của Thập Lục (Đoan Trang), và những cây guitar điện kỳ ảo, sống động, giàn trống hào hùng với Nghị, Hòa, Chiến... Tất cả đã hòa nhịp cùng chiếc đàn T'rưng đồ sộ 29 ống của Nghĩa hiện thực nên điều - Âm nhạc với nhạc khí cổ truyền Dân Tộc Việt Nam là một thế giới kỳ diệu do từ nội dung sâu lắng, phong cách, kỹ thuật

trình diễn điêu luyện tế vi.

Buổi trình diễn ngày 2/6/1994, tại Thính Đường Carnegie Hall, Đại học Kỹ Thuật New York là một xác chứng về câu chuyện có vẻ không thực của một gia đình tên gọi Nguyễn Đình Nghĩa. Vì sau gần trăm năm thành lập, phòng hòa âm ấy chỉ dành riêng để các bậc thầy trình diễn về các bậc thầy, những Beethoven, Mozart, Wagner... Nhưng nguồn sống động làm phấn khởi, thúc dục tôi viết nên bài này không phải là giải thưởng của Thống Đốc Tiểu bang Maryland về "Nghệ Sĩ Độc Tấu Xuất Sắc" năm 1994 mà Nghĩa vừa nhận được hôm 12tháng Sáu tại Baltimore. Có một điều gì cao quý và sâu xa hơn. Đấy là dự định mà tôi tin chắc Nghĩa sẽ thực hiện được - Làm sống lại Beethoven, Tchaikovsky, Debussy... Bằng lửa. Với lửa. Nghĩa là Nghĩa sẽ tái cấu trúc, hoàn chỉnh lại cây "Đàn Lửa" của người Vân Kiều (vùng núi Bạch Mã, Cầu Hai, Thừa Thiên), một loại đàn đã bị thất truyền và không người có khả năng khôi phục. Lửa sẽ được đốt lên (tất nhiên từ một hệ thống lò ga thay vì lửa trại, lửa rừng), chuyền hơi nóng qua những ống tre lớn, do Nghĩa đã nắm được cấu trúc từng tế bào tre, trúc. Và những hợp tấu khúc lớn của các bậc thầy sẽ được dựng nên, bừng dậy như ánh lửa chập chùng hằng cháy sáng từ ngày khai sinh sự sống trần gian.

Nhưng cuối cùng, cũng không hẳn như thế. Chẳng phải vì tài hoa đặc dị của bạn mà tôi viết nên lời. Tôi cảm động vì một điều đơn giản. Về một điều rất đơn giản, tầm thường, nhưng thấm thía, cảm động, xót xa.

...Ngày xưa, buổi rất lâu của hơn bốn mươi năm trước, những ngày của thời gian trước 1954. Tôi lúc ấy là đứa trẻ nhà nghèo thường hay nhặt những hạt, hột không tên, vô vị nào đó để lót lòng vào buổi, giờ xa bữa ăn vốn quá thiếu thốn. Hạt cây quăn vị ngọt nhầy nhầy mủ trắng, hạt trái mâm xôi xám trắng trong trong. Và trong những lúc lẫn quẩn nơi bụi hoang, bãi cỏ để tìm kiếm loại "lương thực" tội nghiệp kia, giữa tiếng lá kiền kiền khô cuốn trong cỏ tranh, trên mặt đường đất đá lồi lõm vùng ngoại ô Đà Nẵng... Giữa tịch mịch của thanh âm nắng, gió, lá, cỏ kia tôi nghe vọng tiếng chim... Tít ... tít ..tít ... tịt ...t..tịt ..tịt... Chim kêu tắt tắt, chậm chậm và lịm dần. Tôi không biết tên chim nhưng cò ý nghĩ... Chim chắc cũng đang chịu phần tội nghiệp hẩm hiu. Cũng chưa thấy dáng chim lần nào. Năm 1993,

nơi vườn Lái Thiêu, giữa khoảng xanh dầy của tàng măng cụt, tôi trải chiếc chiếu ngủ dật dờ trên đám lá, nắng cuối năm vàng khô lạnh lạnh. Chẳng khá hơn tình cảnh của đứa bé bốn mươi năm trước, và nghe lại tiếng chim...Tít ...tít ..tịt ..tịt ..tịt... Chim gì kêu buồn quá ông ơi!! Chịu không nổi. Tôi phải nói lên cùng Út Năng, ông bạn già chủ vườn tôi ở,

- Thì chim "mồ côi" mà cha...

- Mồ côi? Ai mồ côi ?!!

- Ông không nghe ra à... père...mère...frère... tout est perdue ... Mất hết trơn như vậy làm sao mà không kêu..

- Ờ... há, vậy là con chim giống tôi. Hèn gì hồi nhỏ tôi đã nằm lặng ra mà nghe.

Và tôi đã nghĩ có mấy ai trong đời phải mất hết trơn đến tội như thế. Và có ai trong đời hằng phải nhớ đến một tiếng chim. Nhưng không, trong những bài nhạc do Nghĩa soạn cho sáo, đàn có nhiều bài về chim, bài Phụng Vũ, bài Chim Loan, và bài Chim Boong Klé...

- Boong Klé là chim gì? Tôi hỏi bạn.

... Chim "mồ côi" đó mà... Ở Đà Nẵng, thuở nhỏ toa có nghe lần nào không?

Vâng, Nghĩa và Tân ạ, tôi đã nghe tiếng chim ấy, và tôi cũng đã đôi lần kêu với nó. Thật ra rất nhiều lần. Vẫn đang kêu cùng chim.

Quê hương tôi có loài chim mồ côi
Mẹ chết, mất cha, anh em phiêu tán
Lắng âm tiếng hiểu dần nên nguồn cội
Chim và Người cùng thấm khổ ĐAU thôi.
Tháng lúa chín, mùa "Chim Mồ Côi".
Cũng tháng đầy tuổi, 9-9-55.
Xóm Tân Tuyền,
Thành Hựu Tống,
Bang Tiến Xa

Mười Ba

Bào Thai

Phạm Hồng Danh

Lời giới thiệu

"Câu chuyện để lại một thứ âm ba mãnh liệt của vùng ký ức. Là hư cấu hay là thực? Điều đó dường như có lúc không còn ý nghĩa. Xin không gợi lại những "đêm nằm mộng biển" hãi hùng, không nhắc nhở những ký ức bi thương, nhọc nhằn trong cuộc hành trình tìm kiếm cơn mơ bay trên vùng trời tự do ảo. Chỉ xin mở lối cho sự quay về, chí ít cũng là ở trong tâm tưởng… Thế mới biết, có những sự ra đi cũng chính là sự quay về vậy. Đi hay Về- chỉ là một thế thôi…"

Cali ngày… /..../.....

Anh thân yêu,

Hơn sáu tháng rồi từ ngày em đi. Một tháng lênh đênh trên biển. Hai tháng trên đảo hoang. Ba tháng trong bệnh viện tâm thần.

Lúc sắp bước xuống tàu, em lưỡng lự, muốn ở lại. Có tiếng người đàn bà quát lớn: "Đồ ngựa cái. Đi thì bước lên. Không thì cút. Không có thời giờ để uốn éo ở đây đâu". Để chứng tỏ mình dứt khoát, em bước lên tàu- bắt đầu cuộc hành trình dấn thân trên biển khơi.

Hình như người tài công không phải chuyên nghiệp. Ông chạy lạc hướng lòng vòng hai ba ngày mà chẳng tới đâu. Ngày thứ tư trời gặp bão. Hầu hết người trên tàu không phải là dân biển… Có người trầm tư, có kẻ cầu nguyện. Vài người khóc nức nở như sắp chết tới nơi. May mà cũng chỉ là cơn bão nhỏ…

Ngày thứ tám lại có một xui xẻo ngang tầm với cơn bão lớn. Tàu va vào đá ngầm và gãy bánh lái. Có người đã đưa ra sáng kiến lấy một phần cái vạt giường cột vào bánh lái đã gãy để làm bánh lái. Nhưng tàu vướng vào bãi

đá ngầm và không ra được. Còn dầu nhưng đành phải tắt máy để con tàu chập chờn theo con sóng, mong chờ sự may mắn ngẫu nhiên. Có người đã lấy một cái áo trắng, buộc lên một cái cây cắm trên mui tàu, hy vọng có một tàu nào đó trông thấy và đến cứu.

Đến ngày thứ 15, nước và lương thực trên tàu đã trở nên hiếm hoi. Kẻ nào uống nước hơi nhiều thì bị người khác nhìn bằng đôi mắt thù hằn. Nước bây giờ đồng nghĩa với sự sống. Kẻ nào dùng nhiều nước là kẻ đó vi phạm quyền sống của những người còn lại. Rồi lương thực cũng hết và nước cũng cạn. Người ta kiệt sức và gục ngã từ từ. Trước cái chết, con người giành nhau từng giọt nước. Chức danh, học vị, sĩ diện… họ quên hết. Người ta uống nước tiểu của họ và của người khác. Có cặp vợ chồng mới cưới, họ không nói gì cả. Nhưng qua ánh mắt họ nhìn nhau, qua vài chăm chút nhỏ nhặt, em biết họ yêu nhua vô cùng. Hình như họ hiểu nhau đến nỗi không cần nói gì. Chỉ đưa mắt nhìn nhau, rồi nhìn mọi vật xung quanh, nhìn trời nhìn biển. Lặng lẽ chia sẻ và lặng lẽ sống. Cuối cùng người vợ chết trước. Người chồng ôm ghì xác vợ trong tay và ngồi im lặng đến chết. Mọi người xung quanh cũng không ai còn đủ sức để chia sẻ với họ. Có một người đàn ông, rất nhu hoà và luôn nở nụ cười hiền lành. Ông nói ông mất niềm tin vào con người vì vợ ông ngoại tình- nên ông bỏ ra đi. Ông quỳ lạy đôi vợ chồng mới chết, lâm râm khấn vái: “Anh chị thác thiêng, xin phù hộ cho tôi được sống dù chỉ sống để đau khổ. Trong máu tôi sẽ có máu của anh chị, trong thịt tôi sẽ có thịt của anh chị…”. Rồi hắn lấy dao chặt một cánh tay của người đàn ông. Cánh tay còn rướm máu. Hắn đưa tay lên liếm những giọt máu đã gần khô. Sau đó hắn đem cánh tay nướng lên và ngồi ăn. Hắn ăn với khuôn mặt nhăn nhó, khổ sở. Ăn xong hắn lạy hai xác chết lần nữa. Rồi hắn ném hai cái xác xuống biển và nói: “Ném đi cho nhẹ thuyền và để người sống đỡ đau khổ.” Hắn nằm co quắp và ngủ li bì. Hôm sau hắn lại gào lên: “Tại ai mà tôi lâm vào nghịch cảnh này? Tại trời không có mắt? Tại vợ tôi tàn ác? Hay tại tôi hèn yếu? Tôi muốn ra đi để có ngày quay về trả thù. Lòng căm thù giúp ta nuốt hận mà sống. Nhưng đến sự thể này thì thôi. Trời sẽ không giúp ta nữa. Ta là kẻ ăn thịt người. Ha… ha…”. Hắn cười một hơi dài đầy man dại và ghê rợn rồi nhảy xuống biển tự tử… Có

người nói hắn bị linh hồn người chết trừng phạt.

Từng ngày, từng ngày trôi qua… Trên tàu chỉ còn bốn người. Ba người đàn ông và em. Em múc nước biển để trong ca, lấy bọc ny-long đậy lên và đem phơi nắng. Em liếm từng giọt nhỏ nước biển bốc hơi đọng lên bịch ny-long. Đêm khuya em lê lết khắp nơi liếm những hạt sương… Lúc đó, em không còn khái niệm gì về thời gian cả, làm mọi việc theo bản năng sinh tồn…

Đột nhiên có một cơn mưa lớn. Bốn người cùng bừng lên những tia hy vọng trong ánh mắt, trên khuôn mặt. Chúng em đem tất cả những gì có thể đựng nước được đem ra hứng nước mưa. Lúc này, bên cạnh ranh giới của cái chết, chúng em lại thấy gần nhau.

Cuối cùng, tàu lạc vào đảo hoang. Rừng cây hứa hẹn một sự sống. Chúng em còn lớ ngớ chưa biết làm gì thì một con dã nhân xuất hiện. Nó lần lượt giết chết ba người đàn ông đã kiệt sức. Em cũng nhắm mắt chờ chết. Nhưng nó không giết em mà bồng em vào tận rừng sâu, trong một hang động ở lưng chừng ngọn núi. Nó lấy trái cây cho em ăn và nhìn em hiền lành. Em nằm cả tuần lễ mới bắt đầu hồi sức. Khi khoẻ mạnh em nhớ con người, em khao khát được cứu thoát. Đứng trên núi có thể nhìn thấy biển. Thỉnh thoảng em nghe tiếng còi tàu hú. Nhưng hình như con dã nhân biết rằng em muốn trốn đi. Mỗi lần nghe tiếng còi tàu hay thấy bóng dáng một con tàu ở phía xa là nó chạy nhanh về động ôm ghì em lại. Hàng ngày con dã nhân đi sâu hơn vào trong rừng kiếm trái cây về nuôi em…

Một buổi sáng, khi con dã nhân vừa đi, em trốn xuống bãi biển. Ba cái xác người chỉ còn xương khô. Em nghĩ đến sự sống mong manh của mình. Có bóng dáng một con tàu ở phía xa. Em bẻ một cành cây, đứng trên mỏm đá và ra dấu. (Quần áo của em đã mục hết. Lúc này em phải che thân bằng những chiếc lá kết lại). Tim em se thắt lại khi con tàu mỗi lúc một gần hơn. Con tàu dừng lại… Một chiếc canô tiến vào. Trên canô có hai người Mỹ. Có một người mang súng. Em chạy xuống mép nước và la lớn: “Help me!”. Và không đợi họ phản ứng gì, em lội ra chỗ chiếc canô. Một người nhảy xuống nước giúp đỡ em. Khi em vừa ngồi trên canô, con dã nhân đã đuổi theo tới mép nước. Người ngồi trên canô đưa súng lên. Những tiếng nổ

khủng khiếp. Con dã nhân trúng đạn. Nó đứng đó, rú lên một hồi dài đầy bi thương và man rợ trước khi gục ngã. Em nghe tim nhói đau. Em thương con dã nhân. Tiếng thét của nó còn vang vọng trong em. Em cảm nhận trong tiếng thét đó nỗi đau tuyệt vọng và một chút tình thân. Đôi khi, trong những giấc mơ hãi hùng, em còn nghe tiếng thét đó…

Sau đó, em được đưa vào bệnh viện ở Mỹ. Bác sĩ nói em đã có thai khoảng hai tháng rưỡi. Em nói đó là một cái thai của con dã nhân và yêu cầu họ nạo. Sau khi hội ý với nhau họ đề nghị em: "Vì tinh thần khoa học, vì sự tiến bộ của loài người. Chúng tôi đề nghị cô đừng phá. Chúng tôi cần cái thai này để nghiên cứu. Chúng tôi trả cho cô 10.000 USD. Đó là tiền thù lao sự đóng góp của cô đối với công trình nghiên cứu này". Coi như họ đã mua cái thai và danh dự của em bằng 10.000 đô. Từ ngày đó, em trở nên điên dại và được đưa vào bệnh viện tâm thần…

Em vừa ra viện cách đây một tuần. Cái bào thai lớn dần theo ngày tháng. Thần kinh em căng thẳng quá. Ở đây người ta chăm sóc em rất đặc biệt. Nhưng em có cảm tưởng họ đối với em như một con vật. Họ thiếu lòng nhân hay em đáng bị cư xử như vậy! Đi xa, em mới thấy không nơi nào giàu tình người như ở Việt Nam. Ở đây khoảng cách giữa những con người là tiền, là sự nỗ lực một cách quyết liệt. Người ta sòng phẳng đến khủng khiếp. Nhưng sự biểu hiện rất lịch thiệp, hào nhoáng và quyến rũ…

Có lời hát nào đó "quê hương đã chết…". Không, mọi quê hương đều bất tử. Quê hương có thể điêu tàn hay khởi sắc tuỳ theo hoàn cảnh lịch sử… bây giờ em thấy mỗi góc đời có một nét đẹp riêng, dù là nét đẹp đầy bi thương. Ở xa nhìn về quê hương em mới thấy Việt Nam đẹp lắm, nét đẹp vừa đau đớn vừa kiêu hùng. Em thương anh, cặm cụi một đời với những ý niệm cao siêu mà không lo nổi cho mẹ, không lo nổi cho em, không giữ nổi em…

Em gửi cho anh 5000 đô- số tiền của nửa cái bào thai đáng lẽ là của anh…

❁❁❁

Tôi lặng người. Tôi nhớ hình ảnh căn phòng chỉ có hai người và tiếng nhạc dập dìu. Thanh nói: "Em muốn có con với anh". Tôi muốn lắm, nhưng

tôi sợ Thanh khổ, sợ con mình lạc loài. Thanh đã quyết định vượt biên. Tôi đã ngăn bằng tất cả sức lực của mình. Nhưng Thanh cương quyết: “Thà anh giết em còn hơn…”. Thanh nhiều tham vọng. Nàng không chấp nhận một cuộc đời bình thường, ngày làm tám tiếng chỉ vừa đủ ăn. Thanh thường nói: “Em cảm tưởng em sống như con vật”. Thanh muốn tìm một thế giới khác để sống như một con người. Nhưng bây giờ Thanh viết: “không nơi nào giàu tình người như ở Việt Nam”. Đồng lương giáo viên của tôi không đủ để nàng yên tâm làm người. Lúc nào nàng cũng nghĩ là nàng chưa sống như một con người. Tôi hiểu cái gọi là đúng nghĩa một con người của nàng chỉ là ảo tưởng. Nhưng tôi vẫn bị nàng thuyết phục một phần. Những điều nàng vẽ vời sao giống thiên đường. Dẫu biết thiên đường không có thật sao tôi vẫn thèm. Có lần tôi nói: “Tình yêu của anh không đủ giữ em ở lại sao?” Thanh đáp: “Tình yêu của anh chỉ là hư ảo, phù phiếm. Anh quá nặng về ý tưởng và linh hồn. Không có thân xác linh hồn lấy gì trú ngụ. Không có máu thịt làm sao anh rung động. Không có não tủy làm sao anh tư duy…”. Tôi giữ cho nàng sự trinh bạch để cuối cùng nó bị vùi dập bởi một con dã nhân xa lạ. Cái bào thai theo thư nàng tin là “của con dã nhân”:- nhưng liệu khoa học có chấp nhận thứ chuyện lạ chỉ có trong cổ tích đó không? Và các bác sỹ đã mua thứ chuyện lạ đó tới 10.000 đô đã kết luận như thế nào sau khi xét nghiệm. Dầu sao đối với tôi và đối với nàng, điều đó có gì khác nhau trong hoàn cảnh nghiệt ngã của số phận mà không ai có thể làm chủ được bản thân? Mới gần đây tôi đã nếm trải lần đầu tiên với một thiếu phụ goá chồng. Tôi đã buông thả linh hồn trôi dạt trong biển cả hoang lạc của thân xác đầy bí ẩn, thâm sâu… Sự kết hợp khập khiễng vẫn đánh thức trong tôi vài điều gì đó. Tôi nhớ những lời nàng nói. Tôi nhớ cái nhìn vừa tha thiết, vừa mời gọi, vừa oán trách của nàng trong buổi chiều cuối cùng… Tôi nhớ đến một giấc mơ. Trong mơ tôi thấy mình đứng chơ vơ trên đồi thông. Một bên là vực sâu, một bên là gió lộng và phía chân trời là ánh nắng chói chang. Tôi thảng thốt kêu lên “Thanh ơi…”. Tôi không biết nàng trốn ở đâu? Dưới vực sâu hay trên đỉnh cây thông lấp loáng nắng…

Tôi tin Thanh sẽ trở về… không phải để tìm tôi mà để tìm gặp lại chính nàng thời thơ trẻ… Tìm lại phần đời mà nàng đã ngộ nhận…

1992

Mười Bốn

Bảo Tàng Của Sợ Hãi

Dương Thụy

Su gọi điện cho Lắc, nói kỳ nghỉ lễ Các Thánh chị sẽ đáp xe lửa lên Paris chơi. Sẵn dịp, Lắc đề nghị hai chị em cùng đi Hà Lan cho biết . Hai năm không gặp nhưng Lắc vẫn dễ dàng nhận ra dáng tròn trịa của Su trong dòng người bước xuống tàu . Nó chạy lại đỡ giỏ đồ trên tay chị hàng xóm:

- Sao ? Đi xe lửa khỏe há ? Rồi em sẽ đưa chị đi thăm Paris!

Su cảm động nắm tay Lắc, thấy nó như em ruột mình . Con này lanh lẹ lắm, may mà sang đây đã có nó, nó tư vấn hết . Hai chị em ra khỏi nhà ga, xuống métro về ký túc xá chỗ Lắc ở .

- Già rồi sao không lấy chồng đi còn ham học làm gì ? - Lắc bắt chuyện hỏi - Năm nay chị bao nhiêu rồi ?

- Mới có 30 mà già cái gì ! - Su không giận, chị quen với cách mọi người trong xóm hay chọc mình - Tao không học để tụi trẻ như mày qua mặt sao ?

- Kỳ đó tưởng ông anh họ Việt kiều của em " vớt" chị rồi chứ ! - Lắc chép miệng - Ai dè bà bị lãnh cảm !

- Xí , tại tao hổng thèm !

Lần này Su giận, ai bảo Lắc khơi lại " kỷ niệm buồn" . Mà Su cũng tự hỏi mình có lãnh cảm không, sao gặp đàn ông con trai là sợ . Nhưng mà không phải ai Su cũng sợ, cỡ mấy chàng đẹp trai, có học thức, hào hoa phong nhã, lịch sự, tế nhị là Su chịu liền . Nhưng không ai thèm giới thiệu cho chị những người như vậy, toàn là để bọn Việt kiều ế bơ mỏ về dòm ngó chị . Dù gì chị cũng mang danh giảng viên đại học chứ bộ ! Con Lắc này ghê gớm lắm, tối ngày đòi chị lấy chồng hòai cho nó được làm dâu phụ . Hồi nhỏ xíu nó đã " lu xu bu" nên mọi người trong xóm đặt nó tên Lí Lắc, sau lần hồi gọi tắt dần thành Lắc . Lắc sang Pháp du học được 2 năm rồi,

lúc nào " meo" về cũng đòi làm mai cho Su 1 người . Hỏi người đó ra sao, có đẹp trai không, công ăn chuyện làm thế nào, học vị tới đâu, nghe nhạc theo gu gì ... nó trả lời làm Su bực mình quá không thèm liên lạc với nó nữa . Ai đời, nó dám nói " Em bây giờ học cách nói thẳng của tụi Tây cho đỡ mất thì giờ . Nói thiệt, chị Su có khuôn mặt rất dễ thương nhưng thân hình thì " chim cánh cụt" . Quá 30 rồi mà còn làm giá chi ? Chị mà như quần áo là bên đây đem ra rao: " hàng đã cắt nhãn hiệu, đại hạ giá 70%" . Em thương chị cô đơn chưa biết mùi nụ hôn đầu là gì nên làm mai cho, mà sao thấy " chảnh" quá !"

Giận Lắc hơn 6 tháng thì Su được tin mình đạt học bổng sang Pháp học Cao học, và tương lai làm luôn luận án Tiến sĩ . Thế là phải nối lại liên lạc để nhờ Lắc chỉ cho cách chuẩn bị hành lý và kinh nghiệm làm giấy tờ , đi máy bay. Su chỉ quá cảnh ở phi trường tại Paris mấy tiếng rồi lấy tiếp máy bay nội địa xuống Lyon. Lắc nhờ người quen của nó ở đó rước chị . Mấy tháng nay xa nhà Su buồn thê thảm, may có Lắc gọi điện an ủi trò chuyện . Tình cảm chị em đang tốt đẹp thì lần này đến Paris chơi với Lắc chưa gì nó lại làm Su phật lòng .

Lắc dẫn Su vô phòng mình, Su biết trước rồi phải có kẻ nằm giường người nằm đất vì phòng chỉ có 5 mét vuông. Lắc hào phóng:

- Cho chị tối này ngủ trên giường vì vừa đi xe lửa . Nhưng ngày mai đổi tua nha. Chị thì đâu có sợ đau lưng vì được ... mỡ bao bọc đến mấy lớp !

Su ráng nhịn, chị cười hề hề:

- Mày ăn hiếp tao quá nha. Mập vầy chịu lạnh tốt . Ai như mầy: cây tre miễu!

- Ốm là mốt đó bà ! - Lắc trả đũa - Tụi Tây mê tui lắm đó !

- Vậy mày có bồ chưa ? Mày nhỏ hơn tao 10 tuổi, năm nay cũng 23 rồi !

- Có ! - Lắc lục ngăn bàn lấy ra tấm hình một chàng mũi thẳng, mắt biếc, tóc mây bồng bềnh - Đẹp trai bá chấy hôn ?

- Đẹp ! Sao mày không làm mai cho chị mấy chàng giống như vầy nè !

- Bà chịu Tây sao ? - Lắc hù - tụi nó hay đòi ngủ chung lắm đó, không cho nó sống thử là nó không chịu cưới đâu!

- Khiếp! Khiếp! - Su hét lên - vậy là mày " mất" rồi hả Lắc ?

- Chưa bà ! - Lắc làm mặt buồn - Tui kết vậy thôi chứ thấy không hợp tên nên dang ra rồi .

- Người ta chỉ sợ không hợp tuổi, mày lại sợ không hợp tên. Nó tên gì ?

- Hắn người Úc, sang đây làm luận án Tiến sĩ về văn chương Pháp . Hắn tên Lúc (Luck). Tui nghĩ mai mốt tui dẫn hắn về Việt nam, mấy " cái loa" xóm mình tối ngày cứ la " Vợ chồng Lúc Lắc!" chắc tui mắc cỡ độn thổ . Nên thôi, thà tui Lắc một mình chức Lúc Lắc với hắn kỳ quá !

Su bật cười " Đồ quỉ ! Con nhỏ này vẫn chứng nào tật nấy" . Lắc cũng cười, hồi ở nhà nó khóai chõ miệng qua chọc Su lắm . Su học giỏi, lại lớn hơn Lắc khá nhiều tuổi nên chị hay chỉ bài cho nó . Hai chị em chơi thân với nhau, Su tuy lớn hơn nhưng lại ngờ nghệch, không bằng Lắc . Su không ra đời giao tiếp nhiều, chỉ thích chinh phục thật nhiều bằng cấp, đó là đam mê của chị . Có lần Su còn bị Lắc gạt khóc hu hu, má Lắc phải dắt nó qua xin lỗi .

- Mày giàu quá Lắc! du học tự túc mà cũng có tiền mua tivi . Bật lên cho chị coi. Mấy tháng nay buồn chết bỏ, tối ngày ôm sách học hòai . Chắc chị cũng phải mua 1 cái giải sầu .

Lắc bật tivi theo yêu cầu, nó cầm điều khiển chọn phim.

- Ha, ha - Lắc reo lên đắc thắng - Cho bà coi phim này, tòan tài tử đẹp trai, đã lắm !

Một xen ái tình đang diễn ra, hai nhân vật ôm siết nhau vật ra giường, áo quần từ từ vứt rào rào xuống sàn . Máu trong người Su chảy rần rật, chị vừa muốn xem, vừa xấu hổ, giá đừng có con Lắc ở đây.

- Ghê quá! - Su rên rỉ - Mẹ chị dặn coi tới những cảnh này phải che mặt lại .

Nói là làm, Su đưa hai bàn tay mũm mĩm như trẻ con của mình lên che mắt .

- Hết chưa ? Xong chưa ? Sao lâu quá ? Ai thở nghe ghê rợn vậy ?

Lắc nhìn Su ngơ ngác . Nó tự hỏi chị đang chọc nó hay sợ thật . Ai đời 1 phụ nữ 30t lại giẫy nẫy như con gái mới lớn . Chướng quá !

- Tụi nó làm cái gì vậy Lắc ? - Su sốt ruột - Lâu quá mậy ?

- Làm tình chứ bộ làm tính sao mà đòi nhanh - Lắc kéo mạnh tay Su ra -

Bà làm cái trò gì kỳ cục ! mở mắt ra nhìn đi, có thấy gì hông ?

Su hí hí mắt, " tụi nó" bị chăn màn che hết, nhưng mà nghe thở nổi gai ốc . Chị chữa thẹn bằng cách lên án Lắc:

- Mày tiến bộ dữ nghen ! Tao về Việt nam mét má mày . Dám nói " làm tình" tỉnh bơ .

Lắc đứng dậy dậm chân bất mãn, thấy Su đúng là lãnh cảm thật rồi . Hay là bả giả nai, làm bộ sợ nhưng khóai thấy mồ !

- Chị Su! Đây chỉ là phim bình thường ôm ấp, hun hít, có gì đâu ! Chị muốn coi phim érotique thứ thiệt không ? Phim sex đó . Tối chủ nhật nào trên đài M6 sau 11g khuya cũng có . Không nặng đô lắm đâu, có nội dung, chỉ cách người xem vào cuộc . Chị già rồi phải biết với người ta. Học làm gì 2 ngọai ngữ, 3 bằng đại học mà cơ thể của chính mình thì " bù trất" . Nè, Tình dục cũng là 1 môn khoa học đàng hòang đó nhe !

- Im mày !

Su hét lên, vẻ mặt ghê tởm . Chị đùng đùng đứng dậy xỏ giày mở cửa đi ra.

- Chị đi đâu vào giờ này ? - Lắc hỏang - Có gì từ từ nói . Chị không thích bàn về đề tài này nữa thì thôi chứ sao lại bỏ đi !

- Tao đi toa-lét, làm gì mày cản tao om sòm !

Lắc và Su từ sáng đến giờ đi bộ rã chân ở Amsterdam rồi . Su kịp nhìn thấy mấy cô phục vụ quán giải khát mặc áo thun sát nách và quần sexy chạy tới chạy lui. Lắc còn chỉ cho chị mấy cái bảng hiệu " Porno - Demonstration" đầy rẫy ngòai đường rồi giải thích đây là nơi diễn kịch minh họa chuyện " đó đó" , coi trực tiếp luôn.

- Chị muốn coi cho biết không ? - Lắc hỏi nhỏ, vẻ nghiêm trọng - Em cũng chưa coi bao giờ . Nhân dịp mình đến Amsterdam cũng nên biết " đặc sản" .

- Mày nhe! Vừa thôi, tao mét má mày đó! Con nít bây giờ gớm chết !

- Không coi thì thôi!- Lắc lại chọc - Hay tụi mình đến phố màn đỏ đi ! Nghe đồn ở đó có mấy cô gái tuyển đủ mọi màu da . Hấp dẫn lắm, đẳng cấp quốc tế mà ! Các cô đứng khiêu khích trong tủ kính, quí ông nào chịu

không đặng thì bước vào, màn đỏ kéo lại, mặc sức cho mấy người đứng bên ngòai tưởng tượng . Đi không ? Cho biết! Đâu có gì bậy bạ !

Su do dự, ừ thì nghe đồn đến Hà Lan phải nên đi xem mấy nơi này, nhưng dù sao mình cũng là giáo viên, con nhà trâm anh. Rủi nhỏ Lắc dụ mình đến coi rồi sau này về Việt nam phao rùm lên có nước mình bỏ xứ !

- Không đi thì thôi - Lắc giả tảng- Sau này không có dịp đi Amsterdam nữa đâu, đừng có hối hận nha !

- Có kỳ cục không ? - Su dao động - Tụi mình là phụ nữ mà!

- Trời ơi! Phụ nữ thì sao ? - Lắc vẫn khiêu khích - Phụ nữ Hà Lan còn ... hiếp đàn ông nữa đó!

- Ghê mày! - Su lại hét lên làm Lắc bật cười khóai chí .

- Tui chỉ muốn bà mở mắt với người ta thôi. Tui còn trẻ, còn ở lại Châu Âu lâu, tui muốn đi sang đây lúc nào hổng được . Chỉ sợ bà không còn cơ hội trở lại đâu !

- Thì đi ! - Su xấu hổ cúi mặt - nhưng về Việt nam mày mà nhiều chuyện là tao xẻo mày đó !

Su tận mắt thấy mấy cô gái đúng là đẹp hết chỗ chê. Vậy mà uổng, phải đứng ẹo qua ẹo lại làm những động tác khiêu dâm khiến bọn đàn ông thèm rỏ dãi . Thì ra đàn ông, ngòai bằng cấp, công việc, sự nghiệp ra, họ còn mê chuyện này dễ sợ . Su còn nhớ có lần đọc cuốn sách nói về chủ nghĩa hiện sinh của Proust, ông phân tích tất cả những ham muốn của con người đều xuất phát từ nhu cầu " đó" . Chị thấy khó hiểu và không tin. Bây giờ chứng kiến cảnh mua bán vừa sang trọng có kính có màn, vừa thấp hèn tiền trao cháo múc mà " ngộ" phần nào . Lắc không bình phẩm, nó có vẻ tỉnh, chắc nhờ quá trình tối chủ nhật nào cũng xem phim sau 11g. Lúc đầu chưa quen nó cũng phản ứng, dù không " làm dữ" như Su nhưng cũng thấy kỳ . Sau riết rồi nhàm, thấy đó cũng là 1 nhu cầu như ăn uống, học hành, vậy thôi! Lắc nghĩ mình phải hiểu để chuẩn bị tinh thần nếu không, sau này la hỏang lên như má nó đêm tân hôn thì hậu quả khó lường . Má Lắc kể bà rất sợ hãi chồng dù không ghét ông . Bà chưa hề có cảm giác vui thích trong sự chung đụng . Bà chỉ coi đó là nhiệm vụ nên sau khi sinh được 2 đứa con bà nhất định không cho chồng đụng vào người . Ba má Lắc không hề hạnh phúc,

hai người không ly dị nhưng ở với nhau mà cắn đắn, làm khổ nhau hòai . Còn bà nội và bà ngọai Lắc, ai cũng sanh 10 đứa con, nhưng trong suốt cuộc đời làm vợ, 2 bà chưa từng biết tới cái gì gọi là " lạc thú" . Lắc thấy phụ nữ Việt nam nhiều thiệt thòi . Cũng vì họ được giáo dục theo kiểu như chị Su, chẳng hiểu gì hết, vậy mà cứ lên án, đời này qua đời nọ .

- Chị em mình vào " Sex Museum" hông ? Ngay trước mặt nè! -Lắc lại đề nghị, giọng nó nghiêm trang.

- Được voi đòi tiên mậy!

- Chị không coi thì ở ngòai này chờ em, em vô một mình -Lắc nhìn Su khinh mạn - Làm gì chị sợ, đây là viện bảo tàng chứ có phải là sex shop đâu!

Không biết sao Su lại lẳng lặng móc túi lấy tiền hỏi " Nhiêu 1 vé ?" . Hai chị em bước vào, cùng lúc đó nhiều du khách nữ người Nhật theo sau. Su vẫn chưa quen, chị cúi gằm mặt, lí nhí với Lắc:

- Rủi gặp phụ huynh tụi sinh viên trong này chắc tiếng tăm tao đi đời! dù sao tao cũng là giáo viên!

- Giáo viên hay tổng thống gì cũng có nhu cầu về sex hết- Lắc bực mình nạt- Như vậy mới là người bình thường, sống có thăng bằng . Bà coi chừng bà đó!

Bị Lắc lôi " gót chân Asin" của mình ra, Su bực bội, chị dấn bước hùng hổ vào bảo tàng nhưng chỉ vừa nhìn thấy những bức tượng trưng " cái đó" ra, chị đã hỏang, rồi cố cười lớn cho đỡ quê. Lắc lại nạt nhỏ " Vào đây thì xem cho nghiêm túc, cười khinh bỉ như vậy người ta đuổi ra bây giờ!"

Bước ra khỏi bảo tàng, Lắc có vẻ tư lự, Su thì chỉ nhớ có 1 câu cuối cùng trong cái máy tự động thuyết minh những hình ảnh kể về lịch sử tình dục: " Đừng lên án sex vì sex giúp bạn có mặt trên cõi đời này!" Hai chị em tiếp tục bước vào những cửa hàng lưu niệm chọn mua vài món . Su thích mấy cái áo T-Shirt có hình cối xay gió và những chiếc xe đạp nhưng chị thấy đắt quá nên do dự mãi . Lắc thình lình hỏi Su:

- Chị thích cái áo này không để em mua tặng chị ?

Su vui vẻ đến kế bên nhìn vào áo rồi bất chợt hét tóang lên giữa cửa hàng " Kinh khủng quá!" . Thì ra áo in hình " cái đó" của đàn ông. Lắc chỉ

định ghẹo Su chơi ai dè chị phản ứng mạnh quá làm mọi người quay lại nhìn lạ lẫm . Lắc quê độ trả cái áo vào chỗ cũ rồi bỏ đi ra ngòai . Su ngượng chín mặt lúp xúp chạy theo sau. Lắc chỉ thèm nói: " Tui tởn bà tới già!" rồi cấm khẩu luôn cho tới khi 2 chị em lết về đến khách sạn dành cho giới trẻ

❁❁❁

Lâu lắm rồi lắc không liên lạc với Su, không phải vì nó giận mà vì quá bận rộn cho chuyện học hành . Su cũng bù đầu bù cổ nên cũng chẳng thèm " meo" gì hết . Đến khi Lắc có việc phải xuống Lyon nó mới nhớ ra và gọi điện bảo Su ra ga đón . Su cũng ở ký túc xá nhưng chị là dân có học bổng nên phòng ốc khang trang hơn. Chị hiếu khác nhường Lắc ngủ trên giường suốt thời gian nó ở với chị chứ không thèm trả thù nó bắt chị ngủ đất còn nói chị nhiều mỡ như hồi lên Paris chơi. Su đã mua tivi được vài tháng, Lắc láu lỉnh hỏi:

- Chị coi phim nào trên kênh M6 tối chủ nhật chưa ?

- Hoài!

Su trả lời cụt ngủn, tỉnh bơ làm Lắc khá bất ngờ:

- Bà này có tiến bộ nha!

- Có gì đâu, bình thường! - Su vẫn thản nhiên - Phim đó đâu có thuộc dạng khiêu khích mà xấu hổ, có nội dung đàng hòang, trai gái yêu nhau thì có nhu vầu . Ăn chung được, uống chung được thì ngủ chung cũng được chứ sao!

- Wow! - Lắc thán phục - Lẽ nào nhờ chuyến đi lên Paris rồi qua Hà Lan với em mà chị được tẩy não ?

- Xí! - Su bĩu môi - Già hơn mày cả chục tuổi mà phải để mày dạy chuyện đó sao ?

Rồi chị bí mật kéo Lắc sát vào người, thì thầm:

- Tao tuy nhiều mỡ như vậy nhưng không ế đâu nha em. Có anh chàng cùng lớp người ở thành phố Lille tỏ tình rồi!

- Rồi có tính cho sống thử không ? Lắc hồ nghi.

- Bây giờ thì chưa, cũng còn tùy nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, cho cũng là nhận mà nhận cũng là cho - giọng Su nửa đùa nửa thật làm Lắc hoang mang - Chị quá 30 rồi, " còn" hay " mất" không có gì quan trọng .

Chỉ có mày là khôn hồn giữ thân nhe mậy!

- Biết rồi! - Lắc mặt hiền queo - dù sao mình cũng người Việt Nam mà . Bởi vậy tui mới dang anh Lúc ra, chứ tui mà sợ kị tên cái nỗi gì! Lúc Lắc Lúc Lắc! Nghe còn vui tai nữa !

Hai chị em ôm nhau cười nắc nẻ .

Mười Lăm

Bão Rớt

Hương Kiều Loan

Hiên đã tỉnh giấc, nhưng vẫn nhắm mắt, vì cảm tưởng nếu mình mở mắt sẽ phải đối diện với nỗi hãi hùng đã và còn đang hành hạ nàng tơi tả từng giây, từng phút, gần một tuần nay . Chưa bao giờ Hiên bị sợ như giai đoạn này . Ngay cả hồi cuối tháng tư 75, gần một tháng thiếu thốn, đói khát lênh đênh trên biển khi đi tìm tự do . Ngày đó sự tuyệt vọng và nỗi sợ hãi cũng chưa khủng khiếp như Hiên đang sợ "nó" đây . Chỉ khi nào vùi vào giấc ngủ, nàng mới quên được nó .

Có tiếng kẹt cửa, cái cửa phòng ngủ này luôn gây tiếng động lớn khi Hiên khép chặt . Hiên biết Thuấn vô phòng, đêm qua chàng ngủ ở phòng ngoài vì kêu bị allergy hành quá, sợ hắt hơi, sổ mũi, xoay trở hoài sẽ làm nàng thức giấc .

Tiếng chân bước nhẹ lại giường, Hiên mở mắt . Thuấn nhìn nàng thật dịu dàng, lâu lắm rồi Hiên mới lại gặp ánh mắt trìu mến đó . Bởi mấy năm gần đây Thuấn hay bực bội, đôi khi bẳn gắt vì bực các con . Chúng đã lớn, nên ít quấn quýt với bố mẹ như lúc bé, điều đó làm Thuấn thấy mất mát và buồn bực . Thêm vào cái tật bày bừa của con trai, khác hẳn cái tính ngăn nắp gọn gàng của Thuấn . Thường con cái bày, mẹ chưa kịp dọn, là mẹ bị mắng oan . Hiên bị cằn nhằn dài dài là cưng chiều con quá làm chúng hư, làm chúng lười .

Thuấn kéo bốn tấm màn dầy của hai cửa sổ lớn trong phòng ngủ . Ánh sáng ùa vào phòng, mang một chút sinh khí đến nơi này , nhưng Hiên vẫn thấy mình đang đứng ở ngưỡng cửa tử thần . Tiếng Thuấn dịu nhẹ:

- Đêm qua em ngủ được không . Nàng khẽ gật đầu, rồi ra dấu muốn Thuấn ngồi gần, chàng ngồi xuống mép giường, Hiên rút tay khỏi tấm mền

mỏng . Thuấn tìm tay Hiên, Cả hai nắm chặt tay nhau, tưởng như Thuấn đang cố truyền hết mọi nghị lực của chàng sang Hiên và Hiên thì đang níu kéo từng giờ từng phút bên người nàng yêu quý đã bao năm . " Mình sống với nhau đã bao năm rồi nhỉ, lâu, lâu lắm rồi...." từ cái ngày rời bỏ mầu áo trắng học trò để mặc gấm đỏ , đội khăn vàng hoàng hậu "theo chàng về dinh! “ Và làm sao quên được cái giây phút thiêng liêng, với tình yêu trong trắng như tấm lòng gửi đến Thuấn ngày đó, Thu Hiên với áo ren trắng, khăn voan trắng, bó hoa hồng bạch ôm trên tay . quỳ dưới bàn thờ chúa . Hiên còn nhớ rõ lời cha giảng trong buổi hôn lễ " Cái gì chúa đã buộc, người đời không được phép tháo gỡ..." Nhưng người ta vẫn cứ làm, vẫn lấy quyền thế gian để quyết định, và làm khó khăn . Cũng vì vậy đã bao cặp hôn nhân bị ngăn trở chia lìa chỉ vì cái thành kiến đạo, đời . Nếu Thuấn không cả quyết, thẳng thắn làm áp lực với gia đình chàng, năn nỉ phía gia đình Hiên, thì cả hai đã chả có ngày nay . Tuy nhiên vết thương lòng đó trong Hiên vẫn chưa lành, chắc rồi theo Hiên đến chết . Ừ chết, có gì đáng sợ hãi đâu mà sao ai cũng níu kéo để cố vượt qua .

Hiên nhận biết rõ chính mình, Hiên không sợ chết, nàng chỉ sợ sự đau đớn về thể xác lẫn tâm hồn . Những khi khỏe mạnh Hiên vẫn đùa bảo các bạn: " Sống đến tuổi này cũng đủ rồi, chết không nối tiếc . Duy chỉ có một điều chưa muốn "đi" vội là thằng nhỏ chưa xong đại học, còn hai năm nữa, khi nào nó xong là tôi có thể "đi" bất cứ giờ phút nào . Ngủ và không tỉnh dậy, "đi " luôn cách đó thì thần tiên biết mấy . Bạn bè nghe vậy đều cười lớn, nghĩ rằng con bé lập dị, bạn Mỹ, bạn Việt nhao lên:

- Đâu có được, mi phải sống để còn đi cưới vợ cho con, rồi còn phải thấy được các cháu nữạv..v . Lũ bạn Mỹ thực tế hơn:

- Tao không dại gì chết sớm vậy, tao phải sống hưởng tiền già của tao đóng góp đã chứ , cả đời tao đi làm đóng góp cho chính phủ, tao đâu thể bị mất vốn vậy...v...vv

Và cứ thế mọi người nêu hết lý do này, lý do khác để bài bacù cái tư tưởng chán sống của Hiên . Riêng Hiên, nàng thấy mình đã sống đủ, hưởng đủ, còn níu kéo vài năm vì trách nhiệm với con cái sinh ra, phải yên trí khi chúng đã học hành xong, rồi có xuôi tay, nhắm mắt cũng yên lòng .

Quả thật, khi nhìn người ta già nua, lọm khọm, chân tay run rảy, nói năng thều thào, răng móm chả thể nhai được món ngon . Mắt mờ chả thể nhìn rõ . Nhăn nhó vì đau ốm . Khổ sở vì bệnh tật . Chân yếu đi chả vững . Vậy nếu sống lâu cho được đến cái ngày . như thế !!! thì sung sướng gì . ích gì . chỉ làm khổ thêm cho con cái . Chi bằng chết trẻ, tránh được tất cả những điều sơ sơ nêu trên! miễn sao chết đừng đau đớn , chết mà không biết mình sẽ chết, đó là điều Hiên muốn . Nhưng muốn nào có được .

Trong bao năm chung sống, Hiên đã được hưởng đủ hạnh phúc chân tình của hôn nhân, để nếu mình có phải "ra đi" cũng không ấm ức . Thật vậy, Thuấn đã hy sinh rất nhiều cho Hiên, đã cho nàng tất cả yêu thương và tất cả những gì nàng ao ước . Dĩ nhiên sự ao ước của Hiên chả bao giờ vượt quá xa khả năng của Thuấn và của chính Hiên . Hình như niềm vui của Hiên là của Thuấn, nên chàng thường rất hài lòng khi thấy niềm ước vọng của Hiên đã thành tựu . Thuấn thường ngồi ở cái ghế Wing Chair nơi phòng khách và yên lặng nhìn Hiên khi nàng đứng ngắm mê say những kỷ vật hiếm quý nàng đã tìm mua, sưu tầm từ bao năm . Chúng đã được bày trang trọng trong các tủ kính ở khắp mọi phòng .

Một đôi khi chắc Thuấn cũng hơi sót ruột vì món tiền Hiên chi cho một tượng sứ không nhỏ . Với số tiền đó, Thuấn có thể mua một máy camcorder hạng luých, hoặc một dàn máy stereo mới ra lò, sử dụng được bao nhiêu thứ....có đâu một con figurine bằng sứ, chỉ cao có mười inches , đứng bất động khoe vẻ mỹ miều trong tủ kính . Nhưng không lẽ nhà có máy rồi còn mua thêm . Thế nhưng những tượng porcelain, Những bình sứ vẽ tay độc bản của Đức, của Prussia, của Nippon, . những pha lê , những tượng bằng đồng đen . dù có mua bao nhiêu vẫn có chỗ bày, chúng vẫn đẹp, vẫn không cảm thấy thừa thải như mua năm, bảy dàn máy hát, máy chụp hình để trong nhà .

Có lần nhìn thấy Hiên tha thêm về một bình pha lê của Waterford , và một cái tượng nude bằng pha lê của Lalique . Thuấn ngắm nghía rồi phê bình:

- Anh không thấy cái đẹp của cái tượng này, chỉ như hai loại thủy tinh mờ và thủy tinh trong .

Khi biết giá tiền Hiên đã trả cho bức tượng nude lalique , cao chỉ hơn gang tay, Thuấn giật mình, lắc đầu:

- Em khùng rồi đó!

v Dĩ nhiên Thuấn biết Hiên chả khùng tý nào, nhưng cái chơi của nàng vượt xa quá, Hiên vẫn đùa bảo : " Cái taste của em không phải là thèm uống ruợu champage, mà tiền chỉ đủ mua beer . Phải nóiø là em muốn đi du lịch bằng hỏa tiễn nhưng chỉ đủ tiền mua vé máy bay!"

Cái bóp tay mạnh của Thuấn kéo Hiên ra khỏi ý nghĩ . Hiên vẫn nằm im trên giường . Trời bên ngoài đã sáng lắm, Thuấn nhắc nàng:

- Em ăn uống gì không . để anh đi mua, anh có nấu nồi cháo trắng sáng nay . Bao năm chung sống, đây là lần thứ ba Thuấn nấu được nồi cháo . Đáng tuyên dương công trạng! Thuấn ghét cay ghét đắng việc trong bếp, chàng đã bị bà mẹ nhồi nhét vào đầu từ lúc nhỏ là việc bếp núc thuộc về đàn bà, chuyện đó của con gái . Nếu con trai lảng vảng vào bếp sẽ ngu đi! Hơn nữa sinh ra trong một gia đình giàu có, làm sao Thuấn phải bận tâm đến vấn đề đó được . Chỉ khi . lấy vợ! Áy, con bé vẫn phục tùng chàng theo kiểu chồng chúa vợ .....hậu cơ!

Cho nên nó bì tỵ:

- Em tay năm tay mười cũng không làm nhanh được, anh rửa dùm em cái nồi đi cưng . Và cứ thế con bé gạ thêm:

- Anh lấy dùm em bó hành trong tủ lạnh ra đi . Rồi . đi thêm một dặm nữa:

- Anh ngắt bỏ vài lá hành hư, lựa dùm em bốn cọng, rửa sạch sẽ nhé . Coi bộ thấy Hiên đã bắt đầu lái phản lực, chàng bỏ bó hành vào bồn rửa chén và: - Việc đó của đàn bà, anh không biết nhặt nó ra sao .

- Thì em đang cố vấn anh đó . Chàng cương quyết:

- Nếu em thấy mệt, không muốn nấu ăn hôm nay thì mình đi ăn tiệm . Anh dễ mà .

Sau đó Thuấn bắt Hiên tắt bếp và rủ đi ăn ngoài rồi đi ciné luôn đến khuya . Đó là cách của Thuấn giúp nàng làm bếp, vừa gọn, vừa vui!

Tiếng Thuấn:

- Em ăn cháo không . dậy, anh đã lấy một chén cho em rồi đó .

Trong cơn đau ốm thập tử nhất sinh này, và những kỳ đau trước, lần nào Hiên cũng tìm thấy ở Thuấn sự thương yêu vô bờ bến, và nương vào tính can đảm mãnh liệt của chàng . Nhưng lần này Hiên thấy mình đuối, Hiên đã như kẻ không biết bơi, bị ném xuống lòng biển cả, càng vẫy vùng cố thoát chỉ làm nàng mau chìm lỉm mà thôi . Hiên nhớ đến lần mổ "out patient" vừa rồi . Khi xong, cái đau đang hành, cái lạnh ập đến thì người bác sĩ đã ra báo cái tin khủng khiếp kế tiếp . Hiên muốn nghẹt thở khi đó, có lẽ nào . không thể, ngàn lần không thể . Liệu có là một lầm lẫn . người y sĩ lắc đầu: "Rất tiếc là không , chúng tôi đã coi rõ tế bào đó trong phòng thí nghiệm..., bây giờ bà phải quyết định..." Quyết định gì . sao ông không cho thêm thuốc mê thật mạnh, để tôi đi luôn . Hiên muốn nói điều đó lắm, mà biết vô ích . Lưỡi Hiên tê cứng lại . Sự hãi hùng đổ xập xuống, đè bẹp cả hai, thật khó thở, cả Hiên và Thuấn cùng rụng rời, bủn rủn . Chỉ mới có một phút thôi, với cái tin vừa nghe đó đã làm Hiên tê liệt toàn diện, đã thay đổi hoàn toàn con người nàngtừ tâm trí đến thể xác . Hiên thấy mình nhão ra như phong bánh chocolate bị phơi nắùng hè trên 110 độ . Hiên thấy não mình biến thành sợi thép mỏng bị hai kẻ man bạo giằng kéo ở hai đầu . Hiên muốn sợi dây đó đứt tung thật nhanh, để mình chết ngay, đừng phải suy nghĩ .

Thuấn yêu cầu có thêm một hai hôm để Hiên được suy nghĩ cho kỹ trước khi chọn lựa một quyết định bước ngặt của đời mình . Từ hôm đó đến nay, mới chỉ mấy hôm nhưng Hiên thấy như cả thế kỷ . Mà mỗi ngày, mỗi phút, nàng đã bị bắt đi giây tử thần, dưới kia là biển lửa rực đỏ sôi sục những nham thạch đang cuồn cuộn chảy . Rơi xuống thì chết mà thôi! nhưng cái hãi hùng là ta đang bám vào cái giây đã không chắc, lại còn đong đưa . Có lúc Hiên thấy mình như đang bị một kẻ gian ác cứa cổ , máu phun phè phè . Dao không sắc để đi ngọt một đường cho đầu lìa khỏi cổ là xong, mà cái dao cùn còn đang cứa cù nhầy trên cổ . Hiên chưa chết được . Nhưng biết là mình đang chết, muốn chết cho mau cũng không xong . Hiên không may mắn đến thế . Kẻ gian lại rút dao ra và ngồi đó mài cho sắc, cho Hiên chờ đợi từng giây, từng phút và nhận từng cảm giác đau đớn, hãi hùng đến tận cùng ruột gan, xương tủy .

Nỗi tuyệt vọng, và sợ hãi vẫn như thế mỗi khi Hiên thức giấc .

Hiên cầm hai tay Thuấn đưa lên môi, hôn nhẹ lên bàn tay chàng, hơn lúc nào, Hiên thấy tình yêu cho Thuấn đầy ắp trong từng cửa ngõ con tim:

- Nếu kỳ giải phẫu sắp tớùi đây, em không tỉnh dậy, thì anh ra sao . em "đi" rồi, anh còn ở đây không . có lẽ anh nên dọn đi tiểu bang khác, như thế anh sẽ đỡ buồn hơn . Khỏi phải nhìn thấy kỷ niệm, khỏi thấy hình bóng em lảng vảng ở nhà .

Thuấn không nhìn Hiên, mặt chàng hướng về bên ngoài khung cửa, Hiên đưa mắt nhìn theo, ngoài vườn cây honey locust to lớn đầy lá vàng, trời đã vào thu, lá bắt đầu xao xác rụng .

- Đạo công giáo không cho phép tự tửi . Nên anh sẽ sống trong căn nhà này đến chết, Mọi thứ trong nhà sẽ để y nguyên, không thay đổi một ly .

Hiên chớp mắt , cố đùa:

- Biết đâu vài năm sau anh chả rước một bà khacù về, rồi người ta sẽ bầy biện theo ý họ . Tiếng Thuấn chắc nịch:

- Em nghĩ được rằng anh sẽ vá víu với người đàn bà nào khác sao . lấy cho có đàn bà thì thà đừng còn hơn . " Ử, cái gout của chàng như vậy, thế mà hơn hai mươi năm ở đây, chàng chả bao giờ tỏ ra cần con bé cả, lúc nào giận dỗi nhau, chàng cũng làm bảnh: "Không có em, thiếu gì người khác..." Bây giờ đến lúc thật sự sẽ mất nhau thì chàng mới "ló cái đuôi" lo lắng về sự khó có ai thay được chỗ đứng của con bé trong chàng!

Để đánh tan ý nghĩ đen tối bi quan của Hiên, Thuấn quay ra đùa:

- Em làm sao chết được, em phải sống để ngắm đồ chơi của em bày trong 10 cái curio lớn nhỏ trong nhà chứ .

Hiên buồn buồn:

- Chết là xong anh à, tùy anh muốn giữ chúng, hay cho ai...Em hưởng thế đủ rồi . Nước mắt trào ra mi:

- Em muốn anh nhớ rõ một điều là em cám ơn anh đã cho em thật đầy đủ trong những năm chung sống, và bao hạnh phúc tuyệt vời, chỉ tiếc số em vắn quá . Trong bất cứ hoàn cảnh nào, hãy nhớ rằng em quý và yêu anh .

Ừ nhỉ, đã lâu lắm Hiên mới nói tiếng đó với Thuấn . Hình như trong cuộc sống không có sóng gió, người ta đã để cái tiếng yêu sôi bỏng của thuở thiếu thời chìm lắng ở đâu đó . Thuấn lau nước mắt cho Hiên:

Tội nghiệp em quá, anh không biết và không thể làm gì để giúp em được, nếu trời cho anh chịu thế dùm em những đau đớn, anh sẵn sàng . Thuấn thở dài:

- Biết sao được bây giờ, em phải cố phấn đấu, ý chí vững mạnh rất cần thiết lúc này . Em phải can đảm lên, sau kỳ giải phẫu này, chữa trị sẽ khỏi, em lo gì . Nước mắt Hiên vẫn trào ra:

- Em muốn chết, em sợi lắm . Rồi không tránh được tiếng nấc :

- Trời ơi, sao em không ngủ luôn một giấc, đừng thức dậy sáng nay, hoặc đừng thức dậy bao giờ nữa . Em sợ lắm, chỉ nội mấy ngày qua, hai lần vô phòng giải phẫu rồi, làm sao em chịu được kỳ này nữa .

Ngày mốt rồi, thời gian quyết định chọn lựa bác sĩ cho cuộc surgery này chỉ còn hai ngày phải trả lời . Lựa lối surgery như thế nào . phải quyết định , và nhận hậu quả của quyết định mình . Tại sao Hiên biï dồn đến một sự thử thách ghê gớm thế này . Hiên không muốn quyết định gì cả, Hiên chỉ muốn chết phứt cho khỏi phải trải qua lần nữa cái cảm giác hãi hùng lúc bị đẩy trên chiếc giường vô phòng mổ, Và khỏi phải đối diện với chính mình sau khi mổ xong !, nếu Hiên còn sức sống và còn thức dậy . Kỳ surgery mới tuần trước đây Hiên chưa hoàn hồn, nay lại phải đương đầu thêm một lần nặng nữa, và rồi có là lần cuối . Nước mắt cứ thi nhau đầm đìa ràn rụa trong mắt, trong tim . Thuấn lắc tay Hiên:

- Bình tỉnh . em phải bình tỉnh, nhiều người bị như thế lắm, đâu phải mình em, coi Kim, bạn em đấy, giờ cũng khỏe mạnh, vui như không, em mới gặp Kim bên CA hai tuần rồi đó, thấy không, đâu có sao . Can đảm lên, phải can đảm lên, phấn đấu, phải có ý chí, điều đó rất cần bây giờ . Phấn đấu với bất cứ giá nào .

Và tiếng Thuấn tha thiết :

- Anh cần có em, anh không thể thiếu em, các con cần em" . Mắt Thuấn long lanh, chàng vội quay đi tránh không cho Hiên thấy Thuấn khóc . Tính chàng rất cương nghị, và thường dấu mọi cảm súc . Lấy nhau mấy chục năm, Hiên chỉ thấy Thuấn khóc hai lần thật nhanh, là lần bà cụ qua đời, và một lần trước đó có sự bất hòa trong đại gia đình với ông anh cả, những giọt nước mắt chỉ rơi thật mau, thật ngắn . Xong đó Thuấn trở lại bình thường .

Những cơn nguy kịch của sức khỏe chàng, hay những nguy hiểm mà Thuấn phải đương đầu với những năm ở biệt khu của thời chiến khi Thuấn còn trong quân ngũ trước kia . Thuấn đều coi thường, kể cả lần chàng bị thương nặng, suýt chết, khi đó Hiên đã tưởng mìnhõ thành góa phụ lúc tuổi chưa quá 22 . Nhưng chàng đã can đảm vượt qua, thắng tất cả, đã minh chứng sự can trường vô bờ bến ở Thuấn .

Chàng luôn luôn như một tấm mộc, tấm khiên, làm bằng khối thép đăïc, kiên cố, để bảo vệ đến cùng cho ba mẹ con . Nhưng đến bước đường hôm nay, ngoài khả năng của chàng, đó là điều làm Thuấn đau đớn, vì chàng đành bó tay . Tất cả chỉ còn phó thác cho đấng thiêng liêng, cho trời đất, cho số mạng .

Dù yêu thương Hiên đến mấy , Thuấn cũng không thể chia xẻ những cái đau lóc thịt, xé da mà Hiên mới trải qua ở tuần trước . Những hãi hùng Hiên đang chờ đợi chúng và khôngû thể quay lưng . Những kinh hoàng Hiên đang đối phó từng giờ, từng phút, từng giây, ở giai đoạn này . Thuấn nói đúng, Hiên không thể bỏ cuộc, Hiên còn trách nhiệm với con cái . Còn nợ Thuấn ở những năm đầy hạnh phúc chàng đã cho Hiên . Hiên phải sống, Hiên phải lạc quan để có đủ sức chống trả với bệnh tật . Hiên phải sống cho Thuấn, vì Thuấn . Vì tình yêu của hai người chưa thể đứt đoạn sớm như vậy . Hiên không thể là kẻ bại trận, chưa ra chiến trường đã đầu hàng . Như vậy Hiên không xứng với tình yêu của Thuấn dành cho Hiên . Hèn như vậy, làm hổ thẹn các con Hiên .

Đúng , Thuấn nói Hiên phải can đảm, Hiên không thể chạy trốn, tìm cái chết bình yên cho cá nhân mình, bỏ lại phía sau bao đau đớn cho người thân . Hiên ích kỷ thế sao . đó đâu phải bản tính Hiên . Hiên yếu đuối, ủy mỵ quá, nhút nhát quá, đúng, đó là bản chất Hiên .

Nhưng Hiên đã có Thuấn, có các con . Hai đứa con trai mang nhiều hình dáng và tâm tính giống bố . Ba cái khiên sắt đó sẽ bảo vệ Hiên đến cùng, sẽ giúp Hiên phấn đấu, sẽ yêu thương cùng tận tâm hồn và đời người . Vậy sao Hiên có thể nuôiù ý nghĩ đầu hàng và tìm cách trốn chạy . hèn quá! tồi quá!!

Hình như Thuấn đã thấy được những biến đổi trong ý nghĩ của Hiên . Chàng nắm tay Hiên thật chặt . Hiên nhắm mắt lại, với lời cầu xin tận dáy

thẳm của hồn: " Xin đấng thiêng liêng hãy gìn giữ sinh mạng cho tôi, xin ngài hãy đuổi bệnh tật ra khỏi nơi tôi, để tôi có một đời sống khỏe mạnh cho gia đình và một tâm linh lành mạnh dâng đến ngài"

Tiếng Thuấn đanh thép bên tai như một giao kèo mà Hiên không thể phá vỡ: " Với nhau, anh tin chắc chắn rằng mình sẽ và phải vượt qua được cơn bão rớt này!"

(Tháng 10-96)

Mười Sáu

Bản Tình Ca Cuối Cùng

Nguyễn Thị Tuyết

Chị không thể hiểu được đâu! - Châu nghẹn ngào bảo tôi thế. Tôi dịu dàng an ủi Châu. - Chị hiểu. Chị hiểu em ạ. Cho nên chị rất thương em, nhưng… - Tôi chẳng biết nói "nhưng" thế nào bây giờ?

Châu và tôi lớn lên trong cùng ngôi nhà này. Đó là hai phòng của một căn nhà lớn. Gia đình tôi và gia đình Châu, kẻ trước người sau, mỗi nhà mua một bên. Chúng tôi chỉ việc vít cái cửa thông giữa hai phòng lại, còn thì từ hàng hiên, sân nhà đến cổng đều chung nhau. Tôi lớn hơn Châu ba tuổi. Chúng tôi vừa như hai chị em gái lại vừa như hai người bạn. Châu nổi tiếng cả ở phố xóm lẫn ở trường là xinh gái với đủ các biệt hiệu: "Châu hoa khôi", "Châu Kiều", "Châu Đức Mẹ", "Châu ái khanh" và "Châu nữ chúa" và "Châu… chấu".

Nét mặt Châu nhẹ nhõm thanh tú. Mắt cô to, đen ướt lúc nào cũng lấp lánh như cười. Mũi cô thẳng và cao, miệng nhỏ với cặp môi mọng đỏ, cái răng trái hơi khểnh rất duyên. Nước da Châu là niềm mơ ước của bọn con gái, trắng hồng, mịn màng và tươi mát. Mái tóc cô mượt óng. Những khi vội Châu không cần chải chỉ cần lấy tay vuốt rồi lắc lắc mấy cái là y như chải. Châu có một sắc đẹp trời phú cộng thêm với cái đầu thông minh và phong cách sống rất cá tính. Cô thích một cái gì đó không phải vì cái đó được nhiều người ưa thích hoặc đang là "mốt" thịnh hành mà chỉ vì cô thích và nó hợp với cô mà thôi. Tôi nghiệm thấy đàn bà càng đẹp càng được chú ý thì càng cần có cá tính. Khi họ đã được tôn thờ thì những cá tính ấy cứ như được huyền thoại hóa. Tôi còn nhớ khi mà khắp phố phường, các cô gái đua nhau cắt tóc kiểu Đông Gioăng trông khuôn mặt rất nhẹ nhõm, rất khả ái, không còn ai để tóc dài và đeo ruy băng nữa thì Châu lại để tóc dài

đeo một cái ruy băng tím thẫm có bông hoa nhỏ màu tím nhạt bên cạnh. Thế là ở trường rồi ở phố bắt đầu có những cô gái tách mình ra khỏi đội ngũ Đông Gioăng kia và để tóc kiểu "Châu nữ chúa".

Bạn bè của Châu tôi biết cả nhưng chẳng làm sao mà nhớ cho hết được. Đủ mọi ngành nghề, tầng lớp, lứa tuổi. Là người thông minh, không kiêu căng nhưng Châu rất biết mình. Cô thân ái, vui vẻ với tất cả các bạn, nhưng không chịu để ai xúc phạm mình bao giờ. Đối với tôi lại càng thế. Châu gắn bó thân thiết với tôi nhưng cũng hay bắt nạt, tôi phải chiều cô ấy. Chúng tôi thường bắc ghế ra hàng hiên rồi tán chuyện đến hai, ba giờ sáng, có lúc cãi nhau to vì một nhân vật nào đó trong tiểu thuyết hay phim ảnh. Châu tự tin, nói cười giữa đám bạn bè vây quanh. Còn tôi xấu gái, vô duyên lại khó tính và cô đơn. Tôi vừa quý mến vừa khâm phục Châu lại vừa tủi phận mình.

Đến tuổi trưởng thành, tôi biết hầu hết số bạn trai vây quanh Châu đều yêu cô. Từ chàng học trò kém Châu vài tuổi đến ông thủ trưởng đầu hói đã có vợ, từ anh chạy hàng đi xe cá ươn đến vị giám đốc có ô tô, tài xế riêng đưa đón… Tất cả đều sẵn sàng cưới Châu nếu cô đồng ý. Với tất cả Châu đều nháy mắt mỉm cười duyên dáng lịch sự. Ánh mắt lấp lánh vẫy chào làm cho tất cả cứ phát cuồng lên vì hy vọng. Tuy thế, tôi cũng biết có người Châu thích, có người không. Ấy là những khi có sự trùng hợp vô tình, hai anh chàng cùng đến một lúc, cùng mời Châu đi chơi - những trường hợp ấy thì nhiều. Tôi biết Châu dành sự ưu tiên cho đám sinh viên đại học đẹp trai rồi đến các anh, các chú cao tuổi có chức, có tiền sau mới đến các bạn học cùng lứa tuổi. Trong đó, đặc biệt được Châu quan tâm là Sự, một anh chàng cận thị đẹp trai, nghe đâu con một vị bộ trưởng đã "xin chết" vì Châu. Ngược lại trong các tay đua vòng ngoài loàng xoàng ít được để ý có một anh chàng chạy hàng Trung Quốc về giao khắp thành phố. Chàng thuộc vào hàng "chú", "đầu ba". 34 hay 33 gì đó, tên là Tình, Tình đã có tuổi, hình thức xoàng, học hành chẳng đâu vào đâu, "bản mặt" không có gì ghê gớm: không quyền chức cũng chẳng giàu sang, chỉ được cái lì. Chàng tuyên bố:

- Đẹp giai không bằng chai mặt.

Đã mấy lần anh ta vào cửa trước, Châu vòng lối sân sau trốn sang nhà tôi, nhờ tôi trả lời hộ:

- Châu đi vắng.

Nhưng anh ta gan lì ngồi đợi ở trước cổng khiến Châu phải vượt tường sau lẻn ra đi chơi với Sự. Có khi Châu đi đến đêm mới về, Tình vẫn đứng đấy. Châu ái ngại.

- Sao anh chờ em lâu vậy?

Tình bảo:

- Tôi chờ chỉ để Châu biết là tôi đã chờ.

Với những chàng khác, Châu hờn giận, dỗi nhau luôn, có khi khóc lóc đau khổ chứ với Tình chưa bao giờ phải phật ý: Châu kiểu gì anh ta cũng chiều.

Trong xóm bắt đầu xì xào, người thì bảo: "Có con gái như Châu thật như chứa bom nổ chậm trong nhà". Các cụ già thì tắc lưỡi: "ấy, trăm mối khéo rồi tối lại nằm không". Thậm chí có đứa thối mồm còn bảo Châu "trăm thằng". Cho mình là hiểu Châu nhất, tôi bảo:

- Không phải tại nó mà tại bọn đàn ông gã nào cũng háo sắc.

Trong thâm tâm tôi đoán Châu lấy Sự. Tôi mong Châu lấy Sự hay ít ra cũng phải lấy một anh chàng "cỡ ấy" để cho xứng, để tôi có quyền tự hào và "chúng nó" mở mắt ra.

Đùng một cái, Châu lấy Tình!

Đúng là tôi ngã ngửa người ra. Không còn hiểu ra làm sao nữa. Tôi hỏi nó như quát:

- Mày làm sao thế hở con ẩm sọ?

Nó nói rất nghiêm chỉnh:

- Em không ẩm sọ.

- Thế thì tại sao?

Tôi hỏi thế, bụng nghĩ: "ế như tao đây tao cũng chẳng thèm. Mày mê cái nỗi gì?".

(Phần 2) - Thế chị tưởng em sẽ lấy mấy chàng công tử bột vẫn đi chơi với em ấy ư? Thứ ấy thì để mà đi chơi thôi chứ làm chồng làm sao được? Lấy về để mà hầu suốt đời ư?

- Chả lẽ tất cả đều thế cả sao? Thế còn Sự?

- Anh ấy là để mơ mộng tôn thờ, để yêu thôi. Anh ấy như thế có biết bao

nhiêu cô gái vây quanh. Bố mẹ anh ấy cũng đã nhắm cho anh ấy chỗ này chỗ khác. Em dù có lấy được anh ấy cũng sẽ phải giằng giật suốt đời để giữ chồng. Giữa đám trăm hoa như thế, người đàn ông khó mà chung thủy với vợ.

Tôi nghe nó nói mà phát bực mình nghĩ "con hâm". Nó lại còn lên giọng:

- Chị cứ nhìn chị Hòa ấy. Lấy phải anh chồng trẻ đẹp để bây giờ suốt ngày thuê người đánh ghen mà giữ chồng. Em chả chơi. Bây giờ phải thực tế một chút.

- Nhưng tại sao mày lại lấy người mày không hề yêu.

- Em không yêu họ nhưng em được họ yêu, yêu hết mình, yêu đến không thể phản bội được. Hơn nữa, người như anh ấy chắc chắn sẽ là một người chồng tốt: chịu khó, vợ con được nhờ.

Sau khi hai người cưới nhau, bố mẹ Châu vốn gốc người Hà Nội giờ về hưu, hai cụ lại về Hà Nội sống, cho vợ chồng Châu căn nhà này. Thành ra, tôi vẫn là hàng xóm, bạn gái, chị gái Châu.

Quả đúng "vợ con được nhờ". Tình chăm vợ, chiều vợ hết chỗ nói. Từ nấu nướng, giặt giũ quần áo, chăn màn… Tình làm tất, Châu đi dạy học về đến cổng, dù đang làm gì, nước sôi lửa bỏng đến đâu, Tình cũng bỏ hết chạy ra bê xe vào cho vợ, lấy cho vợ chậu nước rửa mặt rồi vào nhà pha sẵn cốc nước mát để đấy. Châu mó vào cái gì, Tình cũng "ấy để đấy cho anh". Mà việc gì anh chàng cũng làm được. Tiền thì Tình chịu khó "cày" lại biết thu vén nên đủ tiêu, Châu chẳng đòi hỏi gì nhiều. Châu vui thích lắm. Đi làm về cô chỉ việc ăn rồi ngắm vuốt, hát tưng tửng hay đọc tiểu thuyết hoặc sang hàng xóm chơi. Tôi trút một hơi thở dài:

- Thôi, thế cũng được.

Bữa ấy vợ chồng cô làm cơm liên hoan, tổ chức ngay ở nhà, Châu có mời tôi, ông bà nội và các em Tình. Tình vào bếp nấu nướng rồi sắp bát đĩa bê mâm lên, gọn gàng, nhanh nhẹn còn hơn của một phụ nữ. Tình mời mọi người vào mâm và bắt đầu ngồi gắp cho vợ. Anh chất lên bát Châu đủ mọi thứ đầy ú ụ. Ông bà nội nhìn nhau và quay đi. Cô em chồng nguýt Châu một cái. Tránh con mắt nhìn của mọi người, Châu để bát xuống, gắp vợi ra.

Tình lại chất lên bát vợ, bảo:

- Em ăn đi!

Châu nhìn mọi người cúi mặt xuống. Như nuốt phải cục đá, cô bỏ bát định đứng lên thì Tình vội vã đứng dậy theo bỏ mặc khách khứa ngồi đó. Châu cực chẳng đã, đành ngồi lại.

Tình yêu vợ hết mình, cái "mình" với những bản tính rất thực của anh. Ngoài những giờ đi kiếm tiền, anh chỉ ở nhà phục vụ vợ. Bất kỳ gà gáy nửa đêm, Châu buột miệng cần gì là anh kiếm ngay thứ đó. Bản thân mình, anh chẳng cần gì. Anh chăm Châu lắm. Hôm chúng tôi đi coi thi xa, để bảo đảm giờ giấc, chúng tôi quyết định buổi sáng tất cả cùng đến cổng trường để ô tô đón chở đến nơi coi thi, trưa ở lại trường bạn và chiều tối xe lại đến đón. Mọi người đã lên ô tô ngồi đâu vào đấy, Tình mới đưa vợ đến thành ra Châu phải ngồi phía sau. Tình vội vã dừng xe bên lề đường, nhảy lên ô tô làm om sòm, nhất định đòi cho vợ mình ngồi lên phía trên đầu xe. Anh ta lôi vợ xềnh xệch từ dưới lên, chen lấn, đẩy người ở ghế trên ra ấn Châu ngồi xuống.

- Tiền nào chả là tiền. Ngồi lên đây cho khỏi say.

Châu cúi mặt trước cái nhìn của mọi người. Tôi vội nói chuyện làng, nói một câu khôi hài nhưng Châu không cười được. Trưa ấy, khi hội đồng coi thi còn đang họp rút kinh nghiệm thi buổi sáng thì Tình lôi thôi lốc thốc đi cái xe còn thồ nguyên cả thùng hàng đến. Tình vò cái mũ cáu bẩn đưa lên lau mồ hôi và xông vào giữa phòng học. Túi áo ngực lem nhem của anh cộm lên, loang ướt một vệt mỡ to. Tình lôi từ trong ấy ra một khoanh giò, với tay qua hai dãy bàn đầy người đưa cho Châu. Một vài tiếng cười vô ý bật lên. Tôi nhìn Châu sắp khóc mà thương nó quá.

Yêu thế đấy, nhưng mà họ cũng cãi nhau. Những cuộc cãi nhau bằng thứ ngôn ngữ… thấm đẫm tình yêu mà dân xóm phố phải gọi là "hát tình ca".

Lần đầu tiên và sau khi hai vợ chồng đi đám cưới về. Tôi nghe Tình rền rĩ:

- Anh yêu em, em biết không? Anh không thể chịu nổi. Anh yêu em… Yêu em mà Châu. Em hãy tin là trên đời này chỉ có anh là yêu em chân thành nhất, sâu sắc nhất.

Hôm sau, Châu ngượng nghịu bảo tôi:

- Anh ấy yêu em quá đấy mà.

Thì ra trong suốt buổi tối ấy, Châu như một nàng tiên lộng lẫy, lôi cuốn theo mình bao nhiêu cặp mắt. Các chàng trai đến gần Châu làm quen. Tình vượt lên chặn trước mặt Châu quàu quạu nhìn đối thủ, lôi vợ đi chỗ khác. Khi nhạc nhảy nổi lên, các tay vũ hảo hạng kéo Châu đi, Tình chỉ còn biết đứng nhìn. Anh không biết nhảy. Nhìn vợ trong vòng tay người khác lại chẳng biết họ đang thủ thỉ những gì, Tình không sao chịu nổi, xông vào dắt Châu lôi tuột về nhà… Châu tha thứ cho chồng dễ dàng, lý do "anh ấy yêu em quá".

Từ hôm ấy, Tình rất ít cho vợ đi đâu. Thời khóa biểu của Châu, Tình nắm rất chắc. Châu hiểu chồng và không muốn om xòm lên, cô đi về rất đúng giờ.

Nhưng hôm ấy, Tình không thấy vợ về đúng giờ. Châu chỉ có hai tiết nhưng vì có hai học sinh đánh nhau trong giờ, cô phải ở lại cùng giáo viên trực ban giải quyết. Tình nhìn đồng hồ và lao đến trường. Sân trường vắng, nhìn vào căn phòng cửa khép hờ thấy vợ mình ngồi với một người đàn ông khác. Tình băng qua sân vọt tới cửa văn phòng giáo viên, học sinh trong các lớp học nhốn nháo xô ra cửa lớp: Tình quần áo lôi thôi, đầu tóc bù xù, miệng la hét ầm ĩ và trong người anh ta rơi ra một thanh sắt dài. Bảo vệ nhà trường giữ anh ta đưa vào văn phòng. Bình tĩnh lại, Tình mới thấy có hai học sinh đang làm bản kiểm điểm ở góc văn phòng. Châu không tìm ra lỗ nẻ để mà chui xuống trước bao nhiêu là học sinh, các đồng nghiệp, cô lủi thủi ra về. Tôi không biết nói thế nào với cô đành nhắc lại lời Châu.

- Anh ấy yêu em quá đấy mà.

Châu im lặng nhìn đi nơi khác. Lát sau Tình về, tôi nghe những lời nghẹn ngào run rẩy của Tình:

- Anh yêu em, anh sợ mất em… Châu ơi.

Hình như Châu vẫn im lặng nên tôi thấy Tình vẫn vò đầu bứt tóc rền rĩ mãi đến khi Châu phải thốt lên giọng khê đặc.

- Thôi… được rồi - Châu nuốt nghẹn vào lòng.

Châu cứ rầu rầu như tầu rau héo từ đấy. Càng ngày cô càng ít bước chân

ra ngoài. Đi một mình thì về lại om xòm lên mà đi với chồng thì… Châu không còn cười giòn và hát tưng tửng như xưa. Cô cũng chẳng ngắm vuốt nữa. Bao nhiêu giày đẹp, áo quần, váy đầm Tình mua cho, Châu mặc thử vào người, đứng trước gương ngắm, trước còn mỉm cười làm duyên, sau thì đứng thừ mặt ra rồi lặng lẽ trút bỏ xếp vào góc. Châu cố nói vui:

- Cứ ở nhà cả ngày như em, cần gì phải may quần áo nữa.

Trước đây Châu bảo tôi:

- Bà ơi, kén vừa vừa thôi, lấy xừ xằng một ông chồng đi.

Bây giờ nó cười buồn bảo: "ở một mình lại hay".

Châu trở nên tư lự, buồn và ít nói. Cô không trách giận hay chê bai gì chồng, cũng chẳng vui mừng trước những lời hàng xóm khen Tình. Tôi thấy như hàng xóm với mình là một gia đình nào khác, không phải là nhà cái Châu, "Châu Đức Mẹ", "Châu ái khanh", "Châu nữ chúa", "Châu… chấu".

Bỗng một hôm, trời sắp mưa, nhà Châu có khách. Một người đàn ông trẻ, đẹp, đeo kính cận bước vào. Tình còn đang lom khom với đống quần áo chạy mưa. Châu ngồi tư lự trước cuốn Anna Karenina. Thấy người khách Châu tái mặt bàng hoàng thốt lên:

- Anh Sự.

Tình vứt vội đống quần áo chạy lại ngáng trước mặt hai người hất hàm:

- Anh là ai?

Châu giới thiệu hai người và mời khách:

- Anh ngồi xuống đi. Anh…

Câu chuyện tẻ ngắt, đứt đoạn vì Tình ngồi lù lù, quàu quạu giám sát. Dường như hiểu được, Sự nhìn Châu xót xa, thương yêu, nuối tiếc và đứng dậy cáo từ. Anh lấy trong người ra một cuốn sách đưa cho Châu:

- Tôi mượn Châu mà quên đi mất… Thành ra lâu quá… Hôm nay tìm thấy, tôi mang gửi lại Châu.

Châu cầm lấy cuốn sách tần ngần: Từ trong cuốn sách, một bông xấu hổ đã ép khô nhưng vẫn giữ nguyên dáng xoè nở rất đẹp rơi ra. Châu nhặt cánh hoa, tay cô run quá. Cô nhìn Sự, mắt chớp chớp sắp khóc. Tình tím mặt đứng lên nhưng Châu không thấy. Nỗi ân hận, tiếc nuối trào lên, đôi mắt cô đã bắt đầu long lanh lệ, tay cô vẫn níu chặt Sự. Sự còn đủ bình tĩnh nhắc:

“Châu…”, Châu òa khóc.

Một cái tát trời giáng của Tình làm văng cặp kính cận của Sự. Tình lồng lộn lôi Sự đẩy ra khỏi cửa chửi:

- Cút mẹ mày đi. Vào đây làm gì?

Châu tĩnh trí lại, cô tìm cặp kính chạy ra đưa cho Sự, nhìn anh bằng cái nhìn đau đớn và quay vào với khuôn mặt vô hồn đẫm nước mưa. Tôi vội chạy theo đưa cho Sự bộ quần áo mưa, nhưng anh không cầm. Đứng nhìn lại ngôi nhà chúng tôi một lát, anh cắm cúi bước. Châu vừa bước vào nhà.

- Cô giết tôi đi. Cô có hiểu không.

- Anh giết tôi đi. Tôi không muốn sống nữa.

Mấy ngày sau, cô xuất hiện trước mặt tôi với chiếc túi xách gọn gàng trong lúc chồng đi vắng. Nhìn cô, tôi đoán ra phần nào. Châu lặng lẽ đưa cho tôi một bức thư ngỏ rồi ôm chặt lấy tôi. Tôi hỏi:

- Em đi tìm Sự ư?

Châu lắc đầu:

- Em không tìm ai cả. Em chỉ muốn thoát ra khỏi cuộc sống này. Bức thư Châu viết cho chồng chỉ có mấy câu:

“Em cám ơn tất cả những gì anh đã dành cho em. Anh là người đối xử tốt nhất với em. Sẽ hạnh phúc vô cùng cho cô gái nào yêu anh mà được làm vợ anh. Còn em… em không yêu… Xin anh tha thứ cho lỗi lầm của em là đã đi lạc vào đời anh một đoạn. Đừng tìm em, em đi đây”.

Chẳng ai an ủi được Tình. Sau những trận vật vã đau đớn Tình cũng bỏ đi đâu không rõ. Ngôi nhà bỏ không với tất cả những đồ đạc tiện nghi khá đầy đủ của một cặp vợ chồng hạnh phúc: Bàn ghế, xoong nồi cho đến tủ quần áo đầy ắp áo váy, hộp trang sức đủ bộ v.v… Có lẽ Tình đi tìm Châu nên anh không hề cất dọn một vật gì. Trước khi đi, Tình có lời xin lỗi tôi và gửi “mụ gái già trái chứng” chìa khóa, giấy tờ của ngôi nhà. Vì đã hứa trông nhà hộ nên thỉnh thoảng tôi sang quét dọn. Không có ai chết trong ngôi nhà ấy nhưng cứ bước chân sang là tôi rợn tóc gáy. Tôi hiểu: ở đó đã chết một trái tim, một tình yêu, một nguồn sống của một người đàn ông. Bên tai tôi luôn có tiếng bản tình ca cuối cùng với giọng đàn ông nức nở còn đó: “Anh yêu em. Hãy về với anh. Anh chết mất”. Nhưng đến nay vẫn chưa thấy ai

trở về.

Mười Bảy

Bàn Tay Lạnh

Võ Thị Hảo

Đàn bà gì mà lòng bàn tay lạnh buốt - anh bạn cùng phòng tôi xoa xuýt hai bàn tay vào nhau, thốt lên. Không ngẩng đầu, tôi nói cho có chuyện: "Nghe nói: Ai có bàn tay lạnh thì có trái tim nóng".

Anh ta cúi xuống gần tôi:

- Trông tôi có đến nỗi nào không?

Tôi ngước lên nhìn anh như thầm cân đo, rồi nói khá chân thành:

- Rất được! Đẹp trai là đẳng khác!

Anh ta nhếch cười, thẳng người lên mãn nguyện, nhưng tôi bỗng lập tức cau mày:

- Thế mà ánh mắt cô ta nhìn tôi cũng lạnh, còn lạnh hơn cả bàn tay. Lẽ nào cô ta không coi tôi là đàn ông?

Vừa gỡ nới nút cà-vạt mầu xám đậm nơi cổ, anh vừa kết luận:

- Tôi ghét những loại đàn bà như thế, mặc cho cô ta đẹp!

Tôi nhướng mắt nhìn anh, ngạc nhiên:

- Can gì tới anh cơ chứ?

- Sao không? Bạn tưởng chỉ có đàn bà mới đo ảnh hưởng của mình trong ánh mắt người khác giới? Đàn ông còn quan tâm tới điều đó hơn nhiều.

- Thôi được! Tôi dàn hòa - nhưng anh đang nói tới ai vậy?

- Kia kìa, - người đàn bà ngồi quay lưng lại đây, trên chiếc ghế thứ hai của hàng thứ ba.

Tôi vươn cổ nhìn theo tay anh ta. Một đôi vai thon nhỏ được phủ mềm mại một lần áo mầu khói nhạt bằng vải sít lạnh. Những nếp áo rủ trông thật yêu kiều. Thế nhưng dáng ngồi thì quá thẳng, thẳng đáng ngờ, với cái đầu ngẩng cao. Ký ức tôi thảng thốt, bắt chợt một nét quen quen nào đó tự ngày

xưa.

Chắc linh cảm thấy ai đó đang nhìn mình chằm chằm từ sau lưng, người đàn bà ấy giật mình quay lại:

Và chỉ chờ có thế, tôi vụt reo lên:

- Trời ơi! Chị Trang!

Mọi người nhìn tôi khó chịu. Nhưng chị đã rời ghế, mỉm cười và đi về phía tôi. Hai chị em nắm tay nhau, cùng bước ra ngoài phòng họp - hội nghị khoa học toàn quốc.

Và tôi cũng đã giật mình vì bàn tay chị thật lạnh. Quen biết chị từ nhiều năm trước đây, sao tôi không nhận ra điều ấy nhỉ?

Trong phòng họp, báo cáo viên đang đọc bài viết mang tên: "Thử bàn về hôn nhân ở các hành tinh ngoài trái đất".

❁❁❁

- Chị vẫn chưa lập gia đình ư? - Tôi nhìn bộ ngực cao của chị và hỏi.

"Không phải là chưa, mà là không bao giờ" - chị đính chính, giọng chắc nịch. Bàn tay với những ngón thon nhợt nhạt đưa lên vuốt ngược mái tóc. Tôi xót xa nhìn những nếp nhăn lờ mờ lượn quanh khóe môi thanh tú một thời quyến rũ của Người Đẹp trường tôi cách đây mười bảy năm. "Chị vẫn chưa quên được chuyện ngày xưa..." - Không dám nhìn vào mắt chị, tôi rụt rè hỏi.

"Nếu quên được, mình đã có thể lấy chồng..." - chị thở dài. Hỏng rồi em ạ. Có những loài cây chịu được sương, mưa bão và nắng. Nhưng có những loài cây bị gục từ những giọt sương muối đầu tiên và không bao giờ dậy được nữa. Không hiểu sao chị cứ đinh ninh rằng trái tim mình chỉ là một sợi dây tơ và dây ấy đã bị giằng đứt quá sớm".

Những giọt nước mắt của chị rơi xuống cốc ca-cao đang cầm trên tay. Tôi, một người đàn bà từng có một mặt con và gia đình chẳng chuộc, nên thương cho chị hay thương cho chính tôi đây?

❁❁❁

Ngày ấy, con gái lớp tôi có cả thảy bảy đứa, trong đó chị lớn tuổi hơn cả và đẹp hơn cả. ánh mắt bọn con trai dừng nơi chị bao giờ cũng lâu hơn so với cả lũ chúng tôi. Đáp lại những cái nhìn ấy, chị thường dửng dưng quay

đi.

Vì thế, khi cả đến người xấu nhất trong đám chúng tôi đã có người yêu, mà chị vẫn chưa chịu nhận lời đi chơi với một người con trai nào, tôi ngập ngừng hỏi chị:

- Chị không thấy người con trai nào đáng yêu sao? Nhiều người đến với chị và giơ "cờ trắng" thất thểu quay về rồi đấy. Chà, giá mà em được như chị... Thôi thì em cũng đành quơ tạm một anh...

Chị cười:

- Không phải chị không muốn yêu đâu. Những tối thứ bảy, thấy từng đôi dập dìu, chị cũng buồn... Nhưng em biết không, đàn ông bay là là trên mặt đất. Còn chị thì bay trên cao. Bao giờ gặp một người con trai bay cùng tầng, thì lúc đó... Em tưởng chị không khao khát được một ai đó buộc mình phải quy hàng một cách ngọt ngào sao?

Ngày ấy, dù đã có người yêu, nhưng tôi không hiểu mấy về những tầng bay của chị. Và có lẽ chị đã kể về những tầng bay ấy không chỉ với tôi. Trong lớp và trong khoa tôi bắt đầu lan truyền những lời xì xầm về tính kiêu ngạo quá đáng của chị. Bọn con trai cảm thấy bị giễu cợt, bị xúc phạm. Chúng đố nhau: "Đứa nào tán đổ được Thùy Trang, đưa đi chơi và hôn được cô ta trước sự chứng kiến bí mật của cả bọn thì sẽ được thưởng một két bia và một tháng không phải đi quét nhà...". Đúng là "nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò".

Từ đó, trong lớp có một "chiến dịch" ngấm ngầm của đám con trai nói chung chống lại chị. Trừ chị ra, cả lũ con gái chúng tôi đều biết và theo dõi một cách hồi hộp và thú vị. Thực lòng, chúng tôi không đành khi thấy chị lẻ loi.

Nhưng đám con trai thử đã đủ cách mà vẫn không xong. Đã thế, càng cay cú. Cả bọn thề là sẽ "phục thù" bằng được. "Người nhà" không xong thì người ngoài vậy - một cậu láu lỉnh nhất lớp tuyên bố. "Nào, các đồng bào kém cỏi của tôi, chúng ta đã đầu hàng thì đừng có tiếc nhé. Tớ sẽ đưa một anh chàng ở ngoài vào. Anh này thì đảm bảo là chắc thắng: đẹp trai này, hào hoa phong nhã này, lại có gương mặt có vẻ cao quý này. Hắn vốn là một "Đông Joăng" đấy! Thế nào? Được chứ?". Cả bọn ngơ ngác: "Thế thì

hắn nẫng tay trên của tất cả bọn ta rồi còn gì?". "Không lo, nỡm ạ? Chúng ta phải bắt hắn làm cam kết chứ. Công việc chỉ được dừng đến đó thôi, rồi hắn phải chuồn. Thú thật, tớ không muốn trao cô nàng vào tay một người như thế, vấn đề chỉ là làm cho nàng bớt kiêu đi mà thôi, để ta còn có cơ may... Thôi, nhất trí nhé!". Cả đám vỗ tay tán thưởng.

Thứ bảy tuần sau, trước hành lang phòng con gái chúng tôi xuất hiện "người hùng". Quả thật, trông anh ta rất hấp dẫn: cao lớn, da ngăm ngăm, gương mặt gần như cao quý. Để ý lắm mới thấy cái nhìn hơi cụp xuống. Phải nói rằng đó là một gương mặt gần như toàn bích. Thẩm - tên anh ta - gặp chị Trang với vẻ hơi giễu cợt, nhưng khi vừa nhìn thấy chị, anh ta bỗng thay đổi hẳn thái độ. Với linh cảm của một người con gái đã từng yêu, tôi biết rằng câu chuyện không phải chỉ là chuyện đùa nữa.

Cả lớp tôi lại hồi hộp theo dõi. Cả lớp biết mà riêng Trang không biết gì về lời thách đố. Khi mắt chị rực sáng những tia nhìn đầu tiên của tình yêu, tôi bỗng ân hận là mình cũng ngấm ngầm tham gia vào trò đùa ấy, liền nói xa nói gần với chị:

"Chị Trang ơi! Chị có nghĩ rằng anh Thẩm tốt không? Có chân thành với chị không?"

"Có chứ! Anh ấy rất chân thành và rất yêu chị. Chị cảm thấy bây giờ mới gặp được người cùng tầng bay: anh ấy trong sáng một cách kỳ lạ..."

"Thật ư? Em không tin..."

"Đúng đấy em ạ. Có lẽ số phận đã để dành anh ấy cho chị để đến bây giờ mới gặp. Mẹ chị không hạnh phúc. Chị gái của chị cũng đã không hạnh phúc. Người hàng xóm của chị cũng không hạnh phúc. Vì thế, chị phải hạnh phúc, chị không được phép sai lầm. Gia đình chị không thể thêm một người đàn bà bất hạnh thứ ba. Vì thế em thấy không chị rất thận trọng khi chọn người yêu"...

Và chị tiếp, khuôn mặt rạng ngời: "Chị cảm thấy chị nắm điều đó trong tay, em ạ. Nhà chị không thể thêm người đàn bà bất hạnh..." - Chị nhắc lại và đượm vẻ ưu tư như một bóng mây lướt qua làm tôi tối mắt. Tôi chỉ còn nước thở dài. Người ta nói "Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu" quả thật không ngoa. Mẹ tôi cũng từng nói: "Đàn ông nó không quyết chí lừa thì

thôi. Chứ nó đã quyết chí, bền bỉ và tinh vi thì dù người đàn bà nào khôn ngoan đến mấy cũng phải mắc, con ạ."

Tôi chỉ còn cách chạy đến bảo bọn con trai trong lớp: "Lập tức thôi các trò đó đi. Quá đà rồi đấy! Khéo mà lại ân hận không kịp". Nhưng đám con trai xua tôi như xua muỗi: "Mặc kệ chúng tớ? Đừng can thiệp vào những chuyện không phải của mình. Và chúng tớ hứa với cậu là sẽ không để những hậu quả đáng tiếc xảy ra".

Cho đến một buổi tối.

Thẩm đã rủ được chị Trang đi chơi trên con đường rợp bóng cây báng súng gần trường. Tôi nhớ hôm ấy trăng sáng lắm. Đây là cuộc hẹn hò đầu tiên của chị, nên Trang mặc chiếc áo đẹp nhất. Má chị ửng hồng và mắt sáng ngời. Thẩm đến đón Trang. Sao lúc ấy tôi thấy khinh anh ta thế. Tôi chỉ muốn thét vào mặt Thẩm: "Hãy thôi cái trò đùa ngu ngốc của anh đi".Đáng lẽ thế, thì tôi lại chỉ đi qua khẽ nói: "Dừng lại đi! Quá đà rồi đấy!". "Không quá đà đâu! Yên tâm" - Thẩm buông một câu. Hai người ra đi. Và tôi linh cảm thấy cái giờ phút đáng sợ nhất đối với Trang sắp tới. Tôi bỏ cuộc hẹn với người yêu, lẳng lặng đi theo chị, lẩn sau những bóng cây.

Và tôi thấy dưới ánh trăng trong vắt như mật ong, người con trai ấy bỗng dừng bước quay người chắn ngang lối đi của chị. Một tay anh quàng vai, một tay nâng cằm chị, nói một điều gì đó có vẻ rất ngọt ngào, rồi cúi xuống, đặt lên môi chị một cái hôn. Và tôi cũng thấy Trang dịu dàng tựa đầu vào ngực anh.

Giây phút ấy, tôi bỗng quên tất cả. Tôi khấp khởi thầm hy vọng, rằng tất cả sẽ tốt đẹp, rằng Thẩm sẽ mãi mãi yêu Trang, rằng sẽ không có trò đùa ấy trên đời. Chao ôi! Khi người đàn bà tựa mái đầu mịn như nhung vào ngực một người con trai, tại sao những điều xấu, tại sao cái ác lại có thể vẫn cứ xảy ra được nhỉ? Khi mà một sinh vật yếu đuối đến nhường ấy, dễ thương đến nhường ấy, đến tìm nơi ngực anh một chỗ nương tựa, tin tưởng rằng anh là một người tốt nhất trên đời, cả quyết rằng nơi anh có phép lạ, rằng anh có thể biến một cuộc đời bất hạnh thành hạnh phúc, thì tại sao, tại sao tất cả những điều dối trá nỡ xảy ra?

Hai người đứng yên lặng trong vòng tay nhau giây lâu.

Tôi len lén ra về. Tôi gần như yên tâm, cảm thấy rằng Trang sẽ không làm những điều dại dột, ảnh hưởng đến thanh danh con gái.

Khoảng chín giờ, Trang về. Mặt chị vẫn ngời ngời hạnh phúc.

Đúng mười lăm phút sau, Trang nhận được một mảnh giấy liệng vào cửa sổ. Chị cầm lên đọc, sắc mặt đang hồng hào chuyển sang tái mét. Chị thẫn thờ tựa lưng vào tường, như hóa đá.

Tôi biết điều gì đã xảy ra. Tôi bước tới bên chị, cầm mảnh giấy lên đọc. Chữ của một thằng trong đám con trai lớp tôi:

"Xin có lời chào cô em xinh đẹp và quá kiêu kỳ! Anh Thẩm vừa nhận được một két bia vì đã đạt được thành tích trong việc tán tỉnh cô em. Hắn ta đã có vợ rồi. Em ơi! Hắn lừa em đấy? Từ nay thì đừng kiêu với bọn anh nữa nhé!".

Trang không khóc. Sau một đêm không ngủ, sáng hôm sau, Trang dậy sớm, chải đầu và trang điểm kỹ lưỡng. Không ai nhận ra điều gì khác thường nơi chị, chỉ trừ ánh mắt bỗng nhiên trống hoang. Chị đi một ngày, không ai rõ đi đâu. Cả lớp nhốn nháo. Bọn con trai bồn chồn.

Tôi lên phòng nam, định cho chúng một "bài" và bàn cách đi tìm Trang về. Tôi sợ chị tự tử. Thì bỗng nghe trong phòng có tiếng cãi nhau. Tiếng Thẩm gay gắt:

"Các người quá đáng lắm! Tao mặc dù trước đây đã từng yêu đương lăng nhăng thật đấy. Nhưng lần này thì không. Tại sao chúng mày bảo tao đã có vợ rồi? "

"Thế mày quên hợp đồng rồi sao?"

"Thôi thôi, đừng nhắc đến cái trò ngu ngốc ấy nữa. Tao căm ghét chúng mày và căm ghét cả chính tao!...".

Cả phòng im lặng. Thẩm bước ra, suýt nữa anh ta đâm sầm vào tôi.

Tôi cũng lẳng lặng quay về phòng.

Tận chiều hôm sau, Trang mới trở về. Trông chị như già đi mấy tuổi. Chị rửa mặt qua loa rồi đi thẳng lên văn phòng khoa, xin chuyển trường. Nơi chị xin chuyển đến là một ngôi trường hẻo lánh, so với Hà Nội thì thật là một chốn "khỉ ho cò gáy". Sau một hồi trao đi đổi lại, thấy Trang lì quá, ban chủ nhiệm khoa đành đồng ý.

Tối hôm ấy, đám con trai lớp tôi đi thành một hàng dài, đến trước mặt Trang, và nói:

- Trang ơi! Hãy tha lỗi cho trò đùa dại dột của bọn mình!

- Bạn đừng giận, vì tất cả chúng tôi đều mến bạn. Xin bạn đừng chuyển trường!

Trang oà lên khóc. Lúc đó tôi mới thấy chị khóc. "Các người về đi! Điều này không liên quan đến các người". Đôi vai nhỏ nhắn của chị run bần bật trong tiếng nấc.

Sau khi đám con trai về rồi, Thẩm đến. Hôm nay trông anh thảm hại như gà gặp mưa. Lúc này Trang đã hết khóc và trở lại trạng thái hóa đá.

Thẩm nói: "Trang! Em tha lỗi cho anh! Anh không muốn thế.

Lúc đầu anh định chỉ là trò đùa. Nhưng bây giờ anh yêu em thật lòng. Anh xin em chấp nhận tình cảm của anh"...

Trang đứng vụt dậy. Lúc này tôi trông chị kiêu hãnh như nữ thần báo thù, mà Thẩm là một kẻ thảm hại đang quỳ dưới chân. Chị nói rất nhỏ, nhưng đủ cho anh ta nghe rõ:

"Cảm ơn! Các người tưởng rằng có thể đánh giá tình yêu của người con gái ngang một két bia được, thì các người cũng có thể đem danh dự ra mà đổi chác được. Có thể bây giờ anh đang nói thật, nhưng không bao giờ tôi có thể còn tin anh nữa. Anh có biết, anh vừa đập vỡ chiếc bình quý nhất mà người ta chỉ có một lần trong đời không?

Bây giờ, tôi đau khổ. Nhưng tôi cũng xin nói rằng, tôi thương hại cho chính anh, Thẩm ạ! Và đừng bao giờ để cho tôi trông thấy mặt anh".

Rồi chị ngẩng cao đầu, bước ra khỏi phòng, để mặc Thẩm đứng như trời trồng, mặt tái dại.

Hôm sau, chị xách va-li ra đi, mặc dù tôi đã gần như van xin chị ở lại. Chị ngậm ngùi:

"Cảm ơn em. Cưng ạ. Nhưng chị không thể ở lại được nữa. Thuyền đã nhổ neo, và cứ phải đi. Thế là người đàn bà thứ ba của gia đình chị cũng bất hạnh mất rồi. Thêm một người bất hạnh trong nhà thật kinh khủng, phải không em. à, mà chị nói điều này với em làm gì nhỉ".

Chị cúi xuống nhìn sâu vào mắt tôi.

"à cô bé, cô chưa bất hạnh bao giờ. Mắt cô còn trong hơn cả mắt tôi - Con người yêu đêm đầu tiên và thất tình ngay trong đêm đầu tiên. Em không hiểu được điều đó có ý nghĩa đến thế nào đâu.

Thôi chào nhé. Chị sẽ mãi nhớ đến em - cô bé đa cảm".

Và chị ra đi, chui vào lòng chiếc ô-tô buýt. Tôi nức nở nhìn hút hoắt chiếc xe mang chị đi. Trông xa, nó như một con bọ hung đỏ đang dũi đất trên rẻo đường đầy bụi.

❊❊❊

Từ ngày ấy đến nay đã mười bảy năm.

Chị đã kịp trở thành một người đàn bà cẩm thạch. Còn tôi, đã kịp khóc nhiều đêm, đã kịp viền đôi mắt trong, ngày xưa chị từng khen, bằng những quầng thâm.

Chị đã kịp làm giá băng đôi bàn tay và ánh mắt. Để cho bao nhiêu người đàn ông nào bực bội vì họ đã trôi qua không để lại gợn xao xuyến trong chị. Cũng đã kịp nhắc đi không cần thêm một người đàn bà bất hạnh. Thêm một người bất hạnh làm gì, em nhỉ!".

Hội nghị khoa học đã kết thúc. Phòng họp rộn rịch những tiếng chân. Tôi nhìn những bước chân đàn ông, và nghĩ: nhiều người đàn ông tô điểm cho mình bằng bộ sưu tập ngày một cộm lên những gương mặt đàn bà. Họ coi đó là chiến tích anh hùng để thỏa mãn và ngầm khoe với bè bạn. Chẳng lẽ cuộc sống này trống rỗng đến thế sao?

Những người đàn ông may mắn! Lúc nào rỗi rãi, hãy mở những bộ sưu tập của các ngài ra. Có dám đoán chắc với tôi rằng, trong đời mình đã không từng làm lạnh giá một bàn tay?!

Mười Tám

Bản Nhạc Môi

Huỳnh Văn Quốc

Dễ chừng đã hơn mười năm tôi mới gặp lại chị. Vậy mà trông chị khoẻ hơn, trẻ hơn ngày ấy rất nhiều. Cho tới giờ tôi vẫn nhớ như in ngày chị quyết định rời khỏi thị xã nhỏ bé này, lên đường dõi theo dấu chân anh. Tôi nói dõi theo vì chị chỉ mới nghe tin anh qua lời nói của tôi. Lúc ấy tôi cứ băn khoăn liệu người chị cần tìm có phải là anh ta không, anh chàng điên ấy, hay đây chỉ là một sự trùng hợp?

Trưa hôm đó trời nóng như nung, nhiều quãng đường nhựa tươm lên đen sánh. Trời đứng bóng. Là người ra về sau cùng, tôi chuẩn bị đóng cửa cơ quan thì anh ta vào. Bộ quần áo bộ đội nhàu nhò trên người với chiếc ba lô con cóc cũng nhàu nhò không kém, lép kẹp. Trông dáng anh ta rách rưới, cũ kỹ, mẫu người mà ta có thể gặp ở bất cứ bến tàu, bến xe nào với chiếc mũ trên tay chìa ra cho mọi người... Duy chỉ có kkhuôn mặt anh ta tuy xương xẩu nhưng lạ một điều, lại cứ tươi hơn hớn. Thấy anh ta còn trẻ mà định làm cái việc "ngửa mũ", tôi định bước. Nhưng anh nhấc mũ chỉ để chào tôi, cung cách rất lịch sự. Tôi chưa kịp nói gì, anh đã lên tiếng trước:

- Mình không xin tiền ở cơ quan này đâu, có báo cũ cho mình vài tờ để đọc thôi.

Kèm theo câu nói là một nụ cười hiền lành trông thật dễ dãi. Tôi làm sao từ chối cho được. Hơn nữa tính tò mò đã bắt đầu níu tôi ngồi lại với anh ta.

- Tại sao anh có suy nghĩ vào đây không xin tiền? - Tôi thắc mắc.

- Các cậu thì làm gì có nhiều tiền. Nhiều giấy thôi. Cơ quan văn nghệ mà lại!

Dù có hơi tự ái, tôi vẫn phải công nhận rằng anh chàng này có học, có một vốn hiểu biết nhất định về xã hội. Vậy tại sao anh ta lại phải đi ăn xin

trong bộ dạng thảm hại thế này, điều gì đã đưa đẩy?

Như đoán được suy nghĩ của tôi, anh cười khùng khục thành tiếng:

- Lạ lắm phải không?

Tôi khó hiểu lắc đầu. Còn anh ta lại gật gù:

- Mà lạ cũng phải, muốn nghe mình kể cho nghe.

Thấy tôi không nói gì, anh ta bắt đầu kể về bản thân với giọng nhỏ và thanh:

- Mình là thương binh, một dạng thương binh đặc biệt, chân tay còn lành lặn nhưng đầu óc bị mất mát, cậu ạ. Mình là bệnh nhân tâm thần của quân y viện đấy. Chữa mãi không dứt, đầu óc mình lúc tỉnh lúc say, như lúc này là mình đang tỉnh đấy. Các bác sĩ bảo cho xuất viện về quê, may gia đình chăm sóc có khá hơn chăng? Nhà mình tận quê Nam Định chứ ít đâu. Từ Biên Hoà ra đây mình phải ghé nhiều chỗ, không phải để xin tiền, mặc dù mình có giấy giới thiệu ngon lành đây.

Anh lục trong chiếc ba lô lép kẹp chìa cho tôi xem thẻ bệnh nhân của viện quân y, rồi giấy của Viện giới thiệu anh khi cần thì liên hệ với các cơ quan quân sự địa phương nhờ giúp đỡ thương bệnh binh trong lúc lỡ đường. Vẻ mặt anh trầm ngâm:

- Mình chưa dùng tới những giấy này bao giờ. À, mà mình kể đến đâu rồi nhỉ?

- Anh quên rồi à?

- Quên rồi. Ấy là mình có cái tật cứ mở ngoặc một tí là không nhớ trước đó đang nói gì. Thôi, để mình kể lại từ đầu vậy...

Đột nhiên, anh ta buồn rầu nhìn tôi:

- Xem ra cậu chán nghe mình rồi, cậu đừng nghĩ mình tâm thần là muốn gạt gì thì gạt nhé. Cậu không muốn cho mình kể nữa chứ gì? Nhưng không thích thì thôi, mình có món khác tặng cậu, bù lại thời gian nãy giờ cậu đã ngồi lại để chia sẻ tâm sự của mình. Mình tâm thần thật đấy, nhưng không phải không biết buồn khi thấy trong xã hộ có người đối xử với mình bằng thái độ thờ ơ, rẻ rúng! Do đâu mà mình tâm thần, mình chiến đấu vì ai nào?

Tôi chưa hết ngạc nhiên về câu nói đó thì anh ta tiếp:

- Mình thấy cậu là người tốt. Cậu đã chịu khó nghe mình, cảm thông với

cảnh ngộ của mình. Bây giờ mình tặng cậu một bản nhạc làm quà nhé. Hồi rời ghế đại học năm đầu để đi B, các em khóc mùi vì mình là cây văn nghệ nhất trường đấy. Vô chiến trường, ai đã nghe mình trổ tài một lần rồi là nhớ mãi, mà nhạc cụ thì có cái gì đâu, chỉ hai bàn tay và cái mồm thôi.

Thấy tôi cũng chưa có vẻ gì là đã "nghe ra", anh ta vội vàng tìm cơ hội để chứng minh:

- Bây giờ mình sẽ tặng cậu một bản nhạc như thế. Nào, thích bài gì cậu cứ đề nghị, bất cứ bài nào. Mình sẽ trình diễn không thua gì nhạc công chuyên nghiệp đâu nhá.

Tôi tò mò vì cung cách ăn nói của anh ta từ đầu đến giờ, nhất là việc anh tự ý thức được căn bệnh của mình, tôi thử gợi một bài xem sao:

- Này, bài gì mà có "Đường ra trận mùa này đẹp lắm" ấy?

- Đó là bài Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây. Có ngay! Có ngay!

Không đợi tôi nói gì thêm, lập tức anh chọc hai ngón tay vào miệng một cách rất gãy gọn, dứt khoát, nếu tôi không muốn nói là có phần điệu nghệ nữa. Anh vận dụng luồng hơi, điều khiển nó theo hai ngón tay và lưỡi, anh sử dụng thành thạo và khá hoạt bát với "trò chơi" này của mình. Bản nhạc được tấu lên, tươi vui, rộn rã như thúc giục lòng người. Tôi không rành lắm về âm nhạc, nhưng có thể nói "món" này thuộc về bộ hơi. Và buồng phổi anh ta thật tốt. Cả bản nhạc cứ sục sôi réo rắt mà không hề bị gián đoạn câu nào. Vẻ mặt anh chăm chú say mê, không còn để ý gì đến xung quanh. Nhưng xung quanh lại bắt đầu tập trung vào anh. Mới đầu là đám con nít hiếu kỳ của những nhà lân cận, sau đến lượt người người lớn đi ngang cũng dừng lại ghé nhìn. Chỉ một lát, người ta vòng trong vòng ngoài vây kín anh, tò mò, háo hức như xem xiếc. Anh đứng giữa vô tư biểu diễn. Còn người xem mới đầu có ý coi thường anh qua những cái nhếch mép, qua những ánh mắt soi mói hiếu kỳ, rồi dần dần họ bị điệu nhạc giòn giã cuốn hút, không giấu nổi vẻ thán phục trên những gương mặt lấm tấm mồ hôi. Đến nỗi bản nhạc đã hết mà chưa ai muốn bỏ đi. Bỗng một giọng nói thốt lên làm ai cũng ngạc nhiên:

- Không ngờ thằng điên mà tài vặt cũng khá nhỉ!

Câu nói như búa giáng và đầu anh. Môi anh xám ngắt, run rẩy, uất ức

không thốt nên lời. Thú thật, cho đến lúc này tôi vẫn không muốn tin rằng anh là người điên. Anh nói năng lịch sự và tỏ ra rất nhạy cảm. Một ánh mắt dè chừng, một câu nói bóng gió là anh nhận ra ngay. Tôi nhớ có ai đó nhận xét, người thông minh nhạy cảm đã đành, còn người điên lúc tỉnh cũng nhạy cảm không kém, khi ấy đừng hòng qua mắt anh ta được điều gì. Vậy lúc này với câu nói sỗ sàng kia, làm sao anh chịu được. Tôi nghĩ chắc anh sục sôi ghê lắm, nhưng anh chỉ cất giọng từ tốn, buồn rầu:

- Tớ điên là đúng rồi. Nhưng đừng cho những bản nhạc tớ diễn là điên, tội nghiệp. Tớ diễn cho cả người yêu đã khuất nghe đấy. Cô ấy thích tớ diễn lắm, giá cô ấy đừng hy sinh thì tớ đâu có điên.

Mọi người nhìn nhau sững sờ. Họ lại nhìn anh chàng kia bằng ánh mắt trách móc. Ai cũng áy náy, cảm thấy như mình có lỗi. Còn anh chàng kia chột dạ lỉnh ra ngoài, đi mất.

Mặc cho mọi người bàn tán về mình, anh lẳng lặng ký vào một cuốn sách mỏng rồi đưa cho tôi:

- Cảm ơn cậu đã cho mấy tờ báo, mình xin tặng lại tập sách này đọc cho vui.

Trời ơi, anh tỉnh quá! Tại sao anh không tỉnh hẳn mà hoà nhập với cộng đồng, hở trời? Tôi chưa hết ngỡ ngàng thì anh đã chìa tay ra bắt: Tạm biệt cậu!

Mọi người cũng ngạc nhiên không kém gì tôi. Họ nhìn theo cái dáng nhỏ nhắn vừa lẫn vào dòng người xuôi ngược, lắc đầu ái ngại.

Tôi đem câu chuyện này kể lại với chị, vì tôi có biết chị qua một dịp liên hoan nghệ thuật quần chúng mà chị đạt giải độc tấu sáo trúc. Tôi nói như khoe hộ anh: "Em được nghe anh ấy một lần. Không một nhạc cụ nào trên tay, vậy mà với sự khéo léo điêu luyện của mình, anh thể hiện được nào đàn, nào sáo với cả một dàn âm thanh làm cho ai nghe cũng phải sững sờ".Õ Chị lắp bắp: "Sao, em nói sao?". Tôi kể lại chuyện gặp anh lần ấy, rồi vài ngày sau cho chị xem nét chữ của anh trong tập sách đã tặng tôi. Chỉ có chữ ký mà không ghi rõ tên. Chị thẫn thờ: "Tuy nét chữ không hoàn toàn như hồi cùng đoàn văn công ở chiến trường nhưng vẫn có nét hao hao giống. Có lẽ đúng là anh ấy rồi". Chị quyết định lên đường tìm anh với hy

vọng gặp lại người mà bấy lâu nay chị vẫn không quên tiếng đàn môi trong điều kiện sinh hoạt văn nghệ thiếu thốn ở chiến trường. Đoàn văn công của chị bị một trận bom tối tăm mặt mũi. Khi tỉnh lại ở trạm, chị được tin anh bị mất tích, có lẽ do bom vùi, mọi người bảo vậy. Song cho đến giờ chị vẫn không sao tin được là anh đã mất. Những kỷ niệm về anh cứ sống hoài trong chị, hễ có dịp là bùng lên mạnh mẽ.

Chuyện đã lâu rồi, cuộc sống có nhiều điều phải làm khiến người ta khó lòng nhớ tới. Vậy mà giờ này tình cờ tôi gặp lại chị và anh trên chuyến tàu Bắc - Nam. Mới đầu, tôi không nhận ra nhưng chính anh lại nhìn ra tôi trước. Chị à lên một tiếng rồi ôm chầm lấy tôi, đấm vào lưng thùm thụp:

- Cậu đấy ư? Tôi có nằm mơ không thế này?

- Em cũng định hỏi chị câu ấy đây. Anh chị gặp lại nhau thật rồi à? Anh đã hết bệnh chưa?

Chị cười vui nhưng vẫn thoáng một nét bối rối, hạ giọng:

- Anh và chị gặp nhau chứ không phải là "gặp lại nhau".

Tôi tròn mắt:

- Thế nghĩa là sao? Thật khó hiểu...

Nét mặt chị trở nên đăm chiêu, xa vắng:

- Ừ, chính chị cũng khó hiểu.

- Vậy thì tại sao...

Anh vỗ vào vai tôi, giọng anh thì thầm lọt thỏm trong tiếng rầm rạp chuyển động của đoàn tàu và tiếng ồn ã của xung quanh:

- Chị ấy của anh đã mất thật rồi, và anh ấy của chị cũng không thể nào tìm ra nữa.

Thì ra là vậy. Những nét giống nhau giữa hai cảnh ngộ đã gắn anh chị lại với nhau. Theo địa chỉ ghi trong sách anh tặng tôi, chị dò tìm tận quê anh mà không gặp. Người nhà cảm động đưa chị đi tìm khắp nơi. Rồi chị phát hiện ra anh ở một quán nước, lúc ấy cũng đang biểu diễn nhạc môi cho mọi người, nghe hay chẳng kém anh ấy ngày xưa. Vì quá xúc động, chị đứng đó khóc oà. Đến khi anh tiến lại an ủi, chị mới vỡ lẽ không phải anh ấy!

Vừa hụt hẫng, vừa xấu hổ, chị giằng ra khỏi tay anh, chạy mà không biết mình chạy đi đâu. Lạ một điều, bên tại chị cứ nhói lên tiếng anh đuổi vọng

đằng sau:

- Mơ! Mơ ơi! Anh tìm em mãi, sao em bỏ anh mà đi!

Anh gào lên ai oán như trẻ nhỏ lạc mẹ, nghe khẩn khoản và run rẩy, làm cho người chị mềm lả đi, tê dại không còn nhận biết gì rõ rệt. Chị ngã dúi xuống vệ đường thì anh cũng vừa tới, nói hổn hển đến lạc giọng:

- Mơ ơi! Em... em... về... với anh...

Mặc dù thấy tội nghiệp anh quá, chị vẫn cay đắng nói: Nhưng tôi có phải là Mơ đâu. Anh cứ khăng khăng: Sao lại không phải? Mơ à, em đừng bỏ anh!

Chị hiểu, mối tình ngày xưa của anh đã ăn sâu vào máu thịt, và cô gái tên Mơ kia hy sinh đã mang theo một phần tâm trí anh, giống như cuộc đời chị. Một ý nghĩ trỗi dậy mà bây giờ nghĩ lại chị vẫn không hiểu nổi mình: Tại sao chị không là Mơ cho anh bớt khổ? Hoạ may anh có giảm được bệnh chăng? Thế là chẳng nói chẳng rằng, chị lại đứng dậy bước đi. Bỗng mẹ anh xuất hiện do cô em gái vừa đèo tới. Bà nhìn chị với ánh mắt vừa như cầu cứu vừa như thương hại:

- Con ơi, mẹ biết là con đã nhầm. Nhưng từ ngày đầu con tới tìm con trai mẹ, mẹ đã coi con như người trong nhà. Mẹ biết, người mà các con tìm đều đã hy sinh rồi. Mẹ không dám ép, nhưng nếu có con san sẻ, chắc con trai mẹ sẽ được giảm bệnh, các bác sĩ cũng bảo vậy, như thế con trai mẹ chẳng khác nào được sinh ra lần nữa. Số phận run rủi cho các con đi tìm đồng đội mà gặp nhau ở đây, sao các con không làm cho người đã khuất vui lòng.

Người chị như vỡ oà. Bao kìm nén xa lạ phút chốc bỗng tiêu tan trong chị, cả anh, cả mẹ anh giờ đã hoà tan trong hơi thở của chị, nhọc nhằn và thân thuộc lạ lùng. Chị nấc lên dụi đầu vào lòng mẹ như đứa trẻ rồi khóc oà: Mẹ ơi!

Những người chứng kiến đều rơi nước mắt. Lúc này chị thấy ai cũng gần gũi như trong một gia đình. Cha mẹ chị mất đã lâu, anh em lập nghiệp mỗi người một ngả, nhà chỉ còn mỗi mình chị, từ lâu cảm giác cô độc đã ăn vào trong từng nếp nghĩ. Vậy mà lúc này, tình gia đình như ngọn lửa ấm chợt bùng lên mãnh liệt không chỉ với mẹ, với anh, mà với cả những người không quen biết đang đứng lại an ủi chị với những ánh mắt cảm thông giữa

một quê xa.

Mười Chín

Bản Năng Làm Mẹ

V.B.Naipaul
Dịch giả: Thượng Văn

V.S. Naipaul kể lại chặng đường đầu tiên gian khổ thế này, "Tôi viết Miguel Street trước tiên, bạn tôi, Andrew Salkey mang tác phẩm này đến André Deutsch. Diana Athill, biên tập viên của nhà xuất bản Deutsch, thích câu chuyện nhưng André Deutsch biết những tác phẩm loại này, cho rằng 'truyện ngắn bán không được.' " Bản thảo Miguel Street bị giữ lại trong ngăn kéo. Nhà xuất bản cần truyện dài, thế là Naipaul viết The Mystic Masseur. Ông hoàn tất tác phẩm này tháng Giêng năm 1956. Quyển này lẽ ra được xuất bản ngay trong năm đó. Tác giả là người nôn nóng hơn ai hết mong được nhìn thấy tác phẩm mình trên giấy trắng mực đen. Cuối cùng phải đến tháng Năm, năm sau, The Mystic Masseur mới chào đời. Nhà xuất bản lại đòi thêm một truyện dài khác. Ông viết tiếp và The Suffrage of Elvira được xuất bản tháng Tư, năm 1958. Ngày nay khi nhìn lại quãng đời trước, Naipaul vẫn không quên "nỗi lo lắng và đớn đau tột cùng" đã tạo tác nên ba tác phẩm đó. Hãy thử tưởng tượng, chàng trai Naipaul 23 tuổi đầu, sống trong giấc mơ trở thành nhà văn. Chàng dồn tất cả tấm lòng và sức lực vào tác phẩm đầu tiên. Thời của chàng, thế giới văn chương Tây phương không ai mấy quan tâm đến chuyện thuộc địa hay hậu thuộc địa là điều duy nhất chàng có thể viết vì một lẽ dễ hiểu, chàng đã sinh ra và lớn lên ở một nơi như vậy. Kịch bản đời sống của xã hội đó chàng vừa là nhân chứng, vừa là diễn viên. Trái đắng đó chàng đã nếm, dâu biển đó chàng đã trải qua, một lần và cho cả đời. Hãy thử tưởng tượng, sau những lần chàng bị từ chối, niềm hy vọng đó lọt vào mắt nhà xuất bản Deutsch, rồi kế tiếp là nỗi thất vọng vì "truyện ngắn bán không được." Chàng vẫn không thể quên, "... điều

này vẫn còn là cái bóng đen lớn che phủ đời tôi." Chàng nói, "... khi bạn còn trẻ, hai năm là thời gian dài để chờ đợi. Khi bạn lâm cảnh cùng quẩn, như tôi, hai năm cùng quẩn là thời gian quá dài để chờ đợi. Khi bạn muốn đánh dấu sự hiện diện của mình trong thế giới, đó là thời gian dài để chờ đợi... Hồi đó, rất khó cho tôi để tìm ra việc làm, rất khó cho tôi để tìm một chỗ sống, rất khó cho tôi để tìm tiếng nói chính mình. Rất khó cho tôi, vừa phải làm tất cả những việc đó, vừa phải viết ra những quyển sách ấy, để xuất bản." V.S. Naipaul đã khởi đầu sự nghiệp văn chương như thế.

Trong công bố với báo chí, Hàn Lâm Viện Thụy Điển coi những câu chuyện ngắn của Miguel Street là "sự pha trộn giữa Chekhov và điệu nhạc calypso tạo Naipaul thành nhà hoạt kê và kẻ mô tả đời sống trên đường phố." Con đường có tên Miguel, khu ổ chuột của thành phố Port of Spain, đã được nhìn qua cặp mắt quan sát của cậu bé mới lớn của nhân vật xưng tôi. Ở đó có gã thợ mộc tên tên Popo làm việc tất tả để tạo những "vật không có tên." Ở đó có cô Laura luôn luôn mang bầu, có tám đứa con với bảy đời chồng. Ở đó có tay anh chị tên Bogart chọc trời khuấy nước và sau cùng bị bắt vì tội đa thê... Con đường nối liền những mảnh đời tù túng, buồn, xám. Con đường cũng nối liền những ước mơ vượt thoát, bỏ đi, đổi đời. Có cả thảy mười bảy câu chuyện được kể. Mỗi chuyện mở ra một bi kịch của đời sống riêng tư từng nhân vật. Nhưng ở đây, người kể chuyện không khai thác khía cạnh bi kịch đó. Ông nhìn mọi chuyện trong cái vẻ khôi hài, một thứ "cười ra nước mắt" của Gogol. Tiếng cười theo nhận xét của Octavio Paz không thấy ở Homer hay Virgil mà chỉ được thấy kể từ khi có Cervantes, "là phát minh lớn của tinh thần hiện đại." Milan Kundera nói rõ hơn, "đó là sự phát minh gắn liền với sự ra đời của tiểu thuyết."

Tôi nghĩ Laura là người giữ kỷ lục thế giới.

Laura có tám đứa con.

Điều này không có gì đáng ngạc nhiên.

Tám đứa con của cô có cả thảy bảy người cha.

Dám qua mặt nổi không!

Chính Laura là người đã dạy cho tôi bài sinh vật học đầu tiên. Cô sống cạnh nhà chúng tôi, và tôi có cảm tưởng mình quan sát cô thật gần.

Tôi ghi nhận bụng cô lớn dần lên sau nhiều tháng.

Kế tiếp cô biến đi một khoảng thời gian ngắn.

Và rồi tôi thấy bụng cô nhỏ đi.

Và tiến trình tăng trưởng này bắt đầu trở lại vài tháng sau đó.

Đối với tôi đó là một trong những điều kỳ diệu của thế giới nơi tôi đã sống, và mãi quan sát Laurạ Chính cô cũng khá vui vẻ khi nói đến chuyện xảy ra trong đời sống. Cô vẫn thường chỉ bụng mình và nói, "Của này lại đến nữa đây, nhưng chị sẽ quen đi sau ba bốn lần đầu. Tuy thiệt là phiền hết sức."

Cô thường đổ lỗi cho Thượng Đế, và nói về sự tinh quái của đàn ông.

Bởi vì với sáu đứa con đầu tiên, cô đã thử qua sáu người đàn ông khác nhau.

Hat vẫn hay nói, "Có một số người thiệt khó làm cho họ hài lòng."

Nhưng tôi không muốn tạo ấn tượng cho bạn là Laura dùng cả thì giờ cô có vào việc sinh đẻ và lên án đàn ông, và thường xuyên cảm thấy hối tiếc cho bản thân mình. Nếu Bogart là người nhàm chán nhất trong khu phố, Laura lại là người sinh động hơn hết. Cô luôn luôn vui vẻ và cô lại thích tôi.

Cô vẫn cho tôi những trái mận và xoài cô có; và khi nào làm bánh đường, cô vẫn thường cho tôi một ít.

Ngay cả mẹ tôi vốn không thích cười đùa, nhất là ở tôi, cũng phải cười với Laura.

Bà vẫn thường nói với tôi, "Mẹ không biết vì sao Laura lại để tâm đến con như vậy. Bộ cô ta không có đủ con cái để lo hay sao."

Tôi nghĩ mẹ tôi đúng. Tôi không nghĩ một người đàn bà như Laura lại có thể có nhiều con đến như vậy. Cô thương mọi đứa, dù rằng bạn có thể không tin vào điều này nếu dựa vào ngôn ngữ cô dùng để nói với chúng. Một số những lời quát mắng của Laura khá phong phú đến nỗi tôi chưa bao giờ nghe qua và tôi sẽ không bao giờ quên được.

Một lần Hat nói, "Mày coi, cổ giống như Shakespeare khi cần dùng đến chữ nghĩa."

Laura thường la con thế này, "Alwyn, con thú rộng mồm kia, đến đây."

Và, "Gavin, nếu mày không đến đây ngay, tao sẽ khiến mày địt ra lửa, có

nghe không."

Và, "Lorna, con chó đen chân vòng kiềng, tại sao mày không để ý tứ vào chuyện mày đang làm hả?"

❊❊❊

Bây giờ, so sánh Laura, mẹ của tám con, với cô người Tàu Mary, cũng tám con, là điều không công bằng. Bởi vì Mary chăm sóc con cái thật kỹ lưỡng, và chưa bao giờ nặng lời với chúng. Nhưng Mary, xin lưu ý với bạn, có người chồng chủ một cửa hàng, và Mary có điều kiện để lịch sự và tử tế với con cái, sau khi đã cung phụng chúng đầy đủ những món rau cải xào thịt, và mì xào, và hủ tiếu xào và những món có tên tương tự. Còn Laura, cô tìm ở đâu ra tiền để lo cho con?

Những người đàn ông tuần tự chậm rãi đi ngang qua nhà Laura mỗi chiều, huýt sáo gọi Laura, không phải là người bỏ tiền ra cho con của Laurạ Họ chỉ muốn Laura.

Tôi hỏi mẹ tôi, "Laura ra sinh sống ra sao?"

Mẹ tát yêu tôi, nói, "Con biết không, con nhanh nhẩu quá so với tuổi của con."

Tôi ngờ là có chuyện thật tệ hại.

Nhưng tôi không tin đó là sự thật.

Thế nên tôi hỏi Hat. Hat nói, "Cô ta có rất nhiều bạn buôn bán ngoài chợ. Họ biếu xén cô nhiều thứ, và đôi khi một, hai hay ba người chồng cô cho cô nữa, nhưng không nhiều lắm đâu."

Phần lạ nhất của câu chuyện là ở Laurạ Laura không đẹp. Như Boyee một lần có nói, "Cô ta có khuôn mặt giống như cái mặt trên của bình điện xe hơi." Và cô hơi mập một chút.

Tôi đang nói đến thời kỳ cô chỉ mới có sáu đứa con.

Một ngày nọ, Hat nói, "Laura vừa có một người đàn ông mới."

Mọi người cười, "Chuyện chẳng có gì lạ. Nếu Laura có cách của cô, cổ nên thử qua mỗi người đàn ông một lần."

Nhưng Hat nói, "Không, tao nói thiệt. Hắn đến sống với cổ luôn rồi. Tao thấy hắn sáng nay lúc tao dắt bò ra đồng."

Chúng tôi theo dõi và chờ đợi người đàn ông này.

Sau đó chúng tôi mới biết chính hắn cũng theo dõi và chờ đợi chúng tôi.

Không ít lâu sau, người đàn ông này, Nathaniel, gia nhập vào băng của đường Miguel. Nhưng rõ ràng hắn không thật sự là một thành viên trong nhóm chúng tôi. Hắn xuất thân từ tận cùng phía đông của Port of Spain, là nơi chúng tôi coi như là nhơ bẩn hơn; và ngôn ngữ hắn dùng thật thô nhám.

Hắn bịa chuyện hắn là một kẻ từng gieo rắc kinh hoàng ở đoạn cuối phía đông đường Piccadilly. Hắn kể lại nhiều chuyện băng đảng đánh nhau, và hắn cũng muốn cho mọi người biết hắn đã từng tàn phá diện mạo của hai hay ba người gì đó.

Hat nói, "Tao nghĩ hắn chỉ nói nhăng, nói cuội, tụi bây biết không."

Chính tôi cũng không tin hắn. Hắn là người nhỏ con, và tôi luôn luôn có cảm tưởng là người nhỏ con thường quỷ quái và hung bạo.

Nhưng điều thật sự khiến chúng tôi buồn nôn là thái độ của hắn đối với phụ nữ. Tuy không một ai trong chúng tôi gọi là hào hiệp nhưng thái độ khinh miệt phụ nữ của Nathaniel là điều chúng tôi không thích. Hắn luôn luôn đưa ra nhận xét thô lổ khi nhác thấy một phụ nữ đi ngang qua.

Nathaniel có thể nói, "Đàn bà giống như bò cái. Bò cái và họ như nhau."

Và khi cô Ricaud, người đàn bà an phận, đi qua, Nathaniel buông miệng, "Hãy nhìn con bò cái mập kia kìa."

Đó không phải là câu nói đàng hoàng bởi vì chúng tôi đều nghĩ rằng cô Ricaud quá mập để đáng bị chế nhạo, và lẽ ra nên thương hại cô hơn.

Nathaniel, lúc đầu, cố gắng làm cho chúng tôi tin rằng hắn biết cách trị Laura. Hắn gợi ý là hắn vẫn thường đánh đập cộ Hắn hay nói, "Đàn bà, họ thích bị đập cho thật đích đáng, biết không. Tụi bây chắc biết điệu hát calypso này:

Thỉnh thoảng chỉ cần đánh họ ngã xuống Thỉnh thoảng chỉ cần ném họ xuống Đánh bầm mắt họ, đánh sưng gối họ lên Và như thế họ sẽ yêu anh vĩnh viễn

Đó là sự thật phúc âm về đàn bà."

Hat nói, "Thiệt đúng đàn bà là thứ buồn cười. Tao không hiểu một người đàn bà như Laura thấy gì ở Nathaniel."

Eđoes nói, "Tao biết rất nhiều về đàn bà. Tao nghĩ Nathaniel chỉ nói

nhăng nói cuội. Tao nghĩ khi đối diện với Laura hắn cụp đuôi từ đầu đến cuối."

Chúng tôi thường nghe các vụ đánh nhau và nghe tiếng trẻ con la hét ầm ỉ, và khi chúng tôi gặp Nathaniel, hắn có thể chỉ nói, "Vừa đập cho mụ đàn bà đó một bài học."

Hat nói, "Vui chưa. Laura không có vẻ gì buồn hơn trước."

Nathaniel nói, "Chỉ có đánh mụ mới thực sự khiến mụ hài lòng."

Dĩ nhiên Nathaniel nói dối. Không phải hắn là kẻ xuống tay mà là Laurạ Điều này lộ ra khi Nathaniel tìm cách đội mũ để che giấu con mắt bầm đen của mình.

Eđoes nói, "Hình như người ta viết ra điệu hát calypso cho đàn ông chứ không phải cho đàn bà."

Nathaniel sấn tới định thịt Eđoes, là người vốn nhỏ con, ốm yếu. Nhưng Hat buộc miệng, "Này, hãy thử ra tay với Laura đi. Tao biết Laurạ Laura chỉ mới đập mày vừa đủ để mày ở với nó, nhưng đến ngày nó chán mày, cách tốt nhất là mày phải chạy thôi."

Chúng tôi cầu nguyện cho một chuyện gì đó xảy ra để Nathaniel phải rời bỏ đường Miguel.

Hat nói, "Chúng mình không cần phải đợi lâu đâu. Laura mang bầu tám tháng rồi. Còn một tháng nữa là Nathaniel phải đi thôi."

Eđoes nói, "Đó mới thật là một kỷ lục mới. Bảy đứa con với bảy thằng chồng."

Đứa bé chào đời.

Đó là ngày thứ Bảy. Buổi chiều hôm trước tôi còn thấy Laura đứng trong sân tựa vào hàng rào.

Đứa bé lọt lòng mẹ lúc tám giờ sáng. Và, như một phép lạ, chỉ hai giờ sau, Laura đã gọi vọng sang mẹ tôi.

Tôi nấp và lén nhìn.

Laura tựa vào thành cửa sổ. Cô đang ăn xoài, và chất nước vàng loang lổ trên mặt cô.

Cô nói với mẹ tôi, "Cháu bé ra đời sáng nay."

Và mẹ tôi chỉ có thể nói, "Trai hay gái?"

Laura nói, "Bà nghĩ tôi có may mắn hay không chứ? Tôi nghĩ mình thiệt bịnh hoạn. Lại một đứa con gái nữa. Tôi chỉ muốn cho bà biết chuyện này, thế thôi. Thôi, tôi phải đi đây. Tôi phải lo may vá chút đỉnh.

Và ngay buổi chiều hôm đó có vẻ như điều Hat nói trở thành sự thực. Bởi vì buổi chiều hôm đó Laura ra đường và kêu to tiếng với Nathaniel, "ê, Nathaniel, tới đây."

Hat nói, "Chuyện quái gở gì nữa đây? Có phải cổ vừa sinh con sáng hôm nay không vậy?"

Nathaniel làm ra vẻ ngon lành trước mặt chúng tôi. Hắn nói với Laura, "Tao đang bận. Tao không về được."

Laura sấn tới và tôi thấy cô có vẻ như sẵn sàng đập lộn. Cô nói, "Mày không về? Không về? Tao nghe có đúng không?"

Nathaniel lo ngại. Hắn cố trò chuyện với chúng tôi, nhưng không ai hiểu hắn nói gì.

Laura nói, "Mày nghĩ mày là đàn ông. Nhưng đừng đóng vai đàn ông với tao nghe chưa. Phải, Nathaniel có phải tao đang nói với mày hay không, cái thằng có cái đít như hai ổ bánh mì thiu trong quần kia"

Đó là câu nói hay nhất của Laura, và chúng tôi tất cả phá lên cười. Khi thấy chúng tôi cười, Laura cũng bật cười theo.

Hat nói, "Mụ đàn bà này thiệt quá cỡ."

❊❊❊

Nhưng sau khi đứa con ra đời, Nathaniel vẫn không rời đường Miguel. Chúng tôi hơi lo ngại.

Hat nói, "Nếu không cẩn thận, cổ lại có thêm đứa con nữa với cùng một người đàn ông, tụi bây biết không."

Không phải tại lỗi của Laura mà Nathaniel không ra đi. Cô đập hắn nhiều trận và làm điều này một cách công khai hơn trước. Thỉnh thoảng cô nhốt hắn ở ngoài và chúng tôi được nghe Nathaniel khóc lóc và năn nỉ nhẹ nhàng bên lề đường, "Laura, em yêu, Laura, cục cưng, hãy để anh vô nhà đêm nay Laura, cục cưng, hãy để anh vộ"

Bây giờ hắn bỏ quên cả cái thói giả bộ như một tay có thể trừng trị được Laura Hắn không muốn nhập bọn với chúng tôi nữa, và chúng tôi lấy làm

khoái trá về điều này.

Hat thường hay nói, "Tao không biết tại sao hắn không trở về Dry River nơi hắn xuất thân. Hắn sẽ sung sướng hơn ở cái nơi không có văn hóa đó."

Tôi cũng không hiểu tại sao hắn vẫn ở lại đây.

Hat nói, "Có một số đàn ông giống như hắn. Bọn này thích bị đàn bà hành hạ."

Và Laura càng ghét cay đắng Nathaniel hơn.

Một ngày nọ chúng tôi nghe cô bảo hắn, "Mày nghĩ mày cho bà một đứa con là mày làm chủ bà phải không. Đứa con đó ra đời vì tai nạn, mày có nghe thủng không."

Cô đe dọa kêu cảnh sát.

Nathaniel nói, "Nhưng rồi ai chăm sóc con cái cho em?"

Laura nói, "Chuyện đó để tao tính. Tao không muốn mày ở đây. Mày chỉ thêm một miệng ăn phải lọ Và nếu mày không đi ngay lập tức tao sẽ kêu trung sĩ Charles lo cho mày."

Chỉ khi bị đe dọa kêu cảnh sát Nathaniel mới chịu ra đi.

Mặt hắn ràn rụa nước mắt.

Nhưng bụng Laura lại phình ra thêm lần nữa.

Hat nói, "Trời ơi! Hai đứa con với cùng một người đàn ông!"

❊❊❊

Một trong những sự kỳ diệu của đời sống trên đường Miguel là không ai bị chết đói. Nếu bạn ngồi xuống bàn với cây viết chì và tờ giấy và cố gắng tính toán, bạn sẽ thấy điều này không thể nào xảy ra được. Nhưng là người sống ở đường Miguel, tôi có thể bảo đảm với bạn là không ai chết đói. Có lẽ họ có bị đói, nhưng bạn sẽ không bao giờ nghe ai nói về điều này.

Con cái của Laura rồi cũng lớn lên.

Cô con gái cả, Lorna, bắt đầu làm đầy tớ cho một nhà ở St. Claire và đi học đánh máy từ một người đàn ông ở đường Sackville.

Laura hay nói, "Trên thế giới không có điều gì giống như giáo dục. Tôi không muốn các con tôi lớn lên giống như tôi."

Vào lúc đó, Laura sinh ra đứa con thứ tám, một cách không cần phải cố gắng như thường lệ.

Đó là đứa con sau cùng của cô.

Không phải tại vì cô đã quá mỏi mệt hay cô đã đánh mất tình yêu đối với nhân loại hay cô đã mất đam mê cung cấp thêm người cho nhân loại. Thực tế là Laura không bao giờ già hơn hay ít vui hơn. Tôi luôn có cảm tưởng rằng nếu có cơ hội, cô có thể tiếp tục có thêm con nữa.

❊❊❊

Cô con gái cả, Lorna, một đêm nọ, từ lớp học đánh máy về nhà trễ và nói, "Mẹ, con sẽ có con."

Tôi nghe tiếng rít của Laura.

Và đó là lần đầu tiên tôi nghe Laura khóc. Đó không phải là tiếng khóc bình thường. Cô có vẻ như khóc cho mọi tiếng khóc cô đã giữ lại kể từ ngày cô được sinh ra; cho mọi tiếng khóc mà cô đã cố giấu đi bằng tiếng cười. Tôi từng nghe người ta khóc ở các đám tang, nhưng có khá nhiều giả tạo trong tiếng khóc đó của họ. Tiếng khóc của Laura trong đêm hôm đó là điều ghê gớm nhất tôi chưa từng nghe được. Nó khiến tôi cảm thấy thế giới thật là một nơi chốn ngu xuẩn và buồn, và tôi gần như sắp rớt nước mắt với Laura.

Cả đường phố đều nghe Laura khóc.

Ngày hôm sau Boyee nói, "Tao không hiểu tại sao Laura lại quá giận dữ về chuyện đó. Cổ cũng có khác gì đâu."

Hat thật bực tức, nó rút dây thắt lưng da ra và quật Boyee.

Tôi không biết tôi phải tội nghiệp ai, Laura hay con của cô.

Tôi có cảm tưởng như giờ đây Laura cảm thấy tủi nhục nếu phải xuất hiện ngoài đường phố. Khi tôi gặp lại cô tôi không tin cô là người đã từng cười đùa với tôi và đã từng cho tôi những cái bánh đường.

Bây giờ cô đã thành một bà già.

Cô không còn la mắng con cái, không còn đánh đập chúng. Tôi không biết tại vì cô lo lắng chúng đặc biệt hơn hay đã không còn quan tâm đến chúng nữa.

Nhưng chúng tôi không nghe Laura nói một lời trách móc nào đối với Lorna.

Điều này thật kinh khủng.

Lorna mang con về nhà. Không có lời bỡn cợt nào về chuyện này trên đường phố.

Nhà của Laura là căn nhà chết chóc, im lặng.

Hat nói, "Đời sống thiệt quá sức. Mày có thể thấy chuyện rắc rối xảy đến mà không thể làm được chút gì để ngăn chận nó lại. Rồi mày chỉ còn biết ngồi nhìn và chờ đợi."

❊❊❊

Theo tin trên báo, chuyện đó chỉ tạo thêm một bi kịch cuối tuần, là một trong số nhiều bi kịch.

Lorna chết đuối ở Carenage.

Hat nói, "Đó là chuyện thiên hạ hay làm, bơi ra xa, thật xa cho đến khi thật rã rời và không thể bơi được nữa."

Và khi cảnh sát đến báo tin cho Laura, cô chỉ nói thật ít.

Laura nói, "Tốt. Tốt. Tốt hơn là như vậy."

Hai Mươi

Bánh Trôi Nước

Hoài Anh

Đoàn tuế cống sứ ấy từ Yên Kinh về đến Thăng Long vào buổi đầu xuân năm Giáp Tuất (Năm 1814). Mấy tháng liền vất vả đường trường, họ nghỉ ít hôm cho lại sức để đi tiếp vào Phú Xuân phục chỉ. Vả chăng cũng cần có thì giờ để dinh trấn Bắc Thành kịp phi báo cho các trạm dọc đường thiên lý sửa soạn cáng, ngựa đổi nhau và những đồ nhu dụng cung đốn. Ra giêng trời lại mưa phùn, cũng phải nán lại qua cữ mưa này. Trong nhà công quán vắng ngắt, đầu năm mới ít có ai có việc lên trấn thành. Sứ bộ cứ ăn xong lại ngồi suông nhìn mưa mãi cũng buồn. Suốt ngày khói thuốc lá tam ba cô (Xưa phiên âm chữ tobacco, một loại thuốc lá nước ngoài) mù mịt trong phòng, tiếng quân cờ xương chí chát, tiếng gẩy tiền phán thán xủng xoảng, họ cần bày trò chơi cho khây khỏa nỗi nhớ nhà. Phần lớn họ là người Đàng trong, không quen thuộc mấy ở Thăng Long, nên cũng chẳng muốn đi đâu. Dù mười hai năm đã qua từ khi Gia Long lấy được đất Bắc, họ vẫn dè dặt khi tiếp xúc với dân "nước" Bắc Hà, vì e nhân tâm còn chưa phục. Khi cần mua bán, họ chỉ cần rảo qua phố rồi sấp mải về ngay.

Nhưng quan Chánh sứ Nguyễn Du thì lại khác. Ông tuy người Nghệ An (Thời Nguyễn Du, huyện Nghi Xuân thuộc tỉnh Nghệ An) nhưng đã ở Thăng Long suốt một thời trai trẻ. Thật là dịp may thăm lại người xưa cảnh cũ. Lần trước ở Kinh ra, vì nhật kỳ đã gấp nên ông không nán lại được lâu.

Sáng nay ông đã tính đi chơi, nhưng vì trời mưa nên phải ở nhà. Ông liền mang quyển truyện ngẫu nhiên mua được ở một cửa hàng sách Bến Hàng Châu ra đọc thử. Sách đã mất bìa, trang đầu, giữa là mấy chữ Phong tình lục, trên, dưới hai hàng chữ nhỏ Thanh Tâm tài nhân biên thứ và Ngũ vân lâu tàng bản, mỗi bề hơn kém một gang tay, in thạch bản dòng mười, mỗi

dòng hăm nhăm chữ.

Đọc một hồi, thì ra truyện Vương Thúy Kiều này ông đã thấy trong Kỳ tiễu trừ Từ Hải bản mạt của Mao Khôn, một mặc khách trong dinh Hồ Tôn Hiến. Thì ra Thúy Kiều là một người có thực, nhưng theo sự ghi chép của Mao Khôn, thoạt vào đầu Thúy Kiều đã là con hát, sau lấy Từ Hải, được Hồ Tôn Hiến dụ hàng, đến khi nàng nhảy xuống sông Tiền Đường là hết chuyện. Thanh Tâm tài nhân thì tả Thúy Kiều từ khi còn phong gấm rủ là, đi thăm mộ Đạm Tiên, gặp Kim Trọng, bán mình chuộc cha, lọt vào tay Mã Giám Sinh, Tú Bà, Sở Khanh, Hoạn Thư, Lão bà, Bạc Hạnh... rồi mới gặp Từ Hải. Sau khi nhảy xuống sông Tiền Đường, lại còn thêm một đoạn tái hồi Kim Trọng. Phải nhận rằng Thanh Tâm tài nhân đã thêm vào nhiều sự việc có từng lớp hẳn hoi, lại ly kỳ lắt léo. Văn chương thì tầm thường thôi nhưng không hiểu sao ông cảm thấy day dứt trước cảnh ngộ trớ trêu của Thúy Kiều đến thế. Bỗng ông nảy ra ý định: trong những ngày nhàn rỗi ở công quán, sẽ diễn truyện này ra Nôm cho đỡ sốt ruột chờ đợi buổi lên đường.

Nguyễn Du nhìn ra phía ngoài. Mưa đã tạnh, rặng liễu trước chùa Quán Sứ khô hết nước đang bay phất phới trước gió xuân như ganh với cành phan ở cổng chùa. Có tiếng người cười nói. Thiện nam tín nữ tấp nập đi lễ Thượng nguyên. Những cô gái nón quai thao tua cũng bay như lá liễu; tay giữ quai nón, tay kia vung vẩy, văn hài rón rén trên lối cỏ xanh. Thấy có chàng trai đi tới, cô yểu điệu nấp sau bà mẹ mặc áo ngoài lam giang trong lót nền hồ thủy, vừa đi vừa lẩm nhẩm nam mô, tay lần tràng hạt trước ngực. Tiếng xà tích bạc lách cách như tiếng nhạc ngựa... Cây đại trước chùa nở hoa trắng, mùi hương man mác quyện vào tà áo các cô gái đang bay lên như những câu thơ... Bỏ qua đoạn lung khởi, ông viết ngay vào đoạn ông cảm hứng nhất, từ mùa xuân tình ái đầu tiên trong đời Kiều:

Ngày xuân con én đưa thoi
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.
Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

Ông dừng bút đắn đo Nguyên văn tả Kim Trọng từ trước đã chờ chực lúc

Thúy Kiều ra vào để được gặp nàng, như thế mất cả ý vị. Phải để Thúy Kiều thấy mộ Đạm Tiên đã rồi hãy gặp Kim Trọng, sau khi nhìn cái gương bạc mệnh sờ sờ trước mắt, nàng lo lắng cho thân mình về sau, nên lúc thấy bóng dáng của tình yêu, của hạnh phúc, nàng muốn nắm bắt lấy ngay, như thế vừa đúng tâm lý mà văn chương cũng có chỗ khởi, phục, đóng, mở, thu hút được người đọc. Ông đọc lại thấy nguyên văn tả cái buổi ban đầu lưu luyến thô kệch vụng về quá. Lại để chị em Thúy Kiều về nhà trêu đùa gán gép cho nhau đến là dơ dáng dại hình...

Bỗng mắt ông sáng lên. Ngọn bút lại tung hoành trên mặt giấy như vó ngựa dập dồn. Những nét chữ xương kin hiện ra như dấu ngựa in trên đường. Bút dần dần đi chậm lại kiểu lỏng buông tay khấu bước lần dậm băng. Mầu trắng của ngựa, mầu xanh của áo... nổi bật trên nền trời buổi hội ngộ đầu tiên để lại một dấu vết suốt đời không phai nhòa được...

Đọc lại, ông sửng sốt thấy không phải là Kim Trọng mà là chính ông đang dạo bước qua đền Bích Câu... Chiếc lá đỏ trôi theo ngòi biếc, như một bài thơ hẹn ỡm ờ. Mái đền rêu mốc cong cong như nghiêng xuống, dáng Tú Uyên chờ đợi một Giáng Kiều nào. Trong đền nghi ngút khói hương mường tượng xiêm áo của nàng. Một đám mây là xuống thấp, có phải Giáng Kiều xõa tóc xuống để ông bíu theo mà bay lên trời?

Hay đó là hồn thơ nâng ông bay lên cao?

Dưới cầu nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha
Kiều từ trở gót trướng hoa
Mặt trời gác núi chiêng đà thu không
Gương nga chênh chếch dòm song
Vàng gieo ngấn nước, cây lồng bóng sân
Hải đường lả ngọn đông lân
Giọt sương gieo nặng cành xuân la đà.

Ngọn bút ông căng như một cành cây trĩu nhựa. Bóng hoa ngoài cửa sổ chập chờn trên mặt giấy ngà hoa một, hay là những chữ nở hoa dưới nét bút đẫm mực gieo xuống giấy như những giọt sương. Không biết là dòng thơ hay chính mùa xuân đã làm cho ông ngây ngất...

Đến đoạn sau, đọc lại nguyên bản thì thấy viết:

... Kim Sinh thấy cô trốn nấp, nhân nói nhử cô rằng:

- Đã là của tiểu thư thời tôi dám đâu không trả. Song tiểu thư cần xem cho kỹ thì mới khỏi lầm.

Cô kia ở bên tường lại nói:

- Thoa của cháu là thoa kim phụng, trên có ba viên bảo thạch chín một trân châu, không cần xem nữa, chính của cháu rồi.

- Cô nói thế quả không sai, lẽ tôi phải đưa trả. Nhưng cũng phải trao tay cho cô thì mới ổn chứ!

Người con gái ấy nghe nói đến đó, đứng nghĩ một hồi, không biết làm sao, đành phải đứng lộ ra nửa mình, và ra mặt mà nhận. Kim Sinh thấy chính là Thúy Kiều, lòng mừng hí hởn, bèn nói:

- Thoa này thế ra là của Vương tiểu thư đánh mất, mà tôi lại may mắn bắt được! Khiến tôi lại nhờ nó mà thấy được phương dung, thật là hạnh phúc quá!

Thúy Kiều cũng biết đấy là Kim Trọng, bèn mừng thầm mà nói:

- Chàng Kim ơi, sao lại nói như vậy? Đó là may mắn cho em mà thoa ấy lại là chính anh bắt được chứ...

Nguyễn Du bực mình gấp mạnh quyển sách. Ai lại để cho Thúy Kiều lẳng lơ dạn dĩ thế này, còn gì là đoan trang e ấp nữa... Anh chàng Thanh Tâm tài nhân mang tên tài nhân nhưng về chuyện yêu đương thì anh ta chẳng tài chút nào. Ai lại trai gái gặp nhau đọc lý sự vụn, đã thế Thúy Kiều lại đầy vẻ dạy đời. Nguyễn Du nhớ lại hồi trẻ đi hát phường vải ở làng Trường Lưu, gặp một cô gái tên là Cúc, người đẹp giọng hay, tài bẻ chuyện, nhưng chỉ phải một nỗi sắp quá thì, ông đã bẻ một câu xiết bao tình tứ:

Trăm hoa đua nở tiết xuân

Cớ sao Cúc lại muộn mằn về thu

Cô Cúc đáp lại bằng một câu cũng thật là ý nhị:

Vì chưng ham chút nhị vàng

Cho nên Cúc phải muộn màng về thu.

Nhớ lại chuyện cũ, trước mắt ông như hiện ra cảnh các cô gái ngồi dựa cột nhà, mỗi người một cái xa, một chân đạp lên thoen xa, một chân co lại,

tay phải quay quàng xa, tay trái cầm sợi vải đưa lên đưa xuống uyển chuyển nhịp nhàng như điệu múa. Tiếng xa vè vè với tiếng quay ro ro êm ái tạo nên một điệu nhạc trầm trầm đệm cho câu hát du dương. Bấy giờ đêm đã khuya, không gian tứ bề im lặng. Tiếng hát mảnh như tơ giăng dài trong không gian ràng buộc hồn người. Tiếng hát "giọng cao đón gió, giọng trầm lắng sương" làm hơi thở như ngừng lại, nhịp tim đập chậm hơn, lắng sâu vào tận đáy lòng. Trai gái đắm chìm trong tiếng hát, trong nguồn yêu thương dào dạt, tưởng như chỉ có mình họ giữa trời đất mênh mông. Hồi ấy Nguyễn Du thường sang Trường Lưu chơi với Nguyễn Huy Quýnh, chú Nguyễn Huy Tự (Nguyễn Huy Tự gọi Nguyễn Du bằng chú vợ, tác giả truyện Hoa tiên), thường được ông Quýnh dẫn đi hát phường vải. Sau buổi tối đầu tiên, từ đấy đêm nào Nguyễn Du cũng quen lệ tìm sang. Có lần nhỡ hẹn không sang, thế là lần sau đến, trước khi ra về, các cô gái còn bắt ông gửi khăn áo lại làm tin. Rồi dần dần sau các cuộc hát đối, hai cô gái Trường Lưu tên là Uy và Sạ, cùng đem lòng yêu ông, bỏ cả nghề canh cửi. Nguyễn Huy Quýnh biết chuyện bèn viết thư hộ để kể lể sự tình:

Trời làm chi cực bấy trời
Cơi trầu này để còn mời mọc ai
Tim gan đổ hắt ra ngoài
Trông theo truông Hống đò Cài thấy đâu
Khi lên đổ rối cho nhau
Khi về trút một gánh sầu về ngay

Nguyễn Du cũng viết bài "Thác lời trai phường nón" để đáp lại:

Giữa thềm tàn đuốc còn tươi
Bã trầu chưa quét nào người tình chung
Hồng sơn cao ngất mấy trùng
Đò Cài mấy trượng thì lòng bấy nhiêu
Làm chi cắc cớ đến điều
Mới đêm hôm trước lại chiều hôm nay...

Lúc Nguyễn Du đang viết đây, dư âm tiếng hát xưa như còn văng vẳng bên tai:

Tai nghe câu ví như ru

Đêm thu để khiến nét thu ngại ngùng...

Nhớ lại sau những đêm hát đối với cô gái phường vải, Nguyễn Du đã viết những lời thơ da diết:

Tiếc thay duyên Tấn phận Tần,
Chưa quen đã lạ, chưa gần đã xa,
Chưa chi đông đã rạng ra.
Đến giờ hãy giận con gà chết toi,
Tức gan cho cái sao mai,
Thảo nào vác búa đánh trời cũng nên...

Thế mà chỉ mấy tháng sau, cô Uy cô Sạ cũng bỏ ông mà đi lấy chồng. Thì ra ở đời cái gì đẹp cũng thường mau tàn, lúc này ông bâng khuâng nhớ tiếc thời trai trẻ. Nhưng bóng dáng của cậu Chiêu Bảy hào hoa phong nhã nổi tiếng kinh kỳ đã bị đẩy lùi vào dĩ vãng rồi. Bữa vừa tới Thăng Long ông đã đi thăm lại nhà cũ ở xóm Bích Câu, trước có dinh thự của thân phụ Ông, quan Tham tụng Nguyễn Nghiễm, ngoài cổng có đắp ba chữ lớn "Ô Y hạng" (Ngõ áo đen, lấy điển cái ngõ nhà họ Tạ, có nhiều nhà làm quan đời Tấn (Trung Quốc)). Giờ cỏ non mùa xuân đã lấp hết dấu vết lâu đài. Nguyễn Du nhớ lại cảnh kiêu binh đến phá phủ đệ để trả thù việc Nguyễn Khản, anh ruột ông, chủ mưu bắt chém bảy tên kiêu binh, chặn trước mưu mô chúng tôn phù vua Lê lấn át chúa Trịnh. Lúc này Nguyễn Du như còn nghe thấy tiếng hò hét man rợ, tiếng chân bước thình thịch, tiếng gạch đá rào rào, bức tường lảo đảo rồi nặng nề vật mình xuống, bụi cát mù mịt... Tấm biển vàng "Kim Âu Đình" - ngự bút của Trịnh Sâm, bị kéo sập, đè lên những bể cạn, những núi non bộ, những đôn chậu... tiếng sứ vỡ lạo xạo chói tai... Chiếc sập gỗ trắc chân quỳ Nguyễn Khản từng ngồi cầm chầu điểm hát trước mặt Trịnh Sâm và Đặng Thị Huệ, gẫy răng rắc như tiếng dắt nghiến xương, và nhất là hình ảnh người khách phương bắc trấn cửa dinh, một mình chọi nhau với lũ kiêu binh, cuối cùng bị chúng bầm nát như bùn...

Một con cào cào từ đâu bay đến đậu vào tay ông, càng cứa vào da nghe rờn rợn. Cây lau gió thổi ngả nghiêng như trêu cợt. Nhớ lại câu thơ Đường: Khả liên Vương Tạ đình tiền yến, Phi nhập tầm thường bách tính gia (Dịch: Én xưa thềm cũ Tạ Vương. Bay về đậu chốn tầm thường dân gian). Nhưng

ở đây én cũng không bay về, vì biết trước không còn chốn đậu...

Trên đường về, ông vòng lên phố Hàng Hòm định hỏi mua một cái tráp sơn then. Trước cửa lùa tầng dưới một ngôi nhà kiểu chồng hộp diêm, có một người đàn bà ngoài ba mươi, ẵm đứa con nhỏ. Khăn xô, tóc bù rối nhưng lại mặc áo hồng của con hát nhà quan, cũ bạc có vết xoạc rách. Người ấy nhìn ông trừng trừng rồi buột tiếng kêu:

- Ối kìa! Ông lớn Bảy! Sao tóc ông bạc nhiều thế này, suýt nữa thì con...

Người đàn bà đặt vội đứa trẻ xuống, toan sụp lạy. Nguyễn Du xua tay bảo đứng. Nhận ra là một người con hát cũ trong dinh của Nguyễn ức, em ông, ông hỏi:

- Chị Hương đấy hả? Khăn ai thế?

- Bẩm ông lớn, khăn chồng con ạ - Rồi không đợi hỏi tiếp, chị ta kể lể một thôi - Bẩm từ ngày ở cửa ông Tám con ra, con đã có người thương đến, nhờ giời cũng được ba mụn con. Nhưng mẹ chồng con không bằng lòng cho con là nhà trò con hát, bắt chồng con phải rẫy. Chồng con không vâng lời thế là cụ từ, không thèm nhìn mặt. Hai vợ chồng đành phải đi làm thợ sơn nuôi thân, nuôi cháu. Mới đây anh ấy chẳng may bị bạo bệnh mà chết, con vẫn thủ tiết thờ chồng nuôi con. Chả là nhà con thường có bạn buôn đến giao hàng nhận hàng, người anh chồng con vin vào đó vu cho con là trong khi tang chồng mà chứa giai trong nhà, cáo lên cửa quan. Chung quy chỉ muốn đuổi mẹ con con ra khỏi nhà này chiếm lấy mặt cửa hàng và để hưởng hết gia tài của mẹ chồng con sau này. Chẳng biết lễ lạt thế nào mà quan huyện Thọ Xương cho lính đến nhà, bắt con giải lên huyện về tội thất tiết làm bại hoại phong hóa. Con hỏi bọn lính có bắt được quả tang không mà lại trăng trói người tạ Chúng quát: Bất biết, lệnh quan đòi thì cứ phải lên hầu đã, rồi cứ sấn vào trói. Con liều đẩy chúng ra, hô hoán lên. Bà con phường bạn đến đánh tháo, chúng đành phải lui, trước khi về còn đe rồi sẽ biết tay Con biết thế nào chúng cũng còn đến hành hung, mà con thì thân cô thế cô chống làm sao được với lũ hùm sói ấy. Bóp đầu bóp trán nghĩ mãi con mới sực nhớ ông Tám con có thể che chở cho con, nên vội bế cháu lội tắt đồng sang tận bên Kẻ Gióng. Sang đến nơi thì bà con dạy là ông con đã vào Kinh rồi...

Đứa bé được thả xuống từ nãy đã lấy que chọc sơn son, sơn đen quệt nhoe nhoét lên mặt. Nó còn bôi tay đầy sơn vào những khay, tráp, quả tang đang làm dở. Nguyễn Du vội bảo chị Hương cứ bế lấy con đừng sợ thất lễ. Chị ta vừa ôm con, vừa nói tiếp:

- Thấy thế con đã ngã lòng nghĩ phen này thật hết đường trông cậy. Ai ngờ phúc nhà con còn vượng lại gặp ông lớn đây... Ông lớn quen biết các quan trấn thành, một lời ông lớn nói giúp bằng trăm ngàn lời của chúng con...

- Giá có chú Tám ở đây với các quan là chỗ thân, nói cũng mạnh hơn, còn ta chỉ là khách - Nguyễn Du ngần ngừ.

- Con cắn rơm cắn cỏ lạy ông lớn, ông lớn nghĩ tình tôi tớ trong nhà mà cứu giúp chọ Con tin rằng được lời ông lớn thì các quan cũng nể gia thế nhà ta mà không nỡ xử ức con...

Nguyễn Du im lặng nhìn ra đường. Tính ông vốn không thích xin xỏ cầu cạnh. Cơ lao bất tác cầu nhân thái, bụng đói không dở thói cầu xin người, ông đã nói ý ấy trong bài thơ Thành hạ khí mã. Biết mình nói có đắt lời không hay lại hại thêm cho người tạ Nhà Nguyễn hay nghi kỵ con em những cựu thần nhà Lê, anh ông là Nguyễn Nễ đã từng giúp việc cho tổng trấn Bắc thành mà về quê còn bị tên tri phủ Nguyễn Văn Chiêm truy bức, tức mà chết. Cả anh rể ông là Vũ Trinh, cũng vừa bị cái án trảm giam hậu đấy thôi. Nhưng nhìn cảnh chị Hương, một đàn con thơ nheo nhóc, đứa lôi đằng trước, đứa kéo đằng sau, ông không thể cầm lòng được, đành phải nhận lời vào dinh tổng trấn. Vả chăng khi mình đi sứ, ông tổng trấn đã đặt tiệc tiễn hành, nay mình về, cũng nên vào chào cho phải phép.

Nhớ đến lời hứa với chị Hương, Nguyễn Du xếp sách vở lại, lên đường vào dinh trấn. Tới gần cửa Đông Nam, lính ở trong thấy người, thả điếu kiểu cho ông qua hào. Cửa thành, hai tên lính áo vải đen trong lót vải vàng, tay chẽn, khố lục thắt ngang lưng, xét hỏi người ra vào. Thấy Nguyễn Du mặc thường phục áo lương khăn lượt, chúng cầm giáo ngáng lại. Nhưng khi ông xưng chức tước là Cần chánh điện học sĩ, Du đức hầu, chánh sứ đoàn tuế cống sang Bắc quốc về thì chúng mặt tái như chàm đổ, một tên vội chạy vào báo. Lát sau tên đó đã chạy như bay ra, chắp tay cung kính:

- Quan tổng trấn rước cụ lớn vào.

Nguyễn Du theo đường cửa vòm xuyên qua tường thành. Khỏi cột cờ ông qua dũng đạo thẳng tới trước điện Kính Thiên. Nhìn đằng sau thấy dấu vết một hai cung điện cũ của vua Lê nay đã đổ nát, bỗng ông cảm thấy bùi ngùi trước cuộc tang thương. Mải nghĩ, ông không biết mình đã tới trước dinh tổng trấn. Một giọng ồm ồm cất lên:

- Ô kìa, quan Chánh sứ, bữa ngài hồi quốc tôi bận việc quan nên không thân ra cửa ô nghênh tiếp được, xin ngài tha thứ cái thất lễ...

Nguyễn Huỳnh Đức đã ra trước cửa đón. Y đã sáu mươi tuổi, tướng võ biền, trán thấp, mi mắt sùm sụp, lông mày chổi xể, đôi mắt thỉnh thoảng ánh lên những tia dữ tợn nhưng lại vụt tắt ngay.

- Bẩm quan huynh, đệ mới về còn tẩy trần cho hết cát bụi đường trường mới dám vào hầu...

Nguyễn Huỳnh Đức mời Nguyễn Du vào trung đường, pha trà, khoản đãi. Viên đội nhà chè bê lên một bộ ấm chén Khang Hy Nguyễn Huỳnh Đức đích thân rót ra hai chén, đẩy đĩa chén về phía Nguyễn Du, mời. Nguyễn Du nhấp một ngụm, bỗng nhăn mặt. Thứ trà này đúng là pha bằng siêu đồng, kim khí bị hỏa khí nó hấp hơi, có mùi tanh đồng. Nguyễn Du khi uống trà tất phải tự tay pha lấy bằng siêu đất nung, có như vậy mới giữ được hương vị.

Nguyễn Huỳnh Đức đưa đà câu chuyện:

- Ngài sang Bắc quốc có kiếm được bộ ấm chén nào cổ không? Mấy năm nay tôi cũng để ý lùng một chiếc ấm Dương Tiễn mà mãi chưa được...

- Tính tôi ưa xuề xòa nên chỉ kiếm một bộ đĩa chén sứ mộc và sách thôi...

- à sách, sách cũng hay! Trẻ nhỏ nhà tôi đang cần cái món ấy để tập làm văn bài. Nhưng phải cái loại tứ thư ngũ kinh có nhiều thế chú và chú thích của tiên nho ấy. Làm kinh nghĩa mà dẫn được điển tích nhiều thì mới dễ đỗ...

- Lần này đệ bận sứ sự nên cũng không có thì giờ săn tìm sách cổ. Một hôm ngẫu nhiên đi qua một cửa hàng sách ở Hàng Châu, đệ mới mua được một quyển Kim Vân kiều truyện.

- "Kim Vân Kiều truyện"? Có phải tiểu thuyết không? Nói quan huynh bỏ lỗi cho, chứ tiểu thuyết toàn là loại sách nhảm cả, người quân tử há nên để mắt tới...

- ấy, tôi cũng chỉ định mua về cho trẻ trong nhà nó xem thôi...

Nguyễn Huỳnh Đức trợn tròn mắt:

- ấy chớ chớ! Tôi can ngài đừng rước cái của nợ ấy về kẻo hư con em trong nhà. Có sách gì mà làm "đón nhân luân, chính tâm thuật, giới dám thắc, thận pháp thù" (Làm luân thường ngay ngắn, tâm thuật chính đính, răn cấm chuyện dâm ô, khuyên cẩn thận giữ phép tắc) thì hãy cho chúng nó đọc, chứ còn cái thứ dâm thư thì đừng...

- Không những thế mà tôi lại còn định diễn ra quốc âm nữa...

- Ngài có diễn Nôm gì thì diễn nhưng cứ ngu ý, ngài nên diễn Nôm cái sách gì khuyên dân không nên làm giặc cỏ ấy thì hay Độ này giặc cứ như ong cả. Quan tổng trấn Nguyễn Văn Thành trước đã nhờ người làm khúc Điểm Mê khuyên dân không nên nghe giặc nó dụ dỗ, lừa phỉnh, thì chúng lại làm khúc Tố Khuất trả lời lại, từ bấy đến nay trấn quan chúng tôi cũng cạn lý đấu nhau với chúng. à hay ngài diễn nôm quách cái bộ Đăng khấu chí của cái nhà ông gì... môn khách quan Tổng đốc lưỡng Quảng Tôn Sĩ Nghị ngày trước, kể chuyện dẹp bọn giặc Lương Sơn Bạc mà lại hay Ngài mà diễn Nôm xong thì tôi xin cho khắc ván in ngay và xin biếu ngài năm mươi lạng vàng làm nhuận bút...

Nguyễn Du lảng sang chuyện khác:

- Thưa quan huynh, lần này đệ đến trước để chào quan huynh rồi về kinh, sau có chút việc riêng nhờ cậy...

- Việc gì ngài cứ cho biết, nếu giúp được ngài, tôi đâu dám từ nan.

Nguyễn Du kể lại tình đầu nỗi oan của chị Hương. Nguyễn Huỳnh Đức vuốt vuốt mấy sợi râu bạc lơ thơ:

- Việc này hơi khó đấy. Nó thuộc về huyện Thọ, huyện Thọ xử thế nào còn tư lên phủ Hoài. Phủ Hoài không xét được thì mới bẩm lên đây. Cắt tiết gà ai lại dùng dao mổ trâu. Mình chưa đợi dưới bẩm lên mà cứ từ trên dội xuống, e có điều bất tiện. Ngài cũng đã làm quan cai trị, ngài còn lạ gì, tình thầy trò cũng phải để cho thuộc quan dưới họ làm ăn chứ... ấy tôi võ biền,

nghĩ sao nói vậy, ngài đừng chấp nha...

Nguyễn Du cảm thấy hơi bực mình nhưng đành phải nín lặng. Nguyễn Huỳnh Đức vỗ đùi như chợt nghĩ ra:

- Ngài vừa nói mụ đó trước là con hát phải không?

- Vâng.

- Chừng bao nhiêu tuổi?

- Độ băm hai.

- Hơi nhiều tuổi chút. Nhưng không sao. Nhan sắc có khá không?

- Cũng tạm coi được.

- Còn cái khoản hát thì không cần phải bàn. Đã là ca nữ nhà họ Nguyễn Tiên Điền thì có thể tin được. Lịnh huynh ngày trước là người sành âm luật lắm kia mà, bài hát nào ngài viết ra cũng được ngoài giáo phường tranh nhau truyền tụng thì con hát nhà ngài dĩ nhiên là phải giỏi rồi. Nói thiệt với ngài, tôi cũng tính lập một đội nữ nhạc trong trấn dinh, chỗ tôi chẳng yến tiệc nhiều mà không cứ các quan Khâm mạng trong kinh ra còn cả khách Tây Dương nữa. Năm trước đón được con Cầm về phủ, nhưng nó già xấu quá rồi, chẳng lẽ mỗi khi ra hát lại phải lấy khăn lụa che mặt. Mà các quan bây giờ thanh không đủ còn phải sắc nữa kia. Cái con Cầm ấy lại trái tính trái nết không pha trò có duyên như ngày xưa, lại cáu kỉnh gắt gỏng không biết chiều khách, làm phật lòng các quan, tôi cũng đang tính đuổi đi... à hình như nó đã hầu rượu trong bữa tiệc tiễn ngài đi năm ngoái thì phải...

Nhớ trong bữa tiệc hôm ấy, Nguyễn Du đã thấy một người đàn bà gầy gò, tóc hoa râm, sắc mặt đen sạm võ vàng, áo quần vải thô bạc phếch vá nhiều mụn trắng, ngồi im lặng ở cuối chiếu chẳng hề nói cười, hình dáng thật khó coi. Nhưng đến khi tiếng đàn nguyệt trong trẻo cất lên thì mọi vật hình như thay đổi cả. Cảnh trước mắt nhòa đi, ông chỉ thấy bát ngát trăng trên hồ Giám, một ca nữ trẻ tuổi, mặt tươi như hoa đào, mày thanh má phấn, áo hồng, quần lụa cánh trả đang gảy một khúc đàn, tiếng thánh thót tiêu tao khác hẳn mọi khúc trên đời thường nghe. Tiếng khoan như gió thoảng qua rừng thông, tiếng trong như đôi chim hạc trên trời xa thẳm. Tiếng mạnh như sét đánh tan tấm bia đá, tiếng buồn như lời rên của người mang bệnh nhớ nước... Khi nàng gảy xong một khúc thì tiền và lụa thưởng ném rào rào

chồng đầy cả mặt đất. Hồi ấy ra thăm anh là Nguyễn Nễ làm quan nhà Tây Sơn, Nguyễn Du đã từng gặp nàng trong bữa tiệc vui. Sau ông dời nhà về Nam, mãi năm ngoái mới gặp lại nàng trong bữa tiệc ở dinh tổng trấn.

Nguyễn Huỳnh Đức vít cong cái cần xe điếu bằng trúc ngà hóa long thở một hơi khói rồi nói tiếp:

- Hay là thế này. Ngài bảo chị ta cứ tạm lánh vào dinh tôi, rồi tôi cho người bắn tin là nàng đã sung vào đội nữ nhạc trong dinh tổng trấn, thì bố bảo huyện Thọ cũng không dám giở dói chuyện gì nữa. Công tư vẹn cả hai bề, vừa giúp được ngài mà tôi cũng không mang tiếng là xọc vào chuyện của hàng liêu thuộc bên dưới, chẳng hay tôn ý thế nào?

Nguyễn Du ngần ngừ. Người đàn bà kia sở dĩ muốn sống là để nuôi con nhỏ, nay vào dinh, hầu môn nhất nhập thâm như hải, cửa hầm sâu như rốn bể, thế tất phải bỏ các con lại, nàng chẳng héo hon mà chết hay sao. Ông đành tìm kế hoãn binh:

- Nhưng mà chị ta đang còn tang trở...

- Ồ! Tang thì có quản ngại gì! Lịnh huynh ngày trước gặp khi con hát có tang cũng cứ cho tiền bắt hát, có quản ngại gì đâu! Hề hề!

Nguyễn Du còn định nói nữa, nhưng thấy Nguyễn Huỳnh Đức đã cúi xuống, lấy móng tay cạo cạo quân mạt chược bằng ngà voi, coi như công việc thế là đã xong, biết có nói cũng không thể nào lay chuyển được nên đứng dậy cáo từ.

Ra khỏi cửa bắc, Nguyễn Du định lên chơi hồ Tây để ngắm cảnh vừa mát con mắt vừa dịu tâm hồn sau những giờ khắc ngột ngạt khó thở trong dinh tổng trấn. Mưa vừa tạnh, mặt hồ Tây sáng như một tấm gương phẳng lặng. Qua phường Khán Xuân, Nguyễn Du nhớ đây là chỗ ở của Hồ Xuân Hương, người tình cũ. Giữa vùng nổi lên một ngọn núi đất gọi là núi Sưa, trên có nhiều cây sưa trổ những cành mềm như lạt, lá non tơ như lụa xanh rát mỏng, xen những chùm hoa trắng. Dưới chân núi có một ngôi nhà ba gian lợp lá, phía trước có treo tấm biển đề ba chữ "Cổ nguyệt đường" (chữ Cổ và chữ Nguyệt ghép thành chữ Hồ, họ của Xuân Hương), nét chữ đá thảo phóng túng.

Hồi đang sống ở Thăng Long, Nguyễn Du đã được bạn rủ đến đây chơi.

Sau khi xướng họa văn thơ, phần trọng vì tài, phần yêu vì nết, Nguyễn Du đã đem lòng quyến luyến người con gái thơ hay xuất chúng này. Mối tình của hai người kéo dài được ba năm thì Nguyễn Du phải chia tay nàng vào Nam, sau đó ra làm quan cho nhà Nguyễn, hết Quảng Bình lại đến Huế nên không có dịp gặp mặt.

Bữa sứ bộ về tới Thăng Long, Nguyễn Du đang ngồi trong công quán thì lính hầu đem vào trình một phong thư nói có người đưa đến. Giở ra xem thì thấy trên tờ giấy hoa tiên có một bài thơ thất ngôn bát cú dưới ký tên Hồ Xuân Hương. Thơ rằng:

Gửi Cần chánh học sĩ Nguyễn hầu.

Dặm khách muôn nghìn nỗi nhớ nhung
Có ai tới đấy gửi cho cùng
Mối tình chốc đã ba năm vẹn
Giấc mộng rồi ra nửa khắc không
Xe ngựa trộm mừng duyên tấp nập
Phấn son càng tủi phận long đong
Bụi còn đôi chút sương đeo mái
Lầu nguyệt năm canh chiếc bóng chong.

Đọc bài thơ, ông biết người tình cũ có ý thầm trách mình làm quan to nên quên cả bạn bè, mình phải gặp nàng để thanh minh mới được.

Vừa nhìn thấy Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương đã reo lên:

- Ối giời! Đúng là rồng đến nhà tôm!

Nguyễn Du cười:

- Hôm nay là tôm đến nhà tôm chứ không phải rồng đâu. Gớm làm gì mà trong bài thơ cô trách quá vậy. Tôi có phải là loại người bội bạc với bạn bè như Chiêu Hổ đâu.

- Vâng, tôi cũng biết ông anh không phải là người "xanh như lá bạc như vôi" không nhớ mầu thắm vị cay của miếng trầu tôi mời ông anh lần đầu gặp mặt. Nhưng chẳng gì bây giờ ông anh cũng đường đường phương diện quốc gia, lúc nhìn thấy ông anh xe ngựa về tới đầu ô, tôi đâu dám đường đột đến chào để làm nhục thể quan Chánh sứ Cần chánh điện học sĩ Du đức hầu...

- Thôi cô đừng có nhắc tới chức tước làm gì cho tôi thêm hổ thẹn phần hàng thần lơ láo nào có ra chị Mũ áo của tôi chẳng qua cũng chỉ như mũ áo phường tuồng đóng trò giữa thế gian mà thôi. Cũng vì vậy, hôm nay tôi mặc thường phục đi bộ tới đây thăm cố nhân để chúng ta lại đàm đạo thơ văn với nhau như ngày nào. Bấy nay bận bịu trong chốn quan trường không được hưởng cái thanh nhã ấy, tôi cứ nhơ nhớ làm sao ấy...

- Ông anh chỉ nhớ cái thú bình thơ chứ không nhớ... hay sao?

- Tất nhiên là tôi nhớ cả cảnh, nhớ cả người cũng như câu thơ Dặm khách muôn nghìn nỗi nhớ nhung của cô ấy.

- Nói vậy thôi, chứ tôi thừa biết ông anh là người đa tình rồi. Hồ Xuân Hương liếc đôi mắt sắc như dao cau nhìn bạn, giọng ỡm ờ.

Nguyễn Du cũng trả miếng:

- Đa tình sao bằng nhà thơ đầm đìa lá liễu hạt sương gieo. Gần đây có làm được bài thơ nào không?

- Vừa rồi tôi mới làm bài thơ Chơi đài Khán Xuân, xin đọc ông anh nghe phụ chính chọ - Rồi Hồ Xuân Hương cất giọng đọc:

Êm ái chiều xuân tôi Khán đài
Lâng lâng chàng bợn chút trần ai
Ba hồi chiêu mộ chuông gầm sóng
Một vũng tang thương nước lộn trời
Bể ái nghìn trùng khôn tát cạn
Nguồn ân trăm trượng dễ khơi vơi
Nào nào cực lạc là đâu tá
Cực lạc là đây chín rõ mười

Vừa nghe thơ, Nguyễn Du vừa nhìn về phía núi Khán, nơi có Khán đài mà Lê Thánh Tông dựng để quan sát quân sĩ tập luyện ngày xưa, giờ chỉ còn trơ lại một gò đất cỏ mọc um tùm, sắc núi xanh như tấm bình phong chắn ngang che cho tòa thành cổ kính. Phí trước là hồ Tây rộng mênh mông, sóng gợn lăn tăn ánh bạc, xa xa thấp thoáng một cánh buồm trắng nổi bật lên nền xanh trời nước. Nguyễn Du trầm ngâm:

- Tôi nhớ Dâm đàm (Hồ sương mù, tên cũ của Hồ Tây) này đã bao đời vua chúa ngự chơi hành lạc trên mồ hôi nước mắt và xương máu trăm họ,

cũng đã có không biết bao nhiêu nhà thơ mềm môi uốn lưỡi làm thơ ca tụng triều đình để được hưởng chút cân đai áo mão. Vậy mà bây giờ hành cung Trấn bắc còn đâu nữa, chỉ còn ngôi chùa Trấn Quốc ba hồi triêu mộ chuông gầm sóng than thở cho bao lớp phế hưng. Hồ Tây trải qua bao triều đại đổi thay, cung điện lâu đài đều mất hết dấu vết, chỉ còn lại một vũng tang thương nước lộn trời. Bao nhiêu bài thơ thù phụng của bọn văn nô biến thành hư không, cái còn lại vẫn là tình người và những vần thơ xuất từ cái tâm người, những cái đó cũng như "bể ái nguồn ân" không bao giờ vơi cạn. Những chữ gầm chữ lộn ở đây đều sống động, cựa quậy như nét bút điểm nhãn rồng thiêng cất mình khỏi vách mà bay thẳng lên mây. Còn thu cả đất trời thế sự vào trong một vũng thì quả là khẩu khí của một người muốn "giơ tay với thử trời cao thấp, xoạc cẳng đo xem đất ngắn dài". Bài thơ của cô quả là ngữ ngữ kinh nhân (Chữ chữ là kinh người), cô xứng đáng là một bậc nữ kiệt trong làng thơ...

- Ông anh cứ quá khen chứ tôi làm gì mà dám bạo gan lộng thiên hí địa (Đùa trời giỡn đất) như vậy. Còn câu thơ mà ông anh vừa nhắc đến đó chẳng qua là vì tôi lỡ ngã nên đọc đùa để chữa thẹn đó thôi...

- Cô đừng nên khách khí như vậy. Khi đọc câu thơ của cô Ví đây đổi phận làm trai được, thì sự anh hùng há bấy nhiêu, tôi đã ứa nước mắt tủi thẹn vì mình là trai mà tấm thân bảy thước lại chịu khom lưng trước sân người. Tôi có muốn chi cảnh vào luồn ra cúi nhưng vẫn phải nhẫn nhục ra làm quan để cầu chút bổng lộc về nuôi mười miệng trẻ thơ...

Hồ Xuân Hương nhìn mái tóc bạc sớm của Nguyễn Du, ngậm ngùi. Nàng lảng sang chuyện khác cho bạn đỡ cơn phiền muộn:

- Giờ đến lượt ông anh đọc thơ để tôi được hân hạnh lắng nghe lời châu ngọc của danh sĩ Tố Như.

Nguyễn Du khiêm tốn:

- Lâu nay tôi biếng làm thơ, nhân vừa rồi đi sứ dọc đường xúc cảnh sinh tình có làm một số bài ghi lại những điều mắt thấy tai nghe dọc đường, xin đọc bài Sở kiến hành để bạn nghe và chờ lĩnh giáo.

Nghe xong bài thơ, Hồ Xuân Hương nói:

- Bài thơ này ghi lại cảnh khổ của con người mà ông anh chứng kiến trên

đường đi sứ, quả là xúc động lòng người, chỉ nguyên một câu Lân cẩu yếm cao lương (Chỗ hàng xóm chốn cao lương) cũng có thể sánh với câu Chu môn tửu nhục xú, Lộ thương đống tử cốt (Cửa son rượu thịt ôi, ngoài đường xương chết rét) của Đỗ Phủ. Đến như câu Thiên nhật giai vi hoàng (Trời, mặt trời cũng vì Người mà vàng úa) thì đáng nối gót Ly Tao của Khuất Nguyên. Ông anh hẳn nhớ câu thơ Lý Bạch Khuất Bình từ phú huyền nhật nguyệt, Sở vương đài tạ không sơn khấu (Từ phú Khuất Nguyên treo cùng mặt trời mặt trăng, đài tạ vua Sở biến mất chỉ còn lại gò núi). Quyền thế nhất thời rồi sẽ qua đi, nhưng văn chương sẽ còn mãi mãi với nước non, như hồ Tây, như núi Khán. Nhưng tôi trộm nghĩ văn chương thiên cổ sự (Văn chương là chuyện nghìn đời) mà thơ của ông anh từ trước đến nay hầu hết đều làm bằng chữ Hán. Ông anh cũng thừa biết chữ Hán ta vay mượn của Tàu, sau này đến một lúc nào quốc ngữ thông dụng mà người biết chữ Hán ngày một ít đi, thì làm sao có thể lưu truyền cho những đời con cháu sau này. ấy là chưa nói làm thơ quốc âm, người chưa biết chữ cũng có thể học theo lối truyền khẩu rồi truyền lại cho người khác. Theo ngụ ý, ông anh nên dùng thơ Nôm để soạn một áng văn tuyệt tác ghi lại những đau khổ của con người, vừa giãi bày tình thương xót đối với những kẻ khốn cùng, tố cáo cảnh bất công áp bức, vừa để lại một gia tài gom góp bằng tâm huyết làm hương hỏa cho muôn đời con cháu nhớ đến ông cha, nòi giống, giữ cho hồn nước dẫu bao thăng trầm cũng không thể nào tiêu diệt được.

Nguyễn Du sửng sốt, vỗ đùi tấm tắc khen:

- Cô nói chí lý. Khi đi sứ, tôi đã làm những bài thơ chữ Hán ghi lại cảnh khổ của những người Tàu, nhưng khi về tới đây, tôi lại phải chứng kiến bao cảnh khổ của người trong nước, không những thế lại là người trong nhà tôi...

Rồi Nguyễn Du kể lại cảnh khổ của chị Hương cho bạn nghe. Nghe xong, Hồ Xuân Hương nói:

- Tôi rất hiểu nỗi khổ tâm của ông anh. Mình đã bất lực không cứu nổi họ, chỉ còn một cách giúp họ giải tỏ nỗi bất bình, gửi gắm niềm thông cảm vào trong văn chương, cũng an ủi được người ta phần nào, hơn nữa còn an ủi được bao nhiêu kiếp người bạc mệnh từ ngàn xưa đến ngàn sau. áng văn

của ông anh phải là tiếng kêu đứt ruột của những kẻ tài tình bị đọa đày vùi dập, làm sáng lên chữ tâm giữa đêm trường dạ của đời.

Từ lời Xuân Hương, một tia chớp lóe lên trong óc Nguyễn Dụ Vừa rồi ông đã toan bỏ ý định diễn Nôm "Kim Vân Kiều truyện" của Thanh Tâm tài nhân vì thấy nguyên bản tầm thường quá. Giờ đây bị kích thích bởi niềm thương xót những con người đau khổ như cô Cầm, chị Hương... niềm căm ghét những kẻ độc ác tham tàn, cộng với bao nhiêu điều tai nghe mắt thấy từ trước đến nay, ông thấy mình đủ sức thoát thai đổi cốt cho lũ hình nhân lạnh lẽo trong nguyên bản, đắp điếm xương thịt cho chúng đầu thai vào cõi văn chương để làm nhân chứng muôn đời cho Thiện và ác. Lúc này ông dọc ngang nào biết trên đầu có ai, chỉ sợ trước trách nhiệm của mình đối với người đọc, đối với hậu thế. Mai sau dù có bao giờ đọc lại những dòng thơ đẫm nước mắt thương đời, biết đâu người ta chẳng hiểu được tâm sự của ông hôm nay...

Thấy Nguyễn Du đang nhìn về phía xa xăm như đắm hồn trong cõi mộng, Hồ Xuân Hương trêu đùa:

- Dù cái tâm có sáng đến mấy đi nữa thì vẫn cứ phải điểm tâm, từ nãy đến giờ tôi đã thấy kiến bò trong bụng rồi đấy. Bữa nay tôi mới làm được ít bánh trôi nước, để tôi dọn lên đây chúng ta cùng thưởng thức...

Nguyễn Du nhìn chiếc bánh trôi nước trắng tròn, bập bềnh trong bát nước đường mầu ngà, bỗng nhớ lại bài thơ mà Hồ Xuân Hương đã đọc cho ông nghe ngày trước: Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn, Riêng em vẫn giữ tấm lòng son. Lời thơ quyện vào cái chất dẻo của bánh, vị ngọt của đường thấm sâu mãi vào lòng để lại hương vị khó quên trên lưỡi... Bỗng ông ngước lên nhìn người bạn thơ không chớp. Qua đôi mắt hư ảo của ông, khuôn mặt Xuân Hương như đã biến thành chiếc bánh trôi nước bập bềnh trên mặt nước hồ Tây với nền trời xanh da bát.

Hai Mươi Mốt

Bản Hợp Đồng

Vũ Lưu Xuân

Cuối cùng người ấy cũng đã chết, năm ba mươi bảy tuổi. Chẳng biết nên gọi cô ta bằng gì cho đúng ? Con gái hay đàn bà ? Cô ta chưa chồng nhưng đã từng làm vợ hờ khắp người tạ Cái chết đến bất chơt: tự tử. Chúng ta không có quyền chọn lựa nơi sinh, nhưng có quyền chọn lựa cách kết thúc một cuộc đời. Đó là cơ may cuối cùng, khi phải đối diện với sự nghiệt ngã của số phận.

Tối thứ sáu, cô ta còn ngồi cạnh tôi, bên cửa sổ, khuôn mặt giãn ra, thoáng nét vui hồn hậu. Tôi ngồi cạnh cô ta, lẩm cẩm triết lý về cuộc đời, giống như hồi mới lớn, còn đầy ắp niềm tin. Vậy mà sáng thứ hai đã thấy cô ta nằm đấy. Sáng thứ hai tôi tới sớm, chắc cô ta còn ngủ, tôi không gõ cửa, lặng lẽ mở khoá vào phòng. Tôi thấy cô ta nằm đó, trên tấm drap trắng lạnh lẽo, mắt nhắm nghiền như người còn ngủ, miệng thoáng nụ cười như đang mợ Giấc mơ nào đã đến cùng lúc với cái chết ?

Cô ta để lại một lá thư tuyệt mạng, kèm theo kết quả xét nghiệm ung thự Cô không muốn tôi bị pháp luật làm khó dễ, vì đây là cái chết tự nguyện. Cô viết riêng cho tôi lá thư khác, nó là dấu chứng cuối cùng của một đời người.

Tôi nhờ hàng xóm báo công an, rồi ngồi đợi cạnh xác cô ta, giữa ranh giới sự sống và cái chết. Cái chết hoang đường giống như cuộc sống cô ta vốn dĩ hoang đường. Tôi nhìn cô ta trừng trừng, có nhiều điều muốn hỏi.Cuối cùng tôi mở lá thư ra đọc. Tôi không bật điện phòng, tôi thích đọc thư trong cảnh sáng tối lờ mờ để lỡ có nhỏ vài giọt nước mắt, cũng khỏi phải xấu hổ với chính mình.

"Anh thân yêu"

"Lần cuối cùng anh cho em lạm dụng từ "thân yêu". Vốn dĩ giữa chúng ta chỉ có bản hợp đồng sòng phẳng, không có tình cảm.

Trong cuộc sống, bọn em có quá ít sự lựa chọn. Sau nhiều đêm đắn đo, em thấy cái chết là chọn lựa đúng nhất. Nó giúp em khỏi phải chịu đựng những cơn đau chắc chắn sẽ đến nay mai, và chấm dứt mọi ảo vọng trước khi phải đối mặt với sự thật trần truồng.

Sáng thứ năm em đã cầm trong tay kết quả khám nghiệm: ung thư vú. Phía dưới ngực trái em bắt đầu u lên một cục nhỏ. Chắc anh không biết, mà có lẽ anh cũng chẳng cần biết. Hôm ấy em gặp con bạn cũ lúc còn đi học. Nó rất thành đạt, chồng nó cũng thành đạt, gia đình giàu sang, hạnh phúc. Vậy mà nó cũng bị ung thư, nó đã xạ trị nhiều lần, đã phải cắt bỏ một bên vú. Tốn kém thuóc men, phẫu thuật trên dưới hai chục cây. Hiện thời cứ mỗi nửa tháng, nó phải chi mười ba triệu cho một toa thuốc. Dù vậy cuộc sống cũng chỉ kéo dài vài năm. Nó sẽ chết, bỏ lại sau lưng những năm tháng hạnh phúc đã hưởng. Cái chết là sự bình đẳng duy nhất trong xã hội loài người. Em cũng sẽ chết, thời hạn ngắn hơn, trong những cơn đau vật vã, vì hiện tại với em, mười ba triệu là số tiền trong mợ Anh thấy đó, cái chết chính là sự lựa chọn khôn ngoan của đứa con gái vốn dĩ ngu đần. Nhưng em sẽ để lại những gì sau lưng ?

Sáng thứ sáu anh đến, em xách giỏ đi chợ, em muốn thử tìm cảm giác làm vợ, dù chỉ một lần. Em khao khát cảm giác làm vợ và làm mẹ. Chắc anh cười em là đồ dở hơi. Thật ra những việc làm dở hơi đôi khi lại rất cần để trang trí cho cuộc đời tối tăm.

Tối thứ sáu ngồi bên anh, em thấy anh thật khác. Chúng ta thật sự rất khác với chiếc mặt nạ đời thường, vậy mà vẫn không can đảm cởi ra. Những lời tâm sự của anh hé cho em một chút ánh sáng, có thể là ảo tưởng, em hài lòng, con người sẵn sàng lừa mình bằng thứ ảo tưởng ngọt ngào.

Thứ bảy, chủ nhật anh không tới, đó là hai ngày anh ở nhà vui với con cháu. Hôm ấy, lần đầu tiên em cảm thấy trống vắng hoàn toàn. Tối chủ nhật, em đi đến quyết định cuối cùng. Em chết không ân hận vì đã có một ngày vui, một ngày vui quá đủ cho cả cuộc đời. Em vui vì thấy giữa chúng mình hình như không chỉ tồn tại một bản hợp đồng. Em vui vì thấy hình

như giữa con người, tương quan không chỉ đơn thuần là cuộc đổi chác."

Lá thư còn dài, nhưng tôi không thể đọc tiếp, tôi rất mệt, gục xuống. Cuối cùng một người công an đánh thức tôi dậy. Sau khi khám xét thật kỹ hiện trường, xác cô ta được chở đi. Tôi đứng nhìn xác cô ta được chở đi. Tôi trả lời những câu hỏi một cách lơ mơ, hơn nửa tiếng đồng hồ, ký không biết mấy tờ biên bản. Trước pháp luật tôi vô tội, nhưng tôi cố gắng đi tìm cảm giác vô tội ở một phạm vi khác, không phải pháp luật, một cố gắng nhọc nhằn trong nỗ lực tự lừa dối mình, để lương tâm vốn đã hao mòn tìm được chút nghỉ ngơi.

Cuộc đời tôi chia ra làm hai giai đoạn rõ rệt. Bốn mươi năm đầu cũng học, cũng làm, cũng lấy vợ, sinh con. Nhưng bốn mươi năm ấy nhạt phèo như nước ốc . Tôi xếp nó vào rương, khoá lại, không bao giờ đụng tới nữa. Từ bốn mươi tới sáu mươi, hoàn toàn thành một cuộc đời mới, với những vụ đầu tư một vốn mười lời. Vụ đầu, chạy ngược chạy xuôi kiếm mối vượt biên, nhét được hai đứa con trai, đứa thứ ba tốn hai cây vàng mượn bà con. Vài năm sau, chúng bắt đầu gửi tiền về, lúc đầu chút ít, về sau tăng dần. Ngày vợ tôi còn sống, mỗi đứa gửi ngàn rưỡi đô năm, còn hùn nhau mua cho bố mẹ căn lầu dưỡng lão. Năm năm sau này, vợ tôi chết, số tiền rút xuống mỗi đứa còn một ngàn độ Phong lưu chán. Vụ đầu tư thứ hai dành cho dứa con gái út, lúc nhỏ đầu tư cho nó một ít chữ nghĩa, lớn lên đầu tư một ít nhan sắc. Cuối cùng nó lấy được anh giám đốc, bằng cấp chẳng biết thật hay giả, nhưng gốc rất lớn. Thỉnh thoảng tụi nó biếu bố ít tiền tiêu vặt, bét ra cũng hai đồng cứng. Khi dọn tới căn phố lầu ở khu biệt thự, xa hẳn xóm ổ chuột chui rúc gần hai mươi năm, hàng xóm không ai dám nghĩ tôi là anh ký cóp chế độ cũ và dân chợ trời chế độ mới. Hiện nay tôi còn giữ được lá số tử vi của mét Khánh Sơn. Phía trái, trên cùng tờ số in đậm khuôn mặt câng câng của mét, bên dưới là hàng chữ khoe khoang mét đã từng coi tướng cho thái tử Norodom Xihanúc và cựu hoàng Bảo Đại. Đại khái mét phán hai điều: từ năm bốn mươi đời tôi sẽ sang trang mới, bay bổng như diều. Thành thật ! Điều sau mét phán tôi có hai dòng con. Vấn đề này còn xét lại, hiện thời chưa đúng. Mà tôi gần sáu mươi rồi, vui chơi thì có, con cái làm gì cho bận. Từ ngày vợ chết, tôi ở một mình, trong căn nhà lớn,

vắng vẻ. Ba thằng con trai xa nhà. Đứa con gái út ở với chồng, thứ bảy, chủ nhật nó dẫn mấy đứa nhỏ về chơi với ngoại. Thời gian còn lại, tôi tự do như gió.

Đây là chân dung tôi lúc ra đường: ngự trên giấc mơ II, tóc nhuộm đen, xịt keo láng mượt, miệng cắn tẩu Dunhill nhồi half-anđhalf, áo thun cá sấu, quần jean chính hiệu từ Mỹ mang về, giầy Adidas trắng. Chả biết người lịch lãm có chê tôi nửa nạc nửa mỡ hay không ? Còn bọn gái trẻ trong quán cà phê lúc nào cũng anh em ngọt xớt. Thế là đủ, rất đủ. Tôi gặp cô ta trong hình ảnh ấy. Thằng bạn già giới thiệu trong một quán ăn hạng sang:

- Đan Thanh.

Nó không giới thiệu nghề nghiệp, mà tôi cần quái gì biết tới nghề nghiệp, cần quái gì quá khứ. Nhìn dáng dấp bên ngoài, tôi đoán chừng cô ta là một ca ve về chiều, ngoài ba chục.. Nhan sắc này lúc sáng giá có thể chấm 8/10, bây giờ hơi xuống cấp, bớt đi hai phân, còn 6/10. Gã bạn ghé tai cô ta:

- Cái mỏ này đất xốp, dễ đào.

Tôi nghe, nhưng kệ xác. Lát sau nó lại nói nhỏ với tôi:

- Chịu không ? Rất điệu nghệ.

Tôi nghiêng đầu quan sát thật kỹ: mình dây, chân dài !.

- OK

Nhưng với tôi lúc nào cũng phải có bản hợp đồng, sòng phẳng:

- Bên A chịu tiền mướn nhà, cơm nước tuần ba ngày: hai, tư, sáu giá hai đồng cứng. Cơm thường, muốn ăn sang. chi ngoài.

- Bên B, điều kiện tiên quyết không nhiễm HIV dương tính, không được tiếp ai khác ngoài tôi.

Khoản này kê ra cho có, nếu thỉnh thoảng nó muốn cải thiện với ai, mặc xác, ghen gì.

Hợp đồng tạm thời kéo dài ba tháng, có hiệu lực sau kỳ xét nghiệm, và cuộc xét nghiệm xảy ra tức thời, ngay sáng hôm sau. Cô ta thản nhiên đến lạnh lùng, còn tôi cần quái gì biết đến tình cảm của cô tạ Thương thảo hợp đồng không cần sự hiên diện của trái tim.

Ba hôm sau có được tờ xét nghiệm, âm tính. Tôi dẫn cô ta đi mướn nhà,

đúng ra là căn phòng lầu ba, kiểu appartement, bảy trăm ngàn tháng, khoảng 15 m2 ,bếp, nhà vệ sinh riêng. ỌK. Tôi xỉa ba tháng cọc, cho thêm cô ta hai ngày chuẩn bị nhà mới, hai hôm sau tôi đến, phòng trống tuênh. Ngoài mấy món chủ cho mượn: một chiếc tủ hạng xoàng, một bàn, hai ghế, một giường nệm, cô ta chỉ mang theo chiếc vali cũ.

- Em không có gì à ?

Cô ta vẫn thản nhiên:

- Còn cần gì nữa ?

- ỌK. Chỉ cần một chiếc giường tốt là đủ.

Sau khi thực hiện xong mục chính của bản hợp đồng, tôi gật gù:

- Hết ý, anh chịu. À quên, em tên gì nhỉ?

- Đan Thanh.

- Đan Thanh này, đàn bà con gái tối thiểu cũng phải có ông cố vấn sắc đẹp.

Tôi dẫn cô ta tới Ngô Gia Tự, sắm một cái bàn phấn có ông cố vấn sắc đẹp bóng loáng, hình bầu dục.

Từ đó, đúng theo hợp đồng, mỗi tuần tôi đến ba ngày. Ngoài việc chiều chuông, cô ta có vẻ ít nói. Cần gì. Điều hơi chán, chắc cô ta không biết nấu ăn, mỗi lần tôi tới đều kêu cơm phần. Tôi ở từ sáng đến tối, buổi chiều dắt nhau ra tiệm.

Ngày cuối cùng của tháng thứ ba, tức là sau đó cô ta phải xách vali trở về nhà trọ vách ván, cô ta nhìn tôi thở dài không nói. Khi thấy tôi móc tiền chi tháng thứ tư, mặt cô ta giãn ra, trong dáng điệu ngậm ngùi, chịu đựng. Lần đầu tiên sau ba tháng, tôi nhìn sâu vào đôi mắt cô, tôi nhận ra sự chịu đựng, cay đắng. Tuy nhiên, không thể vì vậy mà quan hệ hai bên được cải thiện. Tôi luôn sòng phẳng, còn có vẻ hơi rộng rãi. Căn phòng đã có tivi, đầu máy, tủ lạnh, những chi tiết không hề ghi trong hợp đồng. Sau đó hợp đồng cứ gia hạn tháng một, có lẽ hơn một năm rồi. Con gái tôi nhiều phen đến nhà không gặp, lâu dần đâm nghị Một hôm, nắm tay tôi, nó bảo:

- Mẹ chết lâu rồi, bố muốn lấy vợ cũng được, trẻ cũng được, bắt con gọi dì xưng con cũng được, thậm chí bố cho cô ta cả căn nhà này cũng được.

Nó không nói tiếp để tôi tự hiểu lấy, "chứ bố đừng đi chơi lang bang, mất

tư cách". Nó là đứa con gái dịu dàng, suốt đời không muốn xúc phạm ai. Vậy mà hôm ấy nó đã thốt lên:

- Sự tự mãn làm bố hư hỏng dần dần.

Tôi giận, đuổi nó về. Nó rất ngu, sự tự mãn là quyền của người giầu, bất kể số tài sản ấy do đâu mà có. Đúng, nó rất ngụ Tôi bỏ một kỳ không đến. Sáng thứ sáu lúc tôi tới, hơi sớm hơn mọi lần, cô ta đang sửa soạn, rất giản dị.

- Em định đi đâu?

- Em đi chợ, em muốn thử tìm cảm giác làm vợ.

Cô xách giỏ, đội nón, mặc quần đen, áo bà ba trơn.

Tôi nhìn theo, rất lạ. Tôi nghĩ bụng "đò dở hơi" nhưng không nói ra miệng.

Một mình nằm dài trên giường, căn phòng hẹp, chật cứng, nhưng tôi vẫn thấy có những khoảng thừa thãi, trống rỗng. Hình như thiếu cái gì. Tôi nhìn quanh: tủ lạnh, tivi, bàn phấn, đủ cả, nhưng hình như vẫn còn thiếu cái gì. Một ý nghĩ thoáng qua, tôi ngắt ngang, không thèm nghĩ nữa. "đồ dở hơi", chẳng lẽ hôm nay lại có tới hai đứa "dở hơi" ? Lúc ấy cô ta đi chợ về, tôi dựa lưng vào thành giường ngắm cô ta làm bếp. Rất bận rộn, tất bật, tiếng dao thớt, tiếng nồi niêu, chén bát. Ngồi vào bàn, tôi lấy trong tủ lạnh hai lon bia:

- Chúc mừng.

Đôi má cô hồng rực, không phải phấn, tại hơi bếp, mắt long lanh.

- Chúc mừng.

Cũng chẳng biết chúc mừng gì. Đồ ăn nêm nếm món mặn món lạt, không ra sao, nhưng từ khi vợ chết, tôi rất ít khi được hưởng không khí gia đình, ăn vớ vẩn cũng thấy ngon. Tôi khui thêm bia, uống tới say mèm. Buổi chiều ngủ dậy muộn, gật gù:

- Hồng Phát ?

- Thôi, bổn cũ soạn lại.

Lại hâm cơm, hâm canh, lại vẫn món mặn, món lạt, nhưng ăn vẫn thấy ngon.

Cả ngày hôm ấy tôi không làm công việc chính của bản hợp đồng.Buổi

tối chúng tôi ngồi bên cửa sổ. Căn phòng có một cửa sổ trông ra những mái nhà lổn nhổn, cái cao cái thấp, không thấy vườn hoa, không thấy cây xanh, tức là không có khung cảnh tạo ra cảm giác thơ mộng. Tôi cười:

- Như đôi vợ chồng già.

- Được vậy đã tốt.

Tôi nhìn sững cô ta, lời nói nửa phần cay đắng. Đêm đó, cả hai ngồi thơ thẩn đến khuya. Đây là lần đầu tiên sau hơn một năm chung sống, chúng tôi ngồi bên nhau đến khuya, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Tôi ghét suy nghĩ, suy nghĩ khiến người ta mau già, nhiều khi lại khổ tâm vô ích. Vậy mà trong không gian vắng lặng, rất nhiều ý nghĩ thoáng qua, hỗn độn, mâu thuẫn. Tôi nghĩ nhiều nhất tới người con gái đã chung sống với tôi theo bản hợp đồng. Người con gái ấy không thể có trái tim, tôi cũng không có trái tim, chỉ có những toan tính rất lạnh lùng, thực dụng. Người con gái ấy đang ngồi nhìn trời, bất động. Trời có trăng, có sao, Tôi chỉ:

- Sao xẹt, người ta bảo mỗi ngôi sao xẹt cho một ước mơ, nếu biết cầu xin thật nhanh.

- Vớ vẩn, lúc rất trẻ, ngồi trên sân thượng, em đã cầu xin nghìn lần.

- Em cầu gì vậy ?

- Em cầu cho cha mẹ bình yên, em thi đậu, gặp người yêu lý tưởng, người yêu trở thành người chồng, có một gia đình hạnh phúc, hai đứa con bụ bẫm, những ước mơ rất thật đối với mọi người con gái, nhưng lại hoá hão huyền. Ngàn điều xin, không được một điều. Vớ vẩn !

- Ngày xưa em cũng đi học à ?

Lần đầu tiên tôi hỏi đến quá khứ:

- Em học Saint Paul hết Seconde thì giải phóng. Bố em làm thiếu tá, chết khi đang học tập.

Tôi gật gù:

- Té ra em học trường Tây. Vậy từ đó tới giờ, đã lần nào em chính thức lập gia đình chưa ?

- Chưa hề, bởi thế đôi lúc lẩn thẩn, em thèm cảm giác làm vợ, mặc dù lúc đói, em đã cam làm vợ hờ khắp người ta.

- Vậy trong những ngày ấy, em có đứa con nào không ?

- Không hề. Em cũng thèm cảm giác làm mẹ.

- Sao em không lập gia đình ?

- Anh thích nói đùa. Hồi nhỏ em hay đọc tiểu thuyết của Sagan.

- Trong đó có "Bonjour tristesse" ?

- Tất nhiên, cả Quỳnh Dao nữa, qua bản dịch của Liêu Quốc Nhĩ. Những mối tình trong ấy dù cay đắng đến đâu cũng vẫn đẹp, dù buông thả, phóng túng đến đâu cũng để lại dư vị của sự tận hiến, sống đến tận cùng cảm súc của mình. Như vậy còn hơn sống lần lữa như cây cỏ, nhạt nhẽo vô vị.

Lần đầu tiên tôi thấy giao động giữa tình người và sự hưởng thụ lạnh lùng. Trong một phút thiếu tự chủ, tôi đâm ra dông dài:

- Kinh thánh có chép một câu chuyện: Lúc đó bọn giả hình muốn ném đá người đàn bà tội lỗi, Chúa bảo họ: "Ai là người vô tội, hãy cầm viên đá đầu tiên ném người đàn bà này." Câu nói đó xác định tư thế hiện sinh của chúng tạ Bản chất con người vốn bất túc, bởi vậy chúng ta luôn bị đặt trong một tư thế chênh vênh, rất khó vươn lên mà dễ dàng rơi xuống. Từ tư thế ấy chúng ta phải khoan dung mỗi khi phán xét. Đan Thanh này, nhắc đến chuyện Kinh Thánh, anh không hề muốn ám chỉ em, thiệt đó.

- Nhưng chính vì sự khoan dung, nhiều khi người ta trở nên quá dễ dãi với mình. Có lúc em tự hỏi, đói và rét là hai cái cớ thường được dùng để tự bào chữa, thực sự nó có chính đáng không ?

- Điều nghiệt ngã là trong một thế giới còn bất công, chúng ta có quá ít sự lựa chọn, bởi thế ranh giới giữa tội phạm và nạn nhân, không phải lúc nào cũng rạch ròi.

Nói tới đây, nghĩ lại, tôi chợt bật cười, tôi đã lải nhải bằng giọng điệu triết gia nửa mùa với một em ca ve về chiều. Đó là suy nghĩ của tôi ba bốn chục năm về trước, đã lạc hậu, rỗng tuếch, chỉ đủ sức lừa gạt bọn nhẹ dạ, bây giờ nó khác rồi, nó thực dụng, lạnh lùng và sòng phẳng. Giữa tôi và cô ta là một cuộc chơi sòng phẳng, cả lúc đến cũng như lúc đi, không ai nợ ai, bởi thế không bao giờ có chỗ cho tình cảm chen vào. Tôi nhìn lại cô ta, lúc ấy đèn trong phòng đã tắt hết, chỉ có ánh trăng mười sáu xuyên qua cửa sổ. Tôi nhìn kỹ nhan sắc đã từng chấm 6/10, nhìn kỹ cô gái tôi đã gia hạn hợp đồng mỗi tháng. Nhan sắc không son phấn có vẻ tiều tuỵ, chỉ đáng 5/10,

nhưng cô gái ấy đang nhìn tôi bằng đôi mắt rất thật, đôi mắt rất muốn tha thiết mà vẫn ngượng ngùng không dám. Nó không phải đôi mắt bên B. Cô bỗng cười ảm đạm:

- Em tuổi ngựa, ngựa què, mã cùng đồ.

- Vậy em kém anh gần hai giáp.

- Tên thật của em là Nguyễn Thị Ngọ. Đan Thanh là tên giả, cũng như lông mày, lông mi giả, ngực giả, mông giả, thậm chí có cô tóc giả, răng giả. Chúng ta đến với nhau toàn bằng của giả.

- Đúng, chỉ có tâm hồn là thật, nhưng nó xa cách nhau cả nghìn trùng.

Tự nhiên tôi kéo đầu cô ta vào lòng, xiết chặt đôi vai run rẩy. Tôi đã từng ôm cô ta cả trăm lần, nhưng bằng tư thế khác, tư cách khác. Tôi dịu dàng vuốt mái tóc uốn cong đã duỗi. Tôi nhìn lại bàn tay, nó không phải là bàn tay đen đúa, tham lam. Tôi hôn thật nhẹ lên mái tóc, lên vầng trán, lên đôi mắt, đôi mắt ướt sũng để lại vị mặn ở đầu môi, cũng không phải đôi môi tham lam. Tôi bỗng rùng mình, rất sợ, sợ cho tuổi sáu mươi vẫn còn vụng về, dại dột. Tôi đã đi quá xa, không đúng tư cách bên A trong bản hợp đồng. Tôi đứng dậy, bỏ về.

Trên đường, tôi ghé quán cà phê nhạc, nhạc xập xình, tiếng hát chí choé như đám cãi nhau. Một em tiếp viên trên dưới hai mươi ngúng nguẩy nhìn tôi cười tình.

- Anh dùng gì ?

- Bất cứ món gì mát mẻ em bán.

Lát sau cô ta quay lại, cúi xuống đặt ly cà phệ Chiếc áo ba lỗ đủ cả vòng một vòng hai.

- Chắc anh mới tới lần đầu.

- Có lần đầu mới có lần hai lần ba.

- Thật nhé.

- Được, tôi sẽ thương lượng với bà chủ mua đứt chiếc ghế này, để tối tối tới đây ngồi đồng, chịu không ?

- Chịu gấp.

Lúc về tôi đưa tờ hai chục.

- Khỏi thối, để mai uống trừ.

- Nhớ nhé, đừng để người ta phải đợi.

Lần đầu tiên tôi thấy lạnh gáy, già rồi. Đúng ra bố nó phải gọi tôi bằng anh, hoặc tôi phải gọi ông nội nó bằng anh. Ở đâu cũng có thể bắt gặp nỗi cay đắng của cảnh đói nghèo. Ý nghĩ đó khiến tôi lại nhớ đến cô tạ Lạ thật, tôi bỗng nhớ đến cô ta da diết khôn nguôi.

Bây giờ cô ta đã chết, sáng thứ hai đến, cô ta đã chết.

- À quên, em tên gì nhỉ ?

- Đan Thanh.

Đan Thanh tồn tại và biến mất giữa một thế giới thừa thãi sự tiến bộ, nhưng thiếu hụt tình người. Cô sống như cỏ cây, như hạt bụi đọng.

- Đan Thanh là tên giả, chúng ta đến với nhau toàn bằng của giả.

Quan hệ giữa người với người, cùng những dự phóng tương lai là chất dính kết chúng ta vào cuộc sống.

- Em đừng quên, giữa chúng ta chỉ có bản hợp đồng.

Tôi nhớ lại câu cô đã viết: "Nhưng em sẽ để lại những gì sau lưng ?" Tôi không trả lời, rất sợ tìm câu trả lời. Tôi bỗng nhớ cô da diết.

Buổi tối, tôi trở lại căn phòng trọ. Tôi rất muốn gõ cửa, nhưng lại cay đắng biết rằng phía sau đó là một thế giới không con người, là cõi hư vộ Căn phòng vắng ngắt, lạnh vô cùng. Buổi sáng cô ta còn nằm đây. Tôi leo lên giường, thử đặt mình vào vị trí cô ta đã nằm, vị trí của cái chết. Tôi nhắm mắt lại, thử tìm cảm giác của cái chết. Tất cả đều lờ mờ. Sáng tối lờ mờ chính là không gian hiện sinh. Từ đâu đó lãng đãng vọng lại tiếng hát Khánh Ly, tiếng hát lênh đênh, ma quái trong một không gian ma quái, không gian có chiều thứ tư của nội tâm dằn vặt.

"Hỡi người yêu dấu ! Bản hợp đồng đã kết thúc, vĩnh viễn kết thúc. Tới lúc này anh mới biết giữa chúng ta không chỉ tồn tại một quan hệ sòng phẳng, lạnh lùng".

Hai Mươi Hai

Bánh Mật ong

Haruki Murakami

Phần I

-Masakichi lấy cơ man nào là mật ong mà chú không thể ăn hết, bỏ vào một cái sô để vào bán ở thi trấn dưới chân núi. Chú gấu Masakichi vốn nổi tiếng là giỏi kiếm mật ong.

Làm sao mà một chú gấu lại có thể kiếm ra được một cái xô ? Sara hỏi.

- Tình cờ mà, Junpei giải thích, chú thấy cái xô này trên mặt đất, trên đường và nhặt về với ý nghĩ là nó sẽ cần cho mình một ngày nào đó.

- Và đúng là cái xô đã rất có ích cho chú !

- Đúng thế ! Vậy đó, Masakichi xuống thị trấn. Chú ngồi ở quảng trường trung tâm và viết một tấm biển : « Mật ong tự nhiên ngon tuyệt, hai trăm yên một lọ », và chú bắt đầu bán mật ong của mình.

- Gấu cũng biết viết cơ à ?

No, Junpei nói. Loài gấu không biết viết, nhưng Masakichi đã nhờ một ông già ngồi cạnh chú viết bằng bút.

- Ơ . Thế cấu có biết tính tiền không ?

- Yes, Masakichi được nuôi dưỡng bởi con người khi chú còn bé nên chú đã học nói và học tính toán. Cũng cần nói là chú vốn có năng khiếu bẩm sinh ?

- Ah . - Masakichi không phải như những con gấu bình thường khác.

- Đ. Đúng vậy. Masakichi khác với những chú gấu khác, chú là một chú gấu hơi đặc biệt. Vì vậy những chú gấu khác quanh chú hơi phần trịch thương với Masakichi.

- Trịch thượng nghĩ là như thế nào ạ ?

- Có nghĩa là những chú gấu khác bảo « Eh, hắn có cái gì vậy kia, hắn

xem mình là ai vậy chứ » hoặc là chúng sẽ kêu « Pff » sau lưng Masakichi hoặc là không nói chuyện với chú. Masakichi không thể đánh bạn với những chú gấu khác, đặc biệt con gấu béo ú Tonkichi rất ghét Masakichi.

- Tội nghiệp Masakichi.

- Ừ, tội nghiệp. Masa có vẻ bề ngoài của một chú gấu, vậy nên con người mới nói «Đồng ý là nó biết nói tiếng người như chúng ta, nó biết làm tính, nhưng rốt cuộc, đó cũng chỉ là một con gấu thôi ».

Cuối cùng Masa không được chấp nhập với bất cứ thể giới nào, thế giới loài người cũng như thế giới loài gấu.

- Điều đó thật là khủng khiếp, chú gấu tội nghiệp ! Mas không hề có bạn bè ư ?

- Không hề, tại vì chú không đến trường nên không có nơi nào để có thể kết bạn cả.

- Con thì lại có bạn bè, ở trường mẫu giáo. Sara nói.

-Tất nhiên, Junpei trả lời. Tất nhiên là con có nhiều bạn.

- Thế còn Jun, Jun có nhiều bạn bè chứ ?

Sara cảm thấy gọi Junpei đầy đủ tên dài quá nên gọi ngắn gọn lại là Jun.

- Bố của con là bạn tốt nhất của Jun từ rất lâu, và cả mẹ của con nữa.

- Càng tốt, rất tốt nếu có bạn bè.

- Đúng thế, cháu nói đúng. Thật tốt nếu có bạn bè

Junpei thường xuyên nghĩ ra các câu chuyện nhỏ mà anh vẫn kể cho Sara khi cô bé đi ngủ. Cô nhóc đặt ra cho anh những câu hỏi khi không hiểu và Junpei lại ngừng kể chuyện để giải thích mọi điều một cách cặn kẽ. Những câu hỏi của cô nhóc thường sâu sắc và thú vị. Trong khi Junpei nghĩ cách để trả lời cô bé thì những ý tưởng mới cho câu chuyện lại nảy sinh trong đầu anh.

Sayoko đi vào mới một cốc sữa nóng.

- . Mamam biết không, Jun kể cho con chuyện về chú gấu Masakichi. Sara giải thích. Đó là một chú gấu rất giỏi kiếm mật ong nhưng lại không có bạn bè.

- Hmm, Đó là một chú gấu rất to phải không ?Sayoko hỏi Sara.

Sara nhìn Junpei với vẻ lo âu.

- Masakichi rấ cao lớn phải không ạ?

- Không thực sự cao, Junpei nói. Thực ra thì đó là một chú gấu có phần bé nhỏ. Chỉ sấp xỉ con thôi, Sara ạ. Tính cách của chú có phần kín đáo. Không thích âm nhạc mạnh như punk hay hard rock. Chú chỉ nghe nhạc của Schubert, nghe một mình.

Sayoko hát nhẩm bản la Truite.

-. Nhưng mà Masa nghe nhạc bằng cái gì chứ ? Sara hỏi. Nó có máy nghe CD hay cái gì đó tương tự như thế không ?

- Masa kiếm được một cái đài dưới đất, chú giữ lấy mà mang về nhà.

- Masa đã gặp may. Nhưng làm sao mà người ta lại có thể nhặt được bao nhiêu thứ đồ để quên trên núi chứ? Sara hỏi với vẻ hơi nghi ngờ.

- Tại vì sườn núi rất dốc, cho nên khi mọi người leo núi và mệt, họ liền vứt bỏ những thứ không cần nữa. "Tôi không thể tiếp tục, ba lô của tôi nặng quá, tôi không cần xô, cuối cùng, tôi cũng không cần dung đài làm gì". Cho nên người ta có thề tìm thấy vô số thứ đồ tiện dụng dọc theo những con đường mòn.

- .Mẹ có thể hiểu được những gì những người leo núi cảm thấy. Mẹ cũng thế, mệt mỏi khiến mẹ muốn vứt bỏ tất cả.

- .Nhưng con thì không, Sara nói.

- Tại vì con là một đứa tham lam, Sayoko nói.

- Không phải thế, Sara phản đối, con không hề tham lam

- . Không, chỉ là vì con còn trẻ và khoẻ mạnh, Junpei sửa lời, chuyển câu chuyện sang hướng hoà giải. Nào, con phải uống sữa nhanh lên ,nếu con còn muốn Jun kể tiếp những cuộc phiêu lưu của chú gấu Masakichi.

- Được thôi, Sara nói và cầm lấy cốc sữa bằng cả hai tay và uống liền một mạnh cốc sửa nóng. Nhưng tại sao Masakichi lại không làm bánh mật ong để bán ở chợ nhỉ. Con nghĩ là sẽ có nhiều người ở thị trấn mua bánh.

- Một ý tưởng tuyệt vời. Như thế, chú gấu Masa sẽ kiếm được nhiều tiền hơn. Sayoko vừa nói vừa cười.

- Híc, phát triển thị trường để tăng giá trị gia tăng…. Con bé này tương lai sẽ là mộy chủ doanh nghiệp đây. Junpei nói.

Khi Sara lên dường và ngủ trở lại thì đã hơn hai giờ sang. Sau khi chắc

chắn là cô nhóc đã ngủ ngon giấc, Junpei và Sayoko ngồi đối diện với nhau bên bàn ăn và uống chung một chai bia. Sayoko không uống được nhiều, còn Junpei thì phải lái xe để trở về nhà mình ở Yôyogi.

- Tớ xin lỗi vì đã gọi cậu vào lúc giữa đêm, Sayoko nói. Nhưng tớ thực sự không biết phải làm gì. Tớ gần như đờ người vì lệt và mất phương hướng, tớ không thể nghĩ tới ai khác ngoài cậu có thể khiến Sara dịu lại. Tớ thậm chí cũng không gọi điện cho Kan, hiểu chứ?

Junpei gật đầu và uống một ngụm bịa, nhâm nhi một cái bánh cracker trong cái đĩa trước mặt anh.

- Đừng lo cho tớ. Dẫu sao thì tớ cũng không ngủ cho tới lúc trời sáng, và ban đêm cũng chẳng có nhiều xe cộ trên đường. Đừng nghĩ là làm phiền tớ, thực thế!

- Cậu vẫn đang viết chứ?

- Viết dài hay ngắn?

- Một truyên ngắn nào đó?

Junpei gật đồng tỏ vẻ tán thành.

- Việc viết vẫn ổn chứ.

- Vẫn như thường lệ thôi. Tới viết mấy truyện ngắn, rồi đăng trên một tạp chí văn học và chả ma nào đọc chúng cả.

- Có tớ, tớ đọc tất cả những gì cậu viết.

Cảm ơn, cậu thật là tốt, Junpei nói, nhưng truyện ngắn cậu thấy đó, một loại hình văn học cũng cũ kĩ như là dung lưới bắt cá vậy. Tóm lại, chả có tích sự quái gì cả. Tốt hơn là nói về chuyện của Sara nhé. Con bé os thường xuyên bị những thứ như đêm nay không?

Sayoko gật đầu.

- Thường xuyên, nó hay nói mê khi ngủ. Dạo này thì hầu như đêm nào cũng bị thế. Đêm nào con bé cũng bị thức giấc và bị kích thích bởi những cơn hoảng loạn. Người nó run lên lien tục. Tới làm đủ mọi cách để trấn an nó, nhưng vô ích, nó vẫn cứ khóc. Không thể làm gì được.

- Cậu có nghĩ tới nguyên nhân nào đó không?

Sayoko uống hết phần bia còn lại, rồi ngắm nghía cái vỏ chai một lúc?

-Tớ nghĩ là do do con bé xem thời sự quá nhiều. Những hình ảnh của

trận động đất ở Kobê dĩ nhiên là quá sức tưởng tưởng đối với một đứa bé bốn tuổi. Từ lúc xảy ra trận động đất đêm nào nó cũng thức giấc. nó nói rằng có một ông già ác độc nào đó mà nó không biết đến đánh thức nó dậy. Nó gọi là "Lão già động đất". ông già thức nó dậy để ép nó chui vào một cái hộp nhỏ. Mọt cái hộp bé tí tẹo không thể chứa được người. Con bé đã đã chống lại việc chui vào cái hộp, nhưng ông già kia nắm chặt nó lại và uốn nó lại để nhét vào trong. Đó chính là lúc mà con bé thức dậy và la hét toáng lên.

- Nó hét "Lão già động đất" chăng?

- Ừ, nó kể là ông lão này rất lớn và già. Khi nó thức dậy, nó bật tất cả bong trong nhà chạy khắp nhà để kiếm: trong tủ quần áo, trong tủ dày, dưới giường, trong tủ commode. Tớ cố hết sức để thuyết phục nó đó chỉ là một cơn ác mộng, nhưng vô ích. Con bé bình tĩnh trở lại và quay vào giường ngủ khi đã tìm khắp nhà và chắc chắn rằng ông già kia không trốn trong nhà. Thường thì phải ít nhất là hai giờ như thế, tớ bị thức giấc và không thể ngủ tiếp được nữa. Tớ thiếu ngủ mãn tính. Chính vì thế, tớ gần như không thể đứng vững và thậm chí không thể làm việc một cách bình thường.

Rất hiếm khi Sayoko biểu hiện những gì cô nghĩ như vậy.

- Trong mọi trường hợp thi tốt nhất cậu không xem thời sự trông một thời gian, Junpei nói. Mà tốt nhất là không xem vô tuyến, cứ bật kênh nào ra cũng có hình ảnh tin tức về trận động đất.

- Tớ hầu như không xem vô tuyến nữa. Nhưng chắc ích gì cả. Nhưng "ông lão động đất" vẫn cứ đến. Tớ đã đưa Sara đến bác sĩ nhi khoa, nhưng tất tật những gì ông bác sĩ làm là kê cho nó uống một loại thuốc ngủ để nó ngủ yên giấc.

Junpei suy nghĩ một lúc rồi đề nghị:

- Liệu chúng mình có thể tới sở thú vào chủ nhật tới không?

Sayoko nhíu mày lại để nhìn kĩ Junpei.

- Có thể như thế cũng tốt. Giúp con bé thay đổi ý nghĩ. Hmm. Ok, bốn chúng ta sẽ tới sở thú vào chủ nhật tới. Khá lâu rồi chúng mình không đi đâu đó cùng nhau. Cậu muốn gọi điện cho Kan và nói với anh ấy về việc này không??

Junpei năm nay 36 tuổi. Anh sinh ra và học phổ thong tại Nishinomiya, thủ phủ của Hyogo, trong một khu dân cư yên lành của Shukugawa. Bố anh là một chủ cửa hang đồng hồ và trang sức. ông có hai cửa hang, một ở Osaka và một ở Kobe. Junpei có một người em kém anh sáu tuổi. ANh học trường tư ở Kobe trước khi đậu vào trường đại học nổi tiếng Waseda ở Tokyo. Anh được nhận vào học cả ở khoa văn lẫn khoa thương mại. và anh chọn khoa văn không chút do dự. Tuy nhiên, anh đã nói dối cha mẹ và làm họ tin là anh đã chọn học chuyên ngành thương mại, bởi vì hai ông bà không đời nào chấp nhận chi tiền để anh học văn chương. Junpei không hề có ý định đánh mất bốn năm quý giá để nghiên cứu kĩ năng kinh doanh. Những gì mà anh mong muốn đó là nghiên cứu văn học, và hơn cả là trở thành nhà văn.

Ở lớp đại cương, anh gần như đánh bạn với 2 người: Takatsuki, biệt danh là Kan và Sayoko. Takatsuki người gốc vùng Nagano và đã từng là đội trưởng đội bong của trường phổ thong. Cao lớn, hai vai rộng. Vì anh phải mất hai năm học dự bị trước khi thi đậu vào trường Waesda, nên anh nhiều hơn Junpei một tuổi. Takatsuki là người thực tế và quyết đoán. Khuôn mặt anh có duyên và dễ gây cảm tình, và một phần nào đó tính độc đoán bản năng vốn đảm bảo cho anh vị trí người đứng đấu của bất cứ hội nhóm nào. Chỉ có điều Takatsuki không thực sự yêu thích đọc sách. Anh chọn khoa văn chỉ bởi vì anh bị đánh trượt ở kì thi vào các khoa khác.

- Nhưng điều đó chả quan trọng khỉ gì cả. Tớ có ý định làm nhà báo, cho nên dẫu sao thì tớ cũng nên học viết lách một cách chính xác, anh nói vẻ tỏ ra tích cực.

Junpei không thực sự hiểu điều gì ở anh khiến Takatsuki quan tâm. Khi có thời gian rỗi, anh ngồi ru rú ở nhà đọc sách và nghe nhạc, không thấy nhàm chán. Ngược lại, anh không thực sự mạnh ở các hoạt động chân tay. Vì anh vốn rụt rè nên khá khó kết bạn. Nhưng Takatsuki có vẻ như quyết định đánh bạn với Junpei ngày từ lần đầu gặp nhau trong lớp học. Chính Takatsuki ngỏ lời với trước với Junpen, vỗ nhẹ lên vai anh và đề nghị đi ăn cùng nhau. Bắt đầu từ ngày đó, họ trở thành những người bạn than thiết nhất trên thế gian, luôn sẵn sang thấu hiểu và tha thứ cho nhau tất cả. Nói

cách khác, hai người hiểu nhau đến từng sơi tóc.

Takatsuki bắt chuyện với Sayoko khi đi cùng với Junpei cũng với cách như thế. Anh vỗ lên vai cô gái trẻ, đề nghị cô đi ăn trưa cùng anh và bạn anh. Và ngay lập tức họ trở thành bộ ba thực sư than thiết. Họ không bao giờ đi đâu đó mà thiếu một trong ba người. Trao đổi với nhau vở ghi cours, đi ăn cùng nhau ở nhà ăn sinh viên, tán dóc về tương lai trong quán cafe giữa các giờ học, cùng kiếm việc làm them ở một chỗ, cùng đi xem các lien hoan phim cũ xuyên đêm, hay đi tới các buổi biểu diễn nhạc rock, cùng đi lang thang trên các con đường của Tokyo, cùng uống bia trong các quán cho đến lúc say xỉn. Nói cách khác, họ làm tất tất những gì mà sinh viên vẫn làm.

Sayoko sinh ở Asakusa, trung tâm của Tokyo cổ, nới bố cô làm chủ một cửa hàng các đạo cụ truyền thống nhật bản. Gia đình Sayoko từ nhiều thế hệ nay giữ được uy tín trong lĩnh vực này, là nhà cung cấp độc quyền cho các diễn viên kabuki nổi tiếng (Kabuki, một loại hình sân khấu truyền thống của Nhật-ND). Cô gái trẻ có hai người anh, một người nối tiếng công việc của ông bố và nắm giữ nghề kinh doanh vốn có của gia đình, người kia làm việc trong một hãng kiến trúc. Sayoko từng học trường nữ sinh ANh nhật trước khi vào học văn học ở Waseda. Cô muốn chuyên sâu vào văn học anh và theo đuổi sự nghiệp nghiên cứu sau này. Cô đam mê đọc sách. Cô và Junpei thường xuyên trao đổi sách với nhau và nói chuyện một cách sưa về những cuốn sách hai người đọc.

Sayoko có mái tóc rất đẹp và cái nhìn thong minh. Cô nói rất nhẹ nhàng nhưng thẳng thắng, và luôn có quan điểm của riêng mình, quan điểm được diễn đạt bằng cái miệng biểu cảm và có sức thuyết phục. Cô ăn mặc đơn giản, không trau chuốt, không trang điểm và không phải là kiểu người thu hút sự chú ý bằng vẻ bề ngoài. Nhưng cô có được tính hài hước đặc biệt, khi cô đùa cả khuôn mặt như nhăn nhúm lại, với một điệu bộ làm Junpei rất thích thú. Junpei tin chắc rằng Sayoko chính là người phụ nữ mà anh hằng luôn mơ ước. Anh chưa bao giờ yêu ai trước khi gặp Sayoko (Anh học ở trường dành cho bọn con trai nên ít có cơ hội gặp gỡ bọn con gái)

Tuy vậy, anh không có khả năng thú nhận tình cảm của mình với

Sayoko. Nếu một khi anh đã nói điều đó ra thì mọi việc sẽ không thể quay trở lại như trước được nữa. Và Sayoko có thể vượt ra khỏi tầm tay của anh. Ngay cả khi điều đó không xảy ra thì mối quan hệ dễ chịu giữa anh, Takatsukia và Sayoko chắc chắn cũng sẽ bị tổn hại. " Như hiện nay cũng tốt lắm rồi, cần đợi thêm một tí nữa", Junpei tự nhủ.

Takatsuki đã đi trước anh.

- Tớ cảm thấy thật khó khăn khi nói với cậu điều này, nhưng tớ yêu Sayoko, Takatsu khi tuyên bố bởi Junpei. Tớ hi vọng là điều này không ảnh hưởng đến cậu?

Lúc đó là vào giữa tháng 9. Junpei quay về Kansai để nghỉ hè, trong thời gian này thì quan hệ giữa Takatsuki và Sayoko đã trở nên mật thiết hơn.

- Điều đó diễn ra một cách tình cờ, Takatsuki giải thích.

Junpei lặng nhìn mặt của bạn mình một lúc. Cần phải có một thời gian nhất định để anh có thể nắm chắc được sự tình, nhưng một khi anh đã chắc chắc, nó khiến anh cảm giác nặng nề như đang phải khoác một tấm áo giáp nặng bằng chì. Anh không có lựa chọn nào khác.

- Không, chuyện đó chẳng ảnh hưởng đến tớ đâu, anh trả lời.

Tớ thích như thế hơn, Takatsuki đáp lại với một nụ cười. Cậu hiểu chứ, tớ thấy lo lắng cho cậu, thật thế, giữa ba chúng ta đã có một mối quan hệ thật đặc biệt, và giờ đây tớ cảm giác là đã loại cậu ra ngoài, điều này làm tớ thấy ngại. Nhưng Junpei, cậu cần hiểu một điều là chuyện đó đằng nào cũng diễn ra, không sớm thì muộn. Ngay cả khi nó không xảy ra bây giờ thì cũng một lúc khác, không thể tránh khỏi…Nhưng thôi, mọi việc diễn ra như nó phải diễn ra, điều đó không cản trở chúng mình vẫn là bạn bè của nhau, cả ba người, đúng không?

Junpei trả qua mấy ngày trong trạng thái mờ mịt. Anh không lên lớp nghe giảng, không tới chỗ làm thếm. Anh nằm dài suốt ngày trong căn phòng nhỏ của mình, không ăn gì cả ngoài vài thứ vặt còn laị trong tủ lạnh, uống hết số rượu mà anh có. Anh suy nghĩ rất nhiều về chuyện bỏ học. Rằng anh sẽ kết thúc cuộc đời của anh trong cô đơn, tại một thị trấn xa xôi nơi anh không quen biết ai, và kiếm một công việc lao động chân tay. Có vẻ như đó là một cuộc sống hợp nhất với tinh thần anh từ nay trở đi.

Không thấy Junpei tới lớp, Sayoko tới tìm anh năm ngày sau. Cô mặc một chiếc áo t-shirt màu xanh thuỷ binh và quần coton màu trắng, mái tóc cuộn kiểu đuôi ngựa.

Tại sao cậu bỏ học? Mọi người đều lo lắng cho cậu, và tự hỏi liệu cậu còn sống hay không! Kan yêu cầu tớ đi nghe ngóng tin tức. Cậu ấy không thể chấp nhận việc chính chính phát hiện ra xác của cậu. Đó là sự yếu đuối ở Kan, cậu cũng biết đấy.

Tớ thấy đau khổ, Junpei trả lời.

Đúng là cậu đã gầy đi nhiều, Sayoko vừa nói vừa nhìn chăm chú Junpei. Cậu muốn tớ làm cái gì để ăn không?

Junpei lắc đầu.

-Tớ không thấy đói.

Sayoko mở tủ lạnh và kiểm tra bên trong, chỉ còn lại hai chai bia, một quả dưa chuột héo và một thỏi chất khử mùi. Sayoko ngồi cạnh Junpei.

-Nghe này, Junpei, tới không biết nói với cậu thế nào, nhưng có phải chuyện của tớ và Kan làm cậu buồn?

-Tớ không thấy buồn, Junpei đáp.

Và sự thực là thế, anh không hề oán giận Kan và Sayoko chút nào, nếu anh có oán giận ai thì đó chính là bản thân mình. Hợp lý hơn khi Takatsuki là người yêu của Sayoko, điều đó gần như tự nhiên. Takatsuki xứng đáng cho điều đó hơn là anh.

- Chúng mình có thể uống chung một chai bia chứ? Sayoko đề nghị.

- Ừ.

Sayoko lấy một chai bia trong tủ lạnh, rót một phần vào cốc, phần còn lại đưa cho Junpei. Hai người uống trong yên lặng.

- Nghe này, tớ cảm thấy ngượng khi nói với cậu điều này, nhưng tớ muốn vẫn là bạn của câu, không phải chỉ bây giờ mà cả sau này, mãi mãi. Tớ yêu Kan, nhưng tớ cần tới cậu trên đời này, ở một nghĩa khác, cậu thấy tớ có ích kỉ không?

Junpei không chắc lắm nhưng anh lắc đầu để nói không.

Biết một điều gì và tạo cho điều đó một hình hài chắc chắn là hai việc khác nhau, cậu thấy đó. Nếu chúng có thể thực hiện được cả hai việc đó,

cuộc sống sẽ trở nên đơn giản hơn.

Junpei ngắn nhìn Sayoko, anh không thực sự hiểu ý cô muốn diễn đạt "Tại sao đầu óc mình lúc nào cũng chậm chạp" anh tự hỏi. Anh ngẩng đầu lên và mãi nhìn những vết nhơ trên trần nhà, không một chủ ý nào cả.

Nếu anh thú nhận tình yêu của mình với Sayoko trước Takatsuki thì mọi việc sẽ tiến triển như thế nào? Anh không có ý nghĩ nào khác hơn. Tất tật những gì mà anh biết đó là anh đã không thú nhận. Đó là sự thật rõ ràng nhất.

Anh cảm thấy có những giọt nước mắt rơi xuống chiếu. Những tiếng động nhẹ khô khan một cách lạ lùng. Trong khoảnh khắc anh nghĩ là mình đang khóc mà không hề biết rằng chính Sayoko đang khóc.

Cô gục đầu giữa hai đầu gối, tiếng thổn thức nhẹ nhè rung hai bờ vai.

Gần như vô thức, Junpei chìa tay và vòng qua vai Sayoko, rồi anh kéo nhẹ cô lại bên mình. Sayoko không phản ứng gì. Junpei vòng hai tay ôm và đặt nhẹ môi mình lên môi Sayoko. Cô nhắm mắt lại, hơi hé miệng ra. Junpei cảm thấy mùi vị mằn mặn của những giọt nước mắt, hít lấy hơi thở của cô. Anh cảm nhận được sự êm dịu từ hai bầu vú nàng đang áp sát ngực anh. Cái gì đó đang chuyển động trong đầu anh, một sự chuyển động lớn lao đang diễn ra như thể các sự vật đang đổi vị trí, anh nghe rõ tiếng động, tiếng răng răng của thế giới. Nhưng mọi việc chỉ dừng ở đó. Sayoko lấy lại tinh thần, cúi đầu xuống và đẩy anh ra.

- Không, cô nói chậm rãi và lắc đấu. Không được như thế.

Junpei xin lỗi nhưng Sayoko không nói gì cả. Hai người lặng yên một lâu bên nhau. Gió tràn vào từ cửa số mang theo âm thanh của chiếc radio đang phát một bài hát mới nhất. "Chắc chắn mình sẽ nhớ bài hát này suốt cả đời" Junpei nghĩ. Nhưng rồi sau này, anh không thể, dù đã cố hết sức nhớ lại được tên của bài hát đó.

- Cậu không cần phải xin lỗi, đó không phải là lỗi của cậu. Sayoko nói.

- Tớ nghĩ là tớ không còn biết tớ đã làm gì, Junpei nói một cách thật thà.

Sayoko giơ tay khẽ che miệng anh.

- Này, cậu sẽ tới lớp học vào ngày mai chứ? Cậu biết đấy, tớ chưa bao giờ có được một người bạn như cậu, cậu mang tới cho tớ nhiều thứ lắm, hãy

nhớ lấy điều đó.

- Rất nhiều, nhưng không đủ, Junpei nói.

- Không phải thế, Sayoko nói với vẻ hơi phần cam chịu và hơi cúi đầu xuống, không phải vậy.

Junpei quay lại lớp học vào ngày hôm sau, và nhóm bộ ba tiếp tục tình bạn của họ cho tới lúc tốt nghiệp. Ý nghĩ bỏ ra đi từng có trong đầu Junpei biết mất hẳn. …Được ôm chặt Sayoko trong vòng tay và đặt môi lên môi của nàng đã làm dịu cái gì đó sâu thẳm bên trong anh, đưa moị việc trở lại trạng thái vốn có. "Dẫu sao thì mfinh cũng chẳng còn lý do gì để mà do dự" anh tự nhủ. Bây giờ thì quyết định đã rõ ràng, ngay cả đó là bởi một người khác chứ không phải là bởi chính anh.

Có đôi lúc Sayoko giới thiệu anh với bạn bè thời trung học của cô. Và họ cùng đi với nhau, bốn người, Takatsuko, Junpei, Sayoko và một người bạn cũ nào đó của cô. Junpei đã có quan hệ xa hơi với một trong số những cô gái đó, đó cũng là người đầu tiên anh ngủ cùng. Chuyện diễn ra vào khoảng tầm trước sinh nhật 20 của anh. Tuy nhiên trái tim anh luôn lơ đãng. Anh luôn tỏ ra nhã nhặn, nhẹ nhàng và tốt với bạn gái của mình, nhưng không bao giờ thể hiện sự cuồng nhiệt, hết mình và ân cần với cô. Anh chỉ thể hiện sự đam mê và nhiệt thành khi anh viết những trang tiểu thuyết cô đơn của riêng mình. Bạn gái anh không thể chờ đợi mãi và phải đi kiếm sự nồng ấm từ nơi khác. Họ chia tay nhau. Chuyện lại lặp lại tương tự như thế với những cô gái khác.

Khi Junpei tốt nghiệp, bố mẹ anh phát hiện ra anh tốt nghiệp về văn chương chứ không phải về thương mại. Quan hệ giữa anh và hai ông bà trở nên khó khăn. Ông bố muốn anh quay về Kansai để nắm giữ nghề kinh doanh của gia đình, nhưng Junpei không hề có ý định đó. Anh trả lời là anh muốn ở lại Tokyo để viết tiểu thuyết. Hai ông bà từ chối mọi thoả hiệp và tranh cãi kịch liệt đã xảy ra sau đó. Hai bên nói với nhau những lời nặng nề chưa từng có. Kể từ lúc đó, Junpei không bao giờ gặp lại gia đình anh. Cũng bình thường nếu nếu mọi việc diễn ra tệ hại, Junpei tự nhủ. Khác với cô em gái luôn nghe lời bố mẹ, từ bé anh luôn có những ý kiến trái ngược với quan điểm của ông bà. "Vậy là sư đổ vỡ hoàn toàn cũng đã diễn ra".

Junpei thầm nói với một nụ cười cay đắng. Giống y chang những mâu thuẫn giữa mấy ông nhà văn những năm 20 với mấy ông bà bô vốn hưởng thụ nếp giáo dục nghiêm khác và mang tinh thần khổng giáo.

Junpein không làm một công việc cố định mà anh tập trung chủ yếu vào viết lách, thi thoảng kiếm một vài việc làm thêm. Vào thời gian này, ngay khi viết xong một cái gì, anh thường đưa cho Sayoko đọc rồi hỏi những ý kiến chân thành của cô. Sau đó, anh sửa bản viết của mình dựa trên những nhận xét của Sayoko, rồi viết lại một cách tỉ mỉ và kiên nhẫn, cho tới khi có được một nhân xét tốt hơn. Anh không có bất cứ "cố vấn văn chương" nào khác. Anh cũng không gặp gỡ những người viết trẻ tuổi như mình. Ý kiến của Sayoko là ánh sáng duy nhất chỉ đường cho anh.

Ở tuổi 24, anh viết một truyện ngắn dành được giải thưởng cho những người viết trẻ của một tạp chí văn học, và được chỉ định để tranh giải thường Akutagawa. Trong 5 năm tiếp theo các tác phẩm của Junpei bốn lần được giới thiệu làm ứng viên tranh giải thưởng văn học danh tiếng nhất nước Nhật này. Anh luôn nhận được số điểm rất cao nhưng không bao giờ nhận được giải thưởng, nói cách khác anh luôn là một ứng cử viên tiềm tàng nhưng thiếu may mắn. Lời nhận xét luôn luôn vẫn là: " Một tác phẩm có giá trị văn chương cao đối với mốt ứng viên trẻ. Cách thức mô tả đáng chú ý, có sự tinh tế sâu sắc trong mô tả tâm lý nhân vật. Nhưng chúng tôi nhận thấy sự xu hướng đa cảm và thiếu vắng sự tươi tắn mới mé cũng như một bối cảnh văn học thự sự."

Những nhận xét này làm Takatsuki bật cười.

- Mấy thằng cha này chỉ giỏi nói dóc. Một bối cảnh văn học thật sự là cái khỉ gì chứ? Người bình thường không sử dụng kiểu từ vựng ấy. Chẳng lẽ người ta nói món ragu đêm nay thiếu hẳn một bối cảnh của mùi thịt bò?

Ở tuổi 30, Junpei đã in được hai tuyển tập truyện ngắn. Tập thứ nhất mang tựa đề "những chú ngựa dưới mưa", tập thứ hai có tên "Quả nho". Tập đầu bán được mười nghìn bản tập còn lại được khoảng mười hai nghìn. Với số lượng đó theo nhà xuất bản thì không hề tệ cho một nhà văn trẻ chuyên viết truyện ngắn. Hơn nữa đó không phải là thể loại văn học bình dân, mà là văn học ở tầm cao cấp. Những phê bình nhận xét của báo chí nói chung là

khá tích cực cho Junpei, tuy nhiên cũng không đến mức ca ngợi hết lời con đường của nhà văn trẻ này.

Truyện ngắn của Junpei thường kể về chuyện của những người đàn ông và phu nữa trẻ tuổi chìm sau trong dằn văn của đam mê yêu đương không hi vọng, kết thúc luôn u sầu và hơi phần đa cảm. Anh viết rất hay, ai cũng nhận thấy thế khi đọc. Nhưng dĩ nhiên phong cách viết của anh hơi phần trữ tình với cốt truyên cũ kĩ, có phần đi xa xu thế văn học hiện thời. Người đọc của thế hệ anh đòi hỏi những câu chuyện và cách viết mạnh mẽ hơn, sáng tạo hơn. Đó là thời của trò chơi video và nhạc rap. Nhà xuất bản khuyến khích Junpei viết tiểu thuyết. Nếu anh vẫn tiếp tục chỉ viết truyện ngắn, sử dụng mãi cùng một chất liệu và dù sao đi nữa thế giới tưởng tượng của anh cũng sẽ nghèo đi, người phụ sách nhà xuất bản nói. Trong nhiều trường hợp, viết tiểu thuyết dẽ mở ra những bối cánh mới cho tác giả. Và ngay cả trên quan điểm thuần tuý lí thuyết, tiểu thuyết thường lôi cuốn được nhiều độc giá hơn là truyện ngắn. Nếu anh có ý định sống bằng nghề viết thì chuyên sâu mãi vào truyện ngắn không dễ dàng chút nào với người cầm bút.

Tuy nhiên, Junpei sinh ra là để viết truyện ngắn. Anh khép mình trong phòng quạnh quẽ và viết sơ thảo cho truyện ngắn trong ba ngày, bỏ quên những mối bận tâm khác để tập trung viết, khoảng bốn ngày tiếp sau, anh hoàn thành bản phác thảo. Tiếp đó, dĩ nhiên sau khi đưa cho Sayoko và người phụ trách nhà xuất bản đọc, anh sửa chữa chu đáo và soạn lại một cách chi tiết. Nhưng về căn bản mà nói thì công việc được tiến hành trong tuần làm việc đầu tiên. Những phần quan trọng nhất được xây dựng và quyết đinh trong khoảng thời gian này. Cách thức làm việc này phù hợp với tính cách của Junpei. Một sự tập trung cao độ trong một khoảng thời gian ngắn. Hình ảnh và ngôn ngữ được cô đọng. Nhưng khi anh cố viết một tiểu thuyết thì anh lại rơi vào trạng thái hỗn độn. Làm sao có thể duy trì được sự tập trung tinh thần cao trong nhiều tháng liên tục, thậm chí là một năm? Anh không thể duy trì nhịp điệu làm việc của mình như thế.

Phần II

Sau nhiều lần thử bắt tay vào viết một cuốn tiểu thuyết và thất bại. Cuối

cùng anh quyết định từ bỏ ý định đó. Dù có làm anh hài lòng hay không thì con đường duy nhất của anh vẫn là viết truyện ngắn. Đó là phong cachs của Junpei. Anh không thể thay đổi tính cách, dù có nhiều nỗ lực. Con người ta có năng khiếu nhưng chỉ một vài giây phút thì không đủ tư chất để trở thành thuyền trưởng được.

Cuộc sống độc thân đơn giản mà Junpei đang có không đòi hỏi chi tiêu nhiều. Khi thu nhập đủ ở mức cần thiết cho bản thân, anh ngừng nhận đặt hàng viết. Anh chỉ nuôi một chú mèo con. Anh quan hệ với những cô nhân tình ít đòi hỏi, và khi anh chán, anh đều tìm được lý do để chia tay. Đôi khi, thường là tầm 1 tuần một lần, anh thức dậy vào vào lúc giữa đêm, bị giày vò bởi những nỗi lo lắng kinh hoàng. Anh cảm thấy nỗi lo sợ này thật kinh khủng, và dù đã cố gắng thoát khỏi nhưng anh không thể. Thường khi cảm giác như thế, anh ép mình ngôi và bàn và bắt đầu viết, hoặc ngồi uống cho đến lúc không thể đứng vững. Ngoài những cơn khủng hoảng kiểu này, anh có một cuộc sống yên bình, không khó khăn.

Takatsuki kiếm được chỗ làm cho một tờ nhật báo quốc gia, như mong muốn của anh. Vì anh không học hành chăm chỉ lúc con sinh viên nên điếm số không thực sự xuất sắc, nhưng anh đã tạo được ấn tượng rất rất tốt khi phóng vấn tuyển việc và nhanh chóng được nhận vào làm việc. Về phần Sayoko, thì cô theo đuổi luận án tiếng sĩ văn học đúng như cô từng ao ước. Sáu tháng sau khi tốt nghiệp cô và Takatsuki cưới nhau. Lễ cưới được tiến hành rất vui vẻ đúng như tính cách của Takatsuki. Cặp vợ chồng trẻ sang Pháp để hưởng tuần trăng mật. Cuộc sống của họ gặp nhiều thuận lợi. Hai người mua một căn hộ 2 phòng ở quận Kôenji. Hai hay ba lần một tuần, Junpei ghé qua nhà và ăn tối cùng vợ chồng bạn. Takatsuki và Sayoko luôn vui vẻ khi gặp anh với sự chân thành vốn có. Hai vợ chồng hầu như không cảm thấy lo lắng hay đắn đo gì với Junpei.

Takatsuki yêu thích công việc nhà báo của anh. Ban đầu anh phụ trách mục "sự kiện khắp nơi": Người ta gửi anh tới đó để viết phóng sự và nhiều lần anh có cơ hội được nhìn những xác chết.

- Thật may mắn, anh nói, tớ thấy quen rồi, nhìn thấy người chết chả gây cho tớ cảm giác nào hết. Tớ thấy đủ mọi loại xác chết khác nhau: Xác chết

bị tàu cán nát, xác bị cháy đen, mấy cái xác thối rữa và bốc mùi, hay xác chết đuối căng phồng lên, rồi mấy cái xác với óc bị đạn bắn nát, xác bị chặt nát ra, các bộ phân cơ thể bị tách rời. Khi sống con người ta thật khác nhau, nhưng một khi chết đi rồi thì ai cũng như nhau cả, chỉ như một con sò trống rỗng vô tích sự.

Thi thoảng, Takatsuki rất bận bịu với công việc và anh không thể về nhà trước lúc trời sáng. Trong trường hợp này, Sayoko thường gọi điện cho Junpei. Cô biết rõ là anh không bao giờ ngủ trước lúc bình minh.

- Tớ có thể nói chuyện với cậu không? Cậu đang làm việc à?

- Không, không, tớ không làm gì cả.

Hai người nói chuyện về những thứ họ vừa đọc, về những chuyện xảy ra trong đời sống hàng ngày cũng như những chuyện đã xảy ra trong quá khứ. Về những sự kiện diễn ra thời thanh niên, lúc cả ba còn rất tự do, hơi phần nổi loạn và cuồng nhiệt. Nhưng gần như hai người không bao giờ đề cập đến tương lai. Trong lúc nói chuyện, Junpei thường kết thúc bởi việc nhớ lại cái ngày năm xưa khi anh ôm Sayoko trong vòng tay : Làn môi dịu ngọt của nàng, vị mặt của nước mắt, sự đụng chạm giữa thân thể anh và ngực nàng. Tất cả với anh như chỉ mới vừa xảy ra đây. Anh nhớ lại mọi chi tiết một cách rõ ràng, thậm chí cả ánh sáng trong trẻo của ngày đầu thu chiếu dọi lên tấm chiếu trong căn phòng nhỏ thời sinh viên của anh.

Sayoko vừa tròn 30 tuổi và nàng đang mang thai. Lúc đó cô đang làm trợ giảng ở khoa nhưng cô xin nghỉ để sinh con. Cha mẹ nàng và Junpei cùng nhau suy nghĩ cái tên để đặt cho bé gái sắp sinh. Cuối cùng, cái tên Sara do Junpei nghĩ ra được nhất trí chọn.

- Sara, nghe rất là dễ thương, Sayoko nói.

Việc sinh nở diễn ra không hề khó khăn, vào đêm đó Takatsuki và Junpei ngồi cùng nhau mà không có Sayoko trong căn hộ của đôi vợ chồng, ngồi đối diện nhau trong bếp ăn, hai người uống cạn chai Whisky mà Jun mang đến để ăn mừng.

- Tại sao thời gian lại trôi nhanh thế nhỉ ? Takatsuki hỏi với vẻ nghiêm nghị vốn ít thấy ở anh. Tớ cảm giác như chỉ vừa mới vào đại học, gặp cậu, rồi gặp Sayoko… nhưng cùng lúc, tớ hiểu là mình đã là một ông bố. Điều

này có vẻ hơi buồn cười, giống như xem một thước phim tua nhanhvậy. Còn câu, cậu khó mà hiểu được điều đó, câu vẫn sống như một thằng sinh viên vậy thôi…. Dường như cậu cũng thấy ghen tị với tớ.

- Chẳng có lý do khỉ gì để tớ phải ghen tị cả, cậu thấy đó!

Tuy nhiên, Junpeo hiểu rõ những gì Takatsuki cảm thấy. Sayoko đã làm mẹ, thực tế này cũng là một cú sốc cho Junpei. Hành trình của cuộc sống tiếp diễn không ngừng nghỉ, với một tiếng kêu rèn rẹt khô khốc, và có một điều chắc chắn, con đường đó không thể nào quay lại phía sau được nữa. … Junpei không biết chắc cần phải ứng thế nào vói sự việc đó.

- Cậu biết không, bây giờ thì tớ có thể nói, tớ nghĩ là ban đầu Sayoko đã từng yêu cậu chứ không phải là tớ.

Takatsuki hơi say, nhưng ánh mắt của anh thì nghiêm nghị hơn bình thường.

- Tó cóc tin điều đó ! Junpei vừa nói vừa cười.

- Thế nhưng, cậu nhầm. Tớ thì tớ biết chắc. Còn cậu lúc đó chả biết khỉ gì cả, vậy thôi. Cậu có thể viết được những câu văn đẹp đẽ duyên dáng, điều này thì đúng, nhưng để hiểu được những gì mà một người đàn bà suy nghĩ và cảm thấy thì cậu chỉ là một thằng gà. Tớ thì lúc đó tớ yêu Sayoko, với tớ không người phụ nữ nào có thể thay thể được cô ấy. vậy nên tớ phải có được Sayoko. Ngay cả bây giờ tớ vẫn nghĩ rằng đó là người phụ nữ tuyệt vời nhất trên đời. Và tớ nghĩ rằng tớ có quyền có cô ấy cho riêng mình.

- Không ai khùng mà nói ngược lại cả. Junpei đáp.

Takatsuki gật đầu.

Nhưng cậu vẫn mãi không hiểu, bỏi vì cậu là một thằng ngố không thể cải tạo. Tóm lại, cho dù cậu hơi phần ngớ ngẩn, nhưng cậu không phải là một thằng tồi. Trước tiên, chính cậu đã đặt tên cho con gái tớ, cậu là cha đỡ đầu của nó…

- Ừ, đồng ý, nhưng tớ không hiểu được những điều quan trọng, cậu muốn nói thế chăng ?

- Chính xác, cậu chả hiểu cóc gì về những thứ quan trọng cả. Vậy đó, không hơn. Tuy thế, cậu viết rất khá, tớ tự hỏi là làm sao mà cậu viết được thế..

- Viết lách, đó chẳng phải là cuộc sống, vậy thôi.

- Tóm lại, dù gì đi nữa thì bây chúng ta cũng có 4 người, Takatsuki vừa nói vừa hơi thở dài. Nhưng tớ vẫn tự hỏi… Cậu có tin bốn là một con số đẹp ??

Sara được hai tuổi, khi quan hệ giữa Sayoko và Takatsuki trên bờ vực của sự đỗ vỡ không thể tránh khỏi. Junpei biết được điều này từ chính Sayoko, vốn hầu như chẳng bao giờ kể cho anh về hoàn cảnh của mình. Takatsuki có nhân tình, nàng giải thích, và hầu như không quay về nhà nữa. Chuyện bắt đầu từ hồi Sayoko mang thai, liên quan đến một cô đồng nghiệp của Takatsuki ở toà báo. Tuy nhiên Sayoko đã mất công giải thích sự việc một cách cặn kẽ mà Junpei vẫn không thể hiểu nổi. Lý do nào mà Takatsuki lại có nhân tình được chứ ? Chẳng phải chính anh đã khẳng định vào cái đêm Sara chào đời là Sayoko là người phụ như tuyệt vời nhất thế gian ư ? Những lời đó rõ là xuất phát từ đáy lòng anh. Hơn thế, Takatsuki rất yêu con gái mình. Tại sao anh lại vứt bỏ gia đình của mình ?

- Nghe này, tới thường xuyên tới ăn tối nhà cậu, phải không ? Tớ không bao giờ có cảm giác giữa hai người có chuyện bất hoà. 2 người tỏ ra rất hạnh phúc bên nhau, và dưới con mắt của tớ thì hai cầu gần như là cặp vợ chồng hoàn hảo.

- Đúng thế, Sayoko vừa nói vừa cười một cách nhẹ nhõm. Bọn tớ không bao giờ lừa dối nhau, không bao giờ đóng kịch cả . Nhưng chả liên can gì hết, Kan có nhân tình, và chúng tớ không thể quay trở lại như xưa. Bởi thế chúng tớ mới dự tính chiưa tay. Nhưng đừng quá ko lắng cho bọn tớ. Tớ chắc rằng mọi thứ như thế lại tốt hơn cho cả hai. Tốt hơn ở nhiều mặt khác nhau.

- Ở nhiều mặt khác nhau, cô ấy nói thế đấy. Rõ ràng thế giới này có nhiều từ thật khó hiểu... Junpei nghĩ.

Vài tháng sau, Sayoko và Takatsuki chính thức ly hôn. Hai người thoải thuận với nhau về một số điểm cụ thế, và chẳng có bất đồng nào diễn ra giữa hai người. Không một lời trách móc cũng chẳng cãi cọ. Takatsuki chuyển nhà sang ở với bạn gái. Sara ở với mẹ. Tuần một lần anh đến Kôenji để thăm con gái. Cả hai đều thống nhất là sự có mặt của Junpei ở đó là tốt

hơn.

- Như thế khiến mọi việc trở nên dễ dàng hơn. Sayoko giải thích với Junpei.

- Dễ dàng hơn là sao ? Junpei hỏi ?

Bất chợt anh cảm thấy mình thật là già. « Tuy nhiên mình chỉ mới tròn ba ba tuổi » anh nghĩ.

Sara gọi Takatsuki là bố và Junpei là Jun. bốn người tạo thành một gia đình hơi khác thường. Khi đến thăm con gái, Takatsuki chơi với cô nhóc những trò chơi quen thuộc và Sayoko thì xử sự một cách tư nhiên, như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Có vẻ như bây giờ cô xử sự còn tự nhiên hơn cả trước đây. Sara còn chưa hiểu được rằng bố mẹ mình đã chia tay. Junpei không có bất cứ bình luận nào, anh hoàn thành vai trò được giao phó một cách hoàn hảo không than phiền. Ba người vẫn đùa với nhau như ngày xưa, kể lại những kỉ niệm thời sinh viên. Junpei hiểu rằng việc gặp gỡ lúc này đều cần thiết cho cả ba người.

- Này, Junpei, một lần trên đường trờ về từ Kôenji, Takatsuki nói.

Đó là một đêm trăng, hơi thở của hai người đàn ông bốc lên trong làn không khí lạnh.

- Cậu ý định lấy vợ một ngày nào đó chứ nhỉ ?

- Hiện tại thì chưa, Junpei trả lời.

- Thế cậu không có cô em nào mà cậu có ý định lấy làm vợ à ?

- Tớ nghĩ là không .

-Thì cậu lấy Sayoko vậy.

Junpei nhìn Takatsuki như thể anh hơi bị choáng.

-Tại sao ? Jun hỏi ?

-Tại sao nữa !

Chính Takatsuki mới là ngươi bất ngờ lúc này.

-Điều đó là đương nhiên, ai cũng thấy. Tại vì tớ không muốn người nào khác ngoài câu thay thế tớ bên cạnh Sara.

-Cậu muốn tớ lấy Sayoko chỉ vì lý do này thôi hả?

Takatsuki buông một tiếng thở dài, choàng cánh tay lực lưỡng lên vai bạn mình.

Ý tưởng lấy Sayoko không làm cậu hài lòng hả? Hay bởi vì việc đó do tớ đề nghị làm cậu không thích.

-Chẳng sao cả. Cái làm tớ hơi khó chịu đó là dường như cậu dự định điều đó như một kiểu giao kèo giữa hai thằng mình… Đó…dó là vấn đề về mặt ý nhị.

- Đó không hề là một kiểu giao kèo, Takatsuki nói. Cậu yêu Sayoko đúng không? Cậu cũng rất yêu Sara, hay là tớ nhầm? Đó không phải là những điều quan trọng nhất hay sao? Câu hơi phức tạp hoá vấn đề, tớ hiểu điều đó. Nhưng với tớ, cậu chỉ có vẻ như đang cố cởi cái quần sịp của mình mà không cởi quần dài trước đó, thế thôi.

Junpei không đáp lại. Takatsuki cũng im lặng. Anh không có thói quen im lặng lâu như thế. Đi cạnh nhau, hơi thở gặp không khí lạnh tạo thành những vệt hơi trắng, hai người tiếp tục đi tới nhà ga trong lặng lẽ.

- Suy cho cùng thì cậu có ý tốt chả để làm khỉ gì và hơi phần ngu ngốc, Junpei nói.

- Cậu có thể nói thế cũng được, Takatsuki trả lời, cậu hoàn toàn đúng. Tớ không hề phủ nhận. Tớ đang làm cho cuộc sống tớ lộn tùng phèo cả lên. Nhưng nghe này Junpei, không có thể ngăn cản được điểu đó xảy ra, cũng chẳng thể dừng lại được. Tớ cũng không thể, tớ chẳng biết tại sau lại xảy ra như thế. Tớ cũng không thể giải thích. Nhưng điều đó đã xảy ra, vậy thôi. Và ngay cả điều đó không diễn ra lúc này thì cũng sẽ một lúc nào đó, sớm hay muộn.

Junpei có cảm giác đã nghe kiểu lý luận này ở đâu đó.

-Chắc là cậu quên những gì cậu đã nói vào đúng đêm Sara chào đời ? Rằng Sayoko là người phụ nữ tuyệt với nhất trên đời? Cậu còn nhớ không? Rằng cậu không đổi cô ấy để lấy bất cứ ai trên thế gian này?

- Điều đó luôn đúng, điều đó không thay đổi. Nhưng đôi khi mọi việc không diễn ra một cách đúng đắn chỉ vì lý do này.

-Tớ không hiểu cậu muốn nói gì.

- Và cậu chẳng bao giờ hiểu hết, Takatsuki nói rồi lắc đầu.

Hai năm trôi qua từ ngày chia tay, Sayoko vẫn chưa quay lại công việc ở trường. Junpei giới thiệu cô cho một người quản lý nhà xuất bản và cô tham

gia dịch thuật. Sayoko làm rất tốt. Không chỉ có năng khiếu về mặt ngôn ngữ, cô còn có khả năng viết rất tốt. Cô thực hiện công việc một cách nhanh chóng với sự cẩn thận và hiệu quả. Người quản lý kia thực sự hài lòng với chất lượnh công việc mà cô làm, và một tháng sau bản dịch đầu tiên, ông giao cho cô dịch hẳn cả một tác phẩm văn học lớn. Công việc này đựoc trả không thật cao nhưng cũng góp thêm vào phần trợ cấp Takatsuki gửi cho cô hàng tháng. Với 2 khoản này cho phép cô và Sara có một cuộc sống khá thoải mái.

Takatsuki, Sayoki và Junpei tiếp tục gặp nhau thường xuyên mỗi tuần, ăn tối cùng với Sara. Đôi khi vì vướng bận làm phóng sự, Takatsuki không tới được, khi đó thì Sayoko, Jupen và Sara ăn tối cùng nhau mà không có anh. 3 người yên tĩnh bên bàn ăn giống như cuộc sống thường ngày của một cặp vợ chồng với một đứa con. Bất cứ ai nếu không quen hek thì đều nghĩ đó là một gia đình bình thường. Junpei tiếp tục viết truyện ngắn với nhịp độ thường có, và tập truyện ngắn thứ tư của anh "Ánh trăng lặng lẽ" xuất bản khi anh ba mươi lăm tuổi nhận được giải thưởng văn học dành cho các tác giả chưa có tíêng. Truyện ngăn cùng tên được dựng thành phim. Ngoài mấy tập truyện ngắn, Junpei còn viết nhiều tác phẩm phê bình âm nhạc, một cuốn sách về nghệ thuật làm vườn, dịch một tập truyện ngắn của John Updike. Các tác phẩm của anh được đón nhận nồng nhiệt bởi giới phê bình. Anh phát triển phong cách riêng cho phép anh viết những câu ngắn gọn và thuyết phục bằng sắc thái tinh tế đầy hình ảnh cộng với nhịp điệu âm thanh trầm lắng sâu sắc. Anh có một lượng độc giả trung thành và thu nhậpcũng trở nên ổn định. Từng bước một anh đảm bảo cho mình vị trí của một nhà văn thực sự.

Junpei tiếp tục suy nghĩ nghiêm túc về việc cầu hôn Sayoko. Đôi khi anh nghĩ về việc đó súôt cả đêm, không ngủ cho tới lúc trời sáng. Điều đó cũng ảnh hưởng tới công việc của anh. Nhưng mãi vẫn chẳng đưa đến quyết định dứt khoát. Nghĩ kĩ lại thì, ngay tư fban đầu quan hệ của anh với Sayoko luôn được xác định bởi một ai khác chứ không phải anh. Junpei luôn ở trong trạng thái bị động. Chính Takatsuki làm quen với anh, chọn anh trong trông số bạn bè trong lớp và tạo nên nhóm bộ ba. Rồi, cũng chính Takatsuki

cưới Sayoko, có con với cô rồi rời bỏ cô. Và giờ đây cũng chính Taka thúc dục Junpei cưới cô. Dĩ nhiên là Junpei yêu Sayoko, anh không mảy may nghi ngờ điều này. Và đó là cơ hội lý tưởng để hai người cuối cùng có thể gắn kết với nhau. Dĩ nhiên là Sayoko sẽ không từ chối lời cầu hôn của anh. Điều này anh cũng biết rõ. Nhưng, tất cả như thế đối với anh có vẻ như quá hoàn hảo? Đâu là quyết định của riêng anh cho tất cả những chuyện này? Anh vẫn cứ chần chừ và không đưa đến quyết định dứt khoát nào cả. Và lúc đó thì trận động đất xảy ra.

Junpei đang ở Tây Ban Nha trong thời điểm đó. Anh làm một phóng sự ở Barcelone cho một tờ tạp chí của công ty hàng không. Một đêm khi quay về khách sạn, anh bật vô tuyến lên để xem thời sự: Anh thấy hình ảnh những cột khói đen bốc lên trên những con đường đổ nát, người ta có cảm giác như thành phố bị một trận ném bom tàn phá. Vì bản tin bằng tiếng Tây Ban Nha nên Junpei không hiểu được ngay nó liên quan đến vùng nào. Tuy nhiên anh nhận ra nhanh chóng đó là Kobe. Không nghi ngờ gì nữa: Những cảnh sắc của thời thơ ấy, con đường đi qua Ashiya hoàn toàn bị phá huỷ.

-Ông là người gốc vùng Kobe phải không? Anh thợ nhiếp ảnh đi cùng anh hỏi?

-Vâng.

Nhưng Junpei không có ý định gọi điện về nhà bố mẹ anh. Sự bất hoà giữa họ quá sâu sắc, lại diễn ra trong một thời gian dài nên hầu như chẳng có chút cơ may nào hoà giải. Junpei mua vé máy bay, quay về Tokyo, quay lại cuộc sống quen thuộc của anh. Anh không xem vô tuyến và cũng không đọc báo nữa. Khi người ta nói về trận động đất thì anh im lặng. Đó là một cú sốc cho cái quá khứ mà anh chôn chặt từ rất lâu. Anh thậm chí không hề quay trở lại Kobe kể từ ngày anh tốt nghiệp đại học. Tuy nhiên, những hình ảnh tang thương trên màn ảnh truyền hình Tây Ban Nha thổi bùng lên vết thương đau nhói trong anh. Thảm hoạ khủng khiếp với nhiều nạn nhân đó dường như chuyển sâu vào mọi mặt của cuộc sống Junpei, không ồn ào mà thẳm sâu bên trong. Anh cảm thấy cô đơn cùng cực

Vào sáng sớm chủ nhật lúc họ cùng nhau tới sở thú thì Junpei nhận được điện thoại của Takatsuki.

- Tớ phải bay đến Okinawa bây giờ. Anh giải thích, tớ phải thực hiện cuộc phóng vấn cá nhân với ông tỉnh trưởng ở đó. Cuộc phóng vấn diễn ra trong vòng một tiếng. Tớ rất tiếc nhưng ba người cứ tới sở thú đi nhé. Bà u em kia sẽ không giận tớ, hi vọng thế.

Junpei tới sở thú Ueno cùng Sayoko và Sara. Anh nâng cô nhóc lên bằng hai cánh tay để chỉ cho nó thấy mấy con gấu.

- Có phải đó là Masakichi không ? Cô nhóc vừa hỏi vừa chỉ tay về phía con gấu to lớn và có màu đen nhất.

- Không, không phải là Masa, Masa bé hơn, và có vẻ rất thông minh. Đấy chính là Tokichi, chú gấu béo thô thiển.

- Tonkichi ! Sara gọi nhiều lần về hướng con gấu, nhưng nó chả thèm chú ý.

Sara quay về phía Junkei.

- Này Jun, Jun kể cho cháu nghe chuyện về Tonkichi nhé ?

-Ah nghe này, Jun thấy hơi cáu, vì Jun không biết những câu chuyện vui vẻ liên quan đến Tonkichi. Nó không giống như Masakichi, con thấy không, nó chỉ là một con gấu bình thường, không biết nói cũng không biết làm tính.

-Nhưng ít nhất nó cũng có một cái gì đó hay ho chứ, dù chỉ là một...

- Ừ, đúng thế, Ngay cả con gấu bình thường nhất cũng có ít nhất một điều hay ho nào đó. Đúng, Jun quên mất, Tonchiki, con thấy đó…

- Tonkichi, Sara đính chính một cách nhanh nhảu.

- Xin lỗi, Tonkichi, tất cả những gì mà chú biết là bắt cá hồi. Khi nó còn sống ngoài thiên nhiên, nó thường trốn sau một mỏm đá trên dòng sông, và tóm những chú cá hồi bơi qua. Cần phải nhanh nhẹn để làm được việc đó. Tonkichi không phải là một chú gấu thông minh, nhưng chú biết bắt cá hồi nhanh hơn bất kì chú gấu nào khác trên núi. Nhưng vì chú không biết nói tiếng người nên chú không thế bán số cá thừa của mình ở chợ.

- Chẳng sao, dễ mà, Sara nói, chỉ cần Tonkichi đổi số cá hồi thừa lấy mật ong của Masakichi. Masa có rất nhiều mật ong thừa không thể ăn hết, đúng không ạ ?

- Chính xác, con hoàn toàn có lý. Và quả thực Tonkichi cũng có ý tưởng như con vậy. CHú đã đổi cá hồi lấy mật ong của Masa, việc đó cũng làm hai

chú gấu hiểu nhau hơn. Tokichi nhận ra là Masa không phải là một chú gấu kiêu căng như chú từng nghĩ, và Masakichi cũng thấy Tonkichi không phải là một chú gấu to béo thô thiển. Hai chú gấu trở thành bạn bè, chúng gặp nhau thường xuyên, nói với nhau đủ thứ chuyện. Cả hai trao đổi những hiểu biết với nhau, cũng kể những câu chuyện hài hước. Tonkichi cố sức để bắt cá hồi, còn Masa cố kiếm mật ong ! Nhưng một ngày đẹp đẹp trời, chợt có một tiếng sét ầm vang, và cá hồi biến mất khỏi dòng sông…

- Một tiếng sét ???

- Một tiếng sét trên bầu trời quang đãng, có nghĩa là, đột nhiên, Sayoko giải thích.

Đột nhiên cá hồi biến mất khỏi lòng sống, Sara nói bằng giọng chán nản, nhưng tại sao chứ ?

- Tất cả cả hồi trên trái đất tổ chức một cuộc họp để bàn bạc và đi đến quyết định là không bơi vào dòng song này nữa, tại vì ở đây có một chú gấu bắt cá hồi quá thành thạo. Bất đầu từ lúc đó, Tonkichi không kiếm được con cá hồi nào nữa. Thi thoảng chú tóm được một chú ếch nhỏ gầy gò để ăn, nếu có cái gì đó khó ăn nhất thì đó là một chú ếch gầy còm.

- Tội nghiệp Tonkichi ! Sara nói

- Có phải vì thế nên cuối cùng người ta đưa Tonkichi vào sỏ thú không ? Sayoko hỏi.

- Chuyện đó lại là một câu chuyện dài khác, Junpei đáp.

ANh ho và lại tiếp tục :

- Nhưng tóm lại căn bản là thế.

- Thế Masakichi không giúp gì Tokichi sao ? Sara hỏi.

- Có chứ, dĩ nhiên là có, Ma sa cố gắng giúp đớ Tonkichi, Masa là bạn tốt nhất của Tonkichi mà. Bạn bè là để giúp đỡ nhau mà. Masa chia số mật ong của mình với Tonkichi mà không đòi hỏi gì cả. Nhưng tonkichi lại nói : « Không, tớ không thể để cậu làm thế, tớ có cảm thấy lợi dụng lòng tốt của cậu. » Masakichi trả lời « Đừng nói như thể chúng mình là những kẻ xa lạ, Tonkichi, nếu tớ rơi vào hoàn cảnh của cậu, tớ chắc là cậu cũng làm như tớ thôi, đúng không ? »

-Dĩ nhiên, Sara nói đồng thời gật đầu rất mạnh.

- Nhưng quan hệ của hai chú khôn không kéo dài lâu mãi. Sayoko tham gia vào.

- Đúng thế, Junpei tiếp lời "Cậu và tớ, Tonkichi nói, chúng mình xem nhau như những người bạn, không có nghĩa là một người chỉ cho và một người chỉ biết nhận. như thế không thực sự là tình bạn. vậy nên, nghe này Masa, tớ sẽ xuống núi, và thử vận may của mình xem sao. Và nếu chúng ta lại gặp nhau, tớ và cậu ấy, cậu sẽ lại là bạn tốt nhất của tớ". Và thế là hai chú gấu xiết chặt tay và tạm biệt. Nhưng khi Tonkichi xuống núi thì chú đột nhiên rơi vào bẫy của thợ săn. Bởi vì chú không biết rõ về thế giới, cũng không có tính nghi nhờ. Chú đánh mất tự do và bị nhốt vào chuồng thú.

- Tội nghiệp quá.

- Đáng lẽ cậu phải tìm một kết cục vui vẻ hơn. Đại loại như kiểu "Hai chú gấy gặp lại nhau và sống hạnh phúc với nhau mãi mãi". một lúc sau Sayoko nói với Junpei.

-Tớ không tìm được một kết cục nào hay ho cả, Junpei đáp.

Đêm ấy, Sayoko, Junpei và Sara ăn tối cùng nhau như thường lệ trong căn hộ nhỏ của Sayoko.

Sayoko nấu mỳ và làm tan đông hộp xốt cà chua vừa khe khẽ hát bản la Truite của Schuber trong khi Junpei làm salade đậu xanh trộn với hành. Hai người mở một chai vang và uống mỗi người một ly, trong khi Sara thì uống nước cam. Tiếp sau, khi đã sắp xết lại bát đĩa, Junpei đọc cho Sara một đoạn chuyện trong cuốn sách có kèm hình. Khi anh đọc xong sách thì cũng đến giờ cô nhóc phải đi ngủ, nhưng Sara không chịu đi ngủ.

- Maman này, làm trò nịt ngực đi, con bé yêu cầu.

Sayoko đỏ mặt.

- Đừng vớ vẩn, mẹ không thể làm trước mặt khách được.

- Nhưng đây không phải là khách, đây là Jun mà.

- Chuyện gì thế? Junpei hỏi.

- Oh chỉ là một trò dở hơi ấy mà.

- Maman phải cởi nịt ngực của mình ra, đặt nó lên bàn rồi mặc lại trong khi một tay vẫn để trên bàn. Không được cử động tay này, nếu không maman sẽ thua cuộc. Còn chúng ta sẽ tính xem bao thời gian để làm việc

đó. Jun thấy đó mẹ rất giỏi.

- Thôi nào, đủ rồi, Sayoko vừa nói vừa lắc đầu. Đó là một trò đùa giữa mẹ và con ở nhà thôi, mẹ thấy ngượng nếu phải làm trước mặt ai khác.

- Ha, trò đó có vẻ nhộn đấy, Junpei nói.

- Nào làm đi, xin maman đấy, hãy thể hiện cho Jun thấy, chỉ một lần là đủ, xin maman đấy, con hứa là ngủ ngay sau đó.

- Thôi được, Sayoko nói.

Sau đó con phải ngủ, hứa nghe? Nào đếm từ một đến ba, mẹ sẽ bắt đầy, nhìn kĩ nhé nhóc.

Sayoko mặc chiếc áo pull lớn màu đen cổ chui. Cô đặt hai tay lên bàn và nói " Một, hai, ba", rppò tay phải thò vào ống tay áo pul như thể một con rùa đang thụt đầu vào mai, rồi cô kéo rụt nhẹ cổ, rồi chìa tay phải ra, đặt tay lên bàn, đến lượt dùng tay trái thò vào áo pull, Sayoko quay nhẹ đầu, và tai trái lại chìa ra, kéo theo cái áo nịt ngực màu trắng. Cô làm nhanh đến mức kinh ngạc. Cái áo nịt ngực đột nhiên biến mất trong ống tay, tay trái lại thò ra, tay phải thò tiếp vào ống ao, cổ hơi cựa quậy, tay phải thò ra rồi Sayoko chìa hai tay lên bàn: Xong

-Hai lăm giây, Sara kêu lên, Maman thật tuyệt vời, mâman đã lập kỉ lục mới, hôm trước nhanh nhất là ba sáu giây.

Junpei vỗ tay

-Tuyệt vời, như trò ảo thuật vậy

Sara vỗ hai tay. Sayoko đứng dậy nói:

- Rồi, trò chơi đã kết thúc, bây giờ thì đi ngủ như đã hứa nào.

Sara hôn nhẹ lên má Junpein và đi ngủ.

Sau khi kiểm tra xem con bé đã ngủ yên giấc, Sayoko quay ra ngồi xuống canapé trong phòng khách và thú thật:

thực ra thì thì tớ đã gian lận.

- Gian lận?

- Ừ, tớ không mặc lại áo ngực mà thả sau lưng để nó rơi xuống đất.

Junpei cười.

- Bà mẹ gian dối.

- Tớ muốn tạo một kỉ lục mới, Sayoko vừa nói vừa cười, hai mí mắt

nheo lại.

Đã lâu lắm rồi Junpei không thấy cô cười một cách thoái mái như thế. Anh cảm thấy như dòng thời gian chao đảo trong anh, như một tấm ridô rung lên trước gió. Khi anh chìa tay choàng lên vai Sayoko, cô đột nhiên nắm chặt tay anh. Hai người ôm ghì lấy nhau trên canapé, siết chặt lấy nhau như thể hoàn toàn tự nhiên, hai môi tìm đến nhau. Không có gì thay đổi từ lúc hai người chỉ mới 19 tuổi, đôi môi của Sayoko vẫn nguyên vị ngọt ngào như thuở ấy.

Đáng lẽ chúng mình phải như thế này ngay tù đầu, Sayoko thì thầm khi khi cả hai đã ở trong phòng ngủ. Nhưng chỉ cậu là người duy nhất không biết gì, cậu chẳng chịu hiểu gì cả cho tới khi những con cá hồi biến mất khỏi lòng sông...

Cả hai cởi quần áo, nhẹ nhàng ghì lấy nhau, ôm chặt nhau một cách vụng về như thể hai thiếu niên làm tình lần đầu tiên. Người này kiếm tìm sự hiện hữu của người kia, rồi Junpei vào trong Sayoko. Cô đón nhận anh vào toàn vẹn trong cô. Nhưng Junpei không thể tin được thực tế đang diễn ra. Anh cảm giác như đang đi qua một câu cầu hoang vắng và dài vô tận trong ánh sáng mờ ảo. Sayoko phản kháng lại từng cử động của anh. Nhiều lần anh muốn phóng ra trong cô nhưng kìm lại. Anh sợ nếu mình làm như thế, anh sẽ bị đánh thức và nhận ra là mình đang mơ.

Đúng lúc đó thì Junpei nghe thấy tiếng cọt kẹt nhẹ sau lưng anh: Cánh cửa phòng mở ra nhè nhẹ. Ánh sáng từ phía hành lang rọi qua cánh cửa vừa hé mở chiếu thẳng vào giường ngủ. Jupein đứng thẳng dậy và quay đầu ra nhìn: Sara đang đứng ngay cửa. Sayoko lấy lại hơi, nhẹ nhàng dịch ra khỏi người Junpei, cô kéo chăn lên che tận ngực, tay giữ chặt một đầu rìa.

Sara không khóc, không la hét. Cô nhóc đơn giản là đang đứng, bất động, tay giữ chặt nắm cửa và chằm chằm nhìn hai người. Nhưng thực ra thì con bé không nhìn thấy họ. Mắt nó dính chặt vào sự vô định.

Sara, Sayoko gọi.

- Chính lão già bảo con đi sang đây. Con bé nói.

Nó nói với giọng lờ đờ, như thể vừa thoát khỏi một cơn ác mộng.

- Lão già nào ? Sayoko hỏi.

Lão già động đất. Ông ta vừa thức con dậy và bảo : Đi nói với mẹ của mày là ta đã mở nắp hộp để nhốt mọi người vào đó và ta đang đợi ở đây. » Ông ta bảo con nói với maman thế và như thế maman sẽ hiểu.

Đêm đó, Sara ngủ trên giường của Sayoko. Junpei vác chăn ra canapé nằm, nhưng anh không tài nào ngủ được. Anhìn cái vô tuyến ở ngay đối diện anh một lúc lâu, nhìn chằm chằm vào cái màn hình đen. CHúng đã ở phía sau, anh biết điều đó, chúng đã mở nắp hộp và chúng đang đợi ở đó. Cơn rùng mình lạnh ngắt chạy dọc xương sống anh và kéo dài mãi đến lúc trời sáng.

Từ bỏ ý định ngủ tiếp. Anh đi vào nhà ăn, pha cafe. Trong lúc anh ngồi uống cafe, anh thấy cái gì đó mềm mền dưới bàn chân. Là chiếc áo nhực của Sayoko. Nó vẫn nằm ở đây từ đêm qua. Anh nhặt nó lên, vắt lên ghế. Đó là một chiếc áo ngực đơn giản không hề có đăng ten. Một thứ đồ lót không khiến ta nghĩ là đồ lót.Vắt vào lưng ghế, cho tới lúc bình minh. Dường như cái nịt ngực ấy trở nên một nhân chứng vô tình của một khoảng thời gian từ lâu lắm.

Junpei lại nghĩ về năm đầu tiên ở trường đại học. Giọng nói ấm áp của Takatsuki, khi lần đầu tiên anh nói với Junpei văng vẳng bên tai anh :

-Cậu đi ăn với tớ không ?

Takatsuki cười một cách thân ái như muốn nói : « Cuộc sống sẽ ngày một trở nên đẹp đẽ hơn với chung ta, rồi cậu sẽ thấy. ». « Hai thằng đã đi ăn ở đâu vào ngày đó nhỉ. »Junpei tự hỏi. Và ăn những gì không biết ? » Không thế nhớ nổi. Điều đó không thật quan trọng, chắc thế, không sao…

-Tại sao cậu lại rủ tớ đi ăn ? Vào ngày đó Junpei đã hỏi người bạn mới như thế.

Takatsuki mỉm cười, ngón tay sờ bên thái dương và trả lời Junpei bằng vẻ chắc chắn :

-Tại vì tớ có tài kết bạn với những người tớ cần phải kết bạn, ở mọi lúc và mọi nơi.

Takatsuki có lý, Junpei nghĩ, tách cafe vẫn ở trước mặt anh. Dĩ nhiên là Takatsuko có tài làm bạn với những người tốt. Nhưng điều đó là chưa đủ. Tìm thấy một người tốt mà người ta có thể tiếp tục yêu thương trên suốt

chặng đường đời, đó lại là một việc khác. Junpei nhắm mắt và mơ màng nghĩ về sợi chỉ thời gian dài đã trôi qua trong anh. Anh không muốn tin rằng nó đã trôi qua một cách vô ích, vô nghĩa. Anh sẽ cầu hôn Sayoko vào lúc bình minh, ngay khi cô thức dậy. Bây giờ thì anh đã quyết định. Anh không còn do dự nào nữa. Không thể tiếp tục lãng phí dù chỉ là một giờ. Chú ý để không gây tiếng động, anh hé mở cánh cửa phòng để nhìn Sayoko và Sara ngủ vùi trong chăn. Sara quay lưng về phía mẹ, Sayoko đặt một tay lên vai cô nhóc. Junpei vuốt nhẹ đầu mái tóc Sayoko và sờ nhẹ lên đôi má hồng bầu bĩnh của Sara. Cả hai người không hề động đậy. Junpei ngồi cạnh chân giường, tựa lưng vào tường và nhìn Sayoko và Sara ngủ đến lúc trời sáng.

Vừa nhìn kim đồng hồ treo tường chạy, anh vừa suy nghĩ phần tiếp theo của câu chuyện mà anh sẽ kể cho Sara. Trước tiên cần nghĩ ra một kết cục hợp lý. Tokichi không thể bị nhốt vào chuồng thú một cách vô lý như thế. Cần phải tìm ra cách nào đó để nó thoát khỏi cảnh ngộ đó. Junpei xem lại toàn bộ câu chuyện từ đầu. Hàng loạt ý nghĩ nảy sinh trong đầu anh, dần dần càng rõ ràng ràng hơn.

« Tonkichi có ý tưởng làm bánh mật ong bằng số mật ong Masakichi kiếm được. Sau khi thử làm chú nhận thấy là mình rất có năng khiếu làm những chiếc bánh ngon và giòn tan. Masakichi mang bánh xuống thị trấn để bán cho người dân. Mọi người rất thích bánh mật ong của Tonkichi làm và bánh được bán như những chiếc bánh mì con con. Vậy là, Masakichi và Tonkichi không bao giờ rời xa nhau nữa, sống hạnh phúc với nhau trên núi và mãi là những người bạn tốt nhất thế gian này. »

Sara chắc hẳn sẽ thích cái kết cục này. Và dĩ nhiên là Sayoko cũng thích.

« Giờ đây, mình sẽ viết một thể loại truyện ngắn khác, Junpei nghĩ, ví dụ mình sẽ kể câu chuyện một người đàn ông chờ đợi màn đêm kết thúc, vừa mơ mộng một cách nhẫn nại về thời khắc một ngày mới đến lúc anh có thể ôm chặt người anh yêu thương vào lòng trong anh sáng dịu nhẹ của buổi ban mai. Nhưng lúc này thì mình phải ngồi ở đây và ngắm nhìn hai người phụ nữ ngủ. Cho dù ai đó muốn làm đau hai người, mình sẽ không để họ bị nhốt vào những cái hộp phi lý, ngay cả khi bầu trời đổ sụp xuống, ngay cả

khi trái đất vở tan làm hai mảnh trong tiếng ầm ầm ».

Dịch từ bản tiếng Pháp của tập " Sau trận động đất".

Hai Mươi Ba

Bánh Chưng Xanh

Lê Thị Thái Bình
Tủ Sách Tuổi Hoa
Trích từ tạp chí Tuổi Hoa số 231, Tết Ất Mão, ra ngày 25-1-1975

Năm nào cũng thế, cứ gần Tết là y như trong nhà có một cuộc bàn cãi sôi nổi. Ban đầu là em lên tiếng :

- Năm nay có gói bánh chưng không hả mẹ ?

- Để xem nào…

Mẹ còn đang ngần ngừ, anh Chất đã vội vàng tấn công :

- Gói đi mẹ. Một năm mới có một lần.

- Năm nay cái gì cũng đắt. Dám nồi bánh tới hơn mười nghìn đó, rồi tiền đâu ra mà gói cơ chứ ?

Em cong cớn phản đối, vì cứ nghĩ đến cái vụ còng lưng rửa lá, canh nồi bánh, là em đã ớn tới tận xương sống rồi. Mẹ ngẫm nghĩ, rồi thở dài :

- Đắt rồi có khỏi mua không ? Có năm nào bỏ bánh cho được đâu. Không gói mà đi đặt ấy à, chẳng tốn gấp mấy mà ăn chẳng ra gì. Mẹ nhớ cái năm nào đó…

Thôi thế là âm mưu của em bị phá vỡ rồi. Chả là vì có năm mẹ nghe người ta rủ rê thế nào, mẹ bùi tai đi đặt bánh chưng của một bà tự xưng là dân gói bánh chuyên nghiệp “ở Hàng Đường Hà nội” – Của đáng tội, năm ấy mẹ vừa ốm khỏi cũng không còn hơi sức đâu mà lo bánh với trái. Khổ một nỗi nhà ăn bánh ngon quen rồi, cái bánh phải xanh lá này, “bánh chưng tám góc” này ; gạo phải dền, đậu phải nhuyễn, miếng thịt mỡ phải to bằng hai bàn tay người lớn, để khi luộc mỡ nó chảy ra tươm vào nhân – Thử hỏi có nhà ai gói được như thế hay không ? Thành thử khi bà hàng mang bánh đến, y như có một màn la lối om sòm. Mẹ cáu quá gắt inh ỏi :

- Giời đất ơi, thế mà bà dám nhận là dân gói bánh Hà nội. Gớm Hàng Đường với lại chả hàng muối !

Quả thực nom cái bánh đến là khó ưa. Bánh chi mà đen thùi thùi, méo xèo xẹo, không ra cái thống chế gì cả. Cuối cùng, thở ngắn than dài một chập rồi mẹ cũng nhận đủ hai chục bánh vì thấy bà hàng năn nỉ quá. Chả như thế, bác Phục, nhất định dẫy lên không chịu nhận, bắt bà ấy phải mang bánh về. Đã xong cho đâu, bánh bóc ra nhìn mãi mới khám phá được miếng mỡ bé tí tẹo nằm khiêm nhường ở một góc, đậu thì rời rã cả ra. Bố khai mào, xắn lấy một miếng đưa lên miệng – Đang nhai bỗng nghe một tiếng "cốp" – Bố trợn mắt nhả vội ra. Chao ơi, cái sạn to bằng hạt đỗ !

- Với lại, bố đau dạ dày, ngày Tết không có bánh chưng chả lẽ bắt bố nhịn đói ư ?

Tiếng mẹ cất lên, khiến tư tưởng em vội ngừng ngay lại không thể tiếp tục phiêu lưu cho trọn cái đoạn đường bánh chưng khốn khổ. Em hơi buồn buồn, mà cũng hơi vui vui. Năm nào cũng thế, khi mẹ giở cái điệp khúc "bố đau bao tử" ra, là tình thế đến hồi không cứu vãn được nữa. Nói thế không có nghĩa là em ghét gói bánh chưng. Gói bánh chưng vui lắm chứ, chỉ bực là lũ con trai hô hào mạnh thế, nhưng đố mà ông nào nhúng lấy một ngón tay vào việc.

Mấy ngày sau đã thấy mẹ khệ nệ khuân về nào là đậu xanh, nào là gạo nếp. Và khi em ăn liên hoan tất niên ở trường về, đã thấy đống lá dong xếp lù lù trong góc phòng tắm như chờ đợi em vậy. Em thở dài đánh sượt, lên lầu thay áo. Trong bữa cơm mẹ bảo :

- Ăn nhanh rồi ra rửa lá đi con nhé. Chỉ mày rửa là tao ưng ý. Gớm cái năm để chị Thu chị ấy rửa, cầm tàu lá nó nhớt cả tay, mẹ đến là kinh.

- Vâng ạ !

Đấy, mẹ chính trị cao thế đấy. Cứ cho con bé uống nước đường hoài thôi. Biết là mẹ nói phỉnh, nhưng ít ra "không có lửa sao có khói ?" Em cũng hãnh diện vì mình làm ăn kỹ càng đâu ra đấy. Em đã không làm thì thôi, chứ đã ra tay thì năm trăm lá cũng xong chứ đừng nói là ba trăm. Thôi thế là vừa buông bát đũa, em đã hấp tấp bỏ ra sân sau. Lịch kịch lôi ra nào chậu lớn, chậu bé, ván giặt, giẻ màn rách, rồi cặm cụi ngồi rửa lá, kỳ sạch từng

đường gân, từng phiến lá. Phải miết thật mạnh nó mới đi hết rêu rong bám đen, nhưng cũng phải lựa chiều sao cho suôn sẻ chứ không rách một cái là đi đời. Một tấm lá trị giá cả chục bạc chứ ít đâu.

Trong khi em rửa lá, mẹ giục chị Ba đun nước để ngâm đậu. Em thì không còn biết trời đất gì nữa, cắm đầu vào đống lá kỳ cọ như cái máy. Tay chân bắt đầu cóng vì lạnh, lưng thì muốn gãy ra vì mỏi. Đến gần tối mới xong, em phải khòm khòm một lúc lâu mới đứng thẳng dậy được.

Lại một bữa cơm vội vã, cả nhà bắt đầu có cái không khí bận rộn rồi đây. Mẹ trải chiếc chiếu ra sân nhà, úp cái mâm xuống để xếp lá. Mẹ đặt sấp tàu lá, gấp lại theo đường dọc, rồi gấp lại theo đường ngang, loay hoay chặt một hồi thì nó ra hình hết sức là vuông vắn. Cu Tài có nhiệm vụ nện búa vào sống dao cho mẹ mà thôi. Em cũng bắt chước lựa lá nhỏ chặt lấy ít chục để gói bánh con nít. Cứ mỗi bánh thì bốn cái lá gấp xếp lại thành hình vuông như cái hộp, với một cái lá lớn bọc ở ngoài gọi là lá áo – Khỏi cần khuôn gỗ mà cái bánh vẫn đủ tám góc vuông vức như nặn, có thế mới khéo chứ.

Lóc cóc mãi mà đến 1 giờ mới được đi ngủ. Khi ấy, từng chục lá đã gói lại gọn gàng, xếp trên cái sàng lớn. Mẹ phủ thêm tấm khăn để tưới nước cho lá luôn tươi và cứng thì mới dễ gói. Mẹ thì cẩn thận nhất rồi.

Trưa ngày hôm sau chị Ba đãi đậu. Mẹ động viên cả nhà ra ngồi nhặt, kỹ càng hơn cả người ta nấu chè. Một chút mày vỏ đen đen, một hạt sượng vàng úa, đều phải bỏ đi, có thế nhân bánh mới đẹp và ngon. Gớm hai cô em gái vừa làm vừa giỡn, vung vẩy đậu ra khắp sân. Còn mấy anh chàng con trai, mắt trước mắt sau chỉ chực mà chuồn cho lẹ. Lại một phen mẹ gào đến rát cổ họng thì đâu đấy mới yên.

Đến chiều thì mấy rá đậu nhặt tinh tươm, mẹ dặn dò chị Ba ở nhà lo đồ đậu rồi tất tả giục bố đưa đi chợ. Phải sẩm tối thế này người ta mới có thịt mới. Mẹ cứ đi điểm binh hết các mặt quầy : Con heo nào không quá già, không quá nhỏ, mỡ dầy dặn thì mẹ mới chịu. Mua cả tảng bì, mỡ, dính chút nạc thế là vừa ngon. Lại thịt thủ để gói giò ép nữa cơ, giò này nhậu với dưa chua và hành nén thì tuyệt.

Tối về hối hả lùa mấy miếng cho xong bữa thế là lại ngập đầu vào việc.

Chị Ba lo cạo rửa thịt, em thì giã đậu cho mẹ nắm thành viên. Một bánh là hai nắm đậu to hơn quả bóng ten nít, mẹ đã ra cữ thế rồi, chả sợ thừa thiếu gì cả. Ấy là không kể có năm đậu tốt con dôi ra được nồi chè kho nữa chứ.

Xong đậu thì chị Ba bưng rổ thịt lên. Mẹ cứ quay mòng mòng như chong chóng. Bây giờ đến chầu ra thịt. Mẹ nghề lắm nhé, làm sao mà cắt miếng thịt đều đặn đến là tài. Một cái bánh là một miếng thịt to nằm chềnh ềnh gần hết bề mặt của nhân, khi nào hơi hụt thì chèn thêm tí vẻo nữa. Không miếng nào dày mỏng, to nhỏ khác nhau quá nhiều, có vậy bánh gói mới đều tay. Thịt xẻ xong được ướp muối tiêu thơm phức. Mẹ không cho hành sợ bánh chóng thiu, vì bánh nhà em có khi ăn gần trọn tháng giêng mới hết. Khi đậu, thịt được thanh toán gọn ghẽ, mẹ mới chịu đi ngủ. Em thì đã lẳng lặng rút lui có trật tự để mà chui vào chăn cho khỏe cái tấm thân. Mẹ vẫn bảo em là thứ con gái lười chẩy thây mà lại. Nhờ ăn no ngủ kỹ thế em mới cân được 48, 49 ký lô chứ đâu có còm nhom như mẹ ! Lúc em lục đục bò xuống nhà rửa mặt, thì đã thấy mẹ ngồi chễm chệ bên một chồng bánh cao ngất. Mẹ đang gói bánh. Thấy em, mẹ lườm cho một cái rồi cười rõ tươi :

- Nước chè hâm lại, con gái ngủ trưa… đẹp mặt quá nhỉ ! Có mau mà gói bánh con đi không, để cho lũ giặc này nó phá rồi đừng có bắt đền mẹ nghe.

Em giật mình. Quả ông Tài, ông Hòa đang hí hoáy cột cột gói gói. Thôi chết rồi, mấy ông ấy chọn hết lá đẹp của em rồi còn gì ? Vội vàng quên cả ăn sáng, em ngồi sụp xuống bên mẹ.

- Thịt bánh con đâu mẹ ?

- Đây này, trong cái soong nhỏ. Thịt nạc của con để riêng bên cạnh đấy nhé.

- Đậu bánh con đâu mẹ ?

- Trong cái rổ nhỏ ấy thôi ?

- Lạt bánh con đâu mẹ ?

- Mấy cái thằng khỉ nó lôi đâu rồi. Kiếm lấy mà gói chứ hỏi gì mà hỏi lắm thế !

Mẹ đã phát cáu rồi. Em biết thân ngồi im thin thít. Xục xạo mãi mới thu hết được đồ lề vào một góc, em bắt đầu chăm chăm chúi chúi lo gói ít cái bánh chưng nho nhỏ. Đầu tiên là đặt cái lá áo sấp xuống này. Đặt cái lạt

nằm ngang lên này. Dựng bốn cái lá gấp vào bốn góc như cái hộp này. Đong một bát gạo nhỏ, đổ đều vào trong. Bóp một nắm đậu nhỏ rải lên trên. Để miếng thịt chính giữa, lại bóp thêm một nắm đậu, đổ thêm một bát gạo. Úp theo một mảnh lá cầu đề phòng lá nó hở, rồi gấp lá đậy lại, vặn chéo sợi lạt cho chắc. Xong một chiều, xoay lại gói nốt chiều kia. Buộc thêm bốn cái lạt ra ngoài nữa là chu. Em bắt chước mẹ, vỗ bép bép lên cái bánh cho nó cân đối. Ơ kìa… sao có một góc cao mà lại một góc thấp thế nhỉ ? Em nắn mãi, vỗ mãi nó vẫn trơ trơ. Hình như thấy em loay hoay mãi, mẹ sốt ruột liếc mắt nhìn sang. Hiểu ngay tình cảnh khốn khổ của em, mẹ lên tiếng :

- Con phải san gạo đều ra bốn góc, chứ gói vào rồi thì còn sửa sao được nữa ?

- Vâng ạ.

Thế này gọi là “vạn sự khởi đầu nan” đây mà. Quen tay em gói liền một hơi năm cái nữa. Đó là phần của em, anh Chất, với lại của lũ bạn thân em nữa. Tí và Phượng thì lẵng nhẵng theo nài nỉ bố :

- Bố gói bánh nhỏ cho tụi con đi, hông có tụi con bắt đền. Chị Bình, anh Tài, anh Hòa có hết rồi kìa.

- Ờ, để yên bố gói cho các con mà. Mỗi đứa mấy cái ?

- Hai cái bố ơi.

Vì không biết ngồi xổm, bố phải đứng gói ở cái bàn tròn. Đứng gói thì khó lắm vì không thể lấy ngón chân mà chặn lên dây lạt được, thành ra hai con nhỏ có một chầu cứu viện cho bố. Hết chặn đầu này lại túm đầu kia, rốt cuộc bố cũng hoàn thành được bốn cái bánh. Nom có vẻ bánh chưng ra phết. Nghe tiếng bố thở phào khoan khoái, mẹ ngước lên nhìn bố. Bố nhìn lại mẹ, mắt long lanh ra chiều hãnh diện.

Khoảng xế trưa thì bánh đã gói xong xếp thành từng chồng cao ngất. Giờ thì bố phải lo phần việc còn lại. Bố lui cui chất mấy hòn gạch làm bếp, có năm kê bằng đá tảng, đang đun nửa chừng đá nó nứt làm hai khiến cả nhà phải một phen lên ruột. Bố thử đặt cái thùng tôn to tướng lên trên, liệu chắc chắn cân bằng rồi, là bắt đầu xếp bánh vào. Dưới đáy nồi phải lót cuống lá, phía trên cứ từng cặp đâu mặt với nhau, đủ 32 cái lớn là vừa chật. Bánh con thì để chèn thêm vào những khoảng trống xung quanh. Xong xuôi mới đổ

nước nóng đun sẵn vào, đậy vung rồi nhóm lửa bếp. Tới 3 giờ chiều thì nồi bánh sôi đều, bố lấy phấn ghi giờ giấc nơi vách bếp.

Đến đây, vấn đề mới thật là nan giải. Năm nào cũng thế, em đều phải canh nồi bánh oặt cả xương sống xương sườn. Năm nay em ngán quá rồi nên đã ra điều kiện :

- Kỳ này con khỏi canh bánh chưng nghe mẹ. Năm nào cũng có mình con thức không à.

Mẹ lúng túng. Mẹ với chị Ba làm như tử mấy ngày giáp Tết rồi, còn thức đêm thức hôm nữa thì sức đâu mà vớt bánh ? Anh Chất nghe vậy liền hăm hở :

- Ối chào, tưởng cái gì khó cơ chứ. Bình coi nồi bánh ban ngày, ban đêm đến phiên tụi anh coi giùm cho.

Mẹ hơi ngần ngừ. Liệu có thể tin tưởng vào cái lũ con trai vô tích sự không đây ? Tụi nó mà làm hấy nồi bánh thì thật toi công vất vả suốt mấy ngày. Chừng như hiểu ý mẹ, lũ Tài, Hòa nhao nhao góp ý :

- Được rồi mà, mẹ để tụi con coi nồi bánh đi. Tụi con chia phiên ba người canh. Mẹ mua cho tụi con một lạng cà phê là được.

Gì chứ cà phê là mẹ sẵn sàng cung cấp liền. Không những thế mẹ còn cứu trợ thêm cho nồi chè đậu đen nữa, miễn sao bà con tỉnh táo mà chăm chú củi lửa cho mẹ là tốt lắm rồi.

Em nghe anh Chất phân công rõ ràng :

- Từ giờ đến 9 giờ là phiên nhỏ Bình. Từ 9 giờ đến 12 giờ là phiên của anh. Từ 12 giờ đến 3 giờ là phiên nhỏ Hòa. Từ 3 giờ đến 6 giờ là phiên nhỏ Tài. 6 giờ vớt bánh phải không mẹ ?

- Có thể sớm hơn một chút cũng không sao.

Kể ra thế thì hơi bất công vì em phải canh những sáu tiếng đồng hồ, nhưng thôi khỏi phải thức khuya, với lại nếu em cằn nhằn thì không chừng phải lãnh trọn cả đêm như mọi năm. Mấy ông con trai thế là đã chứng tỏ thiện chí ghê lắm rồi.

Nói cho cùng, canh nồi bánh chưng thì có gì là khó ? Cứ trông cho củi lửa cháy đều ba mặt, lâu lâu lại mở vung đổ vào ít gáo nước nóng đun sẵn ngay bên cạnh. Cái khổ là khói quá đi, khói muốn lòi con ngươi ra vậy đó.

Lại lạnh nữa. Trời cuối năm sương sa tê buốt cả người. Phía nào quay vào lửa thì nóng rát, phía nào quay ra ngoài thì cóng xương.

Em gân mình chịu đựng như vậy cho đến hơn 8 giờ. Anh Chất lần này có vẻ thủ tín, chịu khó quanh quẩn ở nhà không bỏ đi chơi. Thấy sắp đến phiên, anh trịnh trọng vào nhà khuân cái chiếu ra trải ngay xuống sân kế bên bếp lửa. Em la lên :

- Trời đất, ở ngoài này lạnh lắm chịu gì nổi. Anh Chất vào nhà đi chừng mười lăm phút ra coi một lần là được rồi.

- Thôi khỏi. Hòa vào mang cho anh cái chăn bông ra đây !

Anh quấn chăn sù sù ngồi án ngữ ngay chỗ cửa ra vào. Nơi ấy có mái hiên che đỡ sương phần nào, nhưng chắn mất chỗ cho củi vào lò. Mà mặc kệ anh ấy, phiên của anh ấy mà.

- Ui da mỏi lưng quá. Tên Tài vào lấy cho anh cái gối mau lên.

Em ngán ngẩm nhìn anh gối đầu, quấn chăn nằm thù lù một đống. Mới chưa đầy nửa giờ chứ mấy ? Mà thôi kệ, để xem anh ấy làm ăn ra sao !

Làm ăn ra sao thì biết liền. Vào nhà dọn dẹp một lát xong tính đi ngủ, em đảo qua nồi bánh xem tình hình. Trời đất ơi ! Ông anh ngáy khò khò, còn lửa bánh thì hiu hiu sắp tắt. Em lay anh :

- Dậy mau, dậy mau cho củi vào mau đi anh Chất.

- Ứ… ừ… ra chỗ khác đi, lộn xộn cái gì ?

Anh gắt gỏng nhăn nhó rồi lại ngủ tiếp. Em chạy bay vào lo báo cáo mẹ. Mẹ vội vàng trở ra :

- Cái thằng… không làm thì thôi còn nằm chướng thế này, ai mà cho củi vào bếp được hở trời !

Phải thêm chị Ba phụ lực nữa, mẹ mới dựng được ông con cả dậy để tống vào buồng ngủ. Mẹ thở dài. Em thông cảm, bèn trả lời xuôi xị :

- Thôi mẹ đi nghỉ đi vậy, để con coi đến khi nào tên Hòa ra thay.

Mẹ lắc đầu nhìn em rồi bỏ vào nhà. Được cái rất may là tên Hòa đã rủ thêm được một đứa bạn để thức chung cho vui. Hai thằng lục đục đi lấy ấm đun nước pha café. Phải pha sẵn uống cho ngấm, cũng gần tới phiên rồi mà. Đang hì hục cho củi vào lò, em chợt nghe tên Tâm hỏi tên Hòa :

- Ê Hòa, mày uống thử sao cà phê kỳ cục quá à.

- Ủa ! Sao nó chua chua mày nhỉ ! Thôi đúng mẹ tao mua cà phê Lễ Ký rồi.

Em vội vàng quay lại :

- Chỉ láo. Chị đi mua cà phê Moka rõ ràng. Mấy đứa pha phách ra sao lại còn chê với bai.

Tên Hòa nghe em cải chính, ấm ức mang bình cà phê đến cho em nếm thử. Vừa rót ra cốc, đưa lên miệng hớp một ngụm, em đã rùng mình phun phì phì, cố nén cơn buồn nôn khủng khiếp. Cà phê chi mà tanh tanh, chua chua, mằn mặn, ngòn ngọt, đắng đắng… chợt hiểu em la lên :

- Chết cha rồi ! Hỏng rồi ! Tên Hòa lấy nhầm lọ bột ngọt rồi !

Nghe em nói, Hòa và Tâm ngẩn ra nhìn nhau. Như còn chưa tin, Tâm vác "lọ đường" ra gần đèn để… nghiên cứu kỹ lưỡng. Em nghe nó lẩm bẩm :

- Đâu có phải đường…

Thế là đi đời món cà phê. Em ái ngại nhìn mấy đôi mắt nhướng lên không nổi của hai đứa, đành phải xua tụi nó đi ngủ. Thôi, nông nỗi này ta phải tự lực tự cường là hơn. Nói gì đến ông Tài, nửa đêm có mà súng cà nông bắn nó cũng chẳng thèm nhúc nhích, chẳng thà em bao thầu luôn cái vụ củi lửa còn được tiếng tử tế với đàn em.

6 giờ sáng em vào mời bố mẹ ra vớt bánh. Chị Ba sẵn sàng một bên đón từng tấm bánh do bố vớt lên từ nồi, nóng hổi, rửa sạch trong thau nước lạnh, đưa cho em lau khô rồi chuyền sang mẹ. Mẹ xếp đều trên tấm phản để nén bánh cho róc nước.

Khi mọi sự xong xuôi thì đã 8 giờ hơn. Em ngật ngưỡng lên lầu như trong cơn mộng du. Không còn cảm thấy gì ngoài nỗi mệt mỏi nặng trĩu, mênh mông… Tuy thế, trước khi chìm hẳn vào trong giấc ngủ em còn nghe tiếng lũ con trai nhốn nháo dưới sân :

- A, bánh vớt xong rồi hả mẹ ? Kìa có cái bánh phòi ruột, mẹ lấy ra cho tụi con ăn sáng đi mẹ. Nóng hổi vừa thổi vừa ăn mà !

Lê thị Thái Bình

Hai Mươi Bốn

Ba Người Trên Sân Ga

Hữu Phương

Bức thư đến, vô tình chấm dứt bữa cơm tối của đôi vợ chồng già, và tự dưng rẽ họ về hai phía trái ngược nhau. Bà Cảnh chợt thấy miếng cơm nghẹn đắng ở cổ và một cái gì anh ách ở đâu đó trong bộ ngực lép xẹp, khi nhìn sự hồ hởi thái quá cũng như niềm vui đột ngột không thể giấu được trên nét mặt chồng. Bà thừa hiểu đó là thư của Tâm, mẹ cái Gianh, bởi chỉ thoáng qua cái cười lẫn trong râu và cái nháy mắt ranh mãnh của ông bạn già giao thông xã lúc giúi bức thư vào tay ông Cảnh qua hàng rào dâm bụt thì biết rõ.

Ông Cảnh vừa có chén rượu trước lúc xới cơm, nên trong người thấy phấn chấn, và không hiểu sao, lại hứng khởi nhắc đến cái chuyện hồi còn nhỏ của hai người, làm bà Cảnh vừa thích thú cười móm mém, vừa e thẹn đỏ cả mặt. Đấy là cái thời gái mười bảy, trai đôi mươi trẻ nhất làng, đêm đi tham gia cổ động, đuốc cháy đỏ trời, khi tan cuộc hai người trở về trên lối cũ tối om, đây đó dọc vệ đường còn leo lét những tàn đuốc cháy trong cỏ. Khi đó, không hiểu sao ông nhắc đến chuyện lũ rắn cạp nong hay theo đóm ăn tàn; và bà, cũng không hiểu sao đi sát ông hơn và quờ tay nắm lấy khuỷu tay ông, bắt đền phải đưa về tận nhà. Bàn tay của họ tìm nhau trong bóng tối, và như có một luồng điện truyền qua, khiến họ lặng đi, nóng rực, chỉ nghe rõ lời của hai trái tim đập dội trong lồng ngực.

Đó là cái phần đời đẹp đẽ và duy nhất họ có được với nhau trong hơn ba mươi năm qua; và ông chỉ nhắc khi chỉ có hai vợ chồng, muốn làm vui lòng bà. Bà Cảnh nghe ông nhắc lại chuyện ấy không biết bao lần kể từ hồi gặp lại nhau, nhưng lần nào bà cũng thấy mới mẻ và thích thú rơm rớm nước mắt. Hôm nay cái Gianh vắng nhà, nó bận tham gia đợt dã ngoại lên Bạch

Mã của học sinh cấp ba, nên ông Cảnh nhắc lại chuyện cũ chẳng cần ý tứ.

Bữa cơm đang vui vẻ và ngon miệng như thế, thì cái thư đến, và họ chẳng thể tiếp tục như cũ được nữa. Bà Cảnh ngồi thừ người, tay chống đũa trong bát cơm ăn dở, và nhìn ông Cảnh một cái nhìn trách móc, tủi hờn của kẻ "chồng chung ai dễ chi nhường cho ai". Ông Cảnh, có lẽ do quá mừng, đã không chú ý đến điều đó, tay run lẩy bẩy lật đi lật lại phong thư, miệng lẩm bẩm như nói với mình: "Thư của Tâm, thư của Tâm, bà nó ạ". Và suýt nữa ông hôn lên những nét chữ quen thuộc trên phong bì, nếu không kịp liếc qua mặt vợ. Ông cố lấy lại bình tĩnh bằng câu nói to: "Để xem... thư nói gì nào...", nhưng tay ông luống cuống đến mức bóc rách cả phong bì, và khi gí trang thư vào bên cạnh đèn, ông mới biết là mình lật đật bỏ quên cái kính lão ở đâu.

Bà Cảnh không tài chi ngủ được, cứ rên hừ hừ như mọi lần bà cần rên. Nhưng đêm nay, bà thực sự thấy mình mệt mỏi quá sức, yếu đuối quá sức. Bà trở mình liên tục và thấy đau nhức từng khớp xương ống chân, ống tay. Hình như những đòn tra tấn của giặc xưa kia nó lặn đi đâu, giờ trở lại hành hạ bà. Và điều này lại khiến bà càng hờn giận những "ai" đó gấp bội. Hừ... hừ... "Người ta" sao lại quá sung sướng đến thế. Được tập kết ra bắc, được sống rong ruổi đây đó ở nơi xa bom đạn, thế chưa đủ sao? Mà "người ta" còn rửng mỡ đèo bòng, còn thêm vợ nọ con kia? Để bây giờ...

Bà Cảnh bực bội trong cơn ghen tức âm thầm khi thấy ông Cảnh vẫn chưa chịu tắt đèn đi ngủ, ngồi lặng lẽ bên bàn trà, thỉnh thoảng mở trang thư ra đọc lại, và hình như còn cười thầm một mình nữa. Bức thư của Tâm viết có mấy dòng, rằng chị ốm đã mấy hôm nay, rằng không hiểu sao chị thấy nhớ cái Gianh quá". Và lần này xin phép "anh chị trong nớ" cho em nó ra quê chơi ít bữa.

Hừ... Ôi dào, bà thì bà hiểu tâm địa các người, bà đi guốc trong bụng các người. "ốm đã mấy hôm nay" - dễ thường đời này chỉ một mình chị ốm chắc? Hừ... hừ... "Không hiểu sao thấy nhớ cái Gianh quá - Nhớ cái Gianh hay nhớ "anh Cảnh"? Điều đó thì rõ như ban ngày rồi, lại còn "không hiểu sao"! Mà cái Gianh mới mười lăm tuổi ranh ấy đi từ trong ni ra ngoài nớ một mình được răng? Khiếp. Thế mới biết người ta nhắn nhe hẹn hò nhau

khôn ngoan đáo để chưa, ranh ma chưa! Nhưng không qua nổi mắt gái già này đâu! Bà thì bà biết tỏng tòng tong cái tổ con chuồn chuồn! Hừ... hừ...

Nỗi bực bõ và đau khổ ngấm ngầm cứ dày vò, hành hạ bà. Đầu tiên bà đổ lên đầu ông Cảnh, người chồng đã bội bạc lời nguyền ước xưa: "Chỉ hai năm thôi, hai năm là anh lại về... Em ở lại cố...". Bà nhớ lúc đó, bà quàng cái tay nải gạo qua chiếc ba-lô của ông và nói, cố dằn cơn nhớ nhung, tủi hờn đang dâng lên trong cổ: "Anh đi sức gối mạnh chân... chớ lo chi cả. Mọi cái ở lại đã có em...". Bà phải cắn vào ngón tay mình để khỏi bật ra tiếng khóc, tiếng khóc của người vợ vừa mới bén hơi chồng ba hôm đã phải chia xa. Hừ... hừ... Thế mà ông đi biền biệt, không một mẩu tin, hơn hai mươi năm mới trở lại. Và khi trở lại, nào phải chỉ có một thân một mình.

Đành rằng, cái chuyện trở về không đúng hạn chẳng phải riêng ông, và cũng chẳng phải lỗi tại ông, nhưng bà vẫn thấy tưng tức. Ông trở về, lại dắt theo một con bé chừng mươi tuổi, và tươi cười hơn hớn bảo với bà rằng: "Đây, con chúng ta đây!". Ôi chao rứa có xung máu không? Đã không thấy được cái lỗi của mình, lại còn xưng xưng như thể vừa lập được chiến tích. Té ra, bà phải chịu cảnh tù đày, tra khảo để cho "các người" ở ngoài nớ tha hồ mà... Lần ấy suýt nữa bà đã nổi trận lôi đình ngay giữa họ hàng, chòm xóm cho đã cơn giận. Nhưng cái vẻ ngây thơ con trẻ trên gương mặt phúc hậu sáng sủa và cái vẻ khép nép của người chịu nhún thay mẹ nó của con bé đã làm dịu đi cơn tam bành của bà.

Nhưng liền đấy, bà thấy tủi thân tủi phận quá thể. Và bà òa khóc. Ông Cảnh ngỡ đấy là những giọt nước mắt mừng rỡ của ngày gặp mặt, nên cứ vuốt mãi mái tóc sớm bạc của bà mà an ủi, rằng đất nước đã trọn vẹn, rằng giờ anh đã trở về đây, em đừng khóc nữa.

Ông Cảnh đâu hay rằng tận sâu thẳm tâm can, bà buồn tủi biết bao, thấy mình mất mát biết bao! Phải. Ngày ấy chia tay chồng chưa được mấy tháng, có kẻ đã rình rập theo dõi. Rồi cái "luật mười năm chín" đẫm máu tràn qua, xóm thôn tan nát, bàng hoàng như vừa qua cơn ác mộng. Bà bị chúng bắt lên bắt xuống, tra khảo, đòi tuyên bố từ bỏ người chồng ngoài bắc không biết bao lần. Người mẹ chồng già yếu đã không qua nổi đòn thù, để lại một mình bà trơ trọi, cô độc như một nhành cây yếu đuối trước bão tố, với cái

tuổi hai mươi lăm dằng dặc nỗi nhớ chồng nơi xa ngái...

Không biết bà sẽ sống tiếp ra sao, nếu không có tổ chức đến móc nối, và dẫn dắt bà. Và nỗi nhớ chồng, lời nguyền ước lúc chia tay lần ấy của ông, đã thành chỗ nắm vịn, chỗ tựa đỡ cho bà đi qua những tháng năm nghiệt ngã... Lần sơ sẩy duy nhất trong quãng đời hoạt động của bà, là lần tổ du kích bố trí giết tên xã trưởng ác ôn giữa ban ngày. Công việc thực hiện trong một khoảnh khắc cực kỳ mạo hiểm, tới mức khi cài được tờ lệnh thi hành án của Mặt trận lên cái cúc áo giữa ngực của tên bán nước, nơi cạnh đó là một lỗ thủng của viên đạn còn rỉ máu, thì bà nhận được ám hiệu có động. Bà chỉ kịp rút lui một quãng và thay đổi bộ lốt hợp pháp, thì bị bắt. Chúng nghi chính bà đã làm cái việc tày trời đó, nhưng vẫn chưa có cơ sở xác đáng; phần nữa, chắc chúng còn muốn khai thác, đơm nhử đồng đội bà, nên chúng giam bà trong một xà-lim kiên cố. Rồi từ đó, bà bị đẩy từ nhà tù này đến nhà tù khác, với bao nỗi cực nhọc mà bà không nhớ hết. Và cái phương cách giúp bà vượt qua những cực hình khủng khiếp của kẻ địch, là trong đầu bà luôn choán ngợp hình ảnh ông, là những đêm gối ấp tay kề ngắn ngủi, là lời trao gửi cho nhau ngày chia biệt...

Cho đến một hôm, nghe súng nổ loạn xạ, rồi xà-lim bật mở, và ngoài sân lố nhố bóng áo xanh mũ tai bèo, bà mới tin là mình thoát chết. Bà đã sống trong niềm vui tràn ngập nụ cười đẫm nước mắt của ngày Đất Nước hoàn toàn giải phóng, trong nỗi háo hức chờ đón chồng trở về. Và vợ chồng sum họp như xưa...

Những bực bõ, hờn ghen về sự ba thê bảy thiếp của chồng phút đầu, rồi cũng qua đi. Dẫu sao, giờ đây ông cũng đã trở về với bà, hiển hiện, bằng xương bằng thịt sờ sờ ra đấy, chứ không phải trong mơ như trước. Từ nay bà sẽ giữ riệt lấy chồng, sẽ không để mất ông một lần nữa, không sẻ chia cho bất kỳ một ai nữa...

Nhưng, ngay đêm đầu tiên hai vợ chồng có được sau hơn hai mươi năm trời cách biệt, bà đã khóc tức tưởi, đấy là những giọt nước mắt buồn tủi và thất vọng về niềm hạnh phúc, đến lúc ấy, bà mới chợt nhận ra rằng mình đã quá già đã ngoài năm mươi, rằng cái tuổi hồi xuân ngắn ngủi của người đàn bà ở bà cũng đã qua đi từ hồi nảo hồi nào trong tù. Tiếng khóc của bà rấm

rứt mãi khiến ông Cảnh tỉnh giấc. Có lẽ ông không hiểu bà, nên đã kéo bà vào lòng, dỗ dành như một nhà thuyết giáo: "Hoàn cảnh đất nước, hoàn cảnh lịch sử, chứ đâu phải riêng mình ta, em?". Nhưng dẫu câu nói trong khuya và cử chỉ khuyên bảo âu yếm của ông cũng làm bà dịu lại. Hoặc giả chính bà cố dịu đi để ông khỏi mất ngủ. Bà thương ông lắm lắm, giận thì giận, bà vẫn thương chiều mọi sở thích của ông như bao người đàn bà biết sống một mực về chồng...

Có một điều, phải, một điều thôi, bây giờ bà không thể vì thương ông, vì nể ông mà gắng chiều được nữa. Với cái tuổi chưa đến sáu mươi, nước da đỏ au nhanh nhẹn và còn tráng lực như ông, đã nói chi chuyện già? Chao ôi, tạo hóa sao nỡ bất công đến thế? Trong khi bà chỉ thua ông vài tuổi. Có thể một phần do bị tù đày tra khảo, phần nữa sống trong trạng thái mòn mỏi mong chờ, đã đẩy bà nhanh qua cái mốc ấy khi nào: để bây giờ người bà chỉ còn như con mắm khô quắt, và hết kiệt mọi ham muốn, mọi thèm khát, nếu không muốn nói là "chuyện ấy" trở nên cực chẳng đã với bà. Ban ngày mọi lo toan làm khuây khỏa, nhưng đêm đến là nỗi lo âm thầm của bà.

Quả thật, với bà đêm chỉ muốn ngả lưng cho sớm, sau khi đã nhẩm đếm số tiền bỏ ra và số tiền nhặt về của gánh rau mùi trên vai sau mỗi buổi chợ; rồi một giấc ngủ êm nhẹ của người già đến từ lúc nào; cho đến khi thấy mỏi nhừ và đau ở sống lưng biết là trời sắp sáng, dậy đỏ lửa, đun cho ông ấm nước pha trà và bắc lên nắm gạo nấu miếng cơm cho cái Gianh đi học.

Cái mong ước ấy của bà ít khi thực hiện được, bởi đêm đêm bên cạnh bà, ông Cảnh hình như không ngủ, cứ hay trở mình, gác tay gác chân, và đôi khi trườn cả người qua người bà. Thương ông bà gắng chiều, nhưng sự gắng chiều ấy đã trở thành một sự chịu đựng...

Rồi bà cũng tìm được cách khéo léo để "cách ly" ông. Đấy là một dịp mùa hè đến, bà bảo ngủ chung nóng lắm, và dọn cho ông một giường riêng. Cái nhà ba gian, gian liền sát bếp là chỗ của bà và cái Gianh (buồng bà phía trong, giường cái Gianh ở phía ngoài, cạnh cửa sổ, giữa là lối đi xuống bếp), gian giữa đặt bàn thờ ở phía trong, phía ngoài là bộ bàn trà, gian trên cùng đặt giường của ông. Bà yên tâm vì đã tìm được cách mà bà cho là diệu kế này. Nhưng bà nhầm, bà không tính đến chuyện ông có đôi chân. Một

tối, bà đang nằm thiêm thiếp thì chợt nghe tiếng dép nhè nhẹ đi đến, rồi thấy ông quờ tay lên người bà, vuốt tóc bà và khẽ nằm xuống bên cạnh bà...

Từ đấy, bà nín thở và thon thót lo mỗi khi có tiếng dép của ông lê qua, dù có khi ông chỉ đi tiểu tiện. Có một lần, không hiểu vì quá lo lắng, hay vì một lý do gì khác, bà bỗng lên tiếng rên khe khẽ khi có tiếng dép của ông từ xa. Và lần ấy tiếng dép của ông chần chừ một giây rồi xa dần và im hẳn. Bà nín cười... Đấy, cái sự thỉnh thoảng hay rên hừ hừ về đêm của bà, có căn nguyên vậy đó.

Nhưng, hôm nay bà rên không phải vì lý do đó, bà thực sự thấy mình đau yếu, thấy mình bất lực. Bà lo không biết xử trí ra sao trước yêu cầu thế nào cũng nói vào sáng mai của ông, là sẽ đi ra ngoài ấy thăm Tâm. Trước đây, lâu lâu ông xin phép bà đi thăm bạn bè, hay bà con đâu đó dăm bảy bữa, bà không đắn đo cân nhắc, thoải mái chấp nhận ngay, và thậm chí còn chuẩn bị chu đáo cho ông đi xa. Nhưng bây giờ, không hiểu sao bà hoàn toàn không muốn ông đi ra ngoài ấy một chút nào. Trái tim bà như bị ai bóp chặt khi mường tượng rằng ông sẽ được Tâm chăm sóc vồ vập như trời hạn lâu ngày gặp mưa, rằng đêm đêm hai người má ấp vai kề, thầm thì "anh anh, em em" mọi điều nhung nhớ, rồi...

Hừ... hừ... không, không thể được. Ông ấy là chồng bà, là của riêng bà, không ai có quyền... Phải! Bà không chấp nhận chuyện đó. Bà không thể để ông đi. Hừ... hừ...

Và, suốt đêm bà không sao chợp mắt, vừa rên vừa nghĩ kế giữ chân ông.

Sáng hôm sau, ông Cảnh không ngồi nhấm trà như mọi khi, mà xăm văn đi vào đi ra, khi xếp các thứ rau vào rổ cho bà, khi tìm đôi quang gánh ở chái bếp... Bà Cảnh biết ông định nói điều gì rồi, nhưng bà giả lơ, không đụng đến. Cho đến khi bà cắp nón và ghé vai vào chiếc đòn gánh tre mỏng mảnh, ông Cảnh mới ấp úng, như đứa trẻ có lỗi:

- Mình ạ... Có lẽ... tôi phải đưa cái Gianh ra quê, nhân thể xem mẹ nó ốm đau thế nào...

Biết ngay mà! Bà Cảnh ngừng lại, lấy tay quệt thứ bã trầu dính đỏ bầm khóe miệng, ra chiều cân nhắc một giây, rồi xởi lởi:

- ờ... Mà để tui coi... Từ hồi được làm chị làm em với mẹ cái Gianh tới

chừ, đã khi mô ông cho tui được gặp mặt bà con họ hàng dì ấy ngoài nớ? Thôi chuyến ni nhân có mấy ngày nghỉ, ông để tui đưa cái Gianh đi, chị em gặp nhau lâu lâu.

Bà nói và quày quả đặt gánh lên vai như thể sợ kéo dài chợ trưa, và như thể chuyện không có gì phải bàn lại nữa, khiến ông không kịp phản ứng gì. Khi bà ra khỏi cửa rồi, ông mới ngớ ra, mới kịp hiểu, và đứng ngẩn tò te hồi lâu như đứa trẻ bị cụt hứng, trước cái lý lẽ đơn sơ mà chết cứng ấy của bà...

Bà Cảnh, sau chuyến đi cùng cái Gianh ra thăm "dì nó" trở về, hoan hỉ như sau một chuyến công cán dàn xếp thắng lợi. Bà hồ hởi kể với ông say sưa bao nhiêu thu nhặt được ở quê "ngoài nớ": Nào cái dòng sông Gianh nước trong và xanh dễ sợ, cứ ngỡ không có đáy, nào chạy dọc hai bờ bãi là tít tắp ngô non và lạc, với bốn bề viền những bờ dâu xanh mướt; nào đi trong đường quê cấm có thấy ánh mặt trời, cam bưởi cứ thả hương quấn quít theo người, nào bến sông chiều con gái tắm đông chi lạ, o mô o nấy tóc dài và da trắng hết chỗ nói...

Bà vô tình, hoàn toàn không hay biết rằng, đã chạm đến nỗi niềm sâu kín nhất trong lòng ông Cảnh. Bà đơn giản nghĩ rằng, tả thực cảnh quê hương ngoài đó, cái quê hương mà quả thật đã khiến bà thích thú, sẽ làm ông vợi nỗi nhớ Tâm. Điều bà luôn luôn mong muốn là làm sao trong ông hình ảnh Tâm không vượt trội bà. Nhưng bà đâu hay rằng chính những điều bà nói, đã thắp bùng lên nỗi nhớ Tâm cháy bỏng trong ông.

Chao ơi, cái làng quê bên bờ sông Gianh ấy cứ như là nơi ngọn nguồn nỗi nhớ của ông. Thuở ấy, ông còn trai tráng lắm. Đơn vị hải quân của ông đóng ở cảng Cửa Gianh, trấn giữ một vùng mặt biển và một cửa sông trên bến dưới thuyền tấp nập. Chiều chiều, dòng sông xanh chở những con tàu trắng đi lại giữa hai bờ làng quê trù phú yên vui. Những cô gái gánh cá lên bờ còn ngoái lại trêu mấy chàng lính thủy trên tàu. Nhưng cảnh thanh bình ấy chấm dứt đột ngột, khi những quả bom đầu tiên của giặc Mỹ ném xuống miền bắc lại rơi đúng bến cảng này.

Không thể tiếp tục cuộc chiến đấu bất lợi giữa những con tàu chỉ đi lại được trên mặt nước hạn hẹp và trống trải, với lũ diều hâu rộng đường nhào lộn trên không và có vũ khí la-de lợi hại, đơn vị ông chuyển sang lối đánh

du kích. Và những con tàu đang đêm lặng lẽ ngược dòng sông Gianh, về neo ẩn dưới những lùm tre cao vút, xanh um vươn ra mặt sông, như từ lâu nó đã chuẩn bị cho cuộc chiến đấu ác liệt này. Rồi từ đó, đêm đêm, dòng sông Gianh lại lặng lẽ tiễn đưa những con tàu ra đi trong nỗi thắc thỏm mong chờ... Để sớm hôm sau, trước khi có ánh ngày, những con tàu lại trở về nằm nghỉ dưới những lùm tre cao vút, xanh um, lim dim nghe sóng sông Gianh vỗ về ru hát, thì trên mặt báo in đậm những chiến công của nó: số tàu chiến giặc bị đánh chìm số xuồng biệt kích bị bắt gọn ngoài khơi. Đó là nỗi kinh hoàng của bọn giặc biển và nỗi khủng khiếp đến phát điên của bọn giặc trời Mỹ. Và hàng trăm tốp máy bay phản lực ngày càng sục sạo ráo riết khắp nơi mọi chốn, cố tìm cho ra dấu vết những con tàu bé nhỏ của đơn vị ông.

Ông nhớ một lần, những mái hầm của tiểu đội ông chưa kịp ngụy trang trước lúc ra đi , sớm hôm sau trở về đã thấy mọc dày những cây dâu non. Ông không ngờ có một bàn tay con gái đã làm việc đó. Và, cái chàng lính thủy ấy đã "vương phải tơ" của người con gái đất Phù Kinh tơ lụa. Những người lính chuyên đánh trận về đêm, ban ngày cố ngủ. Nhưng ông nào ngủ được đâu khi gót chân của nàng nhẹ êm bên cửa hầm và bàn tay quay xa của nàng như múa? Cái đuôi mắt hình lá dâu của nàng cứ mở to lo lắng và hồi hộp ngóng theo bóng con tàu của ông ra đi lúc hoàng hôn...

Rồi một hôm, ông nhớ rõ là một sáng mùa hạ trời rất trong, trong đến nỗi có thể trông rõ những nhành cây khẳng khiu với những tán lá lưa thưa trên vách lên màu xám của chín mươi chín chóp núi đá vôi của dải Phượng Hoàng chạy dọc phía nam dòng sông, không hiểu chúng nghi là những con tàu nép hai bờ sông, hay chỉ là sự điên cuồng săn tìm trả thù vu vơ, mà bầu trời yên vui ban mai bỗng chốc đen đặc bóng lũ giặc trời. Thoạt đầu chúng chia thành hai toán bay hàng dọc theo hai hướng đi qua, rồi đột ngột quay ngoặt trở lại, ngỏng những cái cổ ánh bạc lên cao và bất thần đâm bổ xuống dòng sông. Cùng với tiếng rú rít gào thét man dại của hàng chục động cơ máy bay, tiếng nổ váng óc của mưa bom, của rốc - két và tiếng giòn đanh của các ổ đại liên, mười hai ly bảy dân quân vây bủa trên các đỉnh lèn đánh trả quyết liệt, là những cột nước tự lòng sông, những cột lửa từ hai bên bờ

dựng vụt lên trời. Tất cả như chìm trong một vùng hỗn chiến của lửa, nước chạy dọc hai triền sông.

Nhưng, như có phép thần, những lùm tre vẫn gan góc vươn ra che chở những con tàu. Và dòng sông Gianh cũng như đất mẹ hai bờ hứng chịu các luồng bom không chút chần chừ. Càng sục sạo săn tìm, lũ giặc trời càng điên cuồng cắt bom hối hả...

Và, trong tiếng đạn nổ bom gào, những người lính thủy nghe rõ cả tiếng trẻ con khóc thét, tiếng của người bị thương kêu rên, tiếng gia súc thét rống, tiếng của những ngôi nhà bốc cháy nổ lốp đốp... Trái tim của họ đau nhức nhối. Không thể được! Không thể để nhân dân vì ta mà mất mát đến tính mạng và tài sản quá thể, con tàu ông xin lệnh nhổ neo, kéo cờ đỏ sao vàng, mặt đối mặt với lũ giặc trời Mỹ, thu hút các luồng bom, để bảo vệ nhân dân và hàng chục con tàu khác.

Phút chốc, con tàu chiến sơn mầu nước biển, ở đâu đó lao vút ra giữa dòng sông. Trên boong những người lính, không ai bảo ai, gọn ghẽ trong bộ đồ lính thủy mới nhất của mình: chiếc áo trắng in những con sóng xanh, chiếc mũ xanh có hai đuôi én tung bay, lanh lẹn và bình tĩnh ngồi vào vị trí chiến đấu quen thuộc quanh cỗ pháo hai nòng vươn thẳng lên trời một cách tự tin. Lũ máy bay giặc, như một bầy nhặng, bâu lấy con tàu của ông.

Ông nhớ là lúc đó, ông hoàn toàn không nghe một tiếng bom nào, chỉ thấy loang loáng những bóng đen to nhỏ khác nhau lao thẳng từ trời cao vút xuống hạm tàu. Con tàu khi nghiêng khi ngửa, khi chồm lên khi giật lùi, vừa tránh bom đạn vãi tứ phía, vừa nhả đạn đánh trả quyết liệt. Nước sông Gianh lúc đó cứ sôi lên sùng sục ở hai mạn tàu, và như nhuốm đỏ bởi máu đồng đội.

Về chiều, con tàu như kiệt lực vì thương tích đầy mình mẩy và vì những hòm đạn từ đất liền chuyển ra trên những con thuyền nhỏ nhoi của các cô dân quân với búi tóc tròn và bộ đồ đen nước dính chặt thân người, vừa bơi vừa đẩy dưới mưa bom, có lúc không đủ nạp cho cỗ pháo hai nòng bấy giờ đã đỏ bỏng. Không biết lũ phi công Mỹ nhận biết điều đó, hay chúng sợ tối trời để sổng mất con tàu, đã tập trung đánh đòn cuối cùng xuống con tàu của ông. Ông nhớ là lúc đó, ông thấy chớp lóe trùm con tàu, và mình bị hất

tung xuống lòng sông như một tảng đá. Từ đáy sông lắng cát, không biết nhờ một sức mạnh nào: có lẽ là sự sống còn sót lại ở hơi thở cuối cùng trước khi tắt lịm, đã đẩy bật ông lên khỏi mặt nước. Nhưng hai cánh tay ông hình như không còn điều khiển được nữa, và trở nên nặng nề, đau buốt trong sự quẫy đạp của ông. Ông bơi chỉ bằng hai chân, đúng hơn là ông chống chọi tuyệt vọng với thần chết đang nắm hai tay ông từ từ kéo xuống lòng sông ngạt thở...

Ông tỉnh dậy khi hoàng hôn vừa buông xuống mép nước, bên bờ dâu thẫm xanh, nằm ngửa trong vòng tay một cô gái áo quần ướt sũng. Dòng sông và bầu trời yên ắng trong mầu tím sẫm của nó, như chưa từng mấy phút trước đó có cuộc ác chiến nước sôi lửa bỏng. Không biết nước từ mái tóc rối bời của người con gái chảy xuống, hay nước từ cái đuôi mắt hình lá dâu mở to lo lắng của nàng nơi mặn chát môi ông...

Chính tình yêu đã giúp Tâm tìm được ông ở phút hiểm nghèo, và vừa bơi vừa dìu ông từ giữa dòng sông mênh mông vào bờ, trong đôi tay quay xa kéo sợi dẻo mềm của gái Phù Kinh, dưới cái bầu trời mưa bom khủng khiếp ấy.

Sau này, khi cuộc chiến ngày càng ác liệt, có lẽ vì cái thời điểm về nam của mỗi người đã trở nên không hạn định được cụ thể, ở trên người ta cho phép những người tập kết ra bắc có thể xây dựng gia đình. Và ông đã cưới Tâm. Để kỷ niệm trận đánh không quên ấy, họ đã chọn tên sông đặt cho con gái của mình.

Ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, ông trở về thăm quê, không ngờ người vợ thuở ấy, sau bao năm tù tội, giờ vẫn còm cọm chờ ông. Lúc đó theo lời khuyên của Tâm: "Anh sống với em như thế là đủ cho em một đời hạnh phúc rồi, bây giờ anh hãy vì chị ấy... Chị ấy nào đã trọn một ngày gọi là hạnh phúc...", ông trở về, và mang theo cái Gianh cho đỡ nhớ...

Điều hoàn toàn bất ngờ và khó xử đã xảy ra ngoài suy nghĩ của bà Cảnh (có lẽ cả ông Cảnh nữa) là sự xuất hiện của Tâm ngay sau khi bà từ ngoài ấy trở về được ba hôm. Chiều ấy, ông Cảnh vừa hoàn thành một vòng bơi và vừa mặc quần áo, ông vừa cảm thấy hài lòng vì sự dẻo dai của mình vẫn còn khả dĩ. Ông trở về lòng thư thái. Đó là một điều hiếm hoi. Từ lâu, ông

Cảnh đã là một ông già đầy tâm trạng, lặng lẽ mà man mác buồn. Chẳng còn dấu vết gì ở ông của một thuyền trưởng tiếng tăm nữa, ngoài mái tóc đốm bạc thường xuyên cắt cua kiểu lính và nước da mầu đồng hun một đời ăn nắng ăn gió, với thói quen ngày hai buổi, lúc tinh mơ và lúc chiều nhạt nắng là lại ra con sông trước làng bơi một vòng.

Ông vừa bước vào sân, thì ngoài ngõ đã nghe tiếng của Tâm. Thoạt đầu cả ba người cùng lặng đi mấy phút. Với ông Cảnh và Tâm, có lẽ là sự dồn nén của bao ngày mong mỏi, nhớ trông; giờ gặp lại mừng quá nghẹn ngào không nói nên lời, lại nữa bên cạnh họ còn có bà Cảnh đang há hoác miệng vì ngạc nhiên, khiến họ phải dằn lòng. Nhưng bà Cảnh không thể nào tưởng tượng nổi một "nước cờ" táo bạo và khôn ngoan của "đối phương", khi nghe Tâm, sau phút giây trấn tĩnh, đã tìm được cách lý giải rằng chị đi ký hợp đồng gì đó cho hợp tác xã, tiện thể ghé lại...

Bữa cơm chiều diễn ra bề ngoài vui vẻ, nhưng bên trong nhiều tâm trạng trái ngược nhau. Bà Cảnh lấy cớ "dì nó mới vô, còn lạ nước lạ cái", giành lấy công việc xới cơm và tiếp thức ăn, để che lấp cõi lòng rối bời đến nỗi không tài chi ăn uống bình thường được. Ngực bà lại như có một cái gì đè chẹn, tưng tức khi thấy ánh mắt chợt trở nên lấp lánh, trẻ trung của ông Cảnh cứ hướng về phía Tâm. Dào ơi, sao ông vẫn chưa chịu yên cái phận già, mà còn tí tởn!

Họ còn gắp thức ăn bỏ vào bát nhau, nài nỉ nhau ăn thêm như một cặp uyên ương còn trẻ, khiến bà Cảnh thấy ngứa mắt. Và liền đấy bà cảm thấy tủi thân tủi phận, cảm thấy mình là người thừa trong mâm cơm, mặc dù họ cùng nhau gắp thức ăn bỏ lên bát bà thúc giục bà ăn. Nhưng bà có nuốt được đâu. Bà nhìn trộm mái tóc dài và mượt chảy phủ cái eo lưng còn thon thả của Tâm mà thèm, và giận. Này cô kia, sao bỗng dưng ở đâu lại ghé lưng vào chỗ chồng bà? Chao ôi, sao người ta hạnh phúc đến thế? Sao các người hạnh phúc đến thế? Bất giác, bà lại bật lên tiếng rên "hừ... hừ..." ngay giữa mâm cơm.

- Chị làm sao thế? - Tâm hơi hốt hoảng và hỏi bà một cách ái ngại, khi chị thoáng nghe tiếng rên.

- Không. Ơ mà ... cái hồi bị chúng tra tấn, chừ trở trời cứ hay tức ngực...

Bà Cảnh nói lí nhí và đưa tay vuốt ngực, cố nén cơn hờn ghen đang dâng đầy ứ trong người.

Rồi bà cũng tìm được cách để chống trả "đối phương". ấy là đêm đó, trước khi đi ngủ, bà Cảnh nói như phân công.

- Dì nó với cái Gianh ngủ giường của tui trong buồng cho rộng; hai mẹ con tha hồ tâm sự, hỉ!

Đấy là bà nói cho hợp lý thế thôi, chứ cái Gianh đã ý tứ xin phép bà đi học tổ và ngủ lại nhà bạn từ đầu hôm. Rồi trước khi tắt đèn, bà dịch cái giường đơn của Gianh ra chặn cửa buồng, và vừa soạn chỗ nằm cho mình, bà vừa phân bua rằng: "Để hai chị em trò chuyện cho rõ".

Cứ thế, suốt nửa tháng trời có mặt của Tâm, đêm đêm bà Cảnh nằm canh cửa buồng, mặc cho hai đầu ông Cảnh và Tâm, cứ trở mình thao thức trong khuya... Của đáng tội, mấy lần ông Cảnh có mạnh bạo bước tới, nhưng tiếng dép của ông dù nhẹ nhàng, dù rón rén đến mấy, cũng bị những ăng - ten thính giác của bà phát hiện, và lập tức miệng bà phát ra những tiếng rên "hừ... hừ...", khiến ông phải rụt cổ lại.

Không thể nấn ná, hy vọng tìm kiếm một cơ hội nào được nữa, Tâm đành dằn lòng khăn gói trở về, sau hơn nửa tháng vợ chồng chỉ được phép "kính nhi viễn chi". Ngày Tâm lên đường là một buổi chiều nắng cuối xuân vàng mong manh trên từng ngọn so đũa ven đường. Ông Cảnh vừa đưa Tâm đi được một quãng, cả hai chưa nói với nhau được một lời riêng tư, đã nghe sau lưng tiếng chân gấp gáp. Không hiểu sao đến phút chót bà Cảnh lại thay đổi ý kiến: bà không muốn để ông Cảnh tiễn chân Tâm một mình, bà đuổi theo họ. Bà vừa thở vừa phân trần về sự cần thiết có mặt của mình rằng: chuyện vé vũng ở bến tàu là phức tạp lắm, dì nó thì lạ, mà ông Cảnh đàn ông đàn ang vô lo, rồi kẻ cắp nó móc sạch...

Thế là cả ba người có mặt ở sân ga, ngồi trơ như ba pho tượng trên một cái ghế băng đặt ở góc phòng đợi, không giấu được vẻ ngượng nghịu và sượng sùng. Cho đến khi cửa nhà ga bật mở và người tuôn vào như nước chảy về phía đoàn tàu đang đợi họ, bà Cảnh như sực nhớ điều gì, liền đi đến mấy quán hàng bày bán dọc ga. Bà mua vội mua vàng mấy gói kẹo, vài ổ bánh mỳ, rồi quay trở lại chỗ cũ; nhưng ông Cảnh và Tâm không còn ở đấy

nữa. Bà đuổi theo bóng họ thấp thoáng ở cuối đoàn tàu.

Khi tìm được số ghế của Tâm, nhận ra túi đồ đạc đơn sơ của chị xếp gọn trên giá, mà không thấy hai người đâu, tự dưng bà thấy khó thở. Và một cái gì lại đầy ứ trong cổ họng và anh ách trong lồng ngực vừa khô khát vừa day dứt, thúc giục bà lao đi. Bà lách về phía cuối toa, nơi có phòng vệ sinh nhỏ bé, nhưng ở đấy bọn con buôn đã lèn chặt quá đầu những bao tải lớn hàng hóa. Như con mèo đuổi hút bóng con chuột, bà đảo mắt một lượt dọc các lối đi, phán đoán và lường ước điều gì, rồi bà lao qua phía cửa bên kia, nơi đoàn tàu quay lưng với một bức tường bao bọc sân ga dài và cao có chắn thép gai. Đấy là nơi vắng vẻ nhất hiện giờ. Bà nắm lấy lan can toa tàu, vội vã bước xuống bậc tam cấp bằng sắt cuối cùng, định nhảy xuống đường đá. Nhưng không hiểu vì cái bậc quá cao so với mặt đường lổn nhổn đá khiến bà sợ, hay vì một cái gì khác làm bà khựng lại. Bà thấy bải hoải và con tàu chao đảo dưới chân. Bà tựa người vào thanh vịn bằng sắt rỉ vàng lấm tấm, bên bậc cửa lên xuống của con tàu, và rũ ra.

Không ai thấy cả (người ta còn bận tíu tít với việc tìm chỗ ngồi và xếp hành lý ở phía bên kia), chỉ có một mình bà thấy, Tâm, một tay vòng qua vai ông Cảnh, tay kia lần những ngón tay dài và trắng của gái Phù Kinh tắm tơ xưa kia, xoa vuốt bờ vai và bộ ngực còn vạm vỡ của ông một cách âu yếm. Đầu nàng tựa ngả vào ngực và hướng khuôn mặt phúc hậu với đôi mắt nhắm lơ mơ vào mặt ông Cảnh, để mặc cho nước mắt ràn rụa hai má, miệng nở một nụ cười sung mãn của hạnh phúc. Ông Cảnh đứng như trời trồng một tay vòng qua eo lưng Tâm, tay kia vuốt nhẹ mái tóc dài được búi lại thành trái bưởi sau gáy. Ông gần như quay lưng lại, nên bà không nhìn rõ sắc mặt ông. Rồi bà thấy ông cúi xuống, áp khuôn mặt của mình vào khuôn mặt của Tâm, đôi môi của họ tìm được nhau và hút chặt lấy...

Bà Cảnh như sực nhớ điều gì, đứng bật dậy, và thay vì nhảy phóc xuống, kéo xé hai người ra như bà đã từng tốn công kèm giữ họ lâu nay; không hiểu sao, bà lại lật đật leo lên sàn tàu, và vội vã tụt xuống phía cửa trước, nơi người ta vẫn còn lên xuống đông đúc. Bà sấp ngửa bước qua những con đường đá có những thanh tà vẹt bằng bê-tông bắc ngang và những đường ray sắt chạy dọc một cách vô thức. Hình như bây giờ bà không còn ý thức

được thời gian và không gian quanh mình nữa. Bà đi như một cái máy, đôi khi suýt đâm bổ vào người đi ngược. Cứ thế bà đi, bước qua tất cả, bàn chân gầy guộc xương xẩu va vào đá vẫn không biết đau. Bà bước lên cái hành lang rộng có mái che, bước qua cánh cửa phòng đợi, qua những dãy ghế giờ không một bóng người, đầu không ngẩng lên. Có lẽ chính bà cũng không biết bà đi đâu. Cho đến khi nghe tiếng cô nhân viên bán vé giọng miền trung hỏi thoảng đâu đó rất xa xăm: "Mẹ xuống ga mô?", bà mới sực tỉnh, và nhận ra là tay mình đang chìa tiền qua cửa bán vé. "Lệ Sơn", bà nói rồi cầm tấm vé quày quả trở lại con tàu, cũng vội vã và vô thức như khi bà đi đến đây: bàn chân gầy guộc rớm máu vượt qua những con đường rải đá, những hàng tà vẹt bê - tông bắc ngang và những đường ray sắt chạy dọc. Hai bên thành tàu chỉ còn lại những người đưa tiễn, mặt hướng về các cửa sổ, và loáng thoáng đó đây những lời dặn dò chúc tụng cuối cùng. Bà gặp ông Cảnh cũng vừa từ trong toa bước xuống bậc tam cấp, mặt ửng đỏ và mi mắt còn ngấn lệ chia phôi. Tự dưng, nước mắt bà cũng trào ra, chảy ào xuống gò má đầy nếp nhăn của lớp da mồi khô đét vì tuổi tác và vì những tháng năm tù đầy cay cực. Bà ngăn ông lại ở bậc cửa và giúi vào tay ông tấm vé tàu.

- Ông đừng quay lại nữa...

- ??

- Nó còn trẻ người non dạ rứa, ông nỡ để nó đi một mình răng đành?

Không hiểu nhờ một sức mạnh nào; một cái gì mới mẻ, bao dung và độ lượng đã giúp bà đứng vững và nói được những lời rắn rỏi đó, khiến ông Cảnh cầm tấm vé lật đật quay vào toa tàu, như thể vừa nhận được một mệnh lệnh không thể thối lui...

Và con tàu chợt giật mình, như thể vừa chứng kiến quá say sưa cuộc đưa tiễn dùng dằng của ba người suýt làm nó trễ giờ, liền hú lên một hồi còi giữa trời hôm sâu thẳm...

Có phải tất cả mọi cái xảy ra trong mơ không? Bà không biết nữa. Chỉ biết rằng, khi cái chấm đen cuối cùng của con tàu nhòa hẳn vào không gian hun hút xa lắc, bà mới quay người lại, chợt nhận ra sân ga vắng lặng, và mình bà đứng trơ giữa những con đường đá với những hàng tà vẹt bê-tông

rải ngang, những đường ray sắt chạy dọc vô tận. Bà bỗng bật lên tiếng nấc tủi thân, vì tuồng như con tàu đã bỏ rơi bà; trơ trọi và cô độc giữa đời...

Bà cắm cổ bước như chạy ra khỏi sân ga, lủi thủi một mình và cũng hoàn toàn vô thức. Cho đến khi bàn chân bắt gặp loi bờ sông quen thuộc, nơi chồng bà sớm và chiều hai lần gắng gỏi bơi đủ một vòng, bà cố lấy lại vẻ bình thường để vào nhà; bởi bà biết trong nhà còn có cái Gianh. Nhưng khi đã vào được buồng mình, bà nằm vật ra giường, âm thầm héo rũ đi. Trái tim bà vẫn chưa dễ tha thứ cho hành động mã thượng của bà lúc ở sân ga. Thế là, cơn giằng co giữa lòng vị tha, độ lượng của người mẹ cao cả, với sự hờn ghen tủi phận của người vợ bị cướp mất chồng cứ bám riết, hành hạ bà; chốc chốc lật tấm thân già nua, khô héo của bà từ mép giường bên này sang mép giường bên kia.

Bà mơ hồ có tiếng chân bước nhẹ, và liền đấy cảm nhận được một cái gì mềm mại, mát rượi và êm ái đang lướt trên lớp tóc cằn khô của mình, đã kéo bà dứt ra khỏi cái tâm trạng dằn vặt kia. Và đến lúc đó, bà mới hiểu ra rằng, đó là những ngón tay thon thả của cô gái đang lớn phổng trong nhà bà - cô con gái đã tắm uống cái nguồn nước sông Gianh kia từ thuở lọt lòng.

- Má... Ba đi rồi hả má?...

Không biết nhờ tiếng nói khẽ khàng, dịu ngọt, pha giọng của hai vùng đất của Gianh, hay nhờ một cái gì khác, khiến bà thấy mình bỗng chốc khỏe khoắn như không. Và cái cảm giác bị bỏ rơi trên sân ga cũng không còn nữa. Phải rồi, chuyến tàu của bà là chuyến cuối cùng với Gianh, thậm chí cùng con cái của cái Gianh...

Bà nhỏm dậy, kéo cái Gianh vào lòng, và kín đáo lau những giọt nước mắt tấm tức của mình bằng mái tóc mềm mượt của nó.

Lúc đó, căn buồng bỗng rạng lên chốc lát bởi những tia nắng cuối ngày bất chợt rọi qua những song cửa phía tây.

Huế, 8-1990

Đồng Hới, 12-1990

Hai Mươi Lăm

Bài Toán

Vũ Thư Nguyên

Văn đẩy tấm cửa kiếng, lách mình ra ngoài lan can. Buổi sáng tịch mịch, không nắng, trời u ám. Căn phòng của anh nằm ở lầu ba của một chung cư dành cho người lớn, xoay lưng ra một khu rừng thưa, chạy dọc theo xa lộ vùng Bethesda. Từ nơi đang đứng, anh có thể nhìn thấy, khuất sau đám rừng thưa ấy, từng đoàn xe nối đuôi nhau trên xa lộ, như một đoàn viễn chinh trên đường ra trận mỗi sáng. Hôm nay dậy trễ, xa lộ đã thưa thớt xe cộ, anh tần ngần đứng nhìn xuống khoảng cỏ úa dưới sân ngập đầy lá vàng. Một cơn gió sớm bỡn cợt thổi đùa những chiếc lá úa,vàng, xanh đỏ, xoáy tròn quanh những gốc cây redwood cao sừng sững, giang những cánh tay khẳng khiu như cố đón bắt lấy những chiếc lá đã lìa cành. Một vài cành cây đong đưa uốn éo như muốn nhặt lấy những chiếc lá khô đó để kết lại lên thân hình khô héo của mình, để trở lại mùa hè rực rỡ, như một người già vân vê những sợi tóc úa, nuối tiếc một thời son trẻ. Nhưng không, mùa hè đã qua, mùa đông sắp đến, còn mùa xuân thì xa mù dịu vợi. Anh mê mải nhìn những chiếc lá vàng nô đùa duỗi nhau khỏi thảm cỏ khô, chạy xuống mặt đường rồi mất dấu dưới chân đồi, cho đến khi những giọt mưa phùn lất phất hắt nhẹ vào mặt. Trời chuyển mưa sang mùa. Văn ngửa mặt nhìn lên bầu trời xám xịt, hứng lấy những giọt nước mưa lấm tấm, nghiêng nghiêng, bám nhẹ lên má, lên tóc, như vỗ về, như thấm mềm những khô cằn trong anh.

Chậm chạp quay vào phòng, Văn nhìn căn phòng ngổn ngang, bừa bãi những sách vở, quần áo, dĩa chén dơ dáy chồng chất, tự thấy mình muốn làm biếng. Muốn bừa bãi, cẩu thả như thời còn sinh viên. Có mấy khi mình được làm học trò lại một lần nữa nhỉ. Những tháng đầu khi mới dọn đến

đây, anh cảm thấy thừa thãi, bứt rứt vì những ngày cuối tuần trống rỗng. Bây giờ Văn lại thấy quý cái lê thê, chậm chạp đó. Quý những khoảng thời gian trống rỗng ấy, để được ngồi ì bên khung cửa sổ nhìn mùa thu đi qua. Để tưởng tượng. Để mơ mộng vẩn vơ. Để nhớ nhung lẩn thẩn. Rùng mình, Văn nghĩ đến những ngày quay cuồng trong con lốc của đời sống. Cuộc sống đầy hỉ, nộ ái, ố, tham, sân, si. Sợ người ta dành bên nầy, lấn bên kia, đâm sau lưng, chém đằng trước. Tại sao không? Lấn được thì người ta cứ lấn, chèn được thì cứ chèn, dại gì không làm, đâm chém, chèn ép nhau để mà sống chứ! Ôi, những năm tháng lăn lộn đã biến Văn thành một tên nô lệ giác đấu, đầy vết sẹo của bon chen theo thời gian. Đời sống đã cuốn hút anh vào một dòng thác cheo leo. Nó nhồi anh vất vưởng, lên xuống gập ghềnh. Bây giờ đến khúc sông êm đềm, Văn buông mái chèo, từ từ tận hưởng sự bình yên, như lúc bé thích để dành đồ ăn ngon tận đáy chén cơm, sợ ăn liền sẽ mất. Anh muốn ôm ấp, tận hưởng cái hạnh phúc hiện có, vì Văn hiểu, một khi hạnh phúc đã qua, sẽ không quay trở lại. Hạnh phúc dường như chỉ là một làn khói mong manh, không bao giờ thật. Hạnh phúc bao giờ cũng chỉ là ước mơ, mà có mấy khi ước mơ lại trở thành sự thật?

Văn đun nước nấu cà phê, không dùng lò microwave như mọi khi. Anh muốn ngồi chờ nghe tiếng nước reo, cười thầm khi nghĩ đến mẹ của anh, vẫn nói mỗi khi pha cà phê cho Văn, rằng cà phê nấu bằng nước đun lò uống ngon hơn là nấu bằng microwave oven! Cái ngon ở đây có lẽ do sự chờ đợi, khao khát, ly cà phê đắm thêm hương vị, ngược lại khi con người ta có đủ mọi thứ dễ dàng, tất cả sẽ trở thành lạt lẽo, vô vị. Có rất nhiều thứ, đối với Văn là một trời ước mơ của tuổi nhỏ, giờ đây trên xứ người, đã trở thành nhạt nhẽo. Cái có đến với con người ta quá dễ dàng thì người ta không thấy quý cái không.

Nhấm nháp ly cà phê nóng, Văn ngồi xuống bàn học, bâng quơ nhìn những hạt nước mưa lăn tròn trên khung cửa kính. Anh không vội đi làm bữa nay, nhất là những khi mưa lất phất như thế nầy. Kệ tía chúng nó. Bom nguyên tử nổ nó cũng chưa chết nữa là nhịn đói vài giờ. Chúng nó, là những tế bào ung thư mà Văn cấy trong những ống thí nghiệm để dùng vào việc tìm thuốc chửa trị ung thư. Những tế bào đó sinh sản rất man rợ. Chỉ cần

một chút máu bò là chúng có thể sinh sôi nẩy nở. Một thành hai, thành bốn, thành tám trong vòng vài ngày, cho tới khi chật ống nghiệm và hết đồ ăn mới thôi. Có lần Văn thầm nghỉ nếu mình cho chúng ăn nước mắm xem chúng có chịu nổi không nhỉ. Chổ Văn làm, Viện Ung Thư Quốc Gia, là một trung tâm nghiên cứu và chửa trị ung thư nổi tiếng nhất thế giới, nằm trong một khu khá khang trang của tiểu bang Maryland. Hàng ngàn khoa học gia từ khắp nơi trên thế giới đổ về đây làm thí nghiệm. Hàng triệu bệnh nhân đủ mọi chủng tộc đã đến đây mong được chữa trị bằng những phương pháp mới lạ còn trong vòng thí nghiệm. Giờ ăn trưa tíu tít những ngôn ngữ khác nhau làm át cả tiếng chim trong khoảng công viên rợp nắng sau bệnh viện. Phòng thí nghiệm chỗ Văn làm thì nhỏ, mà người làm nghiên cứu thì đông. Vì thế anh phải chia phiên với những người khác. Văn chịu vào trễ, làm trễ, và về trễ.

Khi ly cà phê đã uống cạn thì trời hãy còn mưa rỉ rã. Văn quyết định đi vào thăm các tế bào ung thư của mình. Anh vẫn thích đi lang thang dưới mưa. Cái thú đơn giản gợi nhớ quãng đời thơ ấu, ở truồng chạy rông tắm mưa. Mặc kệ.Văn kéo cao cổ áo ngoài rồi bước thẳng lên đồi. Con đường từ nhà đến chỗ làm non hai cây số, mưa hay nắng, Văn vẫn thích đi bộ xuyên qua cánh rừng thưa hằng ngày, để lòng mình lắng đọng, không âu lo, không vướng bận. Văn thích con đường nầy từ mùa hè vừa qua, khi rừng còn ngập lá, với tiếng ve sầu rộn rã. Với tiếng chim líu lo. Với những chú sóc nhút nhát chạy tung tăng trên cỏ rồi vọt lẹ lên những thân cây cổ thụ mỗi khi Văn đến gần. Có một chú mạnh bạo chạy theo Văn mỗi ngày để được ăn những mẫu bánh mì khô mà Văn để dành mang theo cho chú. Dần quen, chú nhảy phóc vào lòng của Văn với đôi mắt lim dim để Văn được vuốt ve, thủ thỉ. Văn nhận ra chú sóc ấy mỗi ngày rất dễ dàng vì lông chú màu trắng xám. Một con sóc bạch tạng. Anh cũng đã quen với những người đi bộ, chạy bộ để tập thể thao hai buổi sáng chiều. Lúc nào gặp anh họ cũng nhã nhặn gật đầu chào xã giao. Văn cười một mình khi nghĩ đến bà mập, bà ốm. Đó là bà Ann và bà Cathy. Ann tướng người cao dong dỏng, hơi ốm, ít nói, nhưng nét mặt rất hiền và quý phái. Còn Cathy lại mập và lùn, mặt mày chất phát, rất bặt thiệp. Hai bà cao, lùn nầy, Văn đặt tên cho hai bà ngay từ

hôm gặp lần đầu, vào khoảng sáu mươi, có lẽ là bạn thân của nhau, ngày ngày, sáng cũng như chiều dắt chó đi dạo. Lần mới gặp, con chó nhỏ chạy lăng quăng tìm chỗ phóng uế, thấy Văn đi qua, nó quấn quýt theo chân anh. Vừa khi đó hai bà thong dong đi bộ lên từ phía bên kia đồi. Sợ chó muốn cắn khác lạ, Cathy xuýt xoa xin lỗi. Hôm nay trời mưa, anh hơi buồn vì không thấy sóc, không thấy chó, không thấy hai bà mập ốm Ann và Cathy.

Văn bước đều trên đám lá vàng dày cộm. Cơn mưa nhỏ chỉ đủ sức làm thấm ướt lớp lá khô trên mặt. Lớp bên dưới vẫn còn khô, rộp rộp theo từng bước chân của anh. Những bước chân đưa anh về những năm tháng ấu thơ không mấy thơ mộng ở làng quê Non Nước. Những đêm nằm nơm nớp sợ, nghe tiếng chân người dẫm lên lá bàng khô xào xạc sau nhà. Tiếng chân của du kích về làng. Tiếng chó sủa. Tiếng súng đì đoàng lẻ tẻ. Để sáng hôm sau thấy cờ sao xanh đỏ tung bay giữa chợ, trên vài xác người đẫm máu tươi lây lất dưới chân cột cờ. Rồi thì lính Mỹ lên làng, bắt dân chúng sắp hàng ngoài giếng nước ngoài đầu đình. Họ đánh đập những người đàn ông bị tình nghi là Việt Cộng. Thảm kịch cứ lập đi lập lại như một đoạn phim kinh dị mà Văn đã coi nhiều lần đến độ nhàm chán cái đoạn kết. Làng của Văn thì nhỏ, nhỏ đến nỗi mọi người dường như là bà con của nhau. Chỉ ban ngày thôi. Khi đêm về, kẻ quốc gia, người cộng sản, giết nhau như một bầy con nít chơi trò đánh giặc. Người dân vô tội bị nghi can cộng tác với bên này, hay bên kia cũng bị giết lây. Đi lang thang sau giờ giới nghiêm cũng có thể mất mạng vì bị bắn lầm bởi bên này, hay bên kia. Làng xóm ngày càng thưa dần, hình như chỉ còn người già và con nít. Đám con nít cũng đổi thay, những mái tóc vàng ngày càng nhiều thêm. Vì lẽ con gái không đi bán bar cho Mỹ, thì theo du kích, chỉ một trong hai con đường lựa chọn, có khi là cả hai. Người lớn thù ghét nhau. Con nít cũng học thù ghét nhau, để tranh sống. Tuổi thơ của Văn dường như quá ngắn ngủi, không đủ cho Văn. Anh lớn quá nhanh theo chiến tranh. Mười tuổi, Văn đã luôn miệng chửi thề tối ngày, đã biết mài một con dao nhọn, nguỵ trang trong cây viết máy, thủ sẵn trong túi quần sọt. Có lần, không nhớ rõ lý do, Văn đánh lộn với một tên nhóc cùng trường, tiểu học cộng đồng An Hải, suýt, lụi nó một dao. May, có đám bạn can kịp. Mười tuổi, Văn đã dẫn gái cho lính Mỹ ở ngã Ba cầu Đà

Lách, để được vài chục xu, hay có khi, hên, một đồng đô la đỏ chói có in hình ông mọi da đỏ mặt như người say rượu. Mười một tuổi, bập bẹ hút cần sa. Mười hai tuổi, phi xì ke. Rồi mười ba tuổi...

Khi Văn gần đến khu bệnh viện thì trời chuyển mưa nặng hạt. Không mang dù, anh chạy vội vào trạm xe buýt ven đường để đụt mưa. Nép bên vách tường bằng mica chắn gió, một người đàn ông Á Đông, dáng gầy, xương xẩu, đang co ro vì gió lạnh. Cái dáng mảnh khảnh ấy run lên từng hồi theo cơn gió lộng thổi từ ngoài vào. Bàn tay gầy guộc bám lấy bờ tường trạm xe buýt như sợ gió cuốn bay đi mất. Đôi vai hơi gù trồi lên thụt xuống theo cơn ho sù sụ từ cái lồng phổi lép kẹp. Thấy Văn vào, người đàn ông, gượng gạo cười chào sau một cơn ho húng hắng. Cả hai im lặng cùng đưa mắt nhìn những giọt mưa trĩu nặng trên mái. Thịnh thoảng một cơn gió lùa, tạt từng chuỗi nước mưa vào bên trong. Hạt nước mưa rớt xuống mặt nền, vỡ toang như những bong bóng thuỷ tinh tan ra ngàn mảnh. Người khách lạ lại húng hắng ho. Văn nhìn ông, ái ngại. Ông nhìn Văn, rồi rút trong túi ra một gói thuốc, lịch sự mời. Văn nhè nhẹ lắc đầu. Bây giờ anh mới nhìn rõ nét mặt của người lạ. Một người xấp xỉ lục tuần, khá đẹp trai với cái cằm vuông và làn da sạm nắng thành màu nâu đậm làm cho khuôn mặt chất chồng nét khắc khổ. Tóc của ông đã hói, lưa thưa như những sợi râu mép trên vành môi mỏng ẩn hiện nụ cười thân thiện. So với vành môi như muốn cười ấy, đôi mắt ông đục ngầu, buồn bã. Viền mí mắt dưới đã nhăn nheo, hơi nhíu lại.

Người đàn ông lặng lẽ rít một hơi thuốc, ém khói, nhìn xa xăm ra ngoài trời mưa. Ông có lối cầm thuốc lá kiểu một người nông dân hút thuốc vấn Cẩm Lệ, với hai ngón tay trỏ và tay cái nắm lấy đầu lọc, tàn lửa xoay về phía lòng bàn tay. điếu thuốc ngậm hơi trề xuống môi dưới. Ông khách gợi chuyện, giọng Mỹ rời rạc:

- Anh chờ xe buýt? Chuyến xe 31 dừng chỗ nầy phải không?

Cái âm hưởng khá quen thuộc, đầy dấu nhấn của một người Việt Nam mới đến. Văn trả lời ngập ngừng bằng tiếng Việt. Không hẳn là câu trả lời mà là một câu hỏi:

- Thầy...Thưa thầy ...Phò?

- Tôi là Phò đây, xin lỗi anh là ai mà biết tên tôi?

Ngạc nhiên, thầy Phò quay lại. Tròng mắt ông giựt nhanh hơn trước. Vành mi dưới nhăn nheo thêm, cặp lông mày nhướng cao hơn làm đôi mắt như tròn hẳn lại. Điếu thuốc trên môi trề hẳn xuống như gần rớt khỏi cái miệng nhỏ nhỏ nhắn. Đôi vai gù chùn xuống thêm chút đỉnh.

- Con là Văn đây thầy. Thầy dạy con ở trường La San đó thầy.

Văn nhắc tên trường cho thầy nhớ, vì ngày xưa thầy dạy nhiều trường, bán cháo phổi kiếm cơn, như thầy thương nói.

-Văn? Trần Hưng Văn? Lớp bảy phải không?

- Phải thầy.

Văn. Trần Hưng Văn. Lớp bảy. Năm mười ba tuổi, gia đình Văn chạy giặc mùa hè đỏ lửa, từ Đà Nẳng vào Sài Gòn. Năm mười ba tuổi...Ba mẹ biết con mình du côn, nên đã bỏ Văn vào trường dòng La San cho các sư huynh trị. Ôi năm mười ba tuổi, Văn thù mấy ông phe quá. Nhất là frère giám thị Léon, rồi frère giám học Bienvenu. Có lần đi học để tóc dài, Frère Léon dùng tông đơ cạo sạch đầu. Lần khác mặc quần ống voi, Frère Bienvenu cắt cụt ống quần, đuổi ra khỏi trường. Mấy frère cũng chán ngán Văn không ít, cái tên Trần Hưng Văn được đổi thành Trần Hung Hăn mới sau hai tháng học.Văn thù đi học, thích chuồn ra ngoài ăn phở Hiền Vương, ngồi hút thuốc, rồi vù qua Đa Kao coi phim Lý Tiểu Long.

- Anh làm gì ở đây?

- Con qua đây làm nghiên cứu về bịnh ung thư thầy ạ.

- A` ra thế. Thầy mừng cho anh. Thầy biết là Văn làm được.

- Còn thầy?

- Thầy mới qua diện H.Ọ Khi giải phóng vào thầy đi cải tạo vì là giáo sư biệt phái...Hai mươi mấy năm rồi...Văn lớn quá thầy nhìn không ra nữa.

Anh cũng muốn nói là, thầy thay đổi quá nhiều. Nhiều đến nỗi Văn không còn nhận ra thầy nữa. Nhưng sợ thầy buồn. Ngày ấy, thầy rất bảnh trai. Da dẻ trắng trẻo thư sinh. Mái tóc không hói, đen lánh, chải mượt. Văn thường nghịch ngợm đùa, con ruồi trợt patin gãy cẳng. Cũng vành môi mỏng lúc nào cũng muốn cười ấy. Đôi mắt ấy ngày xưa trong sáng, tinh nghịch hơn bây giờ nhiều. Thầy hay diễu cợt, làm nghề bán cháo phổi

không khá, vì phổi thầy là phổi Phò, không phải là phổi Fe. Fe là ký hiệu hoá học của chất sắt, ý thầy muốn nói phổi thầy không phải là phổi sắt. Có đứa nghịch nhái lại, phổi bò chứ không phải phổi frère. Thầy dạy toán Đại Số năm lớp bảy. Văn còn nhớ, một hôm phát bài kiểm, thầy nói trước lớp là thầy rất ngạc nhiên về một tài năng mới. TròVăn. Trần Hưng Văn. Văn du đãng. Văn văng tục. Văn được 17 trên 20. Thầy khen Văn giỏi và bão Văn lên bảng giảng lại bài toán cho cả lớp. Bàng hoàng Văn sợ không dám nắm lấy cục phấn trắng thầy chìa cho Văn, cũng như lúc thầy mời Văn điếu thuốc lúc nãy.

- Thầy biết là Văn làm được. Thầy gật nhẹ đầu, khuyến khích.

Nhìn nụ cười thân thiện trên đuôi mắt, khoé môi của thầy,Văn run muốn khóc. Cũng may, thầy chỉ muốn Văn chép lại bài toán cho thầy giảng mà thôi. Trong khoảnh khắc,Văn trở thành một người hùng. Từ hôm đó đời học sinh của Văn như qua một cuộc đổi đời.Văn hối hận. Văn ăn năn. Văn không còn là Văn du đãng. Văn đứng hạng ba năm lớp bảy do chính sức mình. Hạng nhất toàn trường năm lớp tám. Năm lớp chín...

Khi cái áo dòng đen của frère Bienvenu vừa khuất cuối hành lang, sau khi sư huynh phát xong học bạ cuối năm, Văn nghe lòng mình hụt hẫng. Thầy Phò tiến lại chỗ Văn ngồi. Thầy là giáo sư hướng dẫn của Văn năm lớp chín. Đặt cái thước kẻ lên đầu Văn, thầy khỏ nhẹ:

- Cái đầu to năm nay đứng hạng nhì rồi...Thầy biết là Văn làm được mà. Tại sao thế?

Thầy biết là Văn làm được mà. Tại sao thế. Mắt Văn cay cay, đỏ hoe. Nước mắt như chạy tròn trong bờ mi, rồi trào ra khoé mắt. Văn khóc. Khóc giận mình. Tại sao chỉ hạng nhì nhỉ. Tại sao chỉ 16,54 nhỉ. Thằng Bá ngồi nhìn Văn có vẻ hả hê. Nó được 16,60. Cái thằng khốn nạn. Nó cười. Văn khóc.

Văn thấy tròng mắt mình cay cay.

- Văn cho thầy xin số điện thoại đi..

Mưa đã tạnh. Tiếng thắng xe của chiếc xe buýt rít lên cót két. Hai cánh cửa xe xập xoè đón mời khách. Văn vội vã dúi vào tay thầy mảnh giấy nhỏ ghi số điện thoại của mình. Thầy lên xe. anh vói theo:

- Thầy...Bài toán năm lớp bảy...

- Thầy biết...Thầy biết là Văn làm được...

Thầy biết là Văn làm được. Anh không biết là thầy biết những gì. Có một điều canh cánh trong lòng anh suốt hai mươi mấy năm về bài toán đầu tiên thầy cho Văn 17 điểm. Văn chỉ mong được thú tội với thầy là anh chỉ cọp dê thằng Bá. Là Trần Hung Hăn đã chận đường Bá, doạ hắn phải cho Văn cọp dê hôm làm bài kiểm năm lớp bảy.

Chiếc xe buýt chạy qua. Sau khung cửa sổ nhỏ đục ngầu, mờ mờ đôi vai gù của thầy Phò run lên, thụp xuống.

Hôm ấy là một ngày đẹp trời cuối thu. Gió đông đã về mơn man lành lạnh. Trời cao và trong. Nắng vàng hoe. Trên con đường quen thuộc đến chỗ làm, trừ những cây thông già sừng sững, đám cây sồi đều trụi lá. Từ phía bên kia đồi, loáng thoáng bóng bà Ann dòng dõng. Vẫn con chó lăng quăng vô tư lự, tìm chỗ phóng uế. Không thấy bà Cathy lùn, Vặn hỏi:

- Bà Cathy đâu?

- Bà ấy mất hai tuần rồi.

- Tại sao? Văn thảng thốt.

- Bà ấy bị ung thư nhũ hoa cậu không biết sao?

Thật tình không biết, Văn lắp bắp chia buồn. Bà Ann lịch sự chào Văn rồi tiếp tục rảo bước. Con chó vẫn lăng quăng, vô tư lự. Anh nghĩ đến con sóc bạch tạng. Không thấy nó. Không biết nó có khờ khạo băng qua đường bị xe cán chết hay chăng. Một chiếc lá vàng theo cơn gió nhẹ, quấn quýt xoay tròn trên không rồi rơi thẳng vào bàn tay của Văn. Vuốt nhẹ chiếc lá trong tay, anh ngước nhìn lên cành. Chiếc lá vàng cuối cùng. Trời xanh vẫn xanh. Gió lạnh vẫn mơn man lành lạnh. Nắng vàng vẫn vàng tươi.

Văn lụi cụi đếm những tế bào ung thư trước khi cho vào dĩa thử nghiệm thuốc. Những tế bào li ti như những con vi trùng nổi lềnh bềnh dưới kính hiển vi. Một ngàn. Hai ngàn. Một triệu. Chuông điện thoại reo. Anh buông ống nghiệm xuống bàn, nhất ống nói:

- Eh, Van. Mày có muốn chút thịt tươi không?

Giọng Travis hăm hở qua điện thoại. Travis là bác sĩ điều trị ung thư, chuyên về lâm sàng, vẫn thường gởi fresh meat, thịt tươi, những mẫu tế bào

lấy ra từ các người bệnh, để Văn làm thí nghiệm. Hắn lải nhải kể công, như nhắc cho Văn nhớ là phải kê tên hắn trong những biên khảo của anh.

- Người quá cố để lại di ngôn là cho mà người nhà thì không chịu. Khó lắm tao mới xin gia đình bệnh nhân được cái post. (*)

Post, post-mortem autopsy. Giảo nghiệm tử thi sau khi bệnh nhân đã qua đời để hy vọng tìm ra nguyên nhân gây ra cái chết.

- Okay. Fedex lên cho tao.

Gửi cấp tốc lên. Thật ra từ chỗ Travis đến Văn chỉ cách nhau một khoảng sân cỏ rộng. Buổi chiều, miếng thịt tươi ướp đá được chuyển đến. Miếng thịt phổi đã bầm tím, với những ống khí quản li ti xám xịt, chơ hơ trên nước đá xay, trắng phau, như một tên lính bại trận phơi mình trên chiến trường phủ đày tuyết trắng, sau một trận đánh khốc liệt với tử thần ung thư.Chợt nhớ đến miếng phổi bò lều bều trong tô cháo lòng hôm cuối tuần, Văn hơi lợm trong cuống họng.Cầm hồ sơ bệnh lý, Văn lướt qua tên người quá cố.

Patient’s Name: Tran, Pho D.

Văn nhìn miếng thịt phổi. Không còn chất sống. Bãt động. Anh nghĩ đến Cathy. Đến con sóc. Đến con người ta. Con người ta sanh ra, con người ta giành giật, con người ta đâm chém nhau, con người ta hơn thua từng tí, con người ta giở trò hỉ nộ, ái, ố, tham, sân si, để rồi con người ta... ai cũng chết. Cái chết, một bài toán. Bài toán cuối cùng mà thầy để lại cho anh. Một bài toán mà cả thầy lẫn Văn, hay bất cứ một ai, vẫn chưa có thể tìm ra câu trả lời. Và, một bài toán mà không ai có thể gian lận nổi.

Ngoài kia đám cây khô vẫn trút lá vàng xuống sân cỏ úa. Trời xanh vẫn xanh. Nắng vàng vẫn vàng tươi. Như mọi ngày.

Maryland 1994

Hai Mươi Sáu

Bài Học Tiếng Việt

Nguyễn Huy Thiệp

Để tưởng nhớ V. T. P.

"Ta như chim, tiếng Việt như rừng"

(Lưu Quang Vũ)

Vũ lên xe điện ở ga Cầu Mới. Chàng vào thành phố để dự bữa tiệc mừng nhà mới của người bạn quen tên là Hoàng.. Chàng rất ít khi đi dự những buổi tiếp tân thế này. Đây là trường hợp đặc biệt.

Vũ là nhà văn, nhà tiểu thuyết danh tiếng. Chàng mới 25 tuổi. Khi người ta còn trẻ, lại danh tiếng chắc hẳn cuộc đời đẹp lắm ?

- Cũng đẹp...cũng đẹp - Vũ mỉm cười và lẩm bẩm như thế.. Không có lý do gì người ta lại đi phỉ báng cuộc đời, coi nó là xấu cả.. Mà em...Vũ xua đuổi hình ảnh một cô gái ra khỏi óc mình.. Chàng nghĩ đến những cuốn sách sắp viết...Khéo không mà lao lực...

Công việc của nhà văn là gì ? Vũ nhiều lần tự hỏi. Chàng không bao giờ có thì giờ nghĩ về điều đó cho thấu đáo. Phải 25 năm nữa, phải 50 tuổi. Chàng biết thế...Nhưng chàng không biết rằng trước mắt chàng chỉ còn có 2 năm nữa mà thôi. Đấy là định mệnh của chàng! Đấy là số phận của chàng! Chàng đã hứa với Thượng Đế hãy dành cho chàng 2 năm để chàng viết ra một cuốn sách thật ra trò.. Sống lâu cũng chẳng để làm gì...

Vũ cảm thấy chàng là một "nhà ngôn ngữ" hơn là một nhà văn. Chàng yêu tiếng Việt. Không! Không phải tình yêu. Chàng thích sự chính xác của từ ngữ: chính xác về tình cảm, về cấu trúc, tóm lại là nghệ thuật. Chàng sung sướng nếu người ta gọi chàng là người viết ra được những quyển sách tiếng Việt hay nhất. Cũng không để làm gì...nhưng mà như thế sẽ lý thú chứ ? Mà em...

- Cố gắng đi tìm bản chất - Vũ lẩm bẩm - cũng không để làm gì ? Để xác định một trạng thái ư ? Một tình cảm ử ? Một cách ứng xử ư ? Quá ư tầm thường! Mà vô nghĩa...

- Hay là nhịp điệủ - Vũ lại băn khoăn tự hỏi. Chàng biết rằng vũ trụ kia hỗn độn vô minh, trái đất chúng ta quá bé nhỏ, con người quá bé nhỏ...Văn học không phải là tất cả.. Không nên quá coi trọng văn học. Văn học chỉ là từ ngữ. Như những ngọn gió...Thế còn lương tâm ? Nhưng sao lại đi băn khoăn điều đó làm gì ? Hai trong vô số những cửa ải, những vấn nạn mà nhà văn phải đối đầu là đạo đức và chính tri....Nghĩa là lương tâm. Rồi đến gì nữa ? Rồi đến tiền...Cũng không phải thế. Sống thôi! Vũ mới 25 tuổi mà! Chàng còn trẻ tuổi.

Vũ biết chàng là một trong những nhà văn tiên phong ơ ? Việt Nam. Ơ ? Việt Nam người ta mới viết tiểu thuyết, làm thơ, làm báo chừng mười năm nay. Ở đây gần như chưa có văn học. Một vùng đất trống. Không sao cả. Văn học còn trẻ tuổi, chàng còn trẻ tuổi. Nghĩa là chàng còn vô vàn những khám phá, những ngạc nhiên và cơ hội. Chàng sẽ viết ra những phát kiến của chàng về tâm hồn người dân Việt giống như nhà thám hiểm địa lý đi lên Bắc cực viết về loài ga gô trắng hay chim cánh cụt.

Vũ đưa mắt nhìn ra cửa sổ xe điện, Hà Nội đang vào xuân. Mưa nhỏ, Hà Nội nhơ nhớp và nghèo xác. Không phải cái nghèo thông thường: nó là cái nghèo vô lối, dị mọ, không đâu có. Tất cả đòi hỏi phải khai hóa, phải học hỏi từ đầu. Ôi cái đất nước Việt Nam, cái cộng đồng người Việt Nam khốn khó của chàng! Sao ánh mắt người Việt nó nhanh thế kia ? Nó u ám thế kia ? Bọn gian dối và dâm đãng! Bọn con hoang! Điều cần nhất là sự lương thiện và lòng nhân ái thì các ngươi coi khinh! Không ai dạy dỗ, chỉ bảo, khai hóa cho các ngươi cả.. Các ngươi đi nhạo báng các bậc thầy! Vật dụng ư ? Đáng lẽ là tôn giáo thì là vật dụng.. Rồi các ngươi sẽ phải trả giá cho sự ngu dốt của mình.

- Thưa ông, ông cho tôi hỏi, hôm nay là ngày thứ mấy hả ông ?

Một người khách đi xe điện hốt hoảng hỏi Vũ. Chàng giật mình, chàng trả lời:

- Hôm nay là ngày thứ bẩy, ông ạ.

- Chết! Đã thứ bẩy rồi ư ?

Vũ gật đầu. Tất cả sẽ rối rít cả lên, sẽ ân hận, sẽ cuống quýt khi những cái mốc tận thế theo nhau lũ lượt kéo đến: ngày cuối tuần, tháng cuối năm, cuối tuổi xuân, cuối đời, cuối thế kỷ.. Khi Thượng Đế hào phóng ban cho chúng ta sự sống thì chúng ta đã coi thường nó thế nào, đã phí phạm nó thế nào! Rất nhiều người Việt đã sống mà như chết vậy...

Khi Vũ coi văn học là một phương tiện để chàng khám phá cuộc sống, khám phá mình, khám phá xã hội...chàng bỗng chợt nhận ra bản thân mình, mọi người, cả xã hội xung quanh đều có vẻ yếu đuối và không thành thật. Mạnh mẽ và thành thật...Rất khó đấy, các bố ạ, các vi....Điều ấy văn học không làm được, nó chỉ phát hiện ra thôi. Văn học Việt Nam, ngay buổi sơ khai của nó, giống như một đứa trẻ nhỏ, phải làm những việc quá sức, những việc không ra gì, thậm chí phải làm việc chính trị là thứ việc cần nhiều phương pháp ứng đối khuynh hoạt. Người ta chú ý đến bộ mặt bên ngoài hơn nội dung bên trong. Người ta soi gương, ngắm nghía, chau chuốt cho bộ mặt mình: nào cạo râu, nặn trứng cá, tỉa lông mày, các cô gái bôi son...Người ta chú ý thái quá đến bộ mặt bên ngoài, nói nhiều đến con người xã hội hơn con người tự nhiên. Người ta đã "lịch sự", đã "chính trị", đã đạo đức giả, đã cố ý lờ đi cái ấy: con người tự nhiên, kẻ thành thật nhất, trung hậu nhất, ngang bướng và ương ngạnh Vũ trân trọng gọi con người tự nhiên ấy là "ông lớn". "Ônglớn" còn có ông nhỏ gọi là "ông b...". Hãy lắng nghe ông ta! Đấy là bậc thầy của trực giác. Ông ta có luật chơi riêng chi phối tính cách con người, thậm chí số phận con người. Ông ta mới là trung tâm thần kinh, mới là trí tuê....Hoàn toàn không phải đầu óc mà là đầu b...Người ta đã tôn vinh một vị ngụy quân tử đẹp mã mà quên đi vị quân tử thực: bái vật tổ đại phu, nhà chiến lược...

Xe điện đi từ Cầu Mới, qua ấp Thái Hà, đỗ ơ ? Giám (Quốc Tư ? Giám) hơi lâu để tránh tầu đi Cầu Giấy. Vũ tì tay lên thành cửa sổ. Hà Nội lướt qua dưới mắt chàng. Chàng sợ rồi thành phố này rồi sẽ mất đi những kỷ niệm, sẽ mất đi những vẻ đẹp nên thơ êm đềm của nó. Có thể cả tuyến xe điện này cũng sẽ mất đi. Cũng không hề gì...Bởi cuộc sống vốn là như thế. Kìa nước chảy dưới cầu. Kìa sông trôi ra biển. Bao nhiêu giá trị đều là vô nghĩa. Ôi

ôi, sao chàng lại đi nghĩ ngợi như một người bạc nhược, sớm chán nản mọi sự thế này ? Mà em...Bao nhiêu kỷ niệm trong đời...

Nỗi chán chường âm ỉ...Sự bất lực đương nhiên...Những cái ấy tấn công chàng, từng tí một, từng ngày một, dai dẳng. Chúng ta đang suy đồi. Vũ bực mình vì chàng chỉ có một cuộc sống mà xung quanh chàng toàn là người ích kỷ lăm le muốn ăn thịt chàng, muốn chia máu chia thịt của chàng. Chàng không thể chia máu chia thịt của chàng cho ai, có muốn cũng không làm được. Chàng cũng ích kỷ. Chàng cũng chỉ có một cuộc sống thôi, một dấu vết thôi. Chàng tìm cách nhân nó lên nhiều lần. Đấy là văn học. Một phép nhân ảo thuật. Văn học cũng là sự cùng quẫn, cũng đầy dối dá và ngụy tạo. Tóm lại, văn học cũng chẳng ra gì.

Khi quan sát con người, Vũ đau đớn khi chàng chỉ toàn nhận ra những nét súc vật ở con người. Ở đám người trẻ, đấy là bộ mông, cặp đùi, ánh mắt ráo hoảnh. Nhục thể, toàn là nhục thể. Ở đám người già, đấy là sự hư hoại tinh thần, những mảng tóc rụng, những hàm răng giả, những "tư tưởng"...Vũ sợ đám người già, do sự bất lực của chúng, sự yếu đuối của chúng, nỗi sợ hãi cái chết, những mong muốn "yên ổn" đã ngầm khủng bố toàn xã hội bằng các đạo pháp, gia pháp, các quy định luật lệ và nghĩa vụ. Những quy định giới luật cũng là sự bất lực của giáo dục đối với tính chất súc vật của con người tự nhiên. Con người tự nhiên vốn dĩ vô luân, nó tự do.

Xe điện đi ngang qua Cửa Nam, qua phố Hàng Bông, phố Hàng Gai. Vũ xuống xe điện ở đầu Bờ Hồ. Một cô gái mặc váy rất ngắn đứng che khuất tầm mắt nhìn Tháp Rùa. Cặp đùi rất khỏe. Vũ rùng mình, cặp đùi rất khỏe và đáng thương như ở một lực điền. Trong văn học, sự phô diễn "đạo đức nhà văn" đôi khi cũng giống ở cô gái mặc váy rất ngắn kia...Chỉ có tôn giáo, bởi sự nghiêm nhặt của hệ thống nghi lễ và sự mực thước kinh điển, là được phép bàn về đạo đức mà không lố bịch, không gợn hoài nghi. Còn ở mỗi chúng ta, chúng ta chỉ nên cầu nguyện.

Vũ chậm rãi đi qua phố Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường... Đây rồi, bên trái, nhà số chẵn.

Bữa tiệc mừng nhà mới của Hoàng có khá đông khách. Thấy có các vị tri

huyện, tri phủ, nghị viên...Giới văn chương nghệ thuật cũng đều là những tay có tên tuổi, có máu mặt. Hoàng lấy con gái một vị quan to. Hoàng đã đi du học ở Pháp. Hồi nhỏ, Hoàng và Vũ đều học một trường. Nghe nói, Hoàng có dính líu đến những vụ buôn lậu mờ ám, dính líu đến cả buôn lậu ma túy và vũ khí.

Vũ được vợ chồng Hoàng đón tiếp nồng nhiệt. Hoàng giới thiệu Vũ với những người quen:

- Thưa các ông, thưa các bà...Đây là nhà văn danh tiếng, một người trẻ tuổi, một Vic-to Huy-gô ở Việt Nam! Vâng! Đã được cụ Tản Đà khen ngợi... Ông Vũ mới 25 tuổi, bằng tuổi tôi, nhưng ông Vũ dí dỏm hơn nhiều...

Hoàng mỉm cười. Hoàng rất tự chủ ở chốn quan trường và nơi đô hội. Vũ biết Hoàng giàu tiền của, nhiều thế lực, bản thân Hoàng cũng có học vấn khá cao.

- Hắn đang chia máu, chia thịt của ta cho các bạn mình - Vũ thấy vui vui khi đi theo Hoàng. Ngay từ nhỏ, Hoàng đã lịch lãm hơn chàng. Hắn không bao giờ cô đơn... Điều quan trọng nhất là hắn không bao giờ cô đơn. Vậy thì hắn mạnh hơn ta hay hắn đã bẩn thỉu hơn ta ? Không biết!

Hoàng có vẻ biết rõ và tự chủ ở trong trò chơi. Hoàng ghé vào tai Vũ nói nhỏ:

- Hãy cười lên, thằng chó! Mi không dung được người ta thì người ta dung mi sao được ? Hãy để ta giới thiệu mi với em vợ ta...Con ngốc đó vốn hâm mộ mi...

Hoàng dẫn Vũ đến chỗ vơ. Hoàng ngồi giữa đám các cô, các bà. Vợ Hoàng tên là Yến.

- Chào anh - Yến đưa tay ra - Anh dạo này thế nào ?

- Tâm trạng tôi không được tốt lắm - Vũ lúng túng trả lời.

- Anh thì bao giờ có tâm trạng tốt đâu - Yến mỉm cười ý nhị.

- Đúng đúng... Vũ đỏ mặt lên. Mọi người cùng cười.

- Đây là em gái tôi - Yến giới thiệu với Vũ - Cô ấy tên là Hồng, cô ấy vốn có đọc anh, rất khâm phục cách kể chuyện của anh. Cô ấy khen anh thông minh sắc sảo.

- Chao ôi,sao không ai đi khen ta lương thiện mà chỉ đi khen ta thông minh sắc sảo mà thôi - Vũ tê tái nghĩ. Bản tính Vũ lương thiện, chàng luôn luôn giữ mình lương thiện, mọi suy nghĩ của chàng đều hướng về sự lương thiện. Chàng đã dại dột bày tỏ lên trang giấy những nhân vật thông minh sắc sảo mất rồi. Chàng đã bị người đời đánh đóng chàng với các nhân vật của mình. Chắc chắn, dưới mắt người đời, chàng hẳn là một quái vật ghê gớm.

- Thưa ông...em hình dung ông là một người khác thế này. Ông cô đơn..có phải không ạ ? Ông lại kiêu ngạo nữa...có phải không ạ ?

Vũ nhìn đi đôi tay để trần của cô gái. Đôi tay rất đẹp, chắc hẳn ngày xưa Kinh Kha khi nhìn đôi cánh tay vũ nữ cũng thở dài y hệt Vũ đây.

- Tráng sĩ...Hề...

- Ông ấy vẫn y như cô hình dung đấy chứ! - Hoàng cười - Vậy cô có muốn làm thành món đồ hiến tế cho nền văn học Việt Nam hay không ?

- Không...em chẳng dại. Tương lai em sẽ là một bà tri huyện...

- Chúc mừng cô...Vậy cô là người đứng đắn lương thiện...

Tiếng cười lại ran lên vui vẻ, Vũ quay mặt về phía cửa sổ. Chàng chẳng lạ gì lối đối thoại sắc sảo hóm hỉnh kiểu phòng khách thế này. Người Việt Nam bắt chước lối sống phù hoa ở bên ngoài rất nhanh, rất khéo.

Hoàng bo ? Vũ ở lại để ra chào khách. Bây giờ Vũ mới có dịp nhìn kỹ hai chị em Yến, Hồng.

- Cũng đẹp...cô chị đẹp hơn cô em. - Đấy là ý nghĩ đầu tiên của chàng. "Nơi người đàn bà, tất cả đều là ẩn nghĩa", Vũ chợt nhớ đến nhận xét của một triết gia. Thực ra, toàn bộ những bí mật của thế giới này loanh quanh cũng chỉ ở một vài dạng thức cơ bản mà thôi: âm dương, thiện ác, trước sau, phải trái, đúng sai, xấu tốt, trẻ già, trên dưới...Con người mãi mãi vướng vào các sợi dây của những mối quan hệ không cân bằng, tất yếu sẽ nhầm lẫn và rối bòng bong. Sự nhầm lẫn chồng chéo lên nhau, khiến con người mãi mãi bất khả tri, mãi mãi vô minh.

- Thưa ông, khi ông viết truyện, ông nghĩ đến ai trước nhất...Độc giả ư ? Hay là ông ? Hay là một người phụ nữ nào kia ?

- Nếu là một người phụ nữ được thì tốt quá...Vũ trả lời - nhưng không

phải lúc nào cũng như thế cả. Ở tác phẩm đầu tay thì tôi nghĩ đến mẹ tôi.

Mọi người ồ lên ngạc nhiên như vừa phát hiện ra một điều gì có ý nghĩa lắm, cao cả và lương thiện lắm.

Vũ đỏ mặt, chàng đã nói dối. Không phải là mẹ. Chàng đã diễn đạt không đúng với tư tưởng của chàng. Đấy là chàng muốn được như thế mà thôi. Hình ảnh mẹ với chàng thật xa vời. Chàng chỉ thương mẹ thôi. Mẹ chàng không biết chữ. Chàng nhớ rằng khi viết tác phẩm đầu tay, chàng chỉ nghĩ đến tiếng Việt, chàng cũng chỉ a dua học đòi các nhà văn trước chàng, không phải cụ thể một ai nhưng có lẽ là một tay cùng hội cùng thuyền nhố nhăng có tài dẫn lối đưa đường. Thường thường, đấy chỉ là một tay nhà văn hạng xoàng.. Chúng ta biết rằng những tay cảnh sát chỉ đường phần lớn chỉ là những tay đeo lon hạ sĩ. Khi chàng bước lên con đường danh vọng, chàng nhớ đã không có bóng dáng một người phụ nữ nào nâng đỡ hoặc cản đường chàng. Lúc ấy chàng là một gã trai trong trắng và ngốc nghếch. Lúc ấy, chàng nghĩ rằng trong văn học hẳn chứa ẩn sự lương thiện hoặc một cái gì đó cao nhã, không phàm tục, có khả năng nâng đỡ con ngườị. Chàng hân hoan vì vẻ đẹp của ngôn từ, của tiếng Việt, những âm thanh trong lòng chàng cứ thế ngân lên, hoặc là minh triết hoặc là ngọng nghịu, nhưng tất cả những ngôn từ ấy đều lương thiện và trong trắng. Chắc chắn là thế, dĩ nhiên là thế. Chàng thấy con người thật đẹp mà đời thật đáng sống. Chàng thấy yêu mình vô cùng, chàng như một con chim non vừa phát hiện ra đôi cánh của mình, nó bay lên trời xanh, nó ngã xuống, nó cười khúc khích, nó lại bay lên, cứ như thế. Con chim non cứ bay lên cao, cao mãi...

- Thưa ông...Điều gì quan trọng nhất đối với nhà văn ?

- Không có điều gì quan trọng cả. Điều cần nhất là phải bảo vệ mạng sống của mình giống như một tay buôn lậu hay tù sổng. Ta phải chăm sóc bản thân ta như chăm sóc cái cây...Phải bắt sâu, nhổ cỏ...phải tỉa cành...Rồi kiên trì sống, từng ngày một. Nuôi dưỡng một ý chí nào đó hướng về phía ánh sáng và sự lương thiện...Hình như đó là tôn giáo - Vũ lúng túng, chàng không thể nói to ra những ý nghĩ của mình như thế. Có nói cũng không ai hiểu cả. Bất khả tri...Chàng cũng chỉ lờ mờ hiểu rằng chàng đang đi trên một con đường chông gai gian khó nhưng chàng đang đi đúng đường.

Chàng mò mẫm, dò từng bước chân nhưng cơ bản là khá chính xác trong cái đầm lầy đó, trong cái cõi hỗn độn, trong đêm tối vĩnh cửu, vừa chông chênh, vừa phù du hư ảo lại vừa nguy hiểm chết người. Ôi ôi, có lẽ chỉ có tình yêu thôi, thứ rượu mạnh ghê gớm, liều ma túy say sưa túy lúy mới có thể kích thích được chàng lúc này, khiến cho chàng lãng quên bao nhiêu hệ lụy ở đời để sống với cá nhân mình ở trong chốc lát. Nghệ thuật nói chung, trong đó có văn học, giống như rượu mạnh hay ma túy (nhiều khi nó có khả năng thay thế rượu mạnh hay ma túy) là một trong những thứ hiếm hoi ở đời may ra còn tạo được đôi chút khoảng trống cho cá nhân con người - cái góc u tối và khuất nẻo, nơi giấu một ít của cải có thực tên là...Vũ không muốn nói ra tên của bí mật đó. Mà em...Chàng sẽ nói ra điều bí mật đó vào giây khắc cuối cùng...

Bữa tiệc đã được dọn ra và rượu sâm banh nổ bôm bốp. Hoàng cầm ly rượu đi chạm ly với từng người một, Vũ lại được Hoàng giới thiệu một lần nữa với đám quan khách, trong đó có cả mấy vị quân nhân và công chức ngành thuế vụ.

- Thưa ông Vũ, so với chúng tôi, công việc của ông cao nhã hơn nhiều...

- Thưa ông, tôi không dám...

Vũ cảm thấy chàng như đang bị sỉ nhục, chọc ghẹo hoặc nhạo cợt. Việc đi tìm ý nghĩa cuộc sống và những băn khoăn của chàng về hạnh phúc giữa đám người này có vẻ tầm phào, quá ư lạc lõng, ngược đời. Giá vàng lên xuống ở đây quan trọng hơn, ông nọ ông kia mất chức quan trọng hơn...Vâng...Các món hời...Bà chị có một vạn quan...Bác Tham vừa mới xây nhà...Cậu Tú vừa đi du học...

- Tất cả bọn người này đều sinh động, say sưa, hăng hái, thậm chí cuống cuồng...họ ngọ nguậy không mệt mỏi...Đời là chiến đấu...Đời là sân khấu...hoặc anh là đe hoặc anh là buá.. Dô đi...Nhào dô... Xả láng. Hay là họ đúng ? Hay là ta sai ? Mà tiền bạc ở đâu ra lắm thế?

- Thưa ông Vũ, xin ông đừng nghĩ ngợi nhiều. Hai chị em Yến,

Hồng kéo Vũ đi ra một góc. - Chỗ này không hợp với tạng của ông đâu! Đám người phàm tục chúng tôi chỉ đuổi theo sự hào nhoáng... Xã hội kim tiền mà! Ông là thi sĩ, nhà tiểu thuyết... Mối quan tâm của ông là tâm hồn

con người... Có phải không ạ ? Vậy thưa ông, tâm hồn người ta là cái gì vậy ?

Hai Mươi Bảy

Bài Học Quét Nhà

Nam Cao

Hồng đang thẩn thơ chơi một mình ở trong vườn... Ít lâu nay, những lúc được đi chơi, Hồng chỉ chơi có một mình. Chị Thảo về rồi. (Thảo là con ở trước kia vẫn giữ em Hồng). Thằng em chửa biết đi. Còn thầy u thì bây giờ hay gắt quá. Hồng cũng chẳng hiểu tại sao lại thế. Thầy, đã đành: thầy vốn nghiêm khắc lắm, nhất là khi thầy viết hay đọc sách. Thầy chiếm một mình cả một căn buồng đầu trong. Cửa ra vào đóng luôn luôn, chỉ có cửa sổ mở thôi. Thầy ngồi trong, viết hay đọc sách suốt ngày. Những lúc ấy thầy muốn được yên tĩnh hoàn toàn. Hồng hơi nói to là thầy quát mắng ngay. Có khi thầy mở cửa đánh sầm một cái, sồng sộc bước ra, chực đánh Hồng. Đã bao nhiêu lần, Hồng gần bạt vía. Bởi vậy Hồng sợ lắm. Mỗi lần phải đi qua chỗ buồng thầy, Hồng nín thở, kiễng chân, cố cho không có một mảy may tiếng động. Chỉ cần có thế. Ngoài ra, thầy hiền như ông bụt đất. Mỗi chiều ở trong buồng làm việc bước ra, thế nào thầy cũng gọi Hồng. Nếu thầy mải đi tắm, hay bận đi đâu, thì thầy chỉ vuốt tóc Hồng, hỏi vài câu, nhìn Hồng bằng đôi mắt yêu thương, rồi khẽ tát vào má Hồng một cái, bảo: "Cho con đi chơi...". Nhưng nếu thầy không còn bận việc gì, thì thầy xách hai cái ghế ra sân. Thầy ngồi một cái, Hồng ngồi một cái. Thầy gác hai chân lên cái ghế của Hồng. Hai bố con nói chuyện với nhau. Thường thường chỉ mình Hồng nói mà thôi. Hồng nói bất cứ cái gì: chuyện u, chuyện em Thiên, chuyện con chó con hay chuyện mặt trăng, cái đèn pin của ông giời. Cũng có khi Hồng nhắc đến bác Hòa, bác Kim và những bác gì, bác gì đến chơi nhà Hồng vào một hôm Hồng đau bụng. Hồng nói nói, cười. Đôi mắt như hai cái hạt nhãn của Hồng, cái miệng chúm chím, đôi hàm răng trắng và nhỏ như răng chuột, cái đầu Hồng, với đôi bàn tay nhỏ xíu nhưng múp míp, làm

những điệu bộ xinh xinh, rất đáng yêu. Thầy sung sướng nhìn, mỉm cười rất dịu dàng. Có khi đôi mắt thầy ươn ướt vì cảm động. Thầy nắm tay Hồng, nhắc Hồng sang ghế của thầy, ôm Hồng trong lòng, vuốt ve tóc và hôn. Không! Thầy có ghét Hồng đâu? Trái lại, thầy rất yêu Hồng. Cả u cũng thế. Thường thường thầy u chỉ ăn cơm với tương mắm mà thôi. Nhưng bao giờ u cũng mua cho Hồng một thức ăn riêng: thịt, cá, trứng hay là đậu. U cũng không để Hồng phải thèm quà bánh. Hồng ao ước thức gì hôm trước, chỉ hôm sau, lúc u đi chợ về đã có thức ấy trong thúng của u rồi. U nói với Hồng rất nhẹ nhàng. Năm thì mười họa mới có một lần u quở mắng Hồng: ấy là những khi Hồng nghịch dại, làm bẩn người và quần áo.

Bây giờ thì khác hẳn, Hồng bị mắng luôn luôn. Động một tí gì u cũng mắng. Nói một mình, mắng! Vấp ngã, mắng! Đi chậm, mắng! Bữa ăn, không có thức ăn, ngả ngốn không ăn được: mắng!... Như vậy kể cũng còn đáng tội. Nhưng lại còn những cái không phải tội Hồng: thí dụ như nhà bẩn, nhà lắm ruồi vào, con chó bới vườn trầu, hay thằng Thiên ngã, thằng Thiên khóc... đâu có phải tại Hồng. Hồng làm sao cho không thế được? Ấy thế mà u cũng cứ Hồng mà mắng. Hồng mếu mếu suốt ngày vì phải mắng. Nhưng Hồng không dám khóc, Hồng chỉ cố tránh thầy u, lẩn lút ra vườn, chơi một mình.

Chơi một mình, buồn lắm. Hồng ngơ ngẩn. Hồng tiếc những ngày xưa cũ quá. Những ngày xưa cũ chỉ cách đây hơn nửa tháng. Chị Thảo chưa về. Chị Thảo bế em Thiên. Hồng lẽo đẽo theo sau. Chúng đi chơi khắp xóm. Ngày ấy, Hồng có biết bao nhiêu là bạn! Thằng Hỉ đỏ mũi, thằng Hân cởi truồng, thằng Tảo đầu trọc như quả bưởi và mắt trố như hai con ốc nhồi, với cái Như, cái Mùi, cái Vót... Chúng chơi với nhau vui lắm, vui lắm! Bây giờ Hồng chỉ còn được chơi với cây soan, cây chuối, cây cam. Hồng gọi chúng là bác soan, bác chuối, bác cam. Hồng lấy bẹ mèo chuối xúc cát làm gạo bán cho chúng nó. Hồng hỏi rồi lại tự trả lời, cùng một lúc là mình và là tất cả. Nhưng coi chừng đấy! Nếu u nghe thấy, u sẽ mắng: Hồng điên! Bởi vì theo ý u, có điên mới lảm nhảm nói một mình. Và nếu u biết Hồng nghịch cát thì chết! Thế nào u cũng đánh. Nghịch cát, bẩn quần áo, bẩn cả đầu tóc, mặt mũi chân tay. Ai rỗi mà tắm giặt cho Hồng được? Mà tiền đâu mà mua

xà phòng? Xà phòng thì đắt như nhân sâm, vàng cốm... U sẽ gào lên thế. U sẽ bảo: Hồng làm khổ u, Hồng tưởng u còn sướng lắm nên phải làm tội, làm nợ cho bớt đi một chút. U sẽ bắt Hồng ngồi ro ró ở trong nhà, không được ra đến ngoài. Bước chân ra khỏi cửa là chặt chân! Chặt chân! Hơi một tí là chặt chân!

Hồng cũng chẳng hiểu tại sao u bỗng nhiên sinh khó tính như thế vậy. Chỉ biết: đã ít lâu nay, cả thầy lẫn u đều có vẻ không vui. Thầy lúc nào cũng cau có đăm chiêu, nhất là sau khi đọc nhật trình. Có lần buông tờ báo xuống bàn, thầy lắc đầu một cách chán nản bảo u:

- Tình hình nguy lắm rồi, mình ạ. Tôi sợ khó mà được hết năm nay.

- Sao vậy?

- Giấy khan lắm! Việc in, việc xuất bản bị hạn chế rất gắt gao.

- Với lại cái lúc khó khăn thế này, việc gì mà chả khó.

Thầy thở dài. U thở dài. Trán thầy tối như trời lúc sắp mưa.

U cười gượng, bảo:

- Nhưng thây kệ! Hơi đâu mà lo trước? Đến đâu hay đến đấy. Thời buổi này, khổ đến đâu mà không phải chịu? Vả lại nhà mình khổ mãi, quen đi rồi. Tìm được no, ăn no; tìm được đói, ăn đói. Chẳng tội gì mà lo mình ạ.

- Đã đành thế nhưng còn nợ?

- Thì ta ì ra đấy. Thịt người có ăn được đâu mà sợ!

Thầy cười chua chát. U cũng cười. Một lúc sau, u lại bảo:

- Nói đùa vậy, chứ nợ thì thế nào cũng phải trả. Mình không phải là hạng người lì được. Bán gì thì bán, cũng phải bán đi mà trả.

- Còn gì mà bán?

- Cái nhà! Mình công nợ cũng vì làm nhà. Nay không còn làm gì trả nợ được, thì lại bán nhà đi mà trả, có khó gì đâu?

- Đến nước ấy thì đẹp mặt!

- Ai cười thì cũng đành chịu vậy, chứ biết làm sao bây giờ?

Thầy lại lầm lì không nói. Nhưng thỉnh thoảng, mắt thầy lóe ra một tia dữ tợn. Trông mặt thầy sợ lắm. U bấm Hồng, khẽ bảo: "Đi chơi đi!" Rồi thì u cũng lảng ra. U dắt Hồng sang nhà hàng xóm chơi, bởi sợ thầy gây sự...

Những mẩu chuyện na ná như trên, nhắc đi nhắc lại nhiều lần lắm. Hồng

chẳng hiểu gì. Nhưng Hồng cũng lờ mờ thấy một sự sụp đổ gì sắp tới. Một nỗi lo lắng lảng vảng trong nhà Hồng. Thầy làm việc nhiều hơn. Tận lúc tối không còn trông thấy chữ, thầy mới ở trong phòng làm việc đi ra. Thầy mải suy nghĩ gì, quên cả việc gọi Hồng. Hồng quen lệ, đứng đợi thầy ở sân, chạy lại bám lấy thầy. Nhưng thầy khẽ gạt ra, và hơi cau mặt bảo:

- Đi chơi! Để cho thầy nghỉ! Thầy hơi nhức đầu.

Một hôm, thầy nhận được một bức thư. Không phải thư của bác Hòa. Hồng biết vậy lúc đọc thầy không mỉm cười. Thầy sầm mặt. Rồi mặt thầy hơi tái đi một chút. U nhìn thầy, lo lắng hỏi:

- Thư của ai đấy, hở mình?

Thầy có vẻ không nghe thấy, bởi thầy không đáp lại. U sợ thầy gắt, không hỏi nữa. Một lúc sau, đột nhiên thầy bảo:

- Nay mai mình tính công cái Thảo, trả cho nó, rồi cho nó về. Cái Hồng ngót năm tuổi rồi, chẳng còn bé bỏng gì, trao cho nó giữ em. Ngày mai đi chợ, nhớ mua một củ nâu. Bao nhiêu quần áo trắng của tôi, của chúng nó nhuộm tất cả đi, cho bền và đỡ tốn xà phòng. Còn ba chục thùng thóc, mình phải liệu chia ra; làm thế nào cho đủ ăn từ nay đến tết. Ăn ít chứ! Miễn không chết người thì thôi. Quà bánh cho chúng nó thì bỏ đi.

Những huấn lệnh của thầy được đem ra thi hành đúng từng chữ một. Chị Thảo về, Hồng phải giữ em và đánh vật với nó suốt ngày vẫn không xong! Nó vẫn ngã, vẫn khóc, vẫn đập phá, khiến Hồng phải mắng. Quần áo của cả nhà đều nhuộm nâu. Những khi u đi chợ về muộn, thầy làm bếp. Thầy u ăn mỗi ngày có một bữa trưa. Mỗi trưa u cất đi một bát cơm, để dành cho Hồng ăn bữa tối. Trừ hai bữa cơm. Hồng chẳng còn được ăn quà bánh gì. Mà u luôn luôn sai làm việc nọ, việc kia, mà hơi lóng ngóng là mắng ngay.

- Cái Hồng đi đâu rồi?

Hồng tái mét mặt, chạy về sân:

- Con đây ạ!

- Lại lẻn đi chơi đấy, phải không? Con này chơi quen rồi! Về ngay đây, tao bảo!

Giọng u gắt gỏng. Hồng lóp ngóp trèo lên cái đầu hè cao đến ngực, rồi lạch bạch chạy vào nhà. Nó mở to đôi mắt trong trẻo nhìn u...

- Mày nhìn gì tao? Thử nhìn cái nhà xem! Bẩn thế mà mày không quét... Hễ mẹ cất lấy em một cái là chạy mất.

Hồng mải mốt chạy lại một xó nhà, lấy chổi. Cái cuống chổi to quá, bàn tay nhỏ bé của Hồng cầm rất khó. Nó lúng túng chuyển từ tay phải sang tay trái, rồi lại từ tay trái sang tay phải. Tay nào cầm cũng ngượng. Người mẹ quát:

- Mày luống cuống gì mãi thế? Cái tay trông đẹp nhỉ? Lớn đầu bằng ấy mà không biết cầm cái chổi! Chỉ ăn là nhẹn thôi!... Được rồi. Quét đi!

Hồng quét. Nhưng nó ấn cái chổi xuống thềm nhà quá. Cái chổi không đưa đi được. Hồng cố đẩy. Cái chổi bật lên và tuột khỏi tay Hồng. Người mẹ nghiến chặt hai hàm răng lại, rít lên:

- Giời ơi là giời! Con với cái! Chơi quen rồi!

Hồng nghẹn cổ. Nó ngừng quét, ngước lên mẹ, đôi mắt ầng ậc nước. Mồm nó mím lại, toan méo xệch. Mẹ nó càng điên tiết. Thị vùng đứng dậy, chỉ vào mặt nó:

- Mày đứng đấy à? Mày có quét ngay, không thì chết với tao bây giờ. Quét đi!

Hồng sợ hãi, lại vội vàng vơ lấy chổi. Trong lúc lính quýnh, cái chổi lại buột tay lần nữa. Người mẹ giơ tay lên chực tát. Hồng đưa một tay đỡ, tay kia hấp tấp nhặt cái chổi. Người mẹ ngăn kịp giận, để rơi bàn tay xuống. Hồng nắm cái cuống chổi bằng hai tay. Nó ì ạch vần cái chổi, như người ta vần cái cối đá nhất. Trông thật là ngứa mắt! Người mẹ cố nén giận, cầm lấy tay nó mà dắt, dạy quét như mấy ông đồ dạy viết...

- Người ta phải đưa ngang cái chổi thế này, thế này... Đó! Không cần ấn mạnh, nó chạy làm sao được? Mà cứ dịch dần đi: Một nhát chỗ này, một nhát chỗ này, rồi chỗ này, chỗ này... thế, thế!

Hồng bị mẹ kéo đi xềnh xệch. Những nhát chổi, tay mẹ đưa rộng quá, tay con bị giật theo, cả người đi. Con bé gần chúi đầu xuống đất. Nước mắt nó tuôn ra mờ cả mắt. Nhưng nó vẫn mím chặt môi, không dám khóc...

Người mẹ hăm hở làm một lúc, rồi buông tay ra, đứng thẳng người lên, vừa thở vừa bảo con:

- Đấy! Cứ thế... Bây giờ mày quét đi, tao xem nào!

Hồng quét. Nhưng nó vẫn lờ rờ, lúng túng. Cái chổi ngập ngừng trên mặt đất, không biết nên đi lối nào cho phải. Người mẹ thấy khắp người ngứa ngáy. Thị không còn nhịn được, nước mắt thị ứa ra một chút. Thị tức tối đập vào mình đánh đét. Hồng giật mình, đánh rơi cả chổi. Ấy thế là đét!... thêm tiếng nữa. Lần này thì cái bàn tay dán vào một bên má cúp bê của con bé từ trước đến nay chỉ nhận được những cái tát yêu của bố. Nó chúi người đi một cái và òa lên khóc. Người mẹ sửng sốt như chợt nhận ra cái cử chỉ vô lý và tàn nhẫn quá. Thị đứng ngây người ra một chút. Rồi thị vồ lấy cái chổi, quét như điên, như dại. Mặt thị co rúm lại chực khóc. Nước mắt, nước mũi chảy ròng ròng xuống đất. Thị vừa quét vừa rên nho nhỏ.

- Giời ơi! Giời ơi!... Giời làm khổ tôi thế này!

Người bố chỉ lẳng lặng nhìn tất cả tấn bi kịch đang diễn ra trước mắt. Y thấy lòng đau quặn quặn. Có một lúc, đứa con gái ngước đôi mắt giàn giụa nước mắt, nhìn bố, như cầu cứu. Y quay mặt đi, giả tảng như không nhận thấy. Nhưng suốt buổi chiều hôm ấy, y buồn bã. Y cũng vào phòng viết, ngồi như thường lệ, nhưng y không viết được. Y nhìn qua cửa sổ. Cái nhìn của y, len lét theo dõi trong một góc vườn, đứa con gái thẩn thơ giữa những cây chuối, cây xoan, cây bưởi... Nó có vẻ buồn bã thêm. Ba bốn lượt, nước mắt y rỏ xuống...

*

Tối hôm ấy, sau khi đã uể oải ăn xong bữa cơm nguội rắc vừng, Hồng uống nước rồi lẳng lặng vào giường ngủ. Một lát sau, người bố vào, nằm bên con, quạt cho con. Một bàn tay y vuốt ve những sợi tóc mềm như tơ. Con bé nhắm nghiền đôi mắt, không dẫy dọn. Nhưng nó chưa ngủ hẳn... Bỗng nó nghe thấy mẹ khẽ bảo:

- Hôm nay, tôi tức quá, tát cái Hồng một cái, rồi thương đứt ruột. Suốt hôm, nghĩ đến lúc nào, tôi lại khóc. Không biết tôi điên hay sao ấy.

Thầy Hồng bảo:

- Đấy là mình lo lắng quá. Tôi cũng vậy: lắm lúc tôi biết mình mắng nó bất công mà cứ mắng; tại ruột mình lúc nào cũng nóng như lửa đốt; hơi một tí là mình cáu.

- Ấy tôi cũng thế...

- Nhưng chúng mình phải coi chừng! Tôi thấy nó ít lâu nay chậm chạp và ngơ ngẩn lắm, không được nhanh nhẹn, ngộ nghĩnh như trước. Đừng mắng lắm, nó mụ người đi đấy. Mà mình bắt nó làm vừa chứ! Nó còn non tuổi lắm: Đến tháng chín này mới đầy năm tuổi. Đã làm, làm sao được?

- Thì ai chả biết! Hồng nó thì làm gì được? Có mà còn phải hầu nó chán.

- Thế sao mình cứ bắt làm? Mà nó làm không được thì lại đánh?

- Thì đã bảo: điên mà lại! Con bé thật có nết. Chỉ vì mình túng cho nên nó khổ... Mẹ nó! Ấy thế mà ngủ ù ì như lợn rồi đấy!...

Thật ra thì Hồng có ngủ đâu. Nó nghe thấy tất. Tự nhiên nó thấy nước mắt giàn giụa chảy ra đầy má. Nó không dám chùi, sợ thầy nó biết. Nhưng bỗng thầy nó quay vào, ôm lấy nó, áp môi vào má nó, ngạc nhiên một thoáng rồi bùi ngùi bảo:

- Tội nghiệp con tôi! Đang khóc mê đây này...

Nam Cao

Tiểu Thuyết Thứ Bảy số 473 (7-8-1943)

Hai Mươi Tám

Bài Hát Chim Nhồng Xanh

Ngô Thị Kim Cúc

...Bóng trăng ngã lộn bóng tre. Chàng ơi thức dậy mà nghe ta thề... Vườn đào vườn lựu vườn lê. Con ong vô hút nhuỵ con bướm xê ra ngoài. Bạn về nghĩ lại mà coi. Tấm tình ta ở gương soi không bằng...

Nàng hát, nàng hát đi hát lại bài hát ấy trong khi đứa bé hết vật mình sang phải lại sang trái. Tới lúc nàng giơ tay phát vào đít nó, nó mới chịu nằm yên, và yên luôn. Thế mà nàng vẫn hát, hình như quên mất mình đang làm gì.

- Thôi em, nó ngủ rồi.

Giọng anh hơi gắt. Anh chợt nhớ là lần đầu khi nghe nàng hát ru con anh thú vị dường nào. Một cô gái trông rất diện, rất thời thượng mà lại biết hát điệu ru con. Thế nhưng càng về sau, sự thích thú càng vơi đi, thay vào đó là nỗi ngao ngán. Đứa bé dài ngoẵng, xanh rớt, cứ như một nỗi nhắc nhở đầy trách móc về bổn phận chủ gia đình của anh, của người cha, người chồng. Vì thế, anh không còn thích nghe những bài hát ru con ảo não, đầy vẻ thương thân, trách phận của nàng nữa.

Qua khóe mắt, anh thấy nàng đã nằm thẳng người lại và đang kín đáo liếc anh. Vẻ dò dẫm ấy làm anh bực bội. Thà nàng cứ rằn rực còn hơn.

- Anh ơi, anh nhớ hôm nay ngày gì không? - Vừa ngồi lên, nàng vừa nói bằng giọng tươi tỉnh.

- Ngày gì, ai nhớ nổi - Anh làu bàu trong miệng.

- Ngày một tháng tư... Hai năm rồi... Giọng nàng trải ra, chờ đợi.

Anh đứng lên, chỉ thấy bực dọc hơn. Nghĩa là hai năm ngày họ sống chung, với thằng con trai gần hai mươi tháng. Thế đấy! Sự sa sẩy của anh.

Sự thắng thế của nàng. Người ăn mừng ngày ấy là nàng chứ chẳng phải anh đâu. Anh nhìn sững nàng. Không hằn giận dữ, cũng không hằn ngạc nhiên. Người từng trải như nàng, lẽ nào để xảy ra chuyện ấy.

- Thì đẻ vậy.

Anh buông thõng mấy tiếng. Mắt nàng kín đáo dò xét anh và từ đó đến nay không hề thay đổi. Họ thành một gia đình. Có khoảng năm tháng để nàng làm vợ. Buổi sáng sau khi ăn bún, mì hoặc xôi gì đó, anh đạp xe đến bệnh viện còn nàng đạp xe đến hiệu uốn tóc. Trưa nào anh cũng phải chờ nàng vì thợ uốn tóc phụ thuộc vào giờ giấc của khách. Họ nấu nướng và ăn uống một cách hối hả rồi lại chia tay nhau cho đến tối. Đêm thì dễ chịu hơn vì nàng có vẻ thuộc về anh. Mùi xà phòng thơm. Chiếc áo ngủ nhẹ mầu xanh, thân thể nàng mát mẻ... Rồi nàng sinh con. Những lúc chỉ một mình, anh vẫn thường quan sát thằng bé để cố tìm ra điểm tương đồng thiêng liêng nào đó. Có lẽ nó chỉ giống anh ở nét già cỗi. Da nhăn nhúm, trán cau lại đau khổ, nó như hục hặc với những gì đang đợi mình. Nàng bán chiếc nhẫn vàng duy nhất. Còn anh bán chiếc cát sét, vật duy nhất trong căn phòng độc thân của anh. Sữa nàng khô, vì nàng chẳng có gì ăn, thằng bé cứ héo đi với những tiếng khóc ngắn ngặt, gân cổ. Nhiều đêm, từ chiếc giường cá nhân, anh nghe nàng hát ru con, lạ lùng nhận ra đời mình đã đổi thay đến thế. Ra là anh đã có vợ con rồi đấy. Thế mà chẳng biết làm gì hơn ngoài chuyện ngồi bên máy X quang từ ngày này sang ngày khác, để chụp và rọi phổi cho những người nghi có bệnh.

- Em có cái này tặng anh... Nàng nói vẻ dè dặt.

Anh chăm chú theo dõi khi nàng tiến đến chiếc bàn nhỏ, mở lấy cái túi và lại lục túi để đưa ra một gói nhỏ.

- Đây này, anh thắt thử coi, lịch sự lắm...

Anh cầm chiếc cà vạt xanh nhạt điểm những đường sọc mờ đỏm dáng từ tay nàng, đột nhiên nghĩ đến cái thòng lọng. Phải rồi, anh đã đút đầu vào sợi dây mà nàng nắm giữ.

- Mua làm gì tốn tiền. Biết mặc áo nào với nó, mà thắt vào dịp nào - Giọng anh dấm dẳn.

- À... Em sẽ mua cho anh miếng vải đen, loại hàng mới để may sơ mi.

Mầu đen đi với mầu này rất nhã.

- Tùy em - Anh buông thõng, thầm nghĩ điều ấy chẳng bao giờ được thực hiện.

Tuy nhiên, để làm vui nàng, anh thắt chiếc cà vạt mới một cách thận trọng, sửa đi sửa lại, để khỏi phải trò chuyện. Anh biết nàng vẫn đang theo dõi anh. Đến khi anh đã cất cà vạt vào ngăn tủ, nằm xuống giường, đã thấy nàng ngồi xuống cạnh mình. Tay nàng chạm nhẹ lên vai anh, giọng nàng chùng xuống:

- Anh có vẻ buồn... Sao vậy?

Anh không có cách nào khác là quàng tay ôm lấy nàng, kéo nàng nằm xuống.

- Có gì đâu...

Nàng ngoan ngoãn nép mình trong tay anh. Còn anh như cái máy, vuốt ve nàng mà tâm trí để tận đâu đâu. Như thể đã nhiều chục năm rồi. Không còn háo hức, không còn cảm xúc, không còn ngay cả sự vui vẻ giả tạo. Hình như nàng cảm nhận được điều đó mà vẫn không đòi hỏi gì hơn. Giờ đây, khi nàng chập chờn ngủ, bình yên, anh ngó nàng dưới ánh đèn xoi mói. Đấy, người đàn bà đã chung chăn gối và đã cho anh một đứa con trai. Nàng là vợ anh, người vợ từ trên trời rơi xuống, chẳng tốn đồng trầu cau nào cả.

Lúc ấy, anh cũng như bây giờ, lang thang, bất định. Buổi sáng ấy, có hai phụ nữ trong số những người đến chụp hình phổi. Anh đã quá quen với việc ngắm nhìn các bộ ngực đàn bà nên cũng chẳng hơi sức đâu mà nhớ mặt họ. Lúc ra về, khi có người đến gần anh cũng chẳng buồn dừng xe. Cô gái đành lên tiếng gọi, sau đó lúng búng nhận rằng mình mới từ phòng X quang ra, và hỏi anh có phải tên Viên, bạn của anh Lân râu không. Thì ra nàng đã gặp anh ở nhà Lân râu một lần nào đó. Anh không thể không mời nàng đến quán nước, việc mà đã từ lâu anh quên làm bạn với gái . Ở quán nước anh tóm tắt được tiểu sử của nàng. Nàng là vợ của Hỷ, bạn Lân, nhưng Hỷ đã bỏ nàng sau khi được vợ chính thức bảo lãnh sang Mỹ. Nàng sống với Lân, sau đó đến lượt Lân tự trốn đi bằng thuyền đánh cá. Hiện nàng đang sống một mình với nghề uốn tóc. Anh quan sát nàng: gương mặt trước đây hẳn cũng xinh đẹp nhưng đã hằn rõ nét héo úa sầu khổ. Thân hình nàng khá

hơn, chắc là chưa sinh nở. Anh không an ủi, cũng chẳng tìm cách ve vãn nàng. Chính nàng đã tự tìm đến, ngã xuống giường anh một cách tự nguyện. Anh vẫn tự thấy mình không có gì để hấp dẫn phụ nữ: túi lúc nào cũng rỗng, công việc xoàng xĩnh, người thì teo tóp lại vì thiếu ăn. Chắc là cô ta cần đàn ông, anh lơ đãng nghĩ, và cũng lơ đãng hưởng thụ nàng, chẳng băn khoăn mảy may. Cho đến khi nàng có mang và dọn đến ở hẳn với anh. Sau đó, vì có con, nàng phải nghỉ việc. Đồng lương thảm hại của anh phải chi tiêu cho cả ba người. Nàng không than vãn, không nêu lên một đòi hỏi nào cả. Nhiều bữa ăn anh thấy nàng lúc thúc với những việc chẳng đâu vào đâu, gọi cũng chẳng vào, cho đến lúc anh gần xong bữa. Khi phát giác ra nàng nhường cơm, nhường phần cá canh ít ỏi cho anh, anh lặng cả người. Những ngày sau, anh lân la đến từng bạn bè hỏi xem có việc gì làm thêm. Nhưng ngay cả chuyện dán bao bì, bện chổi hay chọn cà phê xuất khẩu cũng chẳng kiếm đâu ra. Anh đã đạp xe thồ mấy tối nhưng những bữa ăn tẳn tiện và chiếc xe cà tàng khiến đêm về người anh cứ bã ra. Nàng bế con ra đường ngồi bán bắp nướng. Nhưng nàng không đủ mồm miệng để cạnh tranh với người buôn chuyên nghiệp, lại chuyển sang bán ổi dầm, rồi mực nướng. Vẫn thế. Một hôm, nàng hân hoan khoe với anh rằng đã có việc làm mới. Dọn dẹp nhà cửa cho một ông già. Một ông cán bộ gần bẩy mươi tuổi có con trai và con dâu đang công tác ở nước ngoài. Nàng đến để nấu nướng, giặt giũ, lau chùi nhà cửa . Ở đó , nàng có thể mang cả con đi theo để trông. Từ đó, sáng sáng nàng lo đi chợ sớm, về nấu ăn để sẵn cho anh cả trưa và chiều. Rồi nàng bế con đi, đến tối mới trở về. Anh yên tâm thấy nàng và đứa bé có da có thịt lên nhờ cơm nhà người khác. Dần dà, nàng sắm sửa thêm vật dụng gia đình mà đầu tiên là chiếc cát sét còn tốt hơn cả chiếc cũ của anh, như để đền bù. Từ bấy đến nay anh không phải nghĩ ngợi gì về chuyện tiền nong. Kể ra phụ nữ biết cách thu vén gia đình hơn, đôi khi anh phán quyết một cách hài lòng như thế.

- ... Xin mưa triền miên mãi không lắng đọng... cho đôi tình nhân đuối trong giấc mộng...

Giọng hát chanh chách, ma mãnh. Con nhồng nghiêng nghiêng đầu, nhấp nháy mắt, huýt gió lại điệu nhạc thêm lần nữa. Rồi nó nhẩy tâng trên

những thanh ngang của chiếc lồng. Anh vừa thấy ngộ, vừa thấy kỳ quái. Một con chim biết hát giọng người.

- Em ơi... hun anh n...ữ...a... đi... n... ữ... a...

Con vật đã đổi sang giọng đàn ông, và lại nghiêng ngó, xem anh tán thưởng thế nào. Anh cười, búng tay tanh tách. Nó co người, nhảy lùi lại vẻ thủ thế. Anh cả cười, quay xe bỏ đi, lầm bầm:

- Con quỷ.

Từ đàng xa anh nghe giọng nó nheo nhéo:

- Đồ đĩ ngựa...

Tiếng hát ma quái của con nhồng không hiểu sao cứ đeo đẳng anh, ngay cả bữa cơm ngon miệng ở nhà người bạn cũ. Họ đã đâm xe vào nhau và nhận ra nhau sau tám năm không giáp mặt dù sống trong một thành phố. Anh không thể không nhắc đến nó, sau những câu chuyện dầm dề về những ông to ăn chặn và ăn chơi ở xí nghiệp của bạn anh.

- Tôi thấy kinh kinh thế nào ấy, như có cái gì ma quỷ nấp trong cái xác chim của nó.

- Kinh là phải, vì nó được nuôi trong cái nhà ấy mà. Dân xóm này gọi đó là sự bí mật mà ai cũng biết. Một nhà chứa loại mới. Xe hơi và xe máy xịn dập dìu ngày đêm. Còn ai ngồi xe thì anh biết rồi. Thôi thì đủ các loại. Viên chức cải thiện có. Sinh viên học sinh cần ăn diện có. Thất nghiệp lang bang có... Nhưng mà này, đừng có dại dột dòm ngó gì vào đó, tụi nó thấy là rắc rối to.

- Vui miệng nói chơi chớ tôi để ý làm gì. Thời buổi này chán vạn cảnh hơn thế.

Lúc đạp xe trở ra để đi làm chiều, qua ngôi nhà ấy, anh chỉ lướt ngang một cách thờ ơ. Bỗng dưng tai anh bắt gặp tiếng khóc thật quen rồi mắt anh nhìn thấy thằng Bô còm nhom đang vùng vẫy trên tay một bà già. Tiếng khóc của nó inh ỏi, chói chang. Anh run lên dừng xe lại dòm sững vào. Đúng rồi cái áo thun mầu xanh mực mà anh mặc cho nó ban sáng. Bà già nhìn thấy anh, lẳng lặng bế đứa bé đi. Con nhồng xanh ngoài hiên lại lảnh lót:

- ... Xin mưa triền miên mãi không lắng đọng... Cho đôi tình nhân đuối

trong giấc mộng...

Cổ họng đau muốn toác ra, anh nhấn chân trên bàn đạp, lướt qua khỏi ngôi nhà. Ra đến đường, anh dừng lại, nghĩ ngợi. Quay lại chăng? Gọi to lên bắt nàng ra đối mặt, ném vào mặt nàng sự tức giận đang làm anh nghẹn thở? Rồi anh nghĩ: nàng sẽ chẳng ra đâu, mà biết đâu, lại một thằng ma cô nào đó...

Anh đến chỗ làm việc, uể oải, nhàm chán như mọi ngày với số người đến chụp hình phổi nhiều lên bởi đang mùa tăng vọt giá cả. Hết giờ, anh không về nhà mà đạp xe lang thang khắp phố, như một kẻ thất tình. Cơn đói khiến anh cuối cùng phải tấp vào một quán mì. Đây là đồng tiền mà anh kiếm được một cách trong sạch. Thì ra bấy lâu nay anh vẫn nuốt những món mà nàng đánh đổi bằng thân xác. Ngay trong máu thịt anh đây, suốt cả năm trời qua đã được tạo thành từ thứ tiền có nguồn gốc đó. ¡n xong anh vào ngồi trong một công viên khai sặc mùi nước tiểu, loáng thoáng nhìn thấy những đàn ông và phụ nữ lôi nhau vào những vòm cây tối. Đến khuya, khi muỗi cắn bừng cả người, anh mới quay về. Nàng đang ngồi chờ trên bậc cửa.

- Sao anh... anh đi đâu... mà có vẻ mệt lắm...?

Không đáp, anh đi luôn ra nhà sau, múc nước dội ào ào lên cái đầu và thân thể đang nóng bừng. Nàng bế đứa bé nhìn anh. Mắt nàng lộ vẻ khiếp sợ. Anh chỉ muốn đập phá cái gì đó. Thì đây rồi.

Chiếc cát sét đang vẳng ra bài hát chết tiệt ấy:

- ... Cho đôi tình nhân đuối trong giấc mộng...

- Tắt ngay đi. Cái thằng Tuấn Tú hát như cứt phải trời mưa... - Lần đầu tiên anh ăn nói cục cằn như thế.

Nàng tắt ngay máy. Đứa bé ọ ẹ phản đối, nàng chẳng hề quan tâm, mắt vẫn không rời anh.

- Em có cái này... cho anh... - Tay nàng giơ ra miếng vải đen.

- À, vải may sơ mi nàng nói hôm nào.

- ¡n mặc theo kiểu bọn nó đó à? - Giọng anh gây gổ.

- Dạ... mầu này đang thịnh hành... - Nàng mừng rỡ tán thành.

- Rồi xức nước hoa gì đây? ¡n nói kiểu nào? - Anh hỏi sấn sổ.

Mặt nàng ngây ra. Anh cảm thấy hả dạ. Được rồi, anh sẽ chẳng vội vàng

gì. Chưa nên nói hết ra tất cả. Hãy cứ giữ ở cái mức hiện thời xem sao. Anh bỏ vải lên giường. Nàng nhỏ giọng:

- Mai anh đi may đi. Rồi em sẽ mua thêm vải áo quần anh cũng cũ hết rồi.

Anh hơi nhếch mép, ngồi xuống mé giường, bật diêm châm thuốc. Mùi khói thuốc lại làm anh điên tiết. Anh nhớ đến mùi thuốc lá vướng trong tóc nàng mà bao giờ nàng cũng bảo là của ông già.

- Này cái ông già của em đó đi xe loại gì?

- Xe... hình như xe loại mới nhất... Em cũng không rành nên không rõ... - Nàng lúng búng.

- Có đúng ông ta bẩy mươi rồi không?

- Dạ... chắc cỡ đó... - Nàng có vẻ rất khổ sở.

- Một lũ khốn kiếp - Anh buông thõng.

Nàng co rúm người lại như bị đánh, hai tay bế đứa bé run run. Nếu đứa bé khóc, anh dễ có cớ để gây gổ hơn.

Mặt nàng cúi xuống và hát nho nhỏ những câu dỗ dành vô nghĩa. Thôi được, hôm nay thế đủ rồi. Anh sẽ còn tiếp tục. Ngày mai... ngày mốt... cũng chưa muộn.

Đêm. Tiếng nàng thở nhẹ. Tiếng đứa bé trằn trọc, khóc quấy. Tiếng thạch sùng vang hơn. Tiếng gián xoè cánh... Anh trơ mắt ra đốt thuốc. Lạ lùng là anh không hề đau khổ như lẽ ra phải thế. Có lẽ chỉ là tí tự ái. Cũng có thể chỉ là sự thức giấc bất ngờ của một thứ giác quan đặc biệt nào đó. Có lẽ tại anh không yêu nàng, không gắn bó tinh thần và thể xác. Nhưng dù sao nàng cũng là vợ anh!... Lẽ ra anh phải lồng lộn, gào thét, sỉ nhục, làm đau nàng, phải đập phá toang hoang lên. Đàng này... Anh kinh hãi thấy mình lạnh tanh như chuyện của ai khác. Mà... biết đâu... biết đâu đứa bé anh trông thấy lại chẳng phải thằng Bô... Nhưng thằng Bô... liệu nó có là con anh thực không? Thời gian dan díu với anh, liệu nàng có đi lại với ai khác? Tại sao nàng lại xộc vào đời anh một cách thẳng thừng như thế?

Anh bỗng nhớ lại những lời tỉ tê của nàng khoảng thời gian đầu còn thắm thiết. Rằng nàng bơ vơ nên chỉ mong có một mái ấm, chỉ muốn có chồng và có con. Nàng thèm khát thứ hạnh phúc bình thường đến xoàng

xĩnh. Có lẽ vì thế, ngay thời gian túng thiếu nhất, nàng cũng xử sự với thái độ cam chịu của người nội trợ gương mẫu nhất. Cung cách đó khiến anh ban đầu thấy thương nhưng càng về sau càng thấy khinh thị. Hình như đối với nàng, nắm được anh là quá đủ. Anh ôn lại mọi chuyện để rồi cuối cùng nhận ra rằng trong cuộc sống chung này, anh chẳng mất gì hết. Từ một anh chàng cơm niêu nước lọ, quần lồng đèn, áo ống thụt, anh đã có người chăm lo bữa ăn, nơi ở. Giờ đây trong nhà còn có chút tiện nghi hơn hẳn ngày nào. Và nàng nữa. Nhưng khi anh cần đến nàng, bao giờ nàng cũng đáp lại một cách nồng nhiệt và âu yếm. Có phải nàng yêu anh không? Nhưng lẽ nào lại có một kiểu tình yêu như thế? Cái gì ở anh đã hấp dẫn nàng? Hình như chưa từng có người phụ nữ tử tế nào, loại mà anh mơ ước, ban cho anh chút hy vọng. Anh thừa biết lý do. Ở thời buổi mà người ta tiêu hàng triệu đồng cho một bữa nhậu, đàn ông có thứ lương tháng chết đói như anh phải biết mình xếp ở thứ bậc nào. Anh đã dè xẻn đến mức cao nhất, để đến những ngày cuối tháng vẫn có cái gì để cho vào mồm. Nhưng anh thừa biết sẽ chẳng có phụ nữ nào sẵn sàng đến chia sẻ với anh sự dè xẻn đó, bởi đàn bà thường lấy chồng để nương nhờ. Đã lâu rồi anh không còn suy nghĩ về tương lai, không bận tâm đến thời gian, tuổi tác. Cuộc sống với anh là một sự thả nổi. Mỗi ngày trôi qua là sự lặp lại. Anh thấy mình giống như cây cỏ. Trời nắng thì héo khô nhưng vẫn sống, đến mưa lại ngập dập nhưng cũng chẳng chết. Và cứ thế lay lắt dưới chân người khác, không ai nhìn ngó, chẳng ai thương tưởng.

Trời sáng. Nàng trở dậy, rón rén rời giường. Ngang chỗ anh nằm, nàng dừng lại. Anh nhắm mắt, vờ như đang ngủ. Hẳn nàng đã thấy những đầu thuốc đầy lên trong chiếc gạt tàn dưới đấy. Nàng sợ. Anh nghĩ. Và kinh ngạc thấy mình chẳng thích thú gì về điều đó, như anh tưởng tượng tối qua. Khi anh từ nhà sau đi lên, đã thấy tô bún bò bốc khói nàng để ở chỗ mọi ngày. Nàng cũng đang cho thằng bé ăn ở chiếc ghế bên cạnh. Nàng nói mà không nhìn anh:

- Em nấu canh chua trưa anh ăn nghe. Trời nắng nóng quá.

Anh ậm ừ. Nàng tiếp:

- Anh cố ăn uống lên. Anh vẫn gầy lắm.

Mắt nàng nhân cớ đó, lại nhìn anh. Vẫn cái nhìn dò dẫm sợ sệt. Tự dưng anh nổi giận. Anh dằn đũa xuống bàn: - Thôi đi, ăn năn mãi, nói không biết chán.

Nàng nhìn tô bún bỏ dở, nhìn anh phóng xe đạp khỏi nhà, đầy ngỡ ngàng.

Còn anh, suốt buổi sáng ngồi trước máy, anh cứ ngẩn ngơ mãi trong đầu câu hỏi: làm gì với nàng bây giờ? Chỉ cần anh nói thẳng ra là mọi chuyện xong ngay. Ai có thể chấp nhận việc vợ mình lại đi làm vợ bao kẻ khác? Anh sẽ nói thẳng ra và chắc chắn nàng sẽ khóc, sau đó nàng năn nỉ ỉ ôi, và nếu anh vẫn cương quyết thì nàng chỉ còn cách ra đi. Nàng làm gì còn cái quyền tiếp tục ở lại đây, sau cái tội tày đình như thế?... Và rồi, anh sẽ trở lại đời sống cũ, lại cơm niêu nước lọ, mỗi ngày chỉ đối diện với cái bóng của mình... Nồi canh anh bắc hâm trên bếp dầu sôi trào, tắt cả lửa. Anh chan canh vào tô cơm, ngồi nhai như máy. Một lúc anh mới chợt nhớ ra mình đang nhai nuốt những thứ mà nàng mua sắm bằng cái đồng tiền ấy. Anh nghẹn lại, nhìn quanh. Nhưng chẳng có ai hết. Chẳng có nàng. Chỉ có mình anh, mình anh thôi. Anh đưa mắt nhìn quanh nhà. Đâu cũng có dấu vết của nàng. Chiếc màn cửa, chùm hoa vải trên tường, cây chổi trong góc nhà, bộ quần áo nàng phơi trên dây... anh vẫn hưởng thụ mọi thứ mỗi ngày mà không nhận biết. Sao ngay từ đầu anh không chịu để ý gì cả. Không để ý ngay cả bản thân nàng. Đến bây giờ, nếu cần phải mô tả gương mặt nàng, anh không phải biết nói những gì. Hình như chưa bao giờ anh ngắm nhìn nàng một cách tường tận. Sao thế nhỉ? Sao lại như thế được? Hắn đang có cái gì rất không ổn nhưng đó là cái gì thì anh chịu, không trả lời được.

Sau giờ làm việc chiều, anh lại đạp xe đến ngôi nhà ấy. Đứng bên hàng rào với một sự hồi hộp kỳ lạ, anh chờ một điều gì đó thật kinh khủng. Anh chờ, chờ mãi... Vẫn chẳng có gì hết. Không hề thấy người, không hề nghe tiếng ai, không có cả con nhồng. Ai đã dẹp mất cái lồng chim vì lý do gì nhỉ? Anh đạp xe về, lòng tràn đầy hoang mang. Anh có nhầm nhà không? Hay là anh đã nằm mơ chuyện con nhồng, bài hát và thằng Bô? Hay ngày hôm qua là một ngày không thực?

Đến nhà, đã thấy nàng đang chải tóc trước gương. Mái tóc ướt dán vải áo

sát vào da thịt. Anh nhìn nàng như mới thấy lần đầu. Hình như đã quá lâu rồi anh không thấy nàng trong dáng vẻ này. Nàng luôn tắm gội sạch trước khi về nhà, sau lần anh nhăn nhó về cái mùi thuốc lá. Hừ!

Nàng quay ra, nhoẻn cười khi thấy anh trong gương:

- Anh biết không, hôm nay ông cụ cho em nghỉ sớm.

Anh dựng xe vào góc nhà, chiếc xe mới mà nàng đã sắm.

- Tối nay mình đi xem cái gì đi anh.

- Xem gì? - Giọng anh không ra săn đón, cũng không ra hững hờ.

- Xem ca nhạc vậy. Lâu rồi, mình không đi đâu cả - Nàng mừng rỡ.

- Thôi đi. Lại tới nhìn cái bọn điên vừa hát vừa giật như mấy con rối . Ở nhà còn hơn.

- Anh không thích thì thôi. Mà em cũng chẳng thích đâu - Nàng tán thành ngay.

Bữa tối có xà lách trộn, canh măng, dưa leo ngâm dấm, và cả bia.

Giữa bữa, bỗng dưng anh lên tiếng, như bị ai xúi giục:

- Sao tôi khinh cái thứ chim nhồng thế không biết.

Mắt nàng tròn xoe nhìn anh. Anh quan sát nàng một cách nham hiểm. Tay nàng cầm chai bia hình như hơi run lên. Cũng có thể vì hơi nặng. Nhưng mắt nàng đã cụp xuống vội vã và nàng lẳng lặng rót bia vào ly anh. Anh ăn khá nhiều và cảm thấy no. Hình như ít khi nào anh ăn no đến thế. Lúc nàng bật cát sét, một giọng ru con Nam Bộ nổi lên. Anh díp cả mắt lại, lần đến giường. Thật là một thói quen tai hại: cứ hễ ăn no vào là anh muốn ngủ. Mà hình như lại còn say bia nữa.

Khi bị chạm mạnh vào người, anh thức giấc. Mùi dầu gội đầu phụ nữ đầy mời mọc sộc vào mũi anh. Tay nàng mát rượi vòng qua cổ anh. Anh để mặc nàng vờn mình, rồi đáp lại nàng theo kiểu một gã say đang thả lỏng hết bản năng.

Sáng. Anh dậy sớm. Nàng vẫn đang thở đều đều bên thằng Bô. Anh đứng ngắm nàng. Trong tư thế hở hênh với chiếc áo ngủ phanh ra, trông nàng thật khá với vẻ dè giữ nàng vẫn có ban ngày. Đầu anh bỗng hiện lên cái hàng rào sơn trắng, con nhồng xanh, và nàng ở đâu đó sau những bức tường kín mít kia, chắc cũng trong tư thế ấy. Anh mím môi rồi buột miệng:

- Đồ đĩ!

Thở dốc vì câu chửi của chính mình, anh mở cửa ra hiên, đứng lặng. Anh biết chắc đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng anh dám nói thế. Bởi từ trong thâm tâm, anh tự hiểu mình là người thua cuộc. Anh đã bị mài mòn đến mức có thể chấp nhận mọi thứ trên đời.

Sài Gòn, tháng 4 năm 1991

Hai Mươi Chín

Bà Góa

Hwang Sun-Won
Xuân Sương dịch

Viết truyện, tiểu luận và làm thơ. Cùng với vài ba tác giả khác, Hwang Sun-Won được xem là cha đẻ của nền văn học Hàn Quốc hiện đại, và là tác giả đương đại duy nhất được đưa vào chương trình giáo dục. Du học ở Nhật, ông làm quen với Anh ngữ và văn học Tây Phương tại đại học Waseda ; cũng tại đây, ông bắt đầu viết những truyện ngắn đầu tay. Sinh trưởng ở miền Bắc, ông đã chọn sống ở miền Nam khi đất nước chia đôi. Là nhân chứng của lịch sử Hàn Quốc, từ thời Nhật thuộc, qua cuộc chiến tranh Nam Bắc, cho đến công cuộc kỹ nghệ hoá ngày nay, ông không tha thiết mấy với những vấn đề tư tưởng hay lịch sử, mà chỉ chú trọng đến cuộc sống của thường dân, theo ông có lẽ là nạn nhân hơn là tác nhân của lịch sử. Xuất thân là nông dân, tác phẩm của ông là trí nhớ của đời sống nông thôn, là tâm hồn của một Hàn Quốc muôn thuở đang trên đường lột xác. Tác phẩm của ông phần lớn đã được dịch sang Anh văn, một số ít sang tiếng Pháp (" La Chienne de Moknomi ", " Les Étoiles ", " Le Vieux potier ", " La Veuve ", " L'Averse ", " Le sacrifice du coq ", " Ensemble ", " Petite Ourse "...). Ông vừa tạ thế tại Séoul đêm 14 rạng 15-9-2000.

❊❊❊

Bà Hàn rất hãnh diện là trong đời, không một người đàn ông nào sờ được vào thân thể bà, dù chỉ là một lọn tóc.

Hồi mười lăm tuổi - cái tuổi hãy còn vô tư - bà đã được hứa hôn với con trai cả cụ Kim, bậc danh giá trong làng. Trước lễ cưới ít lâu, người con trai té cây chết. Cụ Hàn bố, cứ nhắc nhở là " trung thần bất sự nhị quân ", tôi trung không thờ hai chúa, cho nên " tiết phụ bất tòng nhị phu ", gái tiết

không thờ hai chồng : kết luận, cụ ra lệnh con để tang chồng ba năm tròn. Mãn tang, cụ gửi con về nhà chồng dĩ nhiên chẳng còn chồng nữa. Cô gái lớn lên và già ở đó, goá bụa và trinh trắng, đầy phẩm hạnh, mòn nhẵn với thời gian như viên sỏi bị nước mài dũa, cho đến năm vào tuổi bảy mươi.

Từ khi nào chỉ có trời mới biết, bà Hàn coi đàn ông là đồ vật bẩn thỉu. Bây giờ cũng vậy, tuy đã thất tuần, bà rất nhạy cảm trước mùi đàn ông và bày tỏ vẻ ghê tởm bằng cách nhíu mày. Ai mà có mùi mồ hôi thì được bà mời tránh xa, khỏi phải màu mè.

Bà cũng không thích trẻ con, có lẽ tại thói quen lâu ngày của cuộc đời đơn độc. Từ lâu, bà con trong họ đã vận động thu xếp để bà nuôi một trong những đứa cháu, nhưng bà không nhận.

Trẻ nhỏ - tụi nó đánh hơi thần kỳ - cũng không ưa gì " bà cô " thiếu ngọt ngào này. Một hôm, mấy đứa cháu gái đòi bà kể chuyện...

- Ngày xưa, có nhiều chuyện ghê gớm xảy ra...
- Chuyện gì vậy bà ?
- Ban đêm, họ bắt cóc mấy bà goá.
- Thiệt hả bà ? Mà ai bắt cóc họ vậy ?
- Mấy tụi lưu manh...
- Mà tại sao chớ ?
- Để hiếp họ.
- " Hiếp " là gì bà ?
- À cái đó, tụi con không cần biết, tụi con... Ban đêm bà rất sợ, bà run...
- Bà ? Mà tại sao lại là bà ?
- Bởi vì họ ưa bắt cóc những cô xinh xắn.
- Nhưng bà là bà cô già mà ?
- Thời đó bà rất xinh. Bà phải bôi lọ lên cho thành xấu xí đi.
- Thiệt hả bà ?

Bà lại kể cùng câu chuyện này cho các cháu gái trong dịp khác. Mới đầu thì chúng còn hỏi tới hỏi lui vì tò mò. Nhưng rồi cứ nghe hoài một chuyện, thét chúng nản, cảm thấy bị bà dùng làm thính giả bất đắc dĩ, chán ngắt, nên tìm cách tránh.

Bà Hàn than phiền là tụi con gái thời nay đứa nào cũng xảo trá vô dụng,

rồi rút về phòng nằm dài. Phòng bà luôn luôn ngăn nắp. Bà thường trực tự lau chùi dẫu tìm ra người làm không khó khăn gì. Vì sống một mình, bà bị ám ảnh về mục vệ sinh ngăn nắp, cho chính bà và người chung quanh.

Toàn thị tộc họ Hàn kính trọng bà, niềm kính trọng lớn theo đối với những người có tuổi. Bà là người lớn tuổi nhất trong họ, lại nữa bà là con cháu của chi phái cả họ Hàn.

Tuy đã già nhưng tuổi tác không đánh dấu mấy trên mặt bà. Tầm vóc bề thế của bà làm người ta không chú ý mấy đến lời bà phàn nàn. Thời son trẻ chắc bà không có cái đẹp tế nhị và mong manh. Và thường như ở những người đàn bà không hề sinh nở, lưng bà không còng, mắt không xếp nếp, mũi và tai vẫn giữ được vẻ thanh tú. Vết nhăn trên mặt không sâu lắm và gân bàn tay hãy còn mềm mại.

Khi buồn chán, bà thường đi thăm cô em dâu họ xa ở làng dưới.

Cô " em dâu " này, bà Phúc, cũng goá nhưng không còn trinh. Hồi mười bảy tuổi bà đã có chồng, là em bà con của bà Hàn. Người chồng mới mười hai tuổi. Hai năm sau, ông chết vì bệnh dịch.

Người đàn bà goá sống với bố mẹ chồng trong gần hai mươi năm trời. Khi ông bố chồng trút hơi thở cuối cùng, bà cất một túp nhà tranh ở làng dưới để canh tác đất đai. Mặc dù trẻ hơn bà Hàn bốn năm tuổi, nhưng trông bà Phúc lại già hơn chị họ. Nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt da màu đồng và tay gân guốc như đàn ông.

Khi bà Hàn ở nhà bà Phúc và bà này muốn cắt trái bí, bà Hàn cầm phụ một tay. Hay khi bà Phúc ngồi vào xa bắt đầu kéo sợi, bà Hàn giúp quấn chỉ vào trục. Và nếu bà Phúc mỏi muốn nằm nghỉ thì bà chị họ cũng nằm bên cạnh chốc lát. Bà Hàn chẳng bao giờ quên tự hỏi tại sao cô em dâu họ mặc dầu chỉ có một thân một mình, chẳng phải lo cho ai, lại có thể để căn phòng bừa bộn đến thế.

Một hôm bà Hàn ghé thăm bà Phúc, nằm lại chơi một lát, và dầu trời không lạnh, bà cũng bị cảm. Gia đình cho người đi hốt thuốc Tàu ở ông lang cách đấy hai cây số.

Khi một trong những người cháu vào phòng bà với ấm thuốc trên tay, bà nói bất ngờ :

- Khi thím chết, mày chôn thím trên núi của tổ tiên nhé !

- Sao thím nói gở vậy ? Uống hết thuốc này là thím khoẻ liền mà.

Anh ta trả lời mà trong đầu thì nghĩ đúng rồi, một người già cỡ đó thì cũng như cái đèn sẽ tắt khi hết dầu thôi. Vậy thì tốt hơn hết là nhân cơ hội thuận tiện này phải hỏi ý kiến bà để giải quyết vấn đề cho xong :

- Khi thím mất, nếu mai táng thím cùng trong mộ chú con, thím nghĩ sao ? Ai cũng cho là vị trí mộ phần chú rất lý tưởng.

Bà Hàn tức thì chĩa cho thằng cháu cái nhìn nẩy lửa :

- Không bao giờ ! Tao biết đó là chồng tao, nhưng tao không muốn nằm cạnh ông ấy. Tại sao chết rồi tao lại đi gần một thằng đàn ông trong khi tao sống trinh tiết trong gần bảy chục năm trời ? Xương cốt ổng hẳn đã mục rữa rồi, không còn dấu vết gì. Trời đất, mộ của một thằng đàn ông ! Khiếp quá ! Tao không bao giờ muốn nghe nói chuyện đó nữa, mày hiểu chưa ?

Mặt bà đỏ rực lên như mặt con gái, không chỉ vì cơn sốt. Rồi bất chợt giật nẩy mình, bà la lên :

- Cút khỏi đây ngay ! Mày có cái gì hôi rình vậy ? Tụi đàn ông bây giống nhau quá, đứa nào cũng thối ! À cái mùi này ! Thật chịu không nổi !...

Tay bà làm dấu đuổi anh ta ra, mũi bà nhăn lại. Và không đợi gì thêm, bà quay lưng.

Sau ba ngày, bà Hàn có thể rời khỏi giường bệnh.

Hôm đó là một ngày xuân êm ả. Bà đi thăm cô em dâu. Bà ăn bận ấm áp, khoác áo choàng. Đây là lần ra ngoài đầu tiên từ khi bị cảm.

Đốt lửa trong bếp và quét nền đất xong, bà Phúc đặt bà Hàn nằm chỗ ấm nhất trong phòng.

- Dạo sau này hình như chị bị bệnh hả ?

- Ừ, bệnh ba ngày. Liền sau lần cuối ghé đây.

- Thường thì chị mạnh khỏe mà...

- À không, cũng chẳng còn bao lâu nữa đâu.

- Để chị coi, chị còn thọ hơn em.

- Mà sống lâu như vậy làm chi ? Từ đây tới đó còn vui thú gì nữa ? Nếu chết thì tôi cũng không có gì tiếc rẻ cả...

- Dầu sao, cả đời chị chẳng bao giờ có gì lo âu đau buồn cả.

- Đúng vậy, cả đời tôi không biết xấu hổ là gì.

Bà Phúc tiếp tục xe sợi :

- Một bà goá, mất chồng khi còn trẻ mà sống như chị quả là ngoại lệ.

Bà Phúc ngừng tay chốc lát, vẻ mơ màng.

- Nhưng chị biết không, có một trường hợp khác xa của chị.

Bà vừa nói vừa hướng mắt về phía bà Hàn.

Đất dưới gối vừa được quét sạch. Vậy mà bà Hàn khám phá ra có ít bụi, bà thổi đi, có vẻ phật ý. Cái nhìn của bà lướt từ những trái bầu trái bí chất đống trong góc tới đống giẻ rách rải rác trên chỗ đất ít được sưởi ấm. Làm sao nó có thể để căn phòng trong tình trạng như vầy khi mà nó chỉ một mình ?

Bà Phúc ngần ngừ như thể kể câu chuyện này là không phải, nhưng rồi cũng thốt ra :

Trong đời này, có một bà goá khác... Bà đã kết hôn với một cậu con trai, thực tế chỉ là một thằng bé con. Cậu chồng bé con của cô còn đi học, học chữ Tàu cổ. Cậu viết chữ rất đẹp. Cô ta thích chữ viết của chồng hơn là chính anh chồng. Đối với cô, niềm vui duy nhất của cuộc hôn nhân là cất giữ cẩn thận những chữ viết của chồng.

Mùa hè sau ngày cưới hai năm, cơn dịch thương hàn làm chết nhiều người ở các làng trong vùng. Người chồng cũng không thoát khỏi. Cậu ta chết sau mười ngày bị sốt. Người vợ cố hết sức để cứu chồng : ngay cả chặt một ngón tay cho chồng uống máu tươi theo lời khuyên của các cụ. Nhưng mọi cố gắng đều vô ích. Cô mang tang chồng trong ba năm. Thỉnh thoảng đem những chữ chồng viết ra vừa lặng lẽ ngắm nghía vừa chua xót nghĩ tới thân phận mình.

Bố mẹ chồng cô là điền chủ khá giàu. Để giúp họ, cô làm lụng cực nhọc, ở nhà cũng như ngoài đồng.

Một năm trời đại hạn, mọi người trong gia đình đều phải góp hết sức mình để ngày đêm tưới nước cho đám ruộng gần con suối cạnh làng.

Một bữa khuya, người goá phụ trẻ chợt thức giấc. Cô nghe có tiếng động, hình như có người mở cửa phòng. Cô nằm bất động, câm lặng trong bóng tối. Cô cảm nhận rất gần hơi thở khan khản đàn ông. Cô thử ngồi lên :

một sức mạnh đè lên ngực cô, sức nặng của hai bàn tay trai tráng. Cô muốn la lên nhưng có cái gì làm cô ngừng ngay lại : đó là mùi nước bùn, đến từ thân thể một người vừa tắm sông. Người goá phụ trẻ cảm thấy không còn sức lực.

Không nghi ngờ gì nữa, đích thị là anh ta rồi ! Từ mùa xuân, nông trại bố mẹ chồng có thêm hai cánh tay giúp sức của một người bà con xa. Mồ côi từ nhỏ, anh ta đi đó đây khắp các vùng xa xôi rồi trở về cố quận. Dù sao nông trại cũng cần người, cậu em trai chồng không thể kham nổi mọi việc một mình. Vậy là họ thuê anh.

Anh có dáng dấp dong dỏng cao, mũi rõ nét. Tánh tình trầm mặc ít lời, không bao giờ dính vào những cuộc trò chuyện tầm phào. Người ta nói anh đã từng làm tá điền ở nông trại nào đó trong một thời gian, nhưng vì không hạp với chủ, anh đã bỏ ông ta giữa ruộng trong một ngày đẹp trời rồi ra đi không thèm nhận tiền, dù là lương của rất nhiều năm.

Thỉnh thoảng cô và anh tình cờ gặp nhau, ví dụ trong sân, cái nhìn của người goá phụ trẻ bắt gặp cái nhìn của người đàn ông. Một cái nhìn rắn rỏi như chưa bao giờ cô có thể nhìn thấy trong mắt cậu chồng quá cố. Con tim goá phụ rộn ràng và mặt cô nóng bừng.

Mấy hôm nay người đàn ông rất bận bịu, cùng làm với ông bố chồng công việc dẫn thủy. Đêm đó cũng vậy, anh ta cũng phải lao dịch.

Dưới thân thể của người đàn ông có mùi nước bùn, cô ráng suy nghĩ... Nếu cô chết đi, mọi việc sẽ tự dàn xếp trong chốc lát.

Cô sẽ tự tử, ừ, cô muốn làm thế lắm. Trầm mình, hay treo cổ ? Tốt hơn hết là nuốt chất sút hóa học dùng để rửa chén.

Sáng hôm sau, vào kho chứa đồ, cô dở nắp đậy cái bình vẫn đựng sút ra. Nó trống rỗng. Cô trực nhớ là mẹ chồng đã cho bà hàng xóm mượn hôm qua hôm kia gì đó. Vậy là phải chờ tới lần họp chợ tới.

Đêm sau, cô khoá phòng mình bên trong. Dĩ nhiên là giấc ngủ không đến. Cô cố vểnh tai nghe từng tiếng động, không đừng được. Và cô giật thót người khi những con chim đêm tới đậu trên mái trước.

Cuối cùng cô giải quyết bằng cách bỏ móc khoá cửa ra. Nếu vạn nhất người ta tới và cửa bị khoá thì tiếng động của cái móc sẽ làm ồn đến tận

phòng bố mẹ chồng. Điều đó còn nguy hơn nữa !

Ngày đông chợ, bà hàng xóm trả lại chất sút đã mượn. Cô nấu hết chăn màn trong nhà và giật mình nhận ra là không biết từ bao giờ, cô cứ mang tâm trạng chờ đêm xuống.

Khi nhựa xuân tràn trề trên các cây liễu gần con suối trước nhà, vòng eo của người goá trẻ tròn trịa trông thấy. Cô siết chặt thắt lưng thêm chút nữa.

Một hôm trong bóng đêm, người đàn ông thì thầm :

- Mình đi khỏi đây đi, đi lập nghiệp chỗ khác. Ở những tỉnh mà hợp tác xã lo việc dẫn thủy, đời sống dễ dãi hơn nhiều. Ở đây khi thì nước nhiều quá, khi lại không đủ.

Cô im lặng, vùi trong bóng tối. Nhưng trong thâm tâm cô đã lấy quyết định rồi. Điều gì tốt cho anh ấy cũng sẽ tốt cho cô, và cái xấu cũng vậy.

Họ chọn đêm cuối cùng của tháng, một đêm không trăng. Người đàn ông đi trước và chờ cô ở chân đê, phía ngoài làng. Cô chờ đến tiếng gà gáy lần thứ hai mới rón rén bước ra khỏi phòng.

Cô bước xuống bực đá ngạch cửa. Rồi với những bước chân chó sói, trong sân, cô hướng về phía cổng. Nhưng thình lình cô khựng lại.

Giọng ông bố chồng trầm trầm và nghiêm khắc từ phòng chính vẳng đến tận chỗ cô :

- Bà đừng xía vào. Tôi cũng đã nhận thấy ít lâu nay rồi.

Mẹ chồng đáp lại nhưng cô nghe không rõ. Giọng đàn ông nói tiếp :

- Dù gì đi nữa thì bà cũng im đi ! Nếu không tôi sẽ lấy rìu chẻ vỡ sọ nó ra. Cứ để mặc tôi làm !

Bỗng chốc người goá trẻ cảm thấy lương tâm thức dậy. Cô tự nhủ cô không có quyền bỏ đi tìm hạnh phúc cho riêng mình. Phải chờ tự bố chồng quyết định lấy. Phải không ?

Cô trở về phòng và cảm thấy chưa bao giờ lòng mình thanh thản đến thế. Anh ấy cứ đi đi. Ừ, trong tận cùng thâm tâm, cô hy vọng là chờ lâu quá, người đàn ông sẽ chán nản bỏ đi một mình.

Nhưng người đàn ông quay về trước khi trời sáng. Anh hổn hển hỏi cô chuyện gì đã xảy ra. Anh tưởng là cô bị ông bố chồng giữ lại. Anh đặt xuống hòn đá to mà anh đã chuẩn bị để chống cự với ông, nếu cần. Vừa

sung sướng vì anh trở lại, vừa kinh hoàng, cô khóc gập người, cố ghìm tiếng nấc.

Ngày hôm sau, lợi dụng lúc nghỉ tay, ông bố chồng dặn cô là từ nay thôi đừng ra giếng lấy nước nữa. Ông nói với giọng hết sức dịu dàng làm cô càng khiếp. Cô thích nghe cái câu mà cô đã tình cờ nghe được đêm trước hơn.

Đầu mùa hè, cô khai hoa nở nhụy. May quá vào nửa đêm, chỉ có vầng trăng lưỡi liềm treo trên trời.

Cô sinh nở không khó khăn gì, trên lớp rơm, và tự mình cắt lấy cuống rốn.

Người đàn ông đi vào. Anh dang tay về phía đứa bé hãy còn dính đầy máu và cựa quậy tứ tung dưới ngọn đèn leo lét. Người goá phụ trẻ bất chợt đưa tay ngăn cản anh. Đứa bé này, nhất định phải vất nó trong góc núi nào đó hoặc bên bờ suối. Họ đã đồng ý với nhau như thế rồi, mặc dầu chưa bao giờ thốt ra tiếng nào. Nhưng cô muốn giữ đứa bé sống, ít nhất cho tới khi bắt buộc phải bỏ rơi nó.

Người đàn ông bắt đầu bọc nó trong rơm, vẻ khó khăn. Cô bèn nảy ra một ý : cô mở tủ lấy ra một đống giấy - những tờ giấy nháp của cậu chồng quá cố. Cô không tỏ vẻ tiếc rẻ gì, ngược lại còn cảm thấy biết ơn : may sao có giấy này để bọc đứa bé sơ sinh !

Người đàn ông ra khỏi phòng, đứa bé trên tay.

Người goá phụ trẻ nghe tiếng bước chân ở bực cửa nhà. Ông bố chồng ! Trong chớp mắt, cô thấy lưỡi rìu loé sáng. Chính cô phải nhận nhát rìu đó. Vội vàng xô mạnh cửa, cô lao ra đứng chắn giữa ông bố chồng và người đàn ông.

Với vẻ tự tin tuyệt vời, ông bố chồng đưa cho anh cái thư :

- Tới địa chỉ này. Hình như là cháu tao vừa mới sinh mà đứa bé chết. Mày gửi đứa bé cho nó.

Giọng ông trầm tĩnh đáng nể, vậy mà tay cầm lá thư run bần bật dưới trăng.

Một ánh sáng sống động trong mắt người đàn ông. Cầm cái thư không nói lời nào, anh quay lưng bỏ đi.

- Còn mày, vào ngủ đi con.

Lát sau cô nghe tiếng bố chồng tự tay khêu lửa trong lò.

Đêm đó ếch kêu ồm ộp vang rền trong cánh đồng trước nhà không ngớt.

Một tháng sau ông bố chồng nói với cô là ở dưới đó đứa bé mạnh khỏe, không thiếu sữa.

Vào khoảng đứa bé đầy năm, ông báo tin với con dâu là nghe đâu bố thằng bé đã lấy nó lại cách đó mấy hôm. Đêm đó, một vầng trăng lưỡi liềm lơ lửng trên trời và tiếng ếch vang rền suốt đêm trong đám ruộng trước nhà.

Hai mươi năm trôi qua. Bà mẹ chồng chết, rồi năm sau ông bố chồng chết theo. Mấy ngày trước khi trút hơi thở cuối cùng, ông gọi con dâu đến bên đầu giường :

- Bố đã phạm tội nặng với con. Hồi đó bố chỉ nghĩ tới việc cứu vãn danh dự gia đình. Tiếp theo là bố ân hận... Nên bố đã nhờ người dò la tin tức cha thằng bé khắp nơi. Nhưng bố tìm không ra... Con sẽ đau khổ suốt đời còn lại...

Ông cố giữ hai mi khép chặt nhưng vô ích, nước mắt trào ra.

- Không đâu mà, bố !

Cô nghĩ là chính cô đã làm khổ ông bố già ghê gớm. Cô cúi xuống vùi đầu vào cạnh sườn ông cụ.

Để cho ông cụ máu, cô chặt đứt ngón nhẫn bàn tay mặt : muốn bố lành bịnh, đáng lẽ cô đã phải hiến hết máu mình.

Sau cái chết của bố chồng, cô để căn nhà rộng rãi cho em chồng, cất một căn nhà tranh ở làng dưới và ở đó.

Hè năm ngoái, một hôm đã trễ lắm rồi, sau khi nhổ hết mấy luống khoai cuối cùng, bà tính chuẩn bị bữa ăn tối thì nghe tiếng gọi của một người lạ mặt. Sau cánh cửa đan mắt cáo, trong bóng râm buổi tối, một người đàn ông đứng tuổi hỏi bà có thể cho anh ta qua đêm không. Vì căn nhà nằm ngay lối vào làng, thỉnh thoảng khách đi đường xin vào tá túc.

Ăn tối xong, người khách không quên khen món canh khoai. Anh đốt một điếu thuốc rồi hỏi thăm bà Phúc nào đó có sống trong làng này không. Bà goá phụ cảm thấy tim mình thót lên. Với bàn tay run rẩy, bà khêu thêm ngọn đèn. A cái mũi, cái sống mũi rõ nét này ! Không chủ ý, bà thổi tắt đèn

đi.

Người khách tưởng là vì tuổi tác, tai bà cụ nghễnh ngãng không nghe nên hỏi lại là bà cụ Phúc có sống trong làng này không. Giọng bà run run :

- Bà ấy chết lâu rồi.

- Cháu cũng nghĩ vậy.

Anh thổi một hơi khói dài.

Bà goá thấy tiếc là đã tắt đèn nhưng lại không có can đảm thắp lại. Bà cũng thấy tiếc là đã trả lời như vậy. Bà có cảm tưởng mấy tiếng đó đã làm bà mất vĩnh viễn những gì quý báu nhất đối với bà. Nhưng lát sau bà lại nghĩ là thôi, như vậy tốt hơn. Kỷ niệm trong cơn hấp hối của bố chồng trở lại trong trí nhớ. " Bố đã phạm tội nặng với con. Hồi đó bố chỉ nghĩ cứu vãn danh dự gia đình. Con sẽ đau khổ suốt đời còn lại "... " Không đâu mà, bố ! "

Bà goá bước ra ngoài. Trăng lưỡi liềm sáng trên trời. Tiếng ếch ồm ộp vang rền vẳng lên từ các thửa ruộng.

Người khách theo bà ra sân như thể anh ta cũng vậy, cũng không muốn ngủ. Anh ngồi bên cạnh bà goá rất lâu, không nói gì.

- Khi ngồi như vầy, kỷ niệm với cha cháu lại trở về. Cha cháu có thói quen ngồi trong sân những đêm mà ếch kêu rền như đêm nay, tới nỗi khuya cũng không biết. Cháu cũng vậy, cháu cũng có thói quen đó hồi nào không hay.

- Cha cậu mất từ bao giờ ?

- Hôm nay là bảy ngày rồi. Trước khi mất, cha cháu cho biết là cháu có một người mẹ. Trước giờ cháu cứ tưởng cháu mất mẹ từ nhỏ. Cha cháu nói tên làng mẹ cháu ở, và tên mẹ cháu. Khi cái lễ thứ ba làm xong, cháu chạy thẳng tới đây. Mà mẹ cháu lại không còn trên đời nữa... Còn bác, bác biết rõ mẹ cháu chớ ?

- Dĩ nhiên... tôi nghĩ..., bây giờ... trong làng này chắc còn tôi là người duy nhất biết bà cụ. Bốn chục năm rồi đấy ! Khi tôi nghĩ tới ngày đó... ngay cả hôm nay...

-... Ngay cả hôm nay ?

Bà goá phải cố gắng lắm để tiếp :

- Bà ấy rất đáng yêu.

- Tìm ngôi mộ có khó không bác ?

Bà cụ gật đầu trong bóng đêm :

- Dĩ nhiên... Bốn chục năm rồi... Còn con cái, cậu có mấy con ?

- Cháu có ba trai hai gái. Thằng con lớn đã bắt đầu làm việc năm nay, cháu nghĩ vậy là cha cháu cũng sắp được nghỉ ngơi chút đỉnh. Vậy mà cha cháu lại mất rồi. Cha cháu chỉ có cháu và tự giết mình bằng cách làm việc quần quật suốt đời.

Chỉ tới tảng sáng thì bà cụ mới ngủ được, một giấc ngủ đầy mộng mị. Mấy đứa cháu nội đông đúc như đàn ếch trong cánh đồng trước nhà, chúng nhảy múa vui vẻ chung quanh bà và la hét thật to như đàn ếch. Bà nội thoát được khỏi chúng và đi trốn, mặc dù trong thâm tâm lại không muốn rời xa chúng chút nào. Bà khóc vì mủi lòng và hối tiếc.

Buổi sáng khi bà sửa soạn bữa điểm tâm thì người khách trọ quét sân. Bà nài nỉ anh đừng làm nhưng anh cứ tiếp tục. Anh bảo là đó là việc anh làm mỗi ngày ở nhà, và anh không thể ngồi yên chẳng làm gì.

Rồi anh hỏi bà có muốn anh bỏ khoai nằm ở góc sân vào bao không. Anh lau từng cái một, gỡ đất còn dính rồi bỏ vào bao, xếp vào kho thóc. Bà không thể không nhìn, từ cửa bếp, người đàn ông bản tính tự tin này !

Khi anh sắp từ giã, bà biếu anh hai trái bầu buộc vào nhau bằng một băng vải. Thoạt tiên anh từ chối : anh không thể nhận quà của người mà anh chưa cám ơn đủ đã cho anh tá túc qua đêm. Nhưng vì bà cụ ép mãi, nói là mấy trái bầu tốt nhất hái từ năm ngoái phải ăn cho hết, anh đành nhận.

Lúc anh bước qua cánh cửa đan mắt cáo, bà gọi :

- À này !

Từ tối qua, bà muốn biết anh ta cư ngụ ở đâu. Nhưng khi anh ngừng bước và quay về phía bà, bà chỉ tiến tới gần và vuốt nhẹ lên lưng anh như phủi bụi. Rồi bà sửa lại ve áo khoác của anh.

Bất chợt anh la lên và nắm lấy tay bà :

- Trời đất ! Cha cháu nói là mẹ cháu cũng có ngón nhẫn bàn tay trái bị cắt !

Bà cụ run rẩy toàn thân, lấy hết can đảm chìa cho anh xem bàn tay kia.

- Ô, bác hy sinh luôn cả ngón nhẫn bàn tay phải... Hai tay bác cho thấy là đời sống bác thật không dễ chút nào !

Anh tự nhủ là nếu mẹ mình còn sống, hẳn cụ giống hệt bà cụ này.

Người khách quay nhìn lại nhiều lần, ngay cả khi đã ra khỏi làng. Xa hơn, anh còn dừng trên khúc đường ngoằn ngoèo dẫn tới đèo, còn ngoái nhìn lại.

Bà goá không còn sức đứng vững nữa, phải tựa người vào hàng dậu...

- Chị à, vâng, còn có một bà goá trẻ khác, bà goá trẻ như vậy đó.

Hai bàn tay xe sợi - những bàn tay thiếu mất hai ngón - đơ ra một lát như bị đóng đinh.

Miệng hé mở, bà Hàn đã ngủ chỉ có trời mới biết tự lúc nào.

Dịch theo bản tiếng Pháp : " Une veuve ", của Choi Mi-Kyung và Jean-Noel Juttet

Paris, Janvier 1998 - Aout 2000

Ba Mươi

Bà Cụ Ăn Mày

Thiếu Hoa

Trời lất phất mưa xuân. Tại bến ôtô. Cũng như bao người khác bước xuống xe, tôi hối hả vội vã.

- Người đẹp ơi về đâu? Em ơi đi luôn nhé...

Kẻ túm đằng trước, người túm đằng sau, thật là khó chịu. Tôi vất vả mãi mới ra khỏi đám đông lộn xộn đó. Tới đoạn gần chợ tôi dừng lại chờ chiếc xích lô đang đi tới:

- Mù à. Mụ già kia quay lại lo đền ngay!

Tôi giật mình ngoảnh lại thì ra một bà già ăn mày bị vấp phải vũng nước làm bắn tung toé vào mấy quả dưa hấu của ả ta.

- Thôi người ta già lão nhỡ ra...

Mấy người ngồi đấy nói vậy. Bà lão nặng tai không nghe rõ lại tưởng ả mời mua dưa. Bà lắc đầu cười móm mém.

- Dưa ngon đấy nhưng lão không có tiền.

- Biến. Biến ngay cho khỏi ngứa mắt.

Tôi quyết định không đi xích lô để lấy tiền biếu bà cụ. Mưa vẫn bay bay điểm trắng đầu tôi nhưng không thể làm bạc thêm tóc bà.

"... Đời thật trớ trêu, ở hiền mà chẳng gặp lành. Đúng là có phúc mà chẳng có phần, biết là vật báu mà dửng dưng đứng nhìn. Biết cô ấy đẹp người đẹp nết mà đành chịu". Bà thao thao kể. Tôi như đang chìm dần trong cuộc đời bà. Chiến tranh khủng khiếp, đứa con trai độc nhất của bà xung phong ra trận. Mỗi khi làng xã có đám báo tử tim bà lại thon thót phần đau cho người phần lo cho con. Những năm tháng ấy bà lùi lũi sống một mình. Hai cô con gái thường xuyên đến chăm sóc giúp đỡ bà. "Bằng này chúng con u duyệt ai cũng được... Con nhận làm con dâu u nhé?". "Con thì sao...".

Sự bông đùa của những cô gái ấy làm bà nguôi ngoai nỗi lòng. Trong mấy cô gái cô nào làm con dâu bà cũng được. Thực lòng mà nói thì bà thích Hà hơn cả. Hà vừa xinh xắn vừa dịu dàng. "Con ơi con tốt quá, mẹ thật phúc đức có một nàng dâu như con. Nếu trời không xe duyên cho các con thì mẹ nhận là con gái út của mẹ". Câu nói của bà đã làm tăng lòng hy vọng trong Hà. Cô thật sung sướng. Trời! Cô đã mang lòng yêu Ân từ bao giờ. Cô không biết.

Sau ngày giải phóng Ân đã trở về. Niềm vui tràn ngập. Tuổi già mong cháu, bà giục Ân cưới vợ.

- Con Hà làng này được người được nết. Nó thường xuyên giúp đỡ mẹ lúc trái nắng trở trời, rồi những công việc đồng áng. Nó yêu con lắm. Mẹ biết mà.

Học tiếp. Được. Bà có mỗi mình nó phải cho nó học tới nơi tới chốn. Hơn nữa có tiêu chuẩn là bộ đội giải phóng. Chẳng tội gì mà không học. Nhưng con Hà nó tốt là vậy, kiếm được người như nó thật hiếm. Phải rồi bà sẽ bảo nó chờ đợi. Nó yêu thằng Ân lắm mà. Bà sẽ vun vào cho chúng nó.

Ân học xa nhà. Năm thứ nhất cậu hay về. Năm thứ hai thưa dần. Đến năm thứ ba thì ít hẳn. Bỗng một hôm có cô gái ăn mặc lịch sự đi xe máy hỏi về nhà:

- Cháu là bạn anh Ân. Anh ấy bận nhờ cháu về thăm bác. Đây là xe của anh ấy gửi biếu bác.

- Thế hả? Cảm ơn cháu... Nó bận học lắm à.

"Bà có khách lịch sự thế. Người thành phố có khác". Cô gái ra về bà chưa hết phân vân thì hàng xóm ùa đến hỏi han. Bà chỉ biết nói đúng sự thật. Bạn bè hay người yêu Ân? Bạn bè thì được chứ nhà con một không nên để nó lấy vợ xa. Con gái bây giờ nhiều đứa ghê lắm, nhất là ở tỉnh thành. Bà không cẩn thận chúng nó dỗ ngon dỗ ngọt là mất con bà như chơi.

Những lần tiếp theo, cô gái ấy khi thì đi một mình khi thì đi với Ân. Đúng là có vấn đề. Bà phải hỏi Ân xem rõ thực hư thế nào.

- Con yêu người ta phải không?

- Dạ...

- Con ơi, phụ người tìm chẳng thấy người. Cô ấy đi lại chăm sóc đỡ đần mẹ bao ngày tháng vắng con. Hơn nữa mẹ không muốn con lấy vợ xa. Mẹ không muốn thế!

- Mẹ ạ con và cô ấy học cùng một lớp. Cô ấy đem lòng yêu con. Khi về nhà cô ấy chơi, bố cô ấy nói vào mặt con những lời khinh bỉ: "Nghe nói dân vùng anh nghèo lắm. Nhiều người đi ăn xin lắm phải không?". Con điên tiết lắm. Nếu ở giữa đường giữa chợ thì con sẽ thưởng cho ông ấy một quả đấm vào mặt. Ngay tức khắc con chào rút lui. Cô ấy đã đuổi theo giữ lại khóc lóc van xin. Đây là bố em. Còn em. Em yêu anh! Em sẽ chịu tất cả để có anh! Không. Hai hoàn cảnh khác nhau không nên... không thể...Gia đình em gia giáo trí thức. Em có nhà cao cửa rộng, bố mẹ quyền quí. Gia đình anh nghèo hèn, bố mẹ anh là nông dân suốt đời lam mũ. Và anh không thể chịu đựng được sự khinh bỉ của gia đình em. Vậy nên không thể.

Khoan. Em đã chấp nhận tất cả để yêu anh. Nếu anh cố tình... Cố tình bỏ em thì hãy huỷ hoại em trước khi chạy trốn. Anh Ân! Em muốn được chết trong vòng tay anh!

Và con không nỡ để cô ấy phải chết!

- Trời ơi, con tôi.

- Mẹ yên tâm, không bao giờ con để mẹ phải khổ. Con thành đạt mẹ sẽ là người hưởng thụ...

Hai người con gái cùng yêu một người. Rõ tội nghiệp. Để cô gái kia chết vì tình yêu thật không đành.

Nhưng con Hà... Nó cũng đau khổ lắm chứ. Bà chẳng biết nghĩ thế nào. Thôi thì mặc kệ cho Ân quyết định lấy cuộc đời mình.

Mãi khi Hà biết rõ Ân có người yêu ở thành phố cô mới quyết định đi lấy chồng.

Trước ngày cưới cô tìm gặp Ân để trao vật kỷ niệm cuối cùng của cô dành cho bà...

- Em cũng sắp đi lấy chồng. Đôi tất tay em cũng vừa đan xong. Mùa đông sắp tới anh mang để mẹ dùng. Tuổi già rét buốt thì khổ lắm.

- Cô Hà... Mẹ tôi thường nói cô đẹp người đẹp nết chẳng sai chút nào.

- Kìa anh. Đừng khen như thế để em ngượng ngùng. Thôi mau cưới vợ

để mẹ vui cùng con dâu.

Trước thái độ. Trước con người. Trước tấm lòng của Hà, Ân thực sự xao xuyến và cảm động...

Thời gian sau bà cưới vợ cho Ân. Dâu là con rể là khách. Bà có quan điểm như vậy và tất tần tật thu vén dành dụm cho vợ chồng Ân, kể cả về tình cảm, vườn đất rộng rãi, hoa quả quanh năm mùa nào thức ấy. Từ ngày có con dâu bà ít mang hoa quả ra chợ bán như trước đây mà chỉ để vợ chồng Ân về ăn dần. Lúc đó bà chọn những chùm to nhất, ngon nhất cho Ân biếu bố mẹ vợ rồi mang đến cơ quan làm quà. "Ăn bao nhiêu cũng hết hay hái nhiều đem ra phố bán cho khỏi phí phạm". Vợ Ân bảo vậy anh thấy hài lòng. Chúng nó biết cóp nhặt lo cho cuộc sống. Thế là tốt. Mọi thứ đi vào khuôn nếp, bà ở nhà làm lụng công việc đồng áng rồi chăn nuôi lợn gà. Cũng từ ngày có con dâu bà thấy người khoẻ hơn mặc dù bà làm nhiều hơn. ấy là ý thích chứ nào ai bắt bà đâu. Đúng là không có gì sung sướng bằng khi con người ta được sống vô tư, và mãn nguyện. Như thường lệ cứ vào thứ bảy là bà khấp khởi chờ đợi các con về xum họp. Nào gà, nào vịt con nào béo bà thịt trước, gầy thịt sau. Bà không tiếc vợ chồng Ân thứ gì.

Vợ Ân mang thai. "Thế là sắp có cháu đích tôn". Bà mừng lắm. Cái thai mỗi ngày một lớn. Vợ chồng Ân về với bà cũng hạn chế dần. Tháng hai lần, tháng một lần rồi tháng rưỡi về một lần. Bà nhớ con thấp thỏm. Cứ thứ bảy bà lại ngong ngóng chờ đợi. Nhiều khi biết con không về bà vẫn cứ ngóng.

"... Mẹ thì ngày càng già yếu. Vợ con thì bụng mang dạ chửa thế rồi sắp tới cô ấy ở cữ không về với mẹ thường xuyên được. Mà để mẹ ở nhà một mình thì chúng con không yên tâm. Vợ chồng con muốn mẹ lên đây ở thời gian".

Vợ chồng Ân bàn bạc bà thấy có lý. Đúng là được ăn học, chúng nó nói phải, bà nhớ chúng nó lắm. Bà sẽ đỡ đần chúng nó. Còn khoẻ, còn làm được gì cho chúng bà cứ làm. Khi nào không có sức lực mới thôi. Nhưng còn ruộng nương vườn tược lợn gà? May quá, lợn vừa đến tuổi xuất chuồng. Mấy đàn gà kia bà sẽ mang hết cho vợ chồng nó thịt dần. Còn ruộng nương, vườn tược bà sẽ nhờ bà Nga, bà Đoài bên cạnh nhà trông nom hộ.

"... Mẹ già rồi làm được việc gì thì làm còn cứ để đấy mặc con. Mẹ cố sức mà ốm ra thì khổ cả mẹ cả chúng con". Vợ chồng Ân thường nói với bà như vậy.

Một hôm vợ chồng Ân gọi bà ra thưa chuyện:

- Nên bán cái nhà ở quê đi, mẹ ở với chúng con chứ về quê làm gì nữa. Nhà để lâu ngày hôi hám mục nát. Càng để càng khó bán. Mẹ nghĩ thế nào?

Bà không tin ở tai mình nữa. Mắt bà trợn lên:

- Mày nói cái gì... hả?

- Mẹ ạ lẽ đời thường là lúc trẻ cậy cha già cậy con. Nên con bàn với mẹ bán quách cái nhà ở quê đi lên đây ở với chúng con. Nhà để không có người ở lâu ngày bị hôi hám mục nát sau này rất khó bán.

- Bán nhà. Bán nhà ư? Trời ơi! Không. Không được. ở đó còn bàn thờ của cha con. Còn bà con láng giềng nữa chứ. Sau này con phải về đó thờ tổ tiên chứ.

- Mẹ lạc hậu quá. Nay con người ta sống khác xưa nhiều rồi. Vợ chồng con công tác trên này... nhà cửa trên này... Chúng con đang sống đàng hoàng trên phố xá văn minh, mẹ lại muốn chúng con về cái xó nhà quê nghèo nàn lạc hậu. Mẹ không muốn chúng con sung sướng hay sao? Thế rồi còn tương lai của các cháu sau này nữa chứ. Mẹ có biết là để có một cuộc sống một tương lai như của vợ chồng con có biết bao kẻ nhà quê nằm mơ cũng không thấy. Chính vậy mà con không thể về thờ tổ tiên được. Mẹ yên tâm, bàn thờ của bố con sẽ chuyển lên đây, còn khi mẹ về già mẹ thích ở quê hay ở trên này chúng con chiều hết . Cái nhà ấy không bán bây giờ thì sau khi mẹ chết chúng con cũng bán. Lúc đó chắc chắn là sẽ bị dèm pha rẻ rúng, bán như cho. Mẹ hiểu không?

Quê hương. Bà con xóm giềng... Mồ mả tổ tiên... Phân vân do dự lại phân vân. Cuối cùng thì bà cũng đồng ý. Bà chẳng biết nghĩ thế nào nữa. Chúng nó có ăn có học nghĩ những điều ghê gớm quá. Bà thật không nghĩ tới. Có lẽ bà già rồi không thể sáng suốt bằng lớp trẻ. Thôi thì trẻ theo cha già theo con. "Được cái con vợ thằng Ân là nàng dâu hiền thảo. Thật là tốt phúc". Bà thầm nghĩ vậy.

Cuộc đời vẫn như thế thì đẹp biết bao nhiêu. Ngờ đâu nó lại chẳng thuận

buồm xuôi gió nữa. Đúng là sông có khúc người có lúc. Bà không ngờ rằng cuộc đời mình chuyển tới đoạn gian truân.

Khi cháu nhỏ ra đời bà tíu tít bận bịu. Không hiểu sao bà vui vẻ bao nhiêu thì nàng dâu có vẻ ngày càng khó tính bấy nhiêu. Cô hay cáu gắt với chồng kể cả với bà nữa. Đúng là cô dâu thời hiện đại, thật khó chiều. Bà làm cái gì cô ấy cũng chê và hài lòng một cách bất đắc dĩ. Nào là giặt tã không sạch, nấu cơm không ngon, lề mề chậm chạp, không biết sắp xếp công việc...

"Có lẽ mình lẩm cẩm để nàng dâu phải khó chịu". Bà nghĩ vậy và cố gắng làm cho tốt mỗi công việc để con dâu khỏi phàn nàn.

Chuyện của bà người đời chắc ít ai gặp phải. Hẳn là khó tin. Nhưng thực tế đúng như thế. Còn cay đắng hơn thế mà bà không tiện nói ra.

Có một lần bà cầm quả trứng niềm nở đưa con dâu: "Này tôi luộc kỹ cho mẹ thằng cu đấy, ăn ngay cho nóng". Trong giấy lát nàng dâu nhăn mặt ném phắt quả trứng vào sọt rác. "Kỹ gì mà kỹ. Đã bảo không ăn được sống. Đúng là ngu hết chỗ nói. Luộc quả trứng mà không chín". Trời ơi! Các con của bà cũng chưa ai nói bà như vậy. Bà ức phát khóc lên, nhưng im lặng không nói nửa lời. Chờ Ân về bà gọi hai vợ chồng ra nói:

- Tôi có ngu si cũng đẻ ra chồng chị, nuôi chồng chị ăn học thành đạt như bây giờ. Chị không được láo.

Bốp... bốp. Ân không kìm chế được liền tát vợ mấy cái.

- ối trời ôi là trời... Chồng tôi đánh tôi là tại bà! Bà già mà ác.

Trong lương tâm bà không muốn vợ chồng Ân xô xát. Nhưng do đâu... do đâu. Bà chỉ muốn đại gia đình êm ấm thuận hoà trên kính dưới nhường tất cả đều được vui vẻ. Nhưng khó quá, khó quá. Thôi vì thương con thương cháu bà nín nhịn tất cả cho êm thấm.

Thời gian trôi đi. Thấm thoát đã mười lăm năm. Sức chịu đựng của bà đến lúc cạn kiệt. Bà càng chịu đựng thì nàng dâu càng lấn tới. Chua chát, khinh miệt. Nhất là từ khi có thêm đứa cháu gái nữa ra đời. Bà phải ăn khác chế độ cũng từ đây. Lúc đầu bà phải bế cháu nên ăn sau. Đến khi nó lớn cái nếp đó vẫn duy trì. Vợ chồng Ân sai con bưng vào chứ bà không phải ăn cùng nữa. "Ăn riêng như thế để bà được thoả mái, tự nhiên không phải dè

dặt, chờ đợi". Vợ Ân bảo vậy. Đây là lối tôn trọng người già của nàng. Sự đối xử của vợ dần quen và ngấm vào máu thịt Ân từ khi nào không biết.

Có lần vô tình bà nhìn thấy vợ Ân mua rạm về. Những con rạm béo ngon như những con rạm ngày xưa bà bắt ở đồng lúa về nấu cho Ân ăn. Đã lâu bà không được ăn. Ôi ngon. Ngon thật! Tới bữa, Tuấn thằng cháu trai bưng cơm vào cho bà thì chẳng thấy rạm đâu mà chỉ có bát canh xuông với màu xanh nhờn nhợt.

Có lần Ân mua một con ngan về nấu miến. Trông con ngan béo vàng bà thầm nghĩ: "Nay lại được ăn thịt ngan". Khi nhìn bát miến ngan khói nghi ngút mùi thơm. Thơm hấp dẫn! Bà lại nhớ, nhớ những bữa ăn tuý luý đầm ấm của mấy mẹ con vào những ngày thứ bảy chủ nhật.

"Bà ăn cho nóng. Tuấn đặt xuống giường và chạy ta như thể không nhanh sẽ bị mọi người ăn hết. Nhìn bát bún chỉ có lèo tèo vài sợi thịt xé nhỏ lẫn mấy miếng da rắc rất khéo. Bà giàn giụa nước mắt. Bà tham ăn ư? Bà khóc vì miến ngan hay vì cuộc đời đen bạc? có ai hiểu lòng bà.

Bà bàng hoàng nghĩ về quê hương. ở đó vẫn còn hàng xóm láng giềng. Bà nhớ lại cảnh tượng hôm chia tay đầy ắp tình nghĩa. Nước mắt càng giàn giụa. Những giọt nước mắt mặn chát cứ xô lấn nhau như đè nặng thêm cuộc đời bất hạnh của bà... Nhớ lắm. Bà không thể quên được bờ tre giếng nước gốc đa. Rồi từng gương mặt của bà con lối xóm. Nhưng không. Bà không thể. Đúng hơn là bà không dám về nữa. Dân làng sẽ nghĩ gì về bà?

Bà quyết định về nhà con gái út. Thật không may bà bị từ chối ngay từ đầu. Lý do thật chính đáng, cô ta có mẹ chồng: "Hay là bà lên Hà Nội ở với chị cả. Như thế hay hơn. Các cháu lớn rồi. Chồng chị ấy cũng rộng rãi". Biết làm sao được? Bà lại đội nón ra đi. Chợt bà nhớ Hà. Người con gái ngày xưa bà quyến luyến. Bà tìm đến nhà. Đúng rồi bà không nhầm được. Vẫn đôi mắt ấy. Vẫn dáng vẻ dịu dàng. Tuy thời gian đã làm Hà gày hơn đôi chút. "Kìa mẹ... Mẹ đến chơi với chúng con". Hà cũng nhận ra bà ngay. Cô mừng quýnh. Bỗng dưng bà thấy mũi cay sè, nước mắt lại trào ra. Bà không kìm nén được cảm động và dốc hết bầu tâm sự với Hà. "Rõ tội nghiệp! Mẹ chồng con xấu số bỏ chúng con lâu rồi. Nếu hoàn cảnh mẹ vậy thì con mời mẹ về ở với vợ chồng con cho có bà có cháu thêm vui cửa vui

nhà. Mẹ đừng ngại. Chồng con anh ấy tốt lắm. Mẹ cứ về đây, đến khi về già con sẽ đưa mẹ về với các con của mẹ". "Cám ơn con. Con tốt quá. Con vẫn như ngày xưa".

Tuổi già như mớ rau ôi. Quăng đi quăng lại bỏ đi không đành. Đúng vậy các con chẳng ai chịu chứa bà. Nhưng cố mà nghĩ thì cũng thấy chúng nó còn trách nhiệm với bà. Có lẽ đây là chút lương tâm rớt lại để chúng nó làm người. Cuối cùng thì bà vẫn phải dấn thân vào cái nhà ấy. Bà còn biết đi đâu nữa. Nghe cô con gái cả tuyên bố hùng hồn mà thỉnh thoảng bà lại giật mình toát mồ hôi hột:

- Bà không phải đi đâu. Cứ ở đây, bao giờ vợ chồng cậu mợ ấy đuổi hãng hay. Tôi nói cho cậu mợ biết, tài sản của gia đình chị em chúng tôi đi lấy chồng không tơ hào tý gì, thì cũng đừng có lẳng nhẳng gây chuyện phiền nhiễu bận bịu đến chúng tôi. Vợ chồng cậu sống quá đáng để bà phải bỏ đi. Nhà cửa, đất cát vợ chồng cậu bán bây giờ để bà phải sống thế này đây. Thật quá đáng. Năm nay bà cũng tám tư tuổi rồi. Bà sống chẳng được bao lâu mà phải sốt ruột. Bà không thể ở nhà dì út. Nhà còn mải làm ăn bận bịu, các cháu thì học hành. Hơn nữa chúng con là phận gái còn phải gánh vác trách nhiệm nhà chồng chứ. Còn thì cái nhà cô Hà bà đừng có bao giờ nghĩ đến nữa. Bà đến đây người ta khinh cho. Con cháu không phải. Họ hàng thì không. Bà thật không biết gì cả. Nó nói như thế bà cũng tin à. Con ruột của bà đây này... Nó không hắt đi được thì nó phải chịu chứ...

- Đây, có bà, có em trai chị, em nói chị nghe. Bà ráo rứ đến nhà con gái, con nuôi chơi em không cấm bà. Còn sống để vừa lòng đẹp ý một người già như bà thì quả là khó. Khó lắm. Có lẽ em chịu. Em chỉ biết sống thật thôi. Khéo léo là tính bẩm sinh. Chị nghĩ mà xem. Trong một mái nhà điều va chạm là lẽ đương nhiên ít ai tránh khỏi. Chị cũng làm dâu chắc chị cũng hiểu về mẹ chồng. Đặc biệt là những bà có tuổi, lẩm cẩm lại hay cố chấp hay tự ái...

- Tôi già lẩm cẩm nhưng không nói sai. Ngày xưa thời đế quốc, thời thực dân, làm thân trâu ngựa nhưng cái chân không bị cùm. Bây giờ đất nước thanh bình ngựa trâu không phải nhưng người là cùm các con. Sợ mẹ ra ngoài sẽ lộ hết những nết ăn nhẽ ở. Sợ người đời cười chê. Và cánh cửa

quanh năm khoá kín. Tôi có ăn ở độc ác gì đâu. Tôi có trai có gái có rể có dâu. Thật là xanh như lá, bạc như vôi. Các con tôi những gương mặt ngời ngời. Mặc lòng để mẹ cho người đời xót thương. Cũng là màu đỏ da vàng. Không phải họ hàng cũng phải thương nhau chứ. Trời ơi! Các con tôi...

Ba Mươi Mốt

Bạch Sa Mộ

Nguyễn Quang Vinh

Những người già nhất còn sống ở làng Vú Cát đều nói, khi họ là đứa con nít, nghịch cát lấm lem đã nhìn thấy ông Sào lừng lững ở làng rồi. Người làng lại bình, ông Sào không phải cao mà dài, ông dài đến hai mét phẩy mười tám phân. Ông là một tay uống rượu khét tiếng, dai dẳng và thuỷ chung nhất ở làng Vú Cát. Hàng ngày, trông ông khênh khang bước, nhìn cũng chẳng khác mấy một chai rượu đang di chuyển, hơn nữa do cái đầu của ông tóp lại, kéo thuổn lên, trọc lóc, hệt cái nút chai. Cũng có kẻ tò mò hỏi tuổi ông, ông cầm tay dắt ra sau hồi nhà, chỉ vào đống xác chai lăn lóc, rỗng thóp, gọn lỏn: "Ta đã có ngần này xác chai rồi". Suy ra mới hay, cứ tết đến, năm nào cũng như năm nào, vào đúng đêm ba mươi, ông uống cạn chai rượu cuối cùng trong năm, thả xác chai ra hồi nhà, coi như thêm một tuổi. Đấy là nói chuyện ngày xửa ngày xưa, còn lâu lắm, ông không nhớ tuổi, đơn giản là xác chai rượu ông thả sau vườn vào đêm ba mươi tết đã chất thành đống, không đếm xuể. Ông Sào rất được người làng Vú Cát tôn kính. Ông Sào không nấu rượu. Ngày ngày, nhà này nhà kia ới ông sang, nhờ ông nếm rượu cho họ, định giá bán cho họ. Nếm chừng mươi nhà thì ông say, chúi vào chân vú cát ngủ một thôi, tỉnh, lại lê chân đi nếm tiếp, khi nào ông cũng tất bật, chếnh choáng, đắm mê trong rượu. Thời chống Pháp ông Sào đã từng được Việt Minh cấp giấy khen về thành tích nhử Tây uống rượu say cho du kích bắt.

Có một đận, dân làng Vú Cát buồn như có tang. Chính quyền cấm bán rượu. Có thể được nấu, được uống thoả thuê trong nhà nhưng nếu ai đưa rượu ra chợ bán, rượu đó là rượu lậu, tịch thu, phạt nặng, ai chống thì bắt, xử tù, ngang với tội phá hoại. Một ngàn hai trăm tám mươi tư lò rượu trong

làng đột ngột tắt lửa. Đây là lần đầu tiên từ thuở khai thiên lập đất, làng không nấu rượu. Cả làng chết lặng trong sự im ắng hoang tàn, sự im ắng nghĩa địa. Ông Sào nằm lì trong góc nhà, buồn đến độ chẳng màng uống rượu. Nửa đêm ông ra khỏi nhà. Ông đến, thì thầm với từng hộ, nhắn nhe từng hộ, lào thào, to nhỏ... Rùng rục cả làng nổi lửa. Hương rượu đánh thức mọi người. Rượu xô tiếng cười ào ạt, rổn rảng khắp làng. Làng cháy rực xênh xang bởi mấy trăm lò rượu đồng loạt nổi lửa. Ông Sào đi từ đầu làng đến cuối làng, ưng ý.

Mờ sáng, đã thấy người làng xách rượu đến nhà ông. Không thể nấu rượu nhiều như trước, mỗi nhà gửi tạm ông vài chai. Ông tỉ mẩn bó hàng chục chai rượu vào quanh người, khoác bên ngoài bộ quần áo rộng thùng thình, xốc xốc mấy nhịp làm chắc, rồi bước ra khỏi làng, nhằm về phố chợ. Hoá ra người ta cấm bán rượu nhưng không cấm uống, không cấm say. Gặp ông vào, lũ sâu rượu xô tới, đè ngửa ông ra đất, giật chai nào trả tiền chai đó, không cò kè thêm bớt, tăng giá cũng mặc, miễn là có rượu uống. Mỗi ngày ông ra chợ năm bận báo, vèo vèo. Hễ gặp bạn hàng, ông lại chìa ống chân, vén quần, chai rượu lòi ra ngoài, hể hả cười, tiền trao rượu đưa, mặn mua mặn bán, dập dìu sau một ngày cũng ối rượu, ối tiền. Ông giúp người làng, không tính công, cũng là cốt làm sao cho lò rượu của làng đừng tắt. Thuế vụ không tha. Một lần ông sa vào tay họ. Họ dẫn ông về trụ ở để kiểm kê số chai rượu lén lút giấu trong người, nếu ít thì phạt, nhiều thì bắt giam, ông biết vậy. Trên đường về trụ sở thuế, ông vừa đi vừa vén ống quần, lôi từng chai rượu đưa lên miệng uống hết. Tới nơi, vật chứng không còn, người ta đành tha. Ông lết được về làng, ngả người ngay chân đồi vú cát, say gục hai ngày, nhưng lòng vui phơi phới.

Chuyện này về ông Sào mới đáng kể:

Đấy là vào thời kỳ làng Vú Cát ngập chìm trong bom rơi đạn nổ của máy bay Mỹ. Không ai hiểu vì lý do gì mà làng của họ lại thường xuyên bị máy bay đánh phá đến thế. Nơi này không có kho tàng, cơ sở quân sự cũng không, thậm chí cũng không là nơi đông người. Làng mảnh dài bên động cát, hiền như mặt người đang ngủ, cớ sao lại thành toạ độ của máy bay? Làng ấm ức lắm, mới phát động tham gia dân quân du kích bắn máy bay

Mỹ, già trẻ lớn bé xung phong ngót mấy trăm. Ngoài đại đội dân quân chính quy, làng tập trung một đội lão dân quân. Nài nỉ mỏi mồm, ông Sào mới được vào đơn vị các cụ. Ngày ngày, khẩu đội 12 ly 7 của các cụ chiếm ngự đỉnh cao Vú Cát, mắt dõi trời xanh, khi máy bay tới ném bom nhất loạt nổ súng. Có một ngày chẳng hiểu thế nào, hàng chục tốp máy bay xổ bom xuống đỉnh vú cát. Trung đội lão dân quân thương vong gần hết, số còn lại cũng bị sức ép, mất sức chiến đấu. Còn mình ông Sào chưa hề hấn gì. Một tốp máy bay ụp bom xuống làng, sau khi nhả bom, ba chiếc vọt lên, lia đít về vú cát. Ông Sào một mình một súng bóp cò. Ông kéo hết một băng đạn, đau nhức răng. Bùng lên trên trời cao một ngọn lửa lớn bám chặt lấy chiếc máy bay. Cả làng hét to cho ông Sào biết máy bay đã cháy. Ông cười ha hả. Ông dốc cả chai rượu vào người, chếnh choáng chạy về làng, rơi vào tiếng hoan hô vang trời dậy đất. Ông không giành thành tích một mình, ông chia đều cho các cụ cùng hưởng. Đang hoan hỉ, đang tưng bừng phấn khởi thì có đứa thối miệng trong làng loan báo rằng, chiếc máy bay ông Sào bắn rơi không phải do ông bắn rơi, nó rơi là vì hết xăng. Ông uất đến nghẹn cả ngụm rượu đang uống. Mẹ cha chúng nó nói điêu. Nói điêu vậy, trúng trật không cần biết nhưng mất sướng. Ông và các cụ họp gấp, tuyên bố biếu không chiếc máy bay cháy cho huyện đội, các cụ quyết chí bắn chiếc khác. Nửa tháng sau, lúc nhập nhoạng tối, trung đội các cụ lại bắn rơi chiếc thứ hai như nguyện vọng. Hỉ hả cả làng. Các cụ rồng rắn đi báo cáo thành tích trên huyện, tiếng thơm lan rộng khắp vùng. Ông Sào còn chưa hết hả hê thì tin thối mồm loang ra: Chiếc máy bay thứ hai các cụ vừa bắn là loại máy bay không người lái, mà đã không người lái thì chẳng ai bắn nó cũng rơi. Tức sôi máu. Tức đến nửa tháng vẫn chưa nguôi ngoai. Các cụ lại họp. Bắn lại. Nhất định là phải nhân chứng vật chứng cho bẽ mặt cái đứa thối mồm.

Gần hai mươi ngày không chiếc máy bay nào lượn qua làng Vú Cát. Trung đội ông Sào cay đắng nhìn nhau. Chẳng lẽ cái thằng thối mồm thuộc quân địch, rút lui máy bay để hạ uy tín các lão dân quân? Ông Sào hết kiên nhẫn. Ông vặt lông môt con gà trống, xách chai rượu, nắm hương, lùi lũi vào giờ chính Ngọ lên thẳng đỉnh vú cát. Ông sụp lạy, ông cầu khẩn, ông gọi vong linh năm ngài tổ sư của làng khai sáng cõi lòng, yểm trợ các lão

dân quân, xui khiến máy bay đến ném bom để ông và các cụ có dịp trả hận vì đứa thối mồm thối miệng. Có khẩn cầu ắt có thần linh phù trì bảo hộ, mơ được ước thấy. Hai ngày sau, khi cơn dông vừa tan, đàn đàn lũ lũ máy bay từ biển hộc tốc lao vào, cắt bom bừa bãi. Cả trung đội lão dân quân được một ngày xả súng. Cho đến băng đạn cuối cùng thì chiếc F4 dính đạn đằng đuôi. Bùng ra giữa nền trời xanh một cánh dù xanh của phi công Mỹ. Ông Sào gào to: "Để tui đi bắt thằng phi công". Ông dắt nửa chai rượu vào lưng quần, tay quờ vội con rựa, lao thẳng vào giữa trùng trùng cồn cát, đuổi theo thằng phi công đang vổng đít bay lơ lửng cùng cái dù trên trời cao. Chiếc F4 trúng đạn của các cụ đang bốc cháy ngay chân đồi vú cát. Hoá ra không dễ bắt phi công, nhìn thế mà xa vời. Ông Sào chạy đứt hơi vẫn còn xa tít mới ngang tầm dù rơi. Ông dừng, tợp một ngụm rượu. Đột nhiên ngừng gió. Cánh dù chao một vòng rồi lao vun vút xuống đồi cát trước mặt. A ha. Trời cho thì tao lấy. Ông Sào xách chai rượu, lao vầm vập đến thằng phi công. Hắn đang luống cuống như gà mắc tóc giữa bụi cây xương rồng mọc gai tua tủa. Hắn nhìn ông, ngẩn người trước một ông già còn cao hơn hắn một cái đầu. Hắn xổ ra một tràng tiếng Mỹ. Kệ. Ông lấy thuốc ra vấn. Hắn lết đến trước mặt ông, lại xổ một tràng tiếng Mỹ. Ông móc con rựa vào thắt lưng thằng phi công kéo thằng về làng. Huyện đội xuống nhận thằng phi công. Ông Sào yêu cầu huyện bắt thằng phi công phải xác nhận rõ ràng rằng, máy bay F4 của hắn bị các cụ bắn rơi và hắn bị đồng chí Sào bắt sống. Huyện chiều ông, đã giúp ông có giấy xác nhận theo yêu cầu. Ông dắt giấy xác nhận vào lưng quần, sải chân bước về trung đội lão dân quân của mình, cười khùng khục. Từ bữa đó không còn thằng thối mồm nào vu chuyện. Tuy vậy, các cụ trong trung đội đã thống nhất với ông Sào, mặc dù các cụ chính thức bắn rơi ba chiếc máy bay, nhưng chiếc đầu mang tiếng là hết xăng, không tính. Chiếc thứ hai lại có lý do máy bay không người lái nên không cần tính. Đến chiếc thứ ba, nhân chứng vật chứng đầy đủ, tính, nên đã lĩnh gọn một cái huân chương về cho làng. Hôm đó làng say mất nửa ngày, say vì chiến công của các cụ.

Đến ngày đất nước thống nhất, đội dân quân giải thể, ông Sào lại về, ngày ngày đi nếm rượu cho từng nhà.

Ông chết năm ngoái, vào đúng cái đêm ba mươi tết, khi ông theo thói quen, uống cạn chai rượu cuối cùng trong năm, vứt xác chai ra sau hồi nhà tính tuổi. Người làng chôn ông trên đỉnh vú cát, chôn cùng đống xác chai tính tuổi của ông. Sau khi chôn cất, người làng nhìn thấy một người đàn ông già, râu tóc bạc phơ, vác một tấm bia mộ bằng gỗ lim, trèo lên đỉnh Vú Cát, cắm thẳng vào mộ ông Sào. Cả làng chạy lên xem. Tấm bia mộ bằng gỗ lim đen bóng hiện lên ba chữ màu trắng như cát: Bạch Sa Mộ.

Ba Mươi Hai

Bạch Hóa

Cung Tích Biền

Trích từ NHỮNG TRUYỆN NGẮN HAY NHẤT của quê hương chúng ta,

Sóng 1974

I

Chiều nào khi mặt trời sắp chôn dưới chân núi chú Sáu cũng mang hai con bò phân tán ra hai nơi góc vườn, chú kéo cho mỗi con một mớ rơm để nhai qua đêm, chú nói như thế này để cà nông bắn rủi chết thì chết từng con một, khổ ải quá, người còn có thể chui hầm rúc hố, đằng này bò nó không thể nằm mãi dưới hầm như người, mà dù bò nó chịu nằm hầm mình cũng chẳng có bao cát dụng cụ đâu mà làm cho xuể một cái hầm.

Chiến tranh tràn đến xóm chú Sáu – có thể gọi chú là lão già hay con bò già cũng được, vì đời chú không học hành, không biết phố thị, đời chú dính với luống cày, mọc lên từ ruộng nương đầy phân bón và bùn lầy – chiến tranh thực sự có ở xóm chú từ năm nay, kể từ đêm Sáu Vu về chặt đầu cha. Sáu Vu là con Hương Đằng, nó bỏ nhà ra đi từ mười hai năm nay. Đúng mười hai giờ đêm một đêm năm trước hắn về làng tập họp dân chúng – mấy anh dân vệ hôm đó đã về ngủ trên quận – việc đầu tiên hắn làm chánh án tòa án nhân dân xử cha, lão Hương Đằng nay là đại diện xã. Dưới ánh đuốc bập bùng, dân làng có người đứng ra xin cho Hương Đằng, rồi chính Hương Đằng cũng nói với Sáu Vu tao là cha của mày, con ạ tao là cha, mày không nỡ giết cha. Sáu Vu trả lời :

- Ông là cha riêng tôi chứ không phải cha của cả dân tộc này, ông chết một mình để cả dân tộc này sống, ông không đáng được gọi rằng chết nữa, ông, chính ông bị đền tội, ông bị loại trừ, cái chết là danh từ dành riêng cho

các chiến sĩ, các con của nòi giống , ông ạ, tôi không còn cha, không có cha nào nữa ngoài một người cha là cuộc cách mạng vĩ đại trường cửu này. Lão Hương Đằng nhổ một bãi nước bọt vào mặt Sáu Vu nói mày là thằng phản quốc, thằng bán linh hồn, mày hãy giết tao đi. Thế là một lưỡi dao phập xuống. Mọi người lúc đó, dưới ánh lửa ma quái không ai thấy Hương Đằng bị chặt đầu, họ thấy chính lát dao đang đi ngang cổ họ, họ cúi xuống nhìn bãi đất lạnh run rẩy.

Máu nơi cổ lão Hương Đằng chưa kịp đông lại thì ngay lúc đó có hàng tràng cà nông bắn tới tấp vào đám du kích quân, lửa nhá trên đầu họ, mảnh đạn bay lanh canh trên các mái ngói, chó thôi sủa, người thôi tố cáo người. Sáng hôm sau khi chôn cất, xác Hương Đằng bị một nhát mã tấu gẫy gọn và nhiều mãnh đại bác nho nhỏ.

Chính đêm đó chú Sáu mất con bò thứ nhất, con bò đực hùng vĩ. Nay chỉ còn có hai con, con bò cái ốm o, và một con bò con nhác súng. Mỗi lần có súng bắn là con bò con nhảy cùng vườn. Chú Sáu phải cột nó vào một gốc cây lớn – gốc cây trơ trụi vì thuốc khai quang, nếu có một thứ gì làm tiêu tan được gốc cây khô héo này thì người ta đã tưới xuống rồi.

Chú Sáu cột giây thừng vào cái cổ trầy trụa và chân con bò nhỏ, con bò dậm dậm chân ra chiều bất mãn, chú Sáu vuốt ve nó, đẩy nó sát vào gốc cây, chú ngó quanh quất xem chừng nếu một quả đạn bay tới cái gốc cây có che mảnh cho con bò không. Chú buồn rầu đi về phía con bò mẹ, bầu trời đầy tro xám, một áng mây đen bay là đà về hướng biển, con bò mẹ gầy gò như một bà già suốt đời bị hành hạ vì sinh đẻ và chồng con. Chú nhìn con bò rồi cúi trộn mớ rơm, bỏ thêm một ít cỏ tươi :

khi kiệt sức rồi thì dù được nuôi bằng phó mát hay cam nho mày cũng trơ xương con ạ. Lão đi vào nhà.

Có tiếng con Miệng :

"Cậu Ban nói cái hầm nhà mình cà nông thổi trúng thì sập ngay. Cậu nói cái hầm nhà mình chật chội, mùa mưa nước lẹp xẹp đến chó nó cũng không muốn nằm nữa là người. Hèn gì mấy con bò nhà này nó không chịu ngủ dưới hầm".

Chú Sáu :

"Ôi, cái thằng mắc dịch đó hắn ghẹo mày đó. Ai đời làm hầm để rồi người với bò chó cùng ngủ. Chưa có con chó nào chết vì cà nông hay pháo kích chứ người thì nhiều rồi đó. Mày bảo thằng Ban câm cái họng ôn dịch hắn lại. Bữa nào thằng Đích về rồi hắn biết tay.... ".

Chú Sáu nhớ đến người con trai chú. Thằng Đích. Đích năm nay hai mươi hai tuổi, đi quân dịch đóng lon binh nhì, có hai huy chương một sao bạc, một đồng, Đích nói lính Biệt động quân tệ chi đi nữa cũng có huy chương đeo đỏ ngực. Con Miệng, em kế thằng Đích.

Chú Sáu vào nhà nằm ngửa trên phản, hai tay dang, mắt nhìn lên trần nhà loang lổ miểng đạn, cái trần nhà hư nát nhưng không ai tính chuyện sửa sang lại trong thời buổi này , chú nhớ đến thằng Đích ngày trước cất tiếng khóc oe oe trong góc này, ngày sinh con Miệng trời mưa lớn, ngã trưa người vú đứng ở hè cửa nói chị sinh con gái, thế là mai sau anh vừa có dâu vừa có rể, "dâu hiền con gái, rể thảo con trai" anh lo gì , chú Sáu nhớ đến người vợ chú ngày trước hay ngồi bắt chí và chải tóc nơi cái đà cửa, gió nồm thổi mán mác, những đêm trăng trải ngàn ngàn vợ chú vẫn ngồi nơi đó sàng gạo hay làm việc vặt vạnh , ngày xưa ngày xưa, chuyện gì êm đềm cũng chuyện của ngày xưa. Giờ đây chú thấy quanh mình trơ trụi, vợ đã chết, thằng Đích đi xa, nó không chịu lấy vợ, con Miệng đã lớn, nó có thể bị xỏ mũi dắt đi nay mai thời buổi này con trai không muốn lấy vợ nhưng con gái ưa có chồng , con trai nói có vợ lấy gì ăn, lấy vợ để chết đói à , con gái nói lấy chồng cho xong để hưởng mùi đời , đời gì rắc rối. Chú Sáu nằm trong bóng đêm âm thầm nhớ tha thiết, nhớ dại dột con bò đực vĩ đại của chú. Người tu hành có đức Chúa, người đi giải phóng có lưỡi mã tấu, anh lính có cây súng, và chú có con bò đực. Chỉ với nó thôi, cả vũ trụ chú ở đó. Con bò chết lòng chú hiu quạnh, không ai đi trước chú nơi luống cày, không ai chịu vác dùm cái ách, kéo dùm cái bừa, ỉa dùm cho chú cục phân bón lúa, tất cả thua con bò. Nay nó đã chết.

Chú nhắm mắt thấy máu chảy ra từ thân từ con bò thân yêu. Chú như ngã xuống và trôi miên man trong đó, giòng máu thơm ngát :

máu không phản bội, máu ngoài các chính thể loài người.

Tiếng con Miệng :

"Đêm nay tui không ngủ trong hầm".

Chú Sáu kinh ngạc :

"Mày điên à, muốn chết à".

"Tui không thể ngủ hầm, khó chịu quá, thà chết ngoài trời cho thanh thản".

"À, tao biết mày rồi. Mày mê cái thằng Ngọc hả. Đừng con ạ. Dù sao mình cũng con nhà gia thế đừng có cái thói trên bộc trong dâu".

"Trên bộc trong dâu là gì ?".

"Là gì thì tao không tài giảng nghĩa, nhưng tao biết người ta ám chỉ những đứa con trai con gái hư. Con ạ, nếu mày muốn thì tao gả ngay. Thời buổi này tùy mày lựa chọn. Nhưng tao nói với mày, con ạ, đừng có dại dột ngoài rơm ngoài ra. ban đêm mấy ổng bắn toi mạng. Mày không nhớ con Ngó với thằng Phả chết trần trụi nhơ nhớp ngoài vườn chuối ngày trước à".

Con Miệng ngồi khóc. Nó nói cha không hiểu tui chi hết, cha làm tui nhục nhã. Sao trên trời một vài cái lấm tấm. Trời tối như mực. Chú Sáu nói thôi trải chiếu dưới hầm mà ngủ đi cho rồi.... đó, có tiếng súng đó.

Dưới căn hầm này chỉ có hai cha con, một cha trên năm mươi, một con dưới hai mươi, và một con chó đen. Con chó thường ngủ ở miệng hầm – loài vật hình như không con nào thích nghi với loại hầm tránh bom đạn này để đánh hơi, thỉnh thoảng nó chạy âm thầm ra ngoài vườn. Tuyệt nhiên nó không sủa. Từ lâu nay con chó mực trở nên thin thít ngay cả những đêm có trăng, nó thấy ngứa cổ lạ lùng khi nhìn những đọt lá lay lay với cái bóng, nó câm nín với những cái bóng đen di động như một thứ ma quái.

Ngủ hoài dưới hầm chỉ có hai cha con, mùa đông con mưa ngùi ngụt bên ngoài, nước chảy róc rách trong hầm, mùa hè oi ả với từng đợt gió khô khan. Những đêm như thế chú Sáu thường trở giấc với cái quạt mo trên tay. Dưới ánh đèn dầu mù mờ chú thấy con Miệng – con gái chú – ngủ có khi hở hang, nằm ngửa mình hai tay dang, hai đùi mươn mướt nóng hổi dưới lớp quần đen láng, con Miệng ngủ mê mẩn sau một ngày làm lụng. Hai giống người lạ hoắc ngủ với nhau trong căn hầm oan khiên này lẽ ra cái thân thể kia phải làm cho chú động tình, sẽ làm thui chột cái lương tri một người. Nhưng với chú, chú đúng là một người cha. Chú ngồi thẫn thờ dưới

ánh đèn thương xót cho con gái mình, chú lấy tấm chăn đắp lên phần trống vắng cho con, chú muốn khóc, chú thương vợ. Chú nghĩ một mình :

"Loài người đến lúc ăn lông ở lỗ trở lại đây. Loài người đã bỏ áo quần luân lý vào núi vào hang mà ở rồi đây. Nhưng làm sao con người mới khỏi bị bóng tối đè nặng như súc vật".

Chú lại nhìn con, nhưng chưa bao giờ chú dám nhìn thẳng vào cái phần thiêng liêng của người đàn bà, nơi Miệng.

Đêm nay, cũng vẫn với cái quạt mo chú vặn thật nhỏ ngọn đèn, vì sợ ánh sáng lộ lên bên ngoài, chú tựa lưng vào thành đất lạnh ngắt, súng một lúc nổ một nhiều. Chú nhắm mắt để khỏi liên tưởng đến Sáu Vu, đến những ánh lửa bập bùng xung đột, những tràng súng ào ạt bay ra từ thị trấn. Từ ngáy Sáu Vu về làng đến nay làng trở nên trơ trụi, những cuộc hành quân của quân đội thường xảy đến, chiều chiều máy bay lượn trên xóm chú thả trái khói. Từ ngày Sáu Vu về làng, dân làng cũng bỏ làng đi, những người ở lại phải ra ngoài bãi cát làm hầm mà trú, vì ở trong này phải đi đào đàng, mà đi đào đàng thì có khi không về, có khi sáng mai phải đi đắp lại.

Bây giờ súng nổ quá lớn, trời tối mịt mùng, con mực từ miệng hầm vụt chạy xuống, nó im lìm thu mình trong góc, bên cạnh con Miệng. Chú Sáu lê dần đến phía miệng hầm, lo lắng cho hai con bò ở hai góc vườn. Mấy đám lúa mới bị nát nhưng chú ít tiếc thương, chú chỉ thương xót hai con bò còn lại.

Hình như hoa màu ngoài kia không có hơi thở như hai con bò, không có máu và không có hai con mắt u uẩn tội nghiệp của mỗi con bò.

Súng nổ thật đều, thật gần, chú Sáu nhắm mắt vọng tưởng trong tuyệt vọng, cũng như máu chảy trên những đọt lúa non, như người ta tuyên dương trên những xác chết, uống rượu mừng giữa một quê hương cháy, chú tuyệt vọng và giấc mơ lại đầy trong bóng tối. Chú Sáu thấy con bò cái quằn quại sinh con, con bò con khỏe mạnh, làn da óng mướt, hai mắt hướng về đám cỏ non kêu tiếng kêu đầu đời. Chú thấy hai mẹ con con bò cười với nhau, đi về hướng mặt trời ấm áp, mỗi sáng sáng chúng nó dừng trên bờ sông, con sông thênh thang đầm đầm giữa thung lũng. Chú thấy căn vườn chú cây trái xanh tươi, những ngôi mộ đã cất cánh bay ra ngoài nghĩa địa,

những linh hồn đã thực sự về trời, không oan hồn nào còn đi lang bang quanh quẩn.... một tiếng nổ ngay trên nóc hầm, chú sực tỉnh, ngọn đèn dầu vụt tắt, con chó mực sủa lên một tiếng nghẹn ngào rồi im bặt, như có ai đập lên đầu nó cái cán dao bất ngờ , trong bóng tối chú Sáu sờ mình mẩy mình xem có trơn ướt máu không đấy là cái thói quen rờ rẫm lên thân thể mình để tìm vết máu vết thương của đám dân quê từ mấy mươi năm này , khi mới bị thương không ai hay biết mình bị thương – con Miệng hoảng hồn chồm dậy, nó ôm cha nó, cái ngực nóng hổi đầy thịt cứng ngắt áp vào lưng chú Sáu, mấy sợi tóc Miệng tỏa xuống vai chú, nó thều thào :

chết rồi cha ơi, tôi bị thương rồi, máu đây. Con Miệng mò bàn tay cha nó đưa về vết thương của mình y như chúng ta hãnh diện chỉ cho người mù sờ một cái huy chương nơi ngực. Máu đây. Sau ót tôi đây. Chú Sáu sờ sau sống lưng con gái, bàn tay chú nhơm nhớp một thứ nước màu, nóng và thơm.

Buổi sáng trong khu vườn tẻ lạnh con bò cái chết nơi góc vườn, cái đầu nó bay qua phía bên kia hồ nước cạn, cái đầu với hai con mắt không bao giờ nhắm :

hai con mắt xanh lè nhìn về phía chú Sáu. Hai con mắt này hoàn toàn khác hai con mắt đứng dưới luống cày trưa nắng nhìn chú đến mở tháo cái ách trên vai. Hai con mắt này là con mắt tự do, hai con mắt đã ra ngoài sự sống, đã thôi làm nô lệ cho người.

Con Miệng chết dưới hầm. Và con chó thì không ai chú ý đến nó nữa. Nó phải chết. Miệng bị một miểng nhỏ ghim vào sau ót nhưng nó chết liền. Cái chết như đùa chơi. Một đi lộn đường. Thay vì cái chết đi thẳng đến chú Sáu nó lại quanh qua con Miệng.

Vết thương quá kín đáo. Miệng chết êm đềm như nằm đợi người tình trong giấc ngủ ngon. Chú Sáu cất tiếng khóc khô khan giản dị, tiếng khóc của một lão đàn ông tưởng vô duyên nhưng thực ra nó làm đau lòng người hơn bất cứ lời ai điếu nào.

Buổi trưa con bò được đưa đi khắp xóm, thịt nó được vào bụng người với la biere . Con Miệng được tẩm liệm sạch sẽ cho vào quan tài. Gái quê chết thật khiêm tốn. Ngoài áo quan thô sơ với mấy cây lạp lung linh không có vòng hoa tấu nhạc gì, không có người tình nào mê sảng bên quan tài. Chỉ

có Ngọc.

Ngọc nó thương Miệng lắm nhưng anh ta âm thầm vác cuốc ra đào cái lỗ chôn con chó và đào cái huyệt thật đẹp dành cho Miệng.

Ngọc nói :

- Tao chưa làm gì được con Miệng, tội nghiệp nó đã chết rồi....

II

Bốn tháng sau khi con gái chết chú Sáu thực sự thấy không thể sống trong cái xóm quê quá quắt kỳ ảo này. Trời mùa hè nắng cao. Mỗi ngày chú Sáu dắt con bò con ra đồng, ngồi bờ ruộng nhìn cánh đồng khô vàng, con bò nhỏ như con dê con một mình nó phải ăn cho hết cỏ trên cánh đồng này. Không còn đàn bò lũ trâu nào tranh giành với nó. Chiều chiều chú Sáu đến ngồi trên mộ con, dấu xích xe tăng chạy tròn quanh mộ như những vòng hoa lớn hay như một thứ ranh giới đánh dấu giữa phía này điêu tàn và bên kia hư vô. Chú ngồi đấy với gió rào rạt, từng đám bụi hồng che kín mặt trời, xa là đền lũy, là thị trấn lố nhố những bờ tường trắng hoang vu.

Gần đây Sáu Vu lại hay về làng. Người ta thường ngủ mơ thấy Sáu Vu gõ cửa, nghe Sáu Vu ra lệnh, Sáu Vu râu dài tóc rậm như Ô Mã Nhi thuở nảo. Người ta thường thét lên, thức giấc giữa đêm khuya, ôm lấy linh hồn quằn quại đau đớn của mình khóc ngất. Ngay lúc đó thì từng tràng đạn từ thị trấn cũng đổ về đều đặn, như chùm trái chín rơi giữa đêm minh man.

Dân làng đã bỏ xóm đến ở nơi những gò cao, ngoài bãi đất trống để tránh Sáu Vu và tránh chùm trái chín rơi vu vơ trên nỗi chết. Cảnh vật khô khan tiêu điều. Chú Sáu dựng nhà trên bãi cỏ. Ban đêm vẫn ngủ dưới hầm. Chú van xin con bò con phải cùng ngủ với chú. Bây giờ con bò con đã biết điều, chịu khó ngủ chung với người.

Một ngày nọ, sau cuộc hành quân, chú dắt con bò con đi sau đoàn quân trở về thành phố. Hoàng hôn, đoàn xe thiết giáp chạy vội về căn cứ, chú Sáu và con bò đứng dưới ngã ba nhìn ánh đèn phố thị.

Đ.M., ở thành phố có khác. Chú Sáu nghĩ như thế rồi chú buồn ngay. Vì ở đây không có hầm cho con bò con ngủ.

"Không có hầm cho bò, không có cỏ non! ". Chú Sáu cột con bò dưới cây trụ điện. Chú đau lòng vì dưới ánh sáng này nhiều muỗi quá. Chú thức

và đuổi muỗi cho con bò. Nửa đêm nghe có súng nổ thật gần. Chú Sáu giật mình, ủa, trong này cũng có Sáu Vu à.

Đám dân thành phố qua lại thấy cảnh gai mắt, chúng nó nói :

- Đ.M., coi thằng khùng. Một thằng khùng quên cả mệt nhọc quên cả thân thể đời sống nó. Nó chỉ lo cho bò.

- Con bò y như là Tổ Quốc hay lẽ sống của nó đấy. Sáng hôm sau, chú Sáu được đưa vào trại định cư. Chú có nhà ở, được lãnh thực phẩm, áo quần.

Nhưng hình như chú chưa cần những thứ đó. Việc đầu tiên chú tìm cỏ cho con bò, dắt nó ra kinh tắm rửa, kinh nước đục không bao giờ soi thấy bóng người dưới đó. Lần ông Quận trưởng đến thăm trại định cư, ông ta hỏi han chú Sáu. Chú đưa mắt về hướng con bò, cố ý cho ông Quận nhìn thấy con vật yêu thương. Nhưng ông Quận không hiểu điều đó. Chú Sáu buồn rầu, không cần ai hiểu chú nhưng người ta phải biết đến tình cảnh con bò, súc vật ở đây bị tận diệt rồi đó, mai này ai đi trước luống cày, mai này phải có chúng nó để phân biệt giữa một công dân và loài nô lệ. Nhưng ông Quận mang sữa bột, thuốc men, áo quần của Hoa Kỳ đến cho chú Sáu, không ai cho lại chú cái xóm thân yêu, mái nhà yên tĩnh, không ai mang trả lại chú cánh đồng tự do hiền hòa.

Con bò con mỗi ngày một gầy gò, nó thật vô duyên trơ trẽn giữa thành phố. Chú Sáu quanh quẩn với ngày tháng không công ăn việc làm. Mùa mưa tới, chú Sáu nằm trong đêm mơ màng, nhớ từng đám mạ non, từng chiếc gàu nụt lạc, nhớ từng sáng sáng năm xưa với lũ bò ra đồng khi sương còn trắng mờ trước mặt.

Nằm trong thành phố với người xa lạ, chú Sáu mới thấy cả cái cày, cái cuốc cũng có hơi thở, có linh hồn. Cày cuốc đã hơi thở dưới căn nhà cháy và linh hồn chúng nó về rộn ràng đâu đây, làm chú thao thức nửa đêm, ngây ngất từ lúc trăng về sáng, lòng dạ như sắt se khi chợt nhìn một chòm sao sáng rỡ trên trời lúc nửa khuya. Chú nhớ vợ và con, những người này đã quay cuồng với đất. Ôi, tất cả đã băng băng giã từ chú, tất cả đã một đường đi tới phía bên kia thời gian, chỉ còn mỗi chú, chú làm một loại cây không lá, một loại cây đầy gai nơi vùng bạch hóa.

Trong thành phố cũng có Sáu Vu à. Chú Sáu đêm mộng thấy Ô Mã Nhi vội vã chạy từ rừng ra đồng trống, vội vã ném những trái khô vào họng súng. Những trái khô bay về, nổ tan tác trong bệnh viện, nổ ngay giữa trường học, nổ trên đầu giấc ngủ, nổ biến giấc ngủ thành cái chết nghìn đời. Ô Mã Nhi, Ô Mã Nhi. Người đã mang ác mộng từ đồng quê vào thị trấn. Và chú Sáu khóc thét lên khi trái đạn nổ ngay trên đầu con bò con của chú. Nó chết khác cha mẹ nó. Nó chết thê thảm hơn. Chiến tranh càng lâu năm, vũ khí càng tiến bộ, cái chết càng ghê tởm tan tác hơn.

Con bò đực hùng vĩ ngày xưa chết yên lặng trong chuồng vì một miếng đạn gọn ghẽ. Con bò cái lam lũ khi chết cái đầu bay qua bên kia hồ cạn, nhưng phần còn lại người ta có thể ăn thịt được. Con bò con này không ai nhặt được thịt nó. Nó tan tành dưới sức tàn phá của một trái ly. Nó lộn với thịt người. Lộn với óc người. Nó dính trên cỏ cây. Nó thành nước. Một thứ nước trộn lẫn giữa máu và thuốc súng.

Chú Sáu ngồi bên miệng cái hố bề sâu hơn thước bề ngang vài thước. Nơi này con bò con chiều hôm qua còn nhai cỏ, còn dẫm chân trên lãnh thổ yêu kiều. Chú Sáu ngó quanh quất, ngửi trong không gian cái hơi con bò con, máu xương đã thành ánh sáng, đã thành gió động cỡn đâu đây. Chú chửi thề :

- Đ.M. thế thì tao còn gì.

Chú nhất định trở về cái xóm quê của chú. Nơi tuổi trẻ chú mặc trên mình cái áo rách vai, cuốc đất trồng khoai. Ngày nay trên mình chú cũng cái áo rách vai. Nhưng áo này là cái áo viện trợ chú lãnh được trên quận. Những cái chú có người ta đã giết đi. Những cái chú có người ta đã cướp.

Ngày chú lên đường trở về xóm quê một người trong trại định cư hỏi chú :

- Anh định đi Sài-gòn làm ăn đấy à ?

Chú Sáu ngơ ngác. Chú quên mất trên quê hương chú còn có Sài-gòn, chú trả lời :

- Không.... tôi về quê.

Người ta kinh ngạc :

- Anh điên à, vùng của anh là một vùng tử địa, vùng oanh kích tự do. Cái

đầu anh cứng lắm à.

- Oanh kích tự do là thế nào ?

Mọi người nhìn nhau cười. Họ cần thấy phải giải nghĩa cho tên Mohican :

- Là ai muốn ném vào đó, muốn bắn vào đó cái giống gì cũng được. Coi như chỗ không người.

Chú Sáu thấy tức tối vô cùng. Mộ vợ con chú ở đó. Ông bà tổ tiên chú nằm dưới đó. Mồ mả không phải là người. Nhưng người không được xúc phạm quá đỗi đến thế.

Rồi chú ra về.

Ra ngoài đồng trống chú đi nghêu ngao. Nhớ thuở trước chú dắt con bò chạy lon ton theo sau đoàn xe thiết giáp. Cả cuộc đời lao xao trên nỗi lo lắng. Bây giờ tất cả là tay không. Chú đưa tay sờ lên vai áo rách của mình. Chú tiến qua một gò mả, khu rừng hoang lạnh phía trước, quê nhà chú cách đó không xa, chú men theo những hố bom nằm cách khoảng nhau đều đặn.... bỗng chú thấy Ô Mã Nhi.

Trời đã ngả chiều, nắng quái đọng ngùi ngùi trong cánh rừng khô, vài áng mây đen bay vùn vụt, thay hình đổi dạng khôn lường. Ô Mã Nhi chận chú lại. Hỏi :

- A, Lão Sáu, tên tề điệp, mày hãy dừng lại nhận bản án tử hình.

Hai người đi theo Ô Mã Nhi đã lanh lẹ rút hai con dao đứng cạnh chú Sáu. Ô Mã Nhi rút lẹ trong túi ra một mẩu giấy, đọc ngay :

"Nguyễn văn Liên từ một năm nay đã tự ý vào thành làm gián điệp tay sai cho Mỹ ngụy. Nguyễn văn Liên, tên tề điệp bẩn thỉu đã phản bội dân tộc. Nhân dân và đảng đã lên án tử hình tên Nguyễn văn Liên. Ngoài ra tên Nguyễn văn Liên còn là cha đẻ của tên Nguyễn văn Đích. Nguyễn văn Đích nay cũng bị lên án tử hình".

Hai con mắt chú Sáu trợn xanh lè như hai con mắt con bò cái với cái đầu hoang vu trên bờ ao.

Hai con mắt đó nhìn về Ô Mã Nhi không kịp nói lời nào. Chú chết tức tốc, quằn quại vì một bản án quái gở bất thành văn tự đó. Khi ném xác chú xuống đường mương đã khô nước, một du kích quân quay sang nói với Sáu

Vu:

- Đồng chí giỏi quá, làm sao đồng chí có ngay được bản cáo trạng ?

Ô Mã Nhi trả lời :

- Đây này, tôi lấy tờ giấy thu lúa để đọc trước mặt hắn. Với tụi nó đứa nào cũng đáng chết. Anh có thể nhặt một mẫu giấy bẩn, đọc trước mặt nó rồi chém nó ngay đi cũng được, cần gì phải có bản cáo trạng.

Ô Mã Nhi nhét vội mảnh giấy vào túi áo rồi cùng hai đồ đệ tiến vào khu rừng khô trước mặt. Họ tan biến trong hoàng hôn đã đầy bóng tối.

III

- Đ.M. tao đi lính hai ba năm mới được đổi về đây. Tao chưa đi phép đã đi hành quân rồi. Đích vừa lau cây súng vừa nói chuyện với một người bạn. Người bạn hỏi :

- Quê mày ở đâu ?

- Cách đây hơn mười cây số, trong quê.

- Biết đâu ngày mai lại vào đó, mày tha hồ thăm.

Người bạn của Đích bỗng ngậm ngùi :

- Mà ở đó còn gì để thăm.

- Anh biết quê tôi à.

- Biết chứ. Quanh đây từ mười cây số trở lên đều là vùng oanh kích tự do, trừ mấy xóm nhà trên đường về Sài-gòn.

Như một cái màn vừa kéo ra, Đích chợt thấy phần hậu trường thăm thẳm bên trong :

- Đ.M. hèn chi tao gửi thơ năm sáu tháng trời không thấy ai trả lời. Không chừng....

Người bạn buông xuôi :

- Không chừng con mẹ gì. Nhà tao chết ráo hết rồi.

- Ở ngoài quê à ?

- Không, trong thành phố này. ly.

Buổi sáng hôm sau đoàn quân tiến về quê của Đích. Bước chân xuống điểm xuất phát, Đích ngó mông về phía làng :

một vùng trơ trụi, cây khô, đá khô, và vạn vật vàng khô. Một vài tiếng súng nổ lẻ tẻ.

Một vài nhà cháy nằm rải rác. Buổi trưa Đích cùng toán quân dừng trên một gò cao nấu cơm ăn. Anh dõi mắt về cái xóm phía trước :

nơi tuổi nhỏ anh chăn bầy bò ba con. Có lần Đích đã nằm trên mô đất đầy cỏ xanh, đắp cái nón lá trên mặt, anh ngủ vùi, bầy bò đi rong trên cánh đồng ăn cỏ suốt ngày. Có lần trên cánh đồng này Đích lắng nghe tiếng nước chảy róc rách, tiếng cá đớp lúa, tiếng rì rào xa vắng của ngàn bông lúa vừa đơm trên đồng. Đích nhớ ngày con bò mẹ sanh con, trời tối, cha Đích cầm cây đèn ánh sáng chập choạng, mẹ Đích ẵm con bò nghé đỏ hỏn như một đứa bé. Bà mẹ mừng, nói con bò đẻ ra tiền bạc cho tui đây. Bò con vừa được sinh buổi tối, sáng hôm sau ra đồng nó đã vượt mương và bơi ngay. Bò đã hơn người, nó không phải tập bơi lội. Đích nhớ những đêm trăng lên cao đầu ngõ, ánh sáng dịu dàng chảy trên đám đất vàng, cả gia đình anh ngồi quây quần ăn cơm ngoài sân tiếng gà lục đục phía sau, tiếng chim đêm ấm áp vô cùng trên những cành tối vu vơ. Mấy năm rồi Đích mới trở lại, súng trên tay, đạn lên nòng, anh đi về tuổi nhỏ, anh tiến vào vùng kỷ niệm, sẵn sàng bắn vào trí não mình....

Đích chặn hỏi một đứa bé vừa ở dưới hầm ngờ ngác chui lên :

- Mày biết lão Liên xóm này không ?
- Không.
- Mày biết còn ai trong xóm đó không ?
- Không.
- Cha mẹ mày ở đâu ?
- Chết hết rồi, dưới hầm.
- Nhà mày đâu ?
- Trong kia.

Đích nheo mắt nhìn theo ngón tay trỏ của đứa bé :

nơi cái xóm trống hoang đó mấy mảnh tường lổ đổ, mấy cây cau cháy và vài đám khói. Đích hỏi tiếp :

- Có tụi nó về đây không ?
- Không biết.
- Mày lấy gì để sinh sống ?
- Sống à, không có gì hết.

Đích ngậm ngùi, đi ra ngoài giàn bí hái một trái bí để luộc ăn với cơm buổi trưa. Đích móc trong túi năm chục bạc đưa cho đứa bé :

- Trả tiền trái bí cho em đây này.
- Không.
- Sao lại không, sao không lấy tiền.
- Lấy sợ các ông nói "tề điệp", các ông giết.
- Không, đây là lính Quốc gia. Lấy tiền đi.
- Không.
- Sao lại không hoài.

Thằng bé ngước lên :

- Các ông có giết tôi không ?
- Không.

Lúc bấy giờ một người lính khám phá ra một cái xác chết đã hôi sình. Người lính trở về nói với Đích :

- Cha mày bao nhiêu tuổi ?
- Cỡ sáu mươi.
- Có phải cha mày dưới mương nước không ?
- Tao làm sao biết được. Ăn mặc đồ gì ?
- Chiếc áo viện trợ.
- Việt Cộng đó mày.
- Việt Cộng gì mặc áo có mang nhãn hiệu Chicago.
- Mày thấy thực à.
- Tao dí cái mũi súng vào cổ, cổ bấy ra, tao thấy chữ in còn nguyên. Ghê quá, hôi thúi quá. Mày lại xem đi.

Đích cộc cằn :

- Mày cuốc đi, tao mệt quá rồi.

Buổi chiều khi đoàn quân trở về Đích còn thấy thằng bé đứng bên mái lá che tay lên mắt nhìn ngược hướng mặt trời. Đích nói với người bạn ngồi bên cạnh :

mày có dầu nhị thiên đường cho tao một ít. Người bạn đưa ve dầu cho Đích, anh ta xoa xoa trên mũi nói Đ.M. cái thằng già chết dưới mương hôi thúi quá, chắc cũng bảy tám ngày rồi, chết mà nằm úp để lòi cái óc trắng

hếu lên trời. Người bạn nói hắn mặc áo viện trợ người Chicago, ai bên Chicago cho cái áo để mục rã trên xác người Việt Nam.

Đích hít một hơi dầu rồi nói như sực tỉnh :

- Ơ, hồi nãy có đứa nào chịu khó chôn lão già không bây.

Ba Mươi Ba

Ba

Đỗ Đức Thu

Giải Thưởng Tự Lực Văn Đoàn 1935

Mọi ngày, mỗi khi đi làm về, Ba thường thay quần áo rồi ngồi gẩy đờn hoặc xem sách, đợi lúc ăn cơm. Có khi nghêu ngao hát mấy bài cải lương Sài Gòn, hay ca vài điệu Huế. Hôm nào ăn muộn, Ba ra cửa đứng nhìn người qua đường, hay sang mấy hàng tạp hóa bên cạnh, dán mũi vào cửa kính. Đến lúc có người đàn bà thò đầu ra ngoài cửa gọi với sang: "Cậu về xơi cơm", thì cậu chắp tay sau lưng, ung dung trở về.

Chiều hôm ấy có vẻ khác, Ba vứt cái mũ lên mắc, chiếc mũ đập vào tường rồi rơi xuống đất. Ba tiện chân đá vào gầm giường.

Kim đang nằm nhỏm dậy. Nàng cúi nhìn cái mũ, nhìn Ba. Nàng muốn nói câu gì, nhưng thấy vẻ lãnh đạm của chồng, nàng lại thôi rồi xỏ giầy đi ra nhà ngoài.

Ba để cả quần áo, cả giầy, nằm ngang lên giường. Chàng bắt chân chữ ngũ, vắt tay lên trán nhìn một con nhện đang chăng tơ ở góc trần. Bỗng chàng vùng dậy, đi bách bộ trong buồng. Rồi chàng đến chiếc bàn con, châm một điếu thuốc lá, vơ lấy cuốn sách nằm đấy, một cuốn tiểu thuyết của Dostovesky xưa nay chàng vẫn ưa đọc. Chàng giở từ trang đầu đến trang cuối, rồi vứt xuống bàn.

Bên ngoài có tiếng gọi:

- Cậu ra xơi cơm.

Ba vẫn đi bách bộ. Tiếng gót giầy nặng nề, không khí trong phòng bực tức. Ba vứt điếu thuốc nhưng châm ngay điếu khác, mở cửa sổ đứng trông ra ngoài.

Trời gần tối, những khóm cây trong vườn đã đổi thành mấy đám đen.

Vài bông hoa trắng lắc lư theo gió; mấy con cóc bắt đầu đi săn, làm rung cả khóm hồng. Vài cánh hoa rơi lả tả. Đèn điện nhà bên bật sáng.

Trời tối hẳn. Ba vẫn đứng hút thuốc, ngọn lửa lập lòe trong khung cửa tối om.

Một tiếng gọi nữa, Ba vứt mẩu thuốc dở ra nhà ngoài. Mẹ vợ và vợ chàng đã đắt đầu ăn. Như mọi ngày, Ba ngồi vào bàn im lịm, và luôn mấy bát cho xong việc.

Ăn xong, Ba bảo vợ:

- Mợ mặc áo đi chơi.

Kim hỏi:

- Đi chơi à? Đi đâu?

- Đi quanh. Tôi có chuyện muốn nói với mợ.

Đã qua ba, bốn phố, Ba chưa nói gì. Kim cũng không hỏi, lủi thủi đi cạnh chồng. Qua những hàng tạp hóa đèn sáng, bày đẹp, hai người thường đứng lại xem. Khi mới lấy nhau, cuộc đi chơi tối như một cái lệ, cần cho hạnh phúc vợ chồng Ba. Vợ chồng mới thường phải to nhỏ những chuyện riêng, mà không đâu tiện bằng ngoài đường; tuy đông người nhưng không ai để ý đến ai. Dần dần lệ đó bỏ mất. Kim có tiếc chút đỉnh, nhưng lâu cũng quên đi.

Tới một cửa hàng, Kim để ý đến một chiếc lược ngà. Ba hỏi:

- Mợ muốn mua không?

Kim nhìn chồng:

- Tôi còn chiếc cậu mua cho đã lâu. Tuy gẫy vài răng nhưng còn dùng được, mua thêm sợ phí.

Ba vào hiệu mua cái lược cho vợ.

Đến Bờ Hồ, Ba rủ vợ vào uống nước. Tuy không khát, Kim cũng chiều chồng. Sau khi gọi một chai bia và một cốc sữa, hai người ngồi im. Ba như nghĩ điều gì. Kim nhớ lại những cuộc đi chơi trước kia. Nàng lấy cái lược mới mua ra nhìn. Hôm nay, nàng lại được thấy chồng chiều chuộng. Nàng cố tìm một chuyện thật giầu tình tứ để nhắc lại cái quá khứ. Nàng không tìm được câu gì.

Ba ngồi im. Đá trong cốc gần tan hết, nước đọng bên ngoài thành giọt

chảy xuống khăn bàn. Một đứa trẻ con cầm quạt chạy lại phe phẩy, Ba gắt:

- Đi chỗ khác.

Thằng bé giúp Kim được câu chuyện:

- Sao cậu lại đuổi nó?

Ba không trả lời. Kim tiếp:

- Sao cậu không để nó quạt, rồi cho nó vài xu như ngày nào tôi đi với cậu?

Ba cười:

- Ờ nhỉ! Mợ cũng nhớ lâu đấy. Hôm nay tôi bực mình nên mới đuổi nó.

- Cậu có điều gì mà bực mình?

- Nào biết điều gì? Đố mợ đoán được đấy.

Rồi Ba thêm:

- Hồi ấy tôi mới lấy mợ. Con trai mới lấy vợ gì mà chẳng vui. Lâu rồi thay đổi khác đi, hay sinh gắt gỏng. Xem ngày trước, tối nào cũng đi chơi, hình như cần lắm. Bây giờ...

Trầm ngâm giây lát, chàng uể oải tiếp:

- Bây giờ đi cũng được, mà ở nhà cũng vậy. Mợ có thấy không?

Kim có ý không bằng lòng. Nghe nói, nàng thấy tình ái của chồng không nồng nàn như trước. Tuy nàng cũng có thấy sự thay đổi đó, nhưng đàn bà, không ai muốn nghe đàn ông cho biết quyền thế mình đã bị giảm. Vả lại, sự thay đổi đó chỉ là ảnh hưởng của thời gian. Còn nàng đối với chồng bao giờ cũng giữ bổn phận người vợ, ái tình tuy kém nồng nàn, ân ái, nhưng thêm vẻ đằm ấm, dịu dàng.

Nàng không trả lời. Ba chăm chỉ nhìn vợ, muốn biết những điều Kim đang nghĩ. Chàng toan nói một câu gì quan hệ, nó giải nghĩa cuộc đi chơi hôm ấy, mà câu vừa rồi chỉ là cái mào đầu.

Chắc rằng không thể tránh được một điều khó khăn dù sao cũng xảy ra, Ba nhất quyết:

- Tôi hỏi mợ nhé. Nếu bây giờ tôi bỏ mợ, đi thật xa, thì mợ tính sao?

Kim ngạc nhiên, nhưng muốn tránh câu trả lời:

- Cậu định đi đâu?

- Miễn là đi xa. Đã đi xa thì đâu cũng vậy. Tôi muốn biết mợ sẽ coi tôi ra

sao, và xử trí ra sao?

Kim uống sữa, nhìn ra ngoài. Bỗng nàng đặt cốc, nói:

- Hình như có ai quen đi vào đấy.

Ba thấy Phong, một người bạn học cũ. Phong ân cần chạy lại chào.

- Lâu nay mới thấy anh chị đi chơi.

- Chúng tôi đi luôn, ít gặp anh đấy thôi. Ngồi uống nước cho vui.

Phong từ chối:

- Có lẽ không tiện. Anh chị để tôi ra bàn khác.

Ba nói đùa:

- Có gì mà không tiện. Những chuyện kín chúng tôi đã nói cả ở nhà rồi.

- Nếu vậy thì xin phép anh chị.

Rồi cả ba người cũng chẳng có chuyện gì.

Trước đàn bà. Phong không dám bông đùa với bạn như hồi đi học. Vợ chồng Ba mải nghĩ đến câu chuyện lúc nẫy. Một lát, Ba hỏi:

- Anh đã đi làm đâu chưa?

- Tôi đã có gửi đơn đi mấy nơi, nhưng chưa đâu gọi, chắc cũng chỉ nay mai.

Ba nhìn ra hồ:

- Anh phải đi làm đi chứ. Con trai lớn, thi đỗ thì đi làm, lấy vợ. Lông bông mãi người ta cười cho.

Kim bảo chồng:

- Cậu khéo lên giọng ông cụ non, bác Phong còn kén chọn, chứ hớ điều gì mà cậu phải dạy.

Phong cười:

- Thưa bà chị, nào tôi có kén chọn gì đâu? Chưa ai lấy tôi đó thôi.

Ba hỏi:

- Bao giờ chúng tôi mới được hân hạnh biết bà Phong?

- Tôi cũng chưa biết đặt tên đó vào ai. Nhưng anh chị chớ lo, tôi không muốn chết già đâu.

Cả ba cùng cười. Chuyện bà Phong làm mất câu chuyện đi xa của vợ chồng Ba. Vầng không khí nặng nề tan hết.

Ra về, Kim bảo chồng:

- Anh Phong lịch sự và vui vẻ tệ.

Ba không đáp. Kim lại sợ Ba hỏi đến câu chuyện cũ. Câu hỏi đó nàng không biết trả lời ra sao, vì không bao giờ nàng nghĩ tới. Nhưng không. Đến lúc về nhà, Ba không thêm một câu gì. Như mọi tối chàng lấy một cuốn sách, vặn to đèn lên giường nằm, không phải cuốn Nietzsrche hay Dostovesky như mọi lần. Nay là quyển Voyages của Capitaine Cook.

Đã khuya, Ba đặt sách hỏi vợ:

- Ừ, nếu tôi đi xa thì mợ ra sao nhỉ?

Không thấy trả lời, Ba quay lại; Kim đã ngủ. Ba ngắm vợ, nhìn người đàn bà lúc ngủ, thường có nhiều cảm tưởng êm đềm. Nếu người đó đẹp thì lại càng thêm thi vị. Tiếc rằng người đẹp đó đã thuộc quyền sở hữu của Ba, một sự làm giảm mất thú.

❁❁❁

Kim nằm nghiêng, quay ra ánh đèn. Đôi vú thẳng căng, phập phồng theo hơi thở. Nàng giở mình, mấp máy cặp môi thắm, nói câu gì trong mộng. Giấc ngủ đàn bà như giấc ngủ con nít, phẳng phiu, êm ấm.

Trước cảnh đó, Ba nghĩ đến việc sắp làm, có ý bất nhẫn. Có lẽ chàng sẽ phụ người nằm đó. Phụ một người đã đem thân thể gửi vào mình, nhất là một người đàn bà, Ba không nỡ. Kim, khi lấy chàng, đã đem cả hạnh phúc, tương lai gửi vào chàng. Chàng đã nhận cái trách nhiệm đó, mà đêm hôm hợp cẩn là lúc ký tờ giao kèo. Có lẽ Kim không nghĩ đến ý nghĩa sâu xa đó. Kim lấy chàng cũng như lấy một người khác. Con gái lớn phải lấy chồng. Mà chán vạn người khác, như chàng, có thể làm chồng xứng đáng của nàng. Nhưng Ba tự băn khoăn với ý tưởng mình.

Lúc ấy chắc Ba suy nghĩ lung tung lắm. Chàng trở dậy, ra ngoài ghế châm thuốc hút. Bà mẹ vợ thức giấc đi vào hỏi:

- Anh còn thức à? Mấy giờ rồi mà chưa đi ngủ?

Ba giật mình. Hai tiếng chuông dõng dạc trả lời bà cụ, và phá tan cái lặng lẽ gian buồng.

- Đi ngủ đi thôi, khuya rồi. Nên giữ lấy sức khỏe, mai còn đi làm.

Bà cụ ra. Ba lấy một phong thư xem, lần này không biết là mấy.

"Saigon, le 16 Juillet 19...

Anh Ba.

Đã lâu tôi không có thư thăm anh chắc anh cũng nghĩ đến thời giờ bó buộc của dân đi làm mà tha thứ cho. Tôi vẫn nhớ tới anh và nhớ tới hồi nào anh nói chuyện muốn đi xa, nhất là vào trong này. Thì vừa rồi trong hãng tôi khuyết một chân thư ký. Tôi có xin với chủ định viết bảo anh vào. Tình cờ gặp Đức nói anh đã có việc làm ở Hà Nội.

Đã có công xin, bỏ đi cũng uổng, mà tôi cũng chẳng quen ai nữa. Vậy nói anh rõ, hoặc anh muốn thôi ngoài đó mà vô chăng? Lương bổng tuy không nhiều (90$00), nhưng ở đây nhiều cảnh thú lắm, vào sẽ biết.

Nếu không thì anh coi trong bạn anh em mình, còn ai chưa có công việc, anh mách giùm họ. Cần nhất là phải người cẩn thận tử tế. Anh xem sao rồi viết thư ngay tôi rõ. Phải đi chuyến Claude Chappe đầu tháng Aout, đi đường bộ cũng vào hồi đó mới kịp. Sẽ điện tôi biết, hoặc tìm tôi ở địa chỉ dưới này.

Trả lời ngay. Kính chúc anh chị bình an.

Tường

N.V.Tường

❊❊❊

Nguyễn Văn Ba mồ côi mẹ từ nhỏ. Năm lên chín, cha chết. Một người chú đem Ba về nuôi, chú thương cháu, nhưng nhà đông con, công việc ở cả tay vợ. Cái tình thương con mình hơn con người chẳng riêng người đàn bà nào.

Nhờ lời ủy thác của anh, ông chú cho Ba đi học. Từ lên mười đến mười sáu, Ba theo học cùng với mấy đứa em. Mấy đứa này hình như hiểu rằng Ba tranh mất một phần cơm áo của chúng nên ghét Ba, họp nhau thành bè đảng để hành hạ. Ba cũng biết đó không phải chỗ mình. Một đôi khi thấy thím vuốt ve mấy đứa em, Ba lảng ra cửa, phảng phất nhớ tới một người đàn bà đã bế ẵm Ba khi nhỏ. Người đó nhu mì, trẻ đẹp. Lâu dần, hình ảnh đó cũng mất đi.

Ba không hay nói, suốt ngày chỉ lủi thủi một mình; lúc nào cũng khép nép, sợ hãi. Khi đỗ bằng sơ học, và xin được lương vào làm lưu học sinh trường Bảo Hộ. Ba bỏ nhà chú không chút quyến luyến. Trái tim đứa trẻ đã

khô lại, vì thiếu tình âu yếm của một người đàn bà.

Ba đã quen tính trơ trọi, dút dát. Khi anh em đua nhau nô đùa, Ba ngồi một chỗ xem sách. Ba không chọn, quyển nào cũng đọc, nhất là các tiểu thuyết. Rồi Ba thấy cuộc đời tẻ ngắt. Rồi đời chú Ba cũng thành chán ngắt. Nghĩ đến lúc thôi học sẽ phải sống như vậy, Ba sinh trễ nải công việc nhà trường.

Thi đến nơi, Ba vẫn ngồi xem Le Joueur của Dostoivesky hoặc Topaze của Marcel Pagnol.

Dostoivesky và Nietzsche là hai người Ba ưa hơn hết. Ba thấy ý tưởng Nietzsche rắn rỏi, ngang tàng, và trong tiểu thuyết Dostoivesky, những cuộc đời đầy đủ, mạnh mẽ.

Anh em có nhắc:

- Thi đến nơi rồi mà anh không lo học ôn à?

Ba cười:

- Học làm gì?

- Học làm gì? Lạ chưa! Học để đỗ chứ học làm gì? Anh không muốn đỗ à?

- Không cần lắm. Nếu chỉ sống với cơm áo, thì dù không đỗ cũng sống được.

Trưởng, một người tâm tính giống Ba, nói:

- Anh Ba nói phải đấy. Chúng mình học những món vô ích, ra khỏi cửa trường là quên hết. Sau này chúng mình bất quá chỉ cạo giấy. Anh Ba chỉ học được những món dùng được suốt đời.

Lại hỏi Ba:

- Sau này anh định làm gì?

- Tôi muốn đi xa, làm giầu. Đời này cần phải có nhiều tiền, nhiều lắm. Có tiền mới có hạnh phúc.

- Sao tôi thấy người ta bảo hạnh phúc ở ái tình?

- Tôi chưa có dịp được biết ái tình.

❊❊❊

Một hôm Ba gặp một người con gái ở nhà chú. Lúc Ba đến người này đứng dậy về. Người thím níu áo giữ lại, mắt nhìn Ba. Chàng thấy người đó

đáng yêu lắm. Khổ người đầy đặn, khuôn mặt tròn trĩnh lắm. Ba nghĩ đến một gia đình trưởng giả và bà mẹ phúc hậu. Cặp mắt bồ câu mỗi khi nhìn Ba, khiến đôi má ửng hồng. Ba đem theo hình người đó vào trường. Buổi học tối, chàng ngồi vẽ nhảm những con vật. Bất cứ con gì chàng vẽ cũng có cặp mắt người, một cặp mắt bồ câu.

Anh em thì thào bên cạnh; Phong bảo Trường:

- Kìa nhìn Ba, mấy hôm nay tôi chỉ thấy hắn vẽ.

- Anh chưa biết à? Hắn mới phải lòng gái đấy, đương nghĩ thư viết cho người yêu. Trước khi viết, phải tập vẽ.

- Có lẽ, vì vẽ là "thế giới ngữ".

- Phải rồi, chẳng những thế, có khi con vật mình vẽ lại biểu hiện được người yêu.

Phong không hiểu. Trường giải nghĩa:

- Như con mèo là người hay nũng nịu; con hươu, những cô tân thời; con bò, những chị hiền lành, ngu độn; còn con sư tử...

- Nói láo, dám khinh thường phụ nữ.

Họ khúc khích cười.

Ba ngồi nghĩ:

- Hay anh Trường nói phải, hạnh phúc ở ái tình?

Từ đấy, chủ nhật nào chàng cũng ra thăm chú. Một lần chàng thấy chú thím có dáng suy nghĩ, nhưng vui vẻ, như sau một chuyện can hệ mà tốt lành. Thấy Ba, người chú nói:

- Chúng tôi đương nói đến anh.

- Cháu cũng đoán vậy. Việc gì thế, chú?

- Anh ngồi đây chú nói cho nghe.

Bà Lý ở phố dưới có người con gái muốn gả cho Ba. Cô bé xinh, con một nhà giầu, có lần Ba đã gặp. (Ba nhớ đến một đôi mắt). Bà Lý thương Ba hiền lành, ngoan ngoãn, học giỏi (ông chú nhìn Ba, dằn mấy tiếng này) muốn gả cho Ba, nhưng phải ở rể.

Ông chú tiếp:

- Nhưng anh cũng tự do như ở nhà. Anh nên thuận đi, chẳng còn đâu hơn nữa. Cô Kim vừa đẹp vừa lành. Anh sắp thi ra, cần một gia đình, một cơ sở

chắc chắn. Chú tuy săn sóc đến anh, nhưng nhà nghèo, các em đông, anh đã rõ, nên nghe chú.

Người thím nói:

- Cô ấy nhiều vốn lắm. Khi bà cụ chết, lại được hưởng gia tài ở nhà quê.

- Nếu anh bằng lòng thì chú thím thu xếp, anh thi rồi sẽ lo công việc.

Ông chú chẳng cần phải nói nhiều. Nếu chưa biết Kim, chắc Ba đã bắt chước một người nào trong tiểu thuyết, trả lời:

- Cháu không muốn lấy vợ. Cháu muốn yêu hết tất cả phụ nữ, mà không yêu riêng ai. Cháu nghèo nhưng cháu không lo, mà đâu cháu có nghèo? Cháu giầu lắm. Tư tưởng của cháu có sức mạnh bằng cái tủ két, tập ngân phiếu của các nhà tư bản. Cháu không muốn có một gia đình hẹp hòi, không đủ cho cháu thờ phụng, chỉ làm vướng chân cháu trong bước đường đời thôi!

Nhưng lúc ấy chàng thấy cặp mắt đầy tình tứ và đôi má ửng hồng.

Chàng trả lời:

- Xin tùy ý chú thím.

Người thím nói:

- Anh tinh lắm. ít nữa anh giầu cho chú thím vay ít tiền tiêu nhé!

❁❁❁

Ba đến nhà vợ, giang sơn có một cái rương với một chiếc va li đựng quần áo và mấy quyển sách. Lúc đầu chàng thấy sung sướng như sống trong một giấc mộng vàng.

Nếu Kim là gái giàu tư tưởng mới, nũng nịu như một con mèo, tân thời như một con hươu theo lời Trường, thì Ba đã vui lòng quay về với đời no ấm. Chàng đã thấy cuộc đời đầy đủ không còn ước mong gì.

Nhưng Kim không có tài đó. Cái thông minh, đảm đang của nàng chỉ đủ tính tiền chợ, hay biên sổ thợ giặt. Ái tình của nàng gồm ở câu: "Chiều chồng lấy con".

Một lần Ba xem tiểu thuyết, chỗ tả một đôi trai gái tự tình dưới bóng trăng. Chàng thấy hay lắm, muốn đọc cho vợ nghe. Kim đương mắng thằng bếp về tội ăn bớt tiền chợ. Chiều chồng, nàng cũng lên ngồi, vẻ mặt còn tức giận. Ba không để ý, lấy giọng thật hay đọc đoạn văn cho có ý vị. Lúc xong,

Kim nói:

- Thế có tức không? Chẳng thà nó hỏi xin ngay mấy xu thì ai không cho nó. Lại đỡ lộn ruột.

Những buổi chiều mát mẻ, hai vợ chồng thường thơ thẩn ngoài vườn. Mặt trời đã ngang hẳn, bóng cây nằm dài trên cỏ. Thỉnh thoảng gió đưa hai bông hoa sát vào nhau, rồi lại rún rẩy xa ra. Những lúc này Ba thấy trong tâm nồng nàn. Ba ôm lấy vợ hôn. Kim đẩy chồng ra kêu: "Rõ trẻ con!" và nhìn chung quanh như đứa trẻ có lỗi sợ người lớn bắt được.

Ba sinh chán nản. Mấy tháng sau chàng đi làm cho một nhà buôn. Chàng như đã lấy vợ được ba, bốn năm. Nếu có việc ngay từ trước thời kỳ mật nguyệt có lẽ dài hơn ít nữa.

Quên hẳn vợ, chàng tìm thú khác. Bắt đầu chàng thay Âu phục, bỏ quần áo ta lụng thụng. Chàng muốn biết những món cần thiết cho con trai thế kỷ này như: vặn xe hơi, bắn súng, chụp ảnh. Chàng để dành hai tháng không đủ mua một cây vợt. Mỗi lần lấy tiền của vợ lại phải kể sự tiêu dùng, tính từng hào, từng xu. Chàng không ưa, đành dẹp ý muốn chơi ten-nít. Đi làm không đủ thù phụng nổi một điều sở thích, chàng lấy làm bất bình, Ba lại đọc các văn sĩ khi xưa. Những tư tưởng khô khan đã bỏ chàng, nay lại quay về. Ba vơ lấy, như người ốm vơ bát thuốc.

Ba thành hai người. Bề ngoài: ngày hai buổi đi làm, đứng đắn, hiền lành. Bên trong: một khối óc đã chán nản, mệt nhọc, đối với đời mình như một người khách. Một trái tim bồng bột, một ý muốn ngấm ngầm muốn vượt khỏi hiện cảnh, giống như nước sông mưa lụt, chỉ rình phá vỡ đê.

Lúc đó, chàng nhận được thư của Trường.

❊❊❊

Chàng đọc bức thư bốn, năm lượt. Mấy dòng chữ đưa chàng đến những nơi xa lạ, đầy cảnh vui thú. Chàng tưởng tượng một cuộc đời sung sướng ở Nam, nơi nhiều con gái đã đẹp lại văn minh. Chàng nghĩ đến những nơi danh thắng ở miền Trung. Rồi sau này, biết đâu chàng chẳng giầu có, sống một đời lãng mạn như ai?

Ba giờ khuya. Chàng châm điếu thuốc nữa, lấy giấy bút viết thư từ biệt Kim. Viết xong, chàng gật gù đắc chí, vứt điếu thuốc, vặn đèn, lên giường

nằm. Kim thấy động cũng thức dậy.

Ba thấy vợ xinh đẹp, nồng nàn hơn mọi ngày.

Kim được chồng yêu như đêm mới cưới, ngạc nhiên mà không hiểu vì sao. Khi xác thịt đã mệt mỏi, Ba gối đầu lên cánh tay vợ, nằm thiêm thiếp quên hẳn chuyện đi, chỉ biết người đàn bà ôm trong lòng và cuộc ái ân vừa qua. Khi Kim sẽ lay chồng dậy, và đưa thức ăn sáng, Ba xé bức thư đã viết, vui vẻ đi làm.

Trưa về, thấy mấy người xúm quanh mâm cơm, chàng lại chán nản về tấn kịch ngày nào cũng diễn. Chàng không muốn xem, không muốn đóng. Tiếng gọi phương xa lại văng vẳng.

Sau mấy ngày do dự, một sự tình cờ làm Ba định ý. Ba về chậm vì có anh em rủ đi chơi. Kim không bằng lòng, sinh chuyện ỉ eo. Ba càng bực mình. Chàng phân vân một lần cuối cùng, rồi nghĩ:

- Ta còn sợ gì mà dùng dằng? Nếu chỉ khư khư trong cái gia đình hẹp hòi này thì đời ta cũng chẳng đáng là bao. Mất đi, ta cũng chẳng thèm tiếc. Sự gì giữ ta? Vợ, người đàn bà kia?...

Chàng quên hẳn Kim xinh đẹp nồng nàn trong cuộc ái ân đêm nọ. Chàng bĩu môi:

- Nếu không chờ được thì không thiếu gì người như ta, có thể làm chồng xứng đáng của nàng.

Những ý tưởng trưởng giả cố giữ chàng một lần nữa. Nhưng ý Ba đã quyết. Ý tưởng kia tựa như người hấp hối muốn níu lấy cái sống, thở dội lên một lúc rồi tắt nghỉ.

Ba đi Sài Gòn.

Ba Mươi Bốn

Anh Y Tá Minh

Từ Bích Hoàng

Tới Mẹt. Trời bắt đầu mưa nặng hạt. Mưa đã hai ba ngày nay. Nước lũ tràn về xiết mạnh giữa dòng cuốn đi những thân cây mục, nước ngập cả hai bờ sông. Phải trèo lên cành cây để bước xuống đò qua sông. Mẹt! Cái cửa ải đầu tiên của chiến khu Đông Bắc! ở đây trời như sà thấp xuống núi rừng, không khí âm u nặng nề ẩm thấp khó thở. Những người đi lại ngược xuôi trên con đường này thường gọi đây là bến đò "mệt". Vì họ tin rằng người khỏe qua đây cũng phải thấy mệt, người đã yếu sẵn chẳng may lỡ độ đường, ngủ lại một đêm có khi nằm lại đây mãi mãi. Đoàn bộ đội chúng tôi dăm bảy người đã đi trên một con đường như thế, lên mặt trận phía đông của chiến khu Việt Bắc.

❊❊❊

Trời đỡ mưa, chúng tôi ra đi, mắt còn nhìn lại lần nữa cái bến đò heo hút ấy. Những túp nhà lá lợp gianh xiêu vẹo dựa vào nhau dưới làn mưa không dứt. Bên trong mấy quán trọ lèo tèo, mấy bóng người ngồi bó gối lừ đừ nhìn mưa rơi.

Đi được một đoạn đường, trời lại sầm sì muốn mưa, chúng tôi vào nghỉ một quán hàng bên đường. Bước qua ngưỡng cửa, chúng tôi ngạc nhiên thấy trong quán gọn gàng sạch sẽ. Hai tấm cửa gỗ kê trên hai cái mễ tre làm quầy hàng trên đặt mấy đĩa xôi đậu, lọ kẹo, vài chiếc bát. Mấy nải chuối mật treo lủng lẳng trên dây rừng bện.

Bà hàng ẵm đứa con nhỏ ngồi ở giường trông thấy chúng tôi vào chạy ra mời. Bà trạc bốn mươi tuổi, người mảnh khảnh mặc chiếc áo đã ngả mầu nước dưa, tay bế con gái chừng lên ba tuổi. Hai mẹ con đều xanh xao như những người chúng tôi vừa gặp ở bến đò. Tôi lật mấy cái bát:

- Bà hàng cho chúng tôi mấy bát nước.

Một người hỏi:

- Nước nóng chứ bà hàng, có pha không đấy?

Bà hàng lấy gáo vục vào ấm chè ủ kín đổ ra từng bát, cười đáp:

- Không ạ, nước nhà cháu bao giờ cũng khói ngút lên. Pha nước lã để các đồng chí uống đau bụng phải tội chết!

Con bé mắt mở to nhìn chúng tôi không chớp đôi môi nhợt nhạt của nó thỉnh thoảng lại nhoẻn cười trông rất dễ thương.

Câu chuyện giữa bà hàng với chúng tôi chóng trở nên thân mật. Tôi gợi đến chuyện gia đình bà hàng.

- Chả dám giấu các đồng chí, nhà cháu ở tận thị trấn phía bên kia. Hai mẹ con cháu tản cư xuống đây đã hơn hai tháng nay, còn bố cháu đi vào du kích từ khi đó chưa thấy tin tức gì. Mẹ con cháu đành mở hàng nước lần hồi kiếm ăn, chật vật lắm, không biết rồi đây có yên không?

Con bé quay đầu gục vào vai mẹ như để an ủi mẹ nó. Bà hàng nựng con, rồi nói tiếp:

- ấy được gần nửa tháng nay cháu mới chịu chơi, trước đã tưởng là đến bỏ mất, cả hai mẹ con cứ sốt rét mãi, may mà gặp được anh y tá tốt quá, anh ấy cho thuốc chữa mới được như thế này đấy...

Rồi như nhớ ra điều gì, bà đột ngột hỏi:

- Các đồng chí giờ ngược hay xuôi? Anh y tá Minh có đi cùng các đồng chí không ạ? Chúng tôi nhìn nhau chưa kịp trả lời thì bà hàng ngắm lại chúng tôi, đã nói.

- Thôi phải rồi, chắc các đồng chí mới ở xuôi lên, chứ các anh bộ đội ở vùng này ai mà chẳng biết anh y tá Minh.

Rồi như để tỏ lòng biết ơn người y tá vắng mặt, bà kể lể:

- Các đồng chí chưa biết chứ anh y tá Minh anh ấy tốt lắm, chẳng nhà nào ở đây anh ấy không vào thăm cho thuốc mà thật quả là không có lấy qua đồng tiền nào của ai bao giờ...

Bà cầm hai chân đứa bé giơ lên:

- Phiên chợ trước anh ấy ngược với đơn vị cũng có ghé vào đây. Thấy cháu lở chân, anh ấy cho ít thuốc mỡ bôi. Anh ấy hẹn độ bốn, năm hôm

xuôi, thì sẽ ghé vào đây thăm lại cháu bé. Thế mà đã quá hai phiên chợ rồi không hiểu sao chưa thấy anh ấy về, nhà cháu sốt ruột quá.

Đứa bé đã thiu thiu ngủ. Bà vào giường trong lừa đặt con, úp cái khung màn lên rồi lại quay ra kể tiếp:

- ấy cái màn cháu nằm kia, anh ấy hồi còn đóng gần đây cứ bày bảo cháu làm để muỗi khỏi đốt cháu bé nhưng cháu bán hàng lại vụng thành thử không lúc nào làm được. Thế rồi một hôm anh ấy mang tre lại vào ngồi đây cả buổi sáng, đan cho cháu cái khung lại cho cháu miếng vải cũ để làm màn, người đâu mà tốt quá!

Bà còn muốn kể nhiều nữa về người y tá vắng mặt kia nhưng ngồi lại đã quá lâu chúng tôi phải cáo từ vác ba lô lên đường.

Mải kể chuyện, có lẽ bà hàng lại quên bẵng chúng tôi mới ở xuôi lên đây lần đầu. Đã bước ra khỏi cửa, chúng tôi còn nghe bà dặn với:

- Các đồng chí ngược có gặp anh y tá Minh thì làm ơn nói giúp là nhà cháu mong anh ấy lắm, thể nào về qua đây anh ấy cũng ghé vào thăm lại cho cháu bé một chút.

❁❁❁

Từ đây đổ lên, con đường nhựa đen bóng như bị thu hẹp lại giữa một bên là dãy núi đá Cai Kinh lúc nào cũng sừng sững trước mắt. Con đường nhựa bắt đầu bị băm nát từng đoạn, những thân cây to chặt đổ ngổn ngang vắt qua đường, lá cành đôi chỗ còn xanh. Có đoạn những hố phá hoại đào vội nham nhở nước đục ngầu, có đoạn lại được đào vuông vắn chứa đầy nước mưa trong trẻo trông như những chậu nước kê nghiêng.

Hai bên đường vẫn là núi rừng, một mầu xanh xám nhìn mãi mỏi cả mắt.

Những quán hàng quán trọ thưa thớt dần. Trên những sạp nứa dài, những chiếc chiếu ẩm mốc run rẩy, những cái đầu bù xù cố vươn ra cửa mỗi khi có chân người qua đường: "Các anh bộ đội có ký ninh cho nhà cháu một viên". ở chốn đầy muỗi độc này, người ta hà tiện từng cử chỉ từng lời nói. Họ mua bán hàng một cách kỳ lạ: trước cửa nhà đặt một cái chõng tre trên đặt mấy đĩa xôi, mấy đĩa hạt dẻ rang. Khách đói bụng chỉ việc cầm đĩa xôi, đĩa hạt dẻ đổ vào lòng bàn tay, móc ra một đồng bạc kền gõ cành cạch xuống chõng, nếu là tiền giấy thì giơ cao lên rồi để xuống chõng, chặn cái đĩa

không lên trên rồi đi. Ông chủ hàng đắp chiếu ở giường bên cũng chỉ nghển cổ nhìn khách rồi lại lặng lẽ nằm xuống. Thỉnh thoảng lắm mới gặp một, hai toán người ngược chợ Điềm He hoặc xuôi chợ Kép, họ gánh những sọt hàng nặng trĩu gặp nhau hỏi thăm ồn ào một lúc rồi con đường lại trở lại vắng vẻ âm u như trước. Trong những xóm nhà dựng tạm ven đường, giờ đây chỉ thấy toàn người già, phụ nữ và trẻ em. Vắng hẳn bóng những người thanh niên khỏe mạnh: họ đã vào du kích cả rồi.

Cái cảnh tượng những người dân tản cư chạy giặc phải sống tha phương bị sốt rét và thiếu thốn giày vò, diễn ra trước mắt chúng tôi, từng chặng một.

Bỗng chúng tôi trông thấy một cái cáng từ đằng xa nặng nề đi lại. Không ai bảo ai, chúng tôi đều rảo bước. Đến gần mới nhận ra còn có một anh Vệ quốc mặc quần áo chàm, vai khoác súng trường, lưng đeo dao rừng, mặt sạm đen, đôi mắt lờ đờ thiếu ngủ, lặng lẽ đi theo sau cáng. Tôi dừng lại hỏi:

- Nặng hay nhẹ? ở mặt trận nào về thế, đồng chí?

Cái cáng cũng dừng lại để hai người khiêng đổi vai. Anh vệ quốc người miền núi như sực tỉnh, đôi mắt sáng lên, say sưa trả lời một thôi dài như thể dọc đường anh đã trả lời nhiều lần như thế.

- Mình ở mặt trận Ba Hòn về vớ! Đêm qua bộ đội mình đột kích đồn nó, súng bắn nhiều lắm, không biết nó chết bao nhiêu vớ! Đồng chí này (anh đổi vai súng rồi đập nhẹ tay vào đầu cáng) xung phong bị ngay một mảnh lựu đạn vào đùi (anh đập mạnh tay vào bắp đùi anh) nhưng nhẹ thôi vớ!

Tôi lật chiếc chăn dạ trùm trên cáng để nhìn mặt người chiến sĩ bị thương. Một người khiêng cáng nói thêm vẻ mệt nhọc.

- Lẽ ra chẳng cần đưa đồng chí này về quân y xá làm gì cho thêm việc nhưng chẳng may anh y tá đơn vị lúc rút ra cũng bị thương nốt!

Vài hạt mưa nhẹ bay vào mặt anh chiến sĩ trẻ đang nằm ngủ trên cáng, hai tay vẫn giữ chặt trên ngực áo, chiếc ca lô vải nâu còn mới. Vết thương ở đùi bên phải, một chiếc áo cũ hoen máu bọc ngoài gọn ghẽ. Tôi kéo chiếc chăn xuống, định bước đi chợt nhớ tới lời dặn của bà hàng, tôi quay lại hỏi anh Vệ quốc:

- Anh y tá đơn vị đồng chí có phải tên là Minh không?

Anh Vệ quốc, đôi mắt đã lại lờ đờ như lúc mới gặp, chỉ khẽ lắc đầu rồi lặng lẽ bước theo sau cáng. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Những chiếc cáng về xuôi trên con đường xanh xám này có nghĩa là một anh Vệ quốc quân bị thương hay một người dân ốm nặng vì sốt rét. Cuộc kháng chiến là trường kỳ và gian khổ. Đây mới chỉ là thử thách bước đầu. Chúng tôi vẫn đi trên đường dài, vẫn núi, vẫn rừng. Trời vẫn mưa, sương chiều đã xuống, hơi lạnh từ dãy núi đá Cai Kinh nằm sát bên đường thấm dần vào da thịt chúng tôi. Chúng tôi mong nghe thấy một tiếng nói, một tiếng cười, một tiếng khóc của trẻ em. Chúng tôi mong nhìn thấy một làn khói bếp, một ánh lửa nhà sàn. Hai bên đường vẫn chỉ là rừng già, trước mặt vẫn chỉ là núi cao vút ngọn.

Qua khỏi rừng Cấm. Nhìn đã thấy một mảng trời rộng trên đầu. Xa xa vẳng tiếng trẻ con cười đùa. Chúng tôi quên mỏi bước rảo lên phía trước. Sau chỗ ngoặt, mấy đứa bé bụng ỏng đang ôm quần té nước đùa nhau bên chiếc hố phá hoại đầy nước. Thấy chúng tôi kéo đến, tiếng cười trong trẻo tắt đi. Chúng đứng ngây ra nhìn rồi cùng nhau bỏ chạy về nhà, miệng gọi líu lô:

- Mẹ, mẹ ơi, bộ đội đi qua, bộ đội đi qua!

Từ những khung cửa tranh tối tranh sáng, vài bộ mặt mệt mỏi ló ra hỏi bâng quơ về phía chúng tôi:

- Bộ đội ngược hay xuôi đấy? Anh y tá Minh có đi cùng không?

❊❊❊

Trên suốt dọc đường từ Mẹt đổ lên, giữa đám người tản cư ở hậu phương, bên những người chiến sĩ ngoài mặt trận, đâu đâu anh y tá lưu động không quen biết kia cũng để lại dấu vết một bàn tay, một tấm lòng, một tia hy vọng. Họ chờ đợi anh, họ nhắc đến tên anh, họ kể chuyện về anh, họ trông cậy vào anh. Hình ảnh người y tá đáng mến ấy từ đây cứ lớn vởn trong đầu óc chúng tôi. Anh đã trở nên quen thuộc đối với chúng tôi từ lúc nào và chúng tôi cầu mong được gặp mặt anh như cầu mong được gặp một người bạn cũ.

❊❊❊

Chiều hôm sau, trời hửng nắng. Sau những ngày mưa dài cảnh vật như

bừng lên dưới ánh nắng còn yếu ớt. Qua con suối nước còn đục ngầu, chúng tôi đặt chân lên mảnh đất Chi Lăng lịch sử. Chúng tôi dừng chân nghỉ trên một mô đất cao ven đường. Dãy núi đá Cai Kinh đã lùi lại phía sau, rừng già ướt át cũng đã lùi xa mặt đường, trời đã cao đã rộng trên đầu. Gió thổi bát ngát, từng đám mây trắng trôi trên nền trời mỗi lúc một xanh hơn. Chúng tôi đứng nhìn ra xa, về phía biên giới. Cảnh núi rừng trập trùng hùng vĩ. Tổ quốc đẹp sao! Trong tiếng súng lớn của giặc dội về âm âm không dứt, chúng tôi đã nghe thấy xen kẽ tiếng súng trung liên nổ từng loạt ngắn của bộ đội và tiếng súng trường phát một đó đây của du kích. Mặt trận không còn xa nữa. Chúng tôi bỗng thấy trong lòng phấn chấn tưởng nhớ lại sự tích người anh hùng áo vải đã lấy đầu Liễu Thăng ở chốn này mấy trăm năm về trước.

Bỗng trước mặt chúng tôi, một cái cáng trùm lá cọ trở về xuôi lại đột ngột hiện ra. Chúng tôi đứng nhìn lặng lẽ, nhưng rồi không cầm lòng nổi, tôi rời mô đất chạy theo hỏi với:

- Này đồng chí ơi! Cáng ai thế, nặng hay nhẹ?

Hai người dân khiêng cáng vẫn bước gằn. Anh Vệ quốc quân khoác súng đi sau quay đầu lại trả lời tôi trong một hơi thở gấp:

- Anh y tá Minh đấy!

1948

Ba Mươi Lăm

Anh Lính Tony D

Lê Minh Khuê

Một gã đàn ông mặt mũi tối tăm, loại người nhan nhản vẫn lượn lờ ở các chốn đô hội, ghé vào nhà lão Thiến.

Gã đàn ông đứng ở cửa, thân thể vạm vỡ của kẻ được nuôi sống bằng chất bột lấn át dữ dội ở khuôn mặt nhờ nhờ, không ra thiện ác, khuôn mặt trên cái đầu nhỏ tí. Lão Thiến hỏi mà không thèm đứng lên:

- Chuyện thằng Thán hả?

- Vâng, sao ông biết?

- Điều đó tính sau. Sao?

- Thằng Thán chết mất xác rồi.

Lão Thiến nghe câu đó, hơi động đậy cục hầu to tướng trông như cục gạch bám vào cổ. Thằng Thán con trai lão đi đào vàng ở miền Trung. Nó nhập vào đội ngũ những kẻ đào vàng tứ xứ đã gần năm nay. Đây là lần thứ ba có kẻ đến nhà báo tin thằng Thán chết: Một lần chết đuối, một lần chết chém. Lần này chết mất xác. Gã đàn ông báo tin đứng ở cửa liếm môi. Trông bộ gã đói ăn. Lão Thiến thừa biết tâm địa bọn này nên lão hỏi mà không thèm động đậy các cơ mặt.

- Vì gì mà mất xác?

- Sập hầm! Không moi được.

- Ba kiểu chết!

- Ông bảo gì?

- Ba thằng báo ba kiểu chết. Mẹ chúng mày!

Gã đàn ông đưa tin có vẻ hơi sững người. Gã quan sát căn phòng của cha con lão Thiến. Không có gì đáng cho gã cầm lên tay. Đồ giẻ rách! Gã lầm bầm rồi cố nài:

- Nhưng tôi đã đến đây. Tàu xe tốn kém. Xin ông vài bữa cơm bụi.

Lão Thiến khoát tay chỉ ra cái hõm tối tăm: Xem đấy! Gặm được cái chó gì thì gặm! Gã đàn ông rõ là loại cố cùng. Gã bước chân qua lưng lão Thiến, giơ tay túm cái quạt tai chuột, cánh quạt thủng lỗ chỗ như cóc gặm:

- Xin ông tạm!

Gã kẹp cái quạt vào nách đi ra. Lão Thiến nói to: - Giờ hồn. Thằng Thán nhà ông nó về xin tí tiết mày bù vào, xéo mẹ mày đi!

Lão Thiến thừa biết thằng con lão loắt choắt như loài chuột nhắt, chứ nó thuộc loại trời đánh không chết. Nó như loại cỏ dại đốt bảy lần lại bảy lần mọc lại, lần sau mạnh hơn lần trước. Chả thế có lần nó đi ăn trộm ngã từ sân thượng tầng ba xuống, phúc bảy mươi đời lại có cụ tổ đỡ cho rơi vào đống cát. Lão đố thằng nào vật chết được nó… Tuy vạy, sau khi tống được gã đàn ông ra cửa, lão Thiến cũng thấy nôn nao trong dạ. Lão chờ đêm đến, lão lôi cái rađiô nhỏ giấu kỹ trong đống bát rếch ở gậm giường ra. Và lão bắt đầu dò đài. Không bao giờ lão nghe trọn được một câu người ta nói trong đài. Cái thú của lão là cầm núm điều chỉnh mà xoay. Chỗ nào sọt sẹt, lão lắng nghe rồi vặn tiếp. Hàng xóm láng giềng lườm nguýt, hậm hực. Lão cho qua tất. Việc lão lão làm. Động đến mả bố chúng mày đấy à? Lão sẽ trả lời như vậy vì lão không thể tưởng tượng được con người ta, tại làm sao chỉ vì những tiếng động mà lại mất ngủ? Có nổ bom tấn bên tai lão, lão vẫn an giấc như thường. Lão chén bữa tám bát cơm gạo mốc, cho nó rẻ, ăn kèm với thứ mắm muối từ đầu cá ruột gà nhặt nhạnh ở chợ chiều. Mỗi khi lão ăn mắm, cả xóm nín thở. Lão bảo chỉ có những thứ nặng mùi thế này mới hợp khẩu vị lão. Lão to kềnh to càng như cái máy kéo cổ lỗ hết dầu mỡ và bỏ xó từ đời tám hoánh nào. Đôi khi người ta bảo lão là cái hồn ma từ địa ngục trở về hoành hành nơi dương thế. Ăn ngủ như thế nên lão cường tráng nhất khu nhà này. Không ai muốn dây vào lão. Trước kia lão hù dọa láng giềng là nhà lão ba đời trong sạch, lại có công lao. Hơi một tí lão lôi công lao ra kể, ai muốn nghe thì nghe, thường là con trẻ muốn nghe, như vịt nghe sấm. Đến lúc các thứ hù dọa như thế có vẻ hết hiệu lực, lão lấy sức mạnh bù vào. Lão đi qua sân là cả khu nhà rung lên như động đất, nói theo nghĩa đen vì lão khỏe lắm, như một con bò mộng. Mà lão lại xuất thân từ tầng lớp không bao

giờ đếm xỉa đến chữ "sỹ", cái thứ xa xỉ của những con người hèn yếu vì có đôi chút lương tâm. Lão muốn gì lão làm cho bằng được. Lão xéo lên tất cả. Lão làm chân gác cổng, về hưu từ chục năm nay. Lão có nhà ở ngoại ô, có vườn, ao thả cá. Đột nhiên lão bán tất để chuyển vào thành phố. Lão dùng tiền mua vàng giắt túi, giả nghèo giả khổ, bắt cả nhà chui vào cái hốc chưa đầy chục mét vuông, không cửa sổ, một bên là khu vệ sinh công cộng, mà đã là của công thì không thiếu gì mùi. Một bên là cái sân thượng giờ đây người ta tràn ra che cót để ở. Mỗi cái hốc bốn bên cót ép là một gia đình. Thật là đủ màu sắc. Có những cặp vợ chồng phường chèo chửi nhau như chó với mèo, đêm vẫn ôm nhau ngủ trên một cái giường, rúc rích cười đùa khi đêm về có trận mưa làm không khi bớt nồng nặc hôi thối. Có những nhà toàn đàn ông con trai lộc ngộc. Ban ngày tứ tán kiếm ăn, đêm cùng chui vào hốc. Điện mất. Quạt không có. Nước hiếm không dội được cái thân thể tràn trề sinh lực vì mồ hôi. Họ cởi trần nằm ngủ như cá xếp trong nồi. Khắp cái sân thượng ngày sửa ngày xưa đã từng là nơi hóng mát của các cậu ấm cô chiêu giờ đây khò khè khọt khẹt vang lên tiếng ngáy của đám chúng sinh yên ngủ dưới bầu trời đầy sao của thượng đế che chở họ. Ban đêm họ ngủ như những con người khốn khổ hèn mạt. Ban ngày họ là lũ quỷ dữ, một bầy súc vật sống với nhau như bầy đàn, con nào mạnh thì tranh được miếng ngon. Đó là bộ mặt của trăm ngàn cái nhà tập thể đổ ra từ khi người ta cứ quyết tâm nhốt, từ linh hồn đến thể xác con người vào cùng một rọ… Lão Thiến bán gia tài ở nhà quê, vàng giắt đầy người mà vờ đói khổ như đồ giẻ rách. Lão cũng chui vào một trong những cái hốc trên sân thượng này và trong bầy thú ở đây, lão là con thú có bộ răng dữ tợn nhất.

Vài hôm sau thằng Thán lù lù xuất hiện. Hắn có cái ba lô căng phồng đằng sau lưng, bên trong không hiểu đựng thứ gì. Thán bước đi oai vệ vào khu tập thể. Mọi ánh mắt phóng ra từ các hang các hốc đều hội tụ vào cái ba lô thằng du côn đang đeo sau lưng. Có tiếng chớt nhả giọng Nghệ pha giọng Bắc vang lên trong hốc cầu thang: Thán! Gì? Thằng Thán quay nhìn mụ đàn bà béo ngấn cổ, son phấn loè loẹt như gái ở ngoài ga, miệng toe toét cười, một cọng hành còn dính ở răng cửa: - Chào chú? Vâng, chào bà chị! Mày mang cái gì trong ba lô mà hùng thế? Quần áo thôi! Mẹ mày, quần áo cái

chó gì. Có là vàng mới nặng thế chứ! Lão Thiến chạy ra đón con, lão đỡ lời: Vàng gì, có là vàng thoi!

- Vàng thoi đấy! - Thằng Thán hiên ngang đi lên gác.

Cái cầu thang xây từ thời Pháp thuộc rên rỉ, cót ca cót két, lúc nào cũng gây cảm giác "a lê hấp, sập cho mà xem!" Nhưng hàng chục năm nay nó vẫn chưa sập. Người ta bào là vì nó được xây từ thời Pháp. Thời ấy thợ thuyền chưa biết ăn cắp xi măng, chưa hề đếm xỉa đến cái thói gian dối đã trở thành nạn dịch thời nay nên nhà cửa thời ấy chứa năm người bây giờ chứa cả hai trăm người mà không có sao hết.

Mấy thằng nhãi đang chơi bài ăn tiền ở sân túa ra, reo ầm lên khi trông thấy thằng Thán: Công tử đã về, "quan đại thần" khao chúng cháu đi.

Sở dĩ lão Thiến có cái tên "quan đại thần", vì lão sống như súc vật, ai cũng nghĩ lão như súc vật, trừ có lão. Lão hoàn toàn hài lòng khi ở trong cái hốc tăm tối mà cha con lão gọi là nhà. Lão cũng làm lễ sinh nhật. Trời phật ơi, sinh nhật hẳn hoi! Đám nhãi con nín thở theo dõi lão làm sinh nhật. Ngày xưa lão đã làm thường trực ở một cơ quan to đáo để ngoài phố nên lão biết mùi vị của các thứ lễ lạt này lắm. Lão kéo hai gã đàn ông vô tích sự ở cùng phố tới nhà, ngồi nhắm bia với lạc rang và đọc thơ. Gì chứ thơ thì các lão làm như trẻ con đánh rắm. Mỗi giờ làm được vài chục bài… Rồi lão làm giỗ chạp, tết nhất. Đám anh em họ hàng lão đã tràn từ cái làng xa tít tắp kia ra hết thành phố. Lão là một tài năng ghê gớm ở xứ này. Đám anh em lão chẳng học hành gì sất mà có trong biên chế Nhà nước tất tật. Người thì bán rau mậu dịch. Kẻ thì làm bảo vệ. Lúc về hưu cũng lương bổng như ai. Lão mang cái bằng "có công với cách mạng" đi làm tấm bùa hù dọa các ông thủ trưởng yếu bóng vía. Lão đi lại năm bảy lần, hai mươi lần. Lão ngồi lỳ ở nhà các thủ trưởng, không quà bánh gì sất, chỉ nói oang oang. Ấy vậy mà hai lão em trai, hai bà em gái và hàng chục họ hàng hang hốc được cấy hết vào các cơ quan Nhà nước, hộ khẩu tem phiếu đàng hoàng… Giỗ chạp, lão tập trung cả đám trong cái hốc nhà lão, lão thường đãi cả đám một con vịt cỏ - nhà lão giỗ vào mùa vịt - năm nào cũng thế. Con vịt được nấu trong nước loãng, thêm gia vị và cả đám hàng chục nhân mạng ngồi quanh sì sụp ăn uống. Chật chội nhưng thành thị vẫn hơn đất nhà quê… Lão ngồi giữa,

đàng hoàng lên giọng phê phán, đi ra đi vào giữa đám em út cháu chắt ngồi quanh con vịt trong khi vàng lão giắt nặng trong người. Chưa có một ông quan, ông vua nào trên đời lại thỏa thuê sung sướng trong cảnh điền viên như lão. Và biệt hiệu "quan đại thần" đặt cho lão thật là xứng đáng. Chỉ có vua quan mới sống trong vương quốc của mình được như thế, bất kể trời nóng trên 40 độ C, bất kể mưa dột, mùi chuột chết, mùi nhà xí... Lão cứ làm việc lão, cứ ăn ngủ như thường…

Thằng Thán ném cái ba lô, ra chiều mệt nhọc. Nhưng nghĩ thế nào nó lại ôm vào lòng, nhìn quanh quất rồi giúi vào góc, chỗ vẫn thường nấu nướng bằng bếp dùng điện ăn trộm.

Hắn trông chừng lão Thiến. Lão kềnh càng thế thôi chứ khi ăn cắp, lão nhẹ nhàng hơn mèo. Suốt ngày lão chăm chắm xem ai có gì là lão thó. Lão thó tất, từ quần lót đàn bà đến cái đoạn dây điện nối từ ngoài vào nhà người ta. Lão lấy cả cái bô trẻ con để ngoài sân. Lão tống tất cả vào cái ba lô to, thỉnh thoảng lão làm một chuyến về quê. Ở đây lão còn có ông anh ruột ở lại quê vì không thể chuyển tải lũ con cả mười đứa ra thành phố. Lão Thiến thường đổi cái ba lô đựng đồ ăn cắp vặt cho anh lão rồi mang ra thành phố nắm khoai sọ, nắm đỗ… Cả khu nhà này biết lão ăn cắp mà không bắt được bao giờ. Thằng Thán là môn đệ của bố nhưng hắn thường làm các quắn to, "không lèm nhèm ăn vặt như ông!" Hắn hay quát bố như thế.

Vợ lão Thiến đã chết. Đứa con gái gả chồng trên miền núi. Còn lão với thằng Thán.. Thằng Thán theo chúng bạn đi tứ phương kiếm ăn thỉnh thoảng cho lão tiền nhưng hai bố con không bao giờ ăn cùng mâm. Khi thổi cơm, lão hoặc thằng Thán ăn trước. Hai bố con làm cái dây móc trộm điện ở công ty bên cạnh, đun sùng sục ngày đêm. Lão thường đun nhừ mớ đầu cá hoặc xương lợn mua rẻ ngoài chợ để húp nước, khi không có gì đun lão cũng cắm điện vào bếp. Lão chặc lưỡi: - Ăn cắp thì cho bõ. Ăn cắp như tớ thì ăn thua chó gì. Báo đài nói đầy ra đấy. Có kẻ ăn cắp bạc tỷ mà chả sao sất. Tớ là gà què ăn quẩn cối xay!

Lúc này lão Thiến quanh ra quẩn vào, mắt liếc liếc cái ba lô. Ruột gan lão cồn cào. Chưa bao giờ lão Thiến thấy thằng Thán mang về được cái ba lô to như thế. Lão hào phóng chìa cho thằng con cái bánh mì. Nhìn thằng

con im lìm ngồi ăn, lão không thể nhịn được nữa.

- Thán, quắn này mày vớ bẩm, hả?

- Cái chắc.

- Quả gì đậm thế?

- Quả c…! Thằng Thán văng tục, nhặt nhạnh mấy mẩu bánh rơi dưới chiếu, quệt tay chùi mồm, vào xó mở cái nắp bô. Một mùi khai thối khủng khiếp lan ra khắp nhà. Thằng Thán làm phận sự xong, chui vào cái xó nhà bố nó phân chia cho nó, ngáy như sấm. Một tay nó ngoắc vào cái dây ba lô.

Trong khi thằng con ngủ, lão Thiến như ngồi trên lửa. Lão cố đoán xem cái gì mà không tài nào đoán được. Gần tối lão dò dẫm lại chỗ thằng con:

- Thán, dậy tao bảo.

- Gì?

- Mày có của sụ, coi chừng thằng Hùng. Nó về hơn tuần nay. Trốn trại.

- Vậy hả? - Thằng Thán bật dậy, ôm ghì cái ba lô. Thằng Hùng con mụ Phàn người Nghệ mà buôn bán ranh ma hơn bất cứ một dân thổ cư nào. Thằng Hùng hai mươi nhăm tuổi, đã ba lần ở tù. Mỗi lần một năm lại ra. Mỗi lần ra lại anh hùng hơn. Loại thằng Thán còn phải kiềng. Kỳ này thằng Hùng lĩnh án 5 năm tù về tội hiếp dâm. Chưa được một năm, hắn đã trốn trại.

- Có bị nã không?

- Chắc có. Bây giờ hắn nằm tít trên gác xép. Cả nhà này không đứa nào dám hé răng. Hắn xin tiết liền… Mày cứ nói thật. Cái gì ở trong đó. Rồi hai bố con cùng lo, mình mày tao e không xong.

- Bố phải kín mồm nhá.

Lão Thiến nhổ nước bọt vào tay, huơ lên trước mặt hai lần như một cử chỉ hành lễ. Hai bố con thề thốt coi bộ rất nghiêm trang. Thằng Thán xích lại gần bố…

- Trong này là xương.

- Mày đùa.

- Đùa với bố đấy. Xương này quý hơn vàng. Xương Mỹ.

Lão Thiến khịt mũi. Lão nhướng cái cổ lên thật cao. Đó là kiểu lão xúc động. Lát sau lão thì thào:

- Thật không? Khéo nhầm bỏ bố.

- Tôi với thằng Đảo đào được. Có cả dây vàng đeo ở cổ. Chỗ dây vàng móc cái lọ nhựa, bên trong đựng thỏi nhựa in tên. Bị tróc mất cái đuôi tên. Còn rõ mỗi chữ Tony D. Phiên hiệu đơn vị cũng mờ mờ. Lọ đó thằng Đảo cầm đi chào hàng. Xương Mỹ trăm phần trăm. Thằng Đảo có kinh nghiệm. Nó còn đo kích thước nữa kia.

- Nếu bán được thì giá bao nhiêu?

- Thằng Đảo bảo còn phải chi cho cả dây, cũng nhiều ra phết. Còn bọn đào được khoảng năm triệu. Tôi với thằng Đảo chia đôi.

- Mẹ kiếp khối tiền.

- Thằng Đảo đi bắt mối ngoài cảng. Thằng Đảo chờ ở đó. Bán cho bọn thủy thủ. Bọn nó đưa qua Mỹ, khối tiền. Nếu vụ này xong tôi sẽ cho bố năm trăm ngàn. Được chưa?

- Tùy mày. Nhưng ăn thì cũng ăn mỏng thôi. Nó mới bền.

- Bố không phải dạy. Tôi cho bố năm trăm là bố lãi. Chả mất giọt mồ hôi chó nào mà vớ năm trăm…

- Được rồi mày ngủ lấy sức mai lại đi. Tao canh cho.

Lão Thiến ngồi cạnh cái cửa làm bằng cót ép. Lão có kiểu ngồi của chó trong ổ, khoanh tay chân cho vừa ổ. Lão bố sau cơn xúc động, bắt đầu đến trạng thái tinh thần kỳ lạ mà lão vẫn có khi nghe tin con có tiền. Thằng Thán không bao giờ giấu bố số tiền kiếm được. Đôi khi hắn còn khuếch thêm lên nhưng đố nhả cho xu nào. Tiền có khi hàng triệu nhưng quanh quẩn dăm hôm là nướng vào đề hết. Của thiên trả địa, làm sao giữ được nếu nó không đưa cho bố nó giữ hộ? Lão bố vừa ghen tức, vừa thèm khát. Hàng loạt những âm mưu xuất hiện trong đầu lão nhưng nghĩ đến cái máu hung dữ của thằng con, chưa bao giờ lão ra tay. Lão cứ loanh quanh trong cái mớ bùng nhùng ý nghĩ mờ ám và nỗi sợ hãi triền miên, bất kể lúc nào thằng con có tiền, mỗi lần như thế miệng lão nhạt như ngậm phải bèo, mắt lão đục lờ đờ, nhìn không rõ… Lúc này lão đang trải qua trạng thái nửa thèm nửa sợ ấy, tai lắng nghe tiếng động bên ngoài. Lão lơ mơ ngủ cho đến khi có bàn tay ai đập nhẹ vào vai. Lão ngẩng lên, rõ ràng như ban ngày, lão nhìn thấy mặt thằng Mỹ đen như hắc ín, răng trắng như vôi, hắn đưa bàn tay chỉ còn

xương ra vuốt tóc lão. Lão cố cựa mình mà không cựa nổi. Người lão như được quết một lượt sơn, dính cứng vào nhau. Lão ú a ú ớ gọi thằng Thán. Thấy lão lúng túng, thằng da đen cười nghiêng ngả nhưng không ra tiếng. Hắn cứ đứng bên lão, chỉ cái đầu còn nguyên, toàn thân là xương trắng hếu, hắn cười mà coi bộ cực kỳ thê thảm.

Lão Thiến khiếp sợ, đạp mạnh chân vào cánh cửa bằng cót ép và tiếng động ấy làm lão tỉnh ngủ, thằng da đen biến mất. Thán bàng hoàng hỏi bố vì hắn cũng vừa tỉnh dậy.

- Thằng Hùng hả bố?

- Hùng nào. Thằng da đen…

- Thằng da đen gì?

- Có lẽ tao mơ. Tao thấy thằng da đen cười tao.

- Bố mơ thấy thằng da đen hả? Mẹ khỉ, tôi cũng vừa mơ thấy. Hãi quá, muốn gọi bố mà không được…

Thán bật đèn. Cả hai cha con đầu trộm đuôi cướp lần đầu tiên khám phá ra rằng có một cái gì bí ẩn vẫn khống chế những giấc mơ con người. Nó khống chế cả tham vọng tiền bạc, cả sự độc ác và ngu muội của con người.

- Thằng đó nói gì với mày không?

- Không, hắn chỉ cười thôi, mà toi ngửi thấy cả mùi tanh.

- Mày mang nó đi đi. Để ở nhà hãi bỏ mẹ… Đưa tao mấy que hương.

Lão Thiến thắp ba nén nhang, múc một tách nước để lên cái ba lô, lấy ống bơ gạo cắm nén nhang vào, cũng để lên cái ba lô. Cả đời lão không biết khấn ai, nhưng lúc này như có cái gì mạnh khủng khiếp nhập vào người, lão xì xụp trước cái ba lô.

- Ông có khôn có thiêng thì ông ngủ đi, ngày mai thằng con tôi tìm đường cho ông về quê quán. Như vậy thằng con tôi đã làm phúc chứ không phải nó gây tội. Ông về với cha mẹ vợ con, còn hơn là ông nằm lại rừng núi mà không ai tìm thấy ông.

Thằng Thán im lặng nghe cha khấn. Hắn ít tin rằng linh hồn anh lính da đen Tony nào đó lại oán hắn. Hắn cũng có học lên đến lớp bảy. Hắn biết Tony D vì sao bị giết. Ác giả ác báo chứ. Anh ta giết người thì anh ta bị người giết. Anh ta cô đơn lủi thủi ở chốn rừng xanh núi đỏ, hắn có công tìm

thấy anh ta và anh ta phải trả tiền cho hắn. Vậy thôi. Nghe nói bên Mỹ người ta sòng phẳng trong mấy vụ tiền bạc lắm.

Lão Thiến khấn xong lại giục con trai đi ngủ. Lão không dám tắt đèn. Lão ngồi chong chong ở cửa chờ sáng. Tuy vậy gần sáng lão lại thiếp đi. Lão nhìn thấy rõ ràng hai bàn chân bằng xương đang dạo quanh người lão và một mùi hôi thối nồng nặc bốc lên, làm lão phát nôn. Sợ hãi quá, lão nhắm nghiền mắt và vẫn nghe tiếng chân khô khốc, như tiếng động của kim khí dạo quanh chỗ lão ngồi. Lão thiếp đi mê mệt cho đến sáng.

Ba ngày thằng Thán đi vắng, lão Thiến không ngủ được vào ban đêm. Lão mơ liên tục. Vẫn là anh lính da đen, lúc thì có da có thịt y như ông Tây đen hàng binh Pháp ngày hòa bình vẫn lái xe ở quê lão. Lúc đó lão còn trẻ. Người lính Pháp có lần dừng xe mời lão hút thuốc lá. Anh lính da đen ngày đó hiền lành là thế mà sao cái ông Tony này lại im lìm bí hiểm. Ông ta giống hệt anh hàng binh Pháp khi xưa, nhưng chả nói năng gì sất. Cứ đứng trong góc phòng nhìn ra. Mỗi lần lão mơ, lão lại ngửi thấy mùi hôi của xương của thịt được đào lên từ mồ mả. Có lúc lão lại thấy trần xì bộ xương trắng hếu đi lách cách trong nhà, bộ xương leo lên giường, lên thành cửa sổ rồi cái mồm xương với hai hốc mắt nhìn lão chằm chằm ghê gớm. Xưa nay lão chưa hề yếu bóng vía, thế mà mấy ngày này lão cứ bủn rủn cả chân tay mỗi khi nghĩ tới giấc ngủ. Ban ngày lão khóa cửa, ra vườn hoa chỗ ngã tư phố, leo lên cái ghế đá còn có cả dấu vết của các cuộc trăng hoa ban đêm, lão ngủ. Ở đấy lão ngủ yên, mặc kệ nắng gió vì xưa nay nắng gió không là quái gì đối với lão. Đến tối lão phải về. Cả đêm lão chong đen dò đài. Lão bắt chước mụ Phàn rắc muối ra cửa sổ, thắp hương cắm ở lối đi. Lão nghe rõ tiếng động của bầy thú ngủ đêm trên sân thượng. Cạnh cái hõm nhà lão là vợ chồng thằng Xét bán thịt chó ngoài chợ. Thằng Xét bỏ con vợ nhà quê, ra đây mở hiệu thịt chó và chiếm được một hõm trên sân thượng này. Hắn kiếm đâu ra được con bò lạc về làm vợ. Nàng người miền trong, da trắng giọng nói ỏn ẻn. Nàng sướng phát điên vì được tắm xà phòng Camay, được mặc xilíp Thái Lan, được xức nước hoa Tàu. Thằng Xét chiều cô vợ mới, chịu khó mua sắm cho nàng để ban đêm nàng ban phát cho hắn cái thứ hạnh phúc của một con cái hùng hổ bên cạnh một con đực cũng dư thừa sức

lực vì rượu, vì thịt chó…

Xét sắm cả áo kiểu "ký giả", quần bò mốc, giày "bít" cho nàng. Và hắn sung sướng khi thấy bất cứ một mốt mới nào xuất hiện trong đám con gái bán thịt ở chợ là vợ hắn cũng có… Mấy đêm nay, tiếng chân đi lại của lão Thiến bên kia cản trở vợ chồng Xét khá nhiều. Nàng nằm im nghe ngóng tiếng động của lão Thiến và ngay đến con hổ cái khi nằm cạnh con đực ban đêm cũng trở nên mềm oặt, nàng nép đầu vào cái nách hôi hám của thằng Xét, thứ mồ hôi của kẻ ăn nhiều thịt chó. Nàng nũng nịu bằng cái giọng miền sơn cước quanh năm gió Lào:

- Em sợ lão Thiến quá!

Thằng Xét xoa đầu vợ y như cái cảnh phòng ngủ hắn vẫn được xem trên tivi. Hắn cũng muốn bắt chước phim ảnh nói một vài lời nịnh vợ, âu yếm vợ nhưng hắn không quen. Hắn ậm à rồi văng ra trong lúc nàng vẫn chờ đợi một lời nói khác.

- Đ. mẹ, "não" điên, chấp "nàm" đ… gì? Quay sang bên "lày", khiếp, dạo "lày" béo thế, y như con "nợn" cạo "nông".

Tiếng cười nghèn nghẹt như tiếng chuột cống ăn đêm của vợ chồng Xét lại khiến lão Thiến yên tâm. Lão mở đài, dò đài, thắp đèn sáng trưng và mong cho hết đêm… Một tuần sau thằng Thán hí hửng mang về bọc tiền to. Hắn cười toét cái miệng đầy những răng:

- Trúng đậm!

Hắn mang về một bọc lá chuối tướng đựng đầy lòng lợn, có cả mắm tôm và ba cân bún. Hai bố con lão Thiến làm một lèo hết sạch mớ lòng lợn và ba cân bún. Quanh đi quẩn lại, lão Thiến không nhìn thấy bọc tiền của thằng con đâu:

- Mày nhét nó đâu rồi?

- Ở trong nhà này thôi. Tôi đi vắng một ngày, khi về tôi sẽ chi cho bố năm trăm. Quân tử nhất ngôn.

Thằng Thán đi, ở nhà lão bố không thể ngồi yên. Ba ngày mà lão không ngủ được. Lão lò mò khắp nhà để tìm bọc tiền. Xó xỉnh nhà này có chỗ nào mà lão không mò ra. Lão tìm, lão móc ở tất cả chỗ nào kín nhất mà không thấy. Buổi trưa mệt quá, lão nằm ngay trên sàn nhà, bụng nghĩ xem còn chỗ

nào? Lão chỉ cần rút vài con "ngan nằm" trong đống kia, đến mẹ nó cũng không biết được. Nghĩ ngợi, lão thiếp đi và phải bật dậy ngay khi trông thấy bộ xương ngồi chồm hỗm trên kèo nhà. Lão văng tục:

- Đ. mẹ mày, mày đang về quê cha mày, mày còn muốn cái chó gì nữa mà dọa tao?

Bộ xương cứ ngồi như thế, lúc lắc đầu, những khớp xương lỏng lẻo, chuyển động rung leng keng như tiếng nhạc ngựa. Lão Thiến sợ hết hồn.

Lão xua tay xua chân cho nó đừng làm thế nữa nhưng nó càng làm già. Mùi hôi thối khiến lão tắc thở… Lão chống cự với bóng ma trong giấc ngủ chập chờn, đến khi tỉnh dậy, lão cảm thấy mình gầy tọp, chán ăn, người ngợm bải hoải như phải gió.

Ngày hôm sau, lão Thiến lại phải mò ra vườn hoa ngủ. Buổi chiều, thằng Thán về nhà, nó xộc ra vườn hoa kéo cổ bố:

- Về ngay!

Thấy mắt thằng con ngầu đỏ, cái môi nó đen sạm lại một cách dữ tợn, lão Thiến đi theo con. Thằng Thán về nhà trước, và khi bố nó vừa bước qua cái cửa cót ép, nó túm cổ lão Thiến:

- Tiền đâu?

Lão Thiến sửng sốt:

- Sao lại hỏi tao tiền?

- Tiền tôi để dưới cục gạch này, bố đem đâu rồi?

Lão Thiến chỉ biết lắc đầu, lùi xa bàn tay cứng như gọng sắt của thằng con. Lão không nói nên lời. Thằng Thán thấy bố như vậy càng nghi ngờ một cách điên dại.

- Ông nôn ra. Tiền mồ hôi nước mắt của thằng này, ông nuốt không trôi đâu. Ba triệu đồng của tôi, không phải của thiu thối.

- Tao không lấy!

Lão Thiến bắt đầu lắp bắp được.

- Không ông lấy thì chó vào đây à? Nôn ra!

- Tao thề với mày, tao có tìm thật, định rút vài con nhưng không thấy. Tao thề với mày, tao mà nói điêu thì tàu xe chẹt tao nát ra như bụi.

- Ông có mà chết. Ông thề mà chết được thì tôi ăn cứt chó. Nghe thủng

chưa? Nôn ra, oẹ ra. Tôi bóp cổ ông lè lưỡi bây giờ!

Và nó xông vào, túm lấy cái cổ có cục hầu to như cục gạch của lão bố. Lão Thiến kêu ặc ặc như một con chó già bị trấn nước.

- Nôn ra. Một mình ông ăn không xuôi đâu. Nôn ra cho tôi đi nộp đề.

- Tao không lấy. Tao thề!

- Thề cái con chó. Nếu ông không lấy thì tự cầm con dao kia rạch mặt ra cho tôi xem, không là tôi bóp cổ ông chết. Dao đây!

Lão Thiến run lập cập. Cầm con dao sắc như nước, lão Thiến nhìn con van nài:

- Tha cho tao, tao không lấy của mày đâu. Con ơi, đời nào bố làm thế? Bố già rồi, bố làm thế phải tội.

- Rạch mặt đi!

- Thôi, đau lắm tao chịu sao được?

- Không rạch thì chặt đi một ngón tay. Làm ngay. Ông có làm thế tôi mới tin, không là tôi bóp cổ chết tươi. Chặt đi!

Thằng Thán xông tới. Cái mặt nó xù ra vì độc ác. Một cách vô thức, tội nghiệp, lão Thiến kê ngón tay lên thành giường, nhìn con. Thằng Thán hét:

- Thề đi, chặt đi, đồ sâu bọ! Chặt ngay không là thụt lưỡi với thằng này.

Con dao giơ lên, phập một tiếng khủng khiếp, một dòng máu trào ra theo ngón tay trỏ bên bàn tay trái của lão rơi xuống sàn. Thằng Thán nhìn cảnh đó, không một chút xúc động. Hắn thấy bố hắn mặt tái mét, miệng lệch sang một bên vì đau đớn. Tất cả điều đó chỉ làm hắn tĩnh trí lại. Hắn bước ra ngoài, còn biết né chân cho khỏi giây vào máu. Hắn bừng bừng ý muốn trả thù đứa nào cướp không của hắn ba triệu. Ngón tay của lão Thiến có lẽ làm nó tin là lão không lấy thật. Nhưng thằng nào, thằng nào vào đây? Biết lấy gì trả nợ? Đối với lão chủ đề này, không trả hắn cho rửa mặt bằng a xít ngay. Mẹ kiếp, thời này đứa nào cùn đứa ấy thắng. Tao trốn! Và trong những bước đi như say, hắn mơ thấy đất thánh Hồng Kông!

Trông thấy thằng Thán xăm xăm bước xuống cầu thang, mụ Phàn muốn cười với hắn mà không dám cười. Cái mặt hắn hãi quá, y như vừa uống máu người. Mụ đi lên sân thượng, định vào nhà thì nghe tiếng rên đau đớn của lão Thiến. Chưa hiểu chuyện gì mụ đã hô hoán.

- Giết người, có người bị giết.

Người ta thấy lão Thiến đang gục đầu xuống miệng ngậm chỗ tay bị thương, máu từ đó nhuộm đỏ cả cằm lão, chảy xuống ngực áo. Cái thân thể to tướng của kẻ tạp ăn và lười nghĩ ngợi, cái thân thể hung dữ của kẻ chỉ chuyên dùng cơ bắp vào mọi chuyện giờ đây rúm ró lại, đến đứa trẻ có con tim độc ác cũng phải mủi lòng. Ngay giây phút ấy lão Thiến hơi mê đi. Lão nhìn thấy trong làn sương mờ mịt ở đâu đó, bộ xương người trắng hếu đang nhìn lão, bộ xương mờ mờ, hơi cử động và giơ bàn tay lên đỉnh đầu. Lão nghĩ là nó gọi, định đi tới nhưng hóa ra không phải, bộ xương đang chào lão. Thậm chí lần này bộ xương còn ré lên cười y như đàn bà. Lão muốn giơ tay chào lại nó nhưng không được, tay lão bị trói chặt…

Lão loáng thoáng nghe tiếng cười.

- Lão tỉnh rồi gọi tắc lô cho lão đi. Đi "tắc lô" cho nó êm.

Một tiếng nói rất tục. Tiếng cười đàn bà lại ré lên. Lão Thiến hiểu ra đó là tiếng cười của mụ Phàn. Và cái đám thú mà lão vẫn chung sống bấy lâu nay trong cùng một cái sân thượng này giờ đây đang là những con người bên cạnh lão. Lão được băng bó, được rửa mặt, được mặc thêm cái áo, được khiêng xuống cầu thang cấp cứu…

Từ đó lão không bao giờ mơ thấy bộ xương và anh lính da đen nữa. Lão đã được yên, ngoại trừ thằng Thán đi biệt tích… Một đêm thằng Xét giục vợ đi ngủ sớm. Hắn ôm cái của mũm mĩm trời cho vào hai cánh tay đồ tể chó, phả hơi rượu vào mặt nàng:

- "Của lỡm" ơi, ngày mai anh sẽ mua cho "làng" một cái áo "nông" cực xịn.

- Của đâu mà xộp thế? -Nàng bắt đầu dùng ngôn ngữ đô thị.

- Bắt được… Mà đừng có bép xép ông xẻo "nưỡi" nghe chưa? Mà sắp tới ông có mua cúp thì cũng phải "lói" tiền riêng của mình, nghe chưa? Không nghe ông "nà" ông xẻo tất… Món chôm được cực to, "ló" mà biết thì tù. Hiểu chưa?

Nàng cười thét lên như bị cắt tiết. Đêm nào nàng cũng có những trận cười như thế. Khắp cái sân thượng đang mờ mịt trong giấc ngủ nặng nề, sau một ngày vật lộn với miếng ăn, chỉ có vợ chồng thằng Xét là ồn ào nhất,

thức khuya nhất. Chúng vẫn là con thú ngay cả khi màn đêm khiến cho thú trở thành người. Đêm nay lại oi nồng, trời đang chuyển cơn giông. Lão Thiến lên cơn đau ở ngón tay cụt. Lão ngồi ở cửa sổ nhìn ra, chờ cơn mưa cho vết thương dịu lại. Ngoài kia là đô thị. Nhà nhà xếp chồng lên nhau. Anh lính Tôny D không còn quấy nhiễu lão nữa. Lão lại hài lòng, mãn nguyện, như quan đại thần chính hiệu, chỉ tức những lúc này. Cơn đau khắc khoải, đỏ màu máu, khiến lão chán ngán sự đời… Lão bỗng nghĩ ra, và ngớ cả người ra trước một điều mà lâu nay lão không nghĩ tới: Chính thằng lính da đen kia đã chôm bọc tiền. Mẹ nó, chả thế mà từ hôm chõm được đến nay, không thấy nó xuất hiện nữa! Thằng xỏ lá đến thế là cùng!

Ba Mươi Sáu

Ánh Hỏa Châu

Lê Xuân Sơn

Lời Kể Của Diễm.

Nghe mẹ tôi kể lại, bố tôi là người thích đi hát cô đầu. Tôi là con lớn nhất trong nhà, lại sinh ra đời đúng vào cái đêm quân đội Quốc gia của cụ Diệm tổng tấn công nhóm Bình Xuyên. Lúc mẹ trở bụng, bố tôi phải chở mẹ tôi bằng chiếc xe mobylette. Giữa đường, mẹ tôi aquằn quại, may nhờ có một xe tuần cảnh, kéo mẹ tôi lên xe chạy thẳng vào nhà hộ sinh tư Đức Chính ở đường Cao Thắng. Bố tôi chạy sau, không mang giấy tờ, bị bắt. Ngày hôm sau, bố được thả, bố tôi vỗ nhè nhẹ vào tôi cười:

- Con bé này lớn lên xinh lắm đây, nhưng lại sinh ra trong một đêm dông bão như đêm qua thế này...

Mẹ tôi cười:

- Anh đặt tên cho con đi! Đừng lấy tên đám cô đầu con hát đấy! Vận vào nó tội nghiệp! Bố tôi cười bí mật, đặt tên tôi là Diễm, diễm là diễm lệ, là cao sang.

Khi tôi một tuổi, bố tôi gặp lại một người bạn cựu giao, rủ ông vào ngành cảnh sát, vì trước khi vào Nam, có thời bố tôi làm trong ngành hiến binh. Sở dĩ tôi kể chi tiết ấy, vì nó có liên quan đến cuộc đời của tôi sau này.

Đúng như bố tôi nói đùa, tôi càng lớn càng xinh đẹp. Hãy nghe một con nhỏ bạn nói về tôi:

- Đôi mắt của con Diễm trong veo, ngơ ngác, dưới hàng mi cong chơm chớm. Đến thánh cũng phải mềm lòng!

Bà ngoại tôi, mỗi khi có ai khen tôi trước mặt bà, bà ngậm ngùi: "Hồng nhan đa truân!" Mẹ tôi gắt: "Bà cứ nói vậy, nó vận vào người cháu." Bà bảo: "Vẽ, nói ra hết sui!"

Trái với sắc đẹp bề ngoài, việc học hành của tôi thật là tồi tệ... Có tháng tôi gần đội sổ! Mẹ tôi, do bác Thận giới thiệu, đã nhờ Hinh đến kèm cho tôi học.

Hinh gọi mẹ tôi bằng mợ, "Mợ bắn cà nông không tới ấy mà!" Mẹ tôi vẫn nói đùa như vậy, nhưng khi mẹ nói đến lần thứ hai, thứ ba thì tôi mới vỡ lẽ ra rằng, câu nói răn đe ấy, chỉ nhắc tôi tập quán cổ xưa "Nam nữ thụ thụ bất thân" mà thôi. Dù có lời cảnh giác bóng gió đó nhưng mẹ tôi hình như vẫn chưa yên tâm, bà cho Kim Anh, đứa em kế tôi và thằng Tuấn, thằng em út, học chung. Mẹ tôi giáo đầu với Hinh:

- Cốt yếu là cháu dạy con Diễm cho mợ, còn mấy đứa kia, cho nó ngồi vào đấy để chúng khỏi chạy nhông mà thôi.

Hinh không đẹp trai, lại cao và đen. Cặp mắt lúc nào cũng mở to như đang đắm chìm trong một cõi xa xăm nào đó... Hinh không bao giờ cười trong suốt thời gian từ khi bước vào cửa nhà cho đến khi anh ra về.

Căn nhà tôi có hai tầng. Cả từng dưới, mẹ tôi mở tiệm may trang phục phụ nữ... "TIỆM MAY ÁO DÀI DIỄM" Lầu trên chia làm hai phòng, có một ô cửa sổ nhỏ, không có cánh cửa, thông với hai phòng, để lâu lâu bố tôi ở phòng bển thò đầu ra, quan sát xem gian bên này chúng tôi làm trò trống gì, hoặc để nói chuyện với Hinh về một tin thời sự nào đó. Trái với mẹ tôi, bố tôi gọi Hinh bằng cậu, mỗi khi chấm dứt câu chuyện, bố tôi cười chỉ thằng Tuấn:

- Thằng ông mãnh kia, cậu giáo cứ đánh khỏe, cho bật chữ ra mới được!

Như tôi đã nói ở trên, tôi rất chậm hiểu, nhưng Hinh luôn luôn kiên nhẫn giảng giải rất cặn kẽ cho tôi học, thậm chí giúp tôi làm bài vở ở trường. Tôi không muốn Hinh chê, nên càng cố gắng. Tôi đã trở thành học sinh giỏi trong lớp, nhưng tôi chỉ thích những môn thuộc khoa học nhân văn, lại chúa ghét môn toán. Cho nên phần lớn thời gian, Hinh chỉ toán cho tôi.

Thời gian ấy, Hinh đang học năm thứ hai y khoa. Có lần tôi đang đứng thử chiếc áo dài, thì tôi nghe thấy thằng Tuấn từ ngoài đường chạy vào, vừa chạy lên cầu thang vừa la lớn:

- Thần sấm sét đã đến, nhanh lên! Nhanh lên!

Mẹ tôi cười:

- Phải vậy mới được.

Tôi khoanh tay:

- Chào cậu ạ.

Mẹ tôi cười, bà nói to cho các cô thợ may nghe:

- Thấy không, nó cao gần bằng cậu giáo rồi đấy, con gái mà chẳng có ý tứ chút nào!

Hinh chào mẹ tôi, anh cúi đầu chào các cô thợ may, rồi đi thẳng lên lầu. Mẹ tôi

lại nói to:

- Thấy con nhà người ta mà phát thèm, ngần ấy tuổi mà sắp ra bác sĩ rồi đó!

Có lúc Hinh đỏ mặt cải chính:

- Còn lâu mợ ạ, vả lại thời buổi này, học được ngày nào biết ngày ấy.

Riêng tôi, tôi biết, nếu trông thấy được ước mơ. Tôi biết mẹ tôi mơ ước có một ông con rể làm bác sĩ.

Rồi một hôm, Hinh đến sớm hơn thường lệ. Anh ngồi nói chuyện với bố mẹ tôi rất lâu trên căn gác bên. Sau cùng, anh đi qua chỗ chúng tôi. Anh nói, hai tay xoắn lại với nhau. Cử chỉ bối rối ấy, tôi chưa từng thấy ở Hinh. Anh không nhìn tôi, nhưng nhìn chằm chằm vào thằng Tuấn:

- Hôm nay, cậu dạy các cháu là hôm cuối cùng. Sáng thứ hai tuần sau. Cậu nhập ngũ rồi.

Thằng Tuấn cười hô hố, xòe tay ra :

- Chúc cậu giáo thượng lộ bình an!

Tôi tê cứng cả người. Tôi cắn chặt môi để cố nén một cảm giác quặn thắt bất chợt. Nước mắt tôi trào ra, tôi vội lấy cả hai bàn tay úp vào mặt. Con Kim Anh cũng bật khóc.

Suốt thời gian còn lại, tôi không nghe Hinh giảng bài gì cả. Những vòng tròn hình học to nhỏ, Hinh vẽ trên bảng, cứ như đang thắt cả lòng tôi lại... Tôi ngồi bất động như thế cho đến khi tôi nghe tiếng Hinh:

- Cậu về các cháu nhé. Cậu đi nghe Diễm !

Cả đêm hôm ấy tôi không ngủ. Tôi trằn trọc, rồi ngồi bật dậy, mở toang cánh cửa sổ. Ở phía tây của bầu trời, có một ông trăng mờ nhạt, méo mó

đang cùng với những trái hỏa châu lập lòe, mong manh, xa lắc như đang lắng nghe những tiếng đạn đại bác rì rầm vọng từ dưới đất... Rồi hắt vào tận trái tim non nớt của tôi, mách báo tôi rằng, tôi đã yêu anh từ lâu lắm rồi mà bây giờ tôi mới biết...

Sáng hôm sau, tôi chào mẹ để đến trường. Mẹ tôi nhìn ngay vào đôi mắt xưng đỏ của tôi:

- Chiều nay, mẹ cho các con đi xem ciné với cậu giáo một bữa. Khí khái hão! Anh hùng rơm! Thiếu gì người đánh giặc kia chứ!

Do Hinh giới thiệu, Quân, một bạn cùng học y khoa với anh nhưng sắp ra trường đến kèm cho chúng tôi. Khác với Hinh, Quân hoạt bát, cười nói luôn mồm. Anh nhanh chóng chinh phục được cảm tình của mẹ tôi và thằng Tuấn. Riêng Kim Anh càu nhàu:

- Đàn ông, con trai cái gì mà miệng mồm cứ như bà già trầu!

Còn tôi, sau một thời gian dài từ ngày Hinh đi, tôi như người mất hồn, lúc nào đầu óc tôi cũng nghĩ quanh nghĩ quẩn, nghĩ đủ thứ chuyện, mà chuyện nào cũng có thấp thoáng bóng hình Hinh ở trong đó. Tôi không cười, không nói trong suốt thời gian Quân đến dạy học.

Tôi vốn là đứa con gái thiếu tự tin, và thật quái lạ! Mỗi câu nói, tiếng cười của Quân, kể cả lúc anh đùa cợt, tôi có cảm tưởng như những ngọn gió thổi từ một tai ương hung hiểm, mà cứ mỗi lần chờm qua tôi lại làm cho tôi sờn gai ốc...

Có lần Kim Anh đứng phắt dạy:

- Cậu luôn luôn nói, cậu Hinh giảng như thế này là sai, thế kia là lòng vòng. Cháu không thích cậu nói như vậy nữa!

Ba tôi thò đầu qua, quát to:

- Con Kim Anh, không được hỗn.

Do sự xúc động khi kể câu chuyện về cuộc đời của tôi, cũng vì tôi muốn so sánh Hinh và Quân mà tôi quên kể một chi tiết, trước ngày Hinh lên Đà Lạt nhập ngũ. Chi tiết này, nó có liên quan đến tôi, đến những khúc quanh trong cuộc đời tôi sau này.

Hinh đến xin bố mẹ tôi để dẫn ba chị em tôi đi ciné. Phim chiếu thường trực nên khi chúng tôi vào rạp thì bên trong tối hù. Hinh cầm tay Kim Anh

và Tuấn. Tôi đi theo, người soát vé lia ánh đèn pin về phía những ghế trống, thì thằng Tuấn len vào ngồi giữa tôi và Hinh. Cái miệng nó bô bô:

- Mẹ dặn em phải ngồi giữa cậu giáo với chị Diễm!

Cho đến khi ngồi viết lại những dòng này, tôi không còn nhớ hôm đó chiếu phim gì, tôi chỉ còn nhớ như in, tôi và Hinh sóng vai trên đường trở về. Con đường Lê Thánh Tôn chiều cuối năm chớm lạnh. Nắng phai vàng bên cạnh tiếng xao xác của lá me gọi gió... Mới ba, bốn giờ chiều mà trời như có hơi sương lễnh loãng. Tà áo dài trắng của tôi bay bay trong gió, có lúc quấn cả vào người Hinh. Tôi bồi hồi sung sướng...Tôi muốn ôm cả trời chiều chớm đông của Sài Gòn và cảm giác ấy vào lòng: Trước mặt tôi, từ cây cỏ đến con người, cái gì cũng đẹp, những vệt nắng quái như còn đang chần chờ trên những tàn lá thấp. Tiếng ríu rít của đàn chim sẻ như một tấu khúc cho tình yêu đầu đời của tôi thăng hoa. Tôi muốn nói điều gì với Hinh để anh hiểu nỗi lòng của tôi lúc bấy giờ, nhưng tôi mắc cỡ không thốt ra lời...Bỗng một ý nghĩ lóe ra trong đầu: Tôi thèm được nép sát đầu tôi trong vòng tay của anh, thèm nhìn sâu vào đôi mắt anh, mà ở đó, tôi biết, tôi đã đánh rơi tâm hồn tôi cho mãi mãi về sau...

Còn Hinh thì vẫn lầm lì đi bên cạnh. Chỉ có một lần, anh dừng lại, nhìn vào mắt tôi, tiếng anh thảng thốt trong gió:

- Diễm này.

Tôi nhìn Hinh chờ đợi, tôi có linh cảm âm hưởng của hai tiếng ấy đang len lén đi vào tận trái tim tôi.

- Gì cơ anh?

Lần đầu tiên tôi gọi Hinh bằng anh. Trong đôi mắt sâu thẳm quen thuộc long lanh kia, có tia nhìn là lạ! Tôi đã biết Hinh muốn nói điều gì rồi! Nhưng trái tim con gái của tôi đang chờ một câu câu tỏ tình mà tôi đã từng khao khát...Bỗng, có tiếng của thằng Tuấn từ phía sau:

- Cậu giáo dẫn tụi cháu đi ăn kem đi!

Đêm hôm ấy, lại một lần nữa, tôi thức trắng đêm. Trăng khuya vắng vặc chiếu lọt qua cửa sổ như mơn man cánh tay trần của tôi, như một giòng nước đang tan chảy trên da thịt tôi. Có lúc tôi mê đi...Có lúc, tôi thấy tôi và Hinh đang ngồi trong một căn nhà nơi đồng không mông quạnh, có gió lạnh

rít ngoài liếp cửa, có bếp chấu đỏ hồng cho tôi vùi vào đấy mối tình thơ nồng ấm... Có lúc, tôi thấy một giòng sông lấp lánh mặt trời, có những tia sáng ấm nóng đang cuồn cuộn cuốn Hinh và tôi vào một miền sông nước bạt ngàn, đất trời toàn một mầu xanh kỳ ảo.

Sau ngày Kim Anh to tiếng với Quân, anh bớt dè bỉu về Hinh, nhưng có một hôm, trong lúc nghỉ giải lao giữa giờ. Thằng Tuấn đột nhiên nói:

- Sao cậu Hinh lại phải đi lính nhỉ ? Cậu ấy có quyền xin hoãn dịch mà!

Câu nói vô tình của Tuấn như lưỡi dao sắc cứa vào lòng tôi đau buốt.

Kim Anh nói:

- Làm trai, khi quốc biến thì phải ra trận, chứ cứ ru rú ở thành phố thì đâu có phải là con trai!

Lần đầu tiên tôi thấy Quân nổi nóng:

- Nào có phải ai cũng học được đâu! Đi lính cũng là một lối thoát...

Tôi thì vẫn lặng thinh. Hình như mọi chuyện, mọi vấn đề, nhất là khi nhắc đến Hinh, Quân chỉ nhằm xem phản ứng của tôi. Tôi biết Quân yêu tôi.

Tháng Sáu năm ấy, Quân nghỉ dậy vì anh phải lên Đà Lạt học quân sự trước khi mãn khóa. Mẹ tôi cũng cho chúng tôi đi ciné với cậu giáo bữa chót. Nhưng lần này, bà không dặn Tuấn ngồi xen vào giữa tôi và Quân, như lần trước với Hinh nữa. Kim Anh lấy lý do nhức đầu không chịu đi. Tôi biết, thế nào hôm nay, tôi cũng phải trả lời Quân một câu hỏi. Một câu hỏi rất dễ cho tôi trả lời.

(Kim Anh tuy nhỏ hơn tôi một tuổi nhưng nó khôn hơn tôi nhiều lắm, tính tình nó lại cứng rắn. Nó tuy là em, nhưng ngay cho đến bây giờ, nó vẫn như một chiếc dù, che mưa nắng, che cả những dông bão trong cuộc đời cho tôi...)

Kim Anh dặn đi dặn lại:

- Nếu anh chàng có hỏi, mà thế nào cũng hỏi, chị cứ nói thẳng với hắn! Yêu làm sao được cái bản mặt ấy!

Hơi lạnh trong rạp làm tôi ơn ớn, Có những lúc tôi thấy một nỗi sợ hãi mơ hồ, y như có một làn hơi thở nóng hổi nào đó đang chờn vờn trên gáy, trên má tôi.

Tôi rút ngay tay lại khi Quân cầm tay tôi:

- Anh yêu Diễm.

Tôi lạnh toát cả người, bàn tay nhơm nhớp mồ hôi của Quân làm tôi nghĩ đến con lươn, con vật mà mỗi khi, chỉ trông thấy lớp da nhờn nhờn, đôi mắt ti hí của nó là tôi đã ù té chạy.

Lần đầu tiên trong đời con gái, tôi nghe một người con trai nói với tôi như thế, nhưng lòng tôi lại lạnh băng. Tôi bàng hoàng, len ra phía thằng Tuấn, đang ngồi ở tận đầu dãy.

- Tuấn đổi chỗ cho chị.

Khi về nhà, tôi đi nhanh đến bồn rửa mặt, tôi nhớ đến hơi thở của Quân, nhớ đến bàn tay của Quân, nhớ tới anh Hinh... Nước mắt tôi trào ra. Kim Anh đến bên:

- Kỳ cho sạch đi, cái thứ...Cà chớn ấy đi chị Diễm ạ!

LỜI KỂ CỦA PHẬN.

Tôi tên là Phận, Hạ sĩ Phận, người ta đặt cho tôi nhiều cái tên nghe ngồ ngộ, nào là: "Thằng Ô Đô", "chú Tà Loọc", "anh Cao Bồi". Ôi thôi! Nhiều tên lắm, mà cái tên nào cũng ám chỉ công việc thường ngày của tôi là giúp đỡ việc riêng cho ông Tiểu đoàn trưởng...

Ông sếp mới của tôi là Thiếu tá Hinh, còn rất trẻ, hơi đen nhưng có hàm răng đẹp, năm thì mười họa tôi thấy ông cười. Mặt luôn luôn buồn rười rượi. Tôi luôn mang một cảm giác rằng, người chỉ huy tốt bụng của mình hình như nặng chĩu một tâm sự khắc khoải gì đó! Chắc lại chuyện yêu đương mà thôi! Chứ tôi biết rất rõ, ông ấy chỉ có một bà mẹ già đang bị bệnh tê thấp ở ngã ba Ông Tạ, Hàng tháng, chiếc phong bì mầu vàng của ban quân lương đưa cho ông thế nào, thì ông đưa nguyên như thế cho tôi, nhờ tôi về trao cho bà cụ, với chỉ một lời dặn duy nhất:

- Chú nhớ đấy, mẹ tôi có hỏi, chú nói độ này Tiểu đoàn đang huấn luyện nên không phải đi hành quân. Nhớ đấy!

Cho đến một hôm tôi nhớ rất rõ, y như chuyện này mới xẩy ra hôm qua! Sau gần ba tháng hành quân ở biên giới Việt Miên. Tiểu đoàn tôi về dưỡng quân tại Chà Rầy, một căn cứ cũ của Mỹ ở ngay sát phía Nam của mật khu Bời Lời, thuộc địa phận của quận Trảng Bàng.

Khoảng hai giờ chiều ngày hôm ấy, một người con gái, đi chiếc xe honda, dừng lại trạm gác cổng, chiếc áo dài màu trắng đỏ quạch bụi đường...

Người con gái dựng xe, bước xuống đến gần ông Thượng sĩ già lễ phép.

- Bác cho cháu hỏi, đây có phải Tiểu đoàn 3 không ạ ?

- Cô muốn gặp ai?

- Cháu muốn gặp anh Hinh.

Ông Thượng sĩ già cao giọng gắt:

- Hinh nào mới được chứ. Đại đội nào chả có Hinh. Có biết cấp bậc gì không?

- Thưa Hinh, Thiếu tá!

Ông già giật nẩy mình, những ông sếp trước, bà lớn bà nhỏ, nhân tình nhân ngãi ra vào tấp nập, chưa kéo kịp con ngựa gỗ chặn cổng lên là đã bị la rầy. Đằng này...Sao dịu dàng quá!

- Thưa bà, bà là...

Người con gái đỏ mặt bình tĩnh trở lại.

- Không! Không, tôi chỉ là em của ông ấy...Cho tôi vào nhé!

Chiếc xe đậu trên thềm bộ chỉ huy.

- Sao Diễm biết anh về mà lên?

Người con gái phụng phịu:

- Kim Anh chỉ cho em, eo ơi! Con đường vào đây thấy mà ghê! Lại gặp ông già ở cổng lục vấn muốn đứng tim luôn! Nào anh! Cho em vào trong đi, lính của anh đông quá! Họ đang nhìn em kìa! Mắc cở muốn chết!

Hai người ngồi nói chuyện trong phòng khách. Tôi tò mò lắng nghe, nhưng không biết họ nói chuyện gì. Tôi lại ngạc nhiên, trước kia chẳng có cô gái nào lên thăm sếp cũ mà lại ngồi ở phòng khách cả. Họ thường nói chuyện dăm ba câu rồi vào thẳng phòng ngủ đóng cửa lại, rồi những tiếng rì rầm, tiếng kót két của chiếc giường đóng bằng gỗ thông pháo binh, những tiếng thở dồn dập, rồi sau cùng là những tiếng nước xối ào ào ở phòng tắm kế cận.

Đằng này, cả giờ đồng hồ rồi mà hai mái đầu vẫn chụm vào nhau, hai người vẫn cứ xoay xoay mãi hai ly chanh đá. Tôi đứng ở phía hông nên chỉ

thấy đầu của Thiếu tá cúi gầm xuống, còn đôi vai của người con gái rung lên từng chặp... Những lúc tôi đến gần, họ ngưng bặt...

Con mắt của người con gái hơi đỏ và ướt.

Tôi bỗng thấy Đại úy Trưởng ban 3, từ phòng hành quân cầm tấm bản đồ chạy

ra. Ông khựng lại:

- Thưa Thiếu tá...Chào bà...

Hai người đứng lên :

- Xin giới thiệu, đây là Diễm em tôi, còn đây là Đại úy Hiếu.

Tôi thấy Đại úy Hiếu có vẻ bối rối:

- Thật rất may mắn cho chị, đường từ ngoài ngã ba Trảng Bàng vào căn cứ, có một chiếc xe lam vừa bị giật mìn.

Người con gái không ngạc nhiên, không tỏ vẻ sợ hãi. Cô như một tiên cô vừa hạ giáng xuống trần. Cô xa lạ với người và cảnh ở đây và hình như cô xem việc cô ngồi bên cạnh Hinh là đã yên ổn lắm rồi, như cô đang mang một nỗi khổ tâm, mà dù có chết chóc, đau khổ đến thế nào chăng nữa, cũng không sánh bằng...

Cô thờ ơ hỏi:

- Có sao không anh?

Thiếu tá Hinh cười:

- Còn sao nữa, em đã vào được đến đây rồi! Có điều, không chắc chiều nay em có thể về được đâu!

Thiếu tá quay lại nói với Đại úy Hiếu:

- Cậu thử điều động thằng 1 ra đó xem sao?

Không biết vì sao tôi cứ thấy vui vui khi con đường bị tắc. Và người con gái phải ở lại thật! Bố Hiếu này cố tình lề mề đây! Ông biết, cấp chỉ huy của ông mới đi hành quân xa lâu ngày mới về...

Họ lại ngồi nói chuyện rất lâu trong phòng ngủ mở toang cửa. Tôi đưa lên hai tô cháo gà. Người con gái lúc này đã thay chiếc áo dài bằng bộ đồ màu đen, loại của cán bộ xây dựng nông thôn mà ông Hinh thường mặc ngủ. Bộ đồ vừa rộng thùng thình, vừa tăng thêm một vẻ đẹp đài các.

Người con gái thật thà:

- Tôi lên đây làm phiền chú quá nhỉ?

Bỗng người con gái chỉ về phía cửa sổ:

- Ánh sáng gì mà chập chờn như ánh lửa vậy anh?

- Ánh hỏa châu đấy!

- Thích quá, hàng đêm nó là bạn với em đấy!...Vào những đêm không ngủ, em thường ngồi nhìn những ánh hỏa châu ấy. Kim Anh nó gọi là ánh thiên chương!

- Sao lại là thiên chương?

- Nó bảo thiên là trời, chương là sáng. Trời soi sáng cho những bước quân hành

của các anh!

- Lát nữa, anh đưa Diễm ra ngoài, tha hồ mà ngắm!

Ông Hinh cầm một gói đi ra, một lát sau, ông quay trở lại

- Chú cho tôi xin hai cái móc áo...Treo ở đây, chỉ sáng mai là khô chứ gì!

Tôi chạy đi lấy móc áo, trở lại thấy ông đang rũ rũ chiếc áo dài trắng. Tôi giật mình:

- Sao Thiếu tá không để cho em giặt?

Ông Hinh cười:

- Cậu tưởng ai cũng có cái diễm phúc giặt áo cho người yêu hay sao?

Tự nhiên tôi cảm thấy vui vui. Từ ngày ở Trung tâm huấn luyện Quang Trung ra, nhờ mau mắn, kín miệng tôi đã được về giúp việc cho nhiều ông Tiểu đoàn trưởng. Tôi đã phải khổ sở, nhục nhã với biết bao nhiêu tính đỏng đảnh, tai quái của những bà vợ lớn vợ bé của những ông sếp ấy.

Người con gái thấy tôi thẫn thờ, cô dịu dàng.

- Thôi chú đi nghỉ đi để đấy tôi lo cho.

Sao họ đẹp đôi quá, sao họ phúc hậu quá, ước gì họ lấy được nhau!

Tôi vẫn không ngủ được. Tôi chỉ chờ cái cửa phòng kia đóng lại, nhưng tôi đã thất vọng! Cánh cửa cũng đóng, nhưng chỉ có cô gái ngủ ở bên trong, còn Thiếu tá Hinh tội nghiệp của tôi thì nằm ngủ trên một chiếc ghế bố nhà binh ở ngoài.

...Cũng có những tiếng cót két nhưng đó là tiếng trở mình liên tục của cả hai người, mà tôi biết chắc, họ còn đầy ắp những điều không thể nói ra

được...

Sáng hôm sau, người con gái chuẩn bị ra về. Cô gọi tôi đến, hai tay đưa cho tôi một phong bì:

- Tôi nghe anh Hinh nói chú sắp đi phép, có chút quà gửi cho thím và các cháu!

Tôi đã cảm động muốn khóc. Thiếu tá đưa cô ra Trảng Bàng. Tôi ngẩn ngơ nhìn cánh áo đen cô đơn ở đầu giường...

Đó là lần đầu tiên và là lần cuối cùng tôi gặp cô Diễm.

LỜI KỂ CỦA KIM ANH.

Thưở còn bé, nhất là thời gian còn đi học, ai cũng bảo tôi giống chị Diễm. Tôi vẫn thường đỏ mặt sung sướng khi có ai nói với tôi điều ấy.Nhưng chị là người mềm yếu. Việc hôn nhân của chị, vào người khác, chắc không đến nỗi tồi tệ như thế đâu!

Trong gia đình tôi, chỉ trừ có mẹ tôi, còn ai cũng phản đối việc chị Diễm tôi lấy Quân. Thấy yếu thế, mẹ tôi dọa sẽ tự tử. Tôi nói với chị:

- Bà già chỉ dọa thôi, đừng mủi lòng đổi ý.

Nhưng mẹ tôi đã làm thật. Lúc xe cứu thương đến để đưa mẹ tôi đi rửa ruột. Chị tôi ôm lấy khuôn mặt nhợt nhạt của mẹ khóc nức nở:

- Mẹ tỉnh lại đi mẹ ơi! Mẹ cứ khỏe lại rồi mẹ bảo như thế nào con sẽ chiều ý mẹ!

Thế là chị tôi đi lấy chồng. Tôi thấm thía với câu thơ Nguyễn Bính:

Người ta pháo đỏ rượu hồng.

Nhưng trên đầu chị một vòng hoa tang.

Trước khi lên xe hoa, mà chị tôi chua chát gọi là xe tang, tôi xúi chị nên đi thăm anh Hinh. Chị do dự mãi nhưng cuối cùng cũng đi. Không may, tối hôm ấy, chị không về được. Không may hơn nữa, Quân tới nhà. Thằng Tuấn không biết ất giáp gì bô bô cái miệng:

- Chị Diễm em đi thăm anh Hinh rồi!

Quân hầm hầm ra ngoài xe, ngồi chờ suốt đêm, mẹ tôi gọi thế nào, Quân cũng không vào nhà. Ngồi cho đến sáng, Quân mới bỏ đi.

Chị Diễm về. Mẹ tôi lồng lộn như một con thú bị thương. Trái với tính tình thường ngày là cả nể và thiếu tự tin. Chị nói thẳng với mẹ tôi:

- Con đi thăm anh Hinh thật, con có ngủ lại đêm thật đấy, nhưng con không có làm gì bại hoại gia phong như mẹ vừa nói đâu!

Mẹ tôi vẫn chì chiết.

- Ăn nói với người ta như thế nào bây giờ? Hở trời! Thay quần áo, mẹ dẫn đi xin lỗi nó!

Tôi bật lên :

- Không phải xin lỗi ai hết. Việc gì mà phải xin lỗi cơ chứ?

Mẹ tôi lấy cái thước đo quần áo, run run chỉ vào mặt tôi:

- Mày, muôn sự cũng tại mày mà ra cả!

Rồi mẹ tôi chụp cái kéo, xoay ngược mũi nhọn vào ngực:

- Con không đi, mẹ chết cho con xem!

Chị Diễm tôi nói:

- Thôi được, mẹ để Kim Anh nó đi với con được rồi!

Tôi ngồi dưới xe chờ chị. Khoảng hơn một tiếng đồng hồ sau chị bước xuống. Chị phải vịm tay vào lan can mới lê được những bước chân nặng nhọc. Mặt chị xanh mét. Tôi chạy tới đỡ chị. Bỗng, tôi tái mặt khi nhìn thấy vạt áo phía sau có mấy vệt máu đỏ. Tôi nghiến răng:

- Khốn nạn hết sức! Để em lên xem nó là con thú hay là bác sĩ đây?

Chị khóc, giữ tay tôi lại:

- Thôi mà Kim Anh! Ảnh muốn chị chứng minh xem đêm qua...

Chiến cuộc càng ngày càng khốc liệt giữa một bên là những chiến sĩ can trường của QLVNCH, đang càng ngày càng bị đồng minh và những cuộc biểu tình phản chiến có mang màu sắc tôn giáo làm lung lay, cô lập... Những cuộc phản kháng của những nhà văn nhà báo, lẽ dĩ nhiên, có sự giật giây của Cộng sản. Họ đòi cho bằng được những thứ mà chiến tranh muốn khất lại họ. Nhưng Tổ quốc thì đang cần những thứ khác kia kìa! Những thứ mà lòng vị kỷ, tham vọng cá nhân và đảng phái không có... Với một bên là những người Cộng sản, mang khát vọng dùng giáo điều máu để thôn tính miền Nam bằng bất cứ giá nào!

Đám cưới chị tôi buồn như một đám cưới chạy tang.

Buổi sáng ngày hôm ấy, tôi đang đứng trên lan can thì có một cái xe jeep trờ tới. Tôi thấy một chú lính quen quen đang ngơ ngác tìm số nhà. Tôi

chạy vội xuống.

- Chú kiếm chị Diễm tôi phải không. Có chuyện gì không chú?

- Tôi là Phận, Trung tá bị thương nặng lắm, tôi đến báo cho cô Diễm. Đây là số phòng của ổng.

Tôi lặng người, rồi vội cầm vội tờ giấy, rồi chạy nhanh lên lầu. Chị Diễm đang ngồi thẩn thờ trên chiếc ghế nhìn ra ngoài cửa sổ (Vẫn vị trí mà từ ngày anh Hinh ra trận, chị vẫn ngồi đấy để dõi theo những bóng hòa châu chập chờn, leo loét, lắc lư trên vòm trời tối đen của vùng Hố Bò Bời lời. Có những trái thả lạc, rất gần, hắt vào phòng những tia sáng chập chờn, đầm đìa trên gối)

Tôi đứng lặng thinh nhìn chị một lúc rồi vội vã thay đồ, chạy xuống nhà. Mẹ tôi nói, hỏi gì tôi cũng không nghe thấy nữa! Tôi phóng xe thẳng tới Bệnh viện Cộng Hòa.

Tôi vừa đi vừa chạy trên những hành lang đầy thương binh. Mùi máu, mùi ê-te, cùng những tiếng rên xiết cứ như muốn níu chân tôi lại. Chiến tranh! Lần đầu tiên tôi mới thấy tận mắt chiến tranh khốc liệt là chừng nào! Lần đầu tiên tôi mới thấy sự hi sinh và lòng dũng cảm của người lính trận thật là vô bờ vô bến.

Chị Diễm ơi! Chị đã không lầm khi trao trái tim của chị cho một người người anh hùng...

Hinh thiêm thiếp trong phòng hồi sức. Vầng trán cao cao của anh còn vương lại những giòng máu đen sậm. Cả phần dưới cặp lông mày chữ mác của anh được băng kín. Chân phải anh cũng bị thương, máu đỏ còn thấm đậm trên những dải băng. Tôi đang đứng lau những vết máu, vết đất trên thân thể anh thì Phận dẫn một cụ già bước vào...

Bà cụ đứng trân trân nhìn Hinh. Hai hàng nước mắt chảy trên hai gò má nhăn nheo. Tôi bước vội ra ngoài hành lang. Một thiếu phụ, từ phòng giải phẫu chạy vụt ra, tay ôm con, vừa chạy vừa gào khóc, vừa gọi tên thảm thiết một người. Tiếng gào khản đặc làm lòng tôi quặn đau. Tôi bước nhanh đến chiếc ghế đá dưới gốc cây trứng cá, ngửa mặt nhìn bầu trời cao vời vợi, có những giải mây trắng vắt ngang. Tôi nhắm mắt lại như muốn được chắp cánh cùng mây lên cao, lên cao mãi...Tôi đã nhìn thấy các anh rồi! Các anh

rực rỡ như muôn ngàn ánh hào quang! Các anh đẹp hơn cả thiên thần, hào hùng hơn cả những tráng sĩ trong chuyện cổ tích!

Lại có tiếng gào thét của một bà già kêu tên một người con nào đó. Tôi mím môi, tôi lại thấy buốt nhói trong lồng ngực. Tôi nuốt những giọt nước mắt mằn mặn...

Bây giờ thì tôi mới vỡ lẽ ra rằng: Cuộc chiến khốc liệt này đã gây ra biết bao nhiêu nỗi thương đau, mà không có ai có thể chia xẻ cho ai được cả!

Những hình ảnh và âm thanh ấy cứ chập chờn, bám riết lấy tôi, theo tôi về tận đến đầu đường Nguyễn Thiện Thuật. Cả một góc phố đang bị kẹt xe, đang ngập tràn khói pháo! Nhà trai đã đến rước dâu rồi! Tôi nghĩ ngay đến khuôn mặt hí hửng của Quân. Rồi lại nghĩ đến cái đầu băng kín của anh Hinh. Cái đầu có quấn băng trắng ấy, y như một dải khăn tang. Anh đang để tang cho một cuộc tình dang dở...

Đêm hôm ấy, trong lúc cô dâu chú rể đang đi chào bàn...Bỗng có một người đàn bà, dắt theo một đứa bé trai. Người đàn bà đi thẳng đến chỗ chị Diễm, còn đứa bé, trông giống Quân như đúc, chạy tung tăng đuổi bắt những trái bong bóng đang bay lơ lửng giữa tiếng cười, tiếng nói, tiếng bật của nút chai rượu...

Mẹ tôi là người ân hận nhất. Bà lao tới, bao nhiêu tức giận của bà đổn vào một ly nước đầy, hắt mạnh vào mặt Quân. Bà lôi xềnh xệch chị Diễm tôi ra khỏi cửa.

Đêm ấy, mẹ tôi uống thuốc độc quyên sinh...

Bố tôi trước sau vẫn bậm chặt đôi môi, không nói một lời. Hôm đưa ma mẹ tôi, bố tôi chỉ nói vỏn vẹn :

- Bà đi bình an. Gia đình và con Diễm đã tha thứ cho bà.

LỜI KỂ CỦA TUẤN.

Cả tiểu đoàn râm ran khi nghe tin Trung tá Nhung, Tiểu đoàn trưởng sắp bị thay thế. Tin ấy, có lẽ bắt nguồn từ sau ngày đoàn thanh tra của Sư đoàn (không báo trước) đã đến Tiểu đoàn để thanh tra về quân số...Rồi lại xẩy ra chuyện bắn lộn tại bến phà Neak-Luông giữa toán biệt kích của Tiểu đoàn với một toán quân của chính quyền Lon-Nol.

Nhưng chuyện Thiếu tá Hinh, một sĩ quan rất trẻ đến thế "Ông già"

Nhung, làm tất cả bàng hoàng mọi người nhất là đám sĩ quan chứng tôi. Riêng tôi phấn chấn hơn. Tôi dù về ngay Sài Gòn để khoe với chị Diễm. Chị Kim Anh xía vào:

- Chị Diễm nói thế là không đúng! Vui cái gì cho thằng Tuấn kia chứ! Chỉ làm cho anh ấy khó xử mà thôi! Tôi chúa ghét cái thứ con ông cháu cha!

Tôi xin nói thêm: Tôi có hai người chị. Chị Diễm tôi tính tình dịu dàng, nhân hậu nhưng đa sầu đa cảm, còn chị Kim Anh đã đẹp sắc sảo, lại có rất nhiều nam tính...Hàng đêm, hai chị ngủ chung một chiếc giường đôi sát cạnh cửa sổ. Bên ngoài là tàng lá của cây vú sữa thật to của nhà ông Tích. Trong khi chị Kim Anh ngủ khò, thì từ ngày anh Hinh đi lính, chị Diễm tôi thường tựa hai tay vào thành cửa sổ...Cùng với bầu trời mùa hè chan hòa ánh trăng, bầu trời mùa đông xám xịt, để hết mùa này đến mùa khác, mòn mỏi nhìn về khoảng trời có những bóng hỏa châu chao qua nghiêng lại, cùng với tiếng đại bác từ vùng "Anh ấy chắc đang đụng địch" vọng về. Chị say nhìn những chiếc C47 lập lòe trên không trung, vừa thả hỏa châu, vừa ném vào vòm trời đêm vô vàn tia đạn, vô vàn hạt sáng, giống như những dải sao ở trên trời! Những âm thanh từ mặt trận vọng về ấy, có lẫn với tiếng rơi khô khốc, não lòng của những chiếc lá vú sữa khua ròn trên mái tôn...

Cũng may trong Tiểu đoàn không ai biết việc tôi và "Cậu giáo" có dính dáng với nhau, chứ nếu họ biết thì còn quê cho tôi biết là chừng nào! Vì từ ngày về cả tháng trời đến giờ, mà cái ông tướng nhà trời này không thèm hỏi thăm tôi đến một tiếng!

Phải nói cho ngay, tức thì tức thật! Nhưng từ khi có ông sếp mới, không khí trong Tiểu đoàn tôi có nhiều lột xác: Lính tráng được luân phiên đi phép. Quân số đào ngũ giảm đi rất nhiều. Khu gia binh của Tiểu đoàn được anh cho mấy thợ mộc về tu sửa. Chỉ có những anh chàng ở hậu cứ là bắt đầu từ nay, không còn được lè phè nữa rồi...

Tháng Năm năm ấy, thời gian khi anh Hinh về Tiểu đoàn được hơn hai tháng. Tiểu đoàn tôi trở lại chiến trường Căm Bốt lần thứ hai. Lần này, không phải lén lút như lần trước nữa, Chiến đoàn 333 của chúng tôi đã công khai giao chiến với những đám tàn quân của Việt Cộng còn đang lẩn quất,

dưỡng quân, tái trang bị võ khí...

Biết được bên phía Quốc gia sót từng tính mạng người lính một, lại rất sợ phi pháo và không yểm, Việt Cộng đã đổi chiến thuật, chúng đào hầm, chờ những toán tiền sát của quân ta tới sát gần mới nổ súng. Thế là kẹt rồi! Gần quá làm sao đánh bom, làm sao dùng pháo tầm xa đây?

Tôi nằng nặc xin với Đại úy Khương, Đại đội trưởng:

- Tôi không thể đứng nhìn mấy "thằng nhỏ" của tôi nằm chết như thế được! Đại úy cho trung đội tôi xung phong, lấy xác ra bằng được!

- Không được, Thiếu úy Tuấn giải quyết như vậy là không ổn rồi ! Phải rút ra xa, cho pháo dập mới tiến vào được. Chúng ta không có quyền phung phí thêm nhân mạng được đâu!

Chúng tôi quay nhìn lại: Tiểu đoàn trưởng Hinh tay cầm bản đồ, địa bàn đứng ngay sau lưng chúng tôi lúc nào không biết! Tôi vốn là đứa ít tự chủ, vội vàng đứng nghiêm, hai chân rập vào nhau:

- Chào cậu giáo!

Thế là từ bữa đó, cả Tiểu đoàn biết được sự quan hệ giữa tôi và Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng.

Cũng tại mặt trận ấy, tôi bị thương, vết thương này làm tôi phải vĩnh biệt trận mạc. Trong lúc chờ trực thăng tản thương. Anh Hinh đến ngồi sát bên tôi, lần đầu tiên, tôi mới thấy anh cười đùa, anh vỗ vỗ vào vai tôi:

- Nhà có một cậu con trai, xuất ngũ làm thừa tự là phải lắm rồi!

Tôi còn gặp anh Hinh hai lần nữa, một lần hôm đưa ma mẹ tôi. Một lần nữa, anh Hinh về gặp bố tôi để xin hỏi chị Diễm, nhưng bị chị tôi cự tuyệt.

Cho đến cái ngày cả miền Nam tan vỡ...

LỜI KỂ CỦA CÔ Ý TÁ PHÒNG MẠCH BÁC SĨ QUÂN.

Ngay sau khi chiếm trọn miền Nam, tôi được bố đem tôi vào Sài Gòn. Sau này tôi mới biết, sở dĩ mẹ tôi cho tôi đi kèm bố tôi vào đây, vì nghe nói, thời chia cắt đất nước, lúc chưa lấy mẹ tôi, bố tôi có chia tay với một mối tình lớn, mà người ấy bây giờ đang ở trong Nam! Hèn gì, ngay khi đặt chân vào "Vùng vừa giải phóng". Người ta từ cán bộ đến thường dân, chạy đôn chạy đáo mua gom những thứ mà, mới vài tháng trước đây thôi, họ nghĩ, chỉ có thiên đường mới có. Còn bố tôi thì cứ cầm một mảnh giấy, đi hết

đường này đến phố khác để kiếm tìm cái gì mà tôi không thể biết được!

Bố tôi làm trong Ủy ban An ninh Nội chính, nên ông đã không ngần ngại cho tôi thâm nhập vào ngành y (Vì tôi đang học y khoa ở Hà Nội) để theo dõi các y, bác sĩ của chính quyền Sài gòn đang phục vụ cho cách mạng.

...Đó là những thời điểm mà dân chúng miền Nam, với không ít là những người dân thân Cộng, những người đã từng, mặt này hay mặt khác, đã giúp đỡ cho Cộng sản tiến chiếm miền Nam, thì bây giờ đã hoàn toàn vỡ mộng. Nhưng vẫn còn vô số những người mà trong muôn vàn thống khổ của người dân, họ đã ăn nên làm ra. Trong đó có bác sĩ Quân...

Thế là tôi được vào làm việc tại đây. Tôi có một chút nhan sắc, lại được biết bà vợ của ông bác sĩ có máu cả ghen. Đối với ông bác sĩ, đó là một nỗi khổ, nhưng đối với tôi. Nó là cái khiên che chắn cho tôi khỏi bị sự tấn công liên tiếp của ông chủ háo sắc.

Tôi cũng nói thêm, như rất nhiều trí thức bỏ ý niệm Quốc gia chạy theo Cộng sản, ông Quân đã làm tới Phó giám đốc của một bệnh viện lớn. Ông đã được kết nạp vào đảng, và đã được mời chữa bệnh cho các đảng viên cao cấp...

Một buổi chiều cuối năm 1978, có một người phụ nữ hình dung tiều tụy nhưng rất đẹp, trong một bộ đồ bà ba đen sờn vai.

- Có lẽ chị khám bệnh lần đầu. Cho tôi xin chứng minh nhân dân để tôi làm hồ sơ bệnh án!

Người phụ nữ:

- Tôi chỉ muốn gặp Bác sĩ có chút việc riêng, xin chị cứ nói... Tôi là Diễm...

Bác sĩ Quân chạy ra, như một con hổ đói lâu ngày thiếu mồi, như không hề biết việc có mặt của tôi, bác sĩ Quân kéo tay người phụ nữ vào phòng. Vừa đi vừa thở hỗn hển.

- Anh đã nhắn em! Vào đây, vào đây anh giúp cho!

Người phụ nữ vừa khóc vừa phân bua:

- Xin anh hiểu cho: Không còn cách nào khác, tôi mới đến đây tìm anh!

Một tấm ván ép nhỏ ngăn cách phòng khám bệnh và căn phòng nhận bệnh, nơi tôi ngồi. Đủ để cho tôi, lần đầu tiên thấy người ta làm chuyện giới

tính. Bác sĩ Quân bế thốc người phụ nữ đặt lên cạnh bàn... Tôi tròn mắt nhìn, mặt nóng bừng. Tôi run rẩy như đang có một ngọn lửa thiêu đốt ở trong người. Cho đến khi, người phụ nữ ấy vừa gạt nước mắt, vừa nhét một nắm tiền vào cạp quần, ống thấp ống cao, đi như chạy ra khỏi cửa...

LỜI KỂ THÊM CỦA TUẤN.

Sau ngày đội quân tinh nhuệ bị bức tử! Hai ông Trung tá, một trong ngành Cảnh sát, một Trung đoàn phó, thuộc Sư đoàn 5 BB... Là hai người thân nhất của gia đình tôi bị đưa đi cải tạo bằng chuyến tầu Sông Hương đầu tiên để ra Bắc. Gia

đình tôi cũng như bao nhiêu gia đình khác, tan nát, khốn khổ vô cùng tận...

Cứ vài tháng một lần chị Diễm phải tìm người đến để bán những đồ đạc trong nhà, để lấy tiền ra Bắc thăm nuôi bố tôi và anh Hinh. Cách đây khoảng nửa tháng, gia đình lại nhận được tin ba tôi bệnh nặng, rồi lại được tin anh Hinh trốn trại, bị bắt lại, bị đánh đập, bị đem đi bệnh viện. Cái gì bán được thì gia đình đã bán rồi! Sau cùng, tôi phải đến mượn tiền anh Quân. Anh ấy không thèm nhìn tôi, lạnh lùng nói:

- Cậu bảo cô Diễm đến đây gặp tôi!

Đồng tiền lúc này đã vượt lên trên cả lòng tự trọng, trên mọi giá trị đạo đức và nhân cách! Lẽ dĩ nhiên chị tôi phải tới... Rồi một hôm, vợ ông ấy, đem hai cô em gái đến tận nhà tôi... Chị Diễm đã phải quỳ xuống khóc lóc van xin. Tôi ở trên lầu chạy xuống, nhào tới. Ba người đàn bà kia không dám làm dữ nữa, đứng trước cửa nhà tôi tru tréo cả tiếng...

Vào những lúc ấy...Càng thương bố tôi, thương anh Hinh, thương chị Diễm, tôi lại càng thấm thía, càng hiểu vì sao bao nhiêu chiến sĩ quốc gia(trong đó có tôi), bao nhiêu chàng trai dũng cảm như anh Hinh đã phải nằm xương gối đất, xông pha trước làn tên mũi đạn để bảo vệ cho miền Nam không lọt vào tay Cộng sản. Để hàng triệu người vô tội không phải sống lầm than như bây giờ.

Đang lúc gia đình tôi đi vào ngõ cụt không lối ra, thì nhận được tin của chị Kim Anh từ một trại tỵ nạn! Ngay tháng sau, chị đã mượn tiền người quen để gửi về cho gia đình. Chị Diễm thoát ngay cơn bĩ cực. Thỉnh thoảng,

trên đôi mắt bồ câu lúc nào cũng như muốn khóc ấy. Đã có le lói những tia sinh khí. Chị đem tiền lên biếu mẹ anh Hinh, nhưng cụ bà không nhận. Khi chị kể chuyện chị Kim Anh đã đi thoát và gửi tiền về. Cụ quẹt nước mắt:

- Rồi ra, những người làm phải cũng sẽ được trời đất phù hộ độ trì...

Chị em tôi đang định chào cụ xin về, thì bằng một cữ chỉ như muốn ngăn lại. Cụ đi vào trong nhà. Một lúc sau đi ra, cụ vẫy chị Diễm đến gần:

- Con ơi! Đến đây mẹ bảo!

Cụ lấy ra một sợi dây chuyền, có tượng Phật màu xanh lá mạ, đeo vào cổ chị tôi:

- Thằng Hinh cứ tù biền biệt, mẹ biết sức mẹ không còn chờ nó được nữa rồi.

Từ nay, con là con của mẹ...

Cụ lau nước mắt. hai chị em tôi đều khóc.

LỜI KỂ CỦA NGƯỜI...KỂ CHUYỆN.

Tôi bị bạn bè cũng như độc giả, nhất là nữ độc giả thường chì chiết tôi về những câu chuyện không đầu không đuôi, lại không có hậu tôi thường viết đăng trên báo, có người còn nghi ngờ những tình tiết tôi dẫn chuyện... Và chính tôi cũng chẳng dựng nên truyện này, khi buổi sáng ngày hôm ấy :

...Tôi bị tù chung với Hinh ở Yên Bái (nằm ngay bên cạnh). Tôi và Hinh thân nhau có lẽ vì nỗi bất hạnh của chúng tôi na ná như nhau... Anh rất kín tiếng, nhưng khi đã thân rồi, anh đã kể cho tôi nghe về người cha đã chết trận, về một bà mẹ già đang bị thấp khớp, về một cô người yêu đang chịu những đắng cay ngoài đời. Tôi chỉ biết có thế. Cho đến một hôm. Tôi và Hinh cùng được gọi ra thăm nuôi một lúc. Tôi ngạc nhiên vì tôi vốn là một "đứa mồ côi" Mồ côi có nghĩa là trong thời gian ở tù không được thư từ, thăm nuôi gì cả.

... Có hai cánh áo bà ba đen vẫy chúng tôi từ đằng xa...Hinh ghé tai tôi nói nhỏ : " Có đứa em của Diễm đi theo, cậu nhớ nhận nó là thân nhân như đã ghi trong giấy thăm nuôi."

Diễm được chỉ định ngồi trước mặt Hinh. Tôi và " người em " ngồi ngượng nghịu nhìn nhau. Người quản giáo ra lệnh :

- Các anh các chị bắt đầu " quan hệ " đi.

"Người em" dúi cho tên quản giáo bao thuốc. Nó cầm ngay lấy, rồi đi đến cuối phòng, nơi có một khung cửa sổ trông ra vườn rau xanh, như một dấu hiệu cho phép chúng tôi tự do.

- Em là Kim Anh, em của chị Diễm.

Tôi đỏ mặt lúng búng...

...Cho đến bây giờ, khi vợ hỏi tôi:

- Sao bữa hổm, lần đầu gặp mặt, mặt anh cứ đỏ nhừ, ấp a ấp úng như thày vụng mất kim vậy?

- Em đừng có cười, tính từ ngày anh bắt đầu vào tù, cho đến ngày gặp em hôm ấy, gần ba năm trời. Anh mới được nói chuyện với người khác phái!

- Thế chị Thư...?

Bỗng vợ tôi ngừng bặt, nàng biết ngay rằng, nàng đang chạm vào nỗi đau tận cùng của tôi...Đó là lần duy nhất, vợ tôi nhắc đến tên một người đã bỏ tôi đi...

Vợ tôi hỏi tiếp:

- Thế lần đầu tiên gặp em, anh thấy em thế nào?

Tôi trâng tráo:

- Thì như anh đã nói, lúc ấy, ai cũng là tiên nữ cả thôi!

Sau này, tôi đã kể cho vợ tôi nghe về Thư, Thư đã rẽ sang đường khác, ngay sau khi tôi bước chân vào trại cải tạo, để bỏ lại mình tôi bơ vơ trong nỗi nhục nhằn của một người ngã ngựa... Mẹ tôi đã già, các anh em tôi thì kiến giả nhất phận. Những ngày trại có cho thăm nuôi, là niềm vui to lớn của những người có thân nhân đến thăm, nhưng cũng là nỗi tủi thân khôn cùng của những người không được người thân đoái hoài đến. Thường thường, vào những ngày đó, tôi cùng những anh em trong cảnh ngộ ấy, lủi thủi mang bàn cờ tướng ra những tảng đá vắng. Tiếng là đánh cờ, chứ thực ra để chạy trốn những tiếng lao xao, những tiếng cười ròn rã, những mùi thơm ngào ngạt của đồ ăn, của mùi khói thuốc đê mê...

Các bà! Xin tha lỗi! Trước kia, tôi cứ nghĩ chỉ có phụ nữ mới có thói hợm mình, khoe của, khoe hạnh phúc, nhưng đàn ông chúng tôi, đã ở chung với nhau trong hoàn cảnh như thế này, tôi mới thấy, những ý nghĩ trên là có

chút khắt khe.

Họ cũng đem đồ ăn chia cho chúng tôi, đem bánh kẹo ép chúng tôi ăn, nhưng trong cái nhìn xót xa đo,ù cũng có lấp ló những niềm tự hào, là mình có được bà vợ tần tảo, chính chuyên.

Những trường hợp ấy, dù cho cái bao tử xúi bẩy, tôi khéo léo từ chối, chỉ xin mấy điếu thuốc lào, cầm về chỗ nằm, rít vài hơi cho trời đất quay cuồng rồi ngã lăn ra ngủ.

Cho đến khi Kim Anh ra thăm tôi lần thứ hai, lần này, nàng cho biết, là lần cuối cùng trước khi nàng vượt biên.

(..Nếu các bạn còn được đọc những dòng chữ trên, ấy là do tính tham lam của người viết. Tôi đã tính bỏ chúng đi nhiều lần, viết quá nhiều chi tiết về một nhân vật phụ như thế là người viết đã vô tình lộ ra cái vụng về của mình rồi) Vì thế, tôi xin trở về với những nhân vật chính:

Khi Kim Anh xem xong bản thảo, nàng băn khoăn:

- Chi tiết nào của anh cũng đều xác thực cả, chỉ có phần kể của cô ý tá, hình như không đúng! Anh đào ở đâu mà ra vậy?

- May quá, em đã giúp cho anh hoàn thành truyện ngắn này mà không sợ bị xúc phạm đến chị ấy!

Tôi lại cười giả lả với vợ tôi:

- Viết toàn chuyện thật, thì khác nào như viết nhật ký, câu chuyện sẽ nhạt lắm!

Đoạn của cô y tá, cũng là chuyện thật đấy! Lẽ ra, anh phải để ở trên mới phải! Thể hiện một sự thật, cho gần giống như hư cấu mới là việc khó, mà chỉ nhà văn bậc thày mới làm nổi! Anh thì vốn không có cái tài phân cảnh như thế...

(Cho nên những đoạn sau, lẽ ra phải thêm một mục: "Lời kể thêm của cô y tá phòng mạch bác sĩ Quân"):

. "..Sau khi người thiếu nữ ấy bỏ đi, tôi như người bị lên cơn sốt. Tai tôi chỉ nghe thấy những tiếng ú ù như gió thổi, hai má tôi nóng bừng như đang ngồi bên cạnh bếp lửa. Toàn thân tôi căng cứng, tất cả tế bào trong như muốn bật văng ra khỏi cái cơ thể đầm đìa mồ hôi.

Bác sĩ Quân bước ra, trên gương mặt ông lộ ra vẻ thỏa mãn. Ông nhìn tôi

như nhìn một con mồi đã bị mắc bẩy. Ông lấy xe, phóng nhanh ra cửa.

Gần tối ông ta mới về, mặt đỏ bừng, toàn thân bốc ra mùi rượu.

Tôi nói:

- Tưởng bác sĩ không về. Tôi đã không nhận bệnh nữa!

Quân nheo mắt nhìn tôi, có lẽ ông ấy đã đọc được nỗi khao khát đang bừng bừng trong tôi!

Quân quàng tay qua vai tôi, kéo tôi vào phòng trong...Lần này, tôi không chống cự nữa. Đến giờ này, tôi không còn nhớ được cái cảm giác đầu đời ấy ra sao nữa, nhưng tôi nhớ... Tôi đã khóc khi nghe Quân nói:

- Ủa, hóa ra em vẫn còn trinh cơ à?

Tôi nghe tiếng xe của Quân bỏ đi... Tôi nhìn xuống dưới gầm bàn...Có một lá thư của một cải tạo viên từ miền Bắc gửi cho một người tên Diễm, chắc là tên người con gái buổi chiều đánh rơi...

Đêm hôm đó, toàn thân tôi đau nhừ, phần vì lần đầu tiên chung đụng xác thịt, phần nữa là vì một nỗi tủi nhục cứ như những đợt sóng ma, đập liên hồi vào thể xác và tâm hồn tôi. Tôi không ngủ được, rồi đem lá thư tôi lượm được ra đọc.

Tôi bật khóc khi xem xong lá thư ấy, rồi lại đọc lần nữa. Lời lẽ của một người tù gởi cho cô Diễm y như một dòng nước đổ xuống những ghềnh thác, có những hạt sỏi là những nỗi khổ đau triền miên của cả người viết lẫn người nhận! Họ còn chính khí lắm! Một đạo quân, gồm những sĩ quan như người tù này, làm sao lại thua trận được nhỉ? Một người tình hi sinh cho người mình yêu như cô Diễm, tôi đã thấy rất nhiều như thế (Từ ngày tôi đặt chân đến miền đất, mà trước khi lên đường, tôi chỉ nghe những lời tuyên truyền xấu về họ)ï. Sao lại bảo đó là một xã hội đồi trụy được nhỉ?

Bác sĩ Quân bị mất chức Phó giám đốc bệnh viện. Trước đó, bà vợ ông đã bỏ ông ta, đem hai con đi vượt biên. Tôi nghiễm nhiên trở thành bà bác sĩ hờ.

Sau đó một năm, thấy không thể làm ăn ở chế độ mới được nữa. Quân dẫn tôi vượt biên. Trước khi đi, tôi đã lần theo địa chỉ của bức thư để tìm đến nhà cô Diễm, lúc ấy, cô Diễm đã ra ngoài Bắc thăm nuôi. Tôi gửi lại anh Tuấn cuốn nhật ký của tôi. Tôi là đàn bà, tôi biết, những ý nghĩ và nỗi

nhục nhằn tôi ghi lại những ngày đầu khi thất thân với người mình không yêu, của cả tôi và của cô Diễm chắc phải giống nhau. Tôi nghĩ, khi đọc lại những dòng tâm sự ấy, cô Diễm sẽ nhẹ đi sự dằn vặt, khổ đau"

LỜI KỂ CỦA BÀ MẸ.

Cậu là người Công giáo, chắc cậu không tin vào thuyết nhân quả đâu nhỉ? Tựu chung, cả một lý thuyết cao siêu vời vợi như thế, chỉ tom gọm vào có một câu cửa miệng của dân gian: Gieo nhân, gặt quả!

Ngay từ khi nó còn đi học, già đã cấm thằng Hinh chơi với cái thằng Quân ấy rồi ! Thế nhưng, thằng Hinh cứ như bị bỏ bùa! Mợ Thận vẫn áy náy, về việc giới thiệu Hinh đến dậy kèm tại nhà ông Đức Thịnh, để dẫn tới việc thằng Quân lọt vào cái nhà ấy, nó làm cho gia đình nhà người ta tan nát. Nhưng, trời cũng có mắt cậu ạ, rồi người ác cũng bị đoản hậu mà thôi! Nghe nói sau này, vợ bỏ, mang cô y tá Bắc kỳ bẩy-mươi-lăm vượt biên, mất cả tăm cả tích...

...Mãi cho đến năm 1986, thì thằng Hinh được tha, cái hôm cậu lên báo cho già, già cứ tưởng nằm mơ kia đấy! Nhưng thật tội nghiệp, sau khi ở tù ra. Đó lại là cả một thời kỳ xáo trộn về tâm lý. Cả ngày, nó cứ lầm lì như chó ăn vụng bột. Con Diễm ở bên thì không sao, nhưng con bé mới về Nguyễn Thiện Thuật là cu cậu đã bồn chồn, đã cáu gắt rồi! Ngày xưa, nó đâu có như thế?

Một hôm, già bảo nó:

- Phải tính làm sao đi chớ! Người ta hi sinh cả một đời cho mình...

Hinh bứt đầu bứt tai:

- Mẹ bảo, con phải làm sao bây giờ? Cổ không chịu... Cô ấy bảo, không còn xứng đáng với con nữa! Chiều nay cô ấy lên, mẹ nói giúp con một tiếng. Cổ rất thương mẹ.

Buổi chiều hôm ấy, già đã dự tính những câu để nói với con Diễm, thì thằng Tuấn chạy xe lên báo tin con Diễm bị xe tông, đang nằm nhà thương. Thằng Hinh đến nơi, chỉ để nghe Diễm nói được có mấy tiếng:

- Em bằng lòng lấy anh rồi... Nhưng,...

Rồi con Diễm mê đi, rồi cả hơn tuần sau mới được chuyển qua phòng hồi sức...

(Ghi chú của người viết: Hinh đi HO 30, trước đó một tháng, bà cụ qua đời)

KẾT.

Ngày nào cũng vậy! Đúng vào lúc chuông nhà thờ Tin lành ở góc đường Texas và Louisiana đổ, có một người đàn ông, tóc hoa dâm đẩy một chiếc xe lăn, trên xe là một thiếu phụ rất đẹp về hướng công viên Balboa... Thỉnh thoảng, người chồng dừng xe lại, cúi xuống âu yếm sửa cho vợ cái khăn quàng cổ, đó là một chiếc vải dù màu trắng của loại đạn 80 ly chiếu sáng.

Khi đến công viên, người đàn ông lấy ra một chiếc ghế xếp bằng vải, rồi hai người chụm đầu vào nhau nói chuyện, rúc rích như một cặp tình nhân...

Công viên có những hàng cây cao, nhìn về phía tây, những hôm trời lãng đãng sương chiều, chiếc cầu Colonado ngoằn ngoèo, cao tít, có những đốm đèn xe màu đỏ, nối đuôi nhau, như một con rồng lửa... Diễm thường chỉ cho chồng:

- Anh xem kìa, giống như những tia đạn lửa... đuổi nhau trên vòm trời đêm ngày xưa...

Hinh cũng thường âu yếm chỉ cho Diễm:

- Em có thấy, những ánh đèn lù mù chập chờn trong sương kia, y như những bóng hỏa châu! Như bóng thiên chương tỏa sáng qua những tháng năm chiến tranh, những thân phận lận đận ngày nào...

Hinh thường xoay cái xe cho đối mặt với anh, rồi anh dùng hai bàn tay xoa bóp đôi chân cho Diễm. Diễm xúc động nhìn chồng:

- Tội cho anh quá, biết bao giờ em mới khỏi được đây...

- Bác sĩ châm cứu bảo rằng, cứ cái đà này, thế nào em cũng đi lại được, nhưng mình đừng giận...Ngày xưa, anh chỉ có một ước ao, khi nào chinh chiến tàn, sẽ bắt chước anh chàng Trương Vô Kỵ gác kiếm quy ẩn, cùng Triệu Minh lãng du quan ngoại, thả ngựa, nuôi cừu, vẽ lông mày cho người mình yêu!

- Thương thay cho Triệu cô nương bây giờ đã bị phế bỏ võ công rồi! Còn anh chàng Trương thì cả ngày phải quần quật đi cầy, tối về còn phải lo cho vợ...

- Với võ công như thế này, thế nào chàng ta chẳng tìm được thuốc giải

cho vợ cơ chứ! Yên tâm đi muội muội!

Hai người cùng cười vang.

Bóng thiên chương của một thời xa vắng, từ vùng sương lạnh, lóe ra những hạt nhỏ li ti, như những chiếc đèn cù bé tí, đang như muốn kéo cả những cơn dông gió cùng với hai người về nơi chân trời cũ của những ngày trận mạc, có tiếng súng nổ tứ phía, có tiếng hô sát Cộng, có tiếng phành phạch của trực thăng tản thương... Về căn nhà ở đường Nguyễn Thiện Thuật, nơi đã lưu giữ của họ tất cả những ước mơ cùng nỗi niềm bất hạnh, căn nhà có khung cửa nhỏ, có bóng hỏa châu như những ánh trăng huyền hoặc, vật vờ khắc khoải...

Ba Mươi Bảy

Anh Gắng Nuôi Con

Ngọc Giao

Cuộc đời Phương đều đặn như một cái đồng hồ tốt. Sáng anh dậy sớm đánh thức thằng nhỏ, giục nó quét nhà, đun nước. Còn anh ra cửa đứng đợi mụ hàng xôi quen.

Mua xôi xong, thằng Hoa, đứa con trai lên năm tuổi cũng ở trên giường bò xuống đất. Phương bế nó lên nựng một lúc, rửa mặt cho nó và cho con ăn uống xong xuôi anh mới ăn sau. Rồi rất vội, anh trèo lên giường với lấy cái khăn lượt chụp lên đầu, mặc chiếc áo trắng dài hồ cứng cổ, xỏ chân vào đôi giầy vải trắng đế cao su.

Trong khi ấy, thằng đầy tớ tóc đỏ như râu ngô, mặt bủng như thị rụng, mà tai hại thay nó có sức ăn khỏe tựa hổ, đã ủ rũ đứng bên cạnh để nhắc anh chi tiền mua đậu phụ và rau muống.

Hôn con một chập nữa, căn dặn thằng nhỏ trông nom con kỹ càng, Phương dắt chiếc xe đạp tồi ra ngoài ngõ. Đến đường nhựa, anh vén áo gài vào thắt lưng cho khỏi nát, nhảy lên yên, gò lưng đạp.

Tới sở, Phương cất xe đạp vào một xó, khóa cẩn thận. Anh cúi chào người chủ Tây đen rồi tiến đến dãy tủ kính, đứng nguyên một chỗ, nhìn ra ngoài cửa đợi khách vào hàng để tiếp.

Suốt buổi, Phương cố sức làm hết bổn phận một người làm công cho được lòng chủ. Hết giờ, anh lại dắt cái xe đạp tồi ấy ra đường, vén áo gài vào thắt lưng cho khỏi nát, nhảy lên yên, gò lưng đạp... và lại theo những con đường cũ về nhà. Cứ đến cửa, thấy con là anh đã vui sướng ôm ngay lấy nó bế lên hôn, đặt nó lên vai, cù cho nó cười để anh cũng cười với nó.

Hoa nghịch bẩn, anh tức khắc tắm rửa cho con; quần áo lấm của nó anh giặt lấy. Bữa cơm, anh săn sóc cho nó ăn no rồi anh mới ăn sau. Cả buổi

trưa, Phương ru cho con ngủ. Và trong khi nó ngủ, anh lại vội chụp cái khăn xếp lên đầu, lồng chiếc áo trắng dài vào cái mình còm cõi, rón rén bước để nó khỏi thức dậy, xuống bếp dắt xe đạp ra đường, cắm đầu đạp nhanh đến sở.

Buổi tối Phương nằm kể chuyện cổ tích cho con nghe, để nó mau buồn ngủ.

Và sáng hôm sau thức dậy, anh lại bắt đầu sống lại cái ngày hôm qua, hôm kia... Anh lại lo đầy đủ phận sự một người làm công, phận sự một người cha góa nuôi con dại, phận sự một người đàn ông sống lương thiện, hiền lành.

Bởi vậy, cuộc đời Phương đều đặn như một cái đồng hồ tốt.

Phương đạp từ từ cho xe chạy chậm trên con đường vắng. Nắng hè chiếu rát lưng, anh khát, ghếch chiếc xe đạp vào rìa hè, uống cốc nước đá hai xu rồi lại đạp. Anh đi phơi nắng như thế từ lúc một giờ trưa. Sự điên rồ ấy anh vẫn có mỗi lần bị những nỗi đau đớn thấm vào tâm hồn, mỗi lần bị những ý nghĩ chán đời thúc giục và xô đẩy đến gần một sợi dây thừng, một chén thuốc độc, một lưỡi dao.

Nỗi sầu khổ vì vợ cũng nguôi dần: người đàn bà ấy đã nằm yên dưới mộ rồi. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, nàng còn cầm tay anh dặn dò: "Anh gắng... nuôi... con", và không lúc nào tâm trí anh không vang vọng lời dặn dò khắc khoải ấy. Bây giờ, anh chỉ biết có yêu con. Nó là lẽ sống của anh, cho nên, những khi con ốm, anh ôm chặt nó vào lòng và run sợ: Nếu nó làm sao... thì anh tự sát, vì không nó anh còn biết yêu thương ai trên cái cõi đời gớm ghiếc này!

Hôm nay, điều khiến anh buồn vẫn một duyên cớ này thôi: sự nghèo nàn, cùng túng quá đỗi. Nghĩ đến thằng bé vừa mếu máo vừa dặn anh ban nãy: "Ba nhớ mua cho Hoa quả bóng cao su đỏ nhé", anh lại thở dài. Anh biết lúc này không thể mua cho con quả bóng cao su đỏ ấy. Có đắt lắm đâu! Nhưng than ôi, chẳng đã bao lần anh ăn cháo đấy sao? Hình ảnh con anh lại hiện lên. Ban nãy thằng Hoa chạy sang nhà hàng xóm. Một lũ trẻ nhà giàu xúm nhau đá quả bóng cao su đỏ trên sân. Nó đứng nhìn một cách thèm thuồng. Quả bóng lăn tới chân nó. Nó vội nhặt lên xem thì bị một đứa trẻ

hung ác đánh đuổi ra cửa. Chạy về, nó vất quả bóng mà anh quấn bằng giẻ rách đi, khóc nức nở bá lấy cổ anh, đòi mua bóng cao su chứ không chơi bóng làm bằng giẻ nữa. Đau ruột, thương con, anh hẹn nó chiều mai sẽ mua một quả bóng cao su. Nhưng giết ai cho ra tiền được. Ở cái đất Hà Nội giữa lúc này, anh làm sao có thể liều cầm súng giả tống tiền.

Phương đạp đến một phố Tây. Anh vẫn cúi đầu nhìn vòng bánh cao su từ từ quay, nghĩ ngợi xót xa.

Bỗng Phương giật nảy mình vì cánh tay anh vừa bị cái gì đập phải. Đó là quả bóng cao su lớn. Quả bóng bắn xuống rãnh nước, lăn mãi trước mặt anh, rồi lăn tọt vào miệng cống. Đạp nhanh qua miệng cống, anh để ý nhìn: quả bóng bị mấy chiếc lá bàng che kín.

Mừng rỡ, anh đạp đến đầu phố, dừng xe sau một cột đèn. Anh vờ đánh diêm châm mẩu thuốc lá để dành trong túi tự hôm qua, và liếc mắt nhìn trở lại. Anh thấy mấy đứa trẻ con Pháp đang ngơ ngác tìm quả bóng. Nhưng chúng chỉ tìm qua loa, không thấy, chúng chạy cả vào nhà.

Phương sướng quá, mỉm cười rồi đạp xe đi. Suốt buổi làm ở hiệu, anh bồn chồn nghĩ mãi đến quả bóng cao su nằm trong miệng cống. Anh băn khoăn lo rằng lũ trẻ con Pháp sẽ tìm thấy nó, hoặc anh phu quét đường, anh phu rác vô tình đưa nhát chổi vào...

Mong mỏi mãi mới tới lúc thành phố lên đèn. Phương dắt xe đạp ra đường, chẳng kịp gài vạt áo vào thắt lưng cho khỏi nát, anh phóng đi vun vút.

Cái miệng cống đây rồi!

Nhưng anh không dám dừng xe lại. Anh đạp thẳng, mặt tái đi bởi anh thấy tính lương thiện của mình không thể dễ dàng biến ra cái liều lĩnh của một thằng ăn cắp. Đi hết phố, Phương quay trở lại. Tim anh đập mạnh hơn. Song anh hẹn cho mình lần này phải liều. Đến gần miệng cống, anh tạt xe tới vỉa hè, toan xuống. Bỗng một tiếng còi xe hơi hét sau lưng. Phương giật nảy mình, đạp thẳng.

Anh hãm xe lại sau cột đèn, bực tức... Anh phải gợi lòng dũng cảm bằng cách nghĩ tới những vị đường quan ăn cắp tiền dân để làm giầu; những sự tàn nhẫn của các bậc đại thần... bóc lột cả tiền tài, trinh tiết của đàn bà, con

gái để cung cho dục vọng chốc lát... còn anh, anh chỉ nhặt quả bóng cao su trong lỗ cống bẩn mà thôi! Đó không phải là tội lỗi mà là quyền của một người đi ngoài phố - không ai cấm nhặt vật gì nằm dưới gót giày.

Thế rồi, người đàn ông đã triết lý để có đủ năng lực ăn cắp, chặc lưỡi một cái ung dung đạp xe đến gần miệng cống; anh nhìn trước sau, nhìn xung quanh, sau cùng vờ hỉ mũi, cố ý đánh rơi chiếc khăn tay. Và tức thì, anh nhảy xuống nhặt chiếc khăn, đồng thời bàn tay run bần bật thò vào miệng cống gạt mấy cái lá bàng sang bên, lôi quả bóng ra. Đoạn anh luống cuống trèo lên yên, ra sức đạp. Mắt anh hoa lên, mặt tái mét, mồ hôi chảy ròng ròng. Qua được vài phố, ngoắt ra đường bờ sông, nhờ luồng gió mát quạt vào người anh mới tỉnh. Quả bóng bám đầy nước cống bốc lên một mùi hôi hám, anh vẫn ôm chặt vào sát ngực.

Ngày chủ nhật, Phương xoay trần, chuyền bóng với con ở ngoài sân.

Quả bóng qua lại trước mắt anh, anh lại nhớ đến buổi chiều hôm ấy... Mặc dầu cách nay đã một tháng, và lý luận cách nào đi nữa, Phương vẫn đỏ mặt, đau đớn mỗi lần thấy con tươi cười ấp quả bóng cao su lên cái má trắng hồng phinh phính, chạy tới nũng nịu: "Ba mua bóng ở đâu thế hả ba?". Bị con hỏi ngây thơ như thế, anh rầu mặt, cúi đầu nhìn bàn tay buổi chiều nọ bám đầy nước cống mà tới giờ lúc nào anh cũng còn ngửi thấy mùi hôi.

Phương bảo con cất bóng, rồi anh mặc áo, dắt nó lên vườn Bách thú.

Ở công viên này, vào ngày chủ nhật trẻ con Pháp chơi đông lắm.

Đi qua chỗ trẻ chơi đu, nó đứng lại nhìn một cách thèm thuồng con búp bê của một đứa con Tây đang ẵm.

Phương kéo nó, nó không chịu đi cứ ngây mặt ngắm con búp bê ấy mãi. "Ba mua cho con con búp bê đẹp như thế kia nhé! Ba mua nhé!...".

Phương nín lặng. Nó nhìn cha rồi mếu máo. Anh đưa con về, và từ đấy anh lại não lòng vì con búp bê mà anh biết rằng không bao giờ mua được.

Trưa hôm sau, Phương lại cùng chiếc xe đạp lang thang trên các con đường vắng dưới nắng hè. Mỏi mệt, anh ngồi xuống chiếc ghế xi măng bên hồ Hoàn Kiếm, rút khăn thấm mồ hôi. Anh nghĩ đến con lúc này đang ngoan ngoãn ngủ để mơ thấy con búp bê xinh đẹp anh hẹn chiều nay sẽ mua

về. Phải đánh lừa con, anh khổ tâm lắm. Anh muốn khóc, khóc to lên. Anh hằn học với tất cả mọi người, bởi vì mọi người, giữa lúc lòng anh khổ não thế lại nhởn nhơ kiêu hãnh vì được sống, khiến anh ghen tị và tức tối. Xe hơi bóng nhoáng chạy vun vút trên đường, những tà áo lụa thấp thoáng sau những khóm liễu rủ tơ mành... Hoa gạo đỏ, hoa xoan tây trắng nở rực trời bên kia bờ in bóng xuống mặt hồ xanh lặng sóng. Đời đẹp lắm, vậy mà anh cảm thấy mình không được sống giữa cuộc đời!

Mắt anh bỗng đỏ hoe. Một thiếu nữ đi qua nghiêng dù liếc trông anh, cười khúc khích với bạn tình. Xấu hổ, Phương vội đứng lên, nhìn đồng hồ nóc nhà Gô đa. Đến giờ rồi, Phương dắt xe đạp lên đường, tới hiệu.

Người chủ Tây đen tươi cười với anh và giơ tay cho anh bắt. Anh ngạc nhiên, trố mắt nhìn vẻ mặt hoan hỉ của chủ nhân và không hiểu tại sao cái bộ mặt tối như đêm ba mươi Tết lại có thể lòe ra cái cười hãn hữu ấy khen anh ít lâu nay làm việc tốt nên bán được nhiều hàng. Vậy mà, anh vẫn không có tiền mua cho con một thứ đồ chơi!

Sự bực tức, cáu kỉnh lại trỗi dậy trong lòng, Phương sầm mặt. Anh cảm thấy người ta lợi dụng anh, vắt mồ hôi sức lực của anh, để rồi thỉnh thoảng ban cho anh một nụ cười, một cái vỗ vai, làm như anh là một đứa trẻ con. Thực là vô lý.

Cơn phẫn uất tự nhiên phát sinh một cách mạnh mẽ, khiến Phương run lên. Anh muốn bóp cổ kẻ đã bóc lột anh, nếu không, ít nhất anh cũng phải làm một cái gì... Anh đứng thừ ra nghĩ... hai tay bám chặt vào thành ghế. Nhưng mắt anh nhìn thấy những viên cảnh sát qua lại ngoài đường, tưởng tượng một tay mật thám trong túi sẵn sàng sợi xích đang ung dung bách bộ trên hè phố kia thì sự phẫn uất đó không dám đưa anh đến một hành động quyết liệt nào cả. Anh buông thõng hai tay xuống.

Một chiếc xe hơi vút đến sịch đỗ ngay trước cửa. Trên xe, một cô đầm xinh xắn, thò đầu ra nhìn vào trong hiệu. Tức thì, ông chủ anh ôm một bó hoa ra bước lên xe. Phương biết chủ đi Tam Đảo, ở cửa hàng chỉ còn anh và hai người làm công nữa. Nhưng họ đứng cách xa anh.

Anh đưa mắt nhìn cái tủ đựng đồ chơi của trẻ con.

Thốt nhiên, hình ảnh Hoa lại hiện ra, và một giọng ngây thơ nũng nịu

vẳng đến tai: "Ba mua cho con con búp bê đẹp nhé!...".

Vậy lúc này anh có thể mua cho nó con búp bê không phải mất tiền, chỉ cần mất đi một chút lương tâm, hủy đi một chút danh dự làm người. Không khó khăn gì, chỉ mất một giây để rình xem có ai để ý đến không - y như bữa nọ trước khi thò tay vào miệng cống moi quả bóng - thế rồi anh cứ việc nhấc ra con búp bê đẹp nhất. Phương quyết thi hành. Lần này tim anh không đập rộn bằng lần ăn cắp quả bóng cao su, và mặt anh cũng không tái lắm, tay chân anh cũng không run lắm. Người đàn ông lương thiện ấy đã đủ can đảm làm một thằng ăn cắp có nghệ thuật. Một phút sau, con búp bê đẹp nhất trong tủ kính đã nằm trong một xó kín, và năm phút sau nữa, Phương đã đem thoát nó ra đường, nhảy tót lên xe đạp.

Hoa chán quả bóng cao su và bỏ quên nó dưới gậm giường. Bây giờ, nó chỉ chơi với búp bê: "Ba mua búp bê ở đâu thế hả ba?". Mỗi lần con thơ hỏi thế, Phương lại rầu mặt. Anh khổ tâm lắm. Nhìn hai bàn tay mình, anh muốn khóc lên, muốn chặt nó đi: "Bàn tay này đã khoắng vào nước cống; bàn tay này đã thò vào tủ kính ngát mùi thơm, để ăn cắp những hai lần!".

Hai lần ăn cắp trong một tháng, chỉ vì chiều một đứa con. Đã nhiều lần anh muốn bắt chước những người hàng ngày làm điều nhơ bẩn tội lỗi mà không cần tự vấn, nhưng không được; anh vẫn bị sự hối hận đêm ngày day dứt, sự hổ thẹn làm cho đỏ mặt. Đã biết bao đêm không ngủ, buồn bã nằm ngắm đứa con thơ, bên tai anh lại văng vẳng lời người vợ dặn dò lúc lâm chung: "Anh gắng... nuôi... con", nhưng anh muốn được nuôi con một cách đàng hoàng trong sạch chứ không phải như thế này. Anh đấm ngực kêu lên.

Phương sống quẫn quại như thế tự bốn hôm nay. Một buổi trưa, anh đang mặc áo đội khăn và ngắm con ngoan ngoãn ngủ, tay nó còn ôm chặt con búp bê và quả bóng cao su thì có tiếng giầy gõ lộp cộp ngoài cổng. Nhìn ra, Phương thấy lão Tây đen ở hiệu anh làm cùng một người nữa dựng xe đạp ngoài cửa, xồng xộc bước vào nhà.

Lão Tây đen giật lấy con búp bê và quả bóng ở tay Hoa, ngửa mặt cười một cách khoái trá, rồi bảo người kia khóa hai tay Phương lại, lôi đi. Phương không chống cự, ngảnh cổ nhìn con, nước mắt trào ra.

Trong khi ấy, Hoa vẫn ngoan ngoãn ngủ say, hai cánh tay bụ bẫm vòng

trước ngực như để giữ chặt lấy con búp bê yêu quý, mà nó tưởng không ai có quyền cướp được của nó.

Tiểu thuyết thứ Bẩy, số 222/1938

Ba Mươi Tám

Anh Đừng Lỗi Hẹn

Vũ Đức Nghĩa

Chiều hôm ấy, có một cháu gái chừng mười bốn tuổi đến gõ cửa phòng tôi. Cháu đưa cho tôi chiếc phong thư, dán kỹ, hồ còn ướt, ngoài không đề tên người gửi và người nhận. Nhưng cháu gái cũng bảo: "Cô Hằng nhờ cháu đưa đến chú". Nói rồi cháu chào tôi, vội vã ra về.

Tôi mở phong bì. Lá thư Hằng gửi cho tôi vỏn vẹn có một dòng:

"Em hơi khó ở; rất cần đến anh".

Lúc ấy, tôi không kịp nghĩ rằng, tôi là ai, và đang ở trong một hoàn cảnh thế nào, nếu tôi lui tới với Hằng sao tránh khỏi tiếng đời dị nghị; tôi chỉ biết một đIều: chắc là Hằng có việc gì hệ trọng, đang cần sự giúp đỡ của bạn bè. Chổ quen biết, Hằng lại đang đơn độc, có chuyện gì... sau này biết thanh minh ra sao. Thế là tôi dẫn xe ra cổng...

Khi tôi đến, cô bé đưa thư lúc nãy tế nhị xin phép ra về. Hằng cám ơn, mắt cô sáng lên một niềm vui nho nhỏ.

Nhìn Hằng, tôi hiểu ngay là cô vừa trải qua một cơn bệnh nặng: chiếc khăn ướt đẫm đắp trên trán; đầu giường, một ly nước chanh, một lọ thuốc đIều hoà nhịp tim, và bát cháo vẫn còn nguyên, nguội ngắt.

Tôi mạo muội cầm tay Hằng xem mạch. Nhịp đập nhanh nhưng da thịt cô mát rượi, chắc là cơn sốt đã đi qua. Và khi ngước nhìn lên, tôi đã bắt gặp một đôi mắt thật khác thường.

- Em bị cảm sốt. Còn thêm cái bệnh suy tim - Hằng khẽ mỉm cười - nụ cười làm cho nước mắt ứa ra.

Từ lúc tôi đến, Hằng vẫn nằm, rõ ràng là cô không muốn ngồi dậy và cũng chẳng làm bộ cần ngồi dậy; cô đang bệnh - đấy là lý do chính đáng. Tôi còn hiểu rằng: Hằng tin tôi, phó thác số phận cho tôi, ít nhất là trong lúc

này. Thú thật, dù nhân danh ai, trước một sinh linh vừa mỏng manh, yếu đuối lại vừa tròn trịa... sinh linh ấy đã phát ra tín hiệu "màu xanh" - một tín hiệu không thể không gieo vào lòng gã đàn ông đơn độc như tôi một chút khát khao. Tôi muốn nâng đầu Hằng dậy, ấp vào ngực mình, vỗ về an ủi như một người cha, như một người anh và hình như, có cả tình cảm của một người chồng.

Nhưng, khoảng cách giữa tôi và Hằng đã bị ngăn cách, bởi một bức màn rất mỏng manh mà đầy gai sắc - sắc đến nỗi, nếu đưa tay ra, cả tay và tim tôi đều ứa máu. Tôi hỏi thật lòng:

- Chị có cần điện cho anh ấy về..

Bỗng nhiên cả thân Hằng co rúm lại. Cô đưa cả hai tay để lên ngực, hàm răng cắn chặt lấy vành môi tím ngắt, và lịm đi trong một cơn đau đớn khôn cùng. Khi cơn đau dịu xuống, Hằng nói khẽ:

- Anh hứa với em là đừng bao giờ nhắc đến anh ấy nữa!

Tôi gật đầu và xin lỗi Hằng. Vậy mà lâu nay tôi vẫn cứ tưởng cô vẫn còn tiếc nuối. Tôi hỏi thăm tình trạng sức khỏe hiện tại của Hằng, triệu chứng mấy ngày gần đây... tại sao cô không đi bệnh viện... Hằng trả lời cho có lệ, cô cứ nhìn tôi bằng cái nhìn rất lạ - cái nhìn ấy làm tôi vừa lo lắng lại vừa bối rối. Tôi mơ hồ cảm thấy rằng, lúc này mọi sự an ủi, hỏi han đều trở nên nhạt nhẽo và lố bịch. Nhưng, nếu cứ ngồi yên, còn đáng sợ hơn. Mỗi phút trôi qua, tôi lại thấy có điều gì không ổn. Trong căn phòng chỉ có hai người, im lặng, người ta nghe rõ cả hơi thở của nhau.

Tôi xem mạch cho Hằng một lần nữa và cảm thấy yên tâm.

- Tốt rồi, chị nằm nghỉ, tôi về...

- Tối nay anh đến nhé?

Bất ngờ, đến nỗi trong mấy giây tôi cứ đứng ngây như ngỗng. Trong trường hợp này, dù có liều lĩnh tới đâu, tôi cũng không thể trả lời ngay là sẽ đến hay tìm lời thoái thác. Nhưng khi nhìn gương mặt Hằng, tôi chợt nhớ đến một cô gái sắp chết đuối ở dưới cầu Hoàng Diệu, được người ta vớt lên hồi tháng trước: sợ hãi làm cho da mặt cô tái mét, đôi mắt trẻ thơ của cô cứ mở to, gần như không dám khép, còn đôi tay thì bấu chặt lấy người vừa cứu nạn - cô sợ người ấy bỏ đi. "Không, tôi không có quyền bỏ mặt Hằng lúc

này". Ý nghĩ ấy cho tôi sự thanh thản và lòng can đảm.

- Chị nằm nghỉ, tôi sẽ quay trở lại.

Gương mặt xanh xao của Hằng bừng sáng lên một niềm hạnh phúc. Tôi thấy trong đôi mắt cô có cả lòng biết ơn và hy vọng.

Trong đời, tôi đã từng làm được một vài công việc có thể gọi là có ích, nhưng chưa bao giờ tôi có được giây phút sung sướng như lúc ấy: tôi là một nhân vật quan trọng, thực sự cần thiết cho một người, và người ấy là một phụ nữ, đang đợi chờ sự có mặt của tôi.

Ra tới cổng, tôi đã định "thôi, về làm gì cho mệt, sà vào quán, uống một cốc cà phê rồi quay lại với Hằng". Nhưng đi được một quãng tôi lại nghĩ "việc gì mà phải vội, mình cứ về nhà, ăn một chút, uống một chút, tắm rửa sạch sẽ, nghỉ ngơi cho tỉnh táo, rồi hãy đến..."

Tôi đã làm đúng như sắp lịch. Chỉ đến khi nằm lên đi-văng, vắt tay lên trán tôi mới thấy hơi lưỡng lự: sự thăm viếng của tôi - đúng hơn là một cuộc hẹn hò - có cái gì đấy thầm lén và vụng trộm. Tại sao phải thế và việc gì phải thế? Dù tôi có tự trấn an, rằng: tôi chỉ đến thăm Hằng với tư cách bạn bè, thì tại sao tôi lại phải đến vào ban đêm, nhà chỉ có một người, người ấy là đàn bà con gái, và điều kiêng kị: người ấy - hai năm trước đây còn là vợ của bạn tôi.

Hằng nhỏ hơn tôi sáu tuổi, nhưng chồng Hằng lại lớn hơn tôi bốn tuổi, mỗi lần đến chơi, tôi thường gọi họ bằng anh, bằng chị - chị Hằng. Họ đã li dị hơn hai năm nay. Khi ra toà, Hằng được ở lại căn nhà cũ - tài sản phân chia theo luật định.

Còn tôi?

Tôi là một gã đàn ông vừa bước qua cái tuổi bốn mươi, tôi đã từng có vợ nhưng chúng tôi đã lặng lẽ chia tay vài tháng sau ngày cưới - chúng tôi không tìm thấy ở nhau, cái mà mình hy vọng. Tôi sự một cuộc hôn nhân tương tự, và đến nay tôi vẫn sống độc thân. Điều làm tôi lưỡng lự lúc này, khi chuẩn bị đến thăm Hằng, chính là vì: tôi và chồng Hằng trước đây cùng ở một công ty, chúng tôi khá thân nhau. Hiện nay anh được đề bạt lên làm tổng giám đốc công ty, nhưng chúng tôi vẫn thường liên hệ với nhau mỗi tuần vài lần bằng điện thoại. Mới cách đây ba hôm, chúng tôi còn ngồi

chung một bàn, trong một bữa tiệc than mật tại nhà hàng An Lạc. Anh ấy không một lần nhắc đến Hằng, nhưng có lúc anh lại nhìn tôi như dò hỏi điều gì?...

Một lần, một người bạn đã vui vẻ nửa đùa nửa thật:

- Cổng nhà chàng đã thấp thoáng bóng hồng?

Tôi hiểu ý anh bạn, chỉ biết cười trừ.

Anh lại bảo:

- Hãy coi chừng.

Tôi cam đoan với anh là sẽ không có chuyện ảnh hưởng tới "hoà bình thế giới". Anh cười, nhếch một bên mép, rồi đưa hắn một ngón tay, chỏ vào ngực tôi nói nhỏ: "Đừng quá tự tin, cái thứ dây tơ hồng nhỏ như sợi chỉ, rất mềm, rất giòn, dễ đứt, dễ gãy... Nhưng một khi nó đã buộc vào ai thì đừng mong cựa quậy. Nhiều đôi trai gái tưởng không thể sống với nhau thêm một ngày nào nữa, họ cãi nhau như cơm bữa, thượng cẳng chân, hạ cẳng tay, ghét nhau, thậm chí còn thù nhau... vậy mà gỡ ra không được!"

Lần khác anh lại thân tình nói thẳng: "Có lẽ cậu nên dứt khoát đi là vừa. Thứ nhất - người như cậu ngắm đâu chẳng được vợ. Thứ nhì - cậu với thầy hai lại là chỗ bạn bè. Lỡ có chuyện gì, mang tiếng. Mà thói đời, cậu nên biết..."

Chính lúc ấy.. thằng bé con anh khóc thét lên. Anh quay sang, đã không dỗ mà còn lắc đầu, cười: "Cậu thấy không - con búp bê, tôi mua cho nó hồi năm ngoái, chơi đã chán chê, bẹp dúm bẹp dó vứt vào xó nhà! Vậy mà ai đụng tới hét toáng lên ngay..."

Anh lại lắc đầu: "Người lớn mình nhiều khi cũng thế, cắt rồi, "phăng" rồi, ra toà rồi, nhưng vẫn không muốn cho ai cưu mang, ôm ấp người mà mình đã chia tay...! Cặp ấy không hy vọng là sẽ hàn gắn lại. Nghe nói ông Hai nhà ta cặp với một cô rất trẻ, nhưng hắn vẫn tích cực thu lượm tin tức về cô vợ cũ. Vậy đấy. Thói đời..."

Tôi cứ loanh quanh, lẩn quẫn mãi với những lời khuyên, những thói đời, bạn bè, quen biết, như một mớ bòng bong không có đường ra. Đồng hồ, lúc ấy - hoá ra - là một sinh linh có nghĩa. Nó kêu lên một hồi chuông, và tôi giật mình đứng dậy. Nhưng rồi.. tôi lại băn khoăn "tôi có đủ lý do để đến

nhà một người đàn bà đơn chiếc vào mười một giờ khuya? Người ấy hai năm trước đây còn là vợ của bạn tôi!"

Tôi chém tay vào không khí, dứt khoát "tốt nhất là không đến. Sáng mai nói cho Hằng thông cảm".

Nhưng... tôi vẫn không sao yên lòng; tôi bồn chồn, nôn nóng... thấy rõ một người bạn gái đang nằm trơ trọi một mình trong cơn bệnh hoạn, đôi mắt đăm đăm nhìn qua cánh cửa, rồi cũng chính người ấy, mắt ngời lên niềm hạnh phúc, biết ơn và hy vọng khi tôi hứa và khi tôi đến. Giờ này, Hằng đã ngủ hay là vẫn thức?

Tôi mở cửa bước ra sân... trăng rất sáng, nhưng đồng hồ đã chỉ một giờ khuya. Tôi thì thầm hỏi trăng - trăng hững hờ; tôi lồng lộn như một con hổ bị nhốt trong sở thú, đi tới đi lui, căm giận bóng đêm, căm giận thời gian trôi lâu đến thế; sao không sáng nhanh lên để tôi đến với Hằng giữa thanh thiên bạch nhật. Nhưng.. cái chính là tôi hận thói đời - cái thói khắt khe, ích kỷ của người đời - bức tường vô hình và mỏng manh đây gai sắc, có thể làm cho da thịt và trái tim ứa máu, có thể dập tắt cả niềm hy vọng.

Mãi cho đến 5 giờ... vừng đông hửng sáng. Con chim hoạ mi bị nhốt trong lồng ở nhà bên cạnh đã hót lên lảnh lót, tôi mới tự hỏi lòng: suốt đêm qua mi không ngủ được - đơn giản chỉ là vì trách nhiệm đối với bạn bè, tình thương đối với một người trong cơ bệnh hoạn hay là vì (...)?

Tôi bàng hoàng và thú nhận với lòng mình: chính tôi cũng đang có một nhu cầu - nhu cầu có Hằng bên cạnh. Hình như tôi đã yêu Hằng, không phải mới chiều hôm qua, hôm kia mà đã từ lâu lắm! Nếu điều ấy đã được sắp đặt và thuộc về số phận thì tại sao tôi lại cứ phải lẩn tránh, liệu tôi có thể lẩn tránh được không? Thật đáng tiếc. Lẽ ra, tôi phải đến với Hằng từ hôm qua, 8 giờ, 9 giờ, hay 12 giờ khuya - bất cứ giờ nào. Dù sao, lúc này cũng chưa phải là đã muộn. Chắc Hằng sẽ tha thứ cho tôi...!

Quả là chưa muộn, Hằng vẫn đợi tôi.

Cửa nhà khép hờ, tôi đẩy nhẹ bước vào. Hình như cô đang ngủ. Hằng mặc chiếc áo dài màu hoàng yến, quần xoa trắng. Bóng đèn 75 wát soi rõ trên gương mặt vừa được trang điểm một làn phấn mỏng, phớt hồng. Tôi thật là một người hạnh phúc. Rõ ràng, Hằng làm đẹp là để dành cho tôi và

để đón tôi. Tôi rón rén đi lại nơi Hằng nằm, cúi xuống khẽ đặt lên môi cô một nụ hôn. hai hàng mi khép hờ rồi động đậy, rồi từ từ mở ra một chút. Tôi giật mình, hoảng sợ: đôi mắt vô hồn, không còn sự sống. Khi định thần, tôi ôm choàng lấy em. Toàn thân Hằng lạnh ngắt. Suýt nữa thì tôi la lên, kêu trời... nguyền rửa sự bất công của đấng cao xanh. Nhưng cô bé nhà bên dã chạy sang, cô vừa đưa tay dụi mắt vừa vui vè nói:

- Tối hôm qua cô Hằng thức đến 12 giờ đợi chú. Cô ấy đau nhiều, nhưng hễ có tiếng chó sủa ngoài cổng là cô ấy hết ngay. Cô bảo: "Chắc là chú Hưng đang đến". Gần 1 giờ cô ấy nhờ cháu tìm giùm hộp kem trang điểm và mảnh giấy - chắc là cô ấy làm thơ; Thơ cô Hằng hay lắm, cô ấy đã làm được cả một tập thơ..."

Bấy giờ tôi mới để ý, dưới chiếc gối nơi Hằng nằm có một phong thư dán kỹ - thư đề gửi tên tôi, cây bút bi rơi ra bên cạnh.

Đau buồn, ân hận, làm cho lòng tôi tê dại. Tôi chỉ còn biết ôm chặt lấy em, truyền cho em hơi ấm và cầu xin em tha thứ cho tôi. Lúc ấy, cháu gái đã hiểu chuyện gì đã xảy ra, nó vật vã, giãy giụa như chính mẹ cháu vừa đột ngột qua đời.

❊❊❊

Tiết thanh minh năm nay cũng là lần thứ ba tôi đi tảo mộ cho Hằng. Cỏ đã lên xanh và tôi cũng bước vào tuổi bốn lăm - cái tuổi thường có những lo lắng bâng quơ, dễ buồn, dễ tủi. Tôi cũng chợt nhận ra: cô độc thật là khủng khiếp. Đôi lúc tôi đã nghĩ đến chuyện phải tìm một người bạn gái để nương tựa nhau lúc tuổi già. Nhưng, cứ vào những lúc ấy, tôi lại lấy lá thư của Hằng ra đọc. Tôi đọc thư này không biết là lần thứ mấy mươi, đến thuộc lòng từng câu từng chữ. Và, mỗi lần như vậy, tôi lại nhủ lòng "Thôi, hãy khoan", và tôi nấn ná một thời gian nữa.

"Anh quý yêu!

Em đã thức suốt đêm để đợi anh - đợi anh trong nỗi khắc khoải và đau đớn. Hồi hộp giày vò em, còn đâu đớn hành hạ em. 8 giờ, 9 giờ, 10 giờ rồi 12 giờ! Em vẫn còn hy vọng. Em cho anh bao nhiêu là giải thiết: chắc nhà có khách nên anh chưa đi được; có thể anh lỡ uống rượu say; xe hư hỏng... Nhưng đoạn đường từ đấy sang đây đi bộ cũng chỉ 20 phút. Lẽ nào?!

Cuối cùng thì em tìm ra lời giải đáp: "Chắc là anh sợ người đời dị nghị". Đến lúc này em mới chịu thừa nhận rằng: anh không đến! Buồn quá. Nhưng, cũng chính lúc này em vô cùng tỉnh táo. Tạo hóa thật nhân từ. Người ban cho ta những phút tỉnh táo hiếm hoi khi cận kề cái chết để ta được sống thật với mình, để ăn năn, sám hối và để yêu thương cho trọn vẹn. Chỉ tiếc là trước đó người đã bắt em phải chấp nhận một thử thách quá đớn đau, khắc nghiệt: Người đã gán ghép em với một con người mà em không yêu rồi lại đưa một con người đến cho em yêu thương kính trọng (em yêu một người mà cứ phải ăn, ở với một người). Cũng lạ: hai người đàn ông khác hẳn nhau mà lại là bạn của nhau. Nhiều lúc em nghĩ, có thể đấy là luật bù trừ. Nhưng em vẫn ước ao - ước ao sự giàu có của anh mà chồng em không có. Trong khi vật chất, tiền của, anh ta thừa mứa. Anh ấy chỉ biết hưởng thụ mà chẳng biết nâng niu và yêu thương bất cứ thứ gì; tẻ nhạt và tàn nhẫn; anh ấy kiếm tiền dễ quá (?). Những đồng tiền mà mỗi khi em cầm lại cảm thấy lo âu. Có lẽ bệnh tim của em phát sinh từ đấy. Em đã trút bỏ được những lo âu triền miên và em được tự do. Nhưng tự do cũng chưa cho em hạnh phúc. Bởi vì, em còn một nỗi khát khao, và nỗi khát khao cũng thật éo le: chỉ vì một lý do đơn giản, đó là: Người em yêu, đã từng là bạn của người vừa bước chân ra khỏi trái tim em. Bức rào cản ấy rất mong manh, nhưng trong một chừng mực nào đó về quan niệm, anh khó mà vượt qua - dù là anh - sau cuộc bể dâu em đã chọn: con người vị tha, nhân ái. Em cảm nhận, ở bên anh sẽ hạnh phúc nhường nào.

Em còn biết, trong truyền thuyết và trong lịch sử, đã từng có những người đàn ông vì tự ái, vì danh dự (?), họ thà để tuột khỏi tay người mình yêu dấu để bảo toàn tình bạn. Trong những trường hợp ấy, đàn bà chúng em thường được đặt lên bàn để làm vật hy sinh!

Anh quý yêu, anh có tin rằng có một thứ bệnh nan y mà chỉ cần chữa bằng tình yêu của con người; và cũng chính tình yêu đã từng là độc dược giết chết con người nhanh hơn cả bệnh nan y.

Hàng mấy tiếng đồng hồ em phải đấu tranh quyết liệt, để giằng co không cho tim ngừng đập, và cũng mấy lần nó đã co thắt lại, từ chối không nhận máu từ tĩnh mạch chảy về. Nhưng cứ nghĩ là anh đang đến (vì thi thoảng lại

có tiếng chó sủa dậy lên ngoài ngõ, rồi lại một cơn gió làm cho đám lá khô xào xạc). Thế là đau đớn dịu đi.

Mãi đến khi đồng hồ chỉ 12 giờ thì em hiểu rằng: "Anh không đến!". Bỗng nhiên em hoàn toàn tỉnh táo như chưa bao giờ đau ốm - linh cảm báo cho em biết: đây là ân huệ cuối cùng của tạo hoá, và em đã cầm bút viết những dòng tâm sự cùng anh.

Vừa có một con dơi hoặc một cái gì đại loại là như vậy, lướt qua cửa sổ! Có lẽ sắp đến giờ em phải "đi" rồi!

Cho em xin một lời nhắn nhủ: nếu có những người phụ nữ chờ đợi anh - như em đã từng chờ đợi - thì anh đừng lỡ hẹn nhé... anh yêu!

Ba Mươi Chín

Ảnh Đen Trắng

Nguyễn Kiên

Ngôi nhà cũ, giữa phố cũ, hẹp và dài như cái ống, suốt tầng trệt bị hai tầng gác trên che phủ, càng vào sâu càng ẩm thấp, tối tăm. Phòng ông Tụ ở đáy cái ống dài thượt đó, đúng hơn là cái đáy hang, may còn có khuôn cửa sổ nhìn ra mảnh sân con trổ một ô vuông nhỏ xíu thông lên trời. Góc sân có một vòi nước dùng chung cho cả số nhà. Bất kỳ lúc nào có nước là người trong các phòng túa ra, tiếng xô chậu va đập ầm ĩ, cả mặt sân ướt dượt, mép sân trơn nhầy nhụa vì những đám rêu xanh. Chỉ những lúc vòi nước cạn khô Tụ mới có thể ra sân khua khoắng tay chân, vặn mình, hít thở và ngửa mặt lên nhìn cái ô trời thăm thẳm tít trên cao. Nhưng phút thư giãn cũng không được lâu. Bà hàng xóm có khuôn cửa sổ nhòm ra sân, phía đối diện với phòng Tụ, là một mẹ sồn sồn, cực kỳ lắm điều, hiếu sự. Cứ bỗng dưng bà ta ầm ĩ toàn chuyện không đâu, cái giọng khàn đục của bà ta gầm gào tru tréo lên. Đến lúc hụt hơi thì bà ta dừng lại thở, rồi lại tiếp tục màn độc diễn. Tụ đành phải trốn ra phố.

Khu phố cũ đã trút bỏ vẻ nhếch nhác, quạnh hiu, trở thành khu buôn bán sầm uất. Con phố nhà ông Tụ lại là trục của mấy phố ngang, các cửa hiệu đua nhau gương kính sáng choang, hàng hóa bầy la liệt. Lòng đường rối mù xe cộ. Trên vỉa hè, các quầy vé số và đủ loại hàng rong bầy bán quẩn quanh. Tụ đi bộ dọc theo hè phố, không mua bán gì, chỉ nhìn ngắm cảnh chen chúc tất bật, cố giữ sự tĩnh lặng trong lòng và thì giờ cứ ngược chiều với Tụ. Gã ăn mặc đúng cách, dáng điệu trịnh trọng, cứ chiềng ra khuôn mặt phẳng lỳ, nhợt nhạt, chịu không thể đoán được tuổi, không biết là trẻ hay già và đôi mắt gã, cái nhìn của gã có cái gì lạ lắm, cái đó chắc chắn có tên, chỉ có điều Tụ chưa gọi ra được. Gã không chịu lẫn trong dòng người đông đúc, thỉnh

thoảng lại dừng bước, vẻ như để cho thiên hạ nhìn ngắm mình. Nhưng thiên hạ đều bận rộn, chẳng có ai nhìn ngắm gã. Gã nổi bất bình, bỗng dưng trợn mắt quát mấy bà hàng rong. "Đây là chỗ để cho các người ngồi giãi thẻ ra bầy hàng hả? Còn gì là trật tự văn minh hử? Dẹp! Dẹp ngay!". Mấy bà già vờ xê dịch cái mẹt hành; mấy bà trẻ tảng lờ coi như không nghe thấy, cũng có cô bé con cuống quýt quẩy gánh hàng ù té chạy. Nhưng cũng chỉ là chạy vờ thôi. Đến công an, cảnh sát quản lý thị trường còn chẳng ăn ai nữa là gã. Tuy nhiên gã cũng chỉ quát cho oai thế thôi và gã vừa đi vừa tự thưởng thức cái uy của mình đầy vẻ trịnh trọng.

Gã đàn ông thường đi qua trước mặt Tụ ở một chỗ nhất định. Chỗ có cây cột điện, lưng chừng cây chen tấm biển quảng cáo: "Nạp ga bật lửa" có mũi tên chỉ vào trong; tấm biển đã tróc sơn còn phía trong bây giờ đã là quầy bán kính bút. Gã nghênh nghênh cái bản mặt phẳng lỳ nhìn tấm biển. Về sau, gã vẫn cứ nghênh nghênh mặt như thế nhưng đột nhiên gã giơ cánh tay lên, phát một cử chỉ không rõ rệt hướng về phía Tụ. Tụ vẫn thản nhiên đi, nào biết gã là ai, cái cử chỉ mơ hồ của gã có nghĩa gì? Lần sau nữa, khi đến gần cây cột điện có treo tấm biển "Nạp ga bật lửa" gã bước chậm lại và tiến thẳng đến trước mặt Tụ:

- Chào ông già!

- Vâng, chào anh!

- Ông già rỗi rãi nhỉ, chiều nào cũng bát phố. Nhưng đi một mình thế, nhạt phèo. Tôi sẽ cùng đi với ông già...

Gã đàn ông song hành với Tụ, không cần biết thái độ Tụ ra sao và hơn thế gã còn ra vẻ như hạ cố để trò chuyện với Tụ. "Này ông già, ông già hết thời rồi, chắc chắn ông không biết được những chuyện này đâu, để tôi nói cho mà nghe...". Gã nói rì rầm về những thay đổi nhân sự, ai xuống ai lên, sắp xảy ra trong bộ máy thành phố và cái đường hướng sẽ xoay chuyển ra sao, tùy thuộc vào nhân vật nào... Đột nhiên gã nhoi lên Tụ một bước chân, ghìm Tụ lại, chờ đám đông người đi phố tới gần liền tuyên bố dõng dạc:

- Hãy tin tôi đi, tôi quen biết các ông lớn ở trong thành phố này. Chốn thâm nghiêm nào tôi cũng vào lọt. Các ông lớn đều coi tôi như người nhà, có vị lúc hứng lên còn cởi mở nỗi lòng với tôi. Nhưng nói chung các vị ấy

đều bận. Cũng chẳng sao. Đã có phu nhân của các vị ấy. Nói chuyện với các vị phu nhân, nhiều khi được việc lắm. Lại còn các thư ký hay là trợ lý gì gì đó, đường đi lối lại của mình được thông suốt chính là nhờ họ. Mình phải kết thân với họ... Nói tóm tắt khi mình được tiếng có quen biết các ông lớn thì các ông nhỏ tự nhiên phải nể sợ mình. Hàng ngày mình đi đâu, đụng chạm cũng có người nể sợ mình, đã sướng chưa! - Gã đàn ông nghênh mặt lên, cười mơ hồ rồi bỗng quay sang Tụ - Này ông già, ông hiểu tôi muốn nói gì chứ?

Tụ im lặng.

Ông thật không hiểu hay là vờ không hiểu? Gã nắm tay áo Tụ, khẽ lắc lắc - Thôi tôi cứ nói huỵch toẹt thế này. Ông có mong muốn điều gì không? Giả dụ, cái bà hàng xóm lắm điều của ông, bà ta cứ quang quác suốt ngày làm ông phải trốn ra phố. Nếu ông muốn, tôi sẽ có cách giúp ông buộc bà ta phải im mồm hoặc bà ta phải biến đi.

Tụ thủng thẳng:

- ồ, sao lại thế? Không thể đối xử với nhau như thế được!

- Vậy thì tùy ông, tôi sẽ không tranh cãi với ông - gã lắc đầu, vẻ ngán ngẩm - Nhưng dù sao tôi cũng thích được làm quen với ông. Ta hãy cứ đi tiếp, câu chuyện của tôi còn dài... Ông thấy đấy, tôi chẳng là cái gì cả nhưng thiên hạ vẫn cứ phải coi tôi là một cái gì. Tuyệt cú mèo, phải không ông già? Có một thằng cha tổng giám đốc, tôi ngẫu nhiên gặp hắn vài lần ở nhà một ông lớn. Thằng cha đang bê bối chuyện gì đó, mặt mũi bơ phờ. Hắn cần có người ủng hộ hắn, vớ được tôi hắn liền túm chặt. Tôi chỉ đóng vai ầm ừ thôi chứ thực ra tôi chẳng là gì cho hắn. Mà dù tôi có muốn làm cũng không làm được. Nhưng nhờ có kênh thông tin riêng, tôi biết hắn sẽ thoát nạn, liền báo trước cho hắn. Lẽ tự nhiên khi mặt mũi hắn đã hớn hở trở lại, hắn phải nhớ đến tôi, coi tôi như cánh hữu. Cái tổng công ty của thằng cha ấy khá lớn, xuất nhập khẩu đủ cả, lại có liên doanh với nước ngoài, tiền của của Nhà nước rót vào nhiều như nước... Nhưng thôi, ta hãy đi quá lên đầu phố, tôi sẽ chỉ cho ông xem cái này...

ở khúc ngoặt đầu phố thông ra một đường phố lớn hơn, có một ngôi nhà cao ngất ngưởng, mặt tiền hướng ra phố lớn, gương kính lấp loáng, đèn

đuốc sáng choang. Gã đàn ông dừng lại, quay mặt về phía Tụ, nói như giảng giải:

- Cái này gọi là "Khách sạn Hoàng Gia", tuyệt cú mèo. Hà hà... Nó được đứng tên cậu con trai lớn của ông tổng giám đốc bạn tôi, có nghĩa là cái Hoàng Gia tuy thuộc về ông ta nhưng ông ta không dính dáng... Này ông già, hẳn là ông có biết ở chỗ này, trong khu phố của ông có cái khách sạn Hoàng Gia nhưng tôi cam đoan ông không biết bên trong nó thế nào. Vậy hôm nay tôi mời ông, nào... nào... ông hãy đi theo tôi. Tôi sẽ dẫn ông vào quầy bar, ở đấy có vô số loại rượu Tây hảo hạng, ta có thể uống mà không phải trả tiền, lại còn được các cô phục vụ săn sóc chu đáo. Nào... nào... ta đi chứ, để ông già được thấy nhãn tiền cái vai trò đặc biệt của tôi ở những nơi ông không thể ngờ tới. Tôi nói về mình với ông già hơi nhiều nhưng quyết không phải là kẻ ba hoa!

Tụ gỡ tay mình ra khỏi tay gã đàn ông và nói dứt khoát:

- Cám ơn. Anh bạn hãy tin tôi không nghĩ anh bạn là kẻ ba hoa, thế là được rồi!

Lúc này đường phố đã lên đèn. Tụ quay trở lại đường phố cũ, bước nhanh qua những vệt sáng từ các cửa hàng hắt ra.

❁❁❁

Nhưng gã đàn ông không buông tha Tụ. Mỗi buổi chiều Tụ đi dạo phố vẫn gặp gã ở đúng chỗ có cây cột điện treo tấm biển "Nạp ga bật lửa" và gã lẵng nhẵng bám theo Tụ, rõ ràng là có chủ định. Rồi một hôm gã bỗng nói:

- Ông là Tụ, tức Hội Tụ. Đấy là cái bút danh ông vẫn ký dưới các bài báo viết về nghệ thuật nhiếp ảnh. Hà hà... tôi thừa biết!

Tụ miễn cưỡng công nhận:

- Vâng, đúng thế. Tôi vốn là một viên chức cạo giấy, viết báo tay ngang, chỉ tùy hứng thôi.

- Tôi có đọc những bài báo của ông. Hay lắm. Tuyệt cú mèo. Nhiều người thích và cả tôi cũng thích... Sao ông không viết đều đều, cứ để bạn đọc phải dài cổ ra trông ngóng mới đưa ra một bài ngắn càng đọc càng thèm? - Gã hỏi một cách hờ hững và vẫn mải theo ý nghĩ của riêng gã - Nhưng thôi, ông đã nói là ông chỉ viết tùy hứng, đấy là quyền của ông...

Chắc hẳn để có được những bài bình phẩm về ảnh nghệ thuật đáo để đến thế ông phải chơi với cánh nghệ sĩ nhiếp ảnh, thân thiết với họ lắm nhỉ?

- Tôi có quen biết họ nhưng thân thiết thì chỉ có vài ba người thôi.

- ồ, nghệ thuật không cần số nhiều, phải thế không ông già? - Gã ngọ nguậy mấy ngón tay, giọng ngắc ngứ - Tôi biết ông am hiểu nghệ thuật lắm lắm. Xin thú thực, tôi có một việc muốn nhờ ông... Này ông già, người ta bảo già thường trở lại như trẻ nhỏ, tức là sống hồn nhiên, không vụ lợi, thích giúp đỡ người khác. Ông là thế đấy. Tôi biết. Tôi biết mà...

Gã níu cánh tay Tụ, chờ cho một đám đông đi qua, rồi một đám nữa, một đám nữa... (sao chiều nay lắm kẻ đi dạo phố và mua sắm thế nhỉ?) và gã vẫn tiếp tục rì rầm những lời không đâu. Tụ sốt ruột ngắt lời gã:

- Thôi đi, anh bạn cần gì cứ nói thẳng ra đi!

- Vâng, tôi nói ngay đây. Việc tôi cần hoàn toàn đúng với khả năng của ông. Bởi vậy tôi chỉ chọn ông để nhờ vả. Tôi cần chụp một bức ảnh chân dung nhưng không phải là ảnh thông thường do những tay phó nháy sản xuất nhan nhản ra. Nó phải là chân dung nghệ thuật, do một nghệ sĩ thực tài bấm máy. Trong vài ba người cầm máy ảnh bạn thân của ông, chắc chắn đều có tài, ông hãy lựa ra người có tài nhất, thích hợp nhất, ông có lời trước với ông ta, cái ông nghệ sĩ nhiếp ảnh ấy, làm sao để ông ta cảm hứng lên, nhận chụp cho tôi một bức ảnh chân dung. Tôi nhắc lại, một bức chân dung nghệ thuật, ông già hiểu ý tôi chứ?

Gã đàn ông nhờ vả như ép buộc. Tụ muốn thoát ra khỏi gã thì chỉ có cách nhận lời giúp gã. Vả lại việc này cũng không khó. Tụ có một ông bạn thân là tay tổ về ảnh chân dung. Ông ta sùng bái ảnh đen trắng đến mức quên đi cái tên cúng cơm của mình, dùng luôn cái biệt hiệu bạn bè đặt đùa về sau thành thật, là ông Đen Trắng. Ông Đen Trắng để tóc dài, hơi bụi một chút trên khuôn mặt già trước tuổi của ông chỉ có đôi mắt lộ vẻ trẻ trung, nghịch ngợm. Ông Đen Trắng hấp háy mắt cười:

- A, cái gã vẫn rình chộp ông bạn ở chỗ cây cột điện có treo tấm biển "Nạp ga bật lửa" ấy hả? Ông bạn cứ chịu khó đi với gã, chịu chuyện của gã thêm vài ba buổi nữa. Chiều thứ bảy tới, ông bạn dẫn gã đến chỗ ta vẫn hẹn gặp nhau ấy, tôi chờ...

Trong con hẻm cuối phố nhà Tụ có quán café, gọi theo tên của ông chủ là café Lỳ. Quán mở ở gian đầu hồi, một ngôi nhà cổ, trông ra mảnh vườn hẹp có bụi trúc vàng chỉ xanh. Bầu không khí trong quán và cung cách giữ nguyên vẻ đơn sơ, mộc mạc, như là chứng tích của một thời. Cả ông chủ quán cũng vậy, già rồi, cũ kỹ rồi, nhưng nụ cười tủm bâng quơ của ông lại tiết lộ ông còn tinh tường lắm. Ông café Lỳ kiếm sống nhờ đám nghệ sĩ, quen thân đám nghệ sĩ. Bởi vậy cái ông nghệ sĩ tóc dài, hơi bụi mới hẹn Tụ dẫn gã đàn ông đến đây.

Họ ngồi quanh chiếc bàn kê ở một góc khuất. Cà phê được bưng ra. Tụ quay qua quay lại giữa hai người:

- Đây là anh bạn trẻ có việc muốn nhờ ông... còn đây là ông Đen Trắng!

Gã đàn ông há hốc mồm:

- Cái gì?

- Đen Trắng, tên tôi... - ông tóc dài hấp háy đôi mắt nghịch ngợm - Tôi là môn đệ từ xa của cụ Võ An Ninh. Cái ông già gần trăm tuổi ấy, dành cả cuộc đời cho nghệ thuật nhiếp ảnh và chỉ chơi ảnh đen trắng. Cụ ấy bảo ảnh mầu đẹp quá mức còn ảnh đen trắng khiến người ta suy nghĩ và sáng tạo... Tôi giao hẹn trước, nếu anh bạn nhờ tôi chụp chân dung cho anh bạn, tôi chỉ chụp đen trắng.

- Tôi thích ảnh mầu hơn. Nhưng thôi, nghe nói ông là một nghệ sĩ tài danh, ông cứ thử cho tôi một bức ảnh đen trắng xem sao... - Gã đàn ông bỗng đổi giọng - Chỉ có điều tôi lưu ý ông, đây là bức ảnh quan trọng, để dùng vào những việc... à, những việc nói ra thì dài dòng mà ông cũng không hiểu được, tóm tắt lại là những việc cũng rất quan trọng. Ông nhận giúp tôi thì phải hết lòng!

- Tất nhiên! - Ông Đen Trắng quay sang Tụ - có ông bạn tôi đây là người hiểu tôi, đảm bảo cho lời nói của tôi.

- Được... thế còn công xá?

- ồ, tôi không phải là phó nháy đi chụp ảnh thuê. Chuyện ấy ta bàn sau. Để anh xem ảnh tôi chụp, xem anh có thích không đã!

Lúc này quán café bắt đầu đông khách. Bọn họ phần lớn là nghệ sĩ và cả những vị không-nghệ-sĩ, chính những vị này ham ngồi dai và mê tranh luận

về nghệ thuật om sòm nhất. Bàn ghế trong quán bị xê dịch, tiếng ly tách va chạm lanh canh, khói thuốc lá tuôn mù mịt. Ông Đen Trắng bị những người quen mới tới lôi kéo, bỏ mặc Tụ ngồi lại với gã đàn ông. Mái tóc dài của ông nhấp nhô lúc chỗ này, lúc chỗ kia. Có một lúc ông biến đâu, có lẽ biến vào gian trong, nơi ông chủ quán café Lỳ dành riêng cho những vị khách thân như bạn. Rồi ông Đen Trắng lại hiện ra:

- Này anh bạn, anh có còn điều gì cần nói với tôi nữa không? Nếu không thì anh bạn có thể về. Tôi bận lắm, nhiều việc lắm...

Gã đàn ông bật đứng dậy:

- Còn một việc... Ông chưa hẹn tôi ngày giờ nào, tôi đến gặp ông ở đâu để ông bấm máy chụp cho tôi bức ảnh?

- à, à... bấm máy hả? Tôi bấm máy rồi! Chụp rồi!

- Chụp lúc nào, hả?

Ông Đen Trắng cố tình nhại lại giọng của gã đàn ông

- Đấy là việc của tôi, nói ra thì dài dòng lắm mà anh bạn cũng không hiểu được.

- Khi nào có ảnh tôi sẽ nhắn qua ông Tụ... Nào ông Tụ, cánh già chúng ta đi thôi. Tạm biệt anh bạn! A quên, bữa uống hôm nay tôi đã thanh toán rồi. Tạm biệt!

Ông Đen Trắng khẽ giơ bàn tay lên, ra hiệu chào và ông kéo theo Tụ, hai người cùng quay ngoắt đi, ra khỏi quán café.

❁❁❁

Ngay chiều hôm sau Tụ nhận được lời nhắn dẫn gã đàn ông đến quán café Lỳ nhận ảnh. Họ vẫn ngồi ở chỗ cũ, bên chiếc bàn kê ở góc khuất phía trong vườn. Ông café Lỳ bưng ra hai tách cà-phê đen, giây lát sau mới đem ra chiếc phong bì lớn. Gã đàn ông vồ ngay lấy chiếc phong bì, vẻ hồi hộp, căng thẳng. Gã rút tấm ảnh ra, đưa ra xa rồi thu lại gần, nhìn soi mói. Khuôn mặt gã vốn phẳng lỳ, nhợt nhạt nay lên cơn co giật càng nhợt nhạt hơn.

- Này ông chủ quán, ông có nhầm không đấy?

- Không, ông Đen Trắng khi nhờ tôi có dặn tôi kỹ lắm, làm sao tôi nhầm được!

Gã nhăn nhó:

- Đây không phải là tôi!

Rồi gã bỗng hét tướng lên, tấm ảnh trong tay gã run bần bật:

- Không phải tôi! Các người hãy nhìn, hãy so sánh, đây là tôi hay không phải tôi nào?

Bầu không khí trong quán trở nên im phắc, có mấy người khác ngồi ở góc xa, họ ngơ ngác nhìn gã không hiểu gã vừa nói gì. Gã liền tóm lấy Tụ, chìa tấm ảnh ra trước mặt Tụ:

- Này ông già, ông Tụ tức là Hội Tụ, nhà bình luận vẫn có bài đăng báo, ông nói đi: Bức ảnh này, cái mặt người trong ảnh này có phải là mặt tôi không? Mà hãy khoan, ông hãy cầm xem, xem cho kỹ, nghĩ cho kỹ rồi hẵng nói!

Tụ cầm tấm ảnh. ảnh đen trắng, những mảng trắng và mảng đen tương phản, tạo thành cái nền trên đó nổi chìm khuôn mặt của gã đàn ông ngồi trước Tụ. Vẫn khuôn mặt bằng phẳng và nhợt nhạt mà Tụ đã quen nhưng nhờ sự lẫn lộn trắng đen, nhiều chỗ bị mờ chồng của nền ảnh toát ra một ấn tượng rõ mình, duy nhất, lập tức quy tụ những cảm giác rời rạc của Tụ về gã đàn ông. Quái lạ, cái ông nghệ sĩ tóc dài hơi bụi, ông Đen Trắng ấy, ông ta chỉ cần một khoảng khắc nhanh như cái chớp mắt để bấm máy. Cái chớp mắt ấy xảy đến như thế nào, vào lúc nào nhỉ? Tụ đặt bức ảnh xuống mặt bàn, khẽ đẩy về phía gã:

- Một bức ảnh tuyệt vời. Đúng là anh đấy!

- Là tôi?

- Chính xác, là anh!

Gã cầm bức ảnh lên, ném xuống mặt bàn, bàn tay xòe ra, chặn lên bức ảnh, khuôn mặt gã co giật và gã nổi cơn điên:

- A các người, một lũ ngu dốt và bịp bợm! Cái thằng cha Đen Trắng ấy bịp bợm, hắn chưa hề bấm máy chụp tôi hoặc hắn chụp hỏng, hắn đưa bức ảnh khác ra định lừa tôi. Còn ông già, ông Tụ tức Hội Tụ, nhà bình luận dởm, ông chẳng có tư cách gì và cũng chẳng hiểu gì hết. Những bài báo của ông ngu dốt, không đáng giá một xu. Ông không có quyền nhận xét rằng bức ảnh này đúng là ảnh tôi. Ông hãy im đi. Im đi. Hiểu chưa!

Ông chủ quán và mấy người khách lại gần, khẽ hỏi Tụ:

- Có chuyện gì mà ầm ĩ lên thế?

- Chuyện gì hả? Chuyện mấy thằng ngu dốt, bịp bợm, chúng nó định hại tôi... - gã cựa quậy, dậm chân, tay đấm xuống mặt bàn - A, các người cười gì hả? Các người cũng cùng một duộc với bọn ngu. Tôi không thèm đếm xỉa... Rồi những ai sáng láng trong thiên hạ họ sẽ hiểu tôi. Cái mặt tôi đây này - gã chỉ tay lên mặt mình và khoanh một vòng bao quát toàn khuôn mặt - rạng rỡ, thông minh, tư lự. Rành rành là thế. Còn bức ảnh này quyết không phải là ảnh tôi!

Gã cầm bức ảnh đập đập vào không khí rồi xé ra thành từng mảnh vụn. Cả chiếc phong bì đựng ảnh gã cũng xé vụn. Những mảnh vụn đen trắng rơi lả tả quanh chân gã. Gã loạng choạng đứng lên, cơn hờn giận vô lối làm gã mất bình tĩnh, gã quên Tụ, gã quên ông café Lỳ và những người khách trong quán, gã đi nhầm vào phía trong, đụng phải bức tường, lại ấm ức quay ra, một lúc sau mới tìm thấy và tuôn ra ngoài đường.

Tụ ngồi lại trong quán. Vẻ hằn học, cay cú của gã đàn ông trước bức ảnh chân dung đúng là chân dung gã, đến tột cùng lố bịch khiến Tụ buồn cười. ừ thì gã đã chửi bới vung lên chỉ vì Tụ đã nói thật cái điều gã muốn Tụ nói dối. Thôi mặc gã... Đột nhiên gã đàn ông quay trở lại quán café. Lúc này trong quán chỉ còn lại Tụ. Ông chủ quán pha ấm trà đặc, đem ra bàn ngồi uống với Tụ, như thói quen lâu nay của ông đối với khách quen thân ông vẫn thường làm thế. Gã đi thẳng đến chỗ hai người, tự kéo ghế ngồi, cố giấu đi vẻ trịch thượng, tức tối, mặt gã lỳ ra, khinh khỉnh:

- Này ông chủ quán, cái tay phó nháy gửi ảnh cho tôi qua ông ấy, hiện giờ hắn ở đâu?

Ông chủ quán cười:

- Xin lỗi, tôi không quen biết ai là phó nháy!

- Thì ông muốn gọi hắn là gì cũng được. Hắn... chắc là ông hiểu ý tôi, hiện hắn đang ở đâu? Tôi cần gặp hắn!

- A, ông Đen Trắng, một nghệ sĩ thứ thiệt đấy anh bạn ạ. Ông ta hành tung bất định, ông ta xuất hiện và biến đi, vào lúc nào và ở đâu chỉ mình ông ta biết thôi. Nhưng anh bạn cần gặp ông ta để làm gì?

Gã đàn ông dằn giọng qua hai hàm răng va vào nhau lập cập:

- Tấm phim. Tôi cần thu hồi lại tấm phim ảnh của tôi... đúng ra là bức ảnh bị coi là ảnh tôi. Nếu như hắn còn giữ tấm phim, biết đâu hắn chẳng in phóng ra một bức ảnh nữa, đem đi dự triển lãm rồi một ai đó, hoặc chính ông Tụ tức Hội Tụ đây, lại ngứa nghề viết một bài bình luận lăng nhăng đăng báo. Như thế phiền lắm. Tôi phải nắm được tấm phim, chính tay tôi hủy nó đi!

Tụ nhấp nhổm định nói câu gì nhưng ông chủ quán đã nháy mắt, vỗ vai gã đàn ông:

- Anh bạn ơi, không cần phải lo xa thế. Trong chiếc phong bì lúc nãy tôi trao cho anh bạn có ảnh và cả tấm phim. Anh bạn hãy chịu khó tìm trong đống vụn đen trắng ở ngay dưới chân anh bạn. Chúng vẫn còn nguyên cả đấy!

Gã đàn ông cúi nhìn xuống đất, bàn chân gạt gạt một cách miễn cưỡng những mảnh vụn đen trắng chính tay gã đã xé ra. Gã nhón lên một mảnh đen, mỏng manh và nhỏ xíu nhưng lại có vẻ nặng nề trong tay gã, cứ như là gã phải hạ cố làm cái việc không xứng với gã.

- Nó đây rồi. Nó đúng là cái tôi đang cần thu hồi, cần thiêu hủy đi! - Gã buông rơi mảnh vụn cầm trong tay và dùng cả hai bàn chân xóa dập đống vụn đen trắng cho nát nhừ, lẫn lộn vào trong đất - Thế là xong. Xong hẳn. Không còn gì dây dưa dính dáng đến các người! - Gã dừng lại rồi bỗng lớn tiếng tuyên bố - Tôi tài trí và hữu ích hơn ai hết. Các người nhầm, các người không đáng mặt được chơi với tôi. Tôi đi đây!

❁❁❁

Trong quán café, ông chủ quán ngồi im lặng. Tụ cũng ngồi im, nghĩ về gã đàn ông bỗng dưng cứ bám lấy mình, bắt mình phải làm theo ý gã mà không được liền quay ra hạch sách, quấy nhiễu cả thiên hạ. Bộ mặt gã phẳng lỳ và nhợt nhạt, ở ngoài đời cũng như trong bức ảnh do ông Đen Trắng chụp, cái này phản chiếu lên cái kia một vẻ gì đó vừa khó nắm bắt vừa rõ ràng, duy nhất... Vẻ gì nhỉ?

Bỗng ông chủ quán nói:

- Cái gã đến ám chúng ta và vừa đi khỏi ấy, gã có bộ mặt cô hồn...

- Ông nói gì kia?

- Tôi nói: gã cô hồn! ông chủ quán nhắc lại - Thời buổi nhiễu nhương, ở những chỗ nhòe nhòe sáng tối thường lảng vảng những gã cô hồn... Nhưng thôi, vào giờ này mỗi chiều ông thường đi dạo phố, phải không nhỉ? Ông chờ tôi đóng cửa hàng, tôi sẽ cùng đi dạo với ông!

Tụ và ông café Lỳ đôi bạn già đi ra phố lẫn vào đám đông tấp nập, lẫn vào quang cảnh náo nhiệt của phố phường.

Tháng 12-1999

Bốn Mươi

Anh Chàng Có bộ Mặt Hề

Đoàn Thạch Biền

Từ nhỏ đến bây giờ tôi vẫn thích xem những bộ phim của vua hề Charlot, dù là phim đen trắng. Tôi đã học được ở ông cách "tếu tếu" nghiêm trang khi viết truyện. Chỉ tiếc một điều tôi chưa học được cách im lặng mà vẫn khiến người ta bật cười như trong những bộ phim câm của ông. Truyện của tôi còn nhiều đối thoại, còn "nói" quá nhiều. Đấy là một khuyết điểm tôi chưa sửa chữa được.

Tôi đang cắm cúi đánh máy bảng kết toán cuối năm để trình giám đốc ký. Chợt có tiếng cười vang của các bạn trong phòng, khiến tôi phải ngẩng mặt nhìn lên. Một thanh niên lạ mặt đứng ngơ ngác ở giữa phòng, tay đang mân mê chiếc mũ nỉ màu nâu đỏ. Khuôn mặt anh có vẻ gì đó tếu tếu khó diễn tả. Bộ râu mép của anh đã cạo sạch, vẫn nổi lên một vệt đen ở dưới mũi trông như râu vua hề Sạclô. Có lẽ thấy tôi nghiêm mặt không cười (tôi vẫn mang tiếng là 'bà cụ non'), anh rụt rè bước đến hỏi:

- Xin lỗi, đây có phải là phòng kế toán tổng hợp?

- Đúng vậy ạ.

Tôi chưa kịp mở miệng, ba cô bạn đã đồng thanh trả lời rồi cười vang. Bây giờ tôi mới biết họ cười vì anh đi hai chân 'chàng hảng' chữ bát. Tôi hỏi:

- Anh cần gặp ai ?

- Tôi muốn gặp trưởng phòng.

Anh móc túi đưa tôi giấy quyết định bổ nhiệm có chữ ký của giám đốc. Tên anh là Lê Hữu Nghiêm. Nghề nghiệp: kỹ sư điện tử. Chức vụ: Phó phòng kế toán. Chị trưởng phòng của chúng tôi đi vắng. Tôi mời anh đến ngồi đợi ở chiếc bàn của chị. Tôi vẫy tay gọi cô bạn đến cuối phòng, nói

nhỏ:

- Phó phòng của tụi mình đó.

Lan trợn mắt hỏi:

- Mi định 'hù' tụi tao hả?

Tôi lắc đầu. Nguyệt hỏi:

- Chắc anh ta thuộc loại COCC 1 gốc bự, chứ tướng đó xin vào làm nhân viên hợp đồng giám đốc cũng không nhận.

- Đừng coi thường. - Tôi nói - Ông ấy tốt nghiệp kỹ sư điện tử đó.

Hương bĩu môi:

- Bằng 'dỏm'. Tao nghĩ ông ấy đã tốt nghiệp lớp diễn viên hề.

Ba cô bạn lại che miệng cười khúc khích rồi nhỏ to nói chuyện. Tôi trở về bàn ngồi đánh máy tiếp. Thỉnh thoảng nhìn lên, tôi thấy anh vẫn ngồi im như pho tượng ở bàn trưởng phòng. Anh ngồi rất nghiêm trang nhưng trông cũng buồn cười. Một lúc sau, chị Tâm, trưởng phòng đi công tác về. Ba cô bạn vội ngồi vào bàn chăm chỉ làm việc.

Hai người trao đổi với nhau điều gì đó, rồi chị Tâm gọi chúng tôi đến giới thiệu với anh chàng có bộ mặt hề. Anh đứng dậy, lễ phép cúi chào từng người khiến ba cô bạn của tôi lại được dịp cười. Chị Tâm nói:

- Các em hãy làm quen với anh Nghiêm, phó phòng của chúng ta. Anh tuy biên chế ở phòng, nhưng lại làm việc bên giám đốc. Anh coi máy vi tính của xí nghiệp. Thôi các em về chỗ làm việc. Chị đưa anh Nghiêm đi giới thiệu với các phòng ban khác.

Đúng như lời chị Tâm nói. Hằng ngày anh Nghiêm chỉ tạt qua phòng một chút, để chị Tâm thấy mặt chấm công. Sau đó, anh đi đâu mất. Có lần tôi lên phòng giám đốc để trình lý báo cáo sử dụng vật tư trong tháng nhưng không gặp ông. Tôi ngó qua phòng bên cạnh để tìm ông. Trong căn phòng lắp kính, chạy máy lạnh, anh Nghiêm đang ngồi trước một dàn máy có màn hình nổi lên những con số như tivi. Tôi tò mò đứng xem. Anh Nghiêm thấy tôi, vội chạy ra mở cửa, mời vào.

- Tuyết muốn hỏi chuyện gì?

- Cái máy này là 'bộ óc' của xí nghiệp phải không anh?

- Đúng vậy. Tuyết thắc mắc điều gì nó sẽ giải đáp ngay.

Tôi cười nói, tôi muốn biết tại sao lương của tôi thấp quá vậy ? Anh Nghiêm hỏi tôi vào làm ở xí nghiệp được bao lâu, bậc lương mấy. Anh ngồi xuống máy nhấn nút, những con số hiện ra. Anh trả lời tại cơ chế quan liêu bao cấp cần tinh giảm biên chế mới được hưởng lương cao. Tôi nói như vậy chẳng cần máy tính tôi cũng biết, và để trêu anh, tôi hỏi:

[size=18]Lovetolive[/size=18]

Gửi lúc 08:25, 20/04/2003

Julian

Chàng lãng tử đa tình cô đơn

Hà Nội, Vietnam

Thành viên từ 25/11/2002

đã được 12 người bình chọn (4.25)

Than phiền

Đoàn Thạch Biền

Anh Chàng Có Bộ Mặt Hề (II)

- Về chuyện tình yêu, máy có giải đáp được không?

- Được chứ. Nếu Tuyết cung cấp đầy đủ dữ kiện về người Tuyết yêu, tôi sẽ cho biết chính xác lương hai người cộng lại đủ nuôi dưỡng tình yêu trong bao lâu.

Không biết anh nói đùa hay thật, tôi bỏ đi về phòng. Tôi kể cho ba cô bạn nghe về sự kỳ lạ của máy vi tính. Lan cười nói:

- Được rồi, tao sẽ nhờ ông ấy dùng máy vi tính tìm giúp tao một người chồng đúng 'kích cỡ'.

Chiều đó, khi ra về tôi thấy anh Nghiêm đứng lóng ngóng đợi ai ở góc đường. Tôi vừa đi ngang, anh nói:

- Tôi muốn thông báo với Tuyết, tôi đã tìm ra người yêu của Tuyết.

Tôi chưng hửng:

- Ai vậy ?

- Qua máy vi tính tôi được biết lương của tôi cộng với lương của Tuyết đủ nuôi dưỡng tình yêu trong một tháng.

Tôi phì cười vì anh chàng 'mát' này. Nhưng không hiểu sao vẫn nhận lời

đi uống nước với anh. Tôi ngượng đỏ mặt khi đi bên anh vào quán đông người. Có người tế nhị che miệng cười nhưng cũng có người cười hô hố nói:

- Vua hề Sạclô tái xuất giang hồ.

Người ta thường nghĩ vượt qua những giọt nước mắt thật khó khăn, nhưng tôi lại nghĩ vượt qua những nụ cười diễu cợt còn khó khăn hơn. Người ta rất dễ yêu mến một anh hề trên sân khấu, nhưng một anh hề ngoài đời lại bị diễu cợt. Phải chăng vì đời sống đã có quá nhiều trò hề, nên người ta chán một anh chàng có bộ mặt hề?

Bây giờ tôi mới hiểu và thông cảm với anh Nghiêm. Anh đã phải chịu đựng nhiều vì bộ mặt hề của mình. Anh cho biết năm nay anh 38 tuổi, vẫn chưa lập gia đình. Vì cô nào nghe anh tỏ tình cũng phì cười, cho anh nói giễu chơi. Người ta khó mà tin được lời nói đứng đắn ở một bộ mặt hề. Tôi nói:

- Anh hãy thay đổi cách diễn tả để họ không buồn cười, như viết thư chẳng hạn.

- Không phải tại cách diễn tả mà tại quan niệm của tôi về tình yêu. Tôi nghĩ yêu nhau không phải là ngồi dựa lưng vào nhau rồi bốn mắt nhìn về bốn hướng. Yêu nhau là nhìn thẳng vào mắt nhau để giúp nhau lấy những hạt bụi trong mắt.

Thú thật, tôi đã phải bậm chặt môi để khỏi bật cười. Không biết có phải máy vi tính đã giúp anh có quan niệm đó?

Sau một thời gian tìm hiểu, tôi đã quyết định nhận lễ hỏi của anh Nghiêm. Mặc cho ba cô bạn cùng phòng khuyên ngăn. Lan nói:

- Nhìn bộ mặt ông ấy mà mi tin ông ấy nói thật à? Ông ấy giễu mi đó.

Hương nói:

- Trên đời này chỉ có tình yêu đứng đắn chứ làm chi có 'tình hề'.

Nguyệt nói:

- Hay mi 'yêu' chức phó phòng?

Tôi đều lắc đầu không trả lời. Con tim có lý lẽ của nó mà tôi không giải thích được. Nhưng anh Nghiêm hỏi tôi, tại sao không từ chối tình yêu của anh. Tôi nói:

- Anh có bộ mặt 'hề'. Em có bộ mặt 'bà cụ non'. Chúng ta sẽ bổ sung cho nhau. Con cái chúng ta vừa giống cha vừa giống mẹ, chúng sẽ có bộ mặt bình thường.

Anh Nghiêm xiết chặt tay tôi, sung sướng mỉm cười. Lần đầu tiên tôi thấy anh cười. Nụ cười trông thật thảm thương. Tôi thầm nghĩ thà anh đừng cười, như vậy còn hay hơn.

---

1 Con ông cháu cha

Bốn Mươi Mốt

Ai Phải?

Trần Tiêu

Ngót một tháng nay, Khoản trông có dáng băn khoăn, tư lự. Chiều nào cũng vậy, xong công việc đồng áng, dắt trâu, vác cầy về giao trả nhà chủ, hắn đi thơ thẩn trên con đường làng, hai tay vắt sau lưng hoặc đưa lên cằm mím môi lại nhổ râu, mặt cúi gằm, cặp mắt chăm chú nhìn xuống đất như đếm từng bước, hoặc ngửng lên nhìn vơ vẩn. Trong trí hắn đương mải so sánh nhà mình với mấy nhà bên cạnh. Hắn bực tức. Kể cũng bực thật. Mấy nhà ấy trước kia cũng bình thường như nhà hắn. Cũng cầy thuê, cuốc mướn, cũng thuê vườn, thuê ruộng của người, cùng chăm chỉ, cần cù đến như hắn là cùng. Họ cũng chẳng tài giỏi gì hơn. Không những thế họ còn con cái đầy đàn, ăn tiêu có phần tốn hơn. Hắn trơ trọi có hai vợ chồng. Mãi năm ngoái mới thêm được mụn con giai. Thế mà không hiểu sao, họ làm ăn cứ mỗi ngày một khá. Nay họ đã tậu thêm người vài sào, người một mẫu. Còn vợ chồng hắn thì từ khi ở riêng đến giờ vẫn quanh quẩn một cái nhà gianh tường vách, một cái nhà bếp lụp xụp như túp lều, một cái sân đất nhỏ xíu, và đằng sau nhà, một cái vườn rộng chưa đầy một sào với cái ao con quanh năm chỉ thả bèo để nuôi một con lợn, cái vốn độc nhất của vợ chồng hắn. Cố tìm tòi xem họ có bí thuật gì, hắn vẫn chẳng thấy gì khác. Vì thế hắn lại càng bực tức. Một lần ăn cơm xong, hai vợ chồng ra ngồi xỉa răng, uống nước trên thềm, hắn đã thổ lộ ý nghĩ ấy thì vợ hắn trả lời gọn lỏn bằng một câu ca dao: "Mình này: Số giầu đem đến dửng dưng; Lọ là con mắt tráo trưng mới giầu". Hắn cáu kỉnh đứng dậy, vùng vằng đi lại võng:

- Phải, số. Cứ nằm dài ra mà ăn, mà chơi rồi đợi số.

Không để ý đến nỗi bực dọc của chồng, vợ tủm tỉm cười trả lời tiếp luôn bằng một câu ca dao nữa: "Này mình ơi! Số giầu lấy khó cũng giầu; Số nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo". Nói rồi, vợ vào trong nhà ẵm lấy

đứa bé lên hai nằm trên phản, đi đi lại lại, hát ru bằng mấy câu ca dao ban nãy. Giọng trầm bổng buồn buồn ngân trong mấy gian nhà tĩnh mịch. Chồng nằm võng thở dài, rồi đưa tít đi, cố để tiếng kẽo kẹt làm lấp tiếng hát của vợ... Một lúc lâu, chiếc võng đưa đi đưa lại chậm dần, chồng thiu thiu ngủ, đứa con nằm trong lòng mẹ cũng lim dim mắt. Vợ tươi tỉnh đi lại sát võng, định đặt đứa con lên ngực chồng:

- Này, mình bế con tí, nó ngoan ngoãn thế này chả đủ sướng hay sao, tội gì mà cứ nghĩ vẩn nghĩ vơ cho thêm phiền.

Chồng đang lúc buồn bực, lấy tay gạt cả vợ lẫn con ra, giọng gắt gỏng:

- Hừ! Người ta đang khó chịu đây.

Vợ không giận, ẵm con lại giường nói nựng:

- Bố cu kêu khó chịu. Việc gì mà khó chịu, nhỉ cu nhỉ. úi nao ôi! Chỉ sằng cu tôi nà ngoan nắm sôi, nó chẳng khó chịu tí nào sất.

Chồng càng bực mình, thở dài, gắt:

- Im đi! Khó chịu lắm.

Không mấy chiều là Khoản không băn khoăn bực dọc như vậy. Nhưng chiều hôm nay, đi gặt thuê tận trên Hu về, hắn vui vẻ cất tiếng hát nghêu ngao ngay từ đầu xóm. Ai trông thấy nét mặt hắn hớn hở cũng biết hắn đương sung sướng một cách bồng bột.

Vợ gẩy rạ ngoài sân gọn lại thành đống, thấy chồng vui vẻ khác hẳn mọi ngày, lấy làm lạ, tươi tỉnh hỏi:

- Này, mình ơi, mình đắc chí cái gì thế? ước gì lúc nào mình cũng vui vẻ thế nhỉ!

- Hoài của, tiếc quá mình ạ!

- Tiếc cái gì cơ mình?

Nói xong vợ nhoẻn miệng cười, biết chắc chồng đương ưng ý sự gì.

- Tiếc thật mình ạ! Giá cánh mình nghĩ ngay từ độ ấy thì chẳng giầu cũng khá rồi, đâu đến nỗi vất vơ vất vưởng.

Vợ lườm chồng:

- Mình chỉ nói dở. Việc gì mà vất vơ vất vưởng? Nhưng mình nghĩ ra cái gì mới được chứ? Từ nãy chẳng hiểu mình định nói cái gì.

- Để lát nữa tôi sẽ bảo. Tiếc quá!

- Thì bảo người ta ngay bây giờ có được không? Khéo ỡm ờ lắm. Rồi lại chẳng có cái gì cho mà xem.

- Có chứ. Nhưng mà để lát nữa. Bây giờ thì hãy uống bát nước chè nóng, hút điếu thuốc đã. Nhà có chè nóng không mình?

- Có, nhưng không được nóng lắm mình ạ. Hay để tôi đi đun ấm khác cho mình.

- Thôi, âm ấm cũng được.

Lát sau, hai vợ chồng ngồi trên thềm, chân rủ xuống sân. Đứa trẻ thức dậy ngồi trong lòng mẹ, giẵng tay mẹ ra, bò đi bò lại từ chỗ mẹ đến chỗ bố, từ chỗ bố đến chỗ mẹ bốn năm lượt, mồm luôn luôn kêu: "Bà bà" chán rồi nó ngồi, lấy tay di dãi của nó rỏ xuống đất.

- Bẩn nào! Quái ở đâu ấy!

Vừa quát, Khoản vừa vươn tay ra kéo thằng bé vào lòng. Hai vợ chồng cùng vui vẻ. Vợ bắt đầu vào chuyện:

- Thế nào? Mình vừa bảo nghĩ ra cái gì?

- Cũng không phải tôi nghĩ ra, mình ạ. Tôi lên Hu, gặt cho một nhà cũng vào bậc khá. Tốt quá! Cây nào cây ấy xanh mơn mởn. Chủ nhà là một người đàn ông khỏe mạnh, lực lưỡng trông có vẻ xuềnh xoàng như mình. Dáng chừng thuở hàn vi ông ta cũng là một anh canh điền. Thấy tôi khen, ông ta thích chí kể lai lịch hai thửa vườn quý hóa của ông. Hai thửa vườn ấy, ông ta kể, trước kia chỉ bỏ hoang cho cỏ mọc vì đất vừa chua vừa rắn như đá, chẳng khác thửa vườn của chúng mình tí nào. Sau có người đến mách lấy bùn ao ngay liền đấy phủ lên vài lớp mà giồng chè, giồng cải thì tha hồ tốt. Còn cái ao họ khuyên nên thả cá lợi hơn thả bèo nhiều. Ông ta làm theo, bây giờ mới khấm khá được thế. Mình ạ, giá chúng ta nghĩ ra ngay từ trước thì cũng đã khá rồi.

- Thế thì tiếc thật nhỉ. Hay bây giờ cánh mình bắt đầu làm.

- Ừ đã cố nhiên. Nhưng mà...

Vợ ngắt lời:

- Số cánh mình đấy, mình ạ. Tôi còn nhớ nhời thày bói bảo mình năm băm nhăm mới khấm khá.

Chồng nhầm tưởng tướng mình chỉ vào vợ, thở dài:

- Thế thì mãi mười năm nữa mới khấm khá cơ à? Lâu quá nhỉ?

Vợ hất hàm về phía chồng cười nói:

- Là thày bói xem tôi mà đoán tuổi đằng ấy đấy chứ. Năm nay đằng ấy đã ba mươi rồi, còn có năm năm nữa thôi.

Chồng sung sướng tủm tỉm cười:

- Có lẽ đúng đấy, mình ạ.

Đêm ấy, hai vợ chồng không nằm yên, cùng mơ tưởng đến cách làm giầu.

Chốc một hoặc vợ hoặc chồng lại nhắc đến câu chuyện ban chiều.

Chiều hôm sau, vợ chồng đã sốt sắng vào công việc tát nước ì õm cho đến mãi nửa đêm. Chưa đầy ba hôm cái ao đã cạn sạch. Chồng nghỉ việc ở nhà lấy bùn đổ lên mặt vườn. Vợ vẫn có nghề bán bún riêu. Sáng chiều gánh đi các chợ hoặc ngồi ở đầu quán. Sáng nay bán vừa xong gánh hàng đã tất tưởi về cho chóng, đặt vội gánh vào một chỗ, ẵm con ra đứng bờ ao ngắm chồng làm việc:

- Cu ơi, cu có thương thày không? Cu có quý thầy cu không? Thầy làm giầu cho cu đấy cu có biết không? Nàng ôm con trong cánh tay, vừa nựng vừa nâng lên hạ xuống làm cho thằng bé thích chí, cười sằng sặc.

Chồng, vai gánh đôi gầu sòng như hình nửa chiếc thuyền thúng nhỏ, hẹp lòng và đầy bùn đen nháy, bước từng bước nặng nhọc lên những bực thang làm tạm bợ bằng những nhát cuốc bập xuống rìa bờ.

Đi qua trước mặt vợ, anh chàng vừa thở vừa khoe:

- Bùn này phải biết. Cây nào cũng phải tốt.

Vợ ngắm nghía những đống bùn như những cái chảo úp xếp hàng lũ lượt trên mặt vườn, mừng:

- Tốt thật! Hoài! Giá có vải nâu mà nhuộm để may sồng thì tha hồ mà đen.

- Ừ nhỉ! Hay bu nó mua lấy mươi mười lăm vuông về nhuộm kẻo hoài.

- Nói thể chứ tiền đâu... Với lại mình cũng đủ mặc rồi, mua làm gì cho phí.

Công việc tát ao lấy bùn đã xong. Hai vợ chồng chỉ còn đợi cho bùn trở nên đất ải là khởi đầu việc giồng giọt. Cái ao chỉ còn đợi trời mưa xuống

vài trận là có nước thả cá và nếu mộng tưởng tốt đẹp ấy đi xa độ vài ba năm nữa thì nương chè đã xanh um những lá non, lá già; cái ao đã đầy ứ những cá mè, cá chép. Con nào con ấy thi nhau mà nhớn mà béo mập. Thế là giầu. Thì ra biết cách làm giầu cũng không lấy gì làm khó.

Nhưng mà được hơn tuần lễ, Xã Cỏn, bên kia, tự nhiên bị đau mắt. Hai hôm sau đến thằng con giai cả. Rồi đến đứa con gái lớn. Rồi đến thằng ở chăn trâu, rồi đến vợ bác. Trong vòng có mươi hôm mà gần hết cả nhà cùng bị. Lạ thật! Chắc là động địa gì ở đâu đây chứ khi nào lại gần hết cả nhà cùng đau mắt bao giờ; chả còn cách gì hơn là đi xem bói. Chỉ thày bói mới tìm được nguyên do cái tai nạn này. Bác Xã gái nghĩ vậy. Cứ gì bác. Ai mà không phải nghĩ vậy...

Nghĩ vậy, bác liền đi chợ Hạ Am, lần đến ông thầy Tiên, một thầy bói giỏi nhất vùng. Vừa gieo xong quẻ, thầy đã báo cho bác biết về phía Đông có người đào ngòi xẻ rãnh nên động đến mả ông tam đại. Bác Xã ngẩn người ra nghĩ... Bác nghĩ đến cái ao của nhà Xã Khoản: - ừ, đúng thật. (Tuy cái ao ấy về phía Bắc...) Chết chửa! Thế mà không đi xem bói, cứ thuốc men rịt chữa mãi có khốn không!

Bác thưởng thêm cho thày một hào rồi đứng dậy không kịp mua bán, đi thẳng về mách chồng.

Cả nhà sợ thất điên bát đảo. Bác Xã giai vội chay sang bác Khoản. Bấy giờ vào độ chín mười giờ sáng. Vợ Khoản đi bán bún riêu chưa về. Khoản ẵm con trên lòng nằm võng sẽ đá đưa...

Thấy Xã Cỏn hớt hơ hớt hải ở sân đi vào, anh bế con đứng dậy hỏi:

- Kìa bác Xã. Có việc gì thế bác?

- Tôi, tôi...

- Việc gì thì bác hãy ngồi xuống đây uống với tôi chén nước đã nào. Bác đã đỡ đau chưa? Tôi nghe thấy nói hai bác và các cháu cùng đau mắt. Tôi bận quá, không lúc nào rỗi sang thăm các bác được. Bác đã đỡ rồi đấy chứ?

Xã Cỏn thở dài:

- Bác trông mắt tôi đây này. Khỏi được đã phúc. Vừa nói, Xã Cỏn vừa lấy mấy ngón tay nhấc miếng vải màn dầy cộp những dử:

- Chả giấu gì bác, tôi sang đây cũng chỉ vì việc ấy thôi.

Khoản còn đương ngẩn người ra chưa hiểu thì Xã Cỏn tiếp luôn:

- Bác ạ, việc này tôi phải nhờ đến bác mới xong.

- Nhờ đến tôi?

- Vâng phải nhờ đến bác. Ngoài bác ra, chẳng thuốc thang nào trị nổi. Thôi thì anh em xa không bằng láng giềng gần, bác nên thương tình tôi, thương cả nhà cả ổ tôi mà...

- Chết! Sao bác lại nói thế?

- Không, thật đấy mà. Bác thương đến chúng tôi, lấp cái ao cho cả nhà chúng tôi nhờ, không có thì nguy cho cả nhà chúng tôi mất. Tôi chắc bác chẳng nỡ vì một cái ao mà để cho cả nhà chúng tôi bị hại. Hay là bác có thiệt thòi, vất vả khó nhọc mất mấy hôm thì tôi xin nộp bác hai đồng, bác bằng lòng vậy.

Khoản đã nghe ra, vội chống chế:

- Bác cứ dậy thế, chứ khi nào tôi lấy tiền của bác. Nhưng mà tôi thiết tưởng cái ao nhà tôi nó có can hệ, động chạm gì đến nhà bác đâu mà...

- Ối giời ơi! Bác lại bảo không động chạm gì đến nhà tôi! Bác không coi lời thầy bói vào đâu à? Bác không biết chứ, bao nhiêu người ốm đau, khốn khổ, mất cơ mất nghiệp vì những cái rãnh, cái hồ đào phạm vào hướng nhà, vào năm tuổi, vào mồ mả, đất cát của người ta đấy.

Khoản ngồi đăm đăm nhìn ra sân, trí đương theo đuổi công việc làm giàu.

Không thấy Khoản trả lời, Xã Cỏn cho là Khoản đã xiêu lòng bèn đứng dậy kết câu:

- Câu chuyện của tôi quanh đi quẩn lại chỉ có thế, bây giờ tôi xin phép bác tôi về. Bác nhớ giúp tôi. Tôi không dám quên ơn bác. à, mà thế này thì tiện hơn. Mai tôi cho thằng ở nó sang hộ bác.

Nể quá, không lẽ chối từ thẳng ngay, Khoản đứng dậy tiễn khách, trả lời nước đôi:

- Bác hãy thong thả, để tôi còn bàn lại với nhà tôi. Có thế nào, mai tôi sẽ... Nhưng mà tôi cho lão thầy bói nói láo chứ khi nào cái ao của tôi lại dính dáng đến nhà bác... Vả lại tôi có đào đâu. Tôi chỉ lấy bùn lên... Đào khác, lấy bùn khác.

Xã Cỏn đã bước xuống sân, quay lại vái lia lịa:

- Tôi van bác, tôi lạy bác. Bác đừng nên tiếc rẻ ít bùn mà nói thế, mất cả tình hàng xóm láng giềng. Ông thầy Tiên nổi tiếng thế nào bác đã biết đấy.

Thằng bé ngồi một mình, lê ra mép phản, ngã khóc òa lên. Khoản vớ được dịp tốt, chạy vào ẵm lấy nó, dỗ.

Xã Cỏn còn khẩn khoản thêm một câu nữa mới đi hẳn.

Gần trưa vợ về. Khoản thuật lại câu chuyện của Xã Cỏn. Vợ tức giận bĩu môi nói:

- Gớm! Dễ nghe nhỉ. Họ cho chúng mình như con nợ của họ không bằng... Thế đằng ấy có bằng lòng không?

- Tôi thấy hắn khẩn khoản chí thiết quá nên không nỡ từ chối ngay. Tôi có bảo hắn ta hãy thong thả để tôi còn hỏi ý mình xem đã.

Vợ nói gắt:

- Sao mình không chối phắt ngay bây giờ có được không, nể với nang gì. Thế mình túng bấn thì họ có cưu mang mình không? Được, để mai tôi bảo.

Sáng hôm sau, thằng ở chăn trâu vác cuốc sang định làm giúp. Vợ Khoản bế con đứng trên thềm nói ra:

- Này em, về nói với các bác bên ấy rằng: việc bên này làm không có can thiệp động chạm gì đến bên ấy nhé.

Thằng bé lủi thủi vác cuốc về. Vợ Khoản nói thật to cốt để bên kia nghe rõ:

- Sao mà họ có cái ý tưởng lạ đời thế! Giá phỏng thầy bói bảo động vì cái nhà bên mình có lẽ họ cũng bắt mình dỡ nhà đi chắc. Nói thế mà nghe được.

Tưởng rồi hai bên chỉ giận nhau, không đi lại nhà nhau nữa là cùng. Ai ngờ, chiều, vợ Xã Cỏn đi chợ về, nổi cơn tam bành lên; xắn váy chạy ra cổng, chõ mồm sang nhà Khoản chửi bóng chửi gió thậm tệ:

- Cha con đẻ ra mẹ nó chứ! Nó đào tổ ông tổ cha nó lên để làm hại nhà bà. Cha...

Vợ Khoản nghe rõ mồm một cũng vén váy chạy ra cổng chửi đổng:

- Cha con bà nhà nó chứ! Bà đào ao đào chuôm nhà bà, bà có đào tổ ông tổ cha nhà nó lên đâu mà...

Vợ Xã Cỏn chạy sấn lại:

- À, con này giỏi thực, mày chửi bà đấy hử?

Rồi bất thình lình tát đánh đét một cái vào má vợ Khoản. Hai bên cùng túm tóc nhau dúi xuống. Một lũ con cái nhà Xã Cỏn ùa ra đánh hôi. Khoản gái kêu la rầm rĩ:

- Ối làng nước ôi! Chúng nó đánh chết tôi!

Nghe thấy tiếng vợ, Khoản giai đặt vội con xuống thềm, chạy ra cứu. Vốn tay lực điền khỏe như vâm, hắn xông vào đấm túi bụi. Trong lúc loạn đám thằng con cả Xã Cỏn thủ hòn gạch trong tay nện vào đầu Khoản. Vợ thấy chồng máu mê chảy ròng xuống trán sợ quá, kêu:

- ối làng nước ôi! Nó đánh chết chồng tôi rồi!

Hàng xóm đổ ra can. Hai bên cùng bị thương. Xã Cỏn thâm tím cả mặt mày, trán biêu lên bằng quả ổi. Hai người đàn bà không đau lắm nhưng xống áo cũng rách bươm. Họ không cấu xé nhau nữa, nhưng cùng phân bua, viện lẽ phải cho nhà mình với những hàng xóm đứng xúm xít chung quanh. Chốc chốc họ lại xói nhau bằng những lời thô bỉ tục tằn. Chán rồi nhà nào về nhà nấy. Ngõ xóm chỉ còn sót vài ba người vô công rồi nghề đứng dồn lại bàn tán, kẻ đỗ lỗi tại bên này, kẻ đổ lỗi tại bên kia.

Khoản giai đã rửa sạch những vết máu trên mặt và rịt chỗ đau bằng nắm lá nhọ nồi. Hắn ngồi trên thềm, hai khuỷu tay chống gối. Hắn vẫn còn căm tức, lẩm bẩm chửi rủa luôn mồm.

Khoản gái để nguyên áo rách ẫm con ngồi cạnh, xui chồng ra đình nhờ các cụ phân xử.

- Được rồi, ngày kia có việc làng. Tôi phải đem việc này ra trình các cụ. Nó tưởng nhà nó đông người muốn ức hiếp người ta thế nào cũng được à? Tức thật!

Bên kia Xã Cỏn cũng cho mình là phải, lăm le đợi ngày đi thưa. Cũng như Khoản, hắn ngồi trên thềm nhà lẩm bẩm:

- Chuyến này mày sẽ biết tay ông. Mày tưởng ao của mày, mày muốn đào ông đào cha mày thế nào cũng được hắn?

Ba hôm sau, các cụ họp việc làng, không phải để phân xử việc của hai bác hàng xóm (hai bác là thứ gì mà được các cụ họp việc làng?) nhưng để

bàn nhau đặt lại thể lệ khao vọng. Vì có nhiều ông Chánh, Phó lý cựu ghen tỵ với một ông vừa được Bát phẩm. Họ dám tị cả với một ông Hàn mới.

Họ phao đi khắp làng rằng: cái anh Bát vừa rồi ra trình làng chẳng đáng ngồi trên họ chút nào. Chữ nghĩa vị tất đã bằng họ. Kể họ ghen tị cũng phải. Họ tốn công, tốn của để rồi cứ thụt lùi xuống mỗi khi có một ông Bát, ông Cửu, ông Hàn, ông hiếc nào ở đâu mò về, bỏ ra một trăm hay trăm rưỡi nộp tiền khao vọng chay cho làng. Không, không khi nào họ chịu lép thế!

Nhưng đến khi ra việc làng, các ông đều ngồi ngậm tăm, không ông nào dám đả động. Các ông sợ phạm đến các cụ chức sắc bên trên. Chỉ có Lý Cúc, một tay lý cựu bướng bỉnh, gân guốc, lý sự, dám đứng lên nói:

- Trên có các quan, các cụ và đông đủ mặt làng. Tôi xin thưa vài lời, hay thì các quan, các cụ để, mà có nhầm lời thì các cụ cũng đại xá.

Trong lúc đợi các cụ cho phép, ông đằng hắng mấy cái để lấy giọng, đoạn ông nói tiếp:

- Thưa, ông Hàn, ông Bát vừa rồi có nộp lệ làng theo thứ bực. Nhưng tôi thiết tưởng, Hàn năm bảy hạng Hàn, Bát năm bảy hạng Bát. Hàn như các cụ là chân khoa mục hay ấm tử ấm tôn, học rộng tài cao thì lại đi một nhẽ. Đằng này các ông ấy chữ nghĩa chẳng có gì, đi làm đi liếc ở đâu, tự nhiên vác cái phẩm hàm về đòi ăn trên ngồi trốc, chúng tôi nghĩ như thế không được công bằng. Vậy xin các quan, các cụ xét lại cho các đàn em chúng tôi.

Nói rồi, Lý Cúc ngồi xuống, để lại sự ngạc nhiên trong óc các ông dút dát. Ông Hàn, ông Bát mới đều không có đấy. Một ông trong họ đứng dậy cãi hộ.

- Thưa, trên có các quan, các cụ cùng đông đủ mặt làng, ông Lý tôi nói thực vô lý. Tôi trộm nghĩ: chức hàn, chức Bát là phẩm tước của nhà Vua ban, ai mà không phải trọng. Khoa cử, chữ nghĩa lại là việc khác. Còn như ông ta bảo: chẳng công cán gì với làng, nhưng đã có công với nước. Ông Hàn, ông Bát tôi cũng vậy, nếu không sao được hàn lâm, bát phẩm của Triều đình ban cho?

Hai bên đấu khẩu. Bên xin tăng tiền khao lên gấp đôi. Bên xin cứ giữ giá cũ, kẻ nói đi người nói lại, từ sáng đến gần ngọ vẫn chưa ngã ngũ ra sao. Các cụ ngồi lâu đã nóng ruột, bàn đến phiên việc làng hôm rằm này, có

quan tiên chỉ về chủ tọa mới nhất định thể lệ được. ý các cụ cũng muốn gấp đôi tiền khao vọng, hoặc vừa khao chay vừa khao mặn cho đàn anh, đàn em khắp làng cùng hưởng. Nhưng việc khí hệ trọng, các cụ chưa dám thổ lộ ra. Có lẽ rồi cũng phải đến thế mới yên với bọn Chánh, Phó lý cựu.

Các cụ ra lệnh giải tỏa, sắp đứng dậy về... Khoản nấp sau ông Lý Hiểu, một đàn anh trong họ nhà hắn, lấy tay sẽ bấu lưng để nhắc ông về việc của hắn. Ông Lý Hiểu bèn đứng lên thưa:

- Xin các cụ hãy bớt ít thời giờ ngồi lại để phân xử về việc của tên Khoản, kẻo oan ức hắn lắm.

Rồi ông kể từ đầu chí cuối câu chuyện lôi thôi của Khoản với Xã Cỏn, kết luận:

- Nhà ai có ao mà chả có lúc lấy bùn đổ ruộng hay đổ vườn cho tốt đất. Thế mà tên Xã Cỏn dám vin cớ vì tên Khoản đào ao làm cho nhà hắn động, sinh ra đau mắt cả nhà rồi lại sinh sự đem cả nhà ra đánh đập vợ chồng tên Khoản. Thật là bạo ngược vô lý quá. Xin các cụ bắt lỗi tên Cỏn để làm gương cho kẻ khác.

Lý sự ông có phần chắc chắn, song lời ông vừa sẽ vừa rè rè, nghe mất cả hùng hồn. Ông vừa dứt lời thì bên kia, Lý Tảo, bác ruột Xã Cỏn, một bực lão, đạo mạo, có vai vế trong làng, đứng phắt dậy cãi hộ cháu.

- Thưa các cụ, ông Lý tôi nói rất hồ đồ. Ông ấy chỉ nghe tên Khoản thuật chuyện lại, thưa, thưa các cụ, chính tôi đã mục kích sở thị. Tên Khoản cứ lấy bùn thôi thì ai nói làm gì. Nhưng tên ấy đã lấy đi mấy lượt bùn rồi, lại khoét thêm đất cho sâu ao xuống nữa, vì thế mới động đến nhà Xã Cỏn. Sự còn rành rành ra kia; Xã Cỏn đâu, ra trình diện để các cụ xem.

Xã Cỏn đứng sau Lý Tảo, dạ một tiếng thật to rồi ra đứng trước mặt các cụ, mặt phủ vuông vải màn.

Lý Tảo truyền lệnh:

- Nhấc cái khăn lên!

Rồi quay sang phía các cụ nói:

- Thưa các cụ, tên Khoản đào ao được bốn năm hôm thì, khốn nạn! Cả nhà Xã Cỏn cùng bị đau mắt dữ dội như thế đó! Nếu không có nhờ thầy bói, chắc các cụ cũng biết tiếng thầy bói Tiên, nếu không có ông ta thì có biết

đâu mà rờ. Các cụ rủ lòng thương mà xét cho nhà hắn nhờ. Khốn nạn! Vợ chồng con cái, cả đến thằng ở cũng bị. Không động thì khi nào lại có sự lạ lùng như thế.

Tiếng ông nói oang oang. Chức vị cao quý của ông lại càng làm cho lý sự ông thêm vững như bàn thạch.

Các cụ còn phân vân. Cánh đằng Xã Cỏn nấp dưới oai quyền Lý Tảo nhao nhao lên cãi hộ. Một ông trong đảng đứng lên thưa:

- Bẩm các cụ, cụ Lý chúng tôi nói phải lắm. Nếu ai cũng viện lẽ của nhà mình, muốn đào ngang đào dọc thế nào cũng được thì rồi làng ta sẽ động to mất. Lý Tảo, nhân câu ấy, tìm ra được lẽ nữa, đứng dậy nói:

- Thưa các cụ, nếu tên Khoản mà tự do đào được, thì xin lỗi các cụ, tôi đây có thửa vườn ngay trước cửa đình, tôi đây cũng có thể đào được.

Ông nói thế là vì ông đã biết cái vườn của ông thuộc vào kiểu địa lý tối can hệ của làng. Đắp cao lên còn được, chứ mà đào sâu xuống độ thép mai, chỉ một thép mai thì phải biết, cả làng động.

Nghe đến cái lý ghê gớm ấy, các cụ không còn phân vân nữa, liền kết án: bắt tên Khoản lập tức phải gánh bùn đổ xuống ao, đem giầu cau ra đình tạ tội và sửa lễ gà xôi tạ ông Thổ cai quản cánh đồng có ngôi mộ tam đại nhà Xã Cỏn.

Phép vua còn thua lệ làng, mà lệ làng ở như mồm các cụ đặt ra, Khoản chỉ còn cách cúi đầu vâng theo mệnh lệnh. Cả ngày hôm ấy, Khoản hỳ hục gánh bùn đổ xuống ao, bồ hôi, bồ kê tuôn ra đầm đìa. Trên gò má những giọt... không biết bồ hôi hay nước mắt...

Vợ Khoản ẵm con đứng thừ ra nhìn chồng làm việc, chốc một lại thở dài, thâm gan tím ruột vì các cụ. Có lúc uất quá, chị ta ứa nước mắt, lẩm bẩm nói một mình:

- Các cụ xử ức thật. Những lúc này, muốn bỏ mẹ nó làng mà đi biệt cho rảnh.

Nửa tháng sau, cơn tức của vợ chồng Khoản hình như vẫn chưa nguôi hẳn. Xã Cỏn bên kia mắt vẫn còn đỏ như mắt cá rói. Có lẽ vì nốc nhiều rượu quá. Hắn vốn nghiện rượu, ngày chén hai, ba, bốn bữa không chừng. Đứa gái lớn đã khỏi, nhưng mắt thành lông quặm. Vành mắt và kẽ mắt lúc

nào cũng đỏ hoe và ướt nhòe.

Vợ Khoản nhiều lúc nựng con, nói có ý rủa bên hàng xóm:

- Cu ơi! Cu nhớn lên, cu đừng có ăn hà ăn hiếp người ta lắm, nên giời làm cho toét mắt, chẳng ma nào nhìn. Rồi thì còn thong manh, còn đui mù nữa ấy cu ạ.

Hình như rủa được thế, lòng chị ta hả hê. Chị ta xốc nách thằng bé, nhấc bổng lên. Thằng bé thích chí, đập hai chân xuống quãng không, cười reo vang nhà. Chị ta âu yếm ôm chặt con trong lòng, vừa hôn hít vào hai bên má vừa nói đợt ra từng tiếng:

- Hự! Hự! Bây giờ thì con tôi ngoan lắm đây. Hự! Hự! Nhớn lên con ăn ở có nhân có nghĩa, có thủy có chung. Hự! Hự! Để giời thương thánh độ chứ chả khi nào lại vô phúc như lũ chúng nó, nhỉ con tôi nhỉ!

Sau mỗi cái hít là có hai tiếng "hự, hự" tiếp theo. Đoạn chị ta bồng con như đưa võng, hát ru:

A, a... Bồng bống bông. Có tài đừng cậy chi tài, chữ tài liền với chữ tai một vần...

Bốn Mươi Hai

Ái Ân

Hoàng Dược Thảo

Chàng thường bắt gặp mình "im lặng" nhiều đêm "đối thoại" với chính mình hay với nàng vô hình trước mặt. "Im lặng" nếu không kể đến những lần phải xử kiện cho hai đứa nhỏ. Con Ti lên 13, con Tún lên 7.

Vì thế mà chàng thường than thở:

- Chắc anh sẽ điên mất em ơi. Nhớ em ngày đêm như thế này còn làm ăn gì được nữa. Chắc phải gặp nhau mất thôi.

Mỗi lần như thế, nàng lại khuyên nhủ:

- Chưa gặp nhau đã muốn khùng. Gặp nhau rồi lại xa nhau chắc là điên thật đó. Đừng dại "ông ơi"!.

Mà họ không có "duyên số" với nhau thật. Thứ nhất hai người ở hai tiểu bang cách xa nhau ngàn dặm. Công việc, mọi thứ đã an bề. Nàng độc thân nhưng chàng thì đã có "gia đình" lại rất thương con. Một bà vợ "dại", hai đứa con còn nhỏ.

Nàng không bao giờ "nói vào" cho mình trong cuộc tình này. Chỉ nói ra. Nàng cho rằng chàng là nguyên nhân mối bất hoà trong gia đình chàng. Người đàn bà hiện nay đã như một giòng sông cạn đi vào biển lớn, cách gì trở lại với mái gia đình, sống đời hiền hòa, an phận cũ. Tuy nhiên: không có sự thay đổi nào...overnight cả. Anh không thể giữ được những gì mà trong thâm tâm anh không còn muốn giữ.

Chàng nhớ nàng ghê gớm những cuối tuần. Vì một lý do thật giãn dị: cuối tuần chàng không phải đi làm mà người đàn bà thì vắng nhà. Trong ngôi nhà lạnh lẽo, chàng lủi thủi nấu cho các con ăn hay chơi với chúng và cảm thấy thật rõ ràng, gần như cầm nắm trong tay, sự tuyệt vọng của mình. Vì thế, dù cả hai đã quyết định nhiều lần, chỉ làm bạn với nhau thôi, tri âm,

tri kỷ, người phá vở "hiệp ước hoà bình" lại chính là chàng. Chàng viết lá thư tình đầu tiên (một phá lệ):

Anh đang viết cho em một lá thư thật dài. Anh viết đi, viết lại lần này là lần thứ ba rồi mà vẫn chưa xong. Hy vọng anh sẽ viết xong vào cuối tuần này và sẽ gửi cho em. Anh chỉ muốn em hiểu những biến chuyển trong đáy tâm hồn anh mấy lúc gần đây. Sự tranh đấu nội tâm thật gay go giữa cái Thiện, cái Ác, Trách Nhiệm, Bổn Phận, cái Xấu, cái Đẹp và Tình Yêu của em. Em sẽ hiểu và thương anh hơn. Em sẽ thấy tại sao một con người như anh lại tỏ ra bất nhất, bạc nhược, con nít, tiểu quỉ....Nếu em thấy những dấu hiệu bất thường nơi con người vẫn tự hào là trầm tĩnh, điềm đạm của anh thì đó chỉ là kết quả của một điều duy nhất: Anh yêu em quá và anh không muốn em khổ. Thế thôi.

Anh quyết định sẽ đi gặp em trong tuần lễ đầu tháng 3. Anh muốn Em đến gặp anh. Không có gì thay đổi nữa trừ những bất ngờ ngoài dự định như Anh đau yếu hoặc bất cứ lý do gì ngoài tầm kiểm soát của Anh. Anh yêu em vô cùng, T. yêu dấu của riêng anh...

Thư đó nàng nhận được vào tháng Tư sau khi cuộc gặp gỡ bị đình chỉ vào phút chót vì... nàng tủi thân. Con nhỏ con nít ơi là con nít. Một người bạn sống nơi vùng nàng ở qua xứ chàng về kể lại "hạnh phúc" của chàng bên đây. Chàng cay đắng: cho anh một thời gian nữa. Mấy đứa còn nhỏ quá. Anh không biết phải làm sao...Gặp em rồi được em yêu coi như anh trúng số độc đắc. Có ai trúng số rồi mà không "dám" lảnh hay không? Em phải hiểu nỗi khổ tâm của anh.

Sau đó, chàng năn nỉ hẹn gặp tháng sáu. Trời mưa hay nắng hay...trời sập, anh cũng phải gặp em thôi. Nhưng tháng sáu không nắng không mưa họ cũng không gặp nhau. Lý do: ông già nàng bệnh nặng. Con nhỏ đã lớn nhưng chưa bao giờ rời cha mẹ nên phần ngây thơ, thánh thiện còn nguyên. Mấy năm nay, con nhỏ thương cha hết mực nên cực khổ trăm chiều. Ông già liệt giường, liệt chiếu nhưng con nhỏ quyết định đem cha về nhà nuôi dưỡng bất chấp lời khuyên của bác sĩ, y tá hay bạn bè. Con nhỏ hay nói với chàng về tuổi thơ, về sự thông thái, đức độ của cha. Cũng hay khóc với chàng mỗi khi cha trở bệnh. Thử tưởng tượng làm sao chàng không yêu con

nhỏ ngất ngư...

Nhất là khi... chàng đang sống bên cạnh một người đàn bà đã bị lôi cuốn hoàn toàn vào giòng sống đầy vật chất của xã hội này. Chàng không biết lỗi tại ai. Tại chàng vô tâm như con nhỏ lý luận hay tại người đàn bà nông cạn, không biết nhìn xa, nhìn gần. Chỉ biết là đời sống giữa chàng và người đàn bà cùng sống chung dưới mái nhà này đã là một xếp đặt an bài. Hai người cùng đi đi, về về, lo lắng cho mấy đứa con nhưng cuối tuần, một người đi biệt hay lâu lâu lại biến đi mất hút năm ba ngày, một người trông con. Từ khi biết sự thật, chàng không muốn nhìn lại, cũng không muốn tìm hiểu thiệt hơn chỉ biết tất cả đã như một sự đồng ý, thỏa thuận của hai phía. Trước đây, chàng còn cảm thấy sự "đi về" này là một may mắn vì mấy đứa con vẫn có người chăm sóc, hạnh phúc gia đình có thay đổi nhưng chỉ về phía người lớn...Sự nguội lạnh chàng dành cho phái nữ đã cho chàng biệt danh "Ông Ngáo Ùp" ở thành phố này. Đó là chưa kể những tin đồn xầm xì về sự bất lực, về khả năng đàn ông không còn nữa cũng chỉ khiến chàng buồn cười. Đàn bà muôn đời dại dột, khờ khạo. Chàng đi làm, đọc sách, nuôi dạy các con. Cho đến ngày chàng gặp và đem lòng thương yêu con nhỏ mới... trời ơi là khổ!

*

* *

Tháng Bảy, họ không gặp nhau vì con nhỏ quyết định chấm dứt, không "chơi" với một người đàn ông có vợ. Ba biết thì chết. Chàng cũng đồng ý chàng không có quyền làm phiền nó thêm. Trong hai tuần lễ, chàng "ráng" im lặng, không điện thoại. Cuối tháng, chàng nhận được thư sau:

Anh yêu dấu,

Không biết sự trùng hợp nào của định mệnh anh lại có tên giống như Ba. Cả đời em chỉ thương nhất ba em. Em thương và cần Ba đến độ những ngươi sống kề cận bên em đều lo sợ khi Ba ra đi vĩnh viễn, không biết em còn tinh thần để làm việc hay không. Ba sắp mất em được gặp Anh. Anh lại yêu em mới thật là kỳ. Nghĩa là bên em lúc nào cũng có một ông Thần Hộ Mạng hết.

Anh yêu dấu, từ khi ra khỏi nước hầu như em không viết thư. Những đau

đớn của riêng mình, em thường dấu kín với mọi người, ngay cả cha mẹ, anh em, con cái. Than thở để làm gì, anh ơi. Vì vậy khi muốn viết thư cho Anh lại chỉ có thể viết bằng máy thôi. Buồn không Anh.

Mấy hôm nay, những cuộc nói chuyện với Anh không hiểu sao làm em nôn nao quá. Những điều em muốn quên và tưởng như mình có thể quên được lại hiện về. Một vòng tay, một nụ hôn. Không biết nói sao để Anh hiểu khi sáng nay dậy sớm, em tập thể dục bằng cách đi bộ trên treatmill bỗng nghĩ và nhớ đến Anh. Em nghĩ nếu mình sống cùng, mỗi lần em tập thể thao như thế này thì dù Anh có bận đến đâu em cũng sẽ năn nỉ Anh tập cùng. Anh vẫn mắng em không biết lo cho thân mình nhưng chính Anh mới thật không biết lo gì cho Anh đó thôi.

Anh ác lắm. Từ khi lớn khôn, đời sống lứa đôi đắng cay chỉ đem lại cho em những lợm giọng khi nghĩ về ân ái vợ chồng. Những điều anh nói, dù chỉ qua điện thoại, dù gương mặt Anh, nét mặt đăm chiêu tưởng chừng như đã chìm trong sương mù lại hiện về thật gần mới khổ. Điều không muốn nghĩ đến lại đến. Cả hai đứa đều thật cô đơn trong đời sống đó Anh. Cả hai chỉ biết sống cho bổn phận và trách nhiệm nên đứa con nít trong ta không có cơ hội trưởng thành. Phần tri thức bên ngoài càng già dặn bao nhiêu thì đứa con nít trong hai đứa chúng ta càng cô đơn, thơ dại bấy nhiêu. Anh, em muốn đi về gần bên Anh. Ước muốn thôi mà. Em không thể ngăn được ước muốn của mình.

Em hiểu hơn ai hết hoàn cảnh của Anh bây giờ. Và em thấy em thật là may mắn khi đã vượt qua được một hoàn cảnh tương tự. Mười năm trước đây, em cũng đã loay hoay, đau đớn không tìm được lối thoát cho mình. Thật là tiện khi người ta đã giải quyết hộ cho em tình cảnh tưởng chừng như nan giải tương tự như anh bây giờ này.

Do đó dù biết nói ra chỉ bằng thừa, nhưng em cũng nói. Xin Anh an tâm. Chừng nào cũng được. Em muốn Anh bên em khi Anh cũng bình yên và an tâm, không có điều gì để ân hận như em bây giờ. Dù điều đó với em có nghĩa là những ngày tháng chờ đợi trong cô đơn và đôi lúc tưởng chừng như tuyệt vọng.

Không biết Anh có để ý không, trước khi yêu Anh thật dễ dàng cho em

dựng một truyện ngắn. Vài hình ảnh thoáng qua, một cốt chuyện tình cờ nghe được trong đời sống hay đọc đâu đó trong sách là đủ để em ngồi xuống bàn, mở máy lên, vài ba tiếng là xong. Cứ lồng mình vào trong hoàn cảnh em có thể viết ào ào. Từ khi yêu Anh, khác hẳn. Không phải em không có ý tưởng mà chỉ vì em không còn muốn diễn tả những tình cảm thật riêng tư của mình trên trang giấy. Có nên không, dàn trải thêm... cuộc đời mình trước mắt tha nhân.

Anh yêu dấu,

Tối nay em muốn viết thư cho Anh. Nếu không quá mệt vì chờ mẹ suốt buổi chiều ở phòng mạch Bác Sĩ chắc em sẽ fax cho anh. Nhưng thôi sáng mai em sẽ gửi thư này cho Anh.

Em biết Anh sẽ yêu em lắm. Yêu như một hình bóng của chính mình. Cũng như em sẽ yêu Anh lắm. Người ta thường dùng những danh từ như một cuộc tình nồng, cuộc tình trăm năm. Em chỉ mơ hồ cảm thấy điều đó từ khi chúng ta yêu nhau dù thời gian hai đứa gặp nhau không quá vài tiếng đồng hồ.

Tối hôm qua em nằm mơ thấy em đi thăm Anh. Hai đứa chọn một nơi thật xa, không quen biết ai. Thành phố nhỏ nhưng người đông và thân mật. Anh nắm tay em đi qua những ngã đường. Em thấy em cười nói bên Anh như trẻ thơ. Như em chưa bước chân xuống đời. Như những nếp nhăn trên khuôn mặt đã không còn. Anh lì lợm lắm. Đường phố đông người mà Anh tỉnh bơ, cúi xuống ôm em vào lòng mà hôn mỗi vài bước đường. Có khi Anh còn để hẳn tay vào trong lưng em, che dấu hành động nghịch ngợm này bằng cái áo khoác rộng màu đen. Khi em tỉnh giấc, cảm giác làn da ấm áp của Anh còn nguyên vẹn trong bóng đêm mới kỳ.

Em không còn nhỏ tuổi nhưng như đã nói ở trên, những ý nghĩ về ái ân thường làm em lợm giọng khi nghĩ đến. Bởi vì quá khứ, em chỉ có đắng cay và tủi nhục. Làm sao để Anh hiểu niềm hạnh phúc vô biên của em khi nghĩ đến Anh. Làm sao để một người đàn ông, dù đó là người yêu của mình, biết về cảm giác sung sướng tuyệt vời của một người đàn bà khi nghĩ đến lúc sẽ được ái ân, gần gũi một người đàn ông mà mình kính trọng và yêu thương. Nhất là đối với một người đàn bà khốn khổ như em...

Anh,

Em không muốn than thở để Anh thương em nhiều hơn đâu. Em thức giấc nửa chừng. Bây giờ là 3 giờ sáng. Em vừa sang thăm Ba. Mỗi đêm thức giấc em thường sang thăm Ba như thế từ mấy năm nay. Em nghĩ có đêm em sang và Ba đã ra đi, em sẽ không còn có Ba bên em nữa. Năm, mười năm sau, dù em có Anh bên em hay không, mỗi lần cúng giỗ cho Ba em sẽ nhớ hoài những đêm cuối cùng của đời Ba, em sống theo từng hơi thở nặng của Ba và tình yêu Anh ở xa. Quyết định dứt khoát của em trên nhiều phương diện để chuẩn bị cho những ngày tháng dài cô đơn sắp tới chắc sẽ làm cho nhiều người ngạc nhiên lắm đây. Người ngạc nhiên nhất đôi khi lại là Anh không biết chừng.

Anh yêu dấu của em.

Con nhỏ nhất định không điện thoại. Chàng khổ sở vì nhớ giọng nói nũng nịu dễ thương. Chỉ cần qua giọng nói, chàng tưởng tượng ra nhiều thứ. Những giấc mộng ban đêm của chàng đầy hình ảnh con nhỏ. "Người hùng" đành phải viết thư năn nĩ:

Tội anh quá, đừng giận anh nữa có được không? Khi gặp người tử tế cứ đi lấy chồng nhưng anh sẽ mãi ở bên cạnh mà lo cho. Anh không an tâm chút nào vì em ngây thơ và con nít quá đi. Chỉ khôn công, khôn việc nhưng đời sống thì ngu nữa là đàng khác. Gặp người không tử tế lại khổ vào thân.

x

Tháng Tám chàng gửi cho nó một lá thư dài:

Em yêu dấu,

Ngay sau khi ngưng điện thoại với em hôm thứ Sáu, tối đó anh đã viết ngay cho em một lá thư dài. Đang viết dở thì hôm nay nhận được thư em, anh viết lại từ đầu.

T. của riêng anh.

Anh không muốn đốt lá thư của em như ý em muốn. Anh sẽ gửi trả lại để em bỏ vào File cho anh, hoặc là anh sẽ giữ lại, mỗi khi nhớ em đem ra đọc giống như việc làm của bà Phương Lan vào ngày sinh nhật lúc chạng vạng tối. Trước khi từ giã cõi đời anh sẽ gửi trả lại em, anh hứa như thế. Em ơi, anh xúc động khi đọc đến cuối thư. Anh tưởng tượng em đã nuốt thầm

những giọt nước mắt sắp trào ra khi viết những dòng chữ này. Mối tình của anh có thể nào thay thế được Ba không? Anh sung sướng vô cùng. Không bút mực, văn chương nào có thể tả được niềm hạnh phúc vô bờ đang tràn ngập tâm hồn anh lúc này. Lần đầu tiên anh biết thật rõ ràng em đã yêu anh ghê gớm như anh yêu em. Trước đây, chưa một lần em xác định mối tình của đôi ta. Một cách gián tiếp, anh hiểu là em yêu anh, nhưng yêu anh đến mức độ nào thì anh không thể biết chắc chắn. Sự lẫn tránh của em hẳn có nhiều lý do. Anh hiểu là trước đây em vẫn còn một chút reservations nào đó. Nhưng bây giờ thì thật rõ ràng là em yêu anh nhiều hơn là anh đã nghĩ. Phải yêu ghê gớm lắm người đàn bà mới trải lòng mình trên trang giấy như thế, nhất là vấn đề muốn được gần người yêu để trao thân. Bức thư của em có giá trị như một thái độ dứt khoát coi thường tất cả, mọi sự đều nhỏ bé vô giá trị, vô nghĩa đối với mối tình của em dành cho anh.

T, em yêu của anh,

Ngay từ giây phút đầu tiên yêu em, anh đã nhìn ngắm con người em dàn trải trong văn chương cuả em. Anh đã tự giới hạn Tình yêu của anh trong vòng hoàn toàn thuần túy tinh thần, hoàn toàn Platoric, anh tự nhủ lòng là sẽ chẳng bao giờ để cho sự ham muốn tầm thường vẩn đục mối tình cao thượng của anh dành cho em. Anh đã phải tự chiến đấu không ngừng nghỉ từ hơn một năm nay với chính anh. Tâm hồn anh luôn luôn có sự giằng co. Mỗi lần nghĩ đến chuyện em sẽ buồn khổ vì xa anh, nhớ anh là lý trí anh lại thắng con tim dù cho sự chiến thắng chẳng đem lại cho anh một niềm vui nào. Chỉ còn lại sự mệt mỏi đến rã rời, chỉ còn lại trong tâm hồn một nỗi buồn rã rượi, não nề. Những lúc gần đây lòng ham muốn được gặp em, gần em càng mạnh mẽ, càng dữ dội. Những điều tự nhủ như "Em khổ nhiều rồi, chưa thể mang lại hạnh phúc sung sướng cho em lúc này thì tìm gặp em để làm chi?..." hoặc "Anh nói anh yêu người ta mà anh đem lại buồn khổ thì anh chỉ yêu anh, anh là thằng ích kỷ..." đã không còn hiệu nghiệm nữa. Lý trí đã gần như hoàn toàn thất bại trong việc thuyết phục con tim đến nỗi có lần anh thu xếp công việc và gọi hãng hàng không để mua vé máy bay qua thăm em ngày cuối tuần. Có những incidents bất ngờ, rất bình thường đôi khi như vô nghĩa, đã giúp anh ngưng lại được. Một lần nghe em đi ăn với

anh V. Một lần nghe có người gửi hoa tặng em mỗi tuần. Một lần đọc thấy bài thơ của hai người. Một lần về nhà thấy hai đứa nhỏ cãi nhau... Còn nhiều nữa anh không thể nhớ hết là đã biết bao nhiêu lần chỉ còn một sợi tóc nữa là anh đã tìm đến em rồi em biết không? Một câu hỏi luôn luôn hiện lên trong trí anh là "Lòng khát khao được gần em, sự ham muốn em thuộc về anh vĩnh viễn lúc này có phải là chính đáng không?" Từ trước câu trả lời là không, nhưng đến hôm nay, câu trả lời của anh là có. Em biết tại sao không. Giản dị lắm T. ơi. Tại vì anh đã yêu em quá mất rồi. Những giao tiếp với em, những buổi điện thoại, những chia sẻ với em về những cay đắng, ngang trái, đau khổ, khó khăn đã đem anh ngày một gần lại với em và cùng lúc Tình Yêu càng lớn theo, càng tách anh khỏi mối tình trên mây để kéo anh xuống cuộc đời, kéo anh về với cái định nghĩa "Tình Yêu là sự thăng hoa, hòa hợp tuyệt hảo giữa thể xác và linh hồn của hai người yêu nhau". Yêu nhau, muốn gần nhau đâu có tội lỗi gì! Tối thứ Bảy anh buồn và nãn một cách ghê gớm. Anh lái xe ra bãi biển để tìm sự bình an cho tâm hồn. Anh có thói quen mỗi khi lo buồn chuyện gì hay tìm đến chỗ vắng vẻ một mình. Anh nghĩ thái độ tự cô lập mình như thế không phải là tốt đâu. Biển tối chỉ có tiếng sóng vỗ vào bờ rào rạt như tâm hồn anh đang nhớ em chất ngất. Trong cái vĩ đại huyền bí của biển và đêm, anh thấy một điều thật rõ ràng bừng sáng trong bóng tối là anh yêu em vô cùng. Chẳng có gì ngăn cản được anh yêu em ngoài ông Trời. Những trò bần tiện, vụn vặt, hạ cấp của con người không ảnh hưởng chút nào, dù nhỏ nhặt đến đâu đi chăng nữa, đến mối tình của đôi ta. Anh đang có một mối tình tuyệt vời, anh sẽ giữ gìn, bảo vệ và yêu quí nó. Trong kiếp người phù du đầy hệ lụy này còn có gì giá trị hơn Tình Yêu? và trong 5 tỉ người trên trái đất, có bao nhiêu kẻ gặp người mình yêu và được yêu?... Hoàng đế có từ bỏ ngai vàng theo Tình Yêu thì cũng dễ hiểu.

T. yêu dấu của anh,

Chúng ta đang sống những giây phút quí giá nhất của một đời người. Anh muốn thời gian hãy ngừng trôi để anh chìm đắm trong sự sung sướng đến muôn đời "O temps! suspends ton vols". Một ngày được yêu em bằng trăm năm sống vô vị, T. ơi!... Những giấc mơ thật đẹp đã đến với anh mỗi

đêm. Anh chìm vào giấc ngủ thật bình an với hình ảnh em tóc thề xõa chấm vai, đôi môi trái tim làm nũng và cặp mắt bồ câu nai tơ nhìn anh như chứa cả một trời yêu thương đằm thắm.

Anh nhớ em quá. Anh lại phải ngừng không viết tiếp được nữa, T ơi!... Nhớ đến tê dại cả tâm hồn thì còn làm được gì nữa nói chi viết thêm cho em được...

Hôn em thật lâu...

Anh yêu của em,

Tuần lễ sau, vào lúc bất ngờ nhất con nhỏ điện thoại cho chàng. Lý luận "cùn" của một người đi trên mây: khi ở xa nhau, người ta hay tưởng tượng về nhau rồi...mơ mộng. Thực tế khi gặp nhau rồi, vỡ mộng sẽ quên nhau dễ dàng hơn nhiều. Không biết chừng trường hợp này đúng với anh. Anh tưởng tượng về em nhiều quá. Đó là lý do em nghĩ hai đứa nên gặp nhau một lần. Khi đã vỡ mộng, anh sẽ yên tâm hơn sống cuộc đời của anh với mấy đứa con.

Chàng không cần biết, không cần nghe lý luận của con nhỏ. Chỉ mong được gặp nên: mưu Khổng Minh Gia Cát Lượng em ơi!

Vậy mà sau đó lại sợ. Mặc dù, chàng lại viết thư:

Em yêu dấu,

Lá thư này viết cho em ngay sau khi dứt điện thoại với em. Anh cảm thấy tâm hồn thật thoải mái, không còn khổ sở như mấy tuần vừa qua. Anh đã tìm thấy sự bình yên cho tâm hồn khi tìm thấy sự hổ trợ nằm sau quyết định của anh. Khi phải make a decision, con người cô đơn trong quyết định của mình vì chỉ chính mình, không ai khác phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Đó cũng chính là cá tính của các leader vì cần can đảm để quyết định dù cho đó là một việc lớn hay nhỏ.

Nếu chúng ta tin rằng mỗi người đã có một định mệnh đã an bài, và cũng như Nguyễn Du, tin rằng nếu thành tâm con người có thể một phần nào thay đổi được định mệnh khắc nghiệt... "Có trời mà cũng có ta..." thì anh phải cố hết sức để có em, vượt qua mọi trái ngang để được gần em, bên em chứ lẽ nào tự anh, chính anh cứ phải hold back?... Chuyện gì sẽ xảy ra sẽ phải xảy ra. Anh quyết định để mọi diễn tiến tự nhiên rồi tùy thời gian, không gian

anh sẽ đóng góp phần tâm thành của mình vào. Trời sẽ thương và giúp một kẻ có lòng như anh. Anh tin tưởng mãnh liệt như thế, T của anh...

Chiều thứ Bảy vừa qua, anh đi phà qua sông. Trời mưa phùn ray rứt, buồn và nhớ em đang một mình lặn lội bên đó. Lúc qua phà anh nghe tiếng còi tàu. Chất chứa trong tiếng còi một chiều âm u, anh thấy thấm thía hiểu được đến tận cùng thế nào là xa cách, nhớ nhung... Lúc rời phà lái xe trên cầu tàu vào bờ, những đóa hoa dại mọc từ dưới nước dọc bờ sông chạy dài bát ngát vô tận làm anh nhớ đến đâu đó trong văn của em có màu áo lụa vàng. Anh nghĩ màu vàng hoa dại phải đẹp hơn tất cả các màu vàng khác. Anh muốn em nhìn thấy màu hoa ở ven sông này để có dịp em tả nó trong văn chương của em.

Tháng Chín, hai người quyết định gặp nhau. Chuyến bay ngàn dặm mang cả hai về một thành phố lạ. Buổi tối khi con nhỏ bước chân ra khỏi máy bay, cơn gió lạnh đầu thu, thổi tung khăn quàng lụa hoa viền màu lá mạ làm sáng khuôn mặt trắng, không phấn son. Con nhỏ ngượng ngùng không dám nhìn thẳng mặt chàng khiến chàng tinh nghịch nâng cằm nó lên bắt phải nhìn tận mặt..."ông già".

Sau này khi xa nhau rồi, mỗi lần nhớ lại "giải pháp Gia Cát Lượng", chàng lại mĩm cười. Gặp nhau, thấy tận mắt nhau rồi sẽ chán nản mà quên nhau. Con nhỏ làm sao hiểu được rằng, người đàn ông đa tình, lãng mạn đã yên ngũ trong chàng từ sáu năm qua đã thức dậy vào một lúc không ngờ khi mà toàn thân của con nhỏ như một cành hoa lan, thơm ngát. Sự vụng dại, yếu đuối khi ái ân, nét thẹn thùng khi bị chàng hôn trên đường phố đã làm sống lại trong chàng những giấc mơ thời niên thiếu. Những cô thiếu nữ sang cả đi dạo trên bờ hồ Hà Nội trước 54, áo dài nhung đen, khăn san trắng, thơm ngát mùi thiếu nữ. Đêm cuối cùng trước khi chia tay, chàng đặt cái thân thể nuột nà, mềm mại đó trên người mà hiểu rằng vì sao, người ta đã có thể đổi tất cả chỉ để được một người đàn bà. Sau ái ân, con nhỏ mềm rũ như một giây đàn đang chùng phím. Chàng bắt con nhỏ lập lại để chàng có thể nghe từ cái miệng trái tim, thơm ngát những điều chàng muốn nghe. Mái tóc đen vây quanh khuôn mặt trắng hồng, hai gò má mịn màng. Chàng đau đớn khi nghĩ rằng: em quá tuyệt vời nhưng anh không có điều kiện để

giữ em lại cho anh mãi mãi. Chỉ còn tình yêu hai đứa đã có cho nhau.

Buổi tối, khi con nhỏ trăn trở mất ngũ, chàng vẫn còn thao thức nhưng cố tình nằm im. Nhớ đến cuộc nói chuyện ban chiều khi hai người ăn tối với nhau. Con nhỏ buồn rầu thú nhận về tình yêu không thể che dấu được nữa. Chàng xiết chặt thân thể mềm mại đó vào lòng. Con nhỏ ậm ừ rồi lại im lặng. Giấc ngũ thật ngoan, không một tiếng ngáy hay tiếng thở. Chỉ thầm thì: đừng nghĩ gì về em nữa. Hãy đặt lên bàn cân. Anh có em nhưng rồi anh sẽ mất tất cả. Sư đánh đổi đó có nên không?

Đêm cuối cùng, con nhỏ đã biết kế "Khổng Minh" của nó coi bộ không khá. Làm sao chàng quên cho nổi. Thời gian tới chàng biết con nhỏ sẽ không bao giờ tìm gặp chàng nữa nếu không muốn nói rằng nó sẽ tìm cách lẩn tránh. Em, Anh làm sao khi Anh biết mình đã có được mối tình tuyệt vời nhất, một cành lan trong trắng nhất của đời mình...

Em yêu dấu, anh yêu em.

❊❊❊

Nàng không biết nói sao để chàng hiểu về những biến chuyển trong tâm hồn mình sau chuyến đi. Từ cảm giác hụt hẩng khi không kịp có một nụ hôn giã từ dù cả hai cùng dậy sớm, chuẩn bị cho một cuộc chia tay mà cả hai cùng mang trong lòng nỗi ngậm ngùi vì tự biết rằng sẽ khó có một cơ hội khác để gặp nhau. Bỏ nàng xuống trạm hàng không trước, chàng vội vã đi trả xe sau khi dặn dò, gửi hành lý xong ra ngoài chờ chàng sẽ trở lại ngay. Nàng gửi hành lý, lấy vé ghi chỗ ngồi trên máy bay xong, đứng lơ ngơ chờ chàng ngay lối đi cho đến sát giờ bay phải đành phải bỏ đi. Đi được một khoãng, nàng chạy quay trở lại. Ý nghĩ chàng có thể đã trở lại khi mình vừa bỏ đi thì sao! Nhưng không, chàng vẫn không có mặt. Nàng thẩn thờ đi đến cổng lên chuyến bay của mình. Cảm giác hụt hẩng kéo dài cho đến khi về đến nhà. Ngôi nhà vắng lạnh chỉ có cha và mẹ nàng ngồi xem cải lương. Những vở tuồng xưa cũ hình như cha mẹ nàng đã xem đi, xem lại chỉ để cho nhà có tiếng động nhiều hơn để thưởng thức. Nàng soạn hành lý đưa mẹ mấy món quà rồi đi tắm. Thần trí phân vân như người mộng du.

Suốt đêm, nàng mất ngũ. Bốn giờ sáng, khi sang phòng cha giúp mẹ thay tả cho ông, nàng rơi nước mắt khi thấy cha nhắm nghiền đôi mắt dù nàng

biết ông đang tỉnh thức. Nàng bước qua phòng mẹ, dáng mẹ nhỏ xíu dưới làn chăn dày, hơi thở phập phều nhẹ như bông. Vùi mặt vào chăn gối quen thuộc, nàng nghe hơi hướm chàng còn đầy trên da thịt mình.

Buổi sáng, chàng gọi điện thoại kêu nhớ và than trời là đã không kịp hôn nàng từ giã. Cô thư ký của chàng muốn hà tiện cho xếp, khi mướn xe đã chọn một hãng nhỏ nằm khuất một góc xa của phi trường nên khi chàng chạy như ma đuổi về được đến trạm hàng không của nàng thì nàng đã không còn nữa. Nhưng mà như thế anh lại mừng vì biết chắc rằng em không trể chuyến bay.

Nàng nghe, thật hờ hững. Như người đang nói điện thoại ngày hôm nay và người đàn ông ngồi trước mặt mình trong tiệm ăn Tàu tối hôm kia là hai người riêng biệt. Giọng nói và hơi thở. Hình như nàng chưa nhìn thấy một khuôn mặt nào hạnh phúc đến như thế. Chàng ngồi thoãi mái, tay chân giang rộng, cố ăn cho hết con tôm càng to tổ chảng. Chàng cười, hàm răng cửa hơi thưa, sung sướng hiện ra ngoài ánh mắt. Nàng lo lắng cho chàng khi trở về nhà. Đàn bà thường tinh ý hơn đàn ông. Em không muốn anh bị rắc rối khi trở về. Hay...đưa em về khách sạn, gom quần áo anh đi giặt cho hết hơi hướm của em đi, em muốn anh được yên thân khi trở về nhà!

Chàng cười sặc sụa trước đề nghị của con nhỏ...khờ. Đêm cuối cùng bên nhau, đêm xuân đáng giá ngàn vàng, có bắn anh chết ngày mai, I don't give a damm huống hồ chi bây giờ lại bảo anh đi giặt đồ. Trời ơi là trời. Chàng giang tay, giang chân, ngồi như ông Bành Tổ. Không biết sao khi trông dáng vẽ chàng hạnh phúc nàng lại nhớ đến bà nội và những buổi sáng Đà Lạt. Bà thường ví một người đàn ông hạnh phúc với ông Bành Tổ sống lâu. Bà nội mất khi nàng mười ba nên chẳng còn có dịp để hỏi bà về ông Bành Tổ có phải là ông Phật Di Lặc không? Chỉ biết khi nhìn chàng cười hạnh phúc, nàng nhớ đến bà nội và ông Bành Tổ. Dĩ nhiên điều này nàng không nói với chàng ngay. Chả là vì, buổi chiều khi hai đứa đi uống cà phê, chàng khen nàng đẹp và bảo chắc tụi Mỹ ngạc nhiên lắm khi nhìn anh với em. Tụi nó sẽ hỏi tại sao một người đẹp như thế lại yêu một người...ugly như anh. Đi bên cạnh em trông anh ugly thật. Một ông Bành Tổ ugly chắc khó coi!

Trong bóng đêm, dáng vẽ đạo mạo khó chịu hay nói đúng hơn khó đăm

đăm của chàng biến đâu mất tiêu. Chàng bông đùa, nói tục như người điên. Chàng lý luận: một người con gái cao quý như em ai dám đến gần mà nói tục. Anh nói bậy nhưng em sẽ nhớ anh suốt đời. Nàng nói nhỏ: làm gì cũng được, nói gì cũng được miễn là quên được nhau khi rời khỏi nơi đây. Em sợ mơ mộng, sợ vương vấn, sợ nhớ nhung...Chàng thì trái lại, một lời nhắc về sự thật mà hai người phải đối diện chàng cũng không muốn nghe. Chàng bảo: hãy cho anh mơ mộng rồi kết luận: Khổng Minh kỳ này bại trận rồi. Nếu em định gặp nhau để có thể quên nhau. Chàng quấn quít bên nàng không rời như một đứa trẻ con đang nắm trong tay một món đồ chơi nó nghĩ rằng chỉ có trong giấc mơ. Ngược lại trong ái ân, nàng chỉ có một niềm im lặng. Hạnh phúc hay tủi thân thì cũng xa nhau thôi. Cười hay khóc để làm gì?

Có thể chàng cũng cảm thấy như thế nên chàng trợn mắt phùng má bắt nàng phải nói: em, em nói đi, hãy nói là em thương anh đi. T ơi! em thương anh nhiều lắm phải không? Xác nhận với anh đi! Nói điều đó với anh đi, anh muốn nghe em nói. Hình như nàng có nói điều đó, hình như nàng không nói...Sau này khi nghĩ lại, nàng không còn nhớ rõ âm thanh, ánh sáng, tiếng động chung quanh của ba đêm sống cùng. Thần trí nàng hình như tê liệt, tay chân, thân thể như vừa trãi qua một cơn địa chấn. Điều nàng nhớ rất rõ chỉ là cảm giác rũ liệt toàn thân khi nàng buông mình trên thân thể chàng nồng ấm, hạnh phúc và thầm thì vào tai chàng: anh, em mệt quá!

Chàng vừa ôm chặt nàng trong tay như một trẻ thơ ôm cái gối ôm dài "không thể thiếu" của nó vừa cho biết: không có gì hạnh phúc cho bằng được ôm thân thể mềm mại của em trong tay. Em có biết là em có một thân hình tuyệt đẹp hay không?

Từ lâu, nàng không còn để ý đến nhan sắc của mình. Nàng thú thật như thế, nhan sắc của nàng chỉ đem lại cho nàng nhiều phiền toái, nghĩ đến làm gì. Hình như khi hạnh phúc người đàn ông thường dễ ngũ. Hay vì, người đàn ông dễ thích ứng với môi trường thay đổi. Nàng ít khi ra khỏi nhà, đêm nơi xa lạ, dù với người yêu, dù đã tự nhủ mình là một người đàn bà trưởng thành, đang sống cho giấc mộng của đời mình, cho tình yêu của mình, nàng cũng không ngũ được. Nàng nhớ, cảm giác được che chở, rất lạ lùng, chiều

nay khi đi bên cạnh chàng trong đám đông. Nàng nhớ, cảm giác bâng khuâng của mình khi mua một cái áo blouse lụa trắng có thêu hoa cùng màu và chàng đã trả tiền hộ. Từ lâu, nàng luôn tránh cho mình những trường hợp này. Nàng không muốn nhận của ai bất cứ một thứ gì vì tự thâm tâm, nàng vẫn nghĩ nợ đời mình đã dày dằng dặc, tạo nợ thêm mà làm gì. Tránh đi là hơn. Đó là lý do từ khi ở một mình nơi xứ người, nàng đã tập sống độc lập, không phiền đến ai vì không muốn người làm phiền mình. Nàng tập sửa ống nước, tập thay lọc nước cho tủ lạnh, tập leo thang thay bóng đèn ngoài vườn, tập đi mua xe, sửa xe một mình. Nàng lầm lì, sống, quay lưng vào đám đông. Do đó, nàng thú nhận: em nhận của anh nhiều quá. Kiếp này không trả được phải đợi kiếp sau...

Đêm cuối cùng, nàng thức giấc nhiều lần nhìn khuôn mặt không được thoãi mái khi ngũ của chàng. Nàng so nét khắc khổ đó với nét hạnh phúc của chàng trong quán ăn buổi tối để thừa biết rằng chàng đã có một đời sống thật khó khăn về tinh thần. Tình yêu với nàng có đem đến cho chàng vài nỗi vui hay một vài nụ cười nhưng sự ân hận khi bỏ nàng một mình trong cuộc đời chắc chắn sẽ dày vò chàng gấp bội khi hai người chia tay. Gặp nhau lần này, nàng mới có dịp nhìn kỹ. Gương mặt chàng thô, cứng hơn nhưng vì thế lại có nét đàn ông rắn rõi, nghiêm túc, từng trãi hơn hình ảnh nàng ghi nhận sau lần gặp gỡ ngắn ngủi trước đây.

Nàng đau vùi mấy tuần lễ liền sau chuyến đi. Thân thể như không còn một chút năng lực nào để tiếp tục những công việc thường nhật. Nàng không biết làm sao để giải thích với chàng tâm trạng của mình bởi vì chính nàng, nàng cũng không hiểu nổi. Chỉ biết nàng tuyệt vọng. Một nỗi tuyệt vọng không tên gọi. Chỉ biết nàng buồn, buồn ghê gớm. Rũ liệt chân tay, thần trí hoang mang. Nàng đau đớn khi nhận ra rằng cho đến cuối cuộc đời, nàng biết dù mình có ân ái với ai thì đó cũng chỉ là cái bóng. Một đời người đàn bà có thể trãi qua với nhiều người đàn ông nhưng khi ái ân hình như họ chỉ có thể ân ái với một người duy nhất mà thôi, có phải?